

Viết cho Mẹ và Quốc hội

Nguyễn Văn Trấn
(1995)

Mục Lục

Mở Đầu

Lời Tựa (mượn)

(I) TRÁI TIM, LÝ TRÍ và LUÂN THUỜNG

1. Viết về Mẹ
2. Bâng Khuâng Nhớ Mẹ
3. Lời Mẹ Dạy : Trong “*Tuổi trẻ của Lénine*”
4. Ôn Nặng Núi Khâu
5. Nguyên Ước Ba Sinh
6. Soi Đường Đèn Ôn
7. Tư Bản Luận (Le Capital)
8. Hỡi Anh Em Nông Dân
9. Đông Dương Đại Hội
10. Báo *DÂN CHÚNG* Đây !
 - a. Tôi làm báo
 - b. Giờ thì tôi “phải” nói về tôi VIẾT SÁCH”
 - c. Tình hình chính trị thế giới rất sôi động
11. Ngậm Vành Cẩn Cờ
 - a. Chuyện tôi chạy lính
 - b. Tôi sẽ đi phá khám lớn Saigon
 - c. Cuộc phá khám không xảy ra được
 - d. Lặng lẽ Mẹ tiễn con
 - e. Đại ca
 - f. Đỉnh núi mây giăng
12. Nắm Được Một Mối Dây
13. Đảng và Mặt Trận
14. Việt Minh Cũ, Việt Minh Mới
15. Vài Lời Thanh Minh
16. Gặp “Đảng” Nói Chuyện Trọt Vỏ Chuối và Thanh Niên Tiền Phong
17. Tôi Sắp Ra Bắc
 - a. Tôi nói đến việc tôi mất chức
 - b. Mặt trận Chợ Đệm vỡ
 - c. Bàn việc lập chiến khu
 - d. Tình nghĩa nói sao cho xiết
 - e. Tôi lại trẩy miền... khu 9
 - f. Ai cũng được “kiểm thảo” để ra đi

18. Chuyến Đi Bắc Kỳ 1951
 - a. Gặp Bác Hồ
 - b. Trong đại hội
 - c. Tôi được đi học
 - d. Lúc đi học về
 - e. Được điều đi...
19. Tôi Vào Hà nội
 - a. Tôi yên lòng đi trình diện
 - b. Nó đồn tin Cải cách ruộng đất
 - c. Tôi nói chuyện sau đây, mà anh em nào cũng rất đồng tình với tôi
 - d. Tôi nói chuyện... có người nghe và khóc
 - e. Tôi kể tiếp, một chuyện mà người xưa có dính dáng để làm chứng tốt
20. Cái “Ưu Việt” của Tôi
 - a. Tôi không nói gì (nếu không kể cái mỉm cười cũng là nói)
 - b. Ôi đồng tiền Vạn Lịch trong cục phân heo !
 - c. Biểu tôi làm ngựa, làm trâu thì làm
 - d. Tôi trở về với phận
 - e. Về Cải cách giáo dục
 - f. Về thanh niên lao động XHCN
 - g. Về vấn đề giáo dục ở miền Núi
 - h. Tôi nói về tình thương...
 - i. Anh hãy xem tôi có ý kiến hữu ích
21. Việc Thống Nhất Đất Nước
 - A- Vào Đầu : Bối cảnh chính trị kinh tế
 - B- Ý Kiến về “Liên Bang”
 - a. Câu nói bất hủ của Hồ Chí Minh
 - b. Nghĩ về liên bang
 - c. Tiền đề thực tiễn để nghĩ tới liên bang
 - 1) Vấn đề “Ba Kỳ”
 - 2) Hạ tầng cơ sở kinh tế của Nam kỳ
 - 3) Tư tưởng chống lại “liên bang”
22. Tôi Về
23. Tôi Cũng Thế Thì...
24. Chợ Đệm Quê Tôi
25. Dù Tôi Có Muốn...
26. Con Tằm Trong Tơ
27. Những Thử Thách Hậu Chiến ở Việt Nam Ta
- (II) PHÁT TRIỂN KINH TẾ
- (III) “THỰC TRẠNG”
 1. Quê Nhà Ta
 2. Cải Cách Ruộng Đất
 3. Nhân Văn-Giai phẩm
 4. Bài Diễn Văn của Ls Nguyễn Mạnh Tường
- A- Vấn Đề Pháp Lý Trong CCRĐ

- B- Các Nguyên Nhân Sai Lầm
 - a. Quan điểm bạn thù ta định mơ hồ
 - b. Bất chấp pháp luật
 - c. Bất chấp chuyên môn
 - d. Phương hướng sửa chữa sai lầm
 - 1) Một chế độ pháp trị chân chính
 - 2) Một chế độ thực sự dân chủ
- 5. Nhân Tình Hà Nội ‘60
- 6. Sự Đối Lập Chiến Lược Giữa Liên Xô và Trung Quốc
 - a. Chiến lược của Liên Xô
 - b. Còn chiến lược của người lãnh đạo Bắc Kinh ?
 - c. Cán bộ ta lúc ấy phân làm ba xu hướng
 - d. Phạm tội xét lại và chống Đảng
 - e. Đến cuối 1963, Bộ Chính trị triệu tập
- 7. Xin Đọc Lời của Người Vợ và Người Mẹ
 - a. “Chưa có dân chủ thật sự đâu các con ạ”
 - b. Cái ác lớn chính là đây
 - c. Cái nói thêm mới là điều chính
- 8. Luân Thường
 - a. Tự do là thành phần cơ bản của luân lý
 - b. Tự do Ngôn luận !
- 9. Linh Mục Chân Tín : Giảng Sám Hối
 - a. Màu nhiệm của giáo hội
 - b. Sứ mạng của Giáo hội
- 10. Bài Giảng Thứ Ba : Sám Hối Tập Thể Quốc Gia
 - A- Sám Hối Tại Liên Xô
 - a. Phim *Sám Hối*
 - b. Các nhà văn Liên Xô
 - c. Các nhà trí thức
 - d. Đảng và Nhà nước
 - B- Nhận Định
 - a. Nhân quyền và dân quyền đã bị vi phạm nặng nề tại VN
 - b. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ở đâu ?
 - c. Tự do hội họp ?
 - d. Tự do tín ngưỡng ?
 - e. Còn quyền bất khả xâm phạm về thân thể
 - f. Với cái nhìn tổng quát về cuộc sám hối từ Liên Xô qua VN
 - g. Cái ý thức công dân đó là gì ?
- 11. Thơ Ông Nguyễn Xiển Gởi Đờ Mươi
- 12. Bước Vào Cuộc Kháng Chiến Mới
- 13. Một Tổ Chức là Cấu Trúc của Nhiều Mâu Thuẫn
- 14. Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ
- 15. Cho Ra Một Tờ Báo
 - a. Đọc tài tạm thắng

- b. Lúc đó Đảng có năm cái bản khai trừ
16. Về Những Người Dám Nói Tiếng Nói của Lương Tri
- Linh mục Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan
 - Mẹ đầu ngõ
 - Năm Hộ
 - Cũ Chi
 - Bất hạnh và sĩ nhục_ Anh ở đâu rồi ?
17. Về Bầu Cử
18. Về Mít-Tinh
19. Về Khuyến Học, Diễn Thuyết và Viết Báo
- Hữu nhân cuộc
 - SAMIPIC
 - Kỷ niệm nhà cách mạng tiên phong của Việt Nam : Nguyễn An Ninh
20. Kết Thúc
- Khởi tố vụ án lợi dụng quyền tự do dân chủ
 - Sinh khí mới : Hợp tác đầu tư với nước ngoài
 - Ra mắt báo “Saigon Tiếp Thị”
 - Mua dân chủ là sao đâu ?
 - Tôi chờ Quốc hội trả lời

=====

(Lev Tolstoi) “Để mấy ngày già tìm tuổi ấu thơ”

Mở Đầu

Kính gửi Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

Tôi tên Nguyễn Văn Trán, sinh ngày 21-1-1914, thuộc dân tộc Việt nam, làm nghề viết báo và dạy học chính trị.

Nói thông thường tôi là lão nhiều nhưng khó an phận.

Tôi có đọc Lev Tolstoi mà thấy bày khôn :

Mình lụi đui mà đã lên tới đỉnh của cõi người thì chớ có “thả ví” làm chi nữa, hãy gìn giữ sức, dồn tâm hoàn cho phận sự làm con, đối với mẹ hiền-Tổ Quốc, làm người có ích.

Vâng ! Hay lắm !

Đất nước đang khổ sở, bối rối, làm nhưc đầu người Cách mạng lão thành.

Họ bàng hoàng. Mai này sẽ ra sao?

Tôi cảm thấy như đứng cheo leo trên mỏm đá, nhìn biển rộng.

Lặng nhìn vào trí não, thấy cái nôi.

Chợt nghe tiếng hát.

Nhớ lại cái tuổi lông lộng mây bay gió thổi trắng lên.

Nhớ mẹ nuôi dạy dắt díu, trao cho Đời.

Cảnh rạng đông của đời tôi sáng

Tôi nhớ tới nó với lòng biết ơn.

Nay đem trình Quốc hội.

Xin hãy nhận nơi đây như của con đối với Mẹ hiền, tâm lòng của một công dân có luân thường.

Trương Vĩnh Ký có dặn rằng :

Khi mẹ có lỗi thì can

Không nghe thì cũng van lơn năn nì

Lời của tôi viết thành một cuốn sách, nhưng tâm can là như vậy mà thôi.

Nay kính
Nguyễn Văn Trán
2-9-1995

Kính gửi : Quý vị Đại biểu Quốc hội và Đồng bào.

=====

Lời Tựa : (mượn)

Gởi các độc giả,

Các bạn đọc giả đọc sách này

xin hãy gạt bỏ mọi thành kiến.

Và khi đọc cũng đừng phần nộ.

Nó chẳng có gì độc hại và ô nhiễm.

Đành rằng các bạn sẽ đọc ở đây.

Rất ít cái hoàn thiện, trừ chuyện vui cười.

Tôi không lòng nào chọn đề tài khác được.

Vì thấy các bạn đang héo hắt nỗi bi ai.

Viết chuyện cười còn hơn chuyện khóc.

Bởi lẽ cười là đặc tính của con người

(F.Rabelais, 1494-1553)

Đề tựa cho tác phẩm Gargantua của mình như vậy (lời dịch của Tuân Đô) và có gởi lời phân minh :

“Vĩ thử như chiếu theo nghĩa đen, các bạn thấy những đề tài rất vui và rất phù hợp với tên sách, thì tuy vậy các bạn cũng đừng nên dừng lại ở đó như mấy tiếng hát của các Sirènes, mà nên lý giải theo ý nghĩa cao hơn tất cả những điều mà ngộ nhớ các bạn đã tưởng là người ta nói vui chơi.”

Bởi vậy xin các bạn hãy lý giải tất cả những việc làm và lời nói của tôi theo cách nào hoàn thiện nhất, hãy tôn kính bộ óc có hình thể phò mát mà bồi dưỡng cho các bạn bằng những chuyện hý hước hay ho và trong phạm vi quyền lực của mình, các bạn hãy làm thế nào để cho tôi luôn luôn khoái lạc.

=====

(I) TRÁI TIM, LÝ TRÍ VÀ LUÂN THƯỜNG

Hè thấy không còn “bao lăm hơi” nữa, mình sẽ viết một cái gì như tiểu thuyết đọc vui tặng mẹ.

Thì nay,

Viết cho Mẹ và cho Quốc hội đây

Định cho nó là tập sách của trái tim, của lý trí của luân thường

Bạn đọc nhất định sẽ thấy ẩn ngữ gì đó đối với cuộc sống

Thôi ta đọc thử văn hào Pháp A.France, nhớ lại mình, coi.

“Tôi sẽ nói cho các bạn nghe những gì mà mỗi năm cảnh trời thu mây bay, những buổi bắt đầu ăn tối tán cây và những chiếc lá úa vàng, trong chùm cây run rẩy. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe cái tôi thấy lúc bước qua vườn Luxembourg vào những ngày đầu tháng. Mỗi khu vườn có vẻ đìu hiu mà đẹp đẽ hơn bao giờ hết, đó là thời tiết cây rụng lá, lá vàng từng chiếc, từng chiếc rơi xuống đôi vai trắng nõn của những pho tượng đá mà tôi nhìn thấy lại, lúc bấy giờ, đi trong vườn là một đứa bé, tay thọc túi quần, cặp sách trên lưng, nhảy tung tăng trên đường đến trường. Cậu ta là hình ảnh của tôi hồi 25 năm trước.

Thiệt tình tôi thiết tha với chú ấy lắm. Vào thuở chú còn bay nhảy, thì tôi không bận bịu với chú. Nhưng giờ đây chú không còn nữa, tôi thương chú biết chừng nào. Tự nhiên tôi tiếc, tự nhiên tôi thấy lại chú.

Nhớ ngày xưa đi học. Thầy kêu trả bài. Bài “Ngày Tựu Trường” (La Rentrée des Classes), giọng tôi tốt, tôi đọc lời trong trẻo véo von :

“C’est l’ombre du moi que j’étais il y a vingt cinq ans” (ie. Nó là cái bóng của bản thân tôi 25 năm trước về trước).

Chính thầy tôi ngồi nghe cũng nhắm nhỏ mắt lại để nhớ hình ảnh hồi nhỏ của mình.

1. Viết về Mẹ

Với người có tuổi, nhớ tới Mẹ là nhớ ơn.

Trong cuộc sống, nếu là cuộc sống hạnh phúc và hoàn chỉnh- thì phải, chúng ta đoàn tụ với 4 người.

Một là người yêu, người Tây nói : “Đó là phân nửa Vợ-chồng”.

Hai là bạn thân. Lưu Bình-Dương Lễ.

Ba là cuốn sách. Y đang má tựa vai kề với nhiều bạn nữa trên kệ kia kia.

Người thứ tư là Mẹ. Đây là người thân nhất, hơn cả nhân tình, hơn cả bạn thân và cả các cuốn sách. Vì trong người mẹ có cả ba bạn kia.

Khắp thế giới người nào cũng kêu Mẹ, bằng má má và đặt ra nhiều câu ca tụng mẹ.

Ta có câu : “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.

Người Albania : “Ngay ông Trời cũng có Mẹ kia mà !”.

Người Ấn Độ : “Không ai nói nổi trọn ơn nghĩa của trời và của Mẹ”.

Người Mỹ : “Trái tim của Mẹ là hình ảnh của con”.

Người Yidish : “Vì trời không có mặt khắp nơi nên mới tạo ra người Mẹ”.

Napoléon 1er : “Tương lai của đứa con là công trình của người Mẹ”.

Ernest Renan : “Mẹ tôi là tấm kiếng trong đó tôi nhìn thấy lại quá khứ”.

Trung hoa có phương châm : “Đứa con có lìa bỏ gia đình, đi đến đâu nó cũng đem bàn tay của Mẹ nó theo”.

Nói Trung Hoa mà nhớ Lỗ Tấn. Ông nhà văn lớn này khi đọc sách thấy Khổng Tử nói : “Phụ nhon nan hóa”, ông cười hả hả mà hỏi bồng rằng “Không biết, khi nói người đàn bà là khó dạy, lão Khổng Tử có kể Mẹ ông vào trong đó hay không ?”

Ông Florian, nhà viết ngụ ngôn Pháp, mẹ mất hồi mình còn bé. Một hôm đi đường gặp một em bé đứng khóc. Florian vỗ má nó và nói :

“Nín đi em. Em bị mẹ đánh hả? Em sướng hơn qua, vì em hãy còn có mẹ mà đánh em”.

Những thằng bạn thứ ba đã cấp cho tôi những “Cổ văn học” ấy. Và chúng biểu tôi đọc nhà phê bình Sainte Beuve. Tôi đã đọc và hết sức vui :

“Sung sướng thay, ai ngay từ buổi thiếu thời đã tìm thấy trong bè bạn, trong người thân cái lương tâm thứ hai, mà có khi còn là cái lương tâm thứ nhất, một người làm chứng thường

xuyên, nó khuyến khích, nó làm cho bạo dạn, nó giúp đỡ và sau đó, bất kỳ ở đâu có mặt hay vắng mặt, ta cũng một lòng kính trọng ! Đó là người Mẹ”.

Vậy cho nên khi đọc Plin le Jeune, tôi thấy ông thẳng thốt :

“Tôi đã mất người chứng giám đời tôi

Tôi lo sợ từ rày tôi có thể sống bê tha”.

Nhờ ông ấy nói, thường giữ gìn lòng, tôi không để khi Mẹ không còn, mình đâm ra sống bê tha.

Mẹ là lương tâm con người. Con người sống ở đời thường sợ lương tâm trách móc. Biết vậy nên có nhiều nhà văn đã viết để cho người Mẹ làm lương tâm can thiệp vào kiểm chế không để con gây tội ác.

Trong tiểu thuyết “Những Con Đường Đói Khát” G. Amado viết một câu chuyện thương tâm.

Người lâm nạn lấy câu thần chú “mày có Mẹ không ?” mà thoát khỏi tay một tên hung ác :

“Một số nông dân bị địa chủ lãnh chúa cướp hết ruộng đất, bị hành hạ ức hiếp, nghèo đói phải kéo nhau vào rừng, lập cuộc sống thành bầy thường xuyên tới những thị Trấn cướp lương thực, vàng bạc, hãm hiếp, giết người.

Như hôm nay.

Chúng ùa vào một phố phường, lừa tất cả đàn bà, con gái – những ai không kịp trốn chúng nó – vào một rạp chiếu bóng, làm một cuộc nhảy múa lửa lò. Mỗi tên kẹp một phụ nữ...

Lucas là tên đầu đảng, có trò hết sức ác độc để trả thù xã hội người giàu bức hại kẻ nghèo. Nó ra lệnh lâu la tìm cho nó một phòng riêng. Nó cho đốt một bếp lửa đỏ. Trên than hồng, nó nung một con dấu, loại bằng sắt mà người chủ bầy bò đốt đỏ lên rồi in lên móng bò để làm dấu riêng.

Trong phòng ấy, nó bắt người này đến người khác, những người đàn bà tội nghiệp vào.

Bọn lâu la thì ở bên ngoài hành lạc thả cửa. Khi nghe có mùi thịt nướng bay ra, chúng nó reo :

“Á đầu đảng ta đóng dấu ả rồi !”

Tên phó đảng cũng có buồng riêng. Nó không làm ác như đầu đảng.

Nó quét mắt qua đám đông. Đôi mắt háo hức của nó đang lựa mồi. Chi kia thấy cái nhìn chăm bẳm của nó chị hốt hoảng chạy loanh quanh. Tên phó đảng rượt tới ôm chị đem vào buồng, thả chị ra để nhìn. Trước mắt, người thiếu phụ không động đậy, vẻ mặt nghiêm nghị, thân hình phơi bày đầy đủ.

Chị bị lừa đi đây thì đưa con chị chạy trốn đâu bây giờ. Cái “người Mẹ” sắp bị làm ô nhục,

nên mẹ đột nhiên nhớ tới con. Người mẹ liền có ý nghĩ sáng suốt như ánh chớp thông qua.

Chị nhìn thẳng vào mắt tên cướp đang sắp sửa hành hạ chị. Chị hét vào mặt đồ rợ của nó :

“Đồ khốn ! Mày không có mẹ hay sao hử ?”

Câu hỏi bất ngờ khiến tên phó đảng không thể hiểu ngay được. Đôi lúc hắn cũng nghĩ đến bà cụ Giucundina. Nhưng vào lúc ấy hắn không muốn nghĩ đến tí nào.

– “Hãy để thầy kệ bà lão ấy.”

– “Nếu anh có một người mẹ, anh hãy nghĩ đến bà. Hãy nhớ rằng tôi cũng có một đứa con.

Xin hãy để phúc và để đức cho mẹ anh mà buông tha cho tôi về.”

Trước mắt gã là cái món gã thèm...

Hắn thấy lại bà cụ Giucundina đang đi đi lại lại và la mắng triu mến các con.

Người thiếu phụ nói tiếp :

– “Vì âm đức của mẹ anh, tôi xin anh điều đó. Mẹ anh sẽ nguyên rửa anh nếu anh không tha tôi khỏi nơi này. Tôi sẽ không tìm cách thoát thân nữa. Anh phải biết sửa sự thế nào. Đó là âm đức mẹ anh đó.”

Tên phó đảng đưa tay dụi mắt, gã không thể xua đuổi hình ảnh bà cụ Giucundina.

– “Thôi được rồi, nhưng mày rút đi nhanh lên, trước khi tao thay đổi ý kiến.”

Người thiếu phụ hốt đại món vải gì đó, che bớt thân hình... và chạy ra đường. Hắn vẫn đứng không cục cựa, trong mắt hắn vẫn còn hình ảnh mẹ, bà cụ Giucundina...

2. Bâng Khuâng Nhớ Mẹ

Tôi cũng biết lo như Pline, nên tôi nhớ Mẹ lắm.

Năm 1976, tôi từ Hà Nội về Saigon. Má tôi đợi tôi không được. Đã đi !

Các anh em ở Long Hiệp, Gò Đen có nhắn tôi về nghe dùm họ viết lịch sử cách mạng, đoạn Nam kỳ khởi nghĩa ở Long Hưng Hạ (Bến Lức, Gò Đen, Phước Tỉnh, Thanh Hà, An Thạnh, Ba Cùm, Mỹ Yên)

Anh Chín Giông đọc sơ thảo. Cuộc họp có trên 80 người.

“Cuộc phá khám lớn Saigon không làm được vì âm mưu bị lộ.

Một tốp nghĩa quân đã tìm cách len lỏi đi bộ mà về. Chúng tôi 4 đứa phụ trách vũ khí cũng đành chèo ghe xả beng búa lớn, xả no mà ngược nước.

Về tới Chợ Đệm trời đã sáng trời. Ban ngày ban mặt không thể chèo ghe qua Ba Cùm được.

Chúng tôi đến Vàm Cai Tâm nhận chìm ghe bỏ và ghe vũ khí.

Chúng tôi lên nhà của anh Bảy Trăn vừa lúc má anh, bà Võ Thị Đức vừa nấu chín nồi ăn sáng.

– Sao kêu tên Bác Tám ra như vậy ?

– Công của ai đối với cách mạng thì phải nói ngay tên của người ấy. Bà Võ Thị Đức sẵn có nồi cơm nấu, liền đập mấy hột vịt rồi chiên dọn ra biểu :

– Ăn đi tụi bây, để giải căng mà về.

Tôi ngồi nghe, rờn rờn nước mắt

“Có những cái cười trách móc

Có những cái khóc nhớ ơn”.

Hôm nay mừng 2 Tết.

Con gái Nguyễn Hộ giỗ mẹ liệt sĩ, có mời. Những người khách ăn giỗ đã làm luôn lễ truy điệu Phùng Quán, một người mất hôm kia (22-1-95).

Năm 1994 Phùng Quán (và nhiều anh nữa như Hữu Loan, Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu có vô Saigon và gặp mặt “người kháng chiến cũ”) đến thăm câu lạc bộ, đã đọc bài thơ “*Lời mẹ dặn*” và lưu niệm chữ ký tên.

Anh em câu lạc bộ, 40 người làm lễ tưởng nhớ một người của “Nhân Văn – Giai Phẩm”. Xin anh hãy ngậm hờn xem cuộc đấu tranh cho nhân quyền và tự do dân chủ đang được tiếp tục không ngơi.

Thơ :

LỜI MẸ DẶN

Tôi mồ côi cha năm hai tuổi

Mẹ tôi thương con không lấy chồng

Trồng dâu nuôi tằm dệt vải

nuôi tôi đến ngày lớn khôn

Hai mươi năm sau tôi vẫn nhớ

Ngày ấy tôi mới lên năm

Có lần tôi nói dối mẹ

Hôm sau tưởng phải ăn đòn

Nhưng không. Mẹ tôi chỉ buồn

Ôm hôn tôi trên mái tóc

– Con ơi!

Trước khi nhắm mắt

Cha con dặn con suốt đời

phải làm người chân thật

Mẹ ơi chân thật là gì ?

Mẹ tôi hôn lên đôi mắt

Con ơi một người chân thật

Thấy vui muốn cười cứ cười
 Thấy buồn muốn khóc là khóc
 Yêu ai cứ bảo là yêu
 Ghét ai cứ bảo là ghét
 Dầu ai ngon ngọt nuông chiều
 Cũng không nói yêu thành ghét
 Dầu ai cầm dao dọa giết
 Cũng không nói ghét thành yêu
 Từ đây người lớn hỏi tôi
 Bé ơi bé yêu ai nhất ?
 Nhớ lời mẹ tôi trả lời
 Bé yêu những người chân thật
 Người lớn nhìn tôi không tin
 Cho tôi là con vẹt nhỏ
 Nhưng không ! Những lời dặn đó
 In vào trí óc của tôi
 Như trong giấy trắng tuyết vời
 In lên vết son đỏ chói
 Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
 Đứa bé mồ côi thành nhà văn
 Nhưng lời mẹ dặn thuở lên năm
 Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ
 Người làm xiếc đi đây rất khó
 Nhưng chưa khó bằng nhà văn
 Đi trọn đời trên con đường chân thật
 Yêu ai cứ bảo là yêu
 Ghét ai cứ bảo là ghét
 Dù ai ngon ngọt nuông chiều
 Cũng không nói yêu thành ghét
 Dù ai cầm dao dọa giết
 Cũng không nói ghét thành yêu
 Tôi muốn làm nhà văn chân thật
 Chân thật trọn đời
 Đường mật công danh không làm ngọt lưỡi tôi
 Sét nổ trên đầu không Xô tôi ngã
 Bút giấy tôi ai cướp giật đi
 Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá.
 1957
 Phùng Quán
 94

3. Lời Mẹ Dạy : Trong “*Tuổi trẻ của Lénine*”

Những bậc thang bắt đầu kêu kót két. Đó là bà mẹ lên thăm các con trước khi đi ngủ.
 Volodia vội vàng nhắm nghiền mắt lại giả vờ đi ngủ.
 Bà mẹ tới gần sửa lại chiếc khăn trải xuống và cúi xuống nhìn mặt Volodia.
 – “Thằng láu cá của mẹ, mẹ xem nào.”
 Bà ngồi xuống thành giường khẽ vuốt mái tóc rối bù của Volodia.
 – “Này không nên buồn bực, con hãy kể xem con đang băng khoản điều gì.”
 – “Mẹ ơi con đang nghĩ xem con có hèn nhát hay không.”
 – “Nhưng con định làm gì thế ? Bà tò mò hỏi.”

– “Chính con cũng chưa biết cơ mà. Đôi khi con hiểu rằng không nên sợ gì hết, nhưng cũng có khi bỗng thấy rất sợ... Con không tài nào hiểu rõ tại sao lại như thế cần phải làm gì để trở thành một người can đảm thật sự?”

Bà mẹ bất giác mỉm cười.

– “Ai cũng có thể trở thành can đảm.”

Volodia nhòm dậy.

– “Ai cũng có thể trở thành can đảm à ? Sao lại thế được ? Cái đó chắc là rất khó chứ ?”

– “Không con ạ, chỉ cần bao giờ cũng đứng về phía chân lý. Nếu như con biết rằng con phải, con phải, con sẽ không sợ cái gì trên đời cả. Sự thật và lòng can đảm bao giờ cũng đi liền nhau. Con biết đấy, chân lý thì dù có đưa vào lửa cũng không cháy và có nhận xuống nước cũng không chìm; nó không sợ gì hết.”

Với thái độ ân cần âu yếm của người mẹ, bà lấy tay vuốt má con.

– “Con trai yêu dấu của mẹ, con nên biết, dối trá làm con người hèn nhát và đạo đức giả.”

Volodia nằm im lặng một lúc suy nghĩ về những câu nói với mẹ. Cậu áp má vào bàn tay của mẹ và hãnh diện nói :

– “Mẹ thông minh thật... Bây giờ con phải tự xét xem nên suy nghĩ về câu nói đó như thế nào”.

4. Ôn Nặng Núi Khâu

Ông Trương Minh Ký (1855-1900) có hai câu thơ :

“Nhọc nhằn ôn nặng núi Khâu

Muốn đền tác cỏ lòng âu chẳng tròn”.

Ta đọc đoạn văn sau đây của A.France :

“Tôi sung sướng. Tôi rất lấy làm sung sướng. Tôi mừng tượng cha tôi nè, mẹ tôi nè, và chị ở là những người rất hiền lành. Họ đã chứng kiến những ngày đầu trời đất đứng im, vĩnh viễn và không giống với ai hết. Tôi chắc rằng họ lo cho tôi khỏi bị cái gì không may, và tôi cảm thấy yên lòng mà ở gần với họ.

Niềm tin của tôi đối với mẹ tôi là một cái gì vô bờ bến. Khi tôi nhớ lại cái niềm tin thần thánh và đáng tôn kính đó tôi muốn gởi mấy cái hôn cho cái anh chàng là tôi thuở xưa kia. Và những ai hiểu rằng trong đời rất khó mà giữ nhau một bát nước đầy một mối tình cảm, họ sẽ thông cảm như quyền luyện của tôi đối với kỷ niệm xưa vậy”. (*“Sách của bạn tôi”*, A.France)

Nỗi quyền luyện đó là bao nỗi nhớ ơn.

Coi như em Rémi đây.

“Tôi là đứa trẻ người ta nhặt được.

Tuy vậy, cho đến năm lên tám, tôi vẫn tưởng tôi có mẹ như mọi đứa trẻ khác, vì mỗi khi tôi khóc thì luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng ôm tôi vào lòng, âu yếm ru tôi, khiến cho nước mắt tôi ngừng chảy.

Mỗi khi tôi lên giường ngủ, cũng có người đàn bà đến hôn tôi. Và khi gió rét thảng chập trú những bông tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà ấy vừa áp ủ chân tôi trong bàn tay triu mến của bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà giờ đây tôi còn nhớ điệu và lõm bõm những lời ca.

Khi tôi chăn con bò sữa ở ven đường đầy cỏ hay cạnh đám cây hoang lá dại, mà gặp một trận mưa giông bất ngờ đổ xuống thì bà chạy đến đón tôi, bắt tôi núp dưới chiếc váy len của bà, và túm váy che đầu, che cho tôi cẩn thận.

Mỗi lần tôi có chuyện gây gổ với bạn bè thì bà dỗ bảo tôi kể cho bà nghe những nỗi bức bối hắt chứa trong lòng tôi và hầu như lúc nào bà cũng tìm được những cách thích hợp để an ủi tôi, hay tỏ ra đồng tình với tôi.

Qua những việc ấy, và bao nhiêu việc khác nữa từ cách nói cách nhìn, cách vuốt ve cho đến những lời trách ôn tồn, tôi yên trí bà là mẹ tôi” (*“Không Gia Đình”*, H.Malot)

5. Nguyên Ước Ba Sinh

Trong câu của Trương Minh Ký vừa nói đó, ta thấy “nhớ ơn” hai chữ ấy thấm thía cái *nguyên ước đền ơn*.

Tôi đang mân mang.

Còn nhỏ, ở trong nhà phải hiếu thảo, sách Đồng ấu đã dạy :

Chớ chơi ác rách áo quần

Phải ân cần lo học tập

Lớn lên biết nghe lại được nghe :

Mình vóc tóc da, thọ của mẹ cha, chớ làm bị thương.

Nhà văn Anh nổi tiếng ông Ch.Dickens cũng khuyên

“Cuộc sống được trao cho ta với điều kiện nghiêm ngặt là chúng ta phải biết dùng cảm bảo vệ nó đến hơi thở cuối cùng”.

Tuổi tôi đã già, bắt chước ông lão L.Tolstoi làm người có ích để “đền tác cổ”.

Và tôi nói đây với người bạn già “hưu trí” cũng là để giới thiệu phép biết sống già.

Savoir vieillir là nói theo Tây.

Biết sống già là để đền ơn.

Chớ ai như ông Voltaire.

Coi ông nói :

“Tôi ưa cười nhạo chơi chữ nhất định không xía vào bất cứ chuyện gì. Kể ra tôi nhạo báng có hơi nhiều đó thật.

Nhạo báng cũng giúp cho con người của nó được thêm sức lúc sống già”.

Cho nên hoàng đế Frédéric le Grand của nước Đức rất biết Voltaire “Ngự sử của mình”, đã phán :

“Có thể ví Voltaire như một cây cổ thụ, tàn lá xum xuê, rợp mát nhưng có trái độc. Ngồi dưới bóng nó mà hóng mát thì sướng lắm, còn ăn quả của nó thì coi chừng trúng độc”.

Trái lành cho tuổi già là những trái này :

• Baron de Montesquieu (1639-1735)

Ông có nói, ông bằng lòng sự sống sự sống của ông nên không ngót dồi mài :

“Lý do thứ nhất là sự tự bằng lòng về tánh ưu việt của mình, là coi việc làm của mình sẽ làm con người đã thông minh càng được thông minh.

Cũng có duyên do khác nữa là hạnh phúc mà chính ta tìm thấy trong tình yêu học hành. Ở tôi dường như đó là một sai mê suốt đời. Nó gắn bó với ta, trong khi mà nhiều đam mê khác lần lượt rời bỏ ta.

Phải lấy sự say mê học hành mà tạo ra hạnh phúc bền vững, bám theo ta qua mọi thử thách của từng độ tuổi.

Vả lại kiếp sống là ngắn ngủi, ngoài hạnh phúc đó thì còn có hạnh phúc nào, còn có đại hạnh phúc nào mà có sức sống dai.

Phải là một ý định tốt đẹp đây không? Là làm việc để để lại, sau chúng ta những người sung sướng hơn chúng ta?

Tôi luôn luôn cảm nhận một niềm vui âm thầm khi mà tôi đã làm một cái gì đó cho lợi ích chung”

• J.J.Rousseau (1712-1778)

Ông viết trong thơ cho nhân tình mà lại nói sự đời người cung phụng cái tôi cần, những người khai hóa tâm hồn tôi; và những người đã truyền cho tôi những bản lãnh của họ.

Những người ấy, giờ đây có thể là không còn, nhưng những tục lệ tốt đẹp mà tôi đã luyện tập theo thành thói quen mà ai nấy cũng khen; những sự giúp đỡ sẵn sàng đón lấy sự đòi hỏi của tôi; quyền tự do công dân mà tôi được hưởng, tôi mà có được các cái đó là nhờ có sự giám sát của xã hội, nó hướng dẫn sự chăm sóc người dân; nó giám sát và điều khiển sự ân cần đối với phúc lợi của mọi người. Nó đã dự phòng những cái mà khi ra đời tôi sẽ cần, và nó sẽ làm cho nắm xương khô của tôi được chiêm bái khi tôi đã chết.

Như vậy chư vị ân nhân của tôi có thể đã chết rồi nhưng mà chừng nào trên mặt đất hãy còn có con người thì tôi buộc phải trả cho loài người cái ơn về những điều tốt đẹp mà tôi đã thọ lãnh”.

• Ch.R.Darwin (1803-1880)

“Nếu tôi được hân hạnh sống lại lần thứ hai, thì tôi sẽ đặt cho mình một kế hoạch đọc bao nhiêu thơ, nghe bao nhiêu nhạc, ít nhất là mỗi nhất một lần. Có lẽ bằng cách rèn luyện như vậy tôi có thể làm cho bộ não của tôi không bao giờ bị già cỗi. Nếu thiếu những đam mê thì hạnh phúc sẽ bị phí hoài, và có thể điều đó sẽ ảnh hưởng không tốt đến trí lực, thậm chí đến cả tinh thần, vì nó làm giảm khả năng nhạy cảm của chúng ta đối với thiên nhiên”.

Đó là tôi tư tưởng : ĐÈN ON.

6. Soi Đường Đèn On

Tôi học chưa hết năm thứ nhất tú tài, là tôi về.

On ã với má.

– Cho con đi Tây. Nè nghe. Con mà học được nghề làm giấy, con mở hảng nuôi một tốp con nít; ban ngày nó đi lượm giẻ rách, đêm chúng nó học. Nhà mình giàu, làm vậy có phước lắm ! Khi còn ở nhà trường, tôi lâu lại giờ tự điển ra xem chỗ nói về nhà trường cao đẳng, xã hội học ở Paris, và trường dạy nghề làm giấy.

Tôi mơ ước học được “Ecole des hautes études sociales de Paris” hay “Ecoles de papeterie de Grenoble”.

Má tôi đem lời xin mà đi tâu.

Cậu tôi hứ, lý do là gia quyến tôi đã từng cho đưa đi Tây. Khi về nước có một đứa là Nguyễn Văn Ấn làm việc ở trường “Bá Nghệ”. Một đứa nữa là Nguyễn Văn Thế cầm đầu cuộc biểu tình An lạc, đi từ đình Tân Túc thẳng vào khám lớn, ngồi tù hai năm.

Vậy là thang máy của tôi bị hẫng (ie. hụt hẫng ?).

Tôi ở nhà đọc sách và tập viết.

Tôi cũng lại coi trong tự điển mà thấy nói Karl Marx là tác giả của tác phẩm thiên tài.

=====

7. Tư Bản Luận (Le Capital)

Tôi chia tuần lễ ra hai. Một nửa ở nhà. Một nửa đi ngồi thư viện La Grandière (bây giờ là thư viện KHXH).

Nên cô đầm ở thư viện, có nhiều buổi, mỉm cười mà đặt trước mặt người đọc giả sáng sủa quyển La Marchandise của ông Marx, mà thư viện chỉ cho mượn cuốn sách bộ phận ấy của Le Capital.

Má tôi luôn luôn kêu tôi dậy theo tiếng chuông công phu của chùa Sùng Phước, ở gần.

Tôi viết, viết theo sách nào đó đã dạy. Tập viết thì nên viết nhật ký, văn nó trôi chảy mà đề tài lại nhiều, cũng đáng ghi mà “để lại”.

Và đó cũng là làm theo...

Đề tôi nói cho các bạn nghe nha !

Tôi không rời “*Sách của bạn tôi*”

Trong đó, Anatole có đoạn viết “Ghi khi tảng sáng”. Tôi lấy đó mà cho vào nhật ký, coi như là bài học cũng nghi vào lúc rạng đông.

(Tất nhiên bây giờ, để giới thiệu cho bạn tôi phải nói ra bằng tiếng mẹ đẻ dựa theo văn dịch của Hương Minh)

“Đây là sự thu lượm qua một đêm đông : cái bó kỷ niệm đầu tiên của tôi. Tôi để cho gió cuốn nó đi sao ? Hay là bó nó lại cho vào bồ ? Tôi nghĩ rằng, nó sẽ là một thức ăn bổ dưỡng tinh thần.

Con người ưu tú và thông thái bậc nhất đời nay là ông Littré, ông ước muốn mỗi gia đình đều có những lưu trữ văn thư và quyền sử tinh thần của nó. Ông nói, từ khi mà một nền triết học tốt đẹp đã dạy tôi biết đánh giá cao truyền thống và sự bảo tồn, thì lắm lúc tôi tiếc rằng suốt thời kỳ Trung cổ, có những gia đình khá giả không nghĩ đến việc đóng những quyển sổ nhỏ nhỏ để ghi chép những sự kiện chính trong lịch sử gia tộc, để truyền lại cho nhau. Chừng nào gia đình còn tồn tại. Dầu sơ sài đến đâu, nếu còn lại cho đến nay, những ghi chép đó là bao nhiêu điều lý thú. Đã mất đi biết bao trí thức và kinh nghiệm mà nếu có một chút cẩn trọng, một chút kiên trì là đã cứu vớt được !”.

Và tôi cũng mượn lời sách nói :

Về phần tôi sẽ thực hiện ý muốn của lão hiền giả, điều này sẽ được gìn giữ và nó sẽ khởi đầu cuốn sổ của gia đình...

Không nên để mất bất cứ cái gì của quá khứ. Vì chỉ bằng quá khứ người ta xây đắp tương lai” (tiếc thay, nhật ký của tôi đã bị xét nhà mà lấy hết. Thôi thì lấy lòng kính trọng quá khứ mà độ quyền sách này!)

Và...

8. Hỡi Anh Em Nông Dân

Lực lượng tranh đấu của quần chúng Pháp đã đưa Mặt trận Bình dân lên nắm chính quyền. Tuy sự thành công này nó mới chỉ là một thắng lợi của Bình dân nhưng nó rất có ảnh hưởng đến cuộc toàn thắng tương lai của vô sản giai cấp và cấp thời nó diu dặt và ủng hộ sự tranh đấu của dân chúng lao khổ bị đè nén ở thuộc địa.

Chính phủ mặt trận Bình dân muốn có cuộc cải cách ở thuộc địa, nên sẽ phái Ủy ban Điều tra sang đây để xem xét tình hình xã hội chính trị và cuộc sinh hoạt của dân chúng.

**Hỡi các anh lao nông
Hèn lâu ta bị ngộp hơi, nín thở
Quyền lợi của chúng ta bị cướp bức.
Trăm ngàn thứ sưu thuế ép nặng trên lưng**

Ta cần phải tranh đấu mới mong dựng cuộc sống tự do hơn, sung sướng hơn.

Ta hãy nhận thức rằng : trong lịch sử giai cấp tranh đấu những quyền lợi thực hiện là cái giá của biết bao nhiêu sự chiến đấu nhọc nhằn khe khắt mà lịch sử có dịp nói đến những cảnh giết hại thây phơi thành núi, máu chảy thành sông.

Mình nằm không, không ai biết mình đòi gì mà cho mình.

Phương chi nay chính phủ Mặt trận Bình dân đưa tới cho mình nắm lấy, mở đường tranh đấu cho mình mà mình lại bỏ qua thời cơ tốt để cho chính phủ biết rằng sự lao khổ của ta đến đây đã quá nước rồi, để đòi chính phủ phải khẩn trương thi hành những nguyện vọng thiết tha của ta để kiếp sống của ta có đôi chút giá trị, để đòi ta được hưởng phần sinh phước như tất cả nhân loại dưới bóng mặt trời sao?

Thời kỳ khủng bố đã qua! Chúng ta chẳng phải là bọn phiến loạn chủ trương khuynh phúc kẻ đương cuộc xứ này, mà là đám dân lao khổ tranh đấu cho sự sanh tồn.

Chớ trông chờ nơi nhà chánh trị đại gia nào. Anh em nông dân hãy liên hiệp mà trực tiếp lấy Ủy ban Điều Tra (UBĐT). Quyền lợi của nông dân, hoàn cảnh khốc hại của nông dân, không phải nông dân thì ai thấu đáo đặng ? Xứ ta là một xứ nông nghiệp. Đa số dân chúng đều sống trong nghề nông. Vậy còn quyền lợi nào hệ trọng cho bằng quyền lợi của nông dân ?

Anh em nông dân hãy kịp liên hiệp lại hưởng ứng với giới thợ thuyền ở thành phố, tổ chức ở chốn thôn quê, các công điền vô số Ủy ban Hành động để dự thảo bản thỉnh cầu mọi nơi mà lập ra bản thỉnh cầu hiệp nhất để trình cho UBĐT kịp khi họ bước lên đất nước xứ này.

Anh em nông dân ta hãy liên hiệp lại để chấn động phong trào giác ngộ về quyền lợi của giai

cấp, để tăng gia lực lượng tranh đấu của quần chúng họa may trong xứ này thứ nhất mới thấy
đặng một cuộc đại cải cách thỏa hiệp của dân chúng chăng ?

Ủy ban địa phương Chợ Đệm hiệu triệu
NGUYỄN VĂN TRẦN
LÊ VĂN NGÀ
NGUYỄN VĂN THẾ
LÊ VĂN NHÌ

Hỏi thăm đều chi xin xin do nơi M' Nguyễn Văn Trần.

Trời rặng sáng

Sao mai mọc trong đời tôi

Bên Pháp có chánh phủ Mặt trận Bình Dân

Bên ta trí thức và tư sản Saigon làm

9. Đông Dương Đại Hội

Tôi dầm mình trong phong trào. Tôi viết tờ truyền đơn cho Ủy ban Hành động cũ Chợ Đệm.
Bạn thấy tờ truyền đơn đó. Tôi như thấy lại tôi cách đây 58 năm.

Các Ủy ban Hành động của tỉnh Cholon (như các tỉnh khác) họp lại làm ra một cái Liên ủy.

Tôi được bà con thương : Thăng con nhà giàu có học không làm việc cho Tây, với bà con cô
bác thì nhất nhất “trình thưa giãi dãi”.

Người ta mừng cho tôi được cử làm chánh của ban Thơ ký : Trần Trân Lộc.

Ba thằng họ Nguyễn :

_ Nguyễn Văn Trần tự là Xôi có đi học bên Nga, về nước còn mang tên Nga là Frigore, tham
gia hoạt động cộng sản (CS), bị bắt, tra tấn dữ lắm, chịu đựng anh hùng.

_ Nguyễn Văn Lộc, tướng tá ăn mặc áo vá, cẳng phên rất là nông dân, nhưng nói năng rất
nhiều chữ chỉ có người có chức gì đó trong Đảng CS mới nói được. Anh ta ở Bến lức.

Trần ở Phú lạc. Tôi ở Chợ Đệm.

Tôi cầm chèo lái viết tờ truyền đơn dài nhất trong lịch sử truyền đơn. Người ta gọi nó là “tờ
truyền đơn tám trang”. Văn viết mượt lắm, theo Trương Vĩnh Ký biểu: “Lời nói không dùng
tiếng cao kỳ, cứ thường thiệt sự mà nói rõ ràng dễ hiểu”.

Tờ truyền đơn này đề tựa và kêu gọi :

Hỡi quần chúng lao khổ ở Đông Dương
HÃY ĐỨNG DẬY

Tờ truyền đơn này, ngày nay không ai còn cất. Đó là bài văn của tôi thi vào Đại Học-Cuộc
Đời :

Anh Hà Huy Tập (tôi chưa biết tên, nhưng gọi ngay cho dễ nói) cho gọi tôi lên Bà Điểm, để
coi thằng nhỏ ra sao.

Anh Bảy Trần dẫn tôi... ở nhà của chi Hai Sốc, tôi được gặp anh Tập. “Múa tay trong bị”. Tôi
coi là một buổi trước ngọn toạ đặng rọi hai mặt thầy và trò, tôi ra mắt Đảng. (trong lý lịch tôi
ghi ngày vào Đảng ngày này)

Anh Hà Huy Tập khen tờ truyền đơn có những tiếng nói trẻ con, làm động lòng người Mẹ,
làm cho người đã thương thân phận anh nông dân nghèo, quanh năm chân lấm tay bùn, mồ
hôi nước mắt chan cơm.

Tới đầu năm 1937, Jules Brévié sang trấn nhậm toàn quyền, Justin Godard sang thanh tra tình
hình lao động, anh Tập đã biểu Chợ Đệm lấy tờ truyền đơn, in phát cho dân làm biểu tình đón
rước.

Còn ngay bây giờ, anh lấy một mảnh giấy nhỏ viết cho Thanh Sơn giới thiệu người bạn trẻ này đến làm việc với các anh. Ký tên : “Đố biết ai ?”

10. Báo **DÂN CHÚNG** Đây !

Đăng cho tôi làm nghề VIẾT BÁO.

Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó.

Nhưng bụng cô thiếu nữ cũng nói thầm : thằng đó mình cũng ưng.

Trong bụng tôi thì có tiếng nói của triết gia Joubert

“Heyreux celui qui n’est propre qu’à une seule chose, en la remplissant il remplit sa destinée”

Nghĩa là : “Sung sướng thay cho ai chỉ hữu dụng có một việc gì, cứ làm tròn việc ấy là đã thỏa lòng với kiếp sống”.

Đầu hết là viết báo *Le Peuple* (ie. *Nhân Dân*) (mà anh CS Honel thay cho tên *L’Avant-garde* (ie. *Tiền Phong*)).

Tôi nhớ tới bây giờ :

Anh Nguyễn An Ninh ra tòa để trả lời lời cuối cùng của chính phủ (l’ultimatum du gouvernement)

– “Sao nhà nước đã ra lệnh cho các anh giải tán các Đại hội Đông dương, mà sao các Ủy ban Hành động hãy còn ?”

Nguyễn An Ninh đáp :

– “Hãy coi Đông dương Đại hội là của tôi đi, thì được lệnh giải tán thì nó giải tán rồi. Còn Ủy ban Hành động là của quần chúng, tôi quyền gì mà giải tán nó.”

Tôi đang làm phóng viên, đứng găm viết chì nghe, ghi phiên tòa xử. Khi viết tường thuật, nhân cái “lời nói cuối cùng của chính phủ” tôi nghĩ ra “lời nói cuối cùng của Nguyễn An Ninh” mà cho chạy tít : “L’Ultimatum au Gouvernement” có nghĩa là lời cuối cùng (của Nguyễn An Ninh) nói với nhà nước.

Anh Ninh đang ngồi khám.

Chiều thứ bảy, chị Hai Sốc vào thăm. Khi về chị tạt qua tòa báo *Le Peuple*, chị cười và nói với tôi :

“Mày viết báo thế nào, anh Ninh nói: thằng Trần viết chữ Tây thế này thì tôi ở tù rục xương”.

Tôi kể công trong sự ra đời của báo **DÂN CHÚNG**.

Ở Saigon vừa xảy ra :

Ông Tây Cendrieux, chủ một nhà in nhỏ ở đại lộ Bonard (nay là Lê Lợi) làm khai, ra báo quốc ngữ lấy tên là Dân Quyền. Người An nam, Giáo sư Võ Thành Cừ đứng tên Gérant.

Báo ra bị hốt. Cendrieux kiện tới bên Tây. Bên Tây cho Cendrieux thắng kiện. Nhưng nhà nước thuộc địa bỏ gì trong tai, trong túi ông, ông nghỉ chơi luôn.

Rồi thì một buổi bùng tung, trẻ em Saigon rao om lên *Cái Chuông* ! Báo *Cái Chuông* đây thầy, nóng hổi vừa thổi vừa đọc đây.

Xe cây bóp kèn “cháy đầu, cháy đầu” chở lính không phải đi chữa lửa mà đi vừa đánh trẻ em, vừa thu báo, của Hoàng Minh Đầu, được Nguyễn Văn Hảo cho 150 đồng, ra báo *Cái Chuông* rè và làm cho dân Saigon có chuyện cười chơi.

Rồi đến, có ai đâu lại ! Ta !

Hôm đó có chuyện, tôi đến phòng trạng sư Trịnh Đình Thảo. Ông nói với tôi về quan hệ giữa đạo luật và sắc luật.

Sắc luật không thể thay đổi, thậm chí hủy bỏ một đạo luật. Như về Tự do báo chí. Quốc hội Pháp thông qua Tự do báo chí.

Bên này toàn quyền lại ra sắc luật, ra báo phải xin phép. Như vậy chống hiến pháp rồi. Ông Trịnh Đình Thảo lấy luật ra mà khuyên...

Tôi về nói với chị Hai Sốc : cho tôi gặp.
Và tôi được gặp người cũ Hà Huy Tập và người mới Nguyễn Văn Cừ.
Và Đảng đã cho ra báo, vượt qua phép của Tây.
Việc này, hồi đó ai cũng khen sức chạy của tôi cho tờ *Dân Chúng* ra đời thắng lợi, mà “ở trong” đã viết bài “ăn thối nôi”

“*DÂN CHÚNG*” của các bạn đã được một tuổi.

“Ngày hôm nay là ngày kỷ niệm đệ nhất chu niên của tên lính tiên phong cho Tự do báo chí xứ này tức là tờ *Dân Chúng* yêu quý của các bạn.

“*Dân Chúng*” được một tuổi.

Một năm chiến đấu để nâng cao trình độ tinh thần của quốc dân, chống thế lực phản động.

Một năm dấn vật với tài chính để cho tờ báo được luôn hầu chuyện cùng quốc dân.

Ba trăm sáu chục ngày sống và làm việc của *Dân Chúng* cần phải đem ra đây cho các bạn yêu quý của nó được biết.”

Một năm qua !

Nhớ lại những lúc bắt đầu đem in tờ báo *Dân Chúng* số 1 chúng tôi không sao quên chí cương quyết hy sinh và làm việc của các bạn trong tòa báo.

Chúng tôi bây giờ và ngày nay cũng thế, chỉ nhờ sức ủng hộ của độc giả, đem hết tài lực phụng sự cho quốc dân. Kiếm được 100 đồng bạc và căn cứ vào vụ báo *Dân Quyền*, chúng tôi quyết định cho ra tờ báo không xin phép, chúng tôi đưa khai báo cho Biện lý cuộc đúng theo luật Tự do báo chí. Biện lý cuộc gởi lại cho chúng tôi lúc bấy giờ biên lai chứng nhận (récépissé), một phần mừng cho chúng tôi.

Chúng tôi liền đi tìm nhà in. Tới đâu đưa récépissé ra là bằng mướn in, nhưng không một ông chủ nào dám nhận in tờ báo chúng tôi. Mãi đến 19-7-1938, Mr. Fauquenot, chủ nhà in S.A.T.I. chịu in với giá rất mắc; chúng tôi cũng vui lòng.

Với số tiền dự bị ít ỏi, với một giá in rất cao, chúng tôi định ra 3 số liên tiếp mặc dù nhà cầm quyền có thể đến tịch thu, nên chúng tôi đành cho ra 4 trương cỡ nhỏ.

Chúng tôi quả quyết hy sinh. Trong lúc làm việc cứ chờ nhà cầm quyền đến và chúng tôi đã sẵn có những câu trả lời. Chúng tôi cũng dự bị hoàn cảnh khiến nên, cho một vài người chúng tôi “nằm khảm” để gây ra một dư luận rầm rộ, rộng rãi về Tự do báo chí của một dân tộc mất hết quyền tự do.

Khi ngồi tại nhà in để sửa bài, một tiếng động, một tiếng còi xe hơi đã làm cho chúng tôi hồi hộp tưởng chừng như xe nhà cầm quyền đã đến.

Hết sắp chữ đến lên khuôn và in ra mấy số đầu chúng tôi đã sống trong sự hồi hộp và sự vui mừng khoan khoái. Máy chạy báo in ra từng số càng chồng chất lên cao, chúng tôi càng vui mừng hơn nữa.

In xong 1.000 tờ báo, trời đã chiều tối, chủ nhà in lại làm khó dễ. Như mọi tờ báo đã xin phép, cứ đem depôt legal 6 tờ là được. Ngày nay không. Ông chủ nhà in buộc để đúng giờ làm việc và có chữ của Biện lý cuộc mới được lấy báo.

Đêm ấy 21-7-1938, chúng tôi ở lại nhà in nài nỉ, xin lấy báo ra đăng phát hành nhưng vô hiệu. Mưa tầm tã. Chúng tôi vẫn đi đi lại lại để thăm chừng mấy số báo ông chủ cho người canh gác để coi mấy tờ báo nhỏ nhít ấy ngày mai có được chào quốc dân hay là phải vào kho sở mật thám.

Mặc dầu ông chủ nhà in không cho lấy trước một tờ báo nào, chúng tôi trà trộn một hồi cũng giấu được 10 số và trời mưa xối xả, chúng tôi cứ việc đạp xe máy đem về cất để dành. Nếu có

trở ngại, chúng tôi cũng đã có một số báo để làm kỷ niệm.

Sáng ngày 27-7-38, tức là ngày hôm nay năm ngoái, sau khi được chữ ký của Biện lý, ông chủ nhà in mới cho lấy báo. Tức thì tờ *Dân Chúng* số 1 bán 2 xu bay ra khắp thành phố Saigon và các nơi trong xứ.

Ngày ấy Biện lý cuộc cho đòi người quản lý để hỏi cách thức ra báo hàng ngày hay hàng tuần, cỡ lớn hay cỡ nhỏ mà thôi.

Các giới thợ thuyền, nông dân và các phần tử khác trong xứ đều hoan nghinh, vừa ngạc nhiên thấy tờ *Dân Chúng* được xuất bản không xin phép. Mỗi ngày chúng tôi đọc không biết bao thơ từ, hoan nghinh, khuyến khích, ủng hộ gọi đến.

Liên đó chúng tôi đến viếng những nhà tai mắt các nhà báo xứ này. Người nào cũng công nhận việc làm ấy hy sinh chính đáng.

Báo *Dân Chúng* liền vọt lên 2.000 và nhờ tiền ủng hộ của các nơi gọi đến khá nhiều nên chúng tôi cho ra 2 lần một tuần và chỉnh đốn bài vở cho đúng đắn.

Chúng tôi can thiệp ngay đến vấn đề chia đất công điền cho dân nghèo mướn và bỏ thuế thân. Đến số 4 báo lên đến 3.000 rồi 3.500. Các nơi anh em gọi bài vở tin tức về rất nhiều nên đến số 9 chúng tôi cho in tới 4.000 và thêm 2 trương.

Càng tiến tới mà không có gì trở ngại, chúng tôi sửa nội dung và hình thức cho xuất sắc hơn nữa.

Tới số 10, chúng tôi cho ra cỡ lớn với giá 3 xu.

Các tờ báo khác cũng dựa theo báo *Dân Chúng* mà ra mắt độc giả.

Một sự thắng lợi về vang cho sức chiến đấu của dân ta từ mấy mươi năm mà nhất là từ những năm 30-31 và Đông dương Đại hội.

Báo cứ giữ y số 400 mãi đến số 28, kỷ niệm 21 năm cuộc Cách mạng Tháng 10 ở Liên Xô, số báo lên 6.000. Đến khi kỷ niệm 9 năm ngày thành lập Đảng CSDD, số báo nhảy vọt lên đến 10.000.

Từ đó vua Bảo Đại cấm lưu hành báo *Dân Chúng* ở Trung kỳ nên báo đành sụt xuống 7.000. Cứ như thế sau này, vua Cao Mên cũng bắt chước cấm báo *Dân Chúng* lại vắng đến Kim Thành, số báo còn 6.000.

Mặc dầu những chuyện khó khăn trở ngại, số *Dân Chúng Xuân* lên đến 15.000. *Dân Chúng* còn đứng vững trên đàn ngôn luận, nhờ có một con đường chính trị đúng đắn, nhờ sức ủng hộ của quần chúng. *Dân Chúng* can thiệp vào việc ân xá chính trị phạm, vụ dân đói ở Cà Mau, yêu cầu cải thiện đời sống cho binh lính, đòi bỏ giấy căn cước, chống nạn tăng tiền phở, đòi nói rộng quyền tuyển cử, đòi cho tự cho tổ chức Ái hữu và Nghiệp đoàn, nêu cao khẩu hiệu “Mặt trận Dân chủ Thống nhất Đông dương”, đòi đánh thuế lũy tiến, đòi phòng thủ Đông dương.v.v.

Kịp đến kỳ tuyển cử Hội đồng Quản hạt, *Dân Chúng* bị khủng bố, tiền bạc sổ sách bị tịch thu, nhân viên trong tòa báo bị bắt và ngày hôm qua đây, các anh Kính, Kiệt, Thủ đã bị đưa ra tòa, nhưng còn đình lại 5 ngày mới xử.

Mặc dù chính phủ khủng bố, chúng tôi ráng sức giữ vững thành tích về vang của *Dân Chúng* và tiếp tục cho xuất bản *Dân Chúng* để tham gia vào cuộc tuyển cử.

Trong lúc tuyển cử, *Dân Chúng* nhờ quốc dân ủng hộ nên ra hàng ngày, xuất bản tới 10.000.

Sau tuyển cử, *Dân Chúng* bị khủng bố một lần nữa, anh Huỳnh Văn Thanh làm quản lý, bị giam và chưa biết ngày nào được ra tòa, không kể 1.000 quan tiền phạt và việc anh bị buộc tội dấn áp phích không có con niêm trong kỳ tuyển cử.

Lúc này *Dân chúng* đành phải tạm mỗi tuần một lần. Để kỷ niệm Đệ nhất Chu niên của *Dân Chúng* chúng tôi in đến 10.000 số rồi đây, chúng tôi ráng tổ chức và sửa đổi lại làm tờ *Dân Chúng*, tên lính tiên phong cho tự do báo chí xứ này được xuất sắc hơn, được rộng lớn hơn và có thể đi đến xuất bản hàng ngày.

“Anh, chị em đồng bào ! Tờ báo của anh chị em sống và chiến đấu được một năm. Nó đã làm được nhiều thành tích vẻ vang, nó nói rõ sự uất ức của dân tộc bị trị, nó khuyến khích sự đoàn kết tranh đấu của chúng ta để cải thiện đời sống cho dân chúng. Vì thế mà cơ quan ngôn luận của anh em bị khủng bố, bị làm khó dễ. Nhưng nó vẫn sống và một năm qua đã chứng tỏ sự hy sinh chiến đấu của anh em phụ giúp ủng hộ nó. Một năm chiến đấu của *Dân Chúng* là như thế. Toàn thể anh chị em hãy gắng sức cùng chúng tôi làm cho tờ báo yêu quý của chúng ta trở nên một tờ báo hàng ngày đủ sức chống chọi với phản động, để bình vực hòa bình tự do, cơm áo cho đồng bào chúng ta.”

P.C.

Tôi chép bài báo này rồi gửi cho Quốc hội nghiêm xét nỗi lòng của người Cộng sản cũ, những người kháng chiến cũ. So đo chế độ thực dân với chế độ (gì ?) của ta. Bài kỷ niệm trên đây có nói : khi tờ *Dân Chúng* số 1 được yên “Chúng tôi can thiệp ngay đến vấn đề chia công điền cho dân nghèo mướn, can thiệp vụ dân đói Cà Mau”. Đó là Đảng thầm kín khen tôi, viết bài và phóng sự về tình cảnh nông dân. Tôi ký hiệu là Uy Đông. Chỉ có Nguyễn Văn Kinh nghe tôi “chiết tự”, nói đó là giọng đọc chữ Tây “Qui donc”

Thời đó sở mật thám hay mời Gérant (ie. người quản lý) tờ báo đến hỏi bài này, bài kia là của “Qui donc ?” Ai viết, làm cho người làm báo mà hiểu sự đời và can đảm (ít nhất như cho tôi) phải ngổ ngáo trả lời rằng :
– “Pháp luật không cho phép nhà đương cuộc hỏi vậy!”

Luôn tiện xin Quốc hội đọc bài của tôi đăng trong *Dân Chúng* số ra ngày 22-10-1938. Cái tựa không, thuở ấy đã làm cho bạn ghê xương cho tác giả.

“Chung quanh dân đói biểu tình ở Hậu giang.
Chính phủ hãy lấy can đảm mà nhận SỰ THẬT, NHIỆM VỤ của mình”

Bài báo này có phần kết thúc.
“Chúng tôi kịch liệt phản đối sự giam cầm người đi biểu tình và kêu gọi chính phủ hãy can đảm mà nhìn nhận sự thật để cho người vô tội không bị tù oan. Hãy có can đảm mà nhận rõ nhiệm vụ của mình để mưu những phương pháp hay hơn lối khủng bố, để cứu vớt đám dân sắp chết.
Một lần nữa, chúng tôi lặp lại mấy khoản đề nghị của chúng tôi và mong chính phủ hãy cần kíp thực hành cho dân nghèo nhờ.
a/ trợ cấp chu toàn cho dân đang đói được tạm no.
b/ mở lạc quyền, cho phép quyền góp.
c/ mở các cuộc kiến trúc để có việc làm cho dân đói.
d/ miễn thuế cho họ.
đ/ thả ngay những người bị bắt vô cớ.
Uy Đông

a. Tôi làm báo.

Tôi thấy lại sắc mặt tươi rói của má tôi khi nói với mấy bà bạn :
– “Con tôi viết nhựt trình.”
Tôi đổi dòng suy nghĩ để nói chuyện cho vui.

Người viết nhật trình, mà lại là nhật trình của đảng thì là người đã sống trong lòng dân, để nói cho dân nghe những điều của thời đại mà người dân cần biết. Viết nhật trình là gây dư luận cho dân nói những điều cần thiết cho sự sống của dân.

May quá tôi đã sớm đọc được trong “lịch sử triết học” mấy câu nói của phái dân chủ cổ Hy Lạp :

“Mọi việc ở đời đều phụ thuộc vào dân, và đến lượt người dân phụ thuộc vào lời nói”.

Và tôi đặt ra cho tôi : viết nhật trình để có lời cộng hưởng với lời nói của dân. Phước cho tôi ! Hồi còn học năm thứ 3 Petrus Ký, tôi nhờ cháu Phan Ngọc Tôn (về sau nó là ông bác vật về “cầu cống”, người Đông Dương thứ sáu đỗ đạt trường “Ponts et Chaussées de Paris”), nó kèm tôi viết Pháp văn, để sang năm thi diplôme. Nó biểu tôi đọc Thánh kinh (La Sainte Bible) mà cố gắng viết dễ hiểu theo như vậy.

Tôi viết sao nổi theo như vậy. Nhưng tôi biết được cái “nguyên tội” mà người thường hay gọi là “tội tổ tông”.

Tôi viết báo, đêm khuya ngồi nặn chữ, chuyện tội tổ tông này cộng hưởng với lời của K.Marx, trong lòng tôi :

“Không sợ hãi những kết luận của chính mình và không lùi bước trước sự va chạm với những kẻ cầm quyền”

Tôi ngồi viết báo, tai có nghe tiếng khua của chùm chìa khóa khảm lớn, và tiếng chuông của nha thờ Đức Bà, gọi “tội tổ tông”.

(tôi nghĩ đến bạn có nghe, nhưng không rõ ắt giáp, nên tôi giở Kinh thánh mà chép ra đây miếng lại miếng ăn chắc thấy ngon).

“Vào ngày Yakweh Dieu (Ya về Thiên Chúa) làm ra đất và trời thì trên đất chưa có bụi cây, đồng ruộng nào, chưa có cỏ là đồng ruộng nào vì Ya về Thiên Chúa không cho mưa xuống trên đất và chưa có người để canh tác đất đai. Một con nước từ đất đẩy lên và cho cả mặt đất uống đã. Ya về Thiên Chúa đã nắn hình người với bụi lấy từ đất đai và Người đã hà hơi sống vào mũi nó và người đã thành mạng sống.

“Và Ya về Thiên Chúa đã trồng vườn cây ở Eden về phía Đông và Người trong đó người đã được Người nặn ra. Và Ya về Thiên Chúa đã cho từ đất mọc lên mọi thứ cây cối sừng sực và ăn ngon lành và cây sự sống ở giữa vườn cùng cây sự biết tốt xấu.

Một con sông từ Eden chảy đến để cho vườn uống và từ đó, nó chia làm bốn nhánh. Tên nhánh thứ nhất là Phison, nó chảy vòng quanh tất cả đất Hevilath là nơi có vàng. Vàng đất ấy là thứ vàng tốt ở đó cũng có nhũ hương và mã não và tên sông thứ hai là Gehon nó chảy vòng quanh tất cả đất Couseh. Và tên sông thứ ba là Tigre. Nó chảy phía đông Assur và sông thứ tư là Euphrate. Ya về Thiên Chúa đã đem người đặt trong vườn Eden để nó canh tác và giữ vườn.

Và Ya về Thiên Chúa đã truyền dạy người rằng : “Mọi cây trong vườn, người đều được ăn. Nhưng cây “sự biết tốt xấu” người không được ăn vì ngày nào người ăn nó, tất người sẽ chết.”

Ya về Thiên Chúa đã phán : “không tốt, nếu người chỉ có một mình. Ta sẽ làm cho nó có cái gì trợ giúp đương đối với nó” và Ya về Thiên Chúa đã nặn ra từ đất đai mọi thứ dã thú và mọi giống chim trời và Người dẫn đến cho người để xem nó gọi làm sao. Và mọi mạng sống hể người gọi sao thì tên là vậy và người đặt tên cho mọi thú vật và chim trời cùng mọi dã thú.

Nhưng phần người, người vẫn không gặp được sự trợ giúp nào đương đối.

Và Ya về Thiên Chúa đã giáng xuống trên người một giấc tê mê và nó ngủ thiếp đi. Và Người đã rút lấy một xương sườn của nó, đoạn lấp thịt vào. Và trên sườn đã rút từ người, Người đã xây thành người đàn bà. Được Người dẫn đến với người. Và nó đã nói :

– “Phen này nàng là xương tự xương tôi, thịt tự thịt tôi.”

– “Nàng sẽ đội danh là “đàn bà” vì đã được rút từ đàn ông.”

Bởi thế mà đàn ông sẽ bỏ cha mẹ và khăng khít với vợ mình và cũng sẽ nên một thân xác.(et ils deviennent une seule chair)

Và cả hai đều trần truồng, người và vợ nó, mà chúng không hổ người.

SA NGÃ (người bị đuổi ra khỏi lạc viên)

Vã rắn là con vật tinh ranh hơn mọi dã thú, Ya về Thiên Chúa làm ra. Nó nói với người đàn bà.

“Hỡi Thiên Chúa đã phán : Các người không được ăn cây nào trong vườn ?” Người đàn bà nói với rắn : “Quả cây trong vườn chúng tôi được ăn. Nhưng về quả cây ở giữa vườn thì Thiên Chúa đã phán : “Các người không được ăn, không được sờ đến kéo phải chết” Và rắn đã nói với người đàn bà : “Chẳng chết chóc gì đâu!”

“Quả nhiên Thiên Chúa biết : ngày nào các người ăn nó, mắt các người sẽ mở ra và các người sẽ nên như những Thiên Chúa biết cả tốt xấu.” Và người đàn bà đã nhìn, quả là cây phải ngon. Mà nhìn thì sướng mắt. Nó đáng quý thật, cái cây ấy, để được tỉnh khôn.

Và bà đã hái lấy quả mà ăn, bà cũng trao cho chồng ở bên bà. Và ông đã ăn và mắt cả hai đứa đã mở ra. Chúng biết là chúng trần truồng. Chúng đã khâu lá giả làm khố của mình. Chúng nghe tiếng bước của Ya về Thiên Chúa tản trong vườn với gió hiu hiu thổi chiều hôm, và người vợ đi núp mình khuất mặt Thiên Chúa giữa những cây trong vườn. Và Ya về Thiên Chúa gọi người mà rằng : “Người ở đâu ?” Và người nói “Tôi nghe tiếng bước của Người trong vườn và tôi sợ, vì tôi trần truồng nên tôi đã núp mình đi”. Và Người đã phán : “Ai đã mách cho người là người trần truồng ? Họa chẳng là người đã ăn cây ta đã cấm người không được ăn ?” Và người thưa : “Người đàn bà mà Người đã đặt bên tôi, chính y thị đã hái nơi cây ấy cho tôi, nên tôi đã ăn”.

Và Ya về Thiên Chúa đã nói với người đàn bà : “Tại sao người làm thế ?”

Và người đàn bà thưa : “Rắn đã phỉnh tôi nên tôi đã ăn”. Và Ya về Thiên Chúa phán với con rắn :

“Bởi người đã làm thế thì người hãy là đồ chúc dữ giữa mọi thú vật, cùng dã thú hết thảy ! Người hãy lê bụng và ăn đất bụi mọi ngày đời người !”

“Ta sẽ đặt hận thù giữa người và người đàn bà, giữa dòng giống người và dòng giống nó. Dòng giống nó sẽ đạp đầu người, còn người sẽ tấp lại gót chân (et tu la meurtras son talon)”

Với người đàn bà, Người phán : “Ta sẽ gia tăng đau đớn cho người trong việc thai nghén của người ! Trong đau đớn người sẽ sinh con đẻ cái. Với chồng người hăm hở, đôn đả. Nhưng nó sẽ thống trị người.

Và với người, Người phán : “Vì người theo tiếng nó mà ăn cây. Ta đã truyền cho người rằng người không được ăn thì đất đai này hãy là đồ chúc dữ, vì có người có đau khổ người mới nhờ được nó mà ăn, mọi ngày đời người.

Những gai cùng gốc, nó sẽ mọc lên cho người, người sẽ ăn cỏ lả ngoài đồng nội. Mồ hôi đầm mặt, người mới có bánh ăn, cho đến lúc người về lại bụi đất vì từ đất người được rút ra.

Bởi người là bụi đất, người sẽ trở về đất bụi.

Người gọi tên vợ mình là Eve vì bà là mẹ các sanh linh hết thảy. Và Ya về Thiên Chúa đã làm cho người và vợ áo chùng bằng da thú mà mặc cho chúng và Ya về Thiên Chúa đã phán :

“Này người đã nên như một vị trong chúng ta biết được tốt xấu. Bây giờ phải làm sao cho nó đừng giương tay hái cả cây sự sống nữa mà ăn, hầu được sống mãi mãi”. Vậy Ya về Thiên Chúa đã xua người khỏi vườn Eden. Người đặt trần đồng những Chérubins và gươm hỏa hào chớp chớp để canh giữ lối cây sự sống”.

(Này các bạn già CS mình ở vòm ! Đường đi vào sự sống mà có được chuyện ăn trái cấm này có phải là hay tuyệt hay không.

Chúa phán : “Này người vì người ăn trái cấm mà biết được tốt xấu. Vì người không nghe ta

nên hãy làm lấy mà ăn”

Từ ấy con người lấy trí tuệ mà xử sự với cuộc đời mà dẫn dắt con người làm cuộc cách (mạng) nhân văn mà người của nước Pháp 1789 đã nỗ lực cho thế giới học theo.

Xin anh em bên đạo, rộng lòng đối với cuộc suy nghĩ tự do, của một người vô thần trẻ đang đi vào nghiệp làm báo).

Chắc bạn cũng thấy tôi làm như đứa trẻ đang chơi sắp gỗ thành hình, tôi cắt dán hình này hình nọ cho bạn nhìn, nghỉ mệt cho con mắt.

Cái kiếp làm báo đảng của tôi chỉ có 3 năm.

3 năm trước nhập thể sự bằng một tờ truyền đơn.

Hôm nay là một bài diễn văn vào buổi măn kiếp.

Theo sáng kiến của 2 lương hữu báo chí (Tây và Ta) một hội nghị báo chí được tổ chức ở Saigon. Cuộc họp này phải được nhà báo cao tuổi là cụ Huỳnh Thúc Kháng khai mạc. Nhưng gần tới ngày họp, cụ điện vô cáo bệnh. Bởi vậy tại hội quán AJAC (lương hữu báo chí Nam kỳ), người ta họp chớp nhống lựa người trẻ tuổi nhất.

Thầy kiện J.Loye hát hàm về tôi.

Ông Bút Trà ngồi bên cạnh, kéo tôi đứng dậy.

Ông này “chủ” tờ báo *Saigon*, còn giới thiệu tôi, người chiến sĩ có công vừa rồi cho Tự Do báo chí.

Tôi không làm khách, thay mặt cho báo Dân Chúng tức là cho Đảng mà nhận lời.

Bài diễn văn của tôi, lời lẽ nó dầu sao...cũng dễ thương.

“ ...

Thưa các Ngài,

Thưa các bạn,

Đứng trên diễn đàn giờ này để chào các ngài và các bạn, tôi vừa được hân hạnh vừa đăng một sự vui mừng.

Hân hạnh, thay cho nhóm Dân Chúng, một nhóm luôn luôn lấy sự đòi các quyền Tự do dân chủ, cho dân tộc VN làm cái mục đích tranh đấu hàng ngày của mình trong giai đoạn này, trong một cuộc hội hiệp gồm các phần tử, mặc dầu đứng vào địa vị giai cấp khác nhau, thuộc nhiều xu hướng chính trị bất đồng nhưng trong óc vẫn đồng một tinh thần cao thượng là yêu chuộng tự do,

Vui mừng được nhận sứ mạng ấy làm cái bổn phận cao trong một đứa con của dân tộc VN.

Tôi hiểu cái bổn phận ấy là ngoài sự tranh đấu vì giá trị kiếp sống của mình còn phải bình vực sự phát triển của dân tộc, đòi tự do. Quyết phải có tự do mới mong bảo tồn dân tộc được.

Cái điều kiện sinh tồn của cả dân tộc hẳn là phải có tự do đủ thứ kia, chứ có phải chỉ là tự do ngôn luận không đâu ? Nhưng ở đây hầu hết các Ngài, các bạn muốn dành phiên nhóm quý hóa, hiếm hoi này riêng cho sự tự do ngôn luận trước đã, đi coi !

Ở xứ này, tuy lần lượt ty kiểm duyệt đã bỏ, đến ngày 30-8 năm vừa rồi do sức tranh đấu của toàn thể dân chúng, nên báo chí có quyền xuất bản nhưng tự do ngôn luận vẫn còn nằm trong tay chính phủ. Thêm một mớ hình luật ác nghiệt giúp tay, chính phủ luôn đàn áp tư tưởng của dân, đàn áp với một kho đầy đầy khí giới sắc bén.

Xin hãy dòm quanh chỗ ngồi của mình, quý ngài và nhất là các bạn làm báo sẽ thấy sự vắng mặt của rất thâm đậm tê tái của mấy ông Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Trần Văn Hiến, Trần Văn Quảng, Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Sứ... **Chính đó là những vị tử đạo của tư tưởng tự do**, chính đó là những nạn nhân đáng thương hại nhất của **các sắc lệnh quá gắt gao đặt ra để kiểm tỏa tự do ngôn luận**.

À Rập danh ngôn có câu : “Người ta ném đá lên cây có trái vàng” muốn giết cả ý chí của dân, người ta lại nhắm vào những người có trí thức, có can đảm đem ra mà trần tỏ.

Tù đầy những người đó, chưa cho là đủ, **chính phủ lại còn dùng một chính sách báo thù sâu sắc** gia cho mỗi người 5, 10 năm biệt xứ làm cho sự sống của họ vất vả long đong để giết bao nhiêu tinh thần khí phách.

Muốn tránh cho xã hội văn minh ngày nay một sự điểm nhục, tôi không kéo dài hồ sơ các cuộc đàn áp dư luận quần chúng bằng lối tù đầy làm chi.

Trong tòa án, tự do ngôn luận có may mà khỏi thân công lý chặn cổ, thì ngoài đường phố, khắp dân gian, nhiều cơ quan khác của chính phủ cũng lập tâm xiết hòng.

Cho ra một tờ báo, người ta không vui lòng, anh quản lý ở tù mà những người viết báo, đến anh chạy giấy cũng mang chung số phận.

Người đi bán báo dạo phải xin giấy ôm báo đi bán ngoài đường. Nhưng có kẻ vì sự sống phải chạy ngược chạy xuôi, sao lục khai sinh, chụp ảnh đến xin giấy ấy, người ta lại không cho vì còn phải tấm giấy thông hành.

Người đi phát truyền đơn bị nhốt bột, thầy thợ cầm truyền đơn vào sở, liền mất chén cơm.

Biểu ngữ dán bên đường dẫu đúng luật bách phần lớn cũng bị lột liệng, chà đạp.

Nhiều người viết biểu ngữ, vừa rồi phải chịu phạt vạ trước tòa.

Tuy đã đánh thuế cò thò (thư) nhưng người ta cũng tìm thế, nhất là mấy lúc sau này, không trao báo cho độc giả. Từ sự đàn áp ngôn luận, người ta lại đi đến sự trở ngại sự làm việc của tư nhân. Nhà in, nhà báo, sách tuy hàng năm phải chịu thuế cao nhưng bị hăm he không đăng ấn lót, phát hành báo làm ghê tai, ghê mắt chính phủ.

Còn nào tăng cao thuế giấy, đến 150% để sự xuất bản báo chí truyền rải tư tưởng tự do không dễ bề mà phát triển.

Thêm vào những hành động ấy, chúng ta không thể quên sự cấm sách bình dân, thứ cơm rẻ tiền cho trí óc ấy, thì hỏi còn quyền nào không bị cấm tàng trữ, lưu hành ?

Xứ Nam kỳ là xứ, ở Đông Dương, một mình đã hưởng tự do báo chí mà quyền ngôn luận còn eo hẹp dường nào thì thử hỏi tình cảnh đồng bào Trung Bắc còn khốn đốn đến mức nào ?

Nếu phải kể một chính phủ nào đàn áp tự do tư tưởng, tự do ngôn luận một cách dã man nhất, khốc liệt nhất là phải nói ngay chính phủ Trung kỳ đã dùng phương sách bóp chết những tờ báo xuất bản trong địa hạt, cấm lưu hành tàng trữ sách báo xuất bản ở ngoài, hăm dọa và làm khó dễ độc giả, ngăn cản bắt bớ cổ động viên.

Đừng nói chi xa xôi, cứ kể từ sau khi Mặt trận Bình Dân lên nắm chính quyền ở Pháp, thì số báo chết ở Trung kỳ cũng trên số chục. Vụ án của hai dân biểu Nguyễn Xuân Các, Nguyễn Đan Quế đã cho ta thấy thái độ tàn bạo hiểm ác của chính phủ Nam triều đến bực nào rồi ! Thế mà nay cùng với thế lực phản động thuộc địa, họ đang vận động sáp nhập Bắc kỳ với Trung kỳ trở lại Hiệp ước 1884.

Quý ngài quý bạn đừng sợ tôi sẽ đem vấn đề này mà nói chính trị dài dòng. Không, tôi vẫn đứng chắc trên miếng đất tự do ngôn luận đầy thôi.

Vận động trở lại Hiệp ước 1884 là người ta ngoài cách cố tâm chia rẽ dân tộc VN, muốn kéo đồng bào đất Bắc đang sống trong tình cảnh ngộp hơi nín thở, trẩy sang một tình cảnh độc đốn hơn, ám chướng, chuyên chế hơn của bọn vua quan.

Chúng ta đã vì sự đòi Tự Do ngôn luận khắp nước mà giờ này đến đây nhóm họp thì bốn phận – đã nó là bốn phận của ta là phản đối sự trở lại 1884. Cùng chung một dân tộc thì cùng một vận mạng như nhau mới phải, ta không để ai riêng rẽ ta, ta không để ai chia xẻ đồng bào ta được.

Đứng trước sự kêu gọi tranh đấu, về sự thống nhất dân tộc VN, tôi tưởng chúng ta cũng nên nghiêng mình chào làng báo ngoài Bắc. Mặc dầu không có một hình thức tổ chức công khai cho anh em báo giới, Hà Thành đã thấy cơ nguy cho toàn thể dân tộc mà kết thành một khối. Chỉ còn trong chờ sự đoàn kết của làng báo Nam kỳ chúng ta thì khối ấy sẽ thắng được cái

thâm tâm chuyên chế của Đế quốc, của vua quan. Thời buổi này, họ đang cùng nhau âm mưu giết lại các mục tự do nhỏ nhất của dân mà trước tiên là đàn áp tự do ngôn luận.

Vì từ trước tới giờ ta có thấy chính phủ thuộc địa cùng vua chúa xứ này có nệ một phương pháp khốc hại nào đâu để đàn áp ngôn luận của dân.

Làm như thế tưởng đâu phá dập tắt đăng ngôn dư luận, trái lại người ta chỉ gây thêm sự ớn hận để làm cho dân chúng càng thấy tự do ngôn luận là cần thiết.

Từ trước đến giờ trong các cuộc biểu tình khắp xứ luôn luôn khẩu hiệu ấy càng đăng dân chúng nêu cao. Đà tranh đấu cho ta hưởng sự tự do xuất bản ngày nay là dân chúng đã hiểu rằng cần phải có tự do ngôn luận để tố cáo bao nhiêu nỗi vô đạo bất công của chính sách cai trị, để bày tỏ những nỗi đau đớn khổ sở trong đời sống của mình.

Nói đến đây, tôi lại bắt nhớ ngay đến lời khí tiết của cụ Phan Chu Trinh, người mà tuổi trẻ của tôi không cho tôi hiểu rõ, để càng mến phục bằng quý ngài và quý bạn đã mến phục ông.

Tình cảnh dân ta thật là một đứa con bán, bị đẩy làm con mầy đứa ở nếu ta không biết mở miệng ra nói với nước Pháp rằng ta muốn thế này, ta xin thế khác, không được thế thì ta đổi lòng, không được thế thì ta rét xác... Trăm sự ở sức mình, muốn sao mình phải nói, một người nói không công hiệu thì hai người nói rồi đến bốn, năm, sáu, bảy... mười người nói, một trăm, một ngàn rồi đến mấy muôn, mấy ức người, người nói, nói mãi cũng phải đến được, nếu ta không bằng lòng mà cùng nhau biểu tình thì chính phủ thi hành với ai ?

Ấy thế, quyền tự do ăn nói là then chốt các đặc quyền khác của dân tộc.

Thì các nhiệm vụ của chúng ta, các nhà làm báo, những kẻ viết văn phải đòi lấy tự do ngôn luận cho người ta không thể bẻ cán viết trong tay chúng ta, để ta làm đội tiên phong soi đường rọi nẻo cho dân tộc mình thoát khỏi phận con mầy đứa ở”.

Thưa quý ngài,

Thưa quý bạn,

Trước mắt chúng ta kia là những viễn cảnh tối tăm u ám, khói lửa giặc giã mịt mờ.

Đứng trên tấm lòng yêu mến quê hương xứ sở, ta hãy xem, thiếu tất cả tự do, liệu dân tộc ta có thể tự tồn, tự vệ trong cuộc Xô sát sản đến, nay mai không ?

Cái nguyên tố sinh tồn của dân tộc ta là tự do mọi điều tự do dân chủ.

Vì một dân tộc VN thống nhất cường thịnh, tự do, tôi khẩn thiết kêu gọi lòng yêu mến dân tộc của các ngài, các bạn để ngàn người như một đứng lên đòi : ngôn luận tự do.

Trên đường tranh đấu, bên cạnh quý ngài, quý bạn luôn vẫn có chúng tôi.

Trước khi rời diễn đàn này tôi xin đưa ra đề nghị :

Thành lập sau buổi nhóm họp này một Ủy ban tổ chức để đi tới sự thành lập báo giới cho Nam Trung Bắc kỳ, cho toàn thể Đông Dương để cản kíp tranh đấu chống sự trở lại Hiệp ước 1884.

Đề tiến bước trên hình thức một mặt trận quốc gia dân chủ VN đòi thống nhất dân tộc, đòi thực hiện một Hiến pháp dân chủ cho xứ sở.

(Đăng lại trên *Dân Chúng* số ra ngày 30 Aout 1938)

...”

Cái bài này của thằng em nhỏ thật là siêu văn chương, thì còn nói ! Nó lại là siêu thời gian và siêu không gian.

Nếu ai có muốn đọc nó trong Quốc hội hay trong Mặt trận thì lấy đọc; sửa vài chỗ thôi nó vẫn cập nhật mà lại thỏa lòng.

Ngày này chắc các bạn đọc nó mà cười.

Ngày trước Trung ương Đảng (tôi dùng mật mã là “ở trong”) buông tay cho đám công khai viết, có thấy gì sai thì sẽ nhắc bảo lại sau.

Cái bài diễn văn khá quan trọng này, tôi cứ một mình “như tôi” mà viết.

Thức suốt đêm. Viết rồi. Qua nhà báo đọc cho anh em nghe. Đám Xích Điều, Minh Tranh, Lưu Quý Kỳ, Lê Văn Kiệt, Dương Trí Phú đều là người viết được, ngồi chung quanh Nguyễn Văn Kinh.

Nghe đọc rồi, Xích Điều mau miệng nói bằng tiếng Tây : “C’est déclamatoire” (ie. khoa trương). Cũng là réo rắc.

Không ai nói gì nữa hết, nhường cho Nguyễn Văn Kinh nói “lời cuối cùng”. Ý ta nói : “Con út của Phan Châu Trinh xỏ quần áo, thắt cà vạt cho ngon rồi đi. Sắp tới giờ rồi. Cứ vậy mà đọc. Cái văn nhuộm biền ngẫu, phùng mang trộn đọc. Nhưng déclamer, tập diễn thuyết. Người Saigon học giỏi. Ai đi chê cười lời chủ nhà mời vụng, mà quên mâm giỗ... có món ngon”.

=====

b. Giờ thì tôi “phải” nói về tôi VIẾT SÁCH”.

Tại sao lại phải ?

Là tri ơn. Đảng đã nhắm nhía sau đó mà “nuôi thúc” tôi.

Trong thời ĐCSĐD nửa úp nửa mở có báo công khai *l’Avant-garde* (ie. *Tiền Phong*), *Le Peuple* (ie. *Nhân Dân*), đến *Dân Chúng*, các anh Tạo, Mai, Ninh, Nguyễn, Quảng cứ lẻo đẻo đi ở tù.

Ở ngoài, tại tòa soạn cũng còn 5, 7 đứa, Nguyễn Văn Kinh làm đầu.

Ngày kia có chị bán trâu đến nói nhỏ : “Vô tiệm cà phê bà Xầm ở Nguyễn Tấn Nghiệm, có người muốn gặp”. Tôi đi đến ngay gặp một vi công tử lục tỉnh, mặc shang-tung màu vỏ trứng gà, cũng giày đen và cà vạt, mang kiềng đen, đầu đội panama, trước mặt có tách cà phê lớn.

– “Ôi ! sao anh đi như vậy ?”

– “Có việc mới diện như vậy.”

– “Ô nản phò, cho tôi một xiu quẩy.”

Tôi giành chủ động nói lớn bằng tiếng người Saigon.

– “Tôi có việc phải ra đây. Nhon tiện gọi anh đến trao mấy bài báo.”

Tôi cầm cuộn giấy. Ngồi xuống đồ tách cà phê ra đĩa, chờ xem coi có dặn dò gì.

Té ra anh ấy chỉ nói : “Bây giờ chỉ còn có một mình anh và mấy anh nữa. Nhưng ai có việc này. Phần anh cố gắng đi. Lần này mấy anh được ra tù, tôi sẽ cho anh đi Liên Xô học.”

Tôi cảm động quá muốn khóc. Anh ấy liệng một cắc lên bàn, rồi đưa bàn tay cho tôi nắm và ra đi.

Tôi không nhìn theo. Mà nhìn vào đĩa cà phê đã nguội. Tôi bưng đĩa mà uống theo người Saigon nghèo. Tôi thấy trong cổ có cái hậu là tình thương của anh vừa rồi, Hà Huy Tập.

Lúc ấy chưa có báo *Dân Chúng*, đang còn báo *Le Peuple*.

Anh Dương Bạch Mai không bị vướng mấy bài báo *La Lutte* (ie. *Chiến Đấu*) nên đang gần gũi, viết bài cho báo, sửa bài cho chúng tôi. Anh Mai thường nói với chúng tôi là mấy con gà chạ, chưa ra trường được.

Nhưng anh cũng đón thấy sự ưu ái của “ở trong” đối với tôi, nên nói với Kinh : “Đảng cho nước” con gà Trấn, đã xỏ “buông đuôi”, qua mấy nhang coi giò đá được”.

Nhớ anh Hai Mai quá !

Hôm mí-tinh ở rạp hát Thành Xương, tôi trưởng ban tổ chức phải nói đầu. Và nói vấn đề khó : những **tự do chính trị**. Khó là vì, nói nó không khỏi đụng chạm đến chế độ thực dân...

Nhưng sáng hôm sau, các báo quốc ngữ đều khen có duyên, mạch lạc và dễ hiểu.

Riêng báo *Saigon* có đề dưới tựa : “Hồi hôm ở rạp Thành Xương tưởng đầu Ninh, Tạo, Nguyễn... ở tù, thì phe Đệ tam hết người nói”.

Dường như làng văn và chính giới nước nào cũng đồng lệ, ai muốn xuất hiện, phải có trình làng tác phẩm hay công trình gì đó của mình. Khẩu hiệu “l’oeuvre d’abord” (ie. công việc đầu tiên) đó mà !

Và trước khi đi đến hội nghị báo chí (nói khi này) kêu đòi tự do ngôn luận và đồng đặc hơ hào Mặt trận Quốc gia Dân chủ, tôi được Đảng cho tên tuổi : tác giả ba quyển sách liền.

Một là,

Lần này không phải một chị bán trầu, mà là anh Huỳnh Văn Hớn đến gặp tôi, lại hớ cho tôi biết tên của cái bóng trong vườn trầu.

-Anh Tập gọi !

Cặp kè với Hớn đường d’Espagne. Vô hèm sát rạp hát bóng Moderne. Lên lầu. Anh Tập cười rạo rờ, đưa ra cuộn giấy và nói : “Ai chia rẽ nhóm *La Lutte* ?. Chúng tôi đã chuẩn bị bài chánh cho báo *Kịch Bông*. Đã mượn được đề cho anh làm chủ bút. Tòa báo và người Gérant cũng đã có rồi. Hãy gặp Thanh Thủy lo dọn nhà. Ta sẽ cho tạp chí mà Ái Liên đang dạy nhảy đầm, thành tờ báo chính trị hàng nhất. Khổ như *Điện Tín, Saigon*.”

Bây giờ nói lại cho vừa lòng lịch sử.

Năm 1933, chính phủ bên Pháp trục xuất về Saigon 19 thanh niên ta. Trong này có Nguyễn Văn Tạo.

Những người trí thức ấy về quê hương vào lúc phong trào Nguyễn An Ninh chuyển giao nhiệm vụ cứu nước cho CS.

Ở cái thập niên 30 này trong nước đã có đảng CS.

Mấy nhà trí thức ấy họp nhau, có thêm Nguyễn An Ninh lập ra tờ báo *La Lutte* (thì đã nói báo chữ Pháp nói ra lúc nào cũng được)

Ở ngoài nhìn vô, đó là một khối Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Dương Bạch Mai, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Tạo, Trần Văn Thạch, Nguyễn Văn Nguyễn, Lê Văn Thử.

Người Saigon chuyển trọn tình đối với xưa kia tờ *La Cloche fêlée* (ie. *Chuông Nứt*) của Nguyễn An Ninh, cho tờ *La Lutte* này.

Anh em *La Lutte* có đưa ra sổ ứng cử Hội đồng thành phố, gọi là sổ *La Lutte*. Trong đó có Nguyễn Văn Tạo mà thiên hạ nghe danh : Ủy viên Trung ương của Đảng CS Pháp; Tạ Thu Thâu con nhà nghèo ở Long Xuyên, có hiếu với mẹ, học rất giỏi; Dương Bạch Mai cựu học sinh trường thương mại ở Paris rồi du học ở Liên Xô; Trần Văn Thạch là người mang kiếng trắng, đẹp trai, nói tiếng Tây hay, học giỏi mới năm thứ hai đã thi đậu brevet (ie. bằng sáng chế).

Họ được coi là cùng chung tư tưởng yêu nước thông qua chủ nghĩa CS.

Bình thường thì nói làm gì, lý sự suông có lớn tiếng, quá lời thì khách chi “bảo tố trong ly nước”.

Khi chuông cách mạng đổ hồi thì mới đáng nói.

ĐCSĐĐ, phân bộ của Đệ tam quốc tế, chấp hành nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế CS : các ĐCS phải vận động dân chúng nước mình thành lập Mặt trận Thống nhất chống Phát-xít (7-1935).

Nước Pháp đã có Mặt trận Bình Dân (MTBD). MTBD đã thắng thăm trong cuộc tổng tuyển cử (5-1936) mà thành lập chính phủ MTBD.

Năm 1936, Nhật và Đức ký cái Antikomintern (Hiệp ước chống Quốc tế CS). Năm sau nước Ý tham gia hiệp ước này. Ba nước ấy đã lập ra cái gọi là “trục Phát-xít Đức-Ý-Nhật. Mục đích : Trấn áp nước nhỏ, gây chiến nước lớn (Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô) để thiết lập sự thống trị của Phát-xít trên khắp hoàn cầu.

Đệ tam Quốc tế báo động tai họa ấy, cho nhân dân thế giới và cho 65 phân bộ của mình.

George Dimitrov, Tổng Thư ký quốc tế đã có lời chỉ đạo chiến lược như vậy :

“Ngày nay trong nhiều nước tư bản chủ nghĩa, quần chúng lao động trước mắt phải lựa chọn một cách cụ thể không phải giữa nền chuyên chính vô sản với chế độ dân chủ tư sản, mà là giữa chế độ dân chủ tư sản với chủ nghĩa Phát-xít.”

Những Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch tự xưng là Tờ-rốt-kít (ie. Leon Trotsky chủ trương Đệ tứ CS Quốc tế) đồ đệ của Trotô-ky, có chủ trương “cách mạng thường trực”.

Họ phản đối Đệ tam Quốc tế.

Tạ Thu Thâu, trong khi ngồi khám đến lúc được thả ra, đứng trên sân khấu Thầy Năm Tú tại Mỹ Tho cứ rồn rảng : “Entre la peste et le choléra, il n’y a pas le choix” (ie. Giữa bệnh dịch hạch và dịch tả, không có sự lựa chọn)

Câu này vốn của Lénine, nói trong cảnh khác.

Nền hòa bình thế giới đang bị nguy ngập, sự sống còn của nhân loại đang bị đe dọa. Tình hình rất là căng thẳng. Quân phiệt Nhật đánh chiếm xứ Tàu, cho súng lớn day họng xuống Đông Dương, **lính Nhật đã đạp chân lên Trường Sa**.

ĐCSĐD kêu gọi thành lập Mặt trận Bình dân rộng rãi chống Phát-xít, chống chiến tranh, ủng hộ hòa bình.

Ngày ấy tờ Tờ-rốt-kít kịch liệt chống lại và đưa ra khẩu hiệu “Chỉ có Mặt trận Vô sản” và nêu tờ Tờ-rốt-kít Nam kỳ hét “Mặt trận Phản đế Muôn năm” thì tờ Tờ-rốt-kít Bắc kỳ a-tùng reo lên : “Mặt trận Công nông Duy nhất Vạn tuế Vạn tuế”.

Anh em tờ Tờ-rốt-kít ở Nam kỳ được đem đầu là đông nhất thế giới và cũng vì lèo tèo như vậy nên chủ nghĩa Tờ-rốt-kít không tạo được phong trào có tính cách quần chúng thế giới, để xưng là “Đệ tứ Quốc tế”.

Mà ở Nam kỳ này thì ĐCSĐD đã nắm chặt được nông dân rồi. Ở Saigon Tờ-rốt-kít có gây được ảnh hưởng trong sinh viên, trí thức, công chức. Nhưng trong công nhân hiện đại, Tờ-rốt-kít không len lỏi nổi với Đệ tam.

Đàm đạo ở Salon, cãi nhau trong các nhà máy, bình luận thời cuộc ở các quán cà phê về sự lựa chọn Phát-xít hay dân chủ tư sản, xảy ra sôi nổi.

Người ngồi tiệm nước hay nói về một cuộc cãi mà Tạ Thu Thâu yếu lý phải đổ quạu hỏi Nguyễn Văn Tạo :

– “Nè Tạo, bộ Nhứt bộn nó đến nó đào mà cha mày, sao mày ghét nó dữ vậy ?”

Cũng phải ghi nhận rằng nhà nước thuộc địa cai trị nước ta làm cho dân ta ngóc đầu không nổi cho nên tâm lý chung là mong ước một sự “đổi chủ thay thầy”.

Nhưng trình độ chính trị của người Saigon là rất vững vàng. Họ đã từng biết người CS ra trước tòa. Bây giờ họ nghe người CS nói.

Tôi đã từng được Đảng cho đi làm báo.

Cho tôi làm báo cũng là cho tôi đi cãi lộn với Tờ-rốt-kít, là cho đi nó dễ nghe với người thị dân anh công nhân Saigon về sự lựa chọn mà Đệ tam Quốc tế đã nêu. Nghệ sĩ Năm Phi đã khen : “Câu nói thì con kiến trong hang cũng bò ra”.

Sự chống đối của Tờ-rốt-kít với Đệ tam Quốc tế trong cái “công xỉ” La Lutte làm như “cây kim bỏ trong bọc” nó đâm ra ra ngay trên mặt báo nhà. Họ viết xéo xác nhau.

Tôi đã nói : ***“Mấy anh nằm ngủ chung mền mà anh này đá vào đít anh kia. Phải tốc mền ngủ riêng.”***

c. Tình hình chính trị thế giới rất sôi động.

Chỉ nói về chính trị của chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp. Nó bị bọn tài phiệt của “200 gia đình” đại tư sản cá mập ngân hàng tấn công làm cho nó lừng khừng, nhu nhược, không cương

quyết chấp hành chương trình của Mặt trận Bình dân.

Người Saigon thấy nó làm hai điều thiệt bậy.

- Một là cấm Đông dương Đại hội.
- Hai là đóng biên giới Pyrénées, giáp ranh Tây ban nha. Làm vậy cắt đứt sự giúp đỡ cho chính phủ (cũng là Mặt trận Bình dân) Tây ban nha đang bị tên Tướng Franco lật đổ.

Lấy cớ đó “công xi *La Lutte*” theo sáng kiến của Tạ Thu Thâu tổ chức họp.

Bên Đệ tam, anh Nguyễn Văn Tạo và chị Nguyễn Thị Lựu dự.

Cuộc họp ấy đi đến đoạn chót là Tạ Thu Thâu nói : “Nếu trong một tuần nữa mà chính phủ Mặt trận Bình dân của tụi bây không mở biên giới Pyrénées thì buộc lòng tui tao phải tuyên bố không ủng hộ nó nữa cả về chính quyền và tất cả cái gì là mặt trận ăn mày của bọn bây. Và sự phân liệt này sẽ có bài viết của chúng tao trên *La Lutte* và có thể trên báo khác nữa”.

Anh Tạo đi họp về kể lại như vậy và có lời đáp tại trận của anh :

— “Thâu ơi ! Có ăn học sao mầy ngu vậy ! Sao lại ra điều kiện cho tao về những việc mà tao cùng với mầy đáng lẽ phải cùng nhau ra sức đấu tranh để đòi cho được. Tụi bây hàng ngày đọc kinh thân Nhật, chơi cái trò của đám Tây phản động trong nhà nước thuộc địa này. Bọn chúng đang tìm hết cách ngăn chặn, không cho quần chúng đến gần chính phủ Mặt trận Bình dân, tức là không cho người dân bị trị léo hánh tới, đập cửa tự do dân chủ.

Tao thừa biết Trotskysme trên thế giới đảng viên côi cút, đường lối chính trị không gây được “courant politique de masse” (ie. sách lược hiện tại về khối lượng). Nhưng tao công nhận anh em Trotskiste Đông Dương chưa có mọi phản động như Tờ-rốt-kít thế giới, nên tao khuyên mầy bỏ cái trò tẩy chay ấy đi. Hãy cứ coi sự tồn tại của chính phủ Mặt trận Bình dân là điều kiện, là dịp để phát động phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, đòi quyền sống làm người, đòi tự do dân chủ.”

Tức cười thẳng dân nô lệ, thân có một mình mà muốn làm cha Tây ! Ờ tẩy chay nó, nó sẽ bùng khay trầu rượu và mời anh tự do cái này này...

Sự cộng tác Đệ tam và Tờ-rốt-kít, trên báo *La Lutte* tan rã.

Anh Tạo thuật lại chuyện ấy với số đông anh em được Đảng mạnh tay điều động lên Saigon.

Đám Tờ-rốt-kít đã cướp báo *La Lutte*. Cũng dễ ! Vì quản lý của nó là Tờ-rốt-kít Lê Văn Thứ. Vì tòa báo, tầng lầu là nhà ở của Tạ Thu Thâu.

Ta ra báo *l'Avant-Garde* (rồi sửa là *Le Peuple*).

Tạo, Ninh, Nguyễn, Hiền, Quảng đi ở tù cùng với Tạ Thu Thâu.

Đảng giao cho tôi chủ bút tờ Kịch bóng và ký tên tôi trên bài báo “Ai chia rẽ nhóm *La Lutte* ?”

Tờ báo *Kịch Bóng* mà ra số mới chuyên nói chính trị, thì không chết cũng uổng. Nó ra được số 2 không bán kịp.

Ở trong biểu, lấy bài báo độc nhất ấy in thành sách. Tựa : “Ai chia rẽ nhóm *La Lutte* ?”

Nguyễn Thị Lựu đề. Tôi được làm tác giả một cuốn sách cô ấy. Tên tôi là đã khắp các tiệm cà phê Saigon.

Và hai là :

CS là gì ?

Đảng đã bắt tôi lên lần nữa. Lần này, cũng một chị bán trầu đem lại cuộn giấy, cuộn tròn.

Một bàn thảo với tựa đề : “CS là gì ?” Có đề tên tôi, tác giả.

Nhớ cái buổi chiều tối, tôi lo le bàn thảo (đã được chép bằng chữ tôi) đi đến gặp bà Thạnh Thị Mậu, chủ nhà in Bảo Tồn.

Vừa ngó qua cái tựa, cái tay còn dư của bà với tới cầm cái ống nhổ cho bà phẹt nhổ trâu, bà nhìn tôi, coi bộ thương tôi lắm, và hỏi trống trơn :

– “Sao vậy ?”

Cái chung hừng ấy triu mền nói ngậm : “Bộ ở ngoài buồn lắm sao muốn xin ở tù ?”

Tôi cảm cảnh mà nói lại rằng :

– “Bộ bà chị sợ ở tù ?”

– “À ngộ, sợ cho ai, chớ sợ gì tôi ! Tôi làm nhà in có đóng thuế. Ai mướn tôi in. Vừa rồi làm ông chủ báo kịch cợt. Tây nó tức cười nên quên bắt. Keo này “CS là gì hả ?” Là ăn cơm gạo lứt, sướng đời. Cậu nói tôi sợ ? Thì tôi in chịu cho. Bán được thì trả. Xe cây có chớ, tôi cho câu huê. Anh Ba đâu ? Coi dùm rồi in.”

Anh sếp typo bước ra, coi qua rồi nói :

– “Tôi in dùm thầy trên 2 mặt tờ giấy màu, khổ bằng tờ báo *Saigon*. Xếp lại 32 trương. Bắt cái tập quỹ sống nó xếp rồi đem đi bán 4 xu một tập.”

Bà Mậu nhìn tôi rồi ngậm hỏi... Tôi cũng hiểu ra mà : “Dạ thưa được lắm!”

Thế là “CS là gì ?” được in ra 4 xu một cuốn.

Tôi được thêm nổi tiếng. Đảng muốn Saigon nhìn tôi mà thấy người viết báo phải có trình độ học thức và hiểu biết khoa học xã hội.

Sách “của tôi viết”, tôi ra sức đọc để hiểu thật kỹ, để đi nói năng thật nhuần nhuyễn.

Và bây giờ tôi nằm lòng, lời của tôi viết công bằng thật sự, tự do dân chủ thật sự. Đó là CS mà Angghen đã dạy tôi.

Tôi đọc bài discours (ie. bài phát biểu) ở hội nghị báo chí vào cuối 8-1938.

Trong tháng ấy nước Anh, Pháp đã nhục nhã đầu hàng Đức, Ý ở Munich cho phép Hitler thôn tính Tiệp Khắc, Mussolini xua quân xâm lược Albanie.

Đột ngột trong tuần thứ 4 tháng 8 này, Nga và Đức ký hiệp ước bất xâm phạm. Người Saigon xao xuyến với tin Staline ôm hôn Ribentrop ở sân ga Mạc tư khoa. Ký giả các báo quốc ngữ Saigon ví tôi tại tiệm nước mà đòi cắt nghĩa. Tôi sanh kế hoãn binh :

– “Các anh cứ dành 2 cột, để đó. Tối nay cũng tại đây tôi sẽ giải thích.”

Tôi ngồi xe thổ mộ lên chị Hai Sốc. Chị véo tai tôi và nói ê chề :

– “Không còn gặp được nữa rồi em ơi !”

Tôi bơ vơ, lộn về nhà Kinh. Hai đứa nói qua nói lại với nhau, rồi cùng đọc lại Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế CS...

Tôi lại, tôi “hợp báo” và nhận định thời cuộc theo sức Kinh và tôi : “Staline sáng suốt, cao tay, đã gạt mũi nhọn Phát-xít mà Anh, Pháp tìm cách chia vào LX, nước CHXHCN đầu tiên trên thế giới, như cái gai trong mắt chúng. Như Khổng Minh kêu gió Đông phong.”

Mấy ngày sau cái Hiệp ước Đức-Nga ấy, ở Pháp 2 tờ nhật báo CS : *l'Humanité* (ie. *Nhân Loại*) và *Ce Soir* (ie. *Đêm Nay*), bị đóng cửa. Cả cuộc họp, mít tinh quần chúng bị cấm, cuộc tổng tuyển cử bị hủy bỏ.

Ngày 1-9, Hitler chiếm “hành lang Dantzig” tuyên chiến với Ba lan.

Ngày 2-9, Pháp ra lệnh tổng động viên và tuyên chiến với Đức, mà người đương thời gọi là cuộc chiến tranh kỳ cục, cho lính ngồi dưới hầm, súng đứng trong lòng, chờ lính Đức đến giọi đầu.

Đêm 3-9, chúng tôi hội tại nhà Kinh bàn việc bảo tồn cán bộ, cho Lưu Quý Kỳ, Đào Duy Kỳ, Minh Tranh, Trần Đình Tri, Xính Điều, La Vĩnh Lợi hát bài tàu mã về ngoài.

Còn lại Kinh, tôi và chia khóa nhà 43 Hamelin.

Chúng tôi vẫn ngồi đó, thi hành nghị quyết, ra một số *Le Peuple* cho Tây rồi “đông”.

Tôi viết bằng chữ Tây “Notre Déclaration” (ie. Lời Tuyên bố của Chúng tôi). Ý chính là người CS chúng tôi, coi mình là con của những chiến sĩ Paris công xã, sẽ tự nguyện khi tỏ

quốc lâm nguy, cầm súng theo tiếng gọi của nhà nước.
Bàn với Kinh, tôi cầm bản thảo đi Mỹ Tho gặp Ninh, Tạo, Nguyễn đang bị biệt xứ tại đó, nhờ đọc lại dùm.
Không anh nào nói gì về “dòng dõi của chiến sĩ Paris công xã” cả.
Chỉ có Nguyễn nói :
– “Tao hết sức bằng lòng tụi bây. Minh là người viết báo Đảng phải thủy chung với lời nói của Đảng cho dân nghe, trong lúc nguy nan.”
Anh Nguyễn đưa tôi ra ga Mỹ Tho.
Chuyến xe lửa chót đưa tôi về Saigon.
Kinh và tôi, cho ra một số *Le Peuple*, chỉ có một bài duy nhất, tựa chữ đỏ, chạy dài suốt bề ngang mặt báo. Lời tuyên bố của người CS chúng tôi.
Theo mặt trời mọc, xe cây “toé loé” chạy đi thu báo, bắt người.
Kinh đi đâu ? Tôi về Chợ Đệm, nhìn mẹ và cười : “Con đã trưởng thành”
Cuộc sống đúng là khởi sự với tình yêu. Con người tự sản sinh ra mình, bằng lao động báo ơn.

11. Ngâm Vành Cẩn Cỗ

Lịch sử của ai cũng có cái gì trọn vẹn.
Mà “lịch sử” đây là gì ? chẳng phải chữ viết, lời văn, viết lại những sự kiện đã qua sao ?
Và sự kiện có cái trọng đại, cái không, có cái nói có tính cách lịch sử, có cái cũng tầm thường.
Biết làm sao, trong vòng rào trăm trang của cuốn sách, lựa cái nào, bỏ cái nào ? Làm sao chia lịch sử của tôi không hóa ra như củ khoai bi chuột khoét.
Rồi không biết, những sự kiện tôi sẽ kể lúng ra đây có đủ sức nâng cao tư cách của tôi nói năng và đòi hỏi Quốc hội (QH) không ?
Dẫu không, tôi cũng nói được lòng biết ơn những người, ở thời kỳ này, đã công tôi mà không sợ khom lưng.

a. Chuyện tôi chạy lính.

Tính lại là đầu tháng 9-1939, tôi bỏ Saigon mà chạy.
Về Chợ Đệm. Ngủ nhà, chưa hết đêm.
Vừa lúc có tiếng chuông chùa, má tôi tức mừng tôi và la rất nhỏ :
– “Con, dậy ! Dậy... Lính.”
Tay lưới bủa bắt tôi là trong mẻ lưới lớn bắt hết Ninh, Tạo, Mai, Nguyễn, bác Hội đồng Tôn... và những ai có tham gia Ủy ban Hành động. Những tay anh chị du côn cũng bị bắt theo.
Mà bắt tôi không đặt.
Tôi ung dung đi vài chục bước là ùm vào tay của bạn : sông Chợ Đệm, đang con nước lớn, nó ôm kín mà giấu tôi.
Tôi trôi lên và đi lang thang.
Tôi vẽ cái hình của tôi miệng ngâm một cọng hoa mười giờ mà đầu gối ngang nỗi nhớ.
Hương Thọ, Phú Phước, Tân Hưng, Cái Nứa, Cai Lậy, Cái Bè, Sóc Sái, Lái Thiêu, An Ngãi, Bà Rịa, Vũng Tàu. Những nơi này là nơi nhà của bạn học. Đứa nào cũng thương tôi.
Đêm nằm ngủ gác nhau. Thằng thức nhắc thằng đã ngủ về chuyện học đường.
Có người kia nguyên ủng hộ báo Dân Chúng, cùng vợ con đi tắm, gặp tôi ở Long Hải liền bắt bỏ lên xe. Nghe tôi tự sự long đong liền chở tôi về Gò Vấp. Đường đất đỏ, vô cây dương; cho xe vào nhà thờ họ Trương, nói gì với bà từ rồi gởi tôi ở đó.
Nhiều người tới viếng nhà thờ ông Trương Minh Ký.
Trời chạng vạng, tôi gói bộ quần áo, đi đâu cũng mang theo để có cái thay. Bà từ thấy vậy hỏi :
– “Đi hà ?”

– “Dạ, phải đi.”
– “Thầy Ba ở Saigon lên hỏi, thì tôi nói sao ?”
– “Bà nói dùm “động ồ”.”
Tôi ra ga Gò Vấp, lên xe chuyên chót đi Lái Thiêu.
Bạn tôi là chủ trại cưa, giàu có.
Nó tay bắt mặt mừng rồi dẫn tôi lên lầu... cho tôi ở một mình, có ghế xích đu và kệ sách.
Và tôi không thể ở đó lâu.
Thằng bạn tôi vì việc làm ăn mà vắng nhà.
Hôm nay mới năm giờ chiều “con mui” đã bung cơm. Tôi vừa đi xuống thì chị lên. Chị ngồi đối diện với tôi mà ăn cơm. Tôi chờ nghe; quả nhiên chị nói.
“Tôi rất thông cảm với nỗi lo âu của chị, nên tuy hết muốn ăn, nhưng cũng ráng... vui vẻ đưa chén tới, hứng lấy miếng cá chị gắp cho.”

Khi tôi cho đường vô tách cà phê, chị móc túi lấy, để trước mặt tôi tờ giấy 20, biểu tôi cầm mà đi đường.

Lời nói này có ý mời đi rất chân thật.

Chắc rằng bạn nghe tôi nói : trời chàng vạng ủng hộ tôi, thì bạn hiểu liền : tôi là người đi trong bóng tối...

Lại chuyển xe chót, Lái Thiêu-Saigon.

Nó xiết gắt quanh cua tại vòm đường Alsace Lorraine và Quai de Belgique, tôi nhảy xuống, đi bộ lại tiệm gạo của Bác Hai, cha chị Tám Chiếu.

Cúi đầu, làm thỉnh chào bác, rồi đi thẳng lên lầu. Thằng Tám, con út của bác, mới 12 tuổi, thấy tôi nó mừng lắm, nắm tay lên thang.

Ở đó non tuần. Bữa nọ, đường vừa mới lên đèn, chị Tám hơi hãi báo : “Thằng lính kín đứng co chân hạc 2 bên cửa nhà từ hồi chiều.”

Chị nói nhỏ gì đó với thằng Tám. Nó chạy đi.

Chị dẫn tôi ra phía sau. Ngó xuống đất là hẻm cụt. Chị tay về phía phải chị nói :

– “Ngỏ vô là Alsace Lorraine. Vô khỏi đây một chút thì mút không lối ra. Bây giờ anh chuyển theo sân sau mà qua nhà thứ ba. Thằng Tám đang ở đó, nhà của bạn nó, nó chờ anh. Nhất định không ra ngỏ Alsace Lorraine, lính kín bao giờ cũng có ngoài đó. Ngày xưa, cũng ở đó, nó chờ anh Hà Huy Tập, ở trong nhà anh Ba Phẩm đi ra, chúng nó đạp xe theo mà bắt. Anh nhớ cái đó cho tôi. Và gói quần áo của anh đây, cầm mà lách qua tường. Thôi đi đi, mạnh giỏi.”

Tôi bước qua tường 2 khoảng trống là nơi chủ nhà phơi phóng. Em Tám đưa tay cho tôi mà dẫn tôi xuống nhà dưới. Nó với tay đầu tủ ăn của nhà đó mà cầm cặp lạp xưởng mà nó mới vừa nướng còn nghe thơm. Tôi vẫn bình tĩnh hỏi em :

– “Chị vậy ?”

Nó cười và đáp : “Cho bạn !”

Nó mở cửa sau, băng qua đường hẻm, ngồi xuống dưới chân rào bằng gỗ ván thùng ciment.

Nó cạy mấy tấm vừa trống cho người chun qua. Nó ngoắc tôi. Nó chun qua trước gọi “bạn” nó, là con berger rất lớn làm lính gác sân banh đó, là của trường Chấn Thanh.

Tôi chun qua, Tám thôi giỡn với bạn mà dẫn tôi vào préau của nhà trường, ngồi uống “nước đá nhận” mà chờ học trò tan giờ étude tối.

Học trò ra, thằng Tám và tôi chen theo mà ra đường. Nó chia tay tôi và nói : “Anh ra Galliéni, em ra Cầu Ông Lãnh.

Tôi ra Galliéni, quẹo trái về nhà in của anh chị Nguyễn Phú Hữu.

Cũng quen đường cũ mà đi đại lên lầu.

Anh, chị đang nằm nghe radio.

Chị mừng reo lên :

– “Ở đâu mà trời đầu lên vậy ? Thôi lên đi nằm với anh Tư đi. Để chị kêu mì.”

Đêm đó nằm chung giường, tôi ngủ một giấc ngon sau khi đã trời :

– “Sáng mai, khi trời chưa thấy mặt, anh cho xe đưa tôi về Chợ Đệm nghen anh Tư.”

Chưa sáng, xe điện đã nghiêng đường rầy, Anh Hữu lấy xe đưa tôi về Tân Kiên. Ngó thấy nhà, nhớ má quá mà... ôm lòng chịu.

b. Tôi sẽ đi phá khám lớn Saigon.

Bây giờ đang ở nhà cô tôi, coi bộ yên, vườn tược rậm rạp. Sau nhà lại có con rạch, mà lúc nước lớn nó chảy như mìm cười.

Bỗng dung từ ngoài lộ Bá Hom có người Đội nón ni rơm rộng vành xăm xăm đi vào.

Người cô-ky tôi không né. Đi tới gần. Té ra dân Bà Điểm, cái anh thầy thuốc Nữ.

Hôm ấy anh đưa tôi một tập giấy học trò, có chữ viết tay : “*Dự thảo cho cuộc khởi nghĩa Nam kỳ.*”

Tôi nói bình thường 2 tiếng : “À ! Ghê !” Rồi mời anh vô nhà.

Anh nói :

– “Anh đọc đi rồi sẽ góp ý kiến. Tôi phải đi đây. Năm bữa nữa... đúng năm bữa... tôi sẽ xuống đưa anh đi công tác. Anh phải ngồi yên. Tìm ra được anh, như cây kim lòn sợi chỉ.”

Thì thầy thuốc xuống.

Theo lời mục đích mà đi tới mà anh nói, “Mình đi Phước Tỉnh” tôi hóa ra liên lạc dẫn anh. Vì tôi sẽ cho anh đi trong lòng bàn tay của tôi ra nhà di Sáu em ruột của má tôi, mẹ của thằng Tráng một tuổi, một vóc với tôi. Nói vậy để tôi mặc áo đi cây của nó.

Sáng hôm sau Thầy Thuốc lại kéo vành nón sụp xuống mí mắt mà ra đi.

Tôi ở lại với lời dặn rất gọn thành một tiếng “chờ”.

Phước Tỉnh coi như bên ngoài của tôi.

Đi ra, qua cầu Tân Long, ngó lệch về Bến Lức, có nhà di Tư của tôi, mẹ của giáo Tiếp và Sáu Nhâm; ngó hướng Thanh Hà có nhà Năm Quân cha của Tám Bình... và nhà của bao nhiêu cậu khác.

Sống được nuôi quá mức tình cảm.

Và chờ... cái xảy ra thật đáng cái chờ.

Nguyễn Văn Kinh tới.

Không cần gì hỏi, thằng này nắm tay thằng kia mà cười ha hả là đủ tự khen : đứa nào chạy cũng tài.

Thằng này trời sanh nó làm lớn hơn tôi.

Tôi không hỏi, để coi. Anh khai mạc Hội nghị. Anh không giới thiệu tôi, vì anh thừa biết ai cũng biết tôi.

Theo chương trình nghị sự cổ điển, tình hình thế giới, tình hình trong nước, báo cáo việc thực hiện kế hoạch, sở tại nghe chủ trương của trên. Kinh làm việc vừa nói, vừa cười với mục “lĩnh tính”, anh nói và chỉ vui : “Anh này nè sẽ được về đây làm cán bộ tuyên truyền diễn thuyết và huấn luyện quân sự.”

Ngày trước anh là trưởng ban cán sự những người làm báo công khai của Đảng. Chắc bây giờ anh cũng ... anh làm... thôi thay kệ, anh làm chức gì, miễn anh là thằng tốt biết việc, được rồi !

Trong phận sự tuyên truyền hôm kia, tôi liều mạng qua cầu Bến Lức ban ngày như mọi người đi đường, gặp nhau cứ hút gió qua cầu.

Tôi đi đây là đi Bình Nhựt, Lê Văn Kiệt để tỏ lòng tôi với cuộc khởi nghĩa.

Anh Kiệt, có đi Hội nghị Macao. Trong duyên nghiệp tuyên truyền, một hôm tôi liều mạng qua cầu Bến Lức, 2 bên có lính gác, ban ngày, coi như mọi người đi đường gặp nhau thì phải qua cầu.

Tôi đi Bình Thuận tìm Lê Văn Kiệt để sáng tỏ tư tưởng của tôi đối với cuộc khởi nghĩa này; về nước bị bắt đầy Côn Lôn. Mặt trận Bình dân an thiệp cho về, nằm ôm ngực và ho khức

khắc tại toà báo *Le Peuple* và *Dân Chúng* cho đến tận ngày, tại nhà của Kinh, có cuộc họp “Hô ! Chạy !”

Anh đã đứng tên chung với tôi trong đơn gọi xin yết kiến Thống đốc Pagès để yêu cầu được phép tổ chức (mà nó không cho) mít tinh ngày 14 juillet (1937).

Người mà đi kêu. Anh Kiệt từ trong lùm dừa nước đi ra, với bộ râu coi giận Tây lắm.

Ngồi lại đối diện trên ngạch cửa sau của nhà bếp, tôi vui mừng và đi vào liền mục đích gặp nhau.

Để cho tôi mặc tình “tam tông, tứ nãi” anh cứ cười cười. Chờ tôi hết nói, anh xoè bàn tay hộ pháp ra, bấm vào chót đầu ngón út, anh nói :

– “5 điều phải có cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi mà Lénine nói, các người không có được một chút tèo như vậy.

Xin quý ngài đừng cà rồn với bạo động. Không khéo mà ôm dân đi nướng lửa rơm. Tao đang trốn buồn khổ lắm, tao nghĩ tới mấy thằng trốn vì không trốn nổi nên bề nào cũng chết làm liều. Hại cho dân không biết bao nhiêu. Mà nói thiệt, tao nghe đũa nào lê gân hò hét tao nghĩ thằng đó là thằng khiêu khích lắm.”

Tôi nói :

– “Tôi cho là anh nói với ai, chứ không phải nói với tôi. Hết sức tiếc là tôi không dám mang theo đây bản “dự thảo” để tôi cho anh coi ý kiến tôi viết ngoài lề.”

Hôm nay gặp anh, tôi muốn nói “les communistes notoires” (ie. những người cộng sản được biết đến) như anh và tôi thì như 2 con đĩ có giấy. Tây nó bắt được nó chặt đầu. Mà nó chặt đầu ta ngon lắm. Vì ta là người làm báo, làm cái nghề “xúi giục” mà.

Anh Kiệt đâm buồn mà nói :

– “Ta để cho địch bắt, ta cũng có lỗi đối với Đảng.”

Tôi nói :

– “Gà mẹ che gà con, bọn Tây làm sao xót tôi được.”

Nhưng tôi không đành để anh em chết thiếu tôi.

Anh Kiệt bắt tay tôi lặng thinh về ồ.

Tôi lên tận nhà trên ăn cơm với bác trai, trong khi bác gái coi một đĩa bạn cày, tát nước xuống...

Tôi biểu nó ghé lò gạch bác Hội đồng Tôn. Tôi đi bộ về Phước Tỉnh. Cũng cứ thông dong.

Vừa đi vừa nghĩ, vừa thương đồng bào.

Nguyễn Văn Kinh tới. Đốc thúc. Có nói thêm nhiệm vụ của Long Hưng Hạ, là làm cái việc ngày trước Phan Xích Long không làm được : phá khám lớn Saigon.

Tôi xin giao cho tôi. Đường trong thành tôi thuộc. Thắng về nội, thối về ngoại. Có tôi diu.

=====

c. Cuộc phá khám không xảy ra được.

Đêm 22-11 tây, tôi dẫn trên trăm nông dân theo đường Tân Khai, Phú Lâm, Mả ông Thống chế, Gò Cát, An Lạc về Mỹ Phú (Tân Kiên).

Đêm ấy ở dưới đồng, cuộc khởi nghĩa đã khuấy nhiễu Bến Lức, giết tên Hương hào Phước.

Ta làm chủ Thanh Hà, cho cờ đỏ sao vàng phơ phất lạnh lùng trên nóc nhà “công sở”.

Qua được 7 ngày, Tây nó ra quân.

Nó bắt đầu dùng máy bay yểm trợ cho bộ binh đốt nhà, giết người ở Năm Căn (An Thạnh).

Ngày sau chúng cho bao vây cả vùng Bến Lức, Thanh Hà, Mỹ Yên, Tân Bửu. Trên trời là máy bay làm cái mũ cho chữ O dưới đất, xe thiết giáp cũng giăng trên lộ, tàu nháy dưới sông. Bộ binh của nó từ Gò Đen tràn vô và đốt trại nhà ở Phước Tỉnh.

Kể như Nam kỳ Khởi nghĩa (NKKN) của Long Hưng Hạ đã thua. Thua thì chạy.

Nghĩa quân vốn là nông dân làm mướn. Họ sắm sửa xuống ghe, tốp 5, tốp 7, bơi xuống Vĩnh Long, Trà Vinh, nơi ấy đang thiếu công gặt.

Có một số thuộc cấp chỉ huy chạy lên Hội đồng Sầm nói là sẽ vẽ lại cho “thành cợ”.

Còn sót lại Nguyễn Văn Nhâm và tôi.

Nó lên nhà cha, đang làm ruộng ở Vồng Đé. (ở đó ít lâu, nó bị bắt và bị xử tử ở Côn Lôn)

Tôi quần lột cổ, lội về Láng Le.

d. Lặng lẽ Mẹ tiễn con.

Tháng mười chưa cưỡi đã tới.

Bạn coi chun của Achille bám chặt mẹ như vậy.

Từ Gò Vua đi vào Tân Bửu, không qua cầu được, phải lội rạch Thanh Hà. Đi xuống Tân Châu, trước mặt có cầu, lại đi ra sát mé sông, lội ra rừng tràm Bà Vự. Đi xuống Rạch Rít. Lại lội qua rạch. Men theo bờ rạch nơi ông Phán già, lại lội qua Kinh Xáng. Mở cái nuộc cột áo quần trên cổ xuống, mặc vào rồi lần vô chòi làm ruộng của Tư Biên.

Nói thì mau như vậy chứ sao Mai đã mọc.

Tôi đánh tiếng mà vô nhà. Trong chòi không cửa, sáng trưng.

Chị tư :

– “Cậu đi đâu đây, rồi đi đâu nữa ?”

– “Xin ở chòi chị mấy bữa được hôn ?”

– “Tôi bỏ chòi cho cậu tôi có sợ gì ?”

– “Vậy thì sáng rồi, về đi. Nhấn dùm tôi nay má tôi ghé.”

– “Được, bây giờ thì... Đây là gạo, nước mắm, dầu đèn, khạp nước. Khạp rộng mấy con cá cạ. Công tử thì làm gì biết nấu cơm rom ! Để cho tôi đánh mấy con cú. Đây nghen, vo gạo bắc lên, đốt rom cho nó sôi, rồi nhóm con cú vào hong cho cơm chín. Chín rồi cậu biết sao hôn ?”

– “Dễ quá sao không biết chị ?”

– “Sao đâu dễ nói nghe coi !”

– “Dạ thưa, cơm chín rồi ta xới nó tura ra. Ở đây gần sông, ta bung ra sông mà đồ !”

– “Bác Tám gái cưng cậu biết chừng nào, cũng phải. Thôi tôi đi. Ra bờ Kinh tôi mua vài đòn bánh tét chuối, bơi trở vô liệng cho cậu.”

– “Tội nghiệp chị Tư tôi quá !”

Tôi thằng Sen chèo chiếc ghe lườn mỏng cho má tôi vô.

Tôi đưa hai tay đỡ mẹ lên bờ. Má tôi ôm hun tôi trong nước mắt nước mũi và hỏi :

– “Bây giờ thì sao con ?”

Tôi đáp, nắm tay má tôi đi vào chòi :

– “Bây giờ phải trốn kỹ hơn trước. Má để con năm Giáp Dần. Cợ mà về rừng ! Như vậy nghe má. Má biểu anh Năm đi xuống chợ Tham Nhiên... Nói má nhớ không hết. Con viết ra giấy... Má ngồi đây chơi, nghe vạc ăn đêm.”

Má tôi vô. Đem cho tôi duyên do, mà nay 55 năm qua rồi, nhớ lại mà mạnh dạn sống già. Má tôi nói liền. Thằng anh Tư hẹn 2 bữa lên, để nó sửa soạn. Nó lên má sẽ vô nữa, mà con coi đi.

Bây giờ thì... má tôi mở cái gói ra...

– “Đây là giấy thuê thân mướn... cho xã Sáu viết cho con, nhận người tên này có xin phép làng, đi Gò Dầu Hạ đặt cợ dưa hấu Tết. Cậu cho con 100, đi đường gặp khó thì lo. Má cho con mấy đồng bỏ túi. Còn đây là thịt kho khô ăn đỡ vài ngày.”

Đêm nay bỏ, chờ tới mốt.

Má tôi vô, có cho theo chiếc ghe mui ống, ghe đi mua bao của chị Ba Tiếc. Chú Năm Dóc chèo lái, thằng Dân chèo mũi.

Ồi tình mẹ thương con, má tôi chu đáo, không ngờ.

– “Nè chú Năm, nè Dân, đi dọc đường phải kêu là thầy Năm, chớ không được kêu chú Bảy, anh Bảy nghe hôn ! Đâu thằng Dân kêu coi.”

– “Thầy Năm ơi !”

Chú Năm Dóc :

– “Thầy Năm ơi, có thuốc hôn cho tôi một điều hút chơi, thầy.”

Má tôi :

– “Má cho con thằng Tư đó. Con có đồ đặc gì không ? Xuống ghe đi. Đang nước lớn. Chèo tới gần Tắt Gừa đậu ghe gần bót lính. Thiên hạ, ghe đi chợ đông len ta chèo qua luôn. Thôi con đi, má về !”

Hai cái sáng ghe tôi mới tới Gò Dầu cũng đúng như đã định.

Hai người chèo, đi ăn hủ tếu.

Tôi, hơi tóc và “lên táng” bằng đôi guốc vòng. Ai nhìn tôi mà nghĩ tôi là gì nè ?

Một lúc, xe nhà của tôi lên. Anh rẽ tôi lái, Marcel Tươi ngồi đằng trước. Súng kẹp đầu gối, lòng chia ra ngoài. Coi đâu cũng ông gì.

Năm Dóc và thằng Dân được cho ít tiền, họ đã xuống ghe. Tôi lên xe, ngồi phía sau thuật chuyển đi đường : “Tôi đi tới nhà máy đường Hiệp Hòa bị chặn lại bằng sợi đỏ giăng ngang sông. Khuya gà gáy, nhờ có giấy đi mua dưa mà qua được.”

Ngồi nhai bánh mì thịt nguội.

Xe chạy không vào Tây Ninh mà quẹo mặt, tới cầu Bung Bàng. Vô nhà ông Xã Thái.

Tủ ghế, nhà chính, nhà chái, chuồng bò, thổ lộ nhà dư ăn.

Coi ra chừng thân nhau đã lâu, vừa vào để ba-lô, súng đạn trên bộ ván gỗ, bên cạnh bộ salon cần Lái Thiêu, anh Tư chỉ tôi và nói với ông Xã :

– “Kỳ này nó, em tôi, lên phụ với tôi, nó thứ 5, tôi **Marcel**, nó **Grégoire Bonier**.”

Thấy 2 trai tơ Tà-mun, người ăn kẻ ở của ông Xã ra chào mình, cái anh Marcel lanh lợi chỉ vào ngực tôi và hỏi hai chú đen kia :

– “Đây là thầy Năm. Tiếng Tà-mun gọi là gì ?”

2 đứa nói :

– “Ta pram, ta pram.”

Anh tươi cười nói :

– “Ta pram, có cây 16 tuổi mới mua, chưa bắn. Tụi bây mượn thầy đi. Trời nắng. Thôi mền chạy lăm. Ra kiếm bầy 1 con về cúng cây súng mới. Ráng nhen !”

Chúng nó nhìn tôi. Tôi đâm, làm quen mỗi đứa một cái trên ngực, rồi cầm cây Saint-Etienne, bẻ lòng coi lắp đạn, đóng chốt an toàn, đưa súng cho một thằng và nói :

– “Mình bắn giỏi thì cần gì nhiều bi hả ?”

Thằng đứng không nói :

– “Ta pram cho phần tôi 2 bi, nếu không được mền, thì tôi bắn gà rừng.”

Ngồi uống nước, 4 người. Một lát nghe súng nổ, chủ nhà reo : “Thôi có ăn rồi.” Tôi hỏi : “Sao chắc ?”

– “Tiếng súng bắn trúng, bắn trật nghe đã quen.”

Tôi đang nghĩ, đó là nói cầu may. Ai nấy đều có lòng chờ.

Độ nửa giờ sau, 2 đứa nó xỏ đôn quảy về một con “bạn áo vàng”. Anh Tư nói như nói với anh Năm tôi :

– “Con mền là con đó. Chắc chắn 90% là mền cái.”

Tôi nghĩ đây cũng là nói “ông ửng” nữa.

Như đồn được sự ngờ, anh Tư và tất cả chúng tôi đứng dậy ra nhà sau “khám” con mền.

Vừa thấy con mền, anh Tư ra nhà sau lấy ra con poignard, rồi lật ngửa con mền ra và rọc cái buồng vú. Vừa làm có chú ý nhẹ tay, anh vừa nói :

– “Con mền mẹ, có con còn bú. Trời nắng lên nó chui vô bụi mà nằm, ngó dáo dác không thấy con chạy nơi đâu. Vùng nghe tiếng thổi tưởng con lạc mẹ mà kêu, liền nhảy ra chạy về hướng có tiếng như tiếng con kêu, mà bị người ta bắn bi vào ngực.”

Tôi nhìn xác mền mẹ nằm... mà phải nhớ, mới vừa mấy ngày... cũng may ! Lúc ấy anh Tư nói :

– “Để tôi ‘ra’ cặp đùi, gỏi anh Năm đem về nhà. Mấy khi ăn được thịt rừng ? Mà còn là thịt mền nữa.”

Sáng hôm sau, anh rủ tôi chạy xe về.

Ông Xã Thái lịch sự, cho đánh chiếc tà-ực_ loại xe bò nhẹ dùng để đi ăn giỗ, cưới, đi bán, đi chơi_ đưa hai anh em tôi, qua cầu Bung Bàng thuộc địa phận Thủ Dầu Một, đi vào Sóc Mối. Nghĩ cũng hay. Khi nộp dấu búa, xin phép làm người khai thác rừng, dấu búa đó là 2 chữ BF (Bonier frères) (ie. Anh em liên hệ). Nay chữ F ấy là tôi, Bonier em. Thì còn sợ gì làng lính ! Từ đó tôi đã “chiết tự”... 2 chữ sanh thành lấy một chữ “thành” để ghi lòng, ơn của anh Tư. Anh đã “thành” cho tôi cái tên “thầy Năm dân Tây” và “ta pram” để vào rừng sống với những người “phá sơn lâm”, làm bạn với người thiểu số mà cho qua được những ngày xa mẹ của tôi. Chúng tôi vào thum của ông Tổng... Ông chết đã lâu để vợ lại, người ta kêu là bà Tổng Sóc Mối.

Anh Tư nhờ bà, cho anh Tà-mun trong sóc đi sâu và rừng. Qua bên kia sông Đồn Đường cát trên cồn thổ dân gọi là cồn Đồn Đường, cát trên Cồn. Một cái nhà, khác với người ta là không phải nhà sàn, mà là nhà trệt.

Nó nằm vào địa thế rất tốt cho tôi. Ai muốn đến nhà thì phải qua sông. Với tôi, phía bên kia sông mà rột rạc, thì phía bên này tôi đã phi rồi !

Bà Tổng sắm giúp, nồi niêu, chén chảo và mùng mền, chiếu gỏi.

Nhà không có cửa, phía sau tranh mọc lên thêm.

Anh Tư một tháng ở đó 10 ngày, vì anh phải về Tú, về Saigon, Cholon để bán cây và mượn tiền cây.

Lần nào anh lên, ở bên kia sông đánh tiếng là chúng nó la : “Thầy Tư ta, mình có “thuốc nào” (ie. thuốc lào) rồi !”

Hai đứa này ở lý một chỗ. Đâu dám về Dầu Tiếng. Phần tôi, để tránh rét rừng, vài tháng về Dầu Tiếng một lần và được 3 người oai thế chở che. Một là Ba Phu, tay anh chị. Hai là Thầy Sáu Nhàn, lương thầy lớn lắm nên cho tôi ở nhà ăn cơm.

Ba là : ông Một Cẩm (cha của bác sĩ Trịnh Kim Ảnh), sếp bót Dầu Tiếng. Lúc nào cũng có cò Bến Cát liên tục xét các làng, tôi đi vô bót, vào phòng ông đánh cò.

Tôi nói không quá rằng 3 thầy trò tôi, làm rừng phải “đạp cội” mà ruồng nát rừng Đồn Dương, Bàu Lùn, Sóc Con Trắng.

Đi tới đâu người ta cũng thích thầy Năm có 2 cây súng. Hai đồ đệ, thằng Chạn_ người Thanh Hóa nó hay dở áo lên, vỗ bụng mà í a hát chèo. Thằng Bảy răng đen, gốc là tướng cướp đòi dọc ở Thái Bình. Người ta hay mượn thằng Bảy đi bắt dùm chó. Nó bỏ cơm, kêu chó lại. Nó nắm gáy, con chó hết la. Đi đâu có thằng Bảy theo thì thế nào cũng được ăn thịt chó. Thịt rừng, người rừng đã chán.

Đêm năm 2 đứa thủ thủ : “Mình bán bán thịt để tiền, thầy cho tụi con về Bắc !” Chúng nó nhớ nhà hơn tôi, làm cho tôi bị mà khuây khỏa.

Ở đó có 2 cái Tết. Cái Tết thứ hai (1942), tôi dẫn 2 thằng “lưu li” về Dầu Tiếng chơi, và cho mỗi đứa mấy đồng sóc đĩa.

Rủi quá, thấy mặt người quen trong phong trào Ái Hữu. Người ta đồn anh này đã bán “40”.

Tôi đứng nép mà hỏi : “Được biết anh nói đi mua cây lông mức để làm trại gùc !”

Anh Tư ngược đời lại lên rừng ăn Tết.

Tôi kể lại, anh đồng ý: “cẩn tắc vô ưu”, liệu trước cho khỏi phiền.

Ăn kẹo bánh mứt Tết, uống trà với chúng tôi, rồi sửa soạn ra sông, anh nói :

– “Tôi về vài bữa tôi lên. Chú biểu thằng Chạm, thằng Bảy, vác súng đi tìm Tư Lơn (một đầu đảng ăn cướp, nay tu bị đi ‘treo cây’ làm bè cho lái).”

– “Nói với Tư năm đây chơi, chờ tôi.”

Đã làm cây đóng thuế ở trạm Bưng Bàng, thì ai mà không biết Tư Lon. Cũng phải nhắc anh ít nhất một lần, để trọn tình giang hồ tri kỷ.

Thằng Chạm đã tìm được, mà nói thì Tư Lon nghe.

Ba bữa anh Tư lên, làm mèo tha con.

– “Anh Tư nè, tôi với thằng Năm về Saigon, để trại này cho anh.” Anh Tư nói với Tư Lon suy nghĩ mà không hỏi lại

e. Đại ca.

Sáng hôm sau, mượn tà-ực của bà Tổng, đưa 4 đứa lên Bàu Lùng, nhà ông chủ Thông, một danh gia của Minh Thạnh, tay có tiền và võ giỏi.

Hai anh em lại đi xe nhà của chú chủ nhà mà về Minh Thạnh.

Khi sắp lên xe, anh Tư nói cười với thiêm chủ :

– “Cho gởi thằng Chạm, thằng Bảy, chúng nó bình sa (ie. ?) cho thiêm nghe.”

Hai anh em tiếp tục hành trình tới Bến Cát đến nhà Nguyễn Thiện Hành, một người nổi tiếng mà khắp Thủ Dầu Một người ta gọi kính mến là thầy Sáu Trạng.

Anh với tôi đều mới biết. Tôi nghe tiếng anh.

Anh có vợ đầm, được 4 đứa con.

Chị là cháu gọi Paul Doumer là cậu, em của mẹ.

Anh Tư nói với anh chị cái gì đó.

Sáng hôm sau, anh Tư dẫn tôi đi, nói là :

– “Nhà của Hai Thức, chắc chú biết, anh ta hồi nhỏ học trường Phú Lâm với chú. Chú có nghe nói về anh ấy không ?”

– “Chính tôi biết chứ đợi nghe ai.”

– “Chú biết sao đâu ?”

– “Đồng nghiệp nên tôi biết bác đang viết La Tribune (ie. Diễn Đàn) của đảng Lập hiến, giận Bùi Quang

Chiêu phản mà tách ra làm tờ *Le Phare Indochinois* (ie. *Đông Dương Hải Đăng*). Bác chết như Mác, nghèo đói trên bàn viết, trên bài báo viết nửa chừng. Chúng ta đến nhà anh Thức. Cái nhà đó hả ?”

– “Nhà ấy không còn. Bác chết trong cảnh sa sút để lại cho Thức một cái nghèo, cái áo rách nhưng có khuê bài (ie. ?) : Người cha !”

Tụi mình xuống xe. Đây người ta gọi là “tiệm hủ tếu của thằng chệt cây dầu”. Chúng ta vào lò gạch của người ngang tàng được người Biên Hòa kêu là “cậu Hai Đen con ông nhứt trình”.

Người viết báo phải có tiếng tăm về học thức lại có một tiểu sử nói ra không mắc cỡ.

Hai điều đó thiên hạ có biết hay không ? Không cần. Chỉ mình đã là “nhà”- nhà báo thì phải có tên.

Vừa nghe vừa nói tới đứa học trò cũ ở Phú Lâm, anh Thức đã cười, cười gằn gỏi. Khi nghe nói tay viết báo Dân Chúng, anh “à” dài một lời khen.

Marcle lại liền bỏ nhỏ :

– “Và đã làm Tiết Cương phá Thiết khư phần.”

Không được mà chạy trốn, nói không xấu hổ.

Anh Thứ đánh vào vai tôi nói : “Ồ đây !”

Marcel nói thêm : “Vài bữa”.

Vài bữa thật. Ba anh em đang đứng ngó mong bỗng thấy một xe hơi chạy đến tiệm hủ tếu thằng chệt cây dầu, trở đầu, đậu lại.

Ba anh em đi ra.

Đã được nghe nói trước rồi nên anh Thức đưa tay và ngó lời chào : “Đại ca! Như đã quen lâu.”

Anh Sáu xin cho đi liền khi trời còn mát.

Anh Sáu và anh Thức vào Cây Dầu uống cà phê chờ anh Tư và tôi dẫn thằng Chạm, thằng Bảy vô nhà xách 2 cái vali và 2 cây súng. Chị Hai và mấy đứa nhỏ chạy theo đưa tới ngoài đường để được biết mặt bà đầm chị và cháu dâu.

f. Đỉnh núi mây giăng.

Đây coi cảnh chiếc xe.

Tôi chưa từng thấy ai như anh chị và thương tôi như cái gia đình mới này. Anh Sáu đứng đầu với thân phận đại ca. Kế đó là Tư và Thức “toi, toi, moi, moi” (ie. mày, mày, tao, tao) không ai chịu ai là anh.

Em út là tôi, thằng Năm. Chị Francoise cũng rành tiếng và về bên chồng mà gọi tôi “chú Nam” nghe rất dễ thương.

Anh Sáu ngồi sau tay lái. Còn Bạch Liên thì dựa vào cha. Chị Sáu ngồi bên cạnh ôm thằng Coquiot trong lòng.

Phía sau Chạm và Bảy co ro dưới gầm xe.

Trên đệm Michel, thằng con lớn ngồi với chú Tư. Thằng Daniel đã rất thân với chú Năm.

Không ai dám nói ra chạt chộ, trong xe như vậy, với số người như vậy, với đồ đạc của một cuộc dọn nhà mà đông như vậy.

Anh đại ca nói : “Đồ lễ (ie. ?) trong xe, có ăn thua gì. Ở trong thùng xe chị Sáu còn đem theo một khạp me vắt. Chị nói sẽ nấu chua thịt rừng. Còn thằng Chạm và thằng Bảy sẽ ngồi tạm đó thôi. Lát nữa không thấy lính, lên đường Đà Lạt cho tụi bây ra ngồi 2 bên vệ, xe nắn nít thì nhảy xuống đây. Tới tới thò đầu xuống đầu xe đập thò.”

Đường lên Đà Lạt.

Xe không lớn, vừa nhỏ như vậy, vừa bò, vừa gầm được ba, năm, bốn cây số thì một trong 4 bánh xe có bánh nổ ầm.

Hành khách xuống xe, trải bố nằm dọc trên lề đường. Đó là nói đàn bà con nít. Đàn ông đội xe lên, tháo bánh cho Xô-cua (ie. bánh xe dùng tạm) vào, nạy vô, vá ruột cái bánh nổ, bơm cứng cho nó làm Xô-cua.

Vậy nên từ Vinh Cửu tám giờ, tới Djiring sáu giờ sáng. Bao nhiêu cực khổ một ngày, một đêm với vá ruột xe.

Đến Djiring, anh chị Sáu lên ông Công sứ để thưa, cả gia đình mình lên ở La Ba : “Nghe nói có nhiều vườn cà phê khai thác đã hái rồi một hai mùa bỗng gặp khủng hoảng kinh tế mà phải bỏ hoang. Nay xin thừa hưởng vườn trại ấy”.

Ông công sứ gật đầu. Chúng tôi đứng dưới chum (ie. chân) đồi thấy vậy cúi đầu chào. Coi như gặp quan Tây như vậy cũng là chuyện không khó gì.

Đoàn người lại lúc nhúc lên xe.

Vỏ xe vẫn còn tiếp tục nổ.

Còn 10 cây số nữa sẽ tới Đà Lạt. Xe quẹo trái trên đường đồi đất đỏ. Chạy một độ qua cầu trên suối Liên Khang. Ngược nhìn đường lên dốc. Khói chiều như tóc vờn trên đầu ngọn núi La Ba. Vào chum núi bên cạnh cái nhà cao căng lợp ngói có mấy cái nhà lá “buồng không để đó”.

Chủ nhà cao căng ấy ông Xã Tám, người Bình Định vô khai hoang lập ấp. Anh Marcel và chị Francoise vô đó gặp ông.

Chị đầm nói : “Mới vừa gặp Công sứ xin phép vào ở đây. Ông sứ nói có nhà của ông huyện Lộc chúng tôi hãy đặt chum tạm, tiếp tục khai khẩn cái vườn cà phê 5 mẫu của ông và chịu đóng thuế cho ông.”

Ông Xã dẫn đi coi nhà. Chúng tôi vay ổ rơm nhường cái giường độc chiếc cho chị Sáu và bé Coquiot.

Anh Sáu là bậc trí thức, thích làm lụng không chịu khoanh tay rảnh. Anh ngon ngọt với ông

Tám. Ông cho mượn ngựa, mượn cho một cần đo (dẫn đường). Anh mang đèn, súng, lên ngựa theo thằng Chạm và một ra-đê.

Sáng ra, bốn ra-đê khác, đi trước anh Sáu, gánh một con nai.

Marcel rất khéo, ra thịt, đem biếu ông Xã và mời ông dự lễ cúng ra mắt sơn thần. Thật ra như đi qua đình, ngã nón chào “ông cửu và ông trợ” trong Xã.

Có thể cuộc sống của “gia đình” thật sung sướng phủ phê. Anh Sáu đi bán bán nuôi cả bọn.

Lâu lâu anh mang về Saigon còn có lộc nhưng, mặt gấu, anh Sáu gọi cho má tôi.

Tôi dạy cho Daniel học. Nó đã biết làm 4 phép tính. Ông Xã cho thằng Nghiệp, con ông học cùng. Về sau năm ba nhà nữa cũng gọi con. Một tháng tôi được lãnh tiền họ hùn lại 90 đồng. Chúng tôi ăn Tết 1943 ở La Ba.

Có lúc anh Sáu, anh Tư dუმ đầu lại sửa cái gì đó. Tôi ngồi xa xa ngắm hai anh.

Tại sao trời lại cho tôi hai người anh tốt đến dường nào ? Nói như anh Sáu, vừa biết tôi qua anh Tư mà đã dời nhà rất đầy đủ giàu sang mà lên rừng đùm bọc cho tôi ?

Tôi đã sống rất lâu với hai anh mà lúc nào cũng được nói tới “thằng Năm” một cách bằng lòng.

Làm cho khi già rồi, sống trong cô độc, nhớ hai anh, quyết không để ai chê trách “cái thằng không ra gì”, tôi viết tập sách này đèn on hai anh, có phỉ lòng tôi đâu. Nhưng trong này là sự hấp hối của tôi,

Trời ơi, ăn chưa hết Tết, được tin vui rất lớn. Liên Xô thắng trận Stalingrad. Không cho tôi kêu trời cho sướng hay sao ?

Tôi đã thổ thề, nói tôi sống với hai anh như Quan Công sống với Tào Tháo, thì không phải, nhưng hai anh hãy giúp cho tôi đi, khi tôi nghe tin Đảng ở đâu (như khi Quan Công nghe tin Lưu Bị ở đâu). Tôi chắc rằng nói vậy cũng trúng ý hai anh.

12. Năm Được Một Mối Dây

Tôi bắt ngờ có khách.

Chị Tư Đây, người cách mạng 30, có ở tù. Ra tù ở tòa báo Dân Chúng.

Chị đi camion (ie. xe hàng to) lên tận nơi này, làm cái nghề mà ngày nay nói thì phải xin lỗi, nghề “buôn miên bán mọi”. Chở đồ sứ, đồ đồng, quần áo, vòng vàng giả, hột cườm,... và rượu đổi lấy cà phê, đậu, mè, lộc nhưng, da thú, mặt gấu.

Xe của chị bò từ cầu Liên Khang lên được một đoạn dốc đã mệt, ngừng lại thở va còn để bọc lòi-tỏi vào bánh xe, để leo lên cho tới Ban Mê Thuộc, trên đường đất đỏ mùa mưa.

Chị hỏi tôi có mạnh giỏi không nhưng giữ nguyên tắc là không hỏi ở đâu.

Nói chuyện Saigon thanh niên ca hát, có đua xe máy, có Lý Huê Đường qua đá banh.

Chị nói đầu đuôi lộn xộn để mà hỏi tôi.

Chị hỏi nhỏ vì chị dùng chữ mà chị thêm quá và cũng vì tính chất quan trọng của thông tin.

– “Mày, có nghe cái gì hôn ?”

– “Dạ thưa Von Paulus gục đầu ở Stalingrad.”

– “Ai cũng biết rồi.”

– “Chớ còn ?”

– “Tụi Bà Rá, Tài Lài vượt ngục em không nghe ?”

– “Vậy sao ? Về Saigon muốn gặp thì làm sao ?”

– “Em mà về Saigon hả. Và gặp tao để làm gì ?”

– “Chị giới thiệu...”

Vừa nghe vậy chị đã vùng vằng.

– “Thôi đi mày. Tao đau khổ lắm. Tao rất thương thằng Văn, thằng Kinh và mày. Tao nói chuyện với mày đây, thằng Văn nó đang nghe ! Mày biết hôn, thằng Văn vượt ngục Bà Rá. Trong tốp của nó có Nguyễn Công Trung. Thằng Trung đi thẳng về Cà Mau. Thằng Văn ở lại Saigon, tìm bắt liên lạc qua tao.”

– “Ồi sao chị khóc ?”

– “Tao giới thiệu nó. Đâu được ít ngày... nó... bị bắt và bót Catinat đánh nó chết. Trong khi này, mắt tao thấy có đũa cũng vượt ngục mà nó đi ngơ ngờ. Mày liệu hồn mày. Thằng Tây từ năm 1941 đã ký giấy cam kết chạy lương thực cho Nhật. Liên Xô oanh liệt như vậy. Nhưng bọn Tây bên này ‘Maréchal, nous voilà’ chúng nó không thương CS đâu. Xin em đừng gặp chị. Lương tâm tao đang khổ với thằng Văn. Nhưng có cần gì quá mà phải gặp, thì ngày 9 và 15 tây, sáng sớm xe tao chạy qua ngã 3 Tam Hiệp. Và phải nói em biết. Đất Biên Hòa, Dầu Dây, Long Khánh, Hồ Nai nhám nhúa lắm. Bọn Pháp đang nói lỏng chế độ tù Bà Rá... Nó cho ra ngoài ở, làm “colon” (ie. ruột già, ám chỉ kẻ thừa sai), cai quản tù sản xuất. Mấy tên colon cầm roi ấy là, hoặc Tờ-rốt-kít như Lê Văn Thử hoặc như “ông nhà” tao, bây giờ cũng nặng mùi “cách mạng thường trực”. Thôi tụi nó bóp kèn, tao đi nha. Tao thấy cặp mắt mày còn ... sáng.”

13. Đảng và Mặt Trận

Tôi xác định ba anh : Đại ca, anh Tuổi, anh Thức mền lo cho tôi vì một cái lẽ sống để làm gì. Tôi thuật lại với hai anh... thì liền có kế hoạch.

Đại ca biểu gần Tết hãy về. Bây giờ thì lo thu lượm cả phê bán lấy tiền cho có mà xài.

Một ít lúc có xe của một bà “đồng môn” của chị Tư Đây, từ Ban Mê Thuộc về Saigon, ghé đó nghỉ xe và giao dịch. Đại ca tỏ vẻ nói chuyện với chauffeur (ie. người lái xe) coi xe máy tốt, thắng “ăn”, rồi “o” (ie. lấy lòng) bà chủ mà gởi hai đũa chúng tôi.

Về nhà anh Thức, tiếp tục hưởng ân huệ : “Ồ đây !”

Anh Marcel về Tân An thăm nhà. Và lần nào như vậy cũng ghé qua Chợ Đệm.

Anh ngồi với anh Thức và tôi mà hăm hở nói :

– “Moi (ie tôi), ghé Chợ Đệm tình cờ gặp cái anh gì đó, lúc trước có làm tài phụ cho tiệm cầm đồ ở đường Minh Mạng. Đà Lạt... của Chung Văn Năm ?”

Tôi nói giúp :

– “Anh Bảy Trân...”

– “Anh đi nhà gạo, có hỏi thăm chú và nói nhỏ bên tai tôi : ‘về nói nó Sáu Nhỏ ở nhà tôi’ ”.

Tôi nhìn anh Thức. Anh nói :

– “Tính sao tùy chú.”

Tôi nói:

– “Ngày mai này Lê Thành Các đổ đèo Prenn rồi kèm Võ Văn Thâu mà vào Saigon. Ba đưa mình ra đứng trước nhà thương điên Biên Hòa, coi chơi rồi sẽ tính sau.”

Coi cuộc đua xe đạp xuyên Đông Dương lần ba này, hai ngày sau (vì cũng phải để cho anh Thức chạy mượn thêm một chiếc xe đạp) ba đưa lên đường đi Phú Lạc.

Tới tiệm cầm của anh Tư Chí. Đứng ngoài đường, tôi chỉ vô : “Nhà đó ! Hai anh biết cũng cần. Thôi hai anh về. Chắc là tôi liều mạng về nhà ăn Tết. Tôi đợi anh Tư, sẽ đi trở lên anh Hai”.

Gởi xe ở tiệm cầm, băng đồng khô vào nhà... Rơm rả ba điều bốn chuyện với chị Bảy rồi ra sau vườn ngồi gốc cây me với “anh Sáu”.

Ngày trước tôi chỉ gặp anh có một lần, lần vào thăm khám nhờ viết bài. Nay đã 7 năm.

Tôi không quên bài báo của anh làm cho Honel cự chúng tôi. Nhưng cứ ăn cơm mới.

Anh đưa ra tập sách nhỏ “Chương trình Mặt trận Việt Minh (VM)”.

Tôi cầm lấy mắt đọc, tai nghe.

Anh nói :

– “Tài liệu này mang vô đây vào đầu 42. Sứ thần bắt liên lạc với anh em Gia Định và Mỹ Tho. Có người chuyên cho tôi và nói, nghe thật là không hiểu nổi. Anh đó nói : ‘Nay không còn đảng nữa, chỉ còn VM. Lấy VM thay đảng’. Ý chú thế nào ?”

Tôi đáp :

– “Tôi cũng không hiểu nổi. Đảng là mặt trời. Mặt đất không thể thiếu mặt trời được !”

Bụng tôi nghĩ. Mặt trận thì tôi rành lắm.

Tôi biết “Mặt trận Thống nhất chống Phát-xít”. Tôi biết Mặt trận Bình dân.

Đều là do sáng kiến của Đảng.

Tôi là người nói sau cùng với đồng bào Saigon về Mặt trận Quốc gia Dân chủ. Thay mặt Đảng, tôi kêu gọi các tầng lớp nhân dân, nhân sĩ, trí thức. Không hề nói dư (ie. rõ) lắm về ai lãnh đạo ai.

Chỉ mạnh dạn nói với anh em trí thức rằng anh em CS chúng tôi hứa là sẽ làm gương thi hành chương trình của mặt trận mà “các ngài cùng với chúng tôi” nhất trí. Chúng tôi lo, không để thua các ngài về tình yêu thương đất nước.

Tôi không nói ra. Vì cái câu “entre la peste et le choléra” (ie. giữa bệnh dịch hạch và dịch tả) cứ làm tôi ngơ ngợ.

Thì anh nói :

– “Nay tôi được chú làm tay mặt tay trái với tôi. Ta hoạt động coi như “một số đảng viên tản lạc gặp lại nhau hoạt động để bắt liên lạc với Đảng”. Bây giờ ta phân công chú mấy tỉnh miền Đông. Tôi mất tỉnh miền Tây. Như chia xoài chín. Còn lại cái hột, mạnh dạn nào nẩy găm.

Tôi có trí thức thanh niên sinh viên. Chú có ái hữu, công đoàn của chú, ở trong ruột Saigon. Hè vừa qua học sinh ở Hà Nội về bãi trường; họ hoạt động sôi nổi lắm, ăn thua với phong trào thể thao thể dục của Tây. Khởi đồ đại sự luôn luôn là khởi tại châu thành. Ở mấy tỉnh, ta làm ra cái gì đó, rồi để đó cho họ làm. Ta phải ra sức hoạt động ngay trong ruột Saigon-Cholon. Ta lấy chỗ này để gặp. Một hay hai tuần ta gặp một lần, được hôn ?”

– “Làm ăn với nhau là phải cho nhau biết. Còn như gặp mặt thì nên tình cờ thì tốt hơn. À, mà này, anh nói anh em Gia Định và Mỹ Tho là ai vậy ?”

– “Anh Hai Trầu Bà Diễm với Dân Tôn Tử, chị Thập Mỹ Tho.”

Tôi được đãi cơm trưa, ngủ một giấc. Thức dậy xin cái tài liệu VM, bìa màu huyết gạch cầm “đi”.

Đã theo bóng ngã của hành me trên đường qua đó, Rạch Cát, tôi đạp xe về nhà.

Dọc đường nhớ lại Dân Tôn Tử, đã ở tù cùng một khám 6 với tôi, đã thề “không đội trời chung” với “mày thằng Sáu”. Như vậy làm sao họ bắt tay nhau ?

Thôi thì em lo phận của em : “Ta cứ lấy tài liệu VM mà hoạt động”. Đảng ở nơi tăm tối, nhưng có mặt khắp nơi, sẽ rõ lòng tôi.

Cha, mẹ, vợ, con tôi mừng lắm.

Ngày mùng 1 Giáp Thân (1944), anh Tươi, đưa con mà trời cho má tôi, đến ăn Tết vài ngày. Mùng 3 xuất hành, hai anh em đạp xe về anh Hai Biên Hòa.

=====

14. Việt Minh Cũ, Việt Minh Mới

Nhiều bạn già hay hỏi. Tôi sẽ trả lời ở đoạn này.

Bây giờ nói về Marcel “độ” tôi về Vĩnh Cữu.

Tôi đọc “Chương trình VM” cho anh Thức, anh Tươi và người lớn trong nhà nghe.

Sau đó cho chép, ai viết sách đẹp thì chép dùm.. Đứa em của anh Hai được nhờ, bỏ một bản vào bóp đầm, chuyển cho Chung Văn Năm.

Đà Lạt là thành phố lớn, đang có tù chính trị bị đày ở đó như Đào Duy Dính, thường được phép đi vào Broncadeur của Chung Văn Năm mà xin uống nước. Tài liệu VM sẽ giải phóng tinh thần cho họ. Còn là, xin thằng Năm cho tôi 100 đồng_ giá tiền cái tài liệu_ mua xe làm chum.

Em của anh Thức, đại diện Lemur, duyên dáng đi vào pharmacie Cường & Lắm (ie. tiệm bán thuốc Tây), đưa cho Lắm, bạn học của tôi, để báo rằng tôi là VM, đã vào Saigon rồi.

(Tuần sau chúng tôi đến nghe trả lời. Lắm nói : “Coi rồi và đưa cho Bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh coi. Ông nhắn : “Tôi đồng ý với đường lối nhưng không xiêu lòng về phương pháp hành động”.

Nói vậy, tôi phụ trách 6 tỉnh.

Trong vòng 3 tháng, tôi đã đặt từ Tây Ninh, Thủ Dầu Một, đến Biên Hòa, Bà Rịa, chỗ nào cũng có một “ban cán sự”.

Ở Gia Định thì nói chuyện cho biết VM là gì rồi, để đó chớ không tổ chức, sợ “anh em Gia Định cho rằng xâm phạm đất đai” nhưng Gia Định-Cholon là tỉnh nhà.

Ở các tỉnh khác, nghe tôi là họ đi tìm. Không hề nói “cũ”, “mới” gì hết.

Tôi đi đường thì chỉ có mắc mưa. Còn đi tới đâu cũng dễ.

Mỹ Tho ư ? Anh em tướng cướp Vườn Nhãn là bạn. Những anh chị ở Cai Lậy mà thấy tôi, thì phải “ăn canh chua Cai Lậy” với nhau.

Gai Định à ? Từ Bà Quẹo tới Bà Điểm đâu cũng của những anh em đã từng bảo vệ tôi trong những cuộc mít-tinh.

Vậy thì họ không hề dỡ áo để xem lưng tôi là “mới” hay “cũ”.

Coi như Mười Trí, gặp tôi anh nói :

– “Mấy anh Bà Điểm là VM gì, các anh là VM gì ! Vậy mà tôi nghe họ định ám sát ông Sáu. Họ biểu tôi làm. Tôi ừ. Đẩy cây cho qua chớ làm sao tôi lại đi hại các anh được.

Có một lần tôi về Phú Lạc.

Vừa vào vừa cảm của anh Tư Chí, gởi xe như mọi người, tôi thấy con Hai đánh máy cái gì đó. Con gái nhà quê mà đánh máy bắt tôi phải coi.

Nó đang đánh thêm một tập tài liệu mà nó đã đánh rồi. Tôi xem. Đó là “*Rạng đông Của một Dân tộc*”, bốn tờ pelure (ie. giấy mỏng dùng cho đánh máy) xếp đôi thành 16 mặt, đánh máy trên 8 mặt; đóng làm như vở tập học trò, có đề tập san của nhóm TiềnPhong, tác giả là Xuyên Vân Nhạn.

Như người may có hộp đồ may. Con Hai có hộp đựng giấy má pelure và carbonne (ie. giấy lót dùng để in). Tôi thấy trong đó còn có một tập khác nữa. Cũng cùng một con chim của ô ấy ngâm trong mỏ cái tựa là : “*Phương thức Cứu nước*”. A ! Mà lại còn “*Con đường Độc lập*” ! Mấy cái tên sách đặc san. Tôi hỏi của ai. Con Hai nói : “Chú Sáu”.

Tôi đứng đọc tại chỗ. Phải nói là tôi không bằng lòng với cái giọng văn :

“Ngày trước chỉ có một Pháp mà đánh không lại, ngày nay đánh Pháp đuổi Nhựt thì có nước chúng đánh cho chết không kịp ngáp”.

Và ở cuối của một tập “sách” có nói về màu cờ “cờ vàng là cờ thiên cổ của dân tộc, sao lại thay nó đi”.

Tất nhiên xốn con mắt quá, tôi nói với cháu Hai :

– “Chú sẽ nói với ba cháu... Và nếu chú Sáu có hỏi, cháu nói, Ba cháu không cho cháu “đánh” nữa.”

Xuyên Vân Nhạn là bút hiệu của Lý Ngọc Hưng, Tàu, tác giả của tiểu thuyết “Bồng lai Kiếm khách”.

Cò Xuyên Vân Nhạn, “chàng nhái”, tên thật là gì ? Bạn già thì ai cũng biết cả rồi, còn với bạn trẻ tôi xin không nói.

Chỉ nói đó là “tiền phong lạc nhạn”, con cô nhạn của nhóm mò côi.

Xin bạn đọc tài liệu tôi cung cấp liền đây.

“*Từ Xuyên Vân Nhạn đến nhóm Tiền Phong*”.

(Một bài báo của cái gọi là “Nhóm Giải Phóng”)

“Năm, sáu tháng trở lại đây, thỉnh thoảng lại thấy một tập sách con con chép tay... (mất) vào hàng ngũ VM.

Đọc suốt 6 tập từ “*Rạng đông Của một Dân tộc*” đến “*Phương lược Cứu nước*” Xuyên Vân

Nhận (XVN) nhằm 3 mục đích sau :

1- Chưởi Phát-xít Nhật và bọn thân Nhật. Suốt 6 tập sách XVN đã đề hầu hết... mục để vạch mặt nạ của Phát-xít Nhật, kế hoạch xâm lược của Điện Trung và các chính sách dã man của giặc Nhật ở những xứ bị chiếm đóng để vạch mặt chỉ tên những nhóm thân Nhật, từ “VN Phục quốc Đồng minh Hội”, “VN Quốc gia Đảng”, “VN Thanh niên Ái quốc Đoàn” đến bọn Cao đài, Hòa hảo, Huỳnh Long. Từ Cường Để, Trần Quang Vinh, Huỳnh Phú Sổ, đến Lý Huê Vinh, Hồ Nhật Tân, Nguyễn Văn Sâm.

Ở đây, XVN nhiều khi đã tỏ ra là một ông tòa sáng suốt và hùng biện.

2- Giữ thái độ mập mờ với VM.

a/ Trong những tập trước, XVN tán thành và tán phục chính sách và tổ chức VM, khen lão Nguyễn Ái Quốc và... ân các chiến sĩ trong “VM” là “thật tâm ái quốc”.

b/ Trong tập thứ 6 gần đây, XVN lại phản đối VM ở màu cờ và khẩu hiệu chống Pháp.

3- Giữ một thái độ mập mờ với Pháp trong suốt 6 tập sách, không chỗ nào XVN tích cực đả đảo Phát-xít Pháp, XVN không nhận Pháp là kẻ thù dân tộc VN. Chỉ hô hào “kháng Nhật kiến quốc”. Hơn nữa XVN còn chỉ trích chủ trương “đánh đuổi Nhật, Pháp” của VM là bất hợp thời.

Căn cứ vào những điểm phân tích trên ta có thể kết luận rằng :

XVN đã chạy xa hàng ngũ và bị giặc Pháp mua chuộc, dùng làm tay sai để đánh đổ các phong trào và tổ chức thân Nhật. Gần đây thấy phong trào thân Nhật bắt đầu đổ vỡ và thấy chính sách và tổ chức của VM được quần chúng tán thành và tham gia nhiều, XVN lại dự định chui vào hàng ngũ VM. Những tập sách đầu vạch mặt Phát-xít Nhật và bọn thân Nhật và tán thành VM đưa ra là cốt để câu mời VM. Nhưng các đoàn thể trong VM còn phải điều tra... Còn về tư cách và xu hướng của XVN, sợ lộ chân tướng và biết không thể chui vào VM một cách dễ dàng, bèn cho ra tập thứ 6 phản đối VM và phá hoại công cuộc thống nhất dân tộc do VM chủ trương.

1-Những chiến thuật và chiến lược giả cách mạng mà Tiền phong đã nêu lên trong tập sách của XVN và tờ tuyên ngôn của chúng khác hẳn chiến thuật và chiến lược của VM.

2-Các đoàn thể cách mạng trong VM không thể hiệp nhất với bọn Tiền phong vì “ý kiến và tâm thuật không giống nhau”. Vì cái cố tâm phá hoại cách mạng của bọn trùm Tiền phong đã bị các chiến sĩ VM bắt được quả tang rồi.

3-Chiến sĩ 2 bên không thể hợp lại xứ ủy Đảng CSĐĐ như Tiền phong đã thông báo được vì :

a/ Giải phóng không phải là “một nhóm chiến sĩ” như Tiền phong mà chỉ là một tờ báo tuyên truyền cổ động của phân bộ VM Nam kỳ cũng như hàng chục tờ báo khác của VM khắp Trung, Nam, Bắc.

b/ Giải phóng chỉ là tờ báo của VM Nam kỳ, mà VM Nam kỳ cũng như VM toàn quốc lại là một hình thức liên minh giữa nhiều đảng phái cách mạng VN. ĐCSĐĐ cũng chỉ là một bộ phận của VM thôi, vậy thì đại biểu của Giải phóng hay là của VM Nam kỳ không phải toàn là đảng viên CS cả thì làm sao lại có thể hợp lại trong xứ ủy ĐCSĐĐ.

4-Vậy thì sự cử lại trong xứ ủy trong cuộc hội nghị sắp tới của Tiền phong xin trả lại cho Tiền phong. Đại biểu của VM không thể dự, mặc dầu Tiền phong có “nhã ý” hạ cố cho đại biểu của Giải phóng tham dự.

5-Và cuối cùng VM cảnh cáo cho Tiền phong biết rằng VM không cần đến các ông đứng ra lập xứ bộ Nam kỳ của Việt nam Độc lập Đồng minh.

Các ông Tiền phong, các ông chó có mượn danh nghĩa VM mà nói bậy, viết bậy, và làm bậy nữa.

15. Vài Lời Thanh Minh

“Một lần nữa chúng tôi xin thanh minh rằng, các đồng chí cứu quốc trong VM rằng : XVN và bọn trùm Tiền phong không phải là những đảng viên CS. Việc chúng xưng là Xứ ủy Nam kỳ của Đảng CSĐĐ và đứng ra để lập “Xứ bộ Nam kỳ của VN Độc lập Đồng minh” là việc riêng của chúng. Cố nhiên là ĐCSĐĐ không thừa nhận chúng cũng như VN Độc lập Đồng minh không thừa nhận chúng.”

Đại biểu CS trong bộ biên tập Giải phóng
(Giải phóng số 4 năm thứ 3 ngày 30-4-1945)

Tôi nói lưu ý bạn đọc. Nói “nhóm” là quen miệng như nói nhóm *Dân Chúng*, nhóm *La Lutte*, là nói người trong “bộ biên tập” tờ báo có tên ấy.

Thanh minh là đồng nghĩa với “nói rõ sự thật” hay “chối bỏ một sự nghĩ sai”.

Không thể nghĩ rằng tôi có trong bộ biên tập của báo “Tiền phong”. Vì trong ấy tôi có viết gì đâu ! Hơn nữa là khi tôi làm tay mặt, tay trái với ông Sáu thì tập sách ấy không còn ra nữa.

Tôi muốn chỉ ra: trong tờ Giải phóng có nói “bọn chúng như XVN” là những phần tử có tham gia vào một vài phong trào, tổ chức Hội Bình dân (1936-1939) nhưng sau cuộc khủng bố 1940 đã chạy xa hàng ngũ... “bị giặc Pháp mua chuộc”.

Nói như vậy thật lắt. Xuyên Vân Nhận đâu có làm gì hồi Bình dân.

Còn trong chữ “bọn chúng” ấy. Không kêu thẳng tên tôi, thì tội gì tôi ơi !

16. Gặp “Đảng” Nói Chuyện Trọt Võ Chuối và Thanh Niên Tiền Phong

Hôm qua ở Chợ Đệm, làm lễ “Thanh niên Tiền phong tỉnh Cholon”.

Sáng nay có người quen mặt đã lâu năm, ghé nhà mà biểu :

– “Tối mai, bảy giờ đến Cây Da sà. Tôi đón. Có người muốn gặp anh.”

Tôi đi và gặp, trong chòi lá, trên ruộng lúa đã ngậm dòng dòng, anh Thới. (anh Thới này hồi 1939 đã bị bắt trong cuộc biểu tình của nông dân Gia định đòi thả Kiệt, Thủ, Kinh, Trán, cùng nằm một khám với chúng tôi, được mấy anh kia huấn luyện chính trị và tôi dạy cho văn hóa) Sau khi mừng rỡ va ôm nhau hôn thắm thía (cách tương thuật, học của báo Nhân Dân) chúng tôi ngồi lại ngoài bìa một bộ ván phen, bốn căng thông xuống đất.

Trong chòi, lời mờ ánh sáng của đêm đen.

Tôi ngó qua nhà anh Thới, trong cảnh trí này, không dám nghĩ lại là người tôi dạy học, mà nhớ những khi nói chuyện với Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, bắt tôi cung kính thân mật, nói cười mà thật thà (thưa chuyện với Đảng).

Cuộc trò chuyện như vậy đã xảy ra :

“ ...

Anh Thới :

– “Lâu quá, cho người xuống nhà hoài mà không gặp. Nay gặp, hỏi anh : ‘bộ hết người rồi sao mà bắt tay với thằng đó ?’ ”

Người kể (ie. tác giả) :

– “Tôi đang trồng cà phê và dạy học ở La Ba. Được tin Bà Rá, Tà Lài vượt ngục như Quan Công nghe tin Lưu Bị, tôi tuột đèo mà về. Tôi có gặp chị Đầy, nhờ chị bắt dùm liên lạc. Chị không chịu, chỉ nói thẳng Kiệt cũng vượt ngục Bà Rá, chỉ đã bắt dùm liên lạc. Vài ngày sau Kiệt bị bắt, bị đánh chết trong Catinat. Bây giờ chị không dám giới thiệu cho ai khác nữa.”

– “Cũng có vượt ngục và vượt ngục. Người ta có đặt vấn đề do Tây thả.”

– “Anh vừa mới nói “thằng đó” thì là sao ?” (ie. tác giả hỏi)

– “Thì hồi nằm khám 6, Dân Tôn Tử, Kinh Đen, Dĩ và thằng Tổng không nói về việc bị khai báo cho ta nghe sao ? Gần đây bọn Tờ-rốt-kít trí thức ở Saigon đang rêu rao “thằng đó” là mật thám”

– “Đám Huỳnh Văn Phương, Hồ Văn Ngà, Hòa Vĩnh Ký mà nói thì tôi như “chó tấp nước” chỉ có ta mà nói như trong báo Giải Phóng đó thì mới thiệt là hại. Cho nên anh Tư Thạch mới cười mà nói “mấy ông nội giải phóng thiếu grammaire (ie. văn phạm).” (ie. tác giả nói)

– “Thiếu grammaire là làm sao ?”

– “Tôi sẽ nói sau... Bây giờ tôi chỉ có Bastos (ie. hiệu thuốc lá thơm của Pháp, được làm ở VN), phải chỉ có cái gì uống nữa...” (ie. tác giả nói)

– “Tôi có biểu tụi nó, lát nữa cho cái gì thăm giọng.”

– “Nói chuyện này, cần có “chén trà gấm” thật.

Má tôi dạy tôi thương người. Hồi dân Cao Miên bị đói kéo nhau sang ta xin ăn. Má tôi làm một cái lon cho tôi. Hễ thấy họ tới đưa bị là xúc gạo đổ cho một bị một lon.

Tôi nghĩ lòng thương người hướng dẫn tôi làm CS. Trước khi đi làm CS, tôi nghe người ta nói về người CS bị lặn mề gà, mửa ra máu cục. Tôi thương người CS, là đồng chí của tôi.

Rồi gần đây sự hào hiệp của 3 người. Anh Sáu Trạng, anh Tươi và anh Thúc, làm cho tôi thấy tình đời đối với người CS mà càng thấm thía tình đồng chí.

Tôi có nghĩ đến những bức lãnh tụ mà mừng. Mừng cho Lénine không bị đè, bị đánh, bị cho uống thùng nước lạnh. Mừng cho hình ảnh của một Lénine.

Chị Đây không chịu tìm dùm ai cho tôi biết, thì rồi tôi cũng tìm ra.

Tôi biết Lénine có nói : *“Dù cho đó là một phần tử của địch gài vào hàng ngũ của ta, thì trong một thời gian nó cũng phải tỏ ra tích cực để mua lòng. Hướng chỉ đây là đồng chí của ta. Ai cũng có lương tâm đeo đuổi suốt đời mình.”*

Làm sao anh không biết mấy bà mẹ ta thường nói câu “Cưới đã làm vợ” chứ ?

...”

Anh Thới :

– “Chắc anh Thạch khen anh biết grammaire ?”

Người kể :

– “Ngay với anh Thạch, tôi cũng có grammaire.

Anh Tư ta cũng là tay viết báo. Anh đã viết cho báo Văn Lang chửi Staline không có ky (ie. đồ đựng bằng tre dùng để mang đất đá) đâu mà hốt hết; nhưng tôi rộng lòng nghĩ rằng chửi Staline thì chưa đủ là Tờ-rốt-kít.

Cũng như người ghét CS thì không nhất định là người không yêu nước.

Tôi chỉ lấy câu “L’opposition reste toujours l’opposition” (ie. Phe đối lập vẫn luôn là phe đối lập) của Lénine nghĩa như ta nói cái nét đáng chết không chừa, mà coi chừng ông bác sĩ này trở cờ.

Tôi thấy anh rất thân với Nhật mà cố gắng khai thác điểm ấy. Sớm mai ngày 9-3, anh đã cho Sự con của giáo Mông cho tôi biết, tối nay Tây lật Nhật.”

Anh Thới :

– “Còn về mấy “ông nội Tiền phong”.”

Người kể :

– “Anh chờ một chút. Để tôi nói dứt vạt về anh Thạch.

Nếu nói anh thân Nhật mà sợ oan cho anh, thì nói người Nhật rất thích anh. Chính anh đã nói rằng Nhật chắt anh làm Tổng trưởng Ngoại giao trong một chính phủ bù nhìn dự tính. Anh không chịu cho rằng mình không lợi dụng nó được bao nhiêu mà đi làm dơ cái tên mình, không thể rửa sạch.

Chúng ta đã có Thanh niên Tiền phong, mà chúng tôi và chính tôi đã có chủ trương lòng Thanh niên Cứu quốc vào như đã thực hiện ở Chợ Đệm ngày 14-7 vừa qua (1945).

Các anh chê cái sản phẩm của Nhật ấy. Tôi không cãi lại bây giờ. Vì nói Thanh niên Tiền phong thì làm sao không nói với thủ lãnh Phạm Ngọc Thạch được.

Đúng ! Nó là tổ chức mà ta xin phép Nhật, và có sự đỡ đầu của Lida, một vị quan của Nhật, như Pháp đã có Ducoroy, phụ trách phong trào Thanh niên và thể dục Đông Dương.

Trong cái bụng chứa sự lợi dụng thì sao không biết chứ. Bề ngoài mà thấy thì Lida, Phạm

Ngọc Thạch là đôi bạn rất thân.

Xét về lời ăn tiếng nói thì Lida này có tư tưởng tiến bộ.

Anh ta đã có lần đi với Phạm Ngọc Thạch lên Pnong Penh để nói chuyện với thanh niên Khmer. Anh ta đập bàn mà nói những lời khích lệ.

Về sau nói chuyện với thanh niên Saigon, Lida cũng nói lại y như vậy :

“Các anh hãy biết sự Độc lập. Cái độc lập thực hiện với vinh quang rực rỡ của nó không phải tự nhiên ai đem đến dâng cho các anh; nó chỉ có thể đạt được bằng chiến đấu và hy sinh rất nhiều.

Phụng sự, luôn luôn phụng sự, đó phải là khẩu hiệu của các anh. Chúng ta đang ở thời kỳ mà nước VN phải đem tất cả những tinh lực của thanh niên ra để tóm lại cái hùng cường oanh liệt của thuở xưa kia. Các anh không được ngồi không. Từ thành thị đến thôn quê, các anh phải ra sức làm việc theo khả năng của mình. Những kẻ trốn bổn phận của mình là người phản quốc.”

Tôi nói sôi nổi phải ngừng để nuốt nước miếng. Người nghe tưởng đâu tôi thôi, bèn :

– “Anh là nhà báo nên nắm tài liệu cũng khá. Nhưng tôi thấy thiếu. Hay anh cố ý quên ?”

Tôi hỏi lại :

– “Anh cho là tôi quên cái gì ?”

Anh Thới cười :

– “Quên cái chén chung tình, sao không uống cạn ?”

– “Dạ, chén chung tình là chén rượu gì ?”

– “Rõ ràng Thanh niên Tiền phong là do các anh xin lập theo ý muốn của quân Nhựt. Bọn Nhựt đã có tổ chức Hei Hô, “Nhựt Việt Phòng vệ Đoàn” rồi, nay nó muốn cho cái Thanh niên Tiền phong này cũng “làm thịt cho hòng súng đồng” nhưng có các anh hô hào với dân rằng, chúng ta có chết cũng mát ruột, vì Đại Đông Á đem lại độc lập cho VN ta ! Có phải đó là chén rượu chung tình hôn ?”

– “Thiệt đúng như anh Thạch đã cười các anh : “Văn chương thì hùng hồn đó, nhưng thiếu grammaire.”

Tôi không quên được Lida nói đó là nói trong tiệc trà. Bày ra để giới thiệu những người sẽ “lập” Thanh niên Tiền phong với y ta.

Lida bưng chén trà lên mà nói :

“Chúc quý bạn sẽ cố gắng để cho nước VN được độc lập, trong Đại Đông Á toàn thắng.” ”

Anh Thới :

– “Và người CS nghe mà mê tôi.”

– “Dầu cho có cái về sau, lời chúc đó có giá trị động viên rất lớn đối với thanh niên ta. Vả lại cái về sau là nói trời chết. Đứcc đã đâu hàng Đồng minh vô điều kiện rồi. Đại Đông Á của Nhựt mà toàn thắng ? Nó coi ta như trẻ con. Nó lần chúng ta chỉ muốn kịp thời được cho phép tổ chức ra một cái gì để anh em đặc chí với Tổ quốc.”

– “Được rồi ! Chớ còn cười nhóm Giải phóng không có grammaire là sao ?”

– “Đó là Tư Thạch nói về bài báo ‘Từ Xuyên Vân Nhạn đến nhóm Tiền Phong’. Bây giờ tôi xin anh : Tôi nói một chút về tôi. ”

Vừa vặn anh liên lạc khi nãy bưng vô 2 ly xiêu-phê.

Tôi hớp một hớp rồi nói :

– “Năm ngoái tôi đã nói với anh Nguyễn, hôn nay tôi nói lại với anh : “Xin anh vì kiếp sống chính trị của tôi, mà vì tình của tôi đối với mẹ, mà làm chứng cho tôi.” ”

Nghe vậy anh Thới cũng rút ly nước đá ra khỏi môi và hỏi :

– “Gì mà có kịch tính dữ vậy ?”

– “Cuối năm ngoái, có lần tôi về Phú Lạc, ông Sáu nói : ‘Tối mai ta đi gặp mấy thằng Tây Kháng chiến’. Tôi nghèo đầu, có gặt đầu.”

– “Bây giờ, trong tiệm mì Vassoigne nha.”

Tôi bèn nhảy lên xích thồ (ie. xe ngựa) sai xuống Gò Công. Tội nghiệp nằm luôn ở Côn lôn. Tạo, Nguyễn mất 5 năm tù, nay đang đếm “10 năm biệt xứ”, Nguyễn ở Gò Công gần. Tạo Rạch giá, Mai Bà Rịa đều xa.

Tôi gặp anh Nguyễn, kể chuyện ông Sáu biểu đi gặp Tây, và xin Nguyễn về sau hãy làm chứng cho “khí tiết” của tôi.

Nguyễn Văn Nguyễn vỗ đùi :

– “Được lắm phải làm chính trị có tâm cỡ (une politique d’envergure) như vậy mới được...

– “Ừ thì được. Tôi dễ (ie. nói vuốt theo) đi. Anh sẽ làm chứng cho tôi.

Tôi đi. Theo lời nói là đi gặp mấy thằng Tây “de la résistance” (ie. phản kháng) (tôi có nhớ lại. Năm 1939, tôi có diễn thuyết với cái gọi là “Liên hiệp Chống Phát-xít”, Ligue Antifasciste, của Tây tại Saigon tổ chức. Trong đó có mấy ông thầy cũ Charvet, Revertegat (họ mời nhóm Le Peuple Antifasciste) (ie. Người chống Phát-xít).

Tôi gặp được ai. Nhà số 19 Jean Duclos, tôi vừa đi vào thì thấy Sáu ngồi gần cửa. Bên tay trái của anh Sáu là chủ nhà. Một thằng Tây quen : Sauteray, Thư ký của bộ phận SFIO (Section Francaise de l’internationale Ouvrière) (ie. Cục Lao Động Quốc tế Pháp) là Đảng Xã hội ở Saigon. Bên phải ông Sáu... Trời ơi, nó là thằng Duchêne, Thanh tra chính trị của bót lính kính ở Catinat. Tôi lần lượt bắt tay hai thằng Tây, và ngồi xuống ghé trống.

Thằng Duchêne dường như thấy tôi có gì lúng túng bèn nói hỏi tôi :

– “Bây lâu bọn nó tìm chẳng thấy anh. Và nay thì sự tìm bắt với anh, tôi đã cắt rồi. Hôm nay ta gặp. Chắc anh cũng nghĩ, không gì cấm thẳng cánh sát làm người. Nó cũng như các anh đang nghiêm chỉnh phục vụ tổ quốc các anh.”

Tôi đã biết câu ngạn ngữ Tây : “*Le gendarme est sans pitié*” (ie. Cảnh sát tàn nhẫn) mà lại vừa nghe còn nóng tai câu tuyên bố của tên tướng Mordant khư khư đối với chủ quyền Pháp ở Đông dương.

Vậy tin cái anh mật thám này, thì bằng “tin bồi Ba Cùm”.

Có điều làm cho tôi sững sốt và bất bình là trước mặt thằng Duchêne có trải ra tập “*Rạng đông Của một Dân tộc*”. Chúng tôi trước khi tôi đến, người ta đã thảo luận về những câu “đánh Pháp đuổi Nhật thì chúng nó đánh cho chết không kịp ngáp” và “cờ vàng là cờ thiên cổ, còn cờ đỏ là của VM.”

Chỉ có một cái biện hộ cho Xuyên Vân Nhạn là trong tập sách ấy có nói xa xa, gần gần đến chuyện cho cả hai đề “trọt vỏ chuối”.

Đánh đũa nào thì đánh một đũa mà thôi.

Vậy nên nói với Tây thì nói chống Nhật. Nói với Nhật Đại Đông Á toàn thắng muôn năm.

Con Xuyên Vân Nhạn đậu trên vai Phạm Ngọc Thạch mà ria lông.

Nếu vừa mới đi theo ông Sáu đi gặp Tây mà tôi đã nghĩ ngay, mình sẽ khỏi số mạng như anh Văn, bị bắt và bị đánh chết, thì tôi thiệt không đáng làm người.

Nhưng khi nghe thằng mật thám nó bỏ lệnh tập nã thì tôi có “thờ ra”. Một niềm xấu hổ.

Tôi không tin là nó ngu dại để bị “trọt vỏ chuối” của Xuyên Vân Nhạn, tôi cứ biết rằng lính kính Tây không bắt tôi nữa, tôi xoè cây quạt địa bàn hoạt động rộng ra.

Thật éo le mà dạn lên.

Trước lúc ở Vĩnh Cửu xuống thì đi ngay nhà anh Trần rồi lén về nhà mình.

Bây giờ tôi đi vào ruột Saigon. Có tới 6, 7 địa điểm dừng chân. Nơi ăn : nhà in và đóng sách Nguyễn Phú Hữu, nhà Tám Chiêu vừa tre lá. Chốn hội họp : Trường Bá nghệ, đường Đỗ Hữu Vị, nhà số 5 Farinoles của anh Bảy Khảm, tiệm chụp hình Ba Thy Photo, ở ngay trên đường Catinat và nhà chị Ba Bầu ở Phú Nhuận.

Tại Ba Thy Photo, một chiều thứ bảy, ăn mặc chỉnh tề, tôi nói chuyện VM cho ông thầy kiên Trịnh Đình Thảo, Lê Văn Kim và Vương Quang Nhường nghe.

Anh Bảy Khảm là Thư ký phủ toàn quyền nên mời được những ông quan đương chức như Đốc phủ Hậu, Đốc phủ Thơ, huyện Xuân đến nhà anh để nghe một người CS nói về VM và tình hình đất nước.

Tôi cũng lấy khu nhà của mấy thầy ở trường Bá nghệ trong đó có anh ruột tôi là Nguyễn Văn Ân để tổ chức Công chức Cứu quốc, có chân trong Mặt trận VM.
Tôi nhớ các anh lắm.
...

Anh Thới :

– “Nhưng không dám đi gặp vì chúng tôi là đảng viên. Liên lạc với tôi mà nó bắt được thì như nó bắt được anh Văn.”

Người kể :

– “Cũng có thể vậy, mà cũng không phải vậy.

Từ cuối 1944, mật thám Pháp như rắn nước lụt, nằm quần xà nẹo với nhau chớ không dám bỏ đi bắt ai. Chúng nó đều bần rùn chí khí.

Tôi nhớ các anh cứ rì rọ trong đồng, tuyên truyền thì rì tai, tổ chức lượm từng người.

Nhớ các anh mà nhớ Staline nói, *“phải biết tổ chức lại qui mô, theo phong cách đại công nghiệp chớ không phải làm ăn theo người sản xuất nhỏ tiểu qui mô.”*

Việc làm gấp lắm. Hôm trước Tết, máy bay Mỹ đã bắn quân Nhật, nhưng đồng bào ta ở Dixmude chết rất nhiều.

Nhớ các anh, tuy không gặp mặt mà lòng không xa.

Và anh nghĩ coi, Tôi có chị Hai Sốc. Tôi có anh giáo Mông thì làm sao, các anh nghĩ gì mà tôi không biết. Tôi đọc Giải phóng thường xuyên và có đọc Cờ Giải phóng cơ quan Trung ương của Đảng nữa kia. Mà Trường Chinh là ông nào vậy ? ”

Anh Thới :

– “Tổng bí thư mới ... gì đó của Đảng.”

– “Chắc bài “Đề thống nhất Đảng bộ Nam kỳ, hãy kịp đi vào đường lối” đăng ở Cờ Giải phóng là của ông viết. Trước cuộc đảo chính 9-3, các đồng chí Hậu giang ra báo Tiền Phong đề xướng khẩu hiệu “Kháng nhật kiến quốc”, chủ trương rút khẩu hiệu chống Pháp, lấy cớ là để bắt tay Pháp dân chủ đánh Phát-xít Nhật. Các đồng chí Tiền giang viết trong báo Giải phóng, đuổi nhóm Tiền phong là thân Pháp và chỉ được biểu dương tinh thần bài Pháp, các đồng chí ấy vẫn giữ khẩu hiệu “Đánh đuổi Phát-xít Nhật-Pháp” sau cuộc đảo chính. Một bên khi chính quyền Pháp vẫn còn đề đầu lên cổ dân ta, mà đã bỏ khẩu hiệu chống Pháp đi, lấy cớ là để dễ liên lạc với Pháp dân chủ như vậy là không đúng, như vậy là sai lầm hữu khuynh. Còn các đồng chí Tiền giang sau khi Trung ương đã đổi khẩu hiệu rồi, tức là sau 9-3-1945, Nhật đã đảo chính hất Pháp mà vẫn giữ khẩu hiệu “Đánh đuổi Phát-xít Nhật-Pháp” thì cũng sai nốt.” ”

Anh Thới :

– “Phải vậy mà Phạm Ngọc Thạch cười Giải Phóng là không có grammaire (ie. văn phạm).”

Người kể :

– “Có lẽ Tư Đá nói từ những lời nói này của ông Trường Chinh.

Ông này nói :

“Đọc những tài liệu và truyền đơn của nhóm Tiền Phong... chúng tôi nhận thấy rằng tác giả là tên đại cơ hội, những bài của Xuyên Vân Nhạn viết là cơ hội. Lúc bấy giờ, chúng tôi lưu ý cả về văn thấy văn rất kêu, rất lưu loát, trơn như mỡ, chúng tôi nghĩ rằng như vậy lại càng nguy hiểm vì những tư tưởng sai lầm, cơ hội chủ nghĩa mà lại viết với một lời văn hoa mỹ thế này thì dễ lọt tai và làm cho những người trình độ chính trị thấp bị lôi cuốn.”

Tư Đá có phê phán cái gọi là “cơ hội chủ nghĩa”.

– “Cái logique của cuộc đời là : bất cứ sự kiện nào đã xảy ra, đều trong điều kiện nhất định mà đó là ‘cơ hội’ giúp cho nó xảy ra được.

Sao anh lại ưa dùng chữ vô nghĩa để trách cứ người ta, và ở đây dùng chữ cơ hội để mắng mỏ,

nhục mạ. Sự hiểu biết thời cơ, đón nắm mà xử sự nó có “mẹo luật” cho sự thắng lợi chính trị của mình.

Bởi vậy theo tôi thì phải khéo léo cổ vũ Xuyên Vân Nhận, chứ có sao đi hạ nhục anh ta.”

Á ! mà nói anh ta là đại cơ hội, thì lại là khen ngợi anh ta.

Tại sao toan làm mất uy tín của “người nhà” trước tình hình :

Quân Nhựt đang nhằm đào tạo dự bị quân, đã tổ chức ra cái Nhựt Việt Phòng vệ Đoàn, thu hút được một số rất đông thanh niên con em của nhân dân lao động nghèo đói không công ăn việc làm.

Nó cho lập ra những tổ chức chính trị, nói một cái là :

VN Phục quốc đồng minh hội.

Hội chủ là Kỳ ngoại hầu Cường Để.

Hội phó là Trần Quang Vinh, anh lớn con của giáo phái Cao Đài Tây Ninh.

Hạt nhân của hội này là :

VN Quốc gia độc lập đảng, đứng đầu là Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà và Trần Văn Ân.

Đảng này đang ra sức tập hợp một số đảng phái chính trị có khuynh hướng thân Nhựt để lập ra mặt trận gọi là Mặt trận Quốc Gia thống Nhất gồm có nhóm La Lutte đang xưng danh là nhóm tranh đấu;

Liên đoàn giáo chức Agfali;

Tịnh Độ cư sĩ;

Phật giáo Hòa Hảo;

Các giáo Phái Cao Đài

Đảng chú ý các đoàn thể này đều có Tờ-rốt-kít làm quân sư hay lãnh đạo.

Đặc biệt là Phan Văn Hùm đã thảo lời hịch và chương trình cho Dân chủ Xã hội Đảng, gọi tắt là Dân xã Đảng do đức Chí tôn làm chủ miền Tây và Tây đô.

Đó là “gà Nhựt”.

Đây là “gà Tây”.

Sau ngày Nhựt đảo chánh, chuồng gà Tây coi như đã bị sập, quân lính bị giam, quan lại Tây mất chức và chịu tập trung trong cái Cité Hérault ở Phú Nhuận. Nơi đây cũng là có “địa điểm X” của phong trào kháng chiến (Mouvement de Résistance) mà tôi đã đến.

VN ta có nói “trây máu ăn phần”. Ta dùng để nói mục đích của “phong trào kháng chiến” này là ăn phần với sự thắng trận của Đồng Minh mà dành lại “chủ quyền Pháp ở Đông dương”.

Việc đó để đó...

Tôi xin nói với anh em về ông Bùi Quang Chiêu. Ông mọc đầu trở lại với phong trào tự trị của ông.

Nói là “trở lại” vì nó đã có rồi.

Khi xưa, vào những năm mà Phan Chu Trinh cưu mang đường lối Pháp Việt đề huề.

Vào những năm đầu thập kỷ 20, Nguyễn An Ninh khua cái chuông rè, vang tiếng ngân nga hòa hợp quyền lợi giữa 2 nước, nước VN và nước Pháp khác kia-khác với chính phủ thuộc địa này_ cái nước Pháp cao thượng, vị tha và quảng đại.

Bùi Quang Chiêu lên tiếng nộp đơn “đấu giá” cái tự trị của De Gaulle.

Ngày 8-2-1943, De Gaulle lưu vong tuyên bố về chính sách của “nước Pháp tự do”, khẳng định quyết tâm của Pháp “giải phóng Đông dương” và bảo vệ những quyền lợi của Pháp đối với thuộc địa này. Đồng thời hứa thực hiện một vài cái cách cho Đông Dương từng bước được hưởng qui chế tự do.

Đã nói đi như vậy rồi, ngày 24-3-1945, ở Brazzaville còn được khẳng định lại : cho quyền tự trị về kinh tế tài chánh trong khuôn khổ liên hiệp Pháp. Còn về chính trị thì nền tự trị sẽ được thực hiện cho các thuộc địa sau một quá trình tiến hóa lâu dài và tích cực..

Anh biết hôn, Vài hôm sau ngày “9-3”, tôi về nhà Bảy Trân, quen với tinh thần trách nhiệm đối với bà con cô bác, tôi ngồi lại viết một tờ truyền đơn có lời tựa kêu gọi :

Đồng bào chớ ăn bánh vẽ của Nhựt dưới ký “Một số đảng viên CS.”

Tôi đưa ông Sáu đọc; không thêm một chữ nào hết, mà chỉ nói xui lơ “giặt gân!”

Chi Tư Triết, vợ Nguyễn Phú Hữu, cầm cái nháp tờ truyền đơn ấy, bỏ vào trong vớ của chân mang giày, đập ga xe hơi, chớ tôi đi Rạch giá hỏi ý kiến anh Tạo đang biệt xứ ở đó.

Anh Tạo đọc tờ truyền đơn này khác với lần anh đọc “Lời Tuyên bố của Chúng tôi”. Anh biểu đốt đi. Thằng Nhựt nó bắt được nó chém ngang lưng.

Chị Triết hừ một tiếng dài năm phân, lấy tờ giấy cuộn lại và cho vào trong vớ...

Tờ truyền đơn này được in. Anh Hữu đích thân thay thợ sắp chữ và chạy máy. Chị Triết đứng gác cửa.

Tôi đã đi rải truyền đơn ấy. Nhẹ nhàng dán một tờ tại vách tường “travaux publics” (ie. xây dựng công cộng), phơi phơi sự đền ơn.

Và anh biết hôn ? Sau cái ngày 24-3 của De Gaulle đó, lại có mặt với ông Sáu ở nhà Bảy Trần.

Chiều, tôi đi vào Saigon, ông Sáu đưa cho tôi một tờ giấy học trò và nhờ đi ngang qua phòng khám bệnh ghé vào đưa cho anh Tư Thạch :

– “Nói tôi nhờ điện đi dùm.”

– “Tôi đọc được chớ.” Cái tọc mạch của tôi lên tiếng.

– “Xin mời.” Ông Sáu đáp.

Tôi đọc. Đó là bức điện đánh cho cơ quan đại diện của De Gaulle ở Calcutta. Bức điện nói :
“Tự trị là sự mong ước có tính chất lịch sử của VN. Mà nói về lịch sử thì sự đấu tranh sinh tồn của dân tộc này làm cho nó đã có trình độ chín mùi sao lại còn bắt chờ một thời gian lâu dài nữa_ mà lâu dài tới chừng nào ?”

Bức điện không có ký tên. Tôi không hỏi chuyên đó, mà hỏi : “Sao ai thay mặt cho dân tộc VN, mà lại không nói tới độc lập ?”

Ông Sáu trả lời : “Như Lénine, hôm qua ủng hộ Kérensky, hôm nay tuyên bố đả đảo Kérensky vậy thôi.”

Thiệt không biết chữ “cả vú lấp miệng em” còn có nghĩa gì khác không.

...

Anh Thới :

– “Có anh Thạch đây, tôi cũng nói đó là cơ hội, đại cơ hội làm cho Tây tại chỗ chúng nó uống một gáo nước mưa mát ruột biết chừng nào.”

Người kể :

– “Thì anh Thạch sẽ nói đó mới là grammaire.

Anh biết nha :

Trước mắt chúng ta có một khối quân của cách mạng rất đông. Đó là sinh viên trí thức.

Ta hoạt động chủ yếu ở thành phố. Có lực lượng này mới quây nổi cho thành phố đứng lên.

Sự hoạt động của VM hay là đảng chính thống, cho tới nay mà mới bu ở ngoại thành; và ở ngoại thành thì chỉ có tính công nông hẹp hòi; hẹp hòi như anh cán bộ nông dân lãnh đạo phong trào.

Tôi biết là đảng đã dạy : “Chúng ta làm đây là làm cách mạng tư sản dân quyền. Mà làm cách mạng tư sản thì phải cùng với tư sản, trí thức. Vậy nên mới có vấn đề Mặt trận.

Mặt trận là sự đồng ý hành động của những người năm cha, ba mẹ. Chớ “con gái”, “con trai” đều là anh em cả, rồi đặt tên Nguyễn Văn, Nguyễn Thị cứu quốc và biểu chúng nó họp lại làm mặt trận thì cái mặt trận ấy là cái “khỉ khờ”.

Vậy tôi mới nói về tư sản và con em họ là sinh viên trí thức.

Ông Lénine nói : **“Ai dạy bảo thanh niên thì mới nắm được thanh niên.”**

Đối với Nam kỳ của ta và sinh viên trí thức của nó thì nói sự dạy bảo họ là dư, chỉ cần có ai đó, mà họ biết là CS, rủ họ đi, là họ đi.

Ai đó là ai ? Trước mắt chúng ta có “thằng bụng” và “thằng dạ”, Tư đá với ông Sáu.

Ngoài ra không còn ai hết.

Sao tôi dám nói : “Dạy bảo họ là dư ?”

Thực tế chính họ là con em, mà họ đã dạy lại cho cha anh.

Họ là học sinh năm 38-39, nhóm Le Peuple và Dân Chúng đã phái tôi đưa tiền, xuống tàu lên xe... Tốp đi Tây, tốp đi Hà nội học.

Trước khi du học, họ đã được phong trào bình dân khuấy cài quá khứ trong tâm hồn họ.

Phan Chu Trinh nhìn cây đèn sáp cháy lụn mà thở than :

Hé cửa trách ai cho gió lọt

Canh tàn nhỏ giọt tỏ cùng ai

Phan Bội Châu tự ví với :

Lá sen tàn tạ trong đầm

Nặng mang hột ngọc khóc thầm vì hoa.

Và Nguyễn An Ninh thôi thúc :

Càng có trí thức thì càng yêu nước

Rồi phong trào Bình dân nói rõ ra :

Yêu nước là yêu dân, yêu dân chủ.

Họ đã đi học, nhưng không quên... những cuộc vui mà báo Dân Chúng tổ chức, với tên gọi, vốn là Thanh niên CS, đổi thành Thanh niên Dân chủ để đoàn kết rộng rãi chống Phát-xít.

Chúng tôi đã cùng vui chơi lành mạnh và tổ chức như Quán Thanh niên (Auberge de la jeunesse) cắm trại và ăn ngoài trời; xin có giang xe (Auto-stop); đi thăm người bạn trẻ, ở nơi bùn lầy nước đọng, đem bài hát cách mạng dạy cho thanh niên nông thôn.

Nay họ đi học Hà nội. Đi xa học khôn. Học với những nhóm có tư tưởng tiến bộ chung quanh mây tờ báo như Tri Tân, Thanh Nghị, báo Ngày nay với nhóm Tự Lực văn đoàn.

Ra Hà nội họ đã góp phần lập Tổng hội sinh viên và lập hội Sinh viên Nam kỳ, mà Đặng Văn Chung sinh viên trường y làm hội trưởng. Họ đã tham gia Hội Truyền bá Quốc ngữ và hướng cho nó có nội dung yêu nước bằng châm ngôn “Trường văn hóa, Trường học yêu nước”.

Năm 1942 là năm mà họ, nhân dịp nghỉ hè về Saigon họ truyền bá tư tưởng yêu nước, họ vận động trợ giúp người nghèo. Họ lập ra câu lạc bộ học sinh, School Club, có bộ phận gọi là SET chuyên lo về du lịch và tham quan và làm cho thành những cuộc đi thăm lịch sử. Trong những dịp ấy họ có viết kịch lịch sử để diễn...

Anh Thới :

– “Anh biết coi bộ cũng rõ.”

Người kể :

– “Hồi tôi nằm trong rừng, tôi có đọc báo mà viết : “*Con đường lập chí của thanh niên*” viết mặt trong của bao thuốc Bastos, tôi có đem về đưa cho nhiều người đọc. Họ rất thích cái hình dạng của bản thảo, mà chuyển nó tới nay chưa trở về.

Chuyện làm của họ tôi biết không hết. Tôi biết sơ sơ cũng bắt nghĩ đến má tôi, nghĩ đến các bà mẹ. Ai thấy con mình có hành vi tốt đẹp mà không xúc động. Tôi đã viết thanh niên đi học xa về làm động lòng cha mẹ và thầy. Và cha mẹ và thầy đã theo cách của mình mà giúp sức cho con em.

Tôi nghĩ con em đi biểu tình bị bắt. Mẹ cha cũng phải biểu tình đòi thả con ra.

Má tôi nấu cơm cho anh em làm loạn ăn cũng là vì thương tôi, anh em của những người làm loạn. Nói nghe ngược đời, con cái lại dạy mẹ cha.

Với lòng cảm mến bạn bè, Đặng Văn Chung học trên tôi hai lớp. Lý Vĩnh Khuông tự là Khuông Việt, học trên một lớp. Trịnh Kim ảnh học sau.

Họ về Saigon từ 1942_ đã có báo Thanh Niên của Huỳnh Tấn Phát.

Tôi quý trọng nó như người giữ thừa tự cho đàn em sắp lớn lên.

Tờ báo Thanh Niên bằng bài vở và văn chương lóng lánh đá ngăm, như mấy bà mẹ “bán than” để giữ lúa, vì lòng yêu nước của dân Nam kỳ để đợi dịp phùng lên. Sinh viên Saigon đi Hà Nội học đã thành một khối những thanh niên trí thức tốt nghiệp ở các trường Đại học Y khoa, Mỹ thuật đến năm này họ đã đồng ca bài “xếp bút nghiên”.

Về Saigon, ban đầu họ chỉ mới liên lạc với báo Thanh Niên. Ấy vậy mà dẫn đến việc “làm quen” với Tư Đá và anh Sáu.

Rồi lần lần họ đảm nhiệm luôn tờ báo với ban quản trị gồm Huỳnh văn Tiền, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ mà mở rộng mục đích của tờ báo Thanh Niên.

Xưa mục đích đó là :

Chống lại tình trạng dân nghèo sống trong những căn nhà ổ chuột.

Truyền bá vệ sinh, cải thiện điều kiện ở bằng việc quyên góp, khuyến khích xây dựng những khu nhà ở hợp vệ sinh, những căn nhà Ánh Sáng.

Thì nay, làm cơ quan cổ động cho 3 phong trào :

Truyền bá Quốc ngữ.

Truyền bá vệ sinh và Tân y học.

Dạy về luật.

Hội truyền bá quốc ngữ, ở ngoài Bắc đã có sớm rồi, nhưng Bắc Nam là 2 chế độ chính trị nên hội ở miền Bắc không xin được cho Nam kỳ được nhập hội.

Thì Nam kỳ ta xin phép riêng, chế độ thuộc địa (ie. miền Nam) mà thua chế độ bảo hộ (ie. miền Bắc) à ?

Thì đã nói chính khí của thanh niên Nam kỳ đã làm cho lớp đàn anh phải xúc động. Kết quả là nhiều trí thức, nhân sĩ, giáo sư, bác sĩ đã đứng ra xin lập hội Truyền bá Quốc ngữ và nuôi hội “lớn lên như thổi”.

Đầu năm nay anh em ta ở miền Bắc đói và chết đói, anh em sinh viên trí thức ấy lại tổ chức Ủy ban cứu trợ.

Cho đi cặp kè. Hội cứu “đói chữ”. Ban cứu “đói cơm”. Họ tổ chức hát xướng xin tiền, kêu gọi lá lành đùm lá rách. Lòng trời cũng động nữa là.

Ở đây cũng phải nói tới những mặt trẻ tiêu biểu: Lý Vĩnh Khuôn, Trần Bửu Kiếm, Ung Ngọc Ky, Đặng Ngọc Tốt, Vương Văn Lễ...”

Anh Thới :

– “Từ 41-42, Bắc kỳ, VM đã lưu hành rồi dường như thanh niên ấy không màng tới !”

Người kể :

– “Chính thức nói về VM thì chưa nghe. Mới nghe có Đảng Dân chủ mà lãnh tụ là Dương Đức Hiền. Trong lãnh đạo cũng có sinh viên Nam kỳ là Huỳnh Bá Nhung, con của địa chủ lớn lắm.

Có một sinh viên nữa tên Tạ Bá Tông có “sinh hoạt” với Thanh niên Cứu quốc; Lãnh tụ là Lê Quang Đạo có tuyên truyền cho Tạ Bá tông và dặn dò đem cái cứu quốc về đất Nam kỳ phì nhiêu mà gieo ra.

Sinh viên Tạ Bá Tông nà được gặp anh Sáu và xin tổ chức một chi bộ CS. Anh Sáu khuyên là nên tổ chức Tân Dân chủ đoàn, rồi lần lên Tân Dân chủ đảng và năm nay nó đã lập ra Tân Dân chủ đảng.

Anh Tạ Bá Tông này chính cống Triều Châu ở Sóc trăng. Cái chi tiết này nói, sinh viên Nam kỳ phần lớn là con nhà giàu lục tỉnh, và khi Đảng Dân chủ được thành lập thì đảng viên rất đông.

Anh hãy bình tĩnh để tôi kể...”

Anh Thới :

– “Có gì làm tôi mất bình tĩnh ?”

Người kể :

– “Tôi nói vậy thôi mà.

Tạ Bá tông với tư các Tân quân đoàn, tổ chức tại nhà được sĩ Trần Kim Quang, ở Thị Nghè một lớp chính trị do anh Sáu dạy gần 70 đoàn viên thanh niên dân chủ. Học trò mến thầy lại nghe lịch sử của thầy nên họ suy tôn anh Sáu là Bí thư Xứ ủy Nam kỳ_ không biết cái xứ ủy ma nào.”

Anh Thới :

– “Bí thư Xứ ủy Dân chủ, thì không ai nói.”

Người kể :

– “Tôi chuyện này mới nói đáng bình tĩnh. Vì ở ngoài kia có “ông râu xanh” ngồi trong lâu đài của mình mà nói những lời trẻ con sợ.

Anh em trí thức dân chủ là người khởi xướng phong trào Thanh niên, mà anh Sáu là người cò vàng, đặt tên cho nó là Tiền phong, và góp ý cò vàng sao đỏ. Màu vàng thiên cổ của dân tộc Giao Chỉ mà !”

Anh Thới :

– “Anh nói sự tích về Thanh niên Tiền phong nghe coi.

Người kể :

– “Sau 9-3, các đầu não công sở, người của Tây bị thay bởi người của Nhật.

Giáo sư Lê Văn Huân được phong Giám đốc sở Thể dục Thể thao Thanh niên Nam kỳ.

Hồi thời Pháp, như anh biết có phòng Thanh niên thể thao của tên Ducoroy.

Bây giờ có 4 nhà trí thức : Kha Vạn Cân bác vật tư sản, nhà sĩ Nguyễn Văn Thủ (con nhà nghèo được địa chủ mướn, cho đi học), bác sĩ Phạm Ngọc Thạch (có ruộng ở Rạch giá cũng nhiều, nhưng được tiếng là đốc tờ bác ái) và thầy kiện Thái Văn Lung, trí thức tự do.

Họ tổ chức ra : Ủy ban VN Thanh niên Thể thao Tổng hội. Cái tên tổng hội nghe xôm vậy, chứ nó cũng phụ thuộc ban quản trị của Sở ông Huân.

Trong tình hình Mussolini bị hạ sát (28-4-1945), Hitler tự tử (1-5-1945), máy bay đồng minh bắn nát đất Nhật, bắn tới quân Nhật đang đóng trên đất nước ta, ai cũng thấy quan Nhật sắp thua tới nơi rồi.

Vậy thì vận mạng của đất nước đang đòi hỏi ở thanh niên một sứ mạng vì dân cứu nước, yêu chuộng hy sinh. Cái Ủy ban Thanh niên kia mỏng manh quá để chịu sự thử thách của thời cơ. Nó phải thoát khỏi sự lãnh đạo của Sở mà thành một cái gì “vì mình”; tự thân là một phong trào, mới gánh vác nổi nhiệm vụ mà lịch sử giao cho.

Nó lại được một người Nhật “tự do” và có thân quyền là Lida, khích lệ cho việc tiệc trà đãi anh ta mà hồi nãy tôi nói là tiệc trà giới thiệu thủ lãnh tương lai của phong trào cho (ie. do) anh ta “đỡ đầu” làm đơn xin phép với Thống đốc Minoda.

Chuyện xin và được phép tổ chức Thanh niên Tiền phong cũng rất là thú vị.

Cái đơn gửi lên Thống đốc đã được một tuần mà không thấy trả lời, bốn anh nhà ta nhờ một người Nhật tên Kamura dẫn lên Minoda.

Nghe thừa bẩm tự sự, Minoda gọi thư ký riêng của mình mà hỏi. Vì thư ký này là Đốc phủ Hậu, đã là thân chủ của tôi về “Chương trình VM”. Ông thấy làm đơn xin tổ chức với Phát-xít, ông không ưa nên cố tình dập cái đơn. Nhưng ông này rất khôn.

Khi Minoda hỏi sao không báo cáo về đơn ấy thì ông thừa :

– “Đã được hơn một tuần rồi, nhưng vì tình hình mới ngày một căng thẳng nên chưa đem ra trình. Cái đơn ấy để nằm sẵn, dưới tấm kiếng trên bureau của ngài.”

Minoda không quở trách, đọc đơn rồi ghi cho phép.

A ! Như cò mở trống rung. Thanh niên Tiền phong ra mắt tại sở thú ngày 1-7. Tuần sau, Thanh niên Tiền phong Cần Thơ ra mắt và giới thiệu thầy giáo Khéo là thủ lãnh. Kế đó là Bến Tre, thầy giáo Cái.

Chúng tôi họp nhau, quyết định lòng Thanh niên Cứu quốc của ta khắp các nơi, các ngành nghề, các giới vào Thanh niên Tiền phong.

Thành ra ở sở làm việc nào cũng có Thanh niên Tiền phong. Mấy chị bán cá, bán trâu ở các

chợ Saigon đều “là” Thanh niên Tiền phong.

Và anh biết đó, Chợ Đệm thường niên ăn lễ “Cách to duy dē” (ie. ?) lớn lắm. Năm nay 14 juillet làm đại hội Thanh niên Tiền phong của tỉnh Cholon, cử Võ Lợi Trinh tư sản chủ nhà máy xay lúa gạo làm thủ lĩnh. Phó thủ lĩnh là Kiều Tấn Lập, quê ở Cần Đức, rất giỏi tiếng Nhựt, đảng viên Quốc gia Độc lập Đảng.

Trước khi ra họp giữa chợ, để làm lễ “thọ phong” thì có họp trừ bị trong nhành lúa của nhà máy xay Vô lợi. Trước các đại diện thanh niên Cứu quốc Cholon, Kha Vạn Cân nói mục tiêu chính trị của Thanh niên Tiền phong, anh đã bị Thanh niên Cứu quốc, Phước Tinh chất vấn về mục đích tổ chức do Nhựt cho phép : vậy là trúng tử của kẻ địch, muốn bắt Thanh niên Tiền phong ta đứng đỡ đạn cho chúng nó.

Thấy diễn giả muốn cà lăm, tôi phải leo cửa sổ xin nói. Không có tôi, không biết Kha Vạn Cân làm sao rút chân ra khỏi đám lầy.

Anh Thới à,

Anh em người tại chỗ và người có trách nhiệm nên mới thấy cách mạng đang cần có sóng bủa trên mặt sông một phong trào thanh niên. Nhưng Thanh niên Cứu quốc thì bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Vậy thì phải có một phong trào mà kẻ địch cho phép. Ngõ là của nó. Nó bị trượt vô chuối. Nhưng đó không phải là Tư Đá, anh Sáu có tài lừa gạt nó. Đó chẳng qua là cái thể nó yếu, nó sắp thua trận mà thôi.

Bây giờ xin anh cho tôi về.

Gặp được anh như tôi được liên lạc với Đảng và nghĩ đến việc Đảng đánh giá tôi.

Thời giờ coi chừng gấp lắm. Ta vừa lợi dụng địch mà tổ chức quần chúng. George Dimitrov đã dạy vậy. Mà còn trong “Mặt trận Thống nhất chống Phát-xít” dặn chúng ta “Hãy tổ chức riêng biệt mà đánh một lượt” (Organiser séparément et frapper ensemble).

...

=====

17. Tôi Sắp Ra Bắc

Nói chuyện với anh Thới là vào nửa sau của tháng 7. Tháng sau là Cách mạng tháng Tám rồi. Tôi đã làm cho má tôi mừng. Mừng này là mừng lớn lắm, lần thứ 2.

Lần mừng thứ nhất là năm 1931. Tôi đậu diplôme (ie. bằng tốt nghiệp Trung học thời Pháp).

Má tôi mừng lắm, cũng phải, vì là trong làng từ thuở nào cho đến bây giờ, con cái nhà giàu đi học Saigon cũng nhiều nhưng chưa có ai vinh qui với bằng cấp.

Lần mừng thứ 2, tôi được cho làm Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc Nam kỳ, coi ngang sếp bớt lính kính của Tây.

Ngày 2-9, tôi đem xe hơi của nhà nước về nhà rước cậu, má tôi đi coi Saigon nay là của mình. Xe có cấm cờ đỏ sao vàng, niềm văn minh của Tây thuộc địa dạy, công chúng biểu tình mừng Quốc khánh thấy xe hơi có cấm cờ nước là phất nón đưa tầm vông lên chào. Tôi nắm tay đưa lên chào lại và ngó qua ghé nệm phía sau. Má tôi ngồi với cậu tôi. Má tôi lặng lẽ để cho giọt vắn, giọt dài rơi xuống áo xuyên đen, rơi vào tim tôi, đọng lại tới bây giờ theo mũi viết mà nó rịn ra.

Năm 1995 là cái năm chủ nghĩa háo danh nó làm kỷ niệm rập rình, bắt tôi với lòng hết sức, nhưng vì nợ nước mà phải rập theo.

Rập theo khoe khoang không phải vì công khanh mà để cho rõ vài lịch sử bị kẻ méo.

Người tổ chức cướp chính quyền ngày 25 tháng Tám ở Saigon là chính tôi đây, chớ tôi không có ai trên đầu để tôi làm phó. Sử gia hãy nghe tôi kể lại :

...

Một buổi chiều, nhớ chắc là ngày 24 chớ không thể ngày khác được, tại nhà số 6 Colombert, tôi thay mặt cho CS, họp với Huỳnh Văn Tiểng mà tôi coi là người lãnh đạo Thanh niên Tiền phong của Tân Dân chủ Đảng, với Trương Văn Giàu, Nguyễn Văn Quang, ông Đội Hưng ở

Caserne Lelièvre (gần bên thư viện), Sơn Xuyên và Chín Bội của Brigade mobile Chí Hóa. Mấy vị lính này là bạn của tôi qua công tác binh vận mà tôi phụ trách burong bả. Hôm đó tôi nói kế hoạch và phân công. Và cũng muốn làm oai chơi nên đề nghị các đoàn thanh niên của anh em Dân chủ chịu trách nhiệm những chỗ quan trọng mà cuộc khởi nghĩa nào của thành phố cũng đều nghĩ tới trước nhất. Những chỗ đó là : nhà đèn, đài phát thanh, khám lớn, nhà thờ dây thép, các trại lính. Đấng anh em kêu, nhiệm vụ như vậy nặng quá, làm không nổi, cho lãnh những chỗ vừa vừa. Tôi nói : “Vừa vừa là dinh Thống đốc, là đài phát thanh...?” Có người nào đó nói : “Hai chỗ đó lính Nhựt còn cả tiểu Đội chứ vừa gì ?” Tôi nói : “Thật ra như mưa me chín, ta rung nó rụng thôi.”

Mà thế lực của ta là : ở cơ quan công sở nào cũng có Thanh niên Tiền Phong 2 màu cờ. Hôm qua cờ vàng hoan hô Khâm sai đại thần. Ngày mai cờ vàng cờ đỏ sánh đôi hoan hô VM vạn tuế. Và cơ quan công sở nào cũng còn có ít nhiều lính Nhựt. Phạm Ngọc Thạch đã can thiệp với quan quân Nhựt mà neutraliser bọn cảnh binh rồi, mà làm cho cùa còn ngoe ngoe nhưng hết kếp. Tuy vậy ở các cơ quan quan trọng chúng ta lại bố trí một số lính tập của mấy anh đây.

Trên chóp nón là tôi, Chín Bội và Kiều Tấn Lập. Chín Bội tuần tra lính tập của ta. Kiều Tấn Lập thì có giọng nói mời lính Nhựt cầm súng đứng, không phải gác mà coi chơi, và ăn món cháo huyết Đại Đông Á. Thấy hôn ! Tôi không ăn có với kỷ niệm tung bưng mà “xin cho tôi can”, đừng nói quá lắm về tài giỏi mà như ông bà ta biểu *“nói năng thì phải phân phân, cây da nặng thần, thần cây cây da”*.

Cách mạng tháng Tám ở Saigon mà thắng lợi là cũng có nhờ cơ hội, điều kiện thuận tiện giúp cho nó mà thôi. Coi, tôi là người có tổ chức cuộc cướp chính quyền mà thiệt ra tôi có làm gì nhiều đâu. Ta thành công cũng nhờ điều kiện đồng minh đánh Nhựt thua. Không có cái đó a ! Ngay nước hùng cường Trung hoa trước đây cũng có nói, họ cố sức chạy cho mau, trái đất tròn. Chạy một hồi họ ở sau lưng địch. Thành ra ta đuổi địch, chứ đâu phải địch rượt ta. Ở ta, thắng Nhựt tỏ ra nghĩa hiệp. Ngày 14-8, Phát-xít Nhựt tuyên bố đầu hàng. Ngày 15-8, đài phát thanh Nhựt truyền đi sắc lệnh Nhựt hoàng về việc chấp nhận các điều kiện đầu hàng của đồng minh. Ngày 14-8, Nhựt đã đạo diễn cho Trần Trọng Kim làm lễ phục hồi chủ quyền ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng. Cũng ngày 14-8, Bảo Đại cử Nguyễn Văn Sâm là khâm sai và Hồ Văn Ngà làm phó. Cũng đều là Chính phó thủ lãnh của VN Quốc gia Độc lập đảng. ngày 19-8, Hồ Văn Ngà nhậm chức quyền Khâm sai từ tay Thống đốc Minoda. Và ngày 14-8, Mặt trận Quốc gia Thống nhất dựng bàn thờ Tổ quốc ở sân banh vườn Ông Thượng. Khói hương nghi ngút. Diệp Ba đọc diễn văn. Ngày 20-8, Mặt trận ấy chính thức thành lập. Chiều 22-8, Nguyễn Văn Sâm ở Huế về Saigon. Họ đã sắp đặt sẵn. Ngày 23-8, Mặt trận Quốc gia Thống nhất tổ chức biểu tình “tiếp rước Khâm sai”. Hôm ấy, nói về cờ, cờ quẻ Ly, dân gọi là “cờ 3 que” phân phạt với ngọn cờ thiên cổ, màu vàng sao đỏ của Thanh niên Tiền phong (trong đám này tôi thấy có người là Mặt trận Công nông muôn năm). Biểu tình vạn tuế muôn năm, coi cũng rầm rộ, nhưng coi trong cái vỏ ấy có cái gì. Lịch sử phổ thông, coi ai cũng thấy. Một chính phủ có thành lập trên cơ sở giai cấp vững mạnh thì nó mới đứng vững được. Như người nghề võ có cặp ngựa yếu quá, quần với người ta, người ta quét một cái là nhào.

Cơ sở giai cấp, nền tảng Mặt trận Quốc gia Thống nhất của chính quyền Nguyễn Văn Sâm có đủ và không phải yếu. Ông ta nè, Hội đồng Bền_ chủ hăng xà bông VN nè và Kha Vạn Cân_ chủ lò đúc “Cân et Vàng” nè (xin nói chừng ấy với đại biểu trí thức tư sản)

Trần Văn Ân, Đốc phủ Hoài là trí thức, địa chủ và quan lại.

Hồ văn Ngà, Hồ Vĩnh Ký ..vv.. (nhiều lắm tôi không kể hết làm chi).

Vậy mà ít ai dám ngồi lại với Khâm sai. Họ sợ tiếng collabo (ie. hợp tác) với Phát-xít, mà đồng minh sẽ đối xử là tội phạm chiến tranh.

Cho nên một tiếng hét “đả đảo” ngày 25-8 đủ cho ông Sâm nhào. Ghế bỏ trống. Ta leo lên là dựng “Ủy ban Hành chánh Nam bộ” (chớ có đâu Ủy ban Nhân dân vô duyên).

Cái Ủy ban Hành chánh ấy đã phong tôi làm công cụ cai trị, đã hỏi tôi vài vấn đề thuộc chức trách của tôi.

Tôi trả lời : “Không.”

...”

Không cấm một tờ báo nào hết, không hỏi hạn nhà xuất bản nào hết. Ai làm được cái gì đó trong nghề thì cứ việc làm đi ! Cho đến trường đua ngựa và tài xỉu sòng cờ bạc..

Vậy mới xứng đáng là nước ta đã được dân chủ mà không hề lấy nhân dân làm bằng hiệu.

Làm Giám đốc rồi thăng lên Ủy trưởng Quốc gia Tự vệ cuộc kẻ cũng là chức lớn.

Tôi đã làm gì ?

Tôi tự tìm mấy người hợp tác :

_ Một là anh Tư Bi làm Phó Giám đốc đặc biệt của miền Đông, theo dõi những tổ chức của Tây và thân Tây.

_ Hai là Kiều Tấn Lập Phó Giám đốc theo dõi những tổ chức thân Nhứt đang tiếc rẻ để vuột một chính quyền về tay VM.

_ Ba là Cao Đăng Chiếm, Phó Giám đốc về nội trị theo tình hình xã hội, kinh tế mà đặt hạn thử biểu vào nách nhân dân, người ăn không ngồi rồi của Saigon coi nhiệt độ của họ có lên xuống gì không...

Sự nghiệp của tôi đã cho phép tôi báo cáo với Ủy ban Hành chánh rằng : “Sự thắng lợi quá dễ dàng và chóng quánh của VM làm cho những đảng phái ngoài vòng cảm tình đã có ý muốn cướp lại nhưng họ đã thôi. Tôi coi cái nguyện vọng ấy của họ như cái trứng chỉ lép.”

Tôi có nghĩ : “Đồng bào ta đã từng ôm người CS mà chịu chết chum. Cái cuộc biểu tình 25-8 đã biểu thị tình thương nước qua tình thương người CS.

Thì những người muốn cướp chính quyền lại, họ cũng biết nghĩ, đồng bào quần chúng không để họ làm...”

Cho tới bây giờ (thì phải nói với ngôn ngữ bây giờ) tôi tâm đắc một điều vô cùng quan trọng đó là Ủy ban Hành chánh. Chúng ta có chính quyền, có Nhà nước nên mới có thể tổ chức cuộc kháng chiến trên nguồn cung cấp của dân.

Mà nói tới nhà nước thì phải nói tới người đứng đầu. Dân tin vào người ấy (chỉ với tư cách là người đứng đầu nhà nước) thì dân mới chịu theo lệnh của nhà nước mà đánh giặc.

Tôi tự cho mình làm nhiệm vụ (làm công an) không tròn. Nói ra để xin đồng bào châm chước cho tôi. Chỉ có vốn nhỏ là nghề làm báo, rồi có khiếu nhận định tình hình, đánh giá tình hình. Nhưng dù có siêng năng, cũng không bù yếu kém. Nói một chuyện này mà thôi. Có đêm mấy thằng Tây chỉ có mấy đứa cộng với bọn Tây lai núp sau bóng súng quân Anh giải giáp quân Nhứt, mà chiếm các cơ quan đầu não của ta. Tôi làm “sếp công an” làm gì mà tôi hoàn toàn không nắm được tin tức gì hết.

Đợi tới sáng bết, anh Nguyễn tới báo tin, gặp tôi đang ngồi coi anh thợ Ba Sơn (ie. hãng đóng tàu Ba Sơn) sửa mấy cây súng hư_ vũ trang cho thanh niên xung phong các khu vực.

Chiều 23-9, tôi mới bỏ nhà 65 Mac Mahon mà đi. Đến sở xe lửa gặp anh Hai Đốc đang đốc sức anh em thợ xe lửa đốt dépôt (ie. nhà kho nơi giữ hàng hóa) Saigon.

Tôi về Chợ Đệm, đặt Quốc gia Tự vệ cuộc tại đó.

Bây giờ thêm được đồng chí Phạm Hùng mà Nguyễn Văn Kinh giới thiệu là phó của tôi.

Nhưng... làm gì tôi cũng phải hỏi anh.

Vậy là đã có Kiều Tấn Lập lo về xét xử, tra hỏi. Phạm Hùng phụ trách chung và có ý kiến quyết định hoặc tha, hoặc thả những phạm nhân mà anh em thanh niên trong thành bắt trói và giải xuống.

Tôi tổ chức ra Quốc vệ đội Nam bộ và đương nhiên tôi là chỉ huy trên cao. Bên dưới có 3 đại đội. Có đại đội Trần Quốc Toàn là tự nó tổ chức ra, gồm anh em thanh niên thợ đúc ở Phú Lâm.

Tôi có cầm súng bắn giặc. Anh Phạm Hùng cho phép mở mặt trận Chợ Đệm đánh với quân Pháp, mới có không được mấy tháng, để cho anh em lục tỉnh chuẩn bị mà đương đầu với giặc Pháp sẽ kéo qua đông.

Cho tôi khoe. Lính của Quốc vệ đội đưa nào cũng gan. Vì tôi luôn có mặt ở chiến hào.

Đêm tôi đi ngủ với họ và nói chính trị không lớp lang gì hết cho họ nghe.

Sự tuân thủ của quân Pháp ngày càng nhạt nên cái khám tù giao cho anh Hùng, anh đem vào kinh Xáng và đi luôn xuống Cà Mau.

Có một điều nói cho biết chứ không phải hay ho gì mà khoe. Ở Nam bộ mà đánh công kiên, dầu hết là bộ đội Chợ Đệm đánh đồn Pháp đóng dưới dạ cầu Bình Điền. Ta không cướp được trại. Nhưng lòng người Tân An, Phú Tây nức nở khi thấy sáng hôm sau, nhà binh Tây ở Saigon xuống chõ nhiều xác lính về.

Nói sự kiện lớn tiếp theo là đầu tháng chạp Tây, chị hai Sóc dẫn xuống gặp tôi một người rất vui vẻ, tự xưng ngay là Cao Hồng Lãnh nói mình đại diện cho Trung ương để truyền đạt chuyện giải tán Đảng, thay bằng hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác.

Tôi không muốn cho bà con lúc ấy tản cư về Chợ Đệm rất đông. Họ nghe, nên tổ chức cuộc họp sâu trong làng Tân Nhựt tại chợ Trình Khánh Ân.

Lấy tư cách là Xứ ủy viên (vừa mới được long trọng bầu) tôi có nói thẳng là tại tôi vừa nghe đại biểu Đảng truyền đạt một điều vô lý...

Anh em kéo nhau ra về và la lên : “Anh em thanh niên đưa nào có vợ thì về ôm vợ mà ngủ chớ còn đánh chác gì, đảng đã giải tán rồi !”

Lại cũng nói...

Tôi là đại biểu Quốc hội thứ nhất, duy nhất. Sau tôi không có ai, của “địa phương Saigon-Cholon”.

Thứ nhất là đại biểu của Quốc hội ta, ngày xưa Nam kỳ coi như hàng tỉnh của Pháp quốc được cử một đại biểu vào Quốc hội Pháp, đó là Tây De Beaumont.

Duy nhất vì còn có hai vị nữa nhưng mà là đại biểu được mời.

Còn sau tôi không có ai vì là Saigon-Cholon đã trở thành Thành phố được mang tên Hồ Chí Minh “vĩ đại”.

Tôi được cha và mẹ bỏ thăm cho tôi và mừng nước mình xứng đáng tự do. Mới vừa nghe đọc thông điệp nhân quyền thì liền có phổ thông bầu phiếu. Lấy ngày 6-1 (6-1-1946) làm ngày tuyên cử tự do, là tôn vinh Đảng.

a. Tôi nói đến việc tôi mất chức.

Một ngày kia cũng ra giềng rồi, có 2 thầy trò người đó đến gặp tôi. Dáng cách là cán bộ đi với bảo vệ. Cán bộ là người xởi lởi, nói cười. Anh đưa giấy giới thiệu của bộ công an Hà Nội vào Nam bộ làm Giám đốc công an.

Tôi ra làm vui vẻ, đưa anh xuống Mỹ Tho để gặp Xứ ủy.

Hỡi ơi ! Khi tôi quay về Chợ Đệm thì quân Pháp vào Mỹ Tho. Trong chuyến này, Trần Văn Hiến, Chủ tịch tỉnh “chạy Tây” mà chết không được làm thẳng chống vì xác trôi ra biển. Anh Tạo được anh em ta_ vì ông (ie. là) Giám đốc công an Nam bộ_ mà đưa anh qua Gò Công. Từ đó anh về miền Bắc không thiết cái chức Giám đốc công an.

Tôi cười với ánh liếng (ie. hay phá như liếng khí) trời sanh. Ông cố, ông sơ của tôi, triều đình không bằng lòng bèn tống cổ vô Nam. Nay cái triều đình Hà nội thấy có vị nào đó bất trị thì cứ gởi vào Nam. Khi nào cần “tính sổ” tôi sẽ...

Bây giờ nói thêm cho vui về anh Nguyễn Bình. Ông này cũng cầm giấy chính phủ Trung ương giới thiệu vào. Vậy mà ông ta không biết Lê Đức Thọ. Cho nên ngày kia, có một anh Thọ vốn là người liên lạc, từ Bắc vào Nam. Thọ ấy vừa báo tin là Nguyễn Bình làm công chào. Bình với Thọ nói chuyện với nhau tâm đắc và kêu căng lắm. Vụ này nhờ có Lê Duẩn vừa mới từ Hà Nội vào Nam phát hiện ra. Và đã xảy ra một trò hài kịch. Ủy ban Hành chánh Nam bộ tổ chức tiếp đón ông Lê Đức Thọ để nhờ đèn trời soi sáng. Người ta hỏi tới đâu Lê Duẩn “bao mị” (ie. ?) trả lời hết và sáng hôm sau đuổi cái ông Thọ ấy về ngoài. Ta tổ chức đại biểu quốc hội vừa xong thì cũng là lúc viện binh 2è DB (2è Division Blindée) của tướng Leclerc sang.

b. Mặt trận Chợ Đệm vỡ.

Nhiều bộ đội của ta vốn yếu kém, bị quân Pháp tấn công ào ạt mà Xô xác, phân tán, lẩn tránh, lâm vào tình trạng đáng buồn mà binh thơ du kích gọi là “*Du nhi bất kích*”.

Tôi vào rạch Ô Cu, gặp cậu, và má tôi.

Má hỏi : “Sao con ?”

Tôi nói không ngập ngừng : “Nó sủng ông nhiều hơn ta nhưng nếu ta không chịu thua, cứ giữ hơi thở mà đánh với nó hoài thì tình hình sẽ sáng sủa ra. (Ai nghe vậy mà không hiểu ra tình hình đang đen tối). Con đã bày tỏ cho ai đã tản cư xuống hãy lộn về thành.”

Má cũng nên lịu địu (ie. ?) với cậu mà về ở tạm với cô Bảy, đợi con.”

Má tôi nước mắt đầm đề, trước mặt đông người, kéo tôi vào lòng. Tôi có nghe tiếng tim mẹ đập.

Tôi và Mười Trí, Bảy Viên, mỗi người một đạo quân lợi bung Tầm Lạc tới Tân Phú Trung lên Biên Hòa-Tân Uyên.

Tôi gặp Nguyễn Bình. Lần này coi như chào trả lần anh mới vô có đến Chợ Đệm “chơi cho biết”.

c. Bàn việc lập chiến khu.

Nguyễn Bình nói “bộ máy đã lắp ráp xong” và đề nghị tôi giữ mặt Long Thành, Mười Trí, Bảy Viên hoạt động Dĩ An và Thủ Đức.

Mười Trí và Bảy Viên nghe tôi thuật lại đều cười : “Cái tay Quốc dân Đảng Bắc kỳ này không dám sống với Bình Xuyên lại có tên Quốc gia Tự vệ cục nên khéo tránh xa.”

Quốc vệ đội chia tay với Bình Xuyên tại lò đường Tân Huê, mà kéo về Vĩnh Cửu. Sáng hôm sau đã đánh toán quân Pháp kéo đi Bà Rịa. Mấy chiếc camions (ie. xe hàng dùng chở lính) của Pháp bị ta đánh lật ở dốc Bình Đa. Đồng bào ở đó làm cỗ đãi tiệc thân mật, gặp lại chú Năm làm quan lớn, kéo binh về.

Thì ở đâu, Phạm Ngọc Thạch dẫn Hà Huy Giáp tới trong vui mừng thắng trận này, bày tỏ mục đích :

“Tình hình ở Nam bộ nguy ngập lắm. Phải có người báo cáo cho Trung ương rõ. Bảy Trần báo cáo là tốt nhất. Nếu không thì có đoàn của Tôn Đức Thắng và chị Hai Súc, mới lên đường ra Bắc cách đây vài ngày.”

Phạm Ngọc Thạch đề nghị : “Anh Giáp, anh Trần đuổi theo nói cái gì cần thiết cho 2 người ấy báo cáo lại cho Trung ương.”

Tôi và anh Giáp cùng với 2 tiểu đồng tức tốc “đuổi theo”. Quốc vệ đội giao cho đại ca và anh Thức.

Đuổi tới quốc lộ, tại cây số 37, nghe người ở đó nói đoàn đó đã qua đường mà đi vào rừng đã 2 ngày rồi; đi chẳng kịp đâu !

Thì sao ?

Tôi nói để giữ chân anh Giáp, bằng tiếng Tây : “La question est de rester” (ie. Câu hỏi thì vẫn còn đó).

Bốn thầy trò quay về. Về tới Xuyên Mộc nghe Tây đã chiếm Bà Rịa. Tôi cho 2 em bảo vệ làm thường dân, tìm xe về Vĩnh Cửu hay về luôn Chợ Đệm.

Anh Giáp và tôi lắng nghe tiếng sóng biển mà đi ra Khúc Mông, ăn cơm ở nhà người đánh cá, rồi cả ngày vào rừng coi người bắt ốc len.

Buồn quá chịu không nổi, anh Giáp nhất quyết phải về Saigon. Tôi thì không đi lộ liễu như anh được.

Anh Giáp nói : “Để tao về tìm cách đem xe rước mày về”.

Tôi theo anh Giáp băng rừng về Bờ Đập. Sáng ra anh lên Bà Rịa về Saigon.

Tôi theo lời dặn, bám chặt chỗ mà chờ. Tôi tá túc nhà của một bà mẹ ở tại ngã 3 Bờ Đập, trên đường ra Phước Hải.

Sáng sớm ăn cơm rồi vào rừng. Chiều tối mò về.

Bà mẹ ngồi tụng kinh trên bàn ngay đầu nằm của tôi.

Một hôm, đọc kinh rồi mà còn thấy tôi còn nằm thao láo, bà lên tiếng hỏi :

– “Nè con, mẹ chắc con làm ông gì lớn lắm ?”

Tôi lồm cồm ngồi dậy trả lời cho có lễ nghi :

– “Con mà làm ông gì. Chỉ là dân cò bạc chạy giặc thôi mẹ à.”

Bà già cười, mắt híp túa nét nhăn như rễ tre :

– “Thôi giấu già làm gì. Mẹ thấy con nằm như Phật; quý tướng lắm. Con ở đây, không lo.

Hai đứa em nó gác ngày gác đêm ngoài đường, trong nhà có má thức tụng kinh.”

Nói vậy rồi bà đặt tay lên vai tôi và nói lời của mẹ : “Nằm xuống ngủ đi”.

Ổ đó cũng cả tuần.

Sáng hôm nay, ngó lên ra đường thấy có dán cò ở các thân cây, lại có treo cả banderole (ie. biểu ngữ) nữa.

Té ra trốn chui trốn nhủi mình có biết gì đâu.

Hôm nay mừng 14-9, ngày ký thỏa hiệp ngừng bắn của Hồ Chí minh với Pháp bên Tây.

Anh em trong Nam ta sao biết tin được nhanh nhạy vậy ?

Ngay lúc đó lấp ló ở hàng rào đuôi (ie. ?) trước nhà một thanh niên đội fléchet, kéo xuống mí mắt. Thấy anh lăm lét ngó vào nhà và nhớ chừng lời anh Giáp, tôi bèn kêu lớn.

– “Anh kia, có phải anh muốn kiểm chú Bầy ?”

Anh ta : “Dạ phải”, mừng rơn.

Tôi lấy tay trở vào ngực mình.

Anh thanh niên dỡ nón đi vào.

Tôi nói vui vẻ, thấy bộ VM của anh dễ biết quá, bây giờ thì sao ?

Anh ta đáp :

– “Đại ca, anh Thức, có anh Marcel nữa, biểu qua đúng chỗ này rước anh.”

– “Rước đi đâu ?”

– “Về rừng Sác.”

– “Minh đi liền thôi. Để tôi chào từ giã.”

Mẹ à, hôm nay vui như ta thắng trận, anh em người ta rước con đi. Khi đi con xin nói với má, đừng như má nghĩ, con là quan lớn lắm, làm ông tự vệ cuộc... Ông ấy và con không đời nào quên hột cơm mà má cho ông ấy và con ăn.

Anh liên lạc và tôi, tối hôm đó về tới Lý Nhơn rồi cho xuống chui vào một cái tắt (ie. ?) để gặp Quốc vệ đội, và 3 người anh tôi.

d. Tình nghĩa nói sao cho xiết.

Gặp nhau đây mới biết, anh Giáp về tới Saigon là bị bắt ngay tại bến xe. Đem về bót Catinat, anh được chúng nó cho uống vài thùng nước rồi giam. Không biết làm sao thằng Canac, chủ bút báo Les Lendemain hay được mà lấy tình lý của cái Hiệp định sơ bộ ngày 6-3 can thiệp xin thả anh Giáp ra.

“Và anh đã tìm liên lạc với chúng tôi mà nói về chú”, đại ca nói.

Và anh nói thêm : “Hành chánh Nam bộ có lệnh tìm được chú thì cả Quốc vệ đội, chúng tôi và chú cùng về”.

Vậy là anh Thức đi tổ chức cuộc kéo quân ra khỏi rừng Sác, vượt sông Saigon, qua vàm Nước Lên về kinh Xáng Tân Nhựt.

Nơi đây bà con ta đã thức dậy khi gà gáy. Mừng mừng nói nói. Cảnh cũ người xưa.

Dọc trên 2 bờ kinh nhà nào cũng có bộ đội đóng. Chú hương Lư Hanh, nguyên trưởng ban tiếp tế của Quốc vệ đội, chạy đi khắp xóm báo tin và quyên góp cấp tốc cho một cuộc đi đàng.

Giữa cuộc tiệc, chú đưa ly lên mời và nói : “Ngày mà Tây nó vô xã Tân Nhựt này, nó đánh ta tả tơi, mà phải “hóa chỉnh vi linh” xé áo lành làm giẻ rách, bây giờ có “Hiệp định sơ bộ 6-3” lại có tiếp theo cái “Thỏa hiệp án 14-9”, ta vá vãi vụn thành áo nguyên “hỏa linh vi chỉnh” và ngồi uống rượu như vậy.”

Trời sáng ra. Đứng bên này kinh đọc bảng ở phía bên kia kinh hàng chữ : “Ici, campons les Viet Minh” (ie. Đây, trại Việt Minh).

Ai cũng tức cười.

Tôi tưởng viết tường thuật ngắn như vậy đủ cho cả nước nghe mà mủi lòng về công trạng của “6-3” và “14-9” năm 1945.

Mặt trời lần lên, rồi hiện ra Kha Vạn Cân, Nguyễn Phú Hữu, chánh Phó Chủ tịch của “Ủy ban kháng chiến Hành chánh Saigon-Cholon” và Tư Chung, Ủy viên kinh tài. Hỏi ra thì biết thêm 3 nhà giáo dục : ông Chi, ông Chí, ông Các, đang ở trong Rạch Rít. Bà con đều mạnh giỏi.

Quốc vệ đội vì “có giấy đòi” nên tách riêng, đi về Sở.

Tôi đi trạm liên lạc mà xuống trình diện với “Nam bộ” thôi loi (ie. loi thôi ?), chỉ có Ung Văn Khiêm, Phạm Ngọc Thuần và Trần Bửu Kiếm. Tất nhiên là có bộ phận văn phòng.

Nhìn qua trước mắt con kinh Trà Cú, có một cái chòi tranh. Đứng xa ngó vô thấy âm u.

Đó là cơ quan thường vụ xứ ủy, mà người “giữ chùa” là Thượng Vũ.

Tôi ở nhờ nhà ông thầy pháp.

Sau đó ít lâu, đồng chí Lê Duẩn vô. Thì hôm vừa qua tết, chính tôi Quốc vệ đội đưa anh ra.

Với tình hình này, anh trở vào.

Vả lại Trung ương cho Nam bộ đang lợi nhẩn (ie. ?) một cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm, năm 36-39, đã từng là một vị cùng khóa Trung ương bí mật với Hà Huy Tập, Nguyễn văn Cừ là phải vì trong lúc này, nhờ thỏa hiệp án mà Nam bộ đã củng cố ủy ban, biên chế bộ đội và thành lập 3 khu có Bộ Tư lệnh. Trước mắt đang mở ra một cuộc kháng chiến có bề thế. Quân ở các địa phương biết làm cho lính Việt gian sợ mà bán súng đạn cho, rồi đào ngũ.

Thượng Vũ là Nguyễn Văn Kinh đưa anh Duẩn ra ở chung với tôi, cho có đích thân Ủy trưởng Quốc gia Tự vệ cuộc bảo vệ cho.

Tôi đã nói lợi thế cho anh nghe.

Chúng ta ở đây là gần bên sông Vàm Cỏ Đông. Quân Pháp chạy tàu tuần tiễu, ngồi đây cũng nghe tiếng tàu chạy. Nó vô đây lúc nào cũng được. Nhưng nó không vô. Vì đầu kinh có Tắt Cẩn Dè. Bộ đội của Mười Trí đóng đó, ở nhà của Hương cả Bộ, ông thân của Huỳnh Phú Sổ, cho nên thầy và đệ tử cũng rất đông.

Tàu Tây chạy qua mỗi ngày. Mười Trí không dám bắn xuống. Nhưng Tây cũng không bắn lên vì Mười Trí và Bảy Viễn là Tây đang nhắm lôi kéo.

Vậy nên ta ở đây gần sông cái, cây cối rậm rạp mát mẻ, dễ mua đồ ăn hàng vàm, mà lại có

Bình Xuyên, Hòa Hảo làm bình phong.

Anh Duẩn ở yên với tôi.

Anh viết tập sách mỏng tựa “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác và cuộc kháng chiến”.

Đúng chur Cao Hồng Lãnh đã truyền đạt (11-1945 ĐCS đã tuyên bố tự giải tán).

Anh có biểu tôi viết vào trong đó về thanh niên và tôi đã viết được ngót 2 trang.

Trong thời kỳ đó, giặc Pháp có cho nhảy dù xuống “Hội đồng Sầm” để giải thoát cho tù nhân mà ta giam ở đó.

Có cái tốt là tù nhân không chạy theo Tây. Ta không tổn thất đáng kể.

Cơ quan Nam bộ lúc trước teo đi, nay được thể nên người trí thức đã về thành, nay lại quay ra.

Ủy ban Kháng chiến Hành chánh đặt ở chỗ Trạng sư Nguyễn Thành Vĩnh, bây giờ họp hành rôm rả với những : Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Trần Bửu Kiếm, Huỳnh Văn Tiêng, Nguyễn Văn Hưởng, Trần Văn Nguyên, Đặng Minh Trừ, Nguyễn Phú Hữu, Tạ Nhất Tư, Tạ Như Khuê, Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Văn Chì, Hoàng Xuân Nhị, Lê Văn Thiêm, Hồ Văn Lái, Trần Hữu Nghiệp, Đặng Ngọc Tốt, Nguyễn Văn Am, Nguyễn Văn Hoa, Hồ Văn Huê,... và Phạm Thiệu với tôi.

Ung Văn Khiêm là người “nói tiếng của Đảng”, cũng có Hà Huy Giáp, Nguyễn Văn Kinh phụ vô.

Tiếng nói có nghe sùng khu là của Nguyễn Bình, Trần Văn Trà_ nhị vị khu trưởng 7, 8_ và của Diệp Ba_ giám đốc công an.

Anh Duẩn và tôi cũng ở chung tại nhà bà Tám Vú Sủ, trên kinh La Grange, ngó qua Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam bộ. Chung quanh và ở lấp ló trong những rặng tràm là những cơ quan Cứu quốc Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân, những cơ sở của kỹ thuật, Vê Tê Đê, Bê Xê X, và đài phát thanh. Nơi đây cũng là nơi những cái ổ của những người có học Tây và giỏi như Huỳnh Văn Nhâm ở Binh Công Xưởng khu 8. Như Hồ Thị Minh, người Chủ bút đầu tiên của báo Phụ nữ Cứu quốc Nam bộ, đã được cử đi dự hội Femmes francaises ở Paris.

Nói (mà không đủ) danh sách anh hùng như trong Thủy hử vậy để làm chi ?

Để nói ông Lê Duẩn, ngồi giữa đám đó là ngồi với vui tánh bạn bè với cái nói ngang không cả tin, với cái cãi lại vì không cả nể, với cái tinh thần phê phán sắc bén, với cái logique chặt chĩa, mà hoá thành “Lê Duẩn- Anh Ba”.

Anh Duẩn đề nghị phong tôi một chức gì. Phó Chủ tịch Nam bộ Phạm Ngọc Thuần không cần bóp trán nói ngay :

– “Contrôleur de l’Armée” (ie. Thống sứ quân), chức này ngang với tướng Leclerc, lớn lắm. Ta chưa có, thì cứ thử đặt ra coi.

Đột nhiên khu 9 báo tin, khu trưởng Huỳnh Phan Hộ tử trận.

Anh Duẩn đề nghị, Kháng chiến Hành chánh Nam bộ phong tôi làm khu trưởng và tôi được lệnh đi nhậm chức ngay.

Trên bãi đất trống ở chợ Chắc Bãng, kèn lính thổi chào mừng khu trưởng kế vị.

Đâu đó một tuần sau, ở trên có giấy và thơ xuống. Giấy của Ủy ban cử Trương văn Giàu đang làm khu phó của ông Trà, làm khu trưởng thay tôi xuống làm khu phó. Còn thơ của anh Duẩn gởi cho khu Ủy khu 9, cắt nghĩa việc làm là công tác mặt trận. Và Trấn an : “Với đồng chí Trấn thì không sợ có vấn đề bất mãn hướng chi, là Xứ ủy viên thì trong nhiệm kỳ tới của khu Ủy đồng chí Trấn sẽ là Bí thư”.

Anh em khu Ủy còn thắc mắc dài, thì Xứ ủy điện xuống đòi quan biên ải về trào. Để chi ?

Té ra bởi nạn Nguyễn Bình cùng kiêu binh một vắn.

Cái ông gốc Quốc dân đảng này trở mồi lần áp Thành ủy, tự chuyên hoạt động trong nội thành, không tôn trọng Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Saigon-Cholon cho đến Mười Cúc

phải “xác bác xang bang”, 11 ban công tác thành của Sáu Hâm gay cần mà không còn hoạt động được.

Nguyễn Bình là người Bắc.

Chánh ủy của khu ông cũng là “Bắc Hà”, cũng là Xứ ủy viên.

Bí thư Xứ ủy lúc này là Phạm Hùng.

Lê Duẩn với tư cách Ủy viên Trung ương đặc phái siêu lãnh đạo. Anh nêu ra vấn đề nâng cấp Nguyễn Bình làm Tổng tư lệnh Bộ tư lệnh Nam bộ với Lê Duẩn làm Chính ủy.

Bố Nguyễn Bình ra khỏi chức vị có thực quyền.

Thay vào Lê Văn Viễn tự Bảy Viễn làm Khu trưởng khu 7.

Nguyễn Văn Trấn làm Chính ủy.

Huỳnh Văn Vàng tự Ba Vàng làm Tham mưu trưởng.

Cuộc họp của xứ (được mở rộng cho Thành ủy, Ủy ban Saigon- Cholon và Ủy ban Nam bộ) để thảo luận vấn đề này mà cái gút là cựu tướng cướp làm Khu trưởng, y lại có kẻ kẻ Lại Hữu Tài, một người trí thức Tờ-rốt-kít làm thư ký riêng. Nó có thằng anh Lại Văn Sang dính líu với Tư Thiên, một tên mật thám vào nằm với Bảy Viễn như con sâu nằm trong trái mãng cầu. Bây giờ Bảy Viễn làm Khu trưởng thì làm sao giải quyết được cái nó (ie. ?) ấy.

Người ta bàn nát nước.

Người ta hỏi tôi : “Sao ?”

Tôi nói : “Tôi với Mười Trí sẽ giải quyết đám Lại Hữu Tài. Được chứ anh Mười ?” Mười Trí được mời dự họp, gật đầu câu hỏi của tôi.

Vậy là sáng hôm sau tôi lấy một tên lính ruột là Bốn trong Quốc vệ đội làm bảo vệ.

Mười Trí có : Ba Xạ_ ngày xưa là một tướng cướp, lấy dũa đóng vài tai tài chủ mà bắt đưa chìa khóa tù sắt. Bốn đưa lợi biển Rạch Địa nước ngập hợp đầu mà ra mé sông Saigon nhờ người ta đưa ghe qua Bình Xuyên. Vào hang Bảy Viễn để mời về họp, thì anh Duẩn cũng đã nói như chỉ thị : “Có thằng Trần và Mười Trí xuống mời họa may Bảy Viễn mới chịu về”. (Nghĩ cũng thương, anh Duẩn tin tôi tới như vậy. Và đây phải nói, có sử gia nào viết, người đi mời đó không phải là Mười Trí với tôi).

Bảy Viễn vui vẻ nhận lời. Cuộc phó hội của Bảy Viễn được yểm trợ bằng một trung đội có cả “treize deux” (ie. 1302) do Lại Văn Sang chỉ huy.

Từ khi họp bàn đến lúc Bảy Viễn về ngồi bàn họp, thời gian cũng đến cả tuần. Thời gian ấy “đồng minh” với kẻ quý.

Cuộc họp bàn đã đi đến bước chót. Huỳnh Văn Tiểng về viết bài, để hừng đông sáng mai ít lắm cũng là dân cà phê hủ tít Saigon- Cholon người ta được báo tin Bảy Viễn (được cử đảng hoàng) làm Khu trưởng khu 7. Và...

Thì có người của Mười Trí đi xuống như bay tới báo : “Bình Xuyên bị tảo thanh. Tư Ty chỉ đội 25 và rể là Tư Hoành chỉ đội 7, chống cự không chịu để cho tước vũ khí. Họ đã bị hạ sát.” Việc xảy ra tiếp theo thì không cần phải đoán là Bảy Viễn và Mười Trí ra về, dường như không chào ai cả. Và có việc người ta không ngờ là khu cho một đại đội lính bao vây và lừa trung đội của Bảy Viễn đi lần từ chỗ Mười Trí tới Kinh Xáng Tân Nhựt. Tới đây Ủy ban địa phương Saigon- Cholon hết lời năn nỉ nhưng Bảy Viễn không nghe và trung đội Bình Xuyên này liền lạc với quân Pháp. Và quân Pháp long trọng tiếp đón Bảy Viễn trên đường Tân Kiên An Lạc.

Vậy là nhờ vị tướng quân Bắc Hà đã thắng Lê Duẩn. Anh này đã than khi đưa tôi trở về khu 9 : “Cái thằng đó nó là Tờ-rốt-kít và từ Côn lôn cho tới bây giờ nó luôn luôn chống đối”. (đó là nói cái anh cũng Xứ ủy viên, Chính ủy khu 7)

=====

e. Tôi lại trở miền... khu 9.

Anh em miền Bắc, ở tù Côn lôn, được cách mạng tháng 8 rước về đã “hy sinh” ở lại khu 9. Họ cũng nói như Saigon có nói : “Không có tù Bà Rá về thì không có cách mạng tháng 8, không có mấy thằng Bắc ở Côn lôn về thì làm gì có Bạc Liêu, Rạch Giá, có cái khu 9 của ta !” Dân quê ở nơi nước ngập, muối mòng thì biết gì về Ất Dậu (ie. không biết gì hết), cứ thấy anh em không về ngoài Bắc, ở lại làm cách mạng cho miền Nam thì mấy bà má rất bằng lòng mà còn thích thú : “Tụi nó nói lú lo nghe vui quá.”

Anh em Côn lôn về, được coi là giỏi cách mạng cho nên trong cơ quan cách mạng cao nhất là “khu Ủy” họ làm lớn hết. Tôi ở chung với anh Tư Vực. Người dễ mến, đau bao tử nặng, cứ ôm bụng mà rên, nên anh ít ý kiến, trong công tác mặt trận mà anh phụ trách. Tôi giúp anh mà tiếp mấy đoàn thể. Anh thích nên viết giấy lên trên xin được cho tôi chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến khu.

Xứ ủy viên lúc ấy, người lớn nhất của đảng trong vùng là tôi.

Cho nên tôi cũng dễ lòng, dễ trí vào mọi việc mà thấy vừa lòng với cái bộ Tư lệnh khu.

Khu trưởng là Trương Văn Giàu đảng viên đảng Dân chủ VN, được tôi dắt dẫn.

Chính ủy: Phan Trọng Tuệ, Bí thư khu ủy.

Tham mưu trưởng : Võ Quang Anh, Khu ủy viên.

Khu phó Trịnh Khánh Vàng : trí thức, Thiên Chúa giáo, địa chủ tư sản.

Và tôi.

Tôi không làm việc quân sự bao nhiêu vì đã có đủ người. Nhưng có lần tôi được mời để bàn về chiến dịch thí nghiệm. Tôi có phát biểu :

“Tôi không đồng ý, thứ nhất là không thể lấy sinh mạng của binh sĩ mà mở chiến dịch thí nghiệm. Thứ hai là ta không thể triệt phá đồn địch và bắt sống hay tiêu diệt địch được.”

Tôi có kinh nghiệm bản thân trong trận đánh chum bót Bình Điền.

Ta vừa lệnh lựu đạn vừa leo cửa sổ vào trong đồn chính, thì bên trong chúng nó tắt đèn, chúng ta chỉ còn rờ lưng nhau mà ra. Để chậm, ta sẽ bị quân tiếp viện đến bao vây... và diệt quân ta đang ngồi đầy xuống mà bơi chạy.

Ý kiến không được nghe nhưng kế hoạch có chấn chỉnh : bao vây ở xa và cho bắn vào (bằng súng gì ạ ?). Người ta “thưa” tôi lên cấp trên, anh Duẩn cho là tôi đúng, ai mở chiến dịch làm thí nghiệm ? Có giỏi thì đánh, còn dở thì thôi !

Ba là, đừng vì sĩ diện. Đối với các khu khác, họ chê lính khu 9 không đánh giặc, ở không chơi!

Ta không so với họ. Họ đường liên đất bằng, vận động dễ. Ta đầm ao sông lạch không thể đánh trận với một đại đội được. Ta có lối đánh giặc của ta.

Cuối 1948, Khu ủy mãn nhiệm kỳ. Họp bầu lại. Tôi làm Bí thư. Tôi có đề nghị, để theo cho kịp với tình hình thì Khu ủy phải được mở rộng : “Sau khi Khu ủy họp, Tỉnh ủy sẽ họp. Ai là Bí thư Tỉnh ủy sẽ được bầu làm Khu ủy viên.”

Một điều nữa rất rõ ràng là trong Khu ủy thì thiếu trí thức mà trong khi đó có trí thức đang phụ trách những vấn đề có tầm khu. Tôi đề nghị Phạm Thiều, Hoàng Xuân Nhị, Trương tấn Phát, những người đang phụ trách tuyên truyền, giáo dục và pháp chế của khu.

Họ đều đã được đặc cử. Tin này bay khắp Nam bộ, nhiều người cho rằng tôi mất lập trường giai cấp.

Tôi đi thăm bộ đội. Binh sĩ được ăn no nhưng đốt nát trên 60% chưa được ai cho thấy chữ i, chữ tờ. Một số đồng thanh niên vai u thịt bắp, con nhà nông, bị tách ra khỏi sản xuất, nói là đi bộ đội để đánh giặc nhưng ít đánh trận quá, thiệt uổng biết bao nhiêu.

Tôi có đọc Chu Đức. Ngày trước có đọc “l’Armée nouvelle” (Bộ đội Tân biên) của Jean

Jaurès.

Tôi đem ý kiến của tôi, tỏ vẻ. Anh Vực đồng ý và khuyến khích : “Làm đi, có bề gì tôi chịu với”

Vậy là tôi tăng cường việc mộ binh giao cho một trung đoàn trưởng, ông Sỏi phụ trách.

Thời gian tòng quân qui định rõ ràng là 8 tháng. Đủ học điều lệnh quân sự, biết bắn, tháo ráp súng, rồi về. Lại mộ tiếp khác tiếp theo.

Người nhập ngũ được một bộ quần áo lính.

Họ về nhà làm dân quân của xóm ấp. Làm ruộng vùn công, sát đoàn địch, lẩn nhà lẩn hói (ie. ?) với Việt gian trong đồn, làm địch vận, tạo thời cơ.

Như vậy ta thực hiện được ý muốn, toàn dân vì binh, mọi người đều đi lính.

Còn về bộ đội chính qui.

Tôi có mời cuộc họp những chỉ huy bộ đội chính qui cho tới chỉ huy địa phương. Tôi lấy tài liệu “Đại hội Độc lập” của Võ Nguyên Giáp, đọc cho anh em nghe. Anh em thảo luận đề về đơn vị, địa phương mình mà thi hành.

Trong cuộc họp, tôi đồng ý, đại diện Khu ủy khu 9, tuyên bố rằng : “Chúng ta quân dân khu 9 không thi hành được lệnh “Tích cực chuẩn bị tổng phản công” vì là : tình hình khu 9 không cho phép; nghĩ làm chỉ hại dân.

Vả lại phản công và tổng phản công là sự phát triển tất nhiên của cuộc đánh.”

3 ý kiến đó của Bí thư khu ủy và Chính ủy mới của khu 9, anh Duẩn chịu.

Nhưng xảy ra chuyện “ông Thọ thiệt” đến.

Trên xứ mời họp.

Tôi lên gặp Trần Văn Trà thì bị dọa :

“Ông Thọ vừa đi tới biên giới Nam kỳ là đã đòi lột chức anh về việc không kể phép nước cứ đem bộ đội xé nhỏ ra ...”

Sau đó ông Thọ, ông Duẩn đều xuống đóng ở khu 9.

Có lẽ tôi mất chức thật, nhưng một cách còn được giữ mặt mày : “Anh thôi chức Bí thư khu 9 đi để đi làm đại biểu Đại hội (ĐH) Đảng.

Tôi đi trong đoàn, Ung Văn Khiêm trưởng của Phan Trọng Tuệ và tôi.

Tôi có mang tài liệu “*Tạm cấp ruộng đất cho nông dân để nuôi chiến tranh du kích*”.

Tài liệu dài 30 trang giấy đánh máy. Tư tưởng chỉ đạo là của anh Duẩn cộng vào với “*Toàn dân vì binh*” của tôi.

f. Ai cũng được “kiểm thảo” để ra đi.

Tôi cảm bức thư Lê Duẩn gửi Trường Chinh trong đó khen tôi : tốt, chín chắn, có lý luận ngặt lời ăn tiếng nói bị sự phụ trách Bình Xuyên xuyên tạc.

Cũng buồn sau lưng mình. Lê Đức Thọ, đội lớp uy danh của Hồ Chí Minh (HCM) mà hét với cán bộ :

“Nó muốn chết, tôi cho nó chết”

Mà ai muốn chết đâu ? Chỉ là họ không muốn làm Nguyệt Nga, cho Sáu Búa gả cho mình và gả cho những nhà CM đi xa nhà trên 300 cây số.

Và cái hại nhứt mà ông gây ra cho ĐCS, về lâu về dài là có những người mà ông không tiếc lời “tu mu, tu ma” (ie. ?) nhưng rồi ông phong cho làm Trung ương ủy viên.

Ôi ! Đồng bào miền Nam ơi ! Tôi xa đồng bào đây !

18. Chuyến Đi Bắc Kỳ 1951

a. Gặp Bác Hồ.

Tình chung, người trong nước, có lẽ ai cũng như ai, một lòng kính mến ... “Bác Hồ”.

Tôi ra Bắc ngày đầu tiên là ngồi trong mấy gộp đá trú ẩn với Bác Hồ, cách nhau gang tấc. Trên đầu máy bay địch gầm ào.

Tôi nghĩ bụng, có con đường tắt cho tôi để làm anh hùng là chuẩn bị tư thế sẵn sàng, nếu máy bay địch dội bom, nằm đè lên che đạn cho Bác. Cái ý nghĩ ấy cũng bởi mấy phút trước đó, Võ Nguyên Giáp có bắt tay “le héros de Chợ Đệm” (ie. anh hùng Chợ Đệm) .

Tôi thương HCM lắm. Như thương Lénine vậy. Coi ! Tôi xưng hô với 2 vị như 2 con người bất tử. Vậy mà, tôi kêu ông vẫn bằng “ông” chứ không thay bằng chữ “Người” viết với “N hoa” và tôi giận lắm ai đó đã khởi đầu kêu ông là “cha già của dân tộc” làm cho cái xưng hô ấy chết cứng đi.

Nay tôi đang ở gần ông Hồ mà nói, thì xin, nhất là xin mấy chị đừng mắng : “Cái thằng nhà ở gần chùa nên kêu Phật bằng anh.”

Tôi thương ông, từ khi nghe ông đọc tuyên ngôn độc lập, chưa biết ông là ai. (ở Saigon dân tiệm nước là dân “thời cuộc” mà cũng chưa xi xào được HCM là ai. Cho tới chiều tối hôm 2-9-45, tên đại tá Mỹ Daways bị dân quân An Lạc bắt trời được, anh Thạch xuống xin thả. Nó về tại trụ sở hành chánh mà thổ lộ, HCM là Nguyễn Ái Quốc và xin chia vui rằng : “Các anh có được lãnh tụ rồi, coi như CM đã thành công quá nữa”)

Ông bắt đầu từ Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Ông đi tới :

“Người ta sinh ra được tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”
của 1789...

Cuộc đại CM Pháp mà được coi là CM là vì cái thần sắc ấy.

Ông HCM đem cái thần sắc ấy vào CM tháng 8 của ta.

Dân ta quý trọng HCM Chủ tịch nước.

Tôi càng thương ông, khi nghe báo chí phương Tây nói ông đau yếu.

Cái câu nói học đường : “Một tinh thần minh mẫn trong một thân thể khoẻ mạnh”, nghĩ cho người cầm lái vượt thác ghềnh, thì sao không lo ?

Như vầng trán rộng, cặp mắt sáng ngời của người ngồi đó bắt thằng học sinh Pétrus Ký trả bài V. Hugo :

*Le vieillard qui revient vers la source première
Entre aux jours éternels et sort des jours changeants
Et l'on voit de la flamme aux yeux des jeunes gens
Mais dans l'oeil du vieillard on voit de la lumière.*

*(ie. Người xưa đã trở về với nguồn gốc
Giữa số phận đời đời và ngày ngày thay đổi
Và chúng ta thấy ngọn lửa trong mắt của những người trẻ tuổi
Nhưng trong mắt của người xưa được nhìn thấy có ánh sáng.)*

b. Trong đại hội.

Được làm tổ trưởng tổ 1.

Tôi lại được chỉ định một chân thư ký...

Bạn nhìn ảnh (ảnh đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2-1951), thấy cái băng trống là có một chỗ ngồi của tôi,

Cái tổ 1 của chúng tôi, ông cụ thích lắm mà nhắc bảo các tổ khác phải bắt chước mà hoạt động ồn ào, sôi nổi lên. Đang trong tháng 2 rừng Việt Bắc lạnh ghiền răng.

Tổ phó thứ nhất là Hồ Viết Thắng.

Thứ 2 là Kay Xon.

Anh nghe, anh có ghê không nào ? Về sau người kia hóa thành Zeus (ie. Vị Thần bậc nhất trong Hy Lạp) trong Cải cách ruộng đất. Người này Tổng Bí thư đảng Lào.

Mà tổ viên còn có Siêu Heng người Khmer, vài người Việt kiều ở Xiêm về (những người đã

đùm bọc Nguyễn Ái Quốc).

Đây nữa mới thật đáng nói : Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo, Bùi Lâm, Bùi Công Trùng, Trần Công Tường, Trần Duy Hưng, Nguyễn Văn Trân (Bí thư khu 3), Nguyễn Thị Xuân Hồng, Hồ Thị Minh.

Anh em người ta gọi tổ này là tổ Nam bộ, hay tổ quốc tế.

Tổ viên, người nào người nấy đều nói mệt nghỉ. Tôi làm khu trưởng thì được, chứ làm tổ trưởng coi cho một tổ đảng, hướng chỉ một tổ như vậy thảo luận thì không làm nổi.

Nên Hồ Viết Thắng làm nội trợ “Theo dõi thảo luận. Rút ra vấn đề”. Tôi đi “Phản ánh”.

Nhiệm vụ của ĐH II là :

– Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

– Tổ chức Đảng Lao động VN (ĐLĐVN)

Về nhiệm vụ kháng chiến thì ai nấy nhất trí. Chỉ còn thảo luận biện pháp.

Mà biện pháp tổ chức lại Đảng thì trong đại hội ý kiến hãy còn phân vân. Khi các đại biểu địa phương đã về cắm đầu vào chuyện đánh giặc, để cho Trung ương Đảng tự tung tự tác qua mắt “vì cứu tinh dân tộc” lấy “chỉnh đốn tổ chức Đảng” làm lý do cho kháng chiến thắng lợi nên đã gây tội ác “trời, người đều căm giận”.

Việc hãy còn đó, bây giờ tôi trả nợ đại biểu ĐH Đảng mà thuật lại việc nói năng suy nghĩ về Đảng Lao động VN (ĐLĐVN) và về tính chất của “ĐCS” ở ta.

ĐH chính thức bắt đầu với báo cáo chính trị của HCM.

Báo cáo ấy có phát trước. Nghe rồi về tổ đọc lại và “sơ bộ” trao đổi ý kiến để phát biểu ở hội trường.

Sáng hôm sau lên hội trường, anh Trần Huy Liệu ôm theo mấy thứ sách Mác-Lê và phát pháo nói về đảng ta, tên gì thì tên, chứ phải giữ tính chất là CS.

– “Nó chỉ phải là”, anh Liệu nói, “đảng của giai cấp công nhân. Vậy xin hỏi, ĐLĐVN sắp tới đây có còn là ĐCS không mà đi nói là “đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ?” Trên không trung núi rừng Việt Bắc, câu hỏi ấy đang vang. Anh Dương Bạch Mai ngồi dưới, không xin phép phát biểu, cứ đi a lên đứng sánh vai anh Liệu.

Phải dùng chữ “nỗ” mới ăn với tính khí anh Mai :

– “Trong giai đoạn cách mạng này, quyền lợi của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc là một”

Nói vậy thì có ai cãi đâu.

Những người CS của chúng ta muốn làm vừa lòng toàn thể dân tộc mà đổi tên ĐCS ra tên ĐLĐ thì không tội gì mà bọc bạch cù nhậy :

“Chính vì ĐLĐVN có là đảng của giai cấp công nhân thì nó mới là của nhân dân lao động và của dân tộc VN.”

Người ta có từ bỏ chủ nghĩa hay không thì nói đi. Chớ đừng có lập lời làm cho tính chất của ĐLĐ ĐCS hóa ra như nôi cá heo”.

Hội trường cười ồn ào. HCM đang chủ trì buổi họp cũng mỉm cười, không nói là rộng lượng, mà phải nói là mỉm cười dân chủ.

Anh em “xuống” hội trường, sau khi nghe công bố : Chiều nay ở tổ.

Ăn cơm rồi nằm đó, chưa ai ngủ vì anh Liệu và anh Mai....

Thì...

Ban tổ chức ĐH bố trí người có mồm mép nói lại lời nói của cấp trên, “Bác Hồ có đi gặp Staline để xin ý kiến. Staline dạy làm như Mông cổ, đặt tên đảng của họ là Đảng nhân dân cách mạng. Bác Hồ nghe Staline mà đặt tên đảng ta là ĐLĐVN, đâu cũng có nghĩ rằng như người Mông cổ du mục không thể lập ra ĐCS, người VN ta sống trong 2 lớp phong kiến thực dân thì làm sao thoát một cái, với tới CNCS khoa học và ĐCS”.

Nghe tời Staline thì còn ai hó hê.

Tuy nhiên ban tổ chức cũng yêu cầu các đại biểu nên thảo luận sâu thêm để mọi người làm

việc gì cũng phải thông hiểu “ý nghĩa” của việc mình làm.

Ở tổ khác thì sao không biết.

Chứ ở tổ Nam bộ quốc tế : 2 vấn đề nổi cộm nhất trong báo cáo chính trị đã được cắt xẻ.

– Một là “tư tưởng Mao Trạch Đông”.

– Hai là vấn đề Đảng : giải tán và sửa tên Đảng có cần thiết hay không ?

Về tư tưởng Mao Trạch Đông.

Trong báo cáo chính trị của HCM có câu :

“Về lý luận ĐLĐVN theo chủ nghĩa Mác-Lênin” và tiếp theo đó nói :

“Lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam.”

(sau ĐH báo cáo chính trị này đã được in lại coi như đã được ĐH II thông qua, vẫn còn có tư tưởng Mao Trạch Đông làm tư tưởng chỉ đạo Đảng ta. Nhưng theo tài liệu mới in gần đây thì tư tưởng ấy trốn mất nên tôi không biên ghi cho thật chính xác).

Anh em trong tổ quốc tế này đã tới bới cái tư tưởng Mao Trạch Đông. Ôi ! Cái miệng của Bùi Công Trừng. Anh đã luôn cả cái bọn đi học lớp Hoa Nam đầu tiên ở Trung Quốc về_ nói chuyện thì khen Mao chủ xị với văn phong rặc Trung Quốc.

Nhưng cuối cùng tổ này đồng tuân phục lời dạy của ông bà : môi mất thì răng lạnh, sao răng lại đại mà cắn môi, ngay trong thời điểm mà quyển sách “*Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi*” của ông Trường Chinh đang như *credo* (ie. tín điều) – **tín kinh** của của cuộc chiến tranh thần thánh của chúng ta. **Sách ấy xông mùi Mao.** Nếu ta đại mà bài xích tư tưởng Mao Trạch Đông thì không có lợi về mặt giúp đỡ của “bốn phương vô sản”.

Vả lại thà đừng nói. Chớ nói rồi mà chối trước mặt La Quý Ba đại diện cho ĐCS Trung Quốc đi dự ĐH thì rầy rà biết chừng nào. Anh em đồng ý, thôi không nói tới.

Hôm đó làm tổ trưởng, tôi làm nhiệm vụ phản ánh trực tiếp. Một mình Bác Hồ, một mình tôi.

Tôi báo cáo tình hình, anh em trong tổ nói, bộ hết duyên rồi hay sao mà lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm tư tưởng chỉ đạo Đảng ta. Nhưng anh em giao là nói cho nhau biết chớ không phát biểu ở hội trường. Và đã lỡ miệng nói một điều quan trọng như vậy, trong quan hệ quốc tế này thì ngậm miệng đừng nói đi nói lại là hơn.

HCM nhắm hí mắt như Staline khi gặp vấn đề khó nghĩ và tìm chữ.

Tôi thưa tiếp :

– “Có đồng chí còn nói : “Hay là ta viết tư tưởng Mao Trạch Đông và tư tưởng HCM” có phải hay không !”

Câu nói của tôi làm cho mắt ông già rạng lên theo lời đáp cấp kỳ :

– “Không, tôi không có tư tưởng ngoài tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tôi chỉ có phương pháp để giải quyết thỏa đáng từng vấn đề của ta. Như tôi thường nói : “Lạt mềm buộc chặt”; đó là phương pháp cốt cái gì đó của tôi. Mà cho đến phương pháp như vậy thì cũng có sự chỉ biểu của phương pháp biện chứng.

Chứ còn tư tưởng là quan niệm của vũ trụ về thế giới và về xã hội con người, thì tôi chỉ là học trò của Mác-Lênin chứ làm gì tôi có tư tưởng ngoài triết học Mác.”

(Vấn đề đang có tính thời sự. May sao đồng chí Việt kiều Thái Lan, Lê Quang Lô hãy còn đó mà làm chứng cho tôi)

Tôi về tổ tôi.

Hai là : vấn đề Đảng.

Anh em cũng muốn cho tôi mở màn. Vì tôi là cấp ủy bám chặt địa phương. Vì có người như Bùi Lâm nghe tôi mà bây giờ mới thấy mặt.

Tôi phát biểu nhớ chừng như vậy :

“Năm 1943 tôi đi trốn về gặp Trần Văn Giàu. Anh giới thiệu “Chương trình VM” cho tôi và có nói : “**Đảng giải tán, lấy mặt trận VM thay.**” Tôi đã nói, tôi không đồng ý chủ trương đó. Nhưng cũng chưa biết sự thực thế nào.

Đến cuối 1945, Cao Hồng Lãnh vô, gặp tôi ở Chợ Đệm, yêu cầu có cuộc họp quần chúng rộng rãi để anh thông tin, ĐCS giải tán và hiện hình “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác.”

Tội nghiệp đồng chí và đồng bào Nam bộ chung hừng lần này là 2.
Lần đầu không biết HCM là cha nào ở đâu tự nhiên nhảy lên làm chủ tịch.
Rồi lần này. Làm sao nghe nói là bấy lâu nay đi tìm đường cứu nước, đã tìm thấy được ở Liên Xô, bây giờ về nước lại dở chứng giải tán ĐCS của người ta đi.
Nhân dân tin yêu Đảng. Cái đảng ấy đã viết trên vải Tây đỏ những tự do dân chủ và nhân quyền và hô hào giải phóng đất nước, giải phóng con người, rồi theo tiếng trống, bóng cờ của Liên Xô mà đi giải phóng cho toàn nhân loại.
Người CS bị tra tấn, bị tù đầy, bị chặt đầu để cho trong lòng người ở Nam kỳ hình thành sự giác ngộ về trách nhiệm, về vận mạng của người quần rách áo ôm gắn liền với vận mạng của đất nước và của cộng đồng thế giới.
Bây giờ khi không mà hô giải tán Đảng !
Bây giờ ra đây, tôi biết rằng sự giải tán Đảng là có thật. Mặc dù trong ĐH này cụ Hồ đang nói đây :
“Phía Bắc thì quân đội Quốc dân đảng Trung hoa kéo sang. Chúng cũng mượn tiếng là lật vũ trang quân Pháp, nhưng kỳ thật chúng có 3 mục đích hung ác :
– Tiêu diệt Đảng ta.
– Phá tan VM.
– Giúp bọn phản động VN đánh đổ chính quyền nhân dân để lập một chính phủ phản động làm tay sai cho chúng.
Đứng trước tình hình gay go và cấp bách ấy, Đảng phải dùng mọi cách để sống còn, hoạt động và phát triển để lãnh đạo kín đáo và hiệu quả hơn, và để có thì giờ củng cố dần dần lực lượng chính quyền nhân dân, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất.
Lúc đó Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết, Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp – dù là những phương pháp đau đớn – để cứu vãn tình thế.
Mặc dù nhiều khó khăn to lớn, Đảng và chính phủ đã lãnh đạo nhân dân nước ta qua những thác ghềnh nguy hiểm và đã thực hiện nhiều điểm của chương trình VM.”

Đó là đề bào chữa cho sự giải tán đảng bằng những câu úp mở nghe phải thương.
Và dường như có sự cưỡng bức, phê phán đưa đến sự phân bua này. Tội nghiệp cho ông già lắm. Người miền Bắc nắm được cái thóp “quốc tể CS đã phê bình Nguyễn Ái Quốc là hữu khuynh cho nên bắt ông HCM như cắn đầu ngón tay lấy máu mà viết thanh minh cho phương pháp đau đớn”, không nói ra chứ ai cũng biết đó là sự giải tán Đảng.
Tôi cho rằng giải tán Đảng là không cần thiết vì không thể lừa được mấy vì cháu chất của Gia Cát Khổng Minh.
Mà đã giải tán rồi, ĐCS có “Hội những người nghiên cứu chủ nghĩa Mác” thay thì cũng được !
Như ở tuổi “thiếu niên” của chủ nghĩa CS Mác và Engels đã lập ra cái “ligue”, cái liên đoàn của những người CS, thì ông Hồ cũng thừa biết, CNCS còn được gọi là CNXH khoa học, không thể nảy sinh trên một đất nước đã man, lạc hậu, mà người dân đang sống dưới mức đói nghèo.
Làm sao HCM không biết câu của Lénine nói : “*Cách mạng là do những người không phải CS làm*” (la révolution est faite par les non-communistes).
Huống chi ông “đi tìm đường cứu nước” đem thông điệp của cách mạng 1789 của Pháp, đọc cho đồng bào nghe và còn gặng hỏi “đồng bào nghe tôi không ?”
Dạ thưa nghe, mà còn hiểu là ta sẽ theo gương nước Pháp mà làm cách mạng tư sản dân quyền.
Dân ta còn ngu hèn nên ông chưa có lời gì trong tuyên bố nói đến gương của Liên Xô !

Vậy nên đồng bào sẽ nghe và hiểu được HCM rất mặn mà với mặt trận và chưa nói gì lớn lắm về Đảng.

Như ông đã nói đây.

“Cái tên Việt Nam Độc lập Đồng minh” rất rõ rệt thiết thực và hợp với nguyện vọng toàn dân. Thêm vào đó chương trình giản đơn, thiết thực mà đầy đủ của mặt trận gồm 4 điểm như bài ca tuyên truyền đã kể :

Có nhiều chính sách bày ra,

Một là ích nước, hai là lợi dân.

10 điểm ấy, gồm những điểm chung, của toàn thể dân tộc và những điểm đấu tranh cho quyền lợi của công nhân, nông dân và cho mọi tầng lớp nhân dân.

Vì thế VM được nhân dân triệt để hoan nghênh, và cũng do cán bộ rất cố gắng đi sát với dân, cho nên VM phát triển rất mau và rất mạnh. Vì Mặt trận phát triển mạnh, mà Đảng phát triển cũng khá !!!

Tổ viên của tổ một này gồm những tay chính trực. Như Bùi Lâm là người khi ra sân bay tiễn đoàn ta đi Paris dự hội nghị, đã kể tai ông cụ mà nói :

– **“Đừng có bán nước nghe đồng chí.”**

Anh em nghe tôi nói với tư cách đại biểu của một miền đất nước đang điều đứng, họ rất thương mà nói vừa vào tính chất của ĐCS, và cùng nhau đi tới bài của Lénine viết tựa là *“Những người bạn của dân là thế nào”*.

Hồi đó người nói chính là Bùi Công Trừng. Cũng là nói miệng tài. Nay thuật lại, để cho rõ, tôi phải lấy bản chính chép vào đây :

“Và thật vậy, tính chất sau cùng này là cái hoàn toàn tuyệt đối vốn có của chủ nghĩa Mác, vì lý luận này công khai tự đề ra cho mình nhiệm vụ phải vạch trần hết thảy mọi hình thức đối kháng và hình thức bức lột trong xã hội hiện đại, phải theo dõi diễn biến của hình thức đó, sự chuyển biến không thể tránh khỏi của các hình thức ấy thành hình thức khác, và do đó *giúp giai cấp vô sản kết liễu một cách hết sức nhanh chóng và dễ dàng mọi sự bóc lột*.”

Sức hấp dẫn không gì cưỡng nổi đã lôi cuốn những người XHCN của tất cả các nước đi theo lý luận đó, đó là chỗ nó kết hợp tính chất khoa học chặt chẽ và cao độ (đó là đỉnh cao nhất của khoa học xã hội) với tinh thần cách mạng, và kết hợp không phải một cách ngẫu nhiên, không phải chỉ vì người sáng lập ra học thuyết ấy đã kết hợp trong bản thân mình những phẩm chất của nhà bác học và của nhà CM mà là kết hợp trong chính bản thân luận lý ấy, một sự kết hợp nội tại và khấp khít.

Thật thế nhiệm vụ của lý luận, mục đích của khoa học được nêu thẳng ra ở đây là giúp đỡ giai cấp những người bị áp bức trong cuộc đấu tranh kinh tế đang thực sự diễn ra.

Chúng tôi không nói với thế giới, đừng đấu tranh nữa, tất cả cuộc đấu tranh chỉ là vô vị mà thôi. Chúng tôi đưa ra cho thế giới khẩu hiệu đấu tranh chân chính. Chúng tôi chỉ... chỉ ra cho thế giới thấy rằng thực ra họ đang đấu tranh cho cái gì, còn ý thức thì đó là cái mà thế giới dù muốn hay không cũng cần phải có.”

(I.Lenine trích “Thư Mác gửi cho Rughê”).

Vậy là theo Mác, nhiệm vụ trực tiếp của khoa học là nêu ra một khẩu hiệu đấu tranh chân chính, nghĩa là phải biết trình bày một cách khách quan cuộc đấu tranh đó như là sản phẩm của một hệ thống quan hệ sản xuất nhất định, phải biết hiểu rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh đó, nội dung của nó, tiến trình và điều kiện phát triển của nó.

Không thể nào đưa ra

“Khẩu hiệu đấu tranh” được nếu không nghiên cứu thật tỉ mỉ mỗi một hình thức của cuộc đấu tranh ấy, nếu không theo sát từng bước cuộc đấu tranh ấy khi nó chuyển từ hình thức này sang hình thức khác, để biết cách xác định tình thế ở từng lúc nhất định, mà không bỏ qua tính chất

chung và mục đích chung của cuộc đấu tranh là : Thủ tiêu hoàn toàn và vĩnh viễn mọi sự bóc lột và mọi sự áp bức.

Tổ chúng tôi đang lựa lời giới thiệu của “giáo sư đồ” Bùi Công Trùng về bài viết nổi tiếng này của Lénine mà tư lự về ông Hồ. cái ý nghĩ của ông, chắc là chưa tính đến việc tổ chức ra ĐCS trong tình hình người dân còn dã man lạc hậu, sống dưới cái mức nghèo nàn bình thường. Nhưng ông có ý thức mạnh mẽ về một tổ chức gì đó của những người cùng chung lý tưởng đứng trong cái Mặt trận thiêng liêng, phấn đấu cho người ta chấp nhận sự lãnh đạo của mình, qua những hồi chuyển biến của CM, đã đề ra được khẩu hiệu đấu tranh, vì lợi ích của toàn thể dân tộc, trong chính quyền vì nhân dân tạo lập.

Ở những tổ khác, người ta thảo luận vấn đề chia cấp ruộng đất trong kháng chiến và đã đi đến ý kiến là không nên.

Nghe tình hình như vậy HCM lệnh cho cuộc thảo luận tổ ấy tạm dừng, chờ Trung ương tổ chức nghe cho kỹ.

Một tiểu ban được chỉ định ra, gồm những người “ăn nói” đại biểu của các địa phương và 23 người được lựa chọn, trong đó có tôi.

Người đăng ký nói buổi chiều là Nguyễn Chương và tôi. Không ai nữa hết vì họ để nghe coi học trò của Mao Trạch Đông học “khóa Hoa Nam” đầu tiên, về phụ trách giáo vụ trường Đảng “Nguyễn Ái Quốc” sẽ nói ra sao.

Và người đại biểu của nơi đồng ruộng cò bay thẳng cánh.

Chiều vào, Nguyễn Chương tỏ ra trọng ý kiến thực tế nên đã đứng lên nhường lời cho tôi.

Người ta nhìn thẳng Nam bộ nói.

“Tôi nói nông dân là lực lượng quan trọng của các cuộc nổi dậy CM. Thường thấy trong sử sách cuộc CM nào bị dập tắt trong thời gian rất ngắn cũng tiếc rằng không kịp thời có chính sách thỏa đáng đối với nông dân. Ví dụ như Ba-lê Công xã.

Cuộc CM của ta đã có chính quyền để hô hào dân đánh giặc. Ta yếu, giặc mạnh nhưng chỉ cần ta đánh được lâu ngày thì giặc phải xin hòa, chịu thua.

Vậy thì ta phải bồi dưỡng cho nông dân. Cha ông của chúng ta, của công nhân, của tất cả mọi người là nông dân.

Từ xưa tới nay dựng nước, giữ nước là công của họ.

Khi có Đảng ta ! Bí mật thì đưa ra khẩu hiệu đấu tranh “người cày có ruộng”. Lúc công khai từ 35-36 thì khẩu hiệu đấu tranh cho nông dân là cấp ruộng đất cho dân cày nghèo, bỏ đấu giá công điền, cho công điền cho nông dân nghèo làm.

(Có tiếng vỗ tay, hoan hô ở phía ghế ngồi của Bùi Công Trùng)

Bây giờ chúng ta đang đánh giặc được lâu ngày thì tất nhiên phải gấp gấp đem đất cấp cho nông dân, đừng để họ xuống sức. Cấp ruộng đất cho nông dân, có ai nói gì tôi chịu cho.

(Có tiếng cười khắp hàng ghế. Bùi Công Trùng khen lớn tiếng và vỗ tay, làm cho không biết mắc mới gì mà đại biểu Trần Quý Hay đứng lên kêu tên anh Đồng hãy bắt Bùi Công Trùng giữ trật tự.

Bùi Công Trùng làm lại một câu : “Người đang nói đó là Bí thư khu ủy chứ không phải vừa đầu nha”)

Vì là thừa Hội nghị. chúng ta đang làm đây là làm CM tư sản dân quyền và sự cấp ruộng đất cho nông dân chứ không phải làm cái gì đi ra ngoài khung khổ của chữ ấy.

Người trí thức trong Nam rất hiểu biết về CM 1789, CM tư sản dân quyền, révolution démocratique bourgeoise” (ie. cách mạng tư sản dân chủ).”

Tôi quay phía Nguyễn Chương mà nói : “Ra đây tôi có nghe anh em nói giai cấp công nhân liệng cho nông dân một cục đất, nghe sao như liệng cục xương cho... chó.

“Không phải ! Đây là Mặt trận cấp, cấp cho nông dân như lấy thịt bò, bó gói cho nông dân đi mạnh.

Sau cùng tôi lấy tư cách đại Bí thư khu ủy khu 9 mà nói về tình hình nuôi quân.

Thường thấy nhà thương, nhà tù có phần nhờ vào sự thăm nom của người thân. Bộ đội đang đóng tại chỗ cũng mong nhờ vậy.

Trong Nam, vùng khu 7 là vùng đa canh. Có lúa lại có hàng bông. Mưa nào cũng có cái gì ngoài chợ nên lính của khu 7, thường xuyên được người nhà gửi cho áo quần, đồ ăn, còn cho tới đồng hồ đeo tay. Nói chi tới thuốc rê, thuốc gò.

Lính của khu 9 đâu được vậy.

Các anh không thấy chứ chắc có nghe : 2 vợ chồng có một cái áo, cái quần. Có chuyện phải đi thì mới mặc. Còn ở trong nhà hay đi làm, lặn ngòi ngòi nước thì quần áo bao bố bao hàng. Ở khu 9 ruộng đất tập trung lớn lắm, vào tay địa chủ ta và vào đồn điền của địa chủ Tây. Cả trong ruộng, hàng lát trong bụng, rùa rắn trong rừng. Đều của có chủ. Người nghèo không đánh bắt được, thậm chí không đi trên ruộng của địa chủ nào đó được.”

Người nghe đang muốn nghe, nên cứ để tôi kể cái cảnh khổ của dân trên cái vùng công tử Bạc Liêu. Tôi vốn là tay viết báo. Đảng đã giao cho tôi đi viết bài điều tra cho Ban Cứu tế Bình dân về tình cảnh nông dân trên một đồn điền của người bản xứ : Trần Trinh Trạch. Tôi nói cũng có trên một giờ. Trong phút giải lao, Phạm Văn Đồng ôm tôi mà nói : “Đúng đấy là một tham luận nghị trường”.

Vào họp lại có vài anh phát biểu cho rằng đại biểu Nam bộ đề nghị tạm cấp ruộng đất trong khi toàn dân đang kháng chiến là tả khuynh”

Nguyễn Chương không nói gì hết. Nói đúng hơn đã nói bằng cái đưa tay, cộng với Bùi Công Trừng, Hà Huy Giáp, Hoàng Tùng với tôi là 5. Nhưng coi lại chỉ có 4 thăm vì Hoàng Tùng thích quá mà đưa tay chứ anh có mặt ở cuộc họp với tư cách phóng viên báo chí, không có quyền bỏ phiếu.

4 thăm tán thành ý kiến của tôi khi chủ tọa Phạm Văn Đồng đề nghị bỏ thăm đối với ý kiến tạm cấp ruộng đất ở khu 9 ngay khi còn đang kháng chiến, của đại biểu Nam bộ “để báo cáo lại cho Bác”. Tôi thiếu số một cách vinh quang.

Vì họp trong tình hình giặc đang đánh (nhà quân sự Võ Nguyên Giáp phải báo cáo với đại hội mà ra đi) cho nên đại hội phải sớm kết thúc.

2 vấn đề. Sự thành lập Đảng Lao động cứ nghe theo Staline.

Sự chia cấp ruộng đất để đẩy mạnh cuộc kháng chiến thì giao ban chấp hành Trung ương Đảng mới này giải quyết.

Chỉ còn có việc các tổ đọc lý lịch của những đồng chí được giới thiệu ứng cử vào Trung ương.

Tối buổi bế mạc, Hà Huy Giáp bảo tôi nói cái gì với ông cụ để về Nam. Tôi không kịp chuẩn bị. Nhưng tổ trưởng của tổ 1, được Bùi Công Trừng kêu lớn lên : “L’orateur de Saigon” (ie. Cái loa của Sài Gòn). Tôi đứng lên, nghiêng đầu về phía Nguyễn Văn Tạo và hỏi :

– “Anh hay tôi ?”

– “Allez-y, mon enfant !” (ie. Đi đến đó đi, nhóc con tôi) Anh Tạo cười và đáp.

Tôi cảm sỗ tay lên bực.

Bắt đầu nói, tôi nói lòng ái mộ của mấy má miền Nam đối với Nguyễn Ái Quốc mà hỏi HCM là “ùng cha” nào. Hội trường xôn xao. Tôi gỡ lại liền. Khi nghe biết HCM là Nguyễn Ái Quốc thì đồng bào vui mừng xôn xao như sông Mêkong nổi sóng lúc trăng lên, gió thổi. Rồi tôi nói tới mấy đứa Gavroche (ie. Gavroche là nhân vật làm cách mạng trong tác phẩm “*Những kẻ Khốn cùng*”, *Les Misérables*, của Victor Hugo) của Saigon, mà Tây bắt được là nó cắt một miếng rái tai.

Ở bót Phú Nhuận, ngày kia nó lượm được 3 em có vành tai bị thẹo ấy. Dem về bót, sắp bót lấy tấm hình HCM, để dưới gạch, trên đường đi vào khám. Nó nói : “Đứa nào bước qua tấm hình thì nó cho đi luôn ra đường, đứa nào không bước qua hình là phải đi thẳng vào khám.” Em thứ nhất, đi tới đứng trước tấm hình đưa tay lên chào, và đi vào khám.

Em thứ hai, cũng tới đứng như vậy rồi hô : “HCM muôn năm”, và đi vào khám.

Hai đứa đứng ở cửa khám chờ bạn.

Thằng thứ ba, đi tới tấm ảnh mà có hơi ngần ngừ, coi phải làm gì. Hai thằng kia đã làm vậy mình làm theo thì dở quá. Nó vụt cuối xuống lấy tấm ảnh, đội lên đầu, một tay giữ rồi chạy đến với hai thằng kia mà vào khám.

Tôi quay mặt ra phía sau hàng ghế Chủ tịch đoàn, thấy Hoàng Quốc Việt ngồi cạnh Bác Hồ, nước mắt lã chã

Tôi nói tới 6 tháng 3 và 14 tháng 9.

Bộ đội non trẻ ô hợp của ta bị địch đánh mà như hoa trôi bèo dạt không còn ai thấy tông tích. Bỗng nhiên được cái Hiệp định sơ bộ rồi đến cái Thỏa hiệp án. Nếu tôi nói cuộc kháng chiến ở Nam bộ như người chết vùng sống lại thì nói sao được sự phấn khởi của đồng bào Nam bộ. Các anh có đi mà thấy được như tôi từ rừng Phan Thiết chạy vô Bà Rịa, cây điệp có bông cũng không đỏ bằng cờ đỏ treo ở thân cây, banderole (ie. biểu ngữ) đỏ cứ giăng ngang từng khúc đường, hoan nghinh Thỏa hiệp án.

Tôi đi về Tân Nhựt, tôi thấy 2 bờ Kinh Xáng treo cờ !

Các anh có biết cây sống đời không ? Nằm khô trong tủ ta lấy ra nhiều nước lên mấy cánh lá xếp của nó. Nó lặn lặn bung ra. Như người con gái mỉm cười.

Nói tới đó tôi nghe sau lưng :

– “Chú nghỉ một chút đi.”

Đó là Bác Hồ biểu. Tôi đứng nghiêng mình như đứng nép để nghe. Bác nói :

– “Thấy chưa ? chỉ có nơi chiến đấu với giặc mới thấy cái Hiệp định 6-3 có tác dụng rất lớn.

(Tôi lúc đó đã thấy ra cái ông Hồ hữu khuynh ấy, sống không êm ái với xung quanh.

Vậy nên Bùi Lâm mới tiến đưa ông phó hội Fontainebleau mà ghé tai bảo nhỏ : “Đi kỳ này đừng bán nước nhé”).

Ông cụ trao lời lại, tôi nói tiếp.

Tôi nói sướng quá. Hơn buổi trước. Hôm nay đông người nghe nên tôi nói sôi nổi, người diễn thuyết với người nghe như lân với pháo.

“Tôi có thừa cha, chúng con mai này về Nam, được cha cho phép, sẽ cầm cục đất bẻ ra chia cho nông dân.”

Tôi đi xuống, đi ngang qua La Quý Ba, nhận của anh cái bắt tay và lời khen “Hắn hảo”.

Mấy anh em trong ban thư ký đi theo xin bài nói... Chị Xuân Hồng giựt cuốn sổ giờ ra, chỉ thấy nguyệt ngoạc hình vẽ đứa nhỏ đội bức ảnh.

Sau ĐH, đoàn Nam bộ còn đi dự hội nghị Liên Việt.

Cũng có một điều phải báo cáo luôn ra đây là đồng chí Lê Văn Lương phụ trách tổ chức không biết để tôi ở đâu nên gởi tôi ở tại cơ quan của cố vấn La Quý Ba. Nói là để ăn uống đỡ khổ và học tiếng Trung Quốc chuẩn bị đi học ở Bắc Kinh.

Cái số tôi xa cách miền Nam như đã định rồi.

Tôi cố tình không nói tới sự bầu bán vô Trung ương vì là thiên định... lãnh đạo giới thiệu... chứ có ai biết ai đâu mà bầu !

Có người nghe tiếng tôi, lại vừa được nghe tôi nói năng nên hỏi :

– “Sao anh không được giới thiệu ?”

Tôi nói : “Nếu tôi được bầu thì sẽ có người nói, thằng đó mà Trung ương cái gì. Nhục lắm.

Còn tôi mà không được giới thiệu thì sẽ có người như anh đây hỏi : ‘Sao thằng đó không được làm Trung ương ? Coi có phải vinh không ?’

=====

c. Tôi được đi học.

Cùng với hai đoàn đại biểu ĐH của khu 5 và Nam bộ.

Theo cấp bậc trong Đảng thì tôi làm bí thư và trưởng của một đoàn hợp thành một chi bộ.

Đi tới biên giới, chúng tôi nằm đợi đoàn của miền Bắc đi theo. Vì trong đoàn này có người thay tôi làm lãnh đạo. Tôi biết thân là người Nam không dám so bì với người Bắc lại còn cảm thấy lý thú được rảnh rang.

Trường chúng tôi học được xây tối tân ở địa điểm Tân Bắc Kinh để chấp hành nhiệm vụ mà “Cơ quan thông tin quốc tế” giao cho nó. Bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin cho đảng viên các ĐCS và đảng công nhân Đông Nam Á.

Ban VN tới trước, lục tục các ban khác reo cười mà đến. Nam Dương, Mã lai, Thái lan, Pakistan, Phi luật tân, Nhật bản.

Tôi đã học được cái gọi là chủ nghĩa Mác-Lênin. Trước đây tôi biết kẻ cũng khá nhiều.

Nhưng rời rạc. Nói tới đâu biết tới đó. Dùng để hoa hoè một bài báo thì được. Chứ không dạy người ta học được.

Chủ nghĩa Mác-Lênin có hệ thống đây là triết học Duy vật Lịch sử, Duy vật Biện chứng được chứng minh bằng con vượn biến thành người, năm phương thức sản xuất; chủ nghĩa Duy tâm siêu hình và Phép biện chứng.

Học phải như “bắn tên có đích”. Đó cũng là nói lý luận liên hệ thực tế. Vậy nên học để hiểu cách mạng nước mình trong khung cảnh chung của cách mạng thế giới.

Lịch sử là do con người làm. Vậy nên học để biết mà làm và để biết mà cải tạo mình.

Chủ nghĩa Mác-Lênin có tính chất phê phán, biết rằng cái suy nghĩ của con người luôn luôn đi khó kịp với thực tế cho nên phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cái gọi là Phương pháp tư tưởng để nhận thấy trong việc làm có sai, cắt nghĩa được tại sao mà sửa.

Ta làm việc cho nhân dân quần chúng mà cứ nhầm lẫn làm liều thì liệu có thể nói là người có luân lý, đạo đức hay không ?

Đã 53 năm rồi tôi còn nhớ lời thầy tôi Dương Hiến Trân và Phùng Định đã dạy vậy.

Tôi còn nhớ Dương Hiến Trân vừa giảng bài (phương pháp tư tưởng nổi danh của ông) vừa gác chân lên ghế mà nói :

“Tôi được Quốc Dân đảng bắt tôi đứng lên ghế đút đầu vào vòng thắt cổ và dọa nếu tôi không khai thì nó sẽ đạp ghế dưới chân tôi. Tôi vẫn không nói theo lời nó muốn. Tôi nhầm mắt, nhớ mẹ, thương dân biết chừng nào.”

Tôi không muốn nói dài về kết quả của khóa học có gây án mạng, một đồng chí cũng cấp cao bị động viên “thần bạch” (ie. ?), ban chiều lên hội trường nói ra những hành động tham ô, tồi lại mua bia, tảo đãi anh em, rồi khuya viết thơ từ giã vợ và treo cổ.

Tôi lấy chuyện đó để nói người ta đã cho tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin là có sức mạnh phi thường, là không có gì chống lại nó nổi.vv.

Nhà trường báo cáo kết quả học tập của chúng tôi cho Trung ương ĐLĐVN và có lưu ý hai đồng chí Hoàng Tùng và Nguyễn Văn Trấn có thể làm công tác lý luận.

d. Lúc đi học về.

Thì liền được nghe nói rằng Trung ương chiêu cổ cho chúng tôi vào Thanh Hóa cũng là trên con đường về Nam, tham gia thí điểm cải cách ruộng đất bắt đầu bằng phát động “giảm tô, giảm tức”.

Hồ Viết Thắng làm ầu chúa của một đoàn cổ vắn Trung Quốc.

Họ “cổ vắn” cho là :

“Thẳng tay và phóng tay phát động quần chúng nhưng tuyệt đối không dựa cơ sở cũ của Đảng, vì sống lâu ngày trong vùng địch nên khí tiết CM bị ăn mòn, làm tay sai cho địch, chống phá trở lại CM.

Kiên quyết dựa vào bản cổ nông. Nhất là cổ nông. Họ triệt để CM. Vì (xin lỗi ông Mác) trong CM, được thì được tất cả còn nếu phải mất thì người cổ nông cũng chỉ mất cái quần xà lỏn mà

thôi.

Đã phát động lên thì phải tiếp tục thổi lửa cho cháy mạnh thêm. Đó là nói thẳng tay.

Cán bộ công tác mà tỏ ra có chút thương tình với bọn địa chủ cường hào và bọn cho vay nặng lãi, là tạt nước lạnh vào gáy nông dân, làm nhục nhuệ khí đấu tranh của họ.”

Cái loài cổ vằn ấy còn dờ sách ra (nói có sách mà) lấy lời Mao Trạch Đông :

“Kiểu **uông tất tu quá chỉnh**”

Mà anh phiên dịch vừa nói vừa ra bộ “như cái cây nó cong về bên hữu, ta muốn uốn nó cho ngay thì tất nhiên là phải bẻ cong nó quá về bên tả, bên trái. Buông ra nó thẳng lại là vừa”. Cho nên không sợ quá trốn. Có quá trốn mới bớt lại mà ngay được. Đấu tranh ruộng đất là một cuộc CM kinh thiên động địa. Trong một cuộc đảo lộn lớn lao của cuộc sống, có người chưa quen, họ kêu. Không có gì lạ cả. Ta đánh họ đau mà họ không kêu, đó mới đáng lấy làm lại chứ !

Đây mới là thí điểm, nó đòi ta phải làm hồ sơ trong từng xã. Một xã có từng này bản cổ nông thì theo kinh nghiệm Trung Quốc, nhứt định phải có bằng này địa chủ.

Độc giả ơi ! Anh mà hỏi tôi (dầu cho hỏi ấy) có tin những lời thánh thần ấy hay không là anh chửi cha tôi. Tôi giận trong lòng, sao họ khinh miệt dân ta đến như vậy.

Như tôi có nói, Hồ Viết Thắng nguyên là tổ phó của tôi. Anh đặc cách phong tôi Đoàn ủy viên (của anh là trưởng) phụ trách tuyên huấn, chăm sóc nguyệt san của “Đoàn cải cách ruộng đất ở liên khu 4”, và cho tôi làm Đội trưởng một đội gọi là Đội “chủ công”, tức là đội tin cậy của Đoàn cho đi phát động lấy kinh nghiệm cho Đoàn. Cho nên Đội chủ công này gồm những anh tài : Xuân Diệu, Thép Mới, Vĩnh Mai, Trần Hữu Thung...

Kỷ luật của Đoàn ra cho Đội là phải “ba cùng” :

_ Cùng ăn với người ta. Kham khổ quá ngủ không được thì đi chợ Hậu Hiền, Rừng Thông, ta làm một đĩa lòng lợn và trái chuối. Tôi cho phép.

_ Cùng ở phải làm việc trong nhà với người ta và khi ngủ, muỗi có cắn, chết bỏ chứ không được ngủ mừng.

_ Cùng làm, phải cùng người mình ở đi làm lao động theo sự phân công của một tổ chức lao động.

Bạn nghĩ coi tôi mà lao động theo người ta thì sao nổi. Bà con thấy bàn tay, bàn chân của tôi, họ rộ lên : “Ồi giờ ơi, ông Đội trưởng mà trời cho chúng tôi, thì còn được việc gì !”

Tôi nói với mấy cô :

– “Đội trưởng của mấy chị xài được nhiều chuyện lắm chứ, để rồi các chị coi.”

– “Chúng em cũng chờ coi đây.”

– “Ừ, mấy chị lo tát nước, tôi ngồi xa xa gác máy bay cho...”

– “Chỉ vậy thôi à ?”

– “Còn xài được nhiều nữa chứ ! Tôi nói chuyện miền Nam cho mấy má nghe đỡ mệt. Có được hôn nào ?”

– “Ồi ông Đội trưởng ơi. Được gì thì được. Chứ không được hôn đâu !”

Đội chủ công là Đội ruột của Đoàn, nhưng nhiều việc không nghe lời Đoàn mà chúng tôi coi đó là lệnh của mấy ông cố Tàu.

Bắt rẽ xâu chuối phải cẩn thận từng người, phải điều tra lý lịch cho kỹ, coi chừng bắt nhầm rẽ thối. Tôi nói với Đội : “Mấy ông cố quan trọng hóa vấn đề. Bắt rẽ trong cải cách ruộng đất sao bằng thời bí mật chúng ta tiến hành điều tra để tổ chức anh thợ Ba Son, chẳng hạn, vào đảng. Vậy mà mấy cố cũng bắt mình học tập “bắt rẽ xâu chuối”.”

Đoàn cũng đã chỉ thị là không dựa và cơ sở Đảng cũ. Chúng tôi cho như vậy là bậy. Sao nỡ bạc bẽo dứt tình với người đồng chí hôm qua của mình mà mình không biết người ta có tội gì. Riêng tôi, đến Linh Xuân một cái là hỏi ngay người Bí thư của chi bộ trong xã.

Tôi lấy anh ấy làm “cố vấn” cho tôi. Cui vậy mà quí và rẻ tiền hơn cố vấn Trung Quốc. Đội chủ công (thiệt cũng đáng nói ngược) xuống xã được một tuần thì Đoàn ủy triệu tập họp các Đội để nghe báo cáo về sổ địa chủ, mức có ruộng, cách cho vay và ăn lãi. Tình trạng dân có phản ứng gì không. Đội viên có chặt chẽ “ba cùng” không? Đội có thăm nghèo, nghe khổ và được kết quả gì. Có bắt đúng rế không, có bắt nhầm rế thôi ? Và phát động, bồi dưỡng, gây cảm thù và tập luyện đấu tố tới đâu...

Tôi nói không biết xấu là Đội chủ công có bắt rế xâu chuỗi tập thể, có “ba cùng” đảng hoàng vui vẻ nhưng chưa thấy đường đi đấu tranh.

Khi ra hội trường chung, tổng kết báo cáo và cho mạng lệnh mới, Bí thư Đoàn ủy có nói tới hai đứa chúng tôi :

“Ông Đội trưởng của chúng ta là một trí thức xuất thân thành phần địa chủ tư bản của Nam kỳ nói rằng trong khu 4, ở đâu không biết chữ Thọ Xuân thì không có địa chủ.

Người cầm đầu có lập trường như vậy thảo nào Đội viên là nhà báo Thép Mới...

Không đề thì giờ đi thăm các đền thờ, ghi lịch sử các ông thần, phát động các ông thần chứ không phát động bản cổ nông. Đã không thấy địa chủ thì cuộc CM ruộng đất không còn đối tượng”.

Thép Mới và tôi ngồi dưới nghe và cười về công tác phát động mấy ông thần !

Hôm sau cuộc họp, tôi có gặp Nguyễn Văn Châu, cán bộ liên khu 5, cùng học Bắc Kinh.

Hai đứa không đến nổi ôm nhau mà khóc chứ thực là hết sức buồn.

Tôi nói với nó bằng tiếng ta, một thành ngữ Pháp “*Canh bạc, lấy xâu không đủ lấy tiền mua đèn cây*”.

Châu nói lời hối tiếc : “Đấu tố như vậy rốt cuộc được cái gì ! Được cái nát tan tình làng nghĩa xóm. Tôi sẽ điện cho Khu ủy cho tôi về”

Nó đã về được chưa ?

Chứ mà tôi...

e. Được điều đi...

Về Đoàn phụ trách tờ báo.

Mới viết một bài tường thuật được Hồ Viết Thắng khen không dè, tôi liền được điện của Lê Văn Lương gọi : “Về Việt Bắc gấp, có liên lạc đặc biệt đưa, vượt dốc Kun ban ngày cũng phải vượt.”

Tôi được dẫn về Tuyên Quang qua đồi vườn Quít đi vào “Nông trường Canh nông”.

Có mấy dãy lán, lợp chưa xong.

Nhưng xong rồi một cái nhà sàn. Lên đó tôi gặp Văn Chương, bạn xưa rất quí, làm cán bộ hướng dẫn học tập tại học viện Mác-Lê, Bắc Kinh.

Lại nghe tiếng rít của ống điều cày.

– “Ôi ! Xin chào bác Tiến.”

Bác đây là nguyên hiệu phó của học viện ấy. Bác là một ông đồ. Nên chúng tôi thường trêu bác : “Một cái hũ Mác, đựng trong cái hũ nho”.

Nói gió mưa gì đó một hồi, rồi bác giao đãi :

“... ”

Trung ương quyết định lập ra trường này để phục vụ một số đảng viên trung cao, “có vấn đề”.

Lê Văn Lương hiệu trưởng, tờ hiệu phó trực.

Chú mây và Văn Chương phụ trách giáo vụ.

Trường này trong giấy khai sinh là “Nguyễn Ái Quốc, phân hiệu II”. Tên ấy khó kêu nên tớ lấy theo số điện thoại của nó mà gọi là “trường 4 con một” (1111).

Từ sau khi tôi đến, có hôm thì 5, 7, có bữa đôi mươi người “có vấn đề” được giải tới.

Đúng là “giải tới”. Vì có người trong một buổi hoàng hôn đã tiếp mấy người có cảm sủng đến nhà, đưa giấy lệnh phải đi ngay. Trong hoàng hôn, anh ấy ra đi không kịp có lời với vợ, với

mẹ già đang sợ hãi.

Không đầy một tuần lễ. Sự tập trung như vậy đã đưa về “1111” một số gần 300 người.

Tôi thấy ra : anh Bùi Quang Thân, một tay trí thức ủng hộ báo Dân Chúng ngày xưa, nay vừa làm trưởng công an Rạch Giá.

Anh Nguyễn Chánh Nhì, nguyên đại biểu ĐH I của Đảng, họp tại Macao.

Anh Trần Mai Thường, công an khu IV.

Anh Hoàng Đạo, tác giả vụ đốt tàu Amyot d’Inville của Pháp tại Sầm Sơn.

Anh Hoàng Điền, đại tá giảng viên chính trị ở một đại học quân sự.

Tôi ngần ngừ : biểu tôi lên lớp mấy người này thì lên lớp cái gì ?

Khi đã hết người giải tới, nhà trường có một cuộc họp lãnh đạo.

Từ sau ĐH II của Đảng, cán bộ được chỉnh huấn theo kế hoạch chỉnh Đảng, chỉ mới là cốt cán cao cấp.

Đảng còn là một số đông như anh em đã tới đây.

Phần lớn là tiểu tư sản trí thức, công chức cũ có, người xuất thân giai cấp bóc lột và không loại trừ người hai mặt “chui vào Đảng”.

Nói chung anh em ta trót đã hưởng thụ sự giáo dục của Đế quốc tư bản thì sự tham gia CM không khỏi có phức tạp.

Huống chi nay lại còn có Cải cách ruộng đất để bồi dưỡng cho nông dân để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, thì biết đâu tư tưởng của họ không biến đổi phức tạp hơn nữa.

Vậy nên Trung ương cho mở cuộc vận động chỉnh huấn này để tiếp tục giáo dục, để cải tạo họ một cách triệt để, cho họ phân rõ địch ta trong tư tưởng, cho họ... cho họ... nào là tự mình cắt đứt mối liên hệ với thành phần xuất thân, dứt khoát từ bỏ các thứ tư tưởng cầu an hưởng lạc, tự tư, tự lợi.

...

Tôi ngồi nghe đã !

Từ khi tôi mới ra miền Bắc, được nói chuyện với những đàn anh có Tây học nhiều thì thấy ai nấy đều không tán thành cái lối chỉnh huấn mà Mao Trạch Đông sáng tác.

Ai nấy đều cho rằng muốn trấn áp bọn đặc vụ chui vào hàng ngũ Đảng thì với công tác của công an cũng đủ rồi. đảng này còn muốn gạt bỏ những người đồng chí có quan điểm bất đồng với mình.

Ai nấy đều nói chỉnh huấn phản ánh sự cường bạo của bậc vua chúa CM “phương Đông”. Là một sự bày vẽ một cách phi nhân, thần thánh tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, rồi bắt người ta theo đó mà kiểm điểm mình.

Tôi có đi học tập chỉnh huấn ở Bắc Kinh. Cũng may cho tôi là đã được nghe đàn anh họ nói đó và bản thân tôi cũng được văn hóa Pháp và văn minh phương Tây giáo dục nên tôi tin cái gì thì cũng qua gan lọc của lý trí, cho nên tôi có tính thần phê phán của Descartes mà tiếp xúc với con người, mà tiếp nhận các vấn đề của đời sống đặt ra, ngay của Đảng đặt ra.

Cho nên qua chỉnh huấn thì phải qua các ải của kiểm thảo tư tưởng. Nhưng tôi tự coi như “Ai-văn-hồ” mình mặc áo giáp văn hóa nói trên mà ung dung xông vào trận kiểm thảo tư tưởng. Bạn có biết hôn ?

Khi tôi báo cáo “Bản tổng kết tư tưởng của tôi” tôi có nói như vậy với anh Thới khi nấy, thì anh em đề ra xin Trung ương xét tôi có thể là “Việt gian”.

Tôi nghe, tôi từ Bắc kinh phương xa, nhớ mà xót xa má tôi lắm. Trước mặt tôi có một nữ phiên dịch con gái Hoa kiều ở Sóc Trăng. Tôi nhìn nó mà nghe nó dịch “Vyé chẹn” (ie. Việt gian), rồi nó ngó xuống bàn, tỏ ra thương hại người lãnh đạo của nó khi xưa.

Tôi nhìn quanh quất thấy có người viết bản kiểm thảo khổ sở. Họ nói khổ sở không phải là nói ra lỗi lầm mà khổ sở là phải bịa ra lỗi lầm để bản kiểm thảo được coi là thành khẩn...

Thật ra sự học tập chỉnh huấn đã làm cho người CS thơ ngây ngày xưa thấy học rồi mình chẳng còn là con người nữa.

Thôi bây giờ cái ôn dịch không còn. Còn để kiểm thảo ông Đỗ Mười không còn dám gọi “Đế quốc Mỹ” hay sao ?

Tôi trở lại lúc ngồi nghe ông già Tiến nói rồi chung với tôi có anh... là Nguyễn Trung Thành phụ trách tổ chức của “1111” (gần đây bị khai trừ với Lê Hồng Hà, đều là bạn tôi). Tôi có phát biểu :

“ ...

Trong tay ta vừa nhân viên, vừa học viên cũng có đến 500. Cái vốn con người quý báu này lớn lắm. Ta phải làm cho cuộc sống ở “bốn con một” này thở được..”

(Có tiếng cười : “Không ai bóp mũi anh.”).

“Thở được đối với anh em bị áp giải lên chỗ đèo heo hút gió này... và họ là trí thức, là cán bộ nhiều ngành nghề, ta phải coi cái cạnh nào là tích cực của họ mà phát huy.”

(Có tiếng xì : “Cái đám người này còn coi ra tích cực!”)

“Vậy tôi đề nghị : ‘nhà trường cho tôi làm người truyền đạt kế hoạch học tập.’ Cái anh Văn Chương là thầy tôi nhưng nói năng không dễ nghe bằng tôi.

Hai là cho tôi làm giảng viên là phụ. Khi nào mời giảng viên người ngoài không được thì tôi “bao”.

Cái chính của tôi là xin làm người phụ trách sinh hoạt.

Nói không phải nói dóc chứ chưa có ai làm câu lạc bộ ăn tôi. Trong ĐH II, Bác Hồ cũng khen tôi mà. Và sự sinh hoạt ở Bắc Kinh, Bác Tiến không thấy sao ?

...”

Bác Tiến cười ừ.

Coi tôi làm.

Các tổ học tập, buổi tối họp lại, cứ một anh phụ trách sinh hoạt và bắt đầu sinh hoạt :

– “Học viên cho biết nghề nghiệp của mình ngoài cái nghề lãnh đạo chỉ tay 5 ngón.”

Có những buổi họp tiếp theo, học viên ngồi chung 2, 3 tổ. Mỗi người thuật lại đời mình :

– “Đã coi tuồng hát cải lương, chèo, quan họ gì ?”

– “Đã đọc sách hay nghe người ta kể về tuồng tích gì ?”

– “Chính mình đã sáng tác ra được vở kịch, vở tuồng gì ?”

Chung quanh bếp lửa phùng phùng anh em vui cười ngồi ăn khoai lang lùi mà kể chuyện.

Anh phụ trách sinh hoạt ở mỗi chi sinh hoạt ghi lại.

Chúng tôi đã tổ chức một đội lao động sản xuất, trồng thuốc lá để có hút chơi, trồng khoai để bổ sung cho bữa cơm hẩm hiu với rau tàu bay và muối “trắng”.

Đã tổ chức được... tổ thợ mộc, thợ rèn làm guồng xe kéo nước suối cho nhà bếp. Tổ thợ may may áo giáp cho diễn viên đóng tuồng. Anh Hải cán bộ của tổng cục đường sắt đóng Lỗ Trí Thâm khoác cả sa may bằng cái mùng, nhuộm nâu. Khi ngồi xem văn nghệ, Lê Văn Lương mê quá, kêu lão thầy chùa say rượu cho anh coi cái áo thụng.

Ở mỗi chi đều có một đội tuồng, cho nên ở “bốn con một” không diễn hết tuồng tự biên tự diễn. Vì vậy mà chi này đi thừa, chi kia kêu nài, phải cho họ lên sân khấu.

Một hôm không có lên lớp. Học viên được tự do. Anh Lương đến ngồi chơi với tôi thì nghe từ các lùm bụi “bùm bùm” tiếng trống.

Anh Lương hỏi tình hình gì vậy ? Tôi thưa :

“Đoàn cải cách ruộng đất của Hoàng Quốc Việt đã về đây. Và chung quanh trường ta có những Đội phát động, họ nghe nói trường này là trường bá nghệ. Họ nhờ bịt trống.

Anh em ta cưa một thân cây thành nhiều khúc, và khoét ruột khúc gỗ ấy. Họ lấy da trâu của bếp nhà mà thuộc, làm mặt trống. Những cái trống ấy được để phơi nắng. Khi mặt trống khô và đánh lên : mặt thì kêu tiếng “trống”, mặt thì kêu tiếng “mái”, theo đúng ý muốn là họ đem giao cho Đội cải cách và xin được coi như có đóng góp phần mình vào “quyết đánh cho tan địa chủ đế quốc”.

Bác Tiến nói nửa chơi nửa thiệt với tôi :
– “Ông Trần biến nơi đây làm rạp hát với xướng bịt trống và đang cho làm đèn cò để kéo chơi, chứ còn có học hành gì.”

19. Tôi Vào Hà Nội

Cho phép tôi đi như chạy.

Tôi ở với anh em “bốn con một” tới quá giữa 1954.

Ta thắng Điện Biên Phủ. Có hòa nghị Paris.

Những cơ quan ta sơ tán, nay dòm chừng về Hà nội.

“Bốn con một” dọn về Phụng.

Về đây tôi đề nghị làm ở bên kia cầu (đã sập) một cái phòng hạnh phúc, cách xa xa với lớp học. Trong phòng có 2 giường song song. Có bàn trải nắp trắng, có bình bông và luôn luôn có trà Thái nguyên.

Ngồi trên giường lót nứa, nhìn lên cửa ra vào. Phát phơ tờ giấy trắng có hàng chữ xanh :

“Chào mừng anh, chị và cháu”.

Anh em học viên khen là biết điều, đạo nghĩa.

Những buổi chiều tôi thơ thẩn ra cầu chơi đi ngang qua đó, lần nào cũng thấy có chị, cháu, và anh.

Tôi cúi đầu chào. Im lìm, sướng hết sức với hạnh phúc của bạn.

Tàu tập kết chờ vợ tôi ra.

Và không biết ai đã chỉ, vợ tôi gặp tôi ở đó.

Nổi vui mừng nói không đủ lời. Chén vui chưa cạn.

Anh Cường lại gởi giấy điều động tôi về trường mới lập, có tên là Đại học Nhân dân.

Tôi ra đi trong lòng nặng trĩu nhớ thương anh em “Bốn con một”.

Xa nhau thì nhớ; chỉ đáng nói là : thương anh em sắp qua ải. Tổ chức Trung ương lại gởi Lý cố vấn tới. Tôi liệu trước những tai nạn sẽ xảy ra do cố vấn. Một người (ie. hoàn) toàn không hiểu biết về lịch sử nước tôi lại chủ trì cuộc tổng kết tư tưởng của mấy trăm cán bộ “trung cao” của tôi. Tôi sợ e nhân danh tư tưởng Mao Trạch Đông mà làm công tác gián điệp, tìm hiểu đất nước của tôi.

Tôi chỉ sợ một điều ấy.

Chớ làm sao truy bức mà biết được Hoàng Đạo là người tên thiệt là gì, quê quán ở đâu !

Nói một chuyện vậy thôi.

Tôi rất nhớ các anh. Tôi cũng nghĩ vậy mà chắc rằng trong “Bốn con một” không ai đại mà tự vận với chính huân, chính đồn tổ chức.

a. Tôi yên lòng đi trình diện.

Hoàng Minh Giám làm hiệu trưởng; tôi rất thông hiểu về mặt trận, nên “dạ thưa anh” mà nhận được sự thân mật.

Người lãnh đạo thực sự của nhà trường cứ theo sách vở là “đảng ủy” Đoàn Trọng Tuyển là thư ký của nhà trường kiêm (phải vậy) Bí thư đảng ủy.

Tôi được đưa ra phòng khách để cho người ta đãi cà phê.

Tôi gặp hai người, một là Trần Đức Thảo, hai là ông Phạm cố vấn. Thuở ấy anh Thảo còn quần áo nên ăn mặc đẹp hơn cố vấn Tàu.

Tôi nói bập bẹ tiếng Bắc Kinh. Có người nói chuyện với mình nên cố vấn mới xưng, mình họ Phạm, cán bộ trường Đại học Nhân dân Bắc Kinh.

Ông cố vấn càng vui khi nghe người ngoại quốc nói tiếng của ông, nên ông bày tỏ :

– “Gom lại được, trong thời gian rất ngắn, cả ngàn thanh niên nam nữ vùng địch chiếm là rất giỏi. Nhưng cũng phải thấy họ rất tin tưởng ở Đảng và nhà nước ta nên họ vui lòng chấp nhận sự tập trung để cải tạo, mà họ thừa biết là một động tác trị an, theo yêu cầu của ngành công

an. Ở Bắc Kinh cũng đã làm như vậy. Và kinh nghiệm cho thấy học tập đến cuối khóa mà học sinh khai báo vũ khí của họ đã chôn giấu ở đâu, là khóa học có kết quả. Ở Việt Nam ta, tôi thấy sự tin tưởng của thanh niên đối với chính quyền, tôi cho là công tác của trường này dễ hơn của trường Đại học Nhân dân Bắc Kinh.”

Tôi không kịp biết là anh Trần Đức Thảo có nghe được tiếng Tàu không. Anh ngó ra sân nhìn hai vợ chồng chim se sẻ, làm như xưa nay không thấy.

Phần tôi suy lời Phạm tiên sinh. Cứ theo kinh nghiệm trường Đại học Nhân dân Bắc kinh, nếu trải dài suốt khóa học mà học viên không đem nộp vũ khí hay chỉ những chỗ có vũ khí, thì coi như lớp học căn bản là thất bại.

Thiệt sướng cho giảng viên ! Họ phải giảng và kêu gọi giúp vào với sự tra hỏi của công an. Tôi được Phạm Văn Đồng phong chức “giáo sư cố định”. Thì cũng mời giảng viên. Còn bài nào không ai giảng thì tôi.

Lương của tôi 120 ký gạo. Phụ cấp giáo sư, được 30 ký nữa.

Tôi có giảng CMVN và phương pháp tư tưởng.

Bài “CMVN” của tôi được anh Bùi Công Trùng lấy trích in ra thành sách “Đóng góp nhỏ vào lịch sử VN” của 3 người ký tên chung : Bùi Công Trùng, Nguyễn Văn Trấn và Văn Hòa.

Có thể coi đây là sự viết sách đầu tiên của tôi ở Hà nội.

Nhưng đây là điều tôi không có nghĩ.

Tôi có nghĩ : lần đầu tiên được về tới Thăng Long của tổ tiên, đứng trên bực của Hà Nội mà nói thì phải nói với hiểu biết mới xứng đáng.

Kể nữa là nói chính trị, nói lịch sử của nước mình với người mình -mà là bạn trẻ- thì phải nói có chiều hướng luân thường. Tổ tiên đắp xây đất nước, luôn luôn có lưu lại lời chỉ đạo lý tưởng của cuộc sống, thiếu cái đó, mất công cho Thượng đế lấy đất nặn ra người.

Sau cùng là tâm hồn của người “thầy” với học trò phải khuyên : khi mình còn bé phải học theo gương thánh hiền và vĩ nhân.

Tôi nói về Phan Chu Trinh theo sự suy nghĩ đó mà anh Trùng khen.

Đây tôi nói trong bài “lịch sử CMVN”.

“ ...

Hồi tôi mới 12 tuổi tôi đã cùng học trò trường Phú Lâm nghỉ học để đưa đám ma Phan Chu Trinh. Tối trưa tôi về nhà kiếm cơm ăn. Má tôi thấy miếng vải đen trên ngực áo.

Má tôi nói như thường :

– “Con muốn làm Nguyễn An Ninh hả con ?”

Thờ bái Phan Chu Trinh là đi con đường, là chí sĩ như Nguyễn An Ninh.

Chí sĩ là người hết mực yêu nước. Tôi lần lần biết ra để giới thiệu với các anh, các chị.

Phan Chu Trinh tự Từ Can, hiệu Tây Hồ biệt hiệu Hy Mã, sinh năm 1872 ở làng Tây Lộc, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Cha là Phan Văn Bình theo nghề võ, có tham gia hàng ngũ Cần Vương. Mẹ là Lê Thị Chung, con nhà danh tiếng, học giỏi chữ nho, quê Phú Lâm. Mẹ mất sớm, theo cha chồng Pháp đêm 1887; cha bị hại lúc đó 16 tuổi mới theo học ông Bùi Giám, rồi đến ông Cử An Tráng, ông Huân Lộc Sơn_ ông người Xuân Đài.

Năm 1899, cụ Đốc Trần Mã Sơn ghi vào danh sách học sinh của tỉnh.

Năm 1900, đỗ Cử nhân thứ 3, năm 1901 đỗ Phó bảng. Cho đến 1905, đọc Tân thư, tiếp xúc với tư tưởng Montesquieu, Voltaire, Rousseau. Bỏ chức Thừa Biện bộ Lễ bắt đầu hoạt động với Lương Văn Can, Phan Bội châu, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp. Sang Trung hoa rồi cùng Phan Bội Châu sang ở Nhật vài tháng sau ra về; ông Sào nam tiến đến Hương Cảng. ở Nhật về hô hào phong trào Duy Tân, dùng nội hóa, hót tóc ngắn, bận đồ Tây, viết “Đầu Pháp chính phủ thư”, đề nghị sửa đổi chính sách, vạch tội nạn tham nhũng của quan lại. Năm 1908, nhân phong trào nhân dân biểu tình chống thuế ở miền Trung, đương quyền mượn cớ bắt giam ở tòa Khâm. Ông tuyệt thực 7 ngày, Pháp trao trả cho Nam triều. Triều đình Huế kết án tử hình. Sau nhờ Hội Nhân quyền can thiệp được đổi thành án lưu đầy chung thân, đưa ra Côn lôn. Khi bị giải qua cửa Thượng Tư, ông cất tiếng ngâm :

*Luy tuy thiết tỏa xuất đồ môn
Kháng khái bi ca thiết thường tồn
Quốc thổ trầm luân, dân tộc lụy
Nam nhi hà sự phạ Côn Lôn*

Dịch :

(Kéo lê xiềng xích khỏi đồ môn
Kháng khái ca reo lười vẫn còn
Đất nước lâm than, dân tộc lụy,
Làm trai há lại sợ Côn Lôn ?)

Năm 1910, Hội Nhân quyền cử ông E.Babut can thiệp ở Côn Lôn gần 3 năm, đến 1911, ông được về nước nhưng lại bị an trí ở Mỹ tho. Ông phản đối. Tháng 4 năm ấy, ông cùng con là Phan Chu Dật (có sách nói là Phan Văn Dật) sang Pháp cùng một chuyến với toàn quyền Klobukowsky.

Mấy năm đầu chính phủ Pháp có trợ cấp cho ông và cho Dật hưởng học bổng. Sau 2 món ấy đều bị cắt, cha con ông sống rất kham khổ ở Paris với món tiền công rửa ảnh 50f mỗi tháng. Năm 1914, không chịu đi lính đánh Đức, bị bắt bỏ ngục Santé. Năm 1915, Dật chết; ông được tha nhờ Hội Nhân quyền và Đảng xã hội can thiệp. Năm 1922, Khải Định sang Paris dự đấu xảo, ông viết thơ kể 7 tội đáng chết của y và đòi y thoái vị, trả quyền lại cho quốc dân. Ông ở Pháp 16 năm, đến tháng 6-1925 về nước. Cuối năm Khải Định chết. Ông điện cho Pasquier Khâm sứ Trung kỳ, cho biết ông sẵn sàng đưa ra cải tổ triều chính và lập dân đảng.

Ngày 24-3-1926 ông mất, thọ 55 tuổi.

Ở Saigon, đồng bào cử ban tang lễ. Ngày 4-4, an táng tại nghĩa trang Gò Công ở Tân Sơn Nhất. Khắp nước làm lễ truy điệu. Học sinh Saigon nghỉ học đưa đám tang.

”

...

Tôi nói óng ả không hề nghĩ tới chuyện kêu gọi cho học sinh nộp vũ khí.

Nghĩ cũng tức cười. Thì ông cố vấn kia quy định số địa chủ theo tỷ lệ với số cố nông.

Lại ông cố vấn này nói thanh niên đã sống trong vùng địch nay được đi học chân lý cách mạng mà không đem vũ khí ra nộp, thì coi như “phăng teo” (ie. ?).

Ban tổ chức Trung ương tất nhiên là anh Lương lại gọi :

– “Anh sẽ ra riêng mà phụ trách một trường Đại học Nhân dân nữa.”

– “Sao mà cứ Đại học Nhân dân hoài vậy anh ?”

– “Không có hoài đâu. Trường anh đang dạy, nay mai sẽ chuyển thành trường Kinh tế Tài chính.”

– “Rồi còn tôi Đại học Nhân dân, chi vậy ?”

– “Ta còn một mảnh rất lớn trí thức và công chức không kháng chiến, cần phải cải tạo.

Dự định sẽ làm hai khóa. Mỗi khóa 12 tháng. Khóa đầu là cho trí thức lớn. Khóa sau là cho công chức lưu dụng.”

– “Dạ thưa lưu dụng.”

– “Ta sẽ kiên... mình nói với nhau là cải tạo. Nói với họ mà nói cải tạo thì họ nói họ sẽ bị cạo đầu khô.

Ta gọi là lớp trí thức nghiên cứu chính trị, khóa I, khóa II. Còn có khóa III hay không sẽ tính sau.”

– “Khóa đầu là trí thức lớn, như ai ?”

– “Bác sĩ Đặng Văn Chung.”

– “A ! Anh này học Petrus Ký với tôi, trên tôi hai lớp...”

– “Nguyễn Ngọc Thắng, Phạm Khắc Quảng, Vũ Công Hoè : phe bác sĩ. Giáo sư có Vũ Như Canh, anh em ruột Vũ Văn Mẫu. Có người ở Pháp là Lê Văn Sáu, có anh Tuất ở Anh mới về.”

– “Dạ thưa còn trên đầu tôi ?”

– “Ban tổ chức coi anh là “người phụ trách” và Hoàng Minh Giám làm hiệu trưởng. Anh có ý kiến, có hỏi, xin gì không ?”

– “Bây giờ xin anh cho một dàn cán bộ.”

– “Những ai, anh đề xuất đi ?”

– “Trịnh Bốn tổ chức, Lê Khoa Minh_ giáo vụ Anh văn của Phủ Thủ tướng và anh Nhã quản trị. Anh Điều của Đoàn Trọng tuyên cho tôi. Đó là dàn máy cái. Còn dàn “trực lập” cán bộ bồi dưỡng học tập cho mỗi chi, thì xin cho các anh chị tập kết, người khu 5 có qua lớp chính huấn của Nguyễn Duy Trinh, người Nam bộ có tham gia khóa chính huấn khóa Trường-Chính, của Hà Huy Giáp.”

Anh Lương ghi ghi.

Tôi nói tiếp :

– “Vấn đề quan trọng đối với tôi là, thưa anh, trường này phải được đặt dưới sự lãnh đạo, trong tài trợ của Thủ tướng phủ và quý hơn nữa là được Hồ Chủ Tịch trực tiếp nghe báo cáo và cho chỉ thị.”

– “Sao đòi hỏi khó quá vậy ?”

– “Cho việc giải quyết từ xin tiền đến sự mời giáo sư; việc gì cũng giải quyết mau lẹ, khỏi phải nặn hóp liên tịch (ie. liên tục) mà bàn lễ mễ, không ai có quyền giải quyết tại chỗ nên lâu lờ và chậm chạp lắm.

Thì tôi được, ít nhất là được gọi “người phụ trách” “Đại học Nhân dân, lớp nghiên cứu chính trị của trí thức”.

Trường này mở trên dinh cơ Hoàng Cao Khải. Tôi ôm cái chức “người phụ trách” đi vào sân nhà của người có chức là :

“Văn minh điện, Đại học sĩ, Thái tử thiếu bảo kiêm lãnh Bắc kỳ kinh lược, duyên mộ tử Thái công” người mà thiên hạ ca tụng :

*“Con cháu một nhà ba Tổng đốc,
Pháp Nam hai nước một công thần”.*

Tôi ra mắt chào hỏi anh chị em mà tổ chức đã điều cho.

Tôi tổ chức công đoàn (theo “quán tính giai cấp” làm việc phải dựa vào công nhân) và họp một đại hội cán bộ công nhân viên.

Đối với tôi thì sự truyền đạt chủ trương của Đảng bằng diễn văn nói miệng thì cũng dễ; dễ hấp dẫn thôi, chỉ có điều không biết có mất lập trường hay không.

“... Anh, chị, em !

(Tôi không dùng chữ “thưa” như sau này người ta :”Thưa các đồng chí”) Chúng mình mở lớp này gọi là lớp nghiên cứu chính trị cho những vị trí thức lớn, bác sĩ, tỉnh trưởng, luật gia, giáo sư. Nhớ dùm cho chắc cái tên lớp nha !”

Tôi nói tiếp theo. “Lớp mở trong hoàn cảnh nào ?”

Cuộc cải cách ruộng đất đang làm xáo trộn nhân tâm. Nó lại gây một cuộc nổi loạn trong giới văn nghệ sĩ. Họ là trí thức đã đi đánh giặc, cũng chịu cực chịu khổ, vào sinh ra tử. Họ lập ra nhóm Nhân văn-Giai phẩm mà làm như nổi loạn. Mà tôi nghĩ làm văn sĩ làm gì mà không biết bất bình với cải cách ruộng đất ?

Lớp của ta lại mở trong tình hình gián chánh, bớt biên chế và sụt lương.

Ài bị đánh ?

Thì trí thức và công chức của chúng ta. Nói một bác sĩ Đặng Văn Chung. Ông ở lại Hà nội làm việc. Pháp trả cho ông lương trên 600. Nay ta sụt còn đâu một trăm tám.

Thì nhân viên công tác của ta. Anh em đó là người ngoài này chẳng ? Họ có bà con họ hàng, có chỗ mà nhờ ao rau muống chùm tương. Anh em tập kết chúng ta, tứ cố vô thân. Nhưng họ vẫn giữ gan anh chị :

“Heo mẹ nhằm con có 8 vú, mà lại đẻ tới 10 con. Hai con đành nhin bú cho tám đứa đệ huynh kia.

Họ vui lòng ra “biên chế”; một số lên rừng làm tre, làm nứa. Một số tự động làm ra tập đoàn sản xuất và sửa chữa máy móc. Một số đông nằm chờ ngày thống nhất. May sao bác Tôn đã tìm cho họ công việc làm ăn. Anh Nguyễn Tạo và tôi đã làm theo ý bác, lập ra nông trường Quý Cao. Đài và báo ở Saigon và ở nước ngoài rêu rao anh em miền Nam tập kết bị bắt đi tập trung cải tạo.

Lại có tình hình nhứt nhối là “học sanh miền Nam” mới biết có trên 4.000 học ở Chương Mỹ, trong Hà Đông. Ta nuôi dạy nó không nổi, còn tệ là thành kiến với “con cái của Nam kỳ”, để cho các cháu ra đường, đi ngang vườn mía thì mía tróc gốc. Tội nghiệp bà con ta ở miền Nam đang đánh giặc, bụng dạ còn cào khi nghĩ tới con mình ra miền Bắc đi hái trộm ba trái ổi quýt mà ăn.

Lớp nghiên cứu chính trị của trí thức này mở trong tình hình như vậy, gay go cho cuộc đấu tranh tư tưởng. Nhưng tôi không ngại, vì họ là trí thức. Nguyễn An Ninh đã nói :

“Càng có trí thức càng phải yêu nước” cũng có hơi cường điệu, nhưng phải đạo đối với người trí thức của dân tộc bị nhục mất nước.

Hôm nay ta liên hoan nhận nhiệm vụ.

Và cho phép tôi chia đôi công tác ra mà nói về bộ phận ăn uống, sinh hoạt, vui chơi và yêu cầu anh chị lo về phần này hãy cô lập cái chiến trường đấu tranh tư tưởng ra, cho tôi.

Là nghĩa làm sao vậy ?

Anh chị phải lo chu đáo việc ở ăn, tiện nghi học hành. Và chúng ta còn phải nghiêm ngặt giữ gìn lời ăn tiếng nói đối với họ.

Như vậy là làm cho họ buồn vì với chế độ thì buồn nhưng không tìm ra cơ để trách anh em chúng ta nấu cơm sống, thức ăn thiếu, nước uống không có trà, v.v..., rồi từ đó mà buồn lây qua sự nghiên cứu chính trị. Cho nên mặt trận đấu tranh tư tưởng, tôi thông thả nói triết học Mác; trộn vụn với niềm tin vào sức thuyết phục của triết học này.

Người ta hay nói đấu tranh tư tưởng là rất khó khăn. Tôi nói và xin anh chị chia sẻ với tôi là không khó.

Anh nói khó. Là vì anh coi trong chiến đấu “ai thắng ai” mà anh nhất định người thắng phải là anh. Anh có quyền nói, rồi anh cứ nằng nặc bắt người ta phải nghe. Tôi vừa nói chữ “thuyết phục”. Ở đây tôi muốn nói chữ “tuân phục”. Người ta tuân phục chứ không chịu thua, thì anh thắng cái gì ? Vả lại đây là anh em trong nhà, đem đạo lý luân thường mà nói cho nhau nghe, chẳng có ai thắng ai thua.

Tôi nói với anh chị đây là nói phương châm của chúng ta là thuyết phục, hướng chỉ là đối với anh em trí thức.

Anh chị hãy đứng sau lưng tôi mà ủng hộ tôi. Tôi sẽ nói với anh Nhã chuyên loa ra tới nhà bếp cho chị gọi mướp, xắt thịt cũng nghe được tiếng nói của Thủ trưởng mình nói chủ nghĩa Mác-Lênin.

...

Một buổi nói công tác với cơ quan của tôi như vậy.

Và tôi nắm vững phương châm công tác cho anh chị coi theo.

Thật tình tôi cũng muốn anh em trí thức Hà nội, những người không có đi kháng chiến, họ khen : “Thắng tướng Nam bộ này biết điều.”

Trước khi khai giảng, phòng giáo vụ mời học viên lên hội trường nghe truyền đạt chương trình và thời gian khóa nghiên cứu. Rồi anh em về tổ để yêu cầu và nói thắc mắc.

Với tư cách “người phụ trách” nhà trường tôi cho gõ keng, lên lớp để tôi tiếp thu hay giải đáp. Trong buổi ra mắt ấy, tôi nói ba đồng, bảy đổi, rồi đi tới cái mà Tiếng Tây gọi là “frisson métaphysique”

“...

Vua Lê Thánh Tôn đứng trong đền rồng ngó ra đường mà thấy chạnh lòng

“Thấy dân rét mướt nghĩ thêm thương”

Frisson métaphysique dịch ra là sự rung cảm siêu hình. Là như sự rung động tâm hoàn của

vua kia vậy đó.

Sự sống cuộc đời phản ánh vào ta, làm cho ta rung động mà có tiếng nói của lý trí và lương tâm.

Đối với cuộc đời, đối với đất nước, đối với người thân thì lòng ta như thế nào ? Rõ ràng là đời sống của nhân dân ta đang khổ. Nếu điều đó không làm ta cảm động thì còn có lời gì, còn có ai kêu gọi và động viên ta, làm cho tim ta rung động mà “nghĩ thân thương” đời được.

Cho nên đối với mục đích của lớp nghiên cứu này trong tấm lòng quyết đem lại hứng thú; chứ không bày điều gò bó tư tưởng của các anh. Chúng tôi thấy nhiệm vụ của Đảng giao phó cho chúng tôi là đem chủ nghĩa Marx-Lénine và đường lối, chính sách của Đảng, giới thiệu cho anh chị nào chưa biết thì biết.

...

Tôi nói vậy mà anh em “cán bộ chi” phản ánh, “anh em họ cho rằng tôi đánh họ đau”.

Nói mà nhớ thương Bác Hồ.

Như đã nói, lúc đó có chủ trương giản chính.

Nhà nước gọi quyết định đó cho trường và chỉ thị truyền đạt cho nhân viên và học viên.

Tôi là đại biểu quốc hội, tôi không đồng ý với chủ trương cắt giảm đó. Tôi gọi giấy lên ban Thường vụ Quốc hội và khẳng khái nói, tôi không đồng tình, nên không thể truyền đạt chủ trương đó một cách trung thành được nên xin cho ai đó đến nói dùm.

Thường vụ Quốc hội phái ông Nguyễn Văn Chi đến.

Ông nói cả buổi.

Kết quả là học viên vẽ tranh bích báo. Người bận đồ Tây, thắt rề-gát (ie. ?), đeo kính trắng, mặc quần xà-loòng đang cày ruộng.

Tôi mời tới anh Trường Chinh. Anh cũng đến nói cho một buổi. Anh đã nói gì ? Bích báo các chi cũng phản kích rất mạnh.

=====

b. Nó đồn tin Cải cách ruộng đất.

Nó sao hình ảnh cái bức công an của báo Nhân văn. Nó loan tin Trần Dần bị bắt và bịa lời hát của trẻ con ngoài đường:

Trần Dần, Lê Đạt, Phan Khôi,

Các bác đi trước thì rồi cháu theo.

Nó còn sáng tác bức tranh : Phật ngồi trên tòa sen, hai môi bị bóp vào một ống khóa.

Tôi viết giấy xin gặp Bác. Và được. Tôi đã báo cáo.

Hôm sau Bác xuống. Tôi đón bác. Bác đã biểu đưa Bác đi xem nhà trẻ, nhà ăn và nhà tiêu.

Bác rất khen.

Bác biểu đưa Bác đi đọc bích báo. Tôi đứng bên cạnh Bác, coi Bác coi bích báo. Bác mỉm cười tôi đoán là nén cái gì đó trong lòng.

Tôi cho đánh keng ở hội trường và : “Dạ xin mời Bác.”

Khi Bác vừa vào, cả hội trường gồm học viên và công nhân viên ăn mặc đẹp hơn bình thường đứng dậy vỗ tay.

Bạn hãy nghĩ coi Bác nói gì ?

Không thể nào khác hơn là đất nước ta còn nghèo ta phải tự hỏi mình làm gì cho đất nước, chứ khoan đòi hỏi đất nước phải làm gì cho ta.

Bác không đi vào những vấn đề nêu trên bích báo. Sa chân vào đó thì ra sao được.

Nhưng cũng không khỏi nói tới bích báo hỏi “Dân chủ tập trung là gì ?”

Có lẽ là vì bích báo hỏi nên Bác trả lời với lời văn bích báo :

“Như các cô, các chú có đồ đạc, tài sản gì đó thì các chú, các cô là chủ, đó là dân chủ. Các chú các cô không biết giữ. Tôi giữ dùm cho. Tôi tập trung bỏ vào rương. Tôi khóa lại và bỏ chìa khóa vào túi tôi đây. Đó là tập trung !”

Trong hội trường phía học viên, lặng trang. Phía công nhân viên cười ì xèo.

Bác ra về. Tôi lóc thốc theo sau. Bác hỏi :

– “Tôi nói như vậy có được không ?”

– “Dạ thưa, Bác nói thì thôi !”

Tất nhiên là bích báo cứ vô tình tường thuật. Tôi xin không kể lại vì là “Bác đã nói thì thôi”.

Làm việc với nhau thật đồng tâm, tôi vẫn còn nhớ anh chị em. Càng nhớ khi gặp lại những người của hai khóa Đại học Nhân dân, thì họ nhắc nhở hỏi thăm : “Tôi ở chi của anh Sơn Tùng”, của anh Ngọc Uyển, Châu Nam, Châu Bắc, anh Chung... Hai vợ chồng anh Dưỡng, chị Bê, cô Nhiều có mạnh giỏi không?

Hồi đó khi tôi giảng bài, tôi viết rành rọt, để rùi có người sàm báng thì còn có tài liệu biện minh. Bài của tôi viết được một cán bộ giáo vụ nghe qua và góp ý kiến. Đoạn này, đoạn kia... nên cắt bỏ đi. Cho nên khi tôi giảng, ngó thấy xuống cán bộ ngồi nghe cặp mắt sáng trưng. Tôi nói lại báo cáo với nhà trường trong buổi lễ bế mạc khóa thứ nhất -khóa “trí thức lớn”. Có thủ tướng Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Văn hóa, Hiệu trưởng bốn trường Hoàng Minh Giám, Bộ trưởng Bộ Lao động Nguyễn văn Tạo và đại diện các bộ có người đi học là nhân viên của mình.

Tôi báo cáo, khác với lệ thường báo cáo.

Nói huu nói vượn một hồi, rồi bịa ra kết quả : còn chừng một với nửa là tới trời.

Tôi thưa với Thủ tướng và quan khách rằng hơn một năm qua nhà trường đã làm nhiệm vụ của nhà nước giao. Đã hoàn thành chương trình nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối chính sách của Đảng với yêu cầu là giữa chúng ta vừa mới gặp nhau đây sẽ có một ngôn ngữ chung.

Bây giờ nói với nhau ta hiểu được nhau. Sức sản xuất là gì, lập trường giai cấp là gì, dân chủ tập trung và chuyên chính vô sản là gì..

Có thể nói là anh em trí thức được nghe chúng tôi nói Đảng và nhà nước đang muốn anh em trí thức làm gì cho Tổ quốc, cho nhân dân mong đợi.

Tôi cảm bài diễn văn xuống ngồi gần anh Nguyễn văn Tạo.

Anh Tạo cười mà nói nho nhỏ (vì tới phiên Thủ tướng nói...)

– “Thật là một báo cáo khác thường.”

Tôi nói nhỏ :

– “Phải như vậy mới được, chứ anh.

Nếu đi theo vết xe của người mà báo cáo tự đắc : qua hơn một năm nghiên cứu, anh em đã nắm được học thuyết Mác-Lênin, là không đúng. Vì ở đây có nhiều anh trí thức họ đọc sách Mác, họ biết chủ nghĩa Mác hơn anh em chúng ta làm giảng viên.

Và nói sau khi nghe giảng triết học Mác-Lênin, anh em nhận ra tài ba của Đảng lãnh đạo, là chúng ta mắc lừa họ.

Vì vậy mà về lý luận, tôi chỉ nói rằng tôi nói cho anh em nào chưa biết thì được biết, vậy thôi. Còn về kiểm thảo tôi coi như việc xét lại mình mà người sống có luân lý cảm thấy đó là việc làm tự do.”

Anh Tạo cười cho thẳng em một điếm !

c. Tôi nói chuyện sau đây, mà anh em nào cũng rất đồng tình với tôi.

Chuyện này xảy ra ngay trong khi anh em trí thức còn tại khóa.

Có Volga đến, có người cầm giấy bao thuốc lá với mấy chữ : “Ba thằng Tý đến gặp tôi”.

Người đưa thư nói : “Anh Hai đang đánh tư-nít với ông đại sứ Nam Dương.”.

Tôi lên xe đi tới câu lạc bộ quốc tế.

Anh Phạm Hùng bảo tôi ngồi xuống băng đá chờ măn set và anh nói với tôi :

– “Giao cho ba thằng Tý, 40 đũa học trò miền Nam. Chúng nó đang bị giam ở Sơn Tây.

Tôi cho đem tụi nó về Ba tha2ng T1 qua3n cho tôi. (ie. ?)

Cha mẹ chúng nó nghe được vậy mới yên tâm.”

– “Dạ chừng nào đưa tụi nó tới ?”

Phạm Hùng hỏi lại :

– “Anh muốn chừng nào ?”

– “Anh cho 8 giờ tối nay. Vì phải để tôi họp toàn thể cơ quan, đã thông tư tưởng. Dầu đây là lệnh của anh.”

Tôi về trường cấp tốc lệnh : Toàn thể công đoàn, hai giờ chiều họp tại nhà ăn.

Trong buổi họp anh em lo ngại.

Tôi năn nỉ thẳng :

– “Đồng chí Phạm Hùng cũng coi tôi là “anh chị” nên mới giao 40 anh chị ấy đấn (ie. ?) cho tôi. Anh Phạm Hùng tin tôi, tin vào chúng ta mà chúng ta không dám nhận. Tất nhiên là ảnh không phê bình gì ta được nhưng ảnh cũng nghĩ trong bụng rằng tụi mình là đám gà rớt.

Tôi đi trước không sợ ma. Các anh chị cứ theo tôi mà coi mặt đám tiểu anh chị này.”

Công đoàn xuất quỹ mua trái cây, nước ngọt, thuốc lá Trung Quốc.

Tôi ra lệnh đánh keng lên hội trường học viên bị bất ngờ.

Nhưng rồi họ cũng rất thông cảm người phụ trách của trường mở cổng sau lùa một bầy cọp con vào.

Tôi nói anh em trí thức thông cảm mà đừng ngó mấy cháu bằng nửa con mắt. Chế độ tù đầy làm cho chúng hung dữ thêm.

Đúng 8 giờ tối, một chiếc xe buýt chở đầy nhóc trai tô chạy đến, đậu ở cửa sau trường.

Tôi ra tiếp tụi nó. Chúng nó, đũa nói thì nói năng lỗ mẩn. Đũa làm thỉnh nhìn tôi không có to tóc cảm tình..

Mới tiếp xúc mà tôi phải nói không quạu :

– “Mấy cháu là khách mà bác Hai Hùng giới thiệu cho tôi. Tụi mình không có xích mích gì với nhau hết. Bây giờ là chủ nhà tôi mời khách vô nhà.”

Nói vậy rồi tôi quay vô nhà. Nghe ngoài xe chúng nó bàn. Cuối cùng chúng nó quyết định :

– “Đi coi, coi ai đây !”

40 cậu được anh em công đoàn nhà trường mời vào nhà ăn.

Cô Nhiều, con gái Gia Định mà tôi cố ý đặt để, vừa chào các em và hỏi... thì một đũa dở kết, mấy đũa khác làm theo, đũa đầu trọc lóc có ghê. Đũa cầm đầu nói :

– “Chị coi đây! Chỉ thấy được người ta gọt đầu chứ chưa thấy họ đánh đập chúng tôi.”

Cô Nhiều nói :

– “Bây giờ ở đây với chú...”

Ở trong nhà mà nghe “các em ở với chú Bảy” thì... vừa nghe như dậy xôn xao.

– “Nói vậy thì đây là...”

– “Thôi thì”, cô Nhiều ngắt ngang, “hút thuốc đi !”

Còn thịt gà xé phay cho đúng thủ thiếp cuộc gặp mặt anh hùng, thì đợi một chút nữa.

Mấy cháu ở tại trường Đại học Nhân dân hơn một tháng. Tuổi chúng nó là còn tuổi đi học. Để nó ở vậy không được. Anh Bảy Cống đem về Thanh Hóa cho nó nhập ngũ và học tập.

Có hôm tôi gặp Tổ Hữu sau một cuộc máy bay Mỹ “thăm Hà Nội”, anh nói :

– “Mỗi lần tôi thấy Mig 17 của ta xông lên, tôi ứa nước mắt, nhớ mấy đũa cháu học sinh miền Nam. Tụi nó thuộc đợt phi công đầu tiên của ta.”

Thường, ngựa chúng là ngựa hay.

d. Tôi nói chuyện... có người nghe và khóc.

Khi khóa học thứ hai mãn thì trường Đại học Nhân dân trống trải.

Thấy vậy “51 Trần Hưng Đạo” đến mượn (tôi phải gọi chỗ ở của nó, vì không nhớ nó là hội nhà văn hay hội văn học nghệ thuật gì)

Họ mượn chỗ để cạo xương sống các nhà văn mà lấy ra (nếu có) chất Nhân văn-Giai Phẩm.

Của gì là của riêng tôi mà không cho người ta mượn. Nhưng có điều họ biết tôi sành nghề hướng dẫn học tập. Và tôi đứng ra truyền đạt mục đích yêu cầu của bài học nào, thì coi y như là tôi đã giảng dùm cho giảng viên quá nửa bài rồi.

Họ nhờ tôi giới thiệu chương trình và nội dung từng bài học. Tôi chạy dài... và còn không cho cán bộ nhà trường xen vào.

– “Ai làm gì thì làm, ta có rảnh thì ngồi nghe.”

Lúc đó tôi nghe tin Nguyễn Sơn được đưa về nằm bệnh viện Hữu nghị Việt-Xô, cho anh chết vì bệnh hiểm nghèo đã quá trầm trọng rồi, nơi quê cha đất tổ.

Tôi mua nửa chục cam vào thăm.

Anh hỏi thăm tôi về sự học tập, chống ảnh hưởng Nhân văn-Giai phẩm.

Tôi nói đồng lõa với chuyện như phần phân bài thơ “Màu tím hoa sim” của Nguyễn Hữu Loan là làm bại hoại tinh thần của bộ đội ta. Như tôi đã từng không đồng ý Lý Ban về “tội” anh này lấy bút hiệu là Hoài Bắc là nhớ nước tàu. Cũng như đối với anh. Nguyễn Sơn nhắm mắt, cho hai giọt bị ép lặn ra.

e. Tôi kể tiếp, một chuyện mà người xưa có dính dáng để làm chứng tốt.

Trên đường vào Hà Đông, người hành khách vừa chú ý đến lăng Hoàng Cao Khải là đã thấy cái gò Đống Đa lịch sử và cái đền. Lăng ấy, đền này cách nhau một con đường chạy vô sâu độ 200m có khuôn vườn (nghe nói ngày trước, nhà nước Pháp làm một trại giam).

Chị Nguyễn An Ninh, có chị Tư Triết cộng lực lấy vườn đó làm trại nhi đồng miền Nam.

Cán bộ nuôi dạy cháu rất đông. Hầu hết là thiếu nữ miền Nam tập kết.

Tôi mới nói với công đoàn, mở ra lớp bổ túc văn hóa cho anh chị của nhà trường, cho các o của trại nhi đồng và luôn cho công nhân của tập đoàn sản xuất xe máy Thống Nhất ở sát cạnh trường.

Cùng cảnh ngộ “ngày bắc, đêm Nam”, tôi tuyên truyền người ta, vận động rủ nhau đi học.

Một bữa tôi kêu vợ thằng Hoanh (cho phép tôi giữ lời kêu thân mến) lên chỗ tôi. Hoanh làm việc bảo vệ tài sản; vợ nó đánh máy. Tôi nói :

– “Thím Hoanh này, ai cũng đi học bổ túc, còn sót chồng thím.

Bây giờ tôi nói với thím, bảo nó đi học. Nếu nó đi học không buổi đực buổi cái, thì tới kỳ phân phối đồng hồ, tôi nói với công đoàn dành một phiếu cho thím khỏi bắt thăm.”

Thằng Hoanh chịu đi học. Tối tới giờ, nó đi ngang qua phòng thường trực, thấy Thủ trưởng ngồi gác thay cho anh em đi học, chàng Hoanh luôn luôn lên tiếng như là khẩu hiệu :

– “Quyết tâm đi học, cho vợ mua được đồng hồ !”

Thì tôi đã nói lời :

– “Chưa thấy ai làm câu lạc bộ hơn tôi.”

Tối hôm nay, cô thầy tới lớp đều thấy trên bảng đen có lời mời : “*Khi mãn lớp xin các thầy cô ghé qua “Hiệu bộ”*”.

Số là không biết vài dịp lễ gì, đồng chí Phan Hùng được đại diện Ấn Độ tặng cho mấy hộp cà phê và Cuba tặng cho mấy bó xì gà xanh. Anh chia bớt cho tôi. Tôi để trọn của đó, làm một buổi đãi giáo viên bổ túc văn hóa.

Tôi cũng có lãnh mấy tiết dạy văn.

Đặc biệt là tới buổi học bổ túc văn hóa, tôi gác thay cho anh em bảo vệ. Anh em học viên lớp nghiên cứu đi chơi tối về, vào cửa thấy Thủ trưởng ngồi gác, ai nấy đều xuống xe.

Những buổi gác ấy, tôi đem sách ra đọc.

Và qua những đêm êm ả của Thái Hà ấp, tôi viết “*Những bài nói chuyện về logic*” làm cho mấy anh : Đặng Thai Mai, Minh Tranh, Tạ Quang Bửu càng thêm mến thẳng em, người VNCS đầu tiên viết về môn học tư duy. Họ thương tới tựa đề khiêm tốn của sách.

Tôi làm gương vì miền Nam ngày mai mà học tập.

Tôi không biết bao nhiêu nhưng biết rằng có nhiều cô trong trại nhi đồng của chi Năm Ninh đã thành bác sĩ.

Lớp bổ túc văn hóa của trường Đại học Nhân dân được giấy khen của Thủ tướng phủ.

Cũng có đêm gác, nghe “con ve ve nó kêu” mà đọc thơ văn. Như đây là bài thơ khi này có nói :

MÀU TÍM HOA SIM

Nàng có ba người anh đi bộ đội.

Những em nàng

Có em chưa biết nói

Khi tóc nàng đang xanh.

Tôi người vệ quốc quân

xa gia đình

Yêu nàng như yêu người em gái

Ngày hợp hôn

nàng không đòi may áo mới

Tôi mặc đồ quân nhân

đôi giày đinh

bết bùn đất hành quân

Nàng cười xinh xinh

bên anh chổng đống đáo.

Tôi ở đơn vị về

Cười nhau xong là đi

Từ chiến khu xa

Nhớ về ái ngại

Lấy chồng thời chiến binh

Mấy người đi trở lại

Lỡ khi mình đi không về

thì thương

người vợ chờ

bé bỏng chiều quê...

Nhưng không chết

Người trai khói lửa

Mà chết

Người gái nhỏ hậu phương

Tôi về

không gặp nàng

Má tôi ngồi bên mộ nàng

Chiếc bình hoa ngày cưới

thành bình hương

tàn lạnh vầy quanh.

Tóc nàng xanh xanh

ngắn chưa đầy búi

Em ơi giây phút cuối

*không được nghe nhau nói
không được trông nhau một lần*

Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím

*Áo nàng màu tím hoa sim
Ngày xưa
đèn khuya
bóng nhỏ
Nàng vá cho chồng tấm áo
ngày xưa...
đèn khuya
bóng nhỏ
Nàng vá cho chồng tấm áo
ngày xưa...*

Một chiều rừng mưa

*Ba người anh trên chiến trường Đông Bắc
Biết tin em gái mất
trước khi em lấy chồng
Gió sớm thu về rờn rợn trước sông
Đưa em nhỏ lớn lên
ngõ ngang nhìn ảnh chị
Khi gió sớm thu về cỏ vàng chân mộ chí.
Chiều hành quân
Qua những đôi sim
Những đôi sim dài trong chiều không hết
Màu tím hoa sim
Tím chiều hoang biên biệt
Nhìn áo rách vai
Tôi hát
trong màu hoa
(Áo anh sút chỉ đường tà,
Vợ anh mất sớm, mẹ già chưa khâu).
Nguyễn Hữu Loan
(sinh năm 1916-Thanh Hóa)*

20. Cái “Ưu Việt” của Tôi

a. Tôi không nói gì (nếu không kể cái mỉm cười cũng là nói).

Bữa trước Lê Văn Lương đến nhà, lấy lời rất thân :

– “Xin cho ăn cơm.”

Có hơi làm lại, tôi hỏi :

– “Ăn cơm với anh chơi thì ‘hai đứa tôi’ rất mừng, mà sao vậy ?”

– “Ăn để giả từ anh chị. Ngày mai tôi phải đi quân khu tả ngạn. Bọn nó báo cáo láo. Tôi nghe theo. Tôi bị kỷ luật...”

(Tôi nín thin. Tôi cố không để lộ sắc mặt khinh miệt cái hạ tầng công tác kiểu cha như vậy. Nguyễn Đức Tâm thì “hạ tầng” làm Bí thư Quảng Ninh. **Ôi ! Bằng cái cách ruộng đất, các người đã giết bao nhiêu mạng người !**)

“Do đó, hôm nay giấy của Ban Tổ chức mời tôi, đã đổi chữ ký : Vũ Dương.”

– “Thưa anh !”

– “Hèn lâu nay nghe tiếng bây giờ mới gặp mặt. Chúng tôi mời anh để báo tin vui. Anh được Trung ương cử làm Vụ trưởng của ban Văn giáo mới thành lập mà Hà Huy Giáp, trưởng ban đã xin anh.”

– “Ừa, hôm nọ đồng chí Phạm Hùng đã cho dọn nhà số 4 Nguyễn Du để tôi ở chờ tiền cử vô Thành ủy Hà Nội để mà về Saigon...”

– “À, cũng có vậy, nhưng mà anh Giáp thiếu người làm công tác văn hóa-giáo dục nên xin anh, chính đồng chí Phạm Hùng đã chấp nhận. Mà anh nè, làm Vụ trưởng trong một ban của Trung ương Đảng thì ngang hàng với chức Thủ tướng của các Bộ chứ có phải nhỏ đâu !

Tôi không nói gì (nếu không kể cái mỉm cười cũng là nói)
Ra đường đi bộ về Thái Hà ấp, tôi cười thiệt, để nói trong bụng.

Trong “Tam quốc” có chuyện Tào Tháo phong cho một người buống là Nể Hoành, chức Cổ lại Quân là tên lính đánh trống. Về nhà Nể Hoành giả trống lên, cời quần áo và liên hồi đánh trống bùm bùm. Người hàng xóm hỏi, anh ta đáp :

“Cha mẹ sinh tôi ra, tóc da này là nghĩa ân cha mẹ; tôi được phong tới chức Vụ trưởng, mừng quá nhìn lại da thịt mà nhớ ơn sinh thành.”

Tôi đã mượn Montesquieu, “Sự bằng lòng về tính ưu việt của mình” mà nó cái ưu việt của tôi là sống và trong nợ làm người, luôn chăm sóc và không để mình xa rời cứu cánh : Sống có ích.

b. Ôi đồng tiền Vạn Lịch trong cục phân heo !

Rồi thì giấy của Thủ tướng phủ mời, ký tên Phan Mỹ.

Anh này là trí thức luật học, vui tính.

Tôi đã đi ngang qua anh, nhiều lần để đi gặp Bác Hồ.

Anh kêu tôi là mầy, tỏ ra thân mến.

– “Tao nghe mầy giỏi khôi hài. Chính đáng trí thức lớp nghiên cứu chính trị cũng nói, mầy vừa giảng triết học vừa lấy giai thoại làm ví dụ nghe nhức xương lắm. Đầu hôm nay mi hỏi tớ nghe một chuyện thử coi.”

Tôi đáp :

– “Nói giai thoại để cho người ta liên hệ với chuyện đang học thì mới hay chứ !

Nhưng sợ mất thì giờ nhà nước, xin anh cho biết anh gọi tôi tới làm gì ?”

– “Ừa, bên tổ chức gọi qua biểu, định bọc lương cho mầy. Mầy muốn tao xếp mầy là chuyên viên bọc nào ?”

– “Dạ tội nghiệp. Tôi có ăn xin đâu. Mà anh dư biết tôi. Anh xếp sao thì xếp, đừng để tôi cười anh thôi !”

– “À ra thế ! Thôi, để đó theo quyền của tao. Bây giờ thì có chuyện cho mầy liên hệ để nói chuyện đời xưa rồi.”

– “Mà đã chuyện xưa thì ai cũng biết. Như chuyện “đồng tiền Vạn lịch” chắc anh...”

– “Ôi, nhầm !”

– “Vậy mà tôi nói cái trong đó mà anh không biết thì danh của tôi mới bắt hư truyền.”

– “Đâu nói coi.”

– “Anh lái buôn kia tên là Vạn Lịch, có vợ tên là Thị Mai. Anh biết rồi. Thăng chồng thấy vợ cho tiền một tên đánh dâm bản cùng, nên ghen mà bỏ vợ.

Thì chị Mai ở với tên đánh dâm. Tới đây anh cũng biết. Như anh biết tên Vạn Lịch bị giông bão nhận ghe buôn của nó, trên sông nước nhà chị Mai. Vạn Lịch chết. Chị Mai kéo ghe lên lấy được nhiều vàng. Bèn lấy vàng đó đúc ra đồng tiền Vạn Lịch.

Khúc này chỉ có một mình tôi biết, chứ anh và bất kỳ ai cũng không biết...
Chi Mai biểu thằng chồng sau mua heo về nuôi còn chị đi phân phát đồng tiền Vạn Lịch cho dân nghèo.
Khi trở về nhà trong túi chị còn hai đồng tiền.
Chị đến đứng bên máng coi heo ăn. Một đồng tiền rơi vào máng. Ba bốn con heo dành nhau. Một con nuốt được đồng tiền.
Làm cho chị Mai than số phận cô đơn. Và chị biểu thằng chồng khờ coi heo ỉa ra đồng tiền vàng thì lượm mà giữ lấy.
Ồi đồng tiền Vạn Lịch trong cục phân heo !”

Phan Mỹ nghe tới đó cười ngất và nói :
– “Mầy khoe mầy là đồng tiền vàng trong tay tao là...”
Tôi vội vàng nói át :
– “Dạ, thưa đâu dám.”
Tôi về. Mấy hôm sau được giấy báo, tôi là chuyên viên sáu, có kèm giấy phụ cấp giáo sư một tháng là 30 đồng.

c. Biểu tôi làm ngựa, làm trâu thì làm.

Lòng nhớ miền Nam, nhớ mẹ, bắt tôi nói câu Trang Tử :
“*Hô ngã vi mã, ngã ứng vi mã,
Hô mã vi ngưu, ngã ứng vi ngưu*”.
(Biểu tôi làm ngựa, làm trâu thì làm) mà sáng sớm từ Thái hà áp lên trường Albert Sarraut nhận chức Vụ trưởng của Ban Văn giáo.
Đã có trước 2 cán bộ ngồi đó. Tôi ngồi đây. Chưa biết làm việc gì, tôi bèn viết : “Gà cục tác. Xây dựng đội ngũ trí thức mới của chúng ta”
Tập sách nhỏ này được Đỗ Xuân Sánh đồng Phó Chủ tịch hội cò tướng VN với tôi thích lắm. Anh là vai hay về gì đó của Đảng xã hội VN nên anh đã quay ronéo và cho anh em xã hội thảo luận tập sách ấy.
Anh làm vậy, đã khen tôi quá rồi mà còn biểu tôi đến nói chuyện “mấy buổi cũng được”. Tôi xin anh “Em không nỡ lên lớp cho những người anh tôi kính như Nguyễn Xiển, Nguyễn Lân... đâu phải là CS thì đừng ai mình cũng làm thầy.”
Nhân đó cho tôi nói luôn cho tròn duyên nghiệp.
Số là ta thắng Điện Biên Phủ, bắt buộc Pháp phải xin “đàm” tại Genève. Đã ký kết một Hiệp định nhất trí nước VN tạm thời chia đôi ở vĩ tuyến 17. Anh em bộ đội, cán bộ ta tập kết, chờ 2 năm sau (20-7-1956) sẽ có tổng tuyển cử để thống nhất đất nước ..v...v...
Ở miền Nam, Mỹ vào, cho tay sai Diệm làm Tổng thống. Chúng chống phá Hiệp định. Thành ra không có tổng tuyển cử.
Ai cũng biết chuyện ấy và còn thấy lại hai ngón tay của người con tập kết giả từ người mẹ đứng trên bờ nhốt một miếng cổ trâu xuống kinh, lấy khăn rằn lau nước mắt và nói :
– “Mẹ chờ nhưng lâu lắm chứ không phải hai năm đâu con ơi ! Mẹ chờ !”
Trong tình hình đó, anh Phạm Hùng lại nói với tôi, cho tôi mời Dương Bạch Mai, Trần Văn Giàu, Huỳnh Văn Tiểng, Lưu Quý Kỳ đến gặp anh để cho ra tờ báo *Thống Nhất*.
Anh Mai được làm chủ nhiệm.
Lưu Quý Kỳ phụ trách lo những gì phải có cho một tờ báo. Minh Tranh, Xích Điều, Phan Thao, Nguyễn Chánh Sắc.. được mời : tổ chức biên ủy Lưu Quý Kỳ Bí thư, Phan Thao (con của Phan Khôi) làm thư ký tòa soạn và Nguyễn Chánh Sắc quản trị.
Riêng tôi có nhiệm vụ “tinh thần” là chạy người viết bài.
Trên “*Thống Nhất*” số 1, tôi xã luận một bài tựa đề “*Nổi dậy ở miền Nam*”.
Ít lâu sau tôi được giấy mời họp ở số 6 Hoàng Diệu. Coi ra như cuộc họp 23 người trong Đại hội II.

Vào ngồi, Võ Nguyên Giáp ngồi đầu bàn chủ trì. Ung Văn Khiêm ngồi trước mặt. Tố Hữu và Hà Huy Giáp ngồi bên phải của tôi.

Lý do cuộc họp : Tình hình bối ước 20-7-1954; đặt ra đối sách của Đảng ở miền Nam.

Tôi nhớ tôi nói :

– “Bây giờ đất nước chia làm hai chịu bị phân cách lâu dài. Mỗi miền đang có nhiệm vụ cách mạng khác nhau, dẫn đến chiến lược sách lược khác nhau. Vậy ta nên chia làm hai đảng hai mặt trận và tất nhiên là hai ngọn cờ”.

Ung Văn Khiêm vốn người đa cảm, lấy khăn chấm nước mắt.

Anh Giáp hỏi lại tôi :

– “Anh nói rằng sớm hay muộn gì nhân dân miền Nam cũng nổi dậy chống Mỹ-Diệm ?”

– “Dạ phải, đó cũng là kết luận của bài tôi viết trên “*Thống Nhất*” số 1. Nhưng Lưu Quý Kỳ lấy quyền Bí thư biên ủy mà bôi câu ấy của tôi đi. Tôi có nói với nó, nhớ nó hồi báo *Dân Chúng*: “Mấy là thằng con nít nay ỷ quyền bôi bỏ cái câu đặc nhất của bài báo tao !” Trong giới bạn thân người ta biết về lời phát biểu của tôi.”

Và chắc là Lý Ban nói lại với La Quý Ba. Chứ sao ông đại sứ Tàu này cũng biết mà...

Trong một phiên họp Quốc hội ông ta thấy tôi, liền vào lúc nghỉ giải lao, cho người đến gọi tôi.

Tay bắt mặt mừng nhớ những buổi đánh “bách phân” (ie. ?) ở trên rừng Việt Bắc, ông ta nói có nghe tôi phát biểu như vậy nên ông ta muốn khuyên :

– “Pú in cái.” (nghĩa là : Không nên làm như vậy).

Tôi cười và nói rằng tôi hiểu rõ nhân dân miền Nam CỦA TÔI lắm.

Chúng tôi đã từng vọc nghề báo nên coi tờ *Thống Nhất* như nhà bếp làm món ăn cho đài phát thanh gửi về Nam.

Sau xã luận nói đó, tôi viết một loạt bài nối đuôi nhau với tựa đề : “*Lâu dài ai sẽ thắng ?*”

Hỡi ơi! Bà con ta phải chịu khổ cực lâu dài. Điều đó thấy rồi, mà phải viết bài động viên những người cha mẹ cho thỏa nhớ mà thôi.

Anh Tố Hữu biểu lấy bài này sửa “ai” thành “ta” rồi đưa cho nhà xuất bản Sự Thật. Lúc ấy Minh Tranh không còn tại chức, nên bản thảo của tôi làm con còng cọc lặn. Rất lâu nó trôi đầu lên trong một quyển sách của người khác viết.

Tôi cũng rộng lòng mà chẳng nói gì.

Thống Nhất không phục vụ xiết, cho đài nó ra rả hàng ngày. Chị Ngô Phụng Ánh (vợ của Hà Mậu Nhai) là cô gái “chạy bài” giỏi, đã bắt tôi viết cho đài, gần như ngày nào cũng có bài nói vọng về cho đồng bào miền Nam, nhất là chủ đề hòa hợp gia đình...

Phải chi chị Ánh nói dùm :

– “Hồi đó tôi đọc bài của Ngô Thị Thùy gửi chị chị Mười Hai.

Còn chú Hoài Nam đọc những buổi “Nói chuyện với thanh niên, sinh viên và học sinh Saigon”. Đều là bài của chú viết.”

=====

d. Tôi trở về với phận.

Ban Văn giáo ấy tồn tại không lâu. Vì sự ra đời của Ủy ban Khoa học mà phải có Ban Khoa-Giáo.

Cái ban thuần túy Đảng, Tuyên giáo khi xưa nay cắt chữ “giáo” mà cho Khoa-Giáo và lấy tên Tuyên huấn. Lương ban đều do đồng chí Tố Hữu lãnh đạo.

Tôi tuy vừa mới biết người, từ Đại hội II, nhưng tôi vui lòng được Tổ Hữu là Thủ trưởng. Tôi cũng có lý do mà liên kết anh với Đặng Thai Mai, trong đầu tôi.

Khi thời cuộc đưa tôi vào Hà Nội, nơi tôi có đi thăm lão đồng chí uyên bác này.

Tôi đứng ngoài rào xưng tên và được “mời vào”. Người nhà dẫn tôi vô tận giường; anh đang nằm bệnh. Anh liền biểu thị :

– “Bỏ thêm một cái gối cho “thằng này” nằm với tôi.”

Tôi vừa ngã đầu xuống gối là quay qua chào :

– “Notre camarade (ie. Đồng chí của chúng tôi) Đặng Thai Mai”

Anh lấy tay vỗ vỗ trên ngực tôi và nói nghe rất nhỏ :

– “Hồi đó đọc *Le Peuple*, thấy tụi bây vui mừng báo tin tao đắc cử (Dân biểu Trung kỳ) của đồng chí Đặng Thai Mai của chúng ta. Bây giờ nghe nhắc lại tao... Mày là Nguyễn văn Trấn đây hả ? Nằm chơi với tao một lúc rồi về.”

Gặp Tổ Hữu, tôi nhắc anh nhớ, một là lời nói như mệnh lệnh của báo Dân Chúng đối với cả nước, hai là sự trọng vọng của báo Dân Chúng đối với anh, trong lời giới thiệu tờ báo Mới cơ quan của Thanh niên dân chủ, có Tổ Hữu trong ban biên tập.

Tôi tin là anh như Đặng Thai Mai đối với tôi.

Vô ra thấy mặt, lần nào gặp tôi, nhà thơ cũng có lời triu mến!

Tôi thương mẹ, nên rất quý anh tác giả của

BẦM OI !

Ai về thăm mẹ quê ta

Chiều nay có đưa con xa nhớ bầm

Bầm ơi ! có rét không bầm

Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn

Bầm ra ruộng cấy bầm run

Chân lội dưới bùn tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần

Mưa phùn ướt áo tứ thân

Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy nhiêu

Bầm ơi sớm sớm chiều chiều

Thương con bầm chớ lo nhiều bầm nghe

Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng khó nhọc tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi

Con ra tiền tuyến xa xôi

Yêu bầm, yêu nước cả đôi mẹ hiền

Nhớ thương con, bầm yên tâm nhé

Bầm của con, mẹ Vệ quốc quân

Con đi xa cũng như gần

Anh em đồng chí quây quân là con

Bầm yêu con, yêu luôn đồng chí

Bầm quý con, bầm quý anh em

Bầm ơi ! liền khúc ruột mềm

*Có con có mẹ có thêm đồng bào
Con đi mỗi bước gian lao
Xa bầm nhưng lại có bao nhiêu bầm*

*Bao bà mẹ từ tâm làm mẹ
Yêu quý con như đẻ con ra
Cho con nào áo nào quần
Cho củi con sưởi cho nhà nghỉ ngơi
Con đi con lớn lên rồi
Chỉ thương bầm ở nhà ngồi nhớ con
Nhớ con bầm nhé đừng buồn
Giặc tan con lại về luôn với bầm
Mẹ già tóc bạc hoa râm
Chiều nay chắc cũng nghe thẳm tiếng con*
(1948)

“*Bầm ơi*” nhất định là phải được viết một chỗ xứng đáng trong lòng tôi, trong tập sách “Viết cho Mẹ và Quốc hội” này.
Và bầm được mời đây, là để cho bầm nghe :
Chị kia nhờ Phạm Minh Giám dẫn đến gặp tôi.
Chị nói : “Chồng em là Dự, nhà văn viết chèo đã cùng với bác Giám học ‘Bốn con một’.
Chồng em vừa mới mất năm ngoái.
Tôi nuôi dạy hai đứa con. Thằng lớn năm rồi thi vào Bách khoa. Làm bài 38 điểm.
Nhưng nó không được lấy vì địa phương đã ghi trong lý lịch của nó là con của Nhân văn-Giai phẩm.
Năm nay đến thằng em. Cũng thi Bách khoa. Điểm đạt tới những 39. Mà cũng coi như không được đỗ. Sao giận cha, đánh con tội nghiệp vậy ? Bác coi làm sao cứu cháu với !”

Tôi biểu :
– “Ngày mai chị chít khăn tang đi đến ông Tổ Hữu. Nhà ông kia. Rồi chị nói như chị nói này giờ. Có điều coi lại số điểm của cháu. Nói cho thật đúng. Ông Tổ Hữu có hỏi... chị nói tôi biểu. Anh Giám có nói tên tôi cho chị biết không né ?
Tôi chắc ông Tổ Hữu sẽ coi như chị làm vậy là hỏi : ‘Kính thưa ông, ông có mẹ không ?’ mà lệnh cho tôi nói với nhà trường nhận cho con hai vợ chồng anh Dự được vào.”
Kết quả y như vậy.
Quả là :
– “Bầm nghe bầm cũng mũi lòng”.
Một cái Vụ, trong một cái ban của Trung ương Đảng như vậy có hai chức năng :
_ Chức năng một, là theo dõi. Theo dõi tình hình của các cơ quan thuộc hệ thống nhà nước nằm trong quỹ đạo của mình. Như Vụ Giáo dục theo dõi Bộ Giáo dục.
_ Chức năng hai, là tham mưu. Giúp bốn ban làm theo mưu của Đảng để Đảng có đường lối, chủ trương chính sách cho cơ quan nhà nước.

Vào chôn ấy tôi nói thẳm : “Con dê bị cột, chủ nhà có bỏ ô rô, có kén gì cũng phải ăn.”
Và tôi “an tâm công tác” với những bảy anh em chia địa bàn ra mà theo dõi. Để cho ban có bấm nút là phát thanh liền.
Thực ra Đảng có bày chuyện làm hà rùa cho biên chế quá đông người, ít thấy người nào thương hại ngân quỹ của nhà nước.
Chúng tôi làm tham mưu cho Đảng về công tác giáo dục.
May quá Tổ Hữu là người lãnh đạo đã đề ra nhiều công sức bày vẽ và giúp đỡ nên chúng tôi

cũng làm nên công trạng; làm có cái được người ta khen.
Như :

e. Về Cải cách giáo dục.

Tổ Hữu gần như đã cầm tay cả vụ chúng tôi để viết ra đề án “to tiếng” này.

Tôi tiếp nhận sự Cải cách giáo dục qua cái Đảng tính tự phát mà thôi. Tôi nghĩ giản đơn rằng mỗi chế độ đều có nền giáo dục của nó. Chế độ phong kiến không nói “*Nhất tử thọ hoàng ân, toàn gia hưởng thiên lộc*” đó sao ?

Bây giờ tới chế độ ta, thì tất nhiên phải cải cách nền giáo dục cũ.

Người trí thức bạn tôi là Tạ Quang Bửu đã cười tôi là thằng nhỏ thôi kèn không cho người lớn ngủ.

Tôi cũng đã biết nói lại rằng :

“Tôi là đức học trò có diplôme. Ngày xưa người ta, dân, và nhà nước đều vui mừng mà gọi nó là bằng cấp “thành chung”. Nghĩa là “được rồi”, đủ làm người giúp việc cho nhà nước.

Vậy mà có một thằng tây tên Dourneau làm ông đốc trường Gia Định, đề nghị chính phủ thuộc địa nên theo cái manuel, sách giáo khoa của nó soạn, dạy 500 chữ Pháp, đủ cho người bản xứ làm một secrétaire (ie. thư ký). Chứ dạy chi nhiều như chương trình của bằng thành chung, lại còn chương trình tú tài nữa – chỉ để tạo ra lớp người chống lại sự đô hộ của nước Pháp.

Tôi hiểu mục đích của Cải cách giáo dục là đào tạo cán bộ theo yêu cầu của chính trị và kinh tế. Mà khổ ! Về chính trị thì tôi mơ mơ màng màng. Chứ về kinh tế thì tôi mù tịt.

Vậy thì thưa anh, thông cảm chấp nhận điểm trung tâm của đề án Cải cách giáo dục của tôi là “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Lễ mà tôi nói đây là chủ nghĩa Mác-Lênin, hãy dạy nó cho mấy rồi tới học trò. Ít ra thì tôi cũng giữ được Đảng tính.”

Tôi nói thêm một chuyện manh mún :

“Đây là buổi họp của Bộ Chính trị để xét đề án Cải cách giáo dục. Phan văn Đồng chủ trì. Vụ của tôi cũng được dự ngồi sau lưng Thủ trưởng của mình. Về phía Bộ Giáo dục có Nguyễn Khánh Toàn_ Bí thư đảng đoàn_ và cả bộ sậu.”

Vào họp.

Đáng lẽ bí thư đảng đoàn Bộ Giáo dục là Nguyễn Khánh Toàn phải trình bày và bảo vệ đề án.

Anh lại thưa : “Vì đề án này do Vụ giáo dục thảo nên nhờ Vụ trưởng Giáo dục trình bày.”

Chủ tọa đang phân vân, anh Tổ Hữu nói : “Làm vậy sao phải, vấn đề này rất quan trọng đảng đoàn, mà còn đích thân Bí thư phải báo cáo để coi đồng chí phụ trách nắm vấn đề tới đâu.

Thôi thì, lần này tôi cho mượn đồng chí Vụ trưởng của tôi để trình bày. Và lần sau không được như thế nữa”.

Tôi nghe mát ruột, trình bày bằng giọng văn vui vẻ.

Kể chuyện đó, ý tôi :

“Từ đầu chí cuối tôi không tán thành sự tổ chức những cái gì gọi là ban để theo dõi và tham mưu cho Đảng. Anh xem như đối với giáo dục, có Vụ giáo dục của ban khoa giáo, có bộ phận trong ban tổ chức, có người trong ban Bí thư, có phòng gì đó, gì đó ở phủ Thủ tướng, có Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (không biết tôi kể có sót không).

Thử nghĩ ta có Bộ trưởng Giáo dục là nhà trí thức Nguyễn văn Huyền, có việc gì về giáo dục thì “bắt” ông làm. Cớ chi lại có Nguyễn Khánh Toàn, có tôi ? Làm cho người phụ trách hóa ra bù nhìn, trong chế độ vô trách nhiệm, nuôi sâu một công quỹ làm cho người trí thức ngoài đảng hổ phận.

Nhiều phen, trong giới lãnh đạo của Đảng cũng có người đề nghị bỏ những cái ban ấy và “chế độ đảng đoàn” đi. Nhưng vì tự ái chẳng ? Vì dẹp bỏ cơ quan thì con người hổ đâu mà chôn họ ? Cho nên như bà lão có cái răng lung lai mà không nhổ nữa.”

f. Về thanh niên lao động XHCN.

Khi đem nghị quyết Cải cách giáo dục ra khai thông, Tố Hữu có nói trong hội đồng nhà nước, thì nhiều vị quan to phát biểu – nói cho có nói- nghe ra không hơn phụ huynh học sinh. Nhưng truyền giảng với người trong nghề, Tố Hữu có nói tới “Năm kết hợp” như kết hợp giữa chính trị và văn hóa, kết hợp giữa khoa học hiện đại và kinh nghiệm quần chúng. Bây giờ lâu quá rồi, tôi nhớ không hết. Vả chăng muôn việc trong đời đều quan hệ chằng chịt với nhau đến quỹ lô-gích học cũng không gỡ ra được nút rối.

Nên tôi cứ măn mòi với lời Thủ trưởng nói, làm (ie. là ?) người của Nam kỳ 136 thứ đạo, làm một đạo sư, đức thầy nhắm mắt đưa một ngón tay; đạo sư ta bèn tán ra trăm thứ. Tôi (tức là chúng tôi) viết ra bài “*Năm kết hợp*” trong giáo dục. Bài được các báo đăng. Các địa phương giáo dục lắm mời tôi giảng coi như tôi biết làm công tác giáo dục lắm. Ai không biết thì biết chơi. Mấy người tập kết nhớ lại. Vụ “nhảy” bờ Hồ... Dạ thưa, tôi nói “nhảy” đây là “nhảy đầm”.

Tôi nói từ hội nghị Genève 1954, anh Nguyễn Khắc Viện, người của phong trào thanh niên VN ở Paris, có sang Genève mà xin chỉ thị ở bên nhà thì được dặn dò, anh em nào học xong nên về nước mà miền Bắc đã được độc lập rồi. Anh em miền Nam cũng không được về Saigon mà đều phải về Hà Nội để làm một cái tử kiếng.

A ! lần lượt trí thức ta ở nước ngoài về làm “tử kiếng” để...? Chắc là để chung sơ với Đông Nam Á và Saigon chơi !

Việc ấy con quỷ không cho phép *poot hoc ergo propter hoc* (ie. tiếng Latin : “sau điều này, do đó vì điều này”, là một sai lầm hợp lý_ của nhiều nguyên nhân gây ra vấn đề_ được diễn dịch rằng “kể từ khi sự kiện đó theo sau sự kiện này, sự kiện đó ắt hẳn phải được gây ra bởi sự kiện này.” Nó thường được rút ngắn, chỉ đơn giản là *poot hoc* và đôi khi cũng được gọi là **nguyên-nhân-sai-lầm**) nói rằng họ về nước sinh ra vụ nhảy đầm ở bờ Hồ. Thông tấn xã “kết hợp” với Hội Nhà báo mở lớp dạy nhảy vào tối thứ bảy; rửa dưới hồ lịch sử ngó lên coi. Đây là vào 1961. Hỡi ôi ! Hà Nội của ta 1959 thịnh vượng đến đổi (của nó) mười năm sau HCM mất, Thủ tướng Phạm Văn Đồng mong ước làm sao Hà Nội 70 được như 59 thì tươi quá rồi ! Năm 59, tôi còn ở Thái Hà ấp, một ly nước mía nóng cộng với một trứng gà giá có 4 xu. Và cũng nơi này, năm sau tôi vào Hà Đông lửa đồng lên rần rật. Người nông dân đốt mía làm củi gánh đi bán.

Cải cách ruộng đất làm cho sản xuất như trẻ con đứng chum.

Rồi Cải tạo tư sản đánh cái đòn của nó làm cho kinh tế hóa ra cái gì lúc ấy không có lời văn tả vì Nhân văn-Giai phẩm đã bị đánh quẹo.

Miền Bắc vẫn cứ nghèo, nghèo.

Đã là CS thì hết tình, mà còn là chệch nữa thì hảo hán, vậy nên Chu Ân Lai nói ngay khi ông sang thăm đất nước ta, một cách chí tình và hảo hán : “Ta phải biết làm ra mà ăn, chứ không lẽ ngửa tay mà xin hoài”.

Trong tình hình như vậy Đoàn Thanh niên CS đã có chủ trương làm ra Trường Thanh niên lao động XHCN.

Và người đặt trách là anh Ngoạn.

Tôi đã được Ban Khoa giáo giao tôi cho người thanh niên ấy bị ông Thủ tướng Trung Quốc khêu lên ngọn đèn dầu tự hào dân tộc... Và anh đã cùng tôi nghĩ về sự phát triển kinh tế có mạnh mẽ mới sớm “chèo đó” qua tới bến CNXH. Nhân tiên là yêu thương thanh niên xung nông thôn mà chế độ nào cũng bỏ quên, hay không lo cho đầy đủ.

Trường Thanh niên lao động XHCN này là sự kếp hợp rất hùng biện giữa chính trị và kinh tế, giữa học và làm. Nó có mục tiêu sớm đem học thức và khoa học về nông thôn, sớm giải quyết sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn...

Tết năm nào đó, anh Ngoạn và cả nhà trường cộng có tôi viết một bài tổng kết. Nó được đọc lên đài. Anh Nguyễn Văn Tạo nghe cái giọng văn mà khen tôi.

g. Về vấn đề giáo dục ở miền Núi.

Tôi là đại biểu quốc hội của địa phương “Saigon-Cholon”.

Tôi có hai ý kiến được thảo luận ở tổ.

— Một là : nhìn nhận quyền tự trị ở miền Núi.

Tính nhân văn của vấn đề này dễ thấy quá. Nhưng vấn đề của tôi không được đưa ra hội trường.

— Hai là : bỏ cái gọi là dân tộc Kinh.

Trong tổ tôi nói gay gắt, không có dân tộc nào là dân tộc Kinh hết.

“Kinh” là khái niệm dùng ở “cực đối lập” với khái niệm “miền núi”, “thiểu số”, của **mấy ông nội Bắc Hà đặt ra với tinh thần coi rẻ, kỳ thị bao nhiêu dân tộc khác trên đất nước VN ta.**

Vấn đề này cũng bị dập luôn.

Tôi có hai tư tưởng tự do trong người mà đi miền núi, trong dịp thi hành Cải cách giáo dục và “trường Đại học sư phạm Miền Núi” vừa ăn lễ khánh thành.

Nhờ có tư tưởng khoáng khoát nên tôi phát hiện nhạy bén : hiệu trưởng trường này là anh Tuất, người mà tôi có nói là từ bên Anh về được dự lớp Đại học Nhân dân, hiệu phó là một Khu ủy viên khu Việt Bắc.

Tôi la lên : “Ấy chết cho Đại học sư phạm Miền Núi rồi.”

Tôi tự tay thảo một kế hoạch “*phát triển giáo dục miền núi*”, cầm sang báo cáo với Tổ Hữu và xin đi.

Anh Tổ Hữu rất bằng lòng, còn điện cho Lê Liêm Ủy viên Trung ương Thứ trưởng Bộ Giáo dục biết, và điện cho đồng chí Dục Tôn, Phó Bí thư thường trực của Khu biết.

Anh Dục Tôn là người Tây (lúc đó còn gọi là Thổ như Chu Văn Tấn) là người nóng tính, cán bộ cao cấp ở Hà Nội nhiều người sợ gặp anh.

— “Thưa anh có Vụ trưởng Vụ Giáo dục Ban Khoa giáo Trung ương xin vào gặp anh.”

Người thường trực đặt máy xuống và nói : “Mời đồng chí vào một mình, còn những đồng chí đi theo tôi sẽ lo chỗ ngủ và ăn”.

Trên đường đất núi, hai bên cây rậm rạp tôi đi vô theo anh thường trực chỉ. Đi được đôi mươi bước, tôi thấy có người đi ra, tay cầm một tờ giấy gấp có ốt chín thì hái bỏ vào.

Dục Tôn mừng rỡ và nói : “Tôi hái một mớ ốt rừng này, cay lắm cho anh đem về Hà Nội mà ăn !”

Vào phòng anh uống chén trà đậm rất ngon (đây là Bắc Thái mà !). Tôi vừa nói vừa rất tiếc về nhân sự lãnh đạo của Đại học sư phạm nên đồng chí Tổ Hữu sai tôi lên xin lỗi các anh.

Dục Tôn nghe tôi liền nói như hét :

— “Họ khinh người miền núi chúng tôi lắm. Họ nói chúng tôi không làm hiệu trưởng nổi. Họ xin người, chúng tôi cho một ông trong thường vụ của khu thế mà họ bố trí cho làm hiệu phó mà còn là hiệu phó phụ trách tiếp tế nữa mới tức chứ !”

Tôi thưa :

— “Việc đã lỡ rồi, sửa đổi không tiện cho công tác của nhà trường, sẽ thiệt hại cho sự đào tạo cán bộ giáo dục cho đồng bào miền núi chúng ta. Anh Tổ Hữu có biểu Lê Liêm lên theo; tôi nhận sự đáng tiếc.

Tôi nay anh cho một cuộc họp, tôi sẽ báo cáo với Khu ý kiến của tôi về phát triển giáo dục miền núi.”

Có giận là giận ai kia chứ làm sao lại giận tôi. Tôi lại nỉ non anh Dục Tôn cho kêu hai cán bộ của Vụ tôi, cùng ăn cơm thịt rừng, uống rượu thuốc...

Tôi lại, anh Lê Liêm hỉ hả qua trường với Dục Tôn. Tất nhiên là bị bầm dập.

Sau đó tôi đưa cho Chu Văn Tấn bốn trang giấy có chữ viết tay để anh coi và theo dõi tôi trình bày kế hoạch phát triển giáo dục miền núi.

Tôi nói :

– “Tôi có đưa cho đồng chí Tổ Hữu đọc cho biết; ý kiến đây là của riêng tôi, của một người miền Nam ra đây công tác muốn đóng góp cho anh em miền núi. Tôi không muốn ban Khoa giáo bị buộc vào trách nhiệm này. Vì tôi nói đây, trước hết là với tư cách một đại biểu Quốc hội về Quyền tự trị của Miền Núi coi như nhân quyền cơ bản trong chế độ ta đang nguyên xây dựng CNXH. Hôm nay tôi từ cái ý đó mà nói về vấn đề giáo dục.”

Tôi đã nói về ngôn ngữ dân tộc và xin Khu ủy hãy cho in vần chữ Tày, qui định từ lớp vỡ lòng trẻ em học bao nhiêu giờ chữ Tày, bao nhiêu giờ chữ Việt.

Tôi nói tới sự bắt buộc cô thầy ở Hà Nội lên phải học tiếng, viết chữ Tày. Khu ủy khuyến khích sự lập gia đình “xuôi ngược”.

Tôi nói về sự định cư, nói về sự bảo vệ rừng để làm giàu cho Tự trị Việt Bắc.

Tôi nói về nghề dệt của người dân tộc, về sự trồng bông công nghệ phó sản phẩm chè Bắc Thái có tiếng.

Tôi còn nói nhiều nữa, nghe vui lắm mà phải có nghĩ tới để làm kế hoạch lâu dài.

Trong buổi nói chuyện đó, có lúc Chu Văn Tấn lấy mấy tờ giấy bản thảo kế hoạch, úp vào ngực khen : “Quý lắm, Quý lắm”.

Trong phút giải lao, anh Dục Tôn khen tôi với mọi người :

– “Năm ngoái Khu ủy có cho một số bốn năm chục lao động tiền tiến xuống chơi Hà Nội vào dịp Quốc Khánh. Đem gỏi ở trường Đại học Nhân dân, đồng chí Trần từ chối và bảo cán bộ thừa lại, nếu cho ăn với chế độ 30 đồng thì nhà trường sẽ dọn một phòng 4 người mà tiếp khách. Chứ không nỡ cho anh em miền núi đi viếng thủ đô mà ăn uống tệ bạc quá. Ăn cái mức 18 đồng, họ ở nhà họ ăn còn hơn.

Tôi nghĩ có phần thua đồng chí Trần, nên xin nhà trường hãy cho đồng bào miền núi ăn theo chế độ 30 đồng”.

Sau đó đi họp Trung ương, Chu Văn Tấn có nói : “Nếu Trung ương mà có nhiều Vụ trưởng như đồng chí Trần thì tốt biết chừng nào !”

h. Tôi nói về tình thương ...

Chắc Chu Văn Tấn còn cảm kích câu nói của tôi. Số là, sáng hôm sau buổi họp ấy, Chu Văn Tấn có đi cùng anh em chúng tôi qua Đồng Bầm coi người ta trồng, sấy trà. Anh cho anh em mỗi đứa một ký “móc câu”. Phần tôi được anh dẫn vào nhà một bà làm “chè lam”, là chè đọt lấy trên núi cao, quét thành như bột dẻo, bỏ vào ống nứa, treo dàn bếp đúng ngày đúng tháng; muốn uống chè ấy, phải cạy từ ống nứa, thái thành lát mỏng, đem đi sao, rồi “pha trà”.

Bà cụ nghe ông lớn của mình hỏi, bà lựa chọn một hời, lấy ra một ống. Nói gì cũng không bắt được bà cụ cầm tiền anh Tấn đưa.

– “Không mấy khi được cụ đến nhà; cả năm ăn không hết.”

Anh Tấn trao ống chè lam cho tôi và nói :

– “Nghe anh nói ở Hà Nội anh thua người ta về chè. Cầm cái này về mời họ uống chơi cho biết. Chè Thanh Tâm so với nó chỉ là để uống giải khát mà thôi !”

Tôi nói về tình thương của anh Phạm Hùng.

Đám cháu học sinh miền Nam ở Chương Mỹ bán hết áo bông và dép mà ăn.

Bây giờ trời rét, để chúng nó chết rét hay sao ? Tôi chạy lên xin Phạm Hùng. Anh đưa tiền ra và nói : “Đây là tiền bảo hộ đê, tôi phải xin Bác mà cho chúng nó một lần mà thôi nghe !”

Tôi nghĩ ai khác xin thì cũng được vì là việc chung.

Còn tình thương của bác Tôn Đức Thắng với tôi đây mới thật tình riêng.

– “Đi đâu giờ này đây anh hai? Bác Tôn hỏi.”

– “Dạ thưa cháu đi công tác trên Hòa Bình về. Nghe đội Campuchia ra, ba giờ chiều đá trên sân cột cờ.”

Tôi đến mời bác.

– “Thôi đi nha. Có muốn xin vé vào sân thì nói.”

Mà hồi đó tới giờ, người ta có gởi giấy mời coi đá banh cho Phó Chủ tịch nước này đâu !

Thôi thì cũng chiều lòng, sợ “anh hai” phiền.

Hai giờ rưỡi kém mấy phút. Cái Cốtmôvich (ie. ?) chở bác Tôn và người bảo vệ là tôi, vô sân Mangin. Ban tổ chức rất mừng đón đưa, nắm sáu tay đỡ bác. Còn thì họ lắc đầu : “Khán đài có bảo vệ rồi” cho tôi đành đi xuống đứng khoanh tay úp lên vòng rào của sân.

Bổng Trương Tấn Bửu đi ngang, tôi kêu :

– “Bửu, Bửu, đưa cái đuôi cá đây !”

Tôi lấy đuôi cá cài vào ve áo, đằng hoàng lọt vào sân coi như người của ban trật tự. Tôi đi ngang qua khán đài, nhìn lên và nâng cái đuôi cá cho bác Tôn xem. Bác cười.

Người ta đọc diễn văn có giới thiệu một khán giả quan trọng : Bác Tôn, Phó Chủ tịch nước.

Trọng tài cho trận banh bắt đầu. Chừng non 5 phút, tôi nhìn lên khán đài, bác Tôn đã về rồi.

Có khi lịch sử ghi vì tình hữu hảo giữa 2 nước mà Phó Chủ tịch nước VNDCCH đã tới dự trận đá banh hữu nghị VN-Campuchia. Làm sao ai biết được bác Tôn đi đó là để đưa tôi lọt vào sân banh.

Tôi muốn nói đây là những tình thương mà ít ai nhận được.

Tôi kể lộn xộn.

Anh có nghe anh Kim Ngọc, bí thư Vĩnh Phú ? Là người thứ nhất đề xuất ra chủ trương khoán sản phẩm thay cho hợp tác hóa nông nghiệp. Anh bị Trường Chinh phê bình, rồi “làm kỷ luật”.

Kim Ngọc cũng là người nóng tính, mà cán bộ Trung ương rất ngại gặp.

Và vì có chuyện phải gặp cho nên an ủi tôi.

Chuyện gì ?

Chuyện xin rút cái lệnh của Ủy ban Vĩnh Phú cấm không chấp chứa “trường học sinh miền Nam” ở trong thị trấn, thị xã, gần những nơi có vườn cây ăn quả.

Tôi đến gặp và vì các cháu mà hết sức nhỏ nhen xin bỏ lệnh ấy đi. Vì chưa nói là các cháu chỉ còn được ở trong rừng sâu mà nói về lời văn ấy là của người chọc thú dữ.

Anh Kim Ngọc cũng có nghe tiếng tôi, những lần đi nói về “*Năm kết hợp*” ở Vĩnh Phú. Tôi có khen chủ trương khoán sản phẩm là làm cho nông dân có gạo ăn.

Cho nên tôi nói năng với Kim Ngọc cũng dễ và được đãi cơm ngon.

Nói mà nhớ bữa cơm của Lê Quý Quỳnh.

Chấp hành sự nhập hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên làm một Hải Hưng, làm cho dư thừa nhà của cơ quan của Hưng Yên.

Ban Thống nhất muốn xin cơ ngơi ấy để làm một trường cho học sinh miền Nam. Họ bàn với Tổ Hữu đồng ý. Họ dự định gởi một phó ban dẫn đầu một đoàn xuống Hải Dương để gặp Bí thư tỉnh ủy Hải Hưng. Tổ Hữu nghe vậy có góp ý kiến :

– “Sao không nhờ anh Trần đi cho ?”

Tiếng đáp lại là : “Một phó ban, không hơn một Vụ trưởng sao ?”

Đoàn của ban Thống nhất mà trưởng đoàn đang trong tình trạng thở oxy. Xuống Hải Dương xin gặp Bí thư tỉnh ủy Hải Hưng. Anh em trong cơ quan “phôn” cho Bí thư của họ đang coi cho dân tình đắp đê đang bị vỡ và nói khách chờ. Chờ hai ngày ông Bí thư không về. Mà mấy túi oxy đã xẹp. Đoàn đành phải rút về. Tổ Hữu hỏi : “Sao ?”

Báo cáo : “Vây, vây.” Tổ Hữu thốt : “Thì tôi đã nói nên để cho anh Bảy đi.”

Đoàn đã trang bị đầy đủ oxy lại ra đi có cho tôi theo.

Xuống Hải Dương, tôi có nói anh em gọi điện (nói nhỏ thôi) là có anh Nguyễn Văn Trần

xuống. Anh em nói với đoàn, chờ tối đồng chí Bí thư sẽ về.

Và anh em được lệnh quay một con heo cỡ 15, 16 ký (nhà nước Lý Ban cấm giết lợn dưới 50 ký).

Anh Quỳnh trong áo quần ướt sũng, nghe phó ban Thống nhất trình bày, và đồng ý ngay. Anh nói thêm : “Đê vá chưa xong, tôi còn trở ra đó nữa.

Sáng mai, tôi cho anh em hướng dẫn đi xem cơ sở. Còn anh Bảy đã biết chỗ đó rồi thì... đi theo đoàn về Hưng Yên hay là theo tôi chơi !”

Tôi ngả ngôn :

– “Dạ thưa ‘lạ’ theo anh ! Lát nữa ăn heo quay đã.”

Tổ Hữu biết người và nhân hậu mà tôi suy là có thương tôi.

Hôm kia đạp xe lên nhà riêng của tướng Lê Thiết Hùng đang nằm dưỡng bệnh. Vì anh là người phụ trách nên phải xin trực tiếp ở anh một cơ quan gì đó của quân đội bỏ không.

Thấy tôi bước vô phòng, anh tốc chân ngồi dậy. Tôi bước tới theo ngón tay anh chỉ, ngồi xuống cạnh giường, nói lý do gặp mặt. Anh gọi lái xe.

Tôi hỏi anh có khỏe không. Anh trả lời đi được. Con quỷ phải khen cái diễn biến tư tưởng chớp nhoáng. Anh gọi một lính bảo vệ và bảo :

– “Lấy xe đạp của ông Chính ủy khu 9, đạp xuống ban Thống nhất ở phố Văn Miếu, ngồi đó chơi, tôi sẽ rước về.”

Tôi lên ô tô đi với anh vào xã Nhân Hòa; ở Chương Mỹ, mượn chỗ cho Vũ Tấn và Nguyễn Thị Nghĩa mở lớp chính trị ngắn ngày cho cán bộ đi B.

Được anh chỉ cho những gian phòng này, này.

Trở về, anh cho tôi về ban Thống nhất và bốc chú bảo vệ lên, cho tôi khỏi trở lại nhà anh ở mút đường Đội Cấn mà lấy xe đạp về, đạp về.

Hôm sau anh Tổ Hữu đi làm (tôi kể chuyện vào lúc ban Thống Nhất được nhà thơ làm trưởng ban), anh nghe tôi đi với anh Lê Thiết Hùng... anh đã phê bình khéo các anh chị trong vụ :

– “Sao không có ai đi; chỉ cần làm việc với thư ký là được, lại để cho Bảy đi, bắt buộc anh Lê Thiết Hùng đau ốm phải ngồi dậy đi với anh Bảy.”

Tôi cũng không dè sự tế nhị đến như vậy.

Bốn chuyện rồi ! Mà bạn cũng phải cho tôi nói thêm thêm cái tình thương này cho mát dạ. Tình thương của Xuân Thủy đối với tôi. Đồng chí Xuân Thủy thì dám già mình ai lại chẳng nghe danh.

Không rõ anh chức chi mà có quyền hành duyệt danh sách khách được mời dự chiêu đãi quốc tế. Vậy nên đại sứ nước nào mở tiệc tôi đều được đi ăn. Chỉ cực có điều là mặc đồ Tây, thất cà-vạt.

Anh Xuân Thủy đã chỉ thị cho người hữu trách phải ghi tôi ở dưới mỗi danh sách mời.

Tôi biết việc ấy là bởi đại ca tôi tập kết và được cho làm quản trị Câu lạc bộ quốc tế mà nghe Xuân Thủy dặn dò :

– “Lâu lâu cho nó được một bữa văn hóa cao.”

Nhờ vậy mà tôi ăn ngon hoài.

Nhưng nếu vì vậy mà hủ dạ thì chớ quên lời mẹ mắng : “Một bữa ăn ở đó, còn bảy bữa ăn đâu ?”

Tình thương đáng nói của Xuân Thủy đối với tôi là anh đã cho tôi mượn tài liệu xét lại và chống xét lại (rất bí mật) mà đọc.

Anh lại còn đưa cho tôi một bản danh sách ghi tên những người được coi là xét lại.

Xuân Thủy bảo tôi coi trong đó có tên tôi không. Tôi chỉ chú ý coi những vị mặt rần không bị vô sổ xét lại để ngày sau họ đừng nói dóc với tôi. Tôi đọc tới tên Tạ Quang Bửu; tôi làm như cúi đầu chào.

Xuân Thủy hỏi :

– “Anh thấy tên anh hả ?”
 – “Làm gì có tên tôi !”
 – “Vì anh không phải là xét lại ?” Xuân Thủy cười; cái cười ngọt xót của anh.
 – “Anh nghĩ nha !” Tôi đáp. “Ngày kia tôi có nhờ vợ của Triệu Tuân, ở báo Tân Việt Hoa làm mai con gái của Lý Ban cho con tôi. Nhất sau “thím xẩm” này cười và nói với tôi : ‘Chị Trần Lăng hét : ai có con gái đâu mà gả cho con một thằng xét lại !’ Anh thấy hôn ? Trung Quốc mà còn chiều cổ tôi như vậy thì nói gì VN yêu quý của anh.”
 Tôi xin kết thúc đoạn tình nghĩa vừa rồi.

Tôi làm việc với Tố Hữu coi vậy chớ trên 12 năm từ 1962 đến 1974.
 Anh đi đâu cũng cho tôi theo với chức vụ nhà nước. Anh đã làm Phó Thủ tướng. Anh làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước. Tôi đều được phong Vụ trưởng của những nơi đó.
 Vậy là ba rồi. Bây giờ tới Vụ trưởng thứ tư khi anh làm trưởng ban thông nhất đất nước...
 Thì cũng cứ là theo dõi để làm tham mưu.
 Tôi vẫn giữ gìn tính ưu việt của tôi, việc lớn, việc nhỏ gì cũng không sao, miễn tôi cứ làm người có ích.

=====

i. Anh hãy xem tôi có ý kiến hữu ích.

Số là ở Paris, len lỏi, chèo kéo với nhau làm sao rồi Lê Đức Thọ và Kissinger, ngày 23- 1- 1973 đã gọi là “ký tắt” Hiệp định Paris về VN. Thì bốn ban có mời họp để thông tin mừng : Kissinger hứa là đền bồi cho ta một khoảng tiền là 2 tỷ rưỡi đôla.
 Nghe nói đầu đó, chính quyền nhà nước cấp cao còn nói đến số đền bồi ấy lên tới 4 tỷ đôla và các Bộ mừng rơn, sửa lại kế hoạch phát triển của ngành với số tiền ấy được chia.
 Và anh em cán bộ đã được nghe, mỗi người sẽ được thưởng (hay cho vay ?) 2.000 đồng.
 Đi dự cuộc họp ấy, có bên quân đội, có đại tá thời tình báo, con của anh nhà giáo Võ Văn Mông.
 Tôi dở sách “*Lénine và vấn đề quân sự*” ra phát biểu sôi bọt mồm mép rồi theo lời dạy trong sách mà kết luận rất rạch ròi.
 – “Thằng Mỹ nó bắt đền con cặc nó cho anh !”
 Sau cuộc họp, ông đồng chí chủ trì cuộc họp đã đi thưa với Tố Hữu.
 – “Anh Bảy, ý anh ngày xưa là Phó Bí thư xử ủy trên tôi nên anh phát biểu ngạo mạn lắm.”
 Anh Tố Hữu phán :
 – “Khẩu ngữ, khẩu khí thì đừng kể. Hãy cãi với anh Bảy về lý thử coi.”
 Cái lý ư ? Nhiều người trí thức và chức lớn trong nhiều Bộ hối hận về sự dễ tin của mình và hể gặp tôi là họ cười, thầm khen.
 Tôi làm việc bên cạnh Trung ương, thấy thêm cái chuyện này thì bắt ngán ngẫm cho Trung ương !
 Cái “ông này” thật chập chờn, “chập chững”.
 Nghe thằng Mỹ nói đến bạc tỷ thì mê tí tởm. Bên quân đội theo lời Võ Nguyên Giáp, số ấy là 3 tỷ rưỡi đôla. Về chính phủ ta số ấy lên tới 4 tỷ đôla.
 Cái hứa đền tiền mới ở miệng Kissinger đã mua được lòng của Trung ương ta là nảy sinh tư tưởng của Anh Ba vĩ đại, là hòa hoãn. Từ gốc đến ngọn, trong Nam có chủ trương ổn định ranh giới.
 Thủ tướng của tôi ra đi vô Nam. Buổi tiễn đưa, tôi ngẩn ngơ thương tiếc. Hà Nội đang nói : “Tố Hữu se prépare.” Tố Hữu đang chuẩn bị mình làm Tổng Bí thư ! Chứ chi anh cho tôi theo, tôi sẽ có cách cản sự phổ biến tư tưởng hòa hoãn. Hồng mắt.

Đồng chí Võ Văn Kiệt hãy làm chứng cho tôi. Có phải là tôi đã mời anh đến nhà mà khăn thiết : “Về Nam tiếp tục đánh mạnh nó đi cho tôi”.

Lời nói anh em đó có giúp vào thanh thế của Anh không ?

Sắp Về Nam.

Cái “ký tất” làm cho tôi thấy sắp về với anh chị em và mồ cha mẹ rồi.

Chỉ mong sao có Đại hội. Vấn đề thống nhất đất nước là vấn đề lớn lắm. Mà bấy lâu nay gọi là “Trung ương” giải quyết nhiều vấn đề bất người suy nghĩ chính chắn phải ngán ngẫm.

Giờ đây lại có mớ cây kiềng mà chị Nguyễn Thị Thập than rằng vì đám đó mà không còn giá trị cái tập thể gọi là Trung ương. Ở miền Bắc ngót 26 năm, tôi lại gì cái tư tưởng chính thống Bắc Hà, và lại gì “một nhà ba kinh lược” (Hoàng Cao Khải chỉ có hai !)

Tôi vẫn tự tin, bằng lòng với tính ưu việt của tôi : người ta có mời đi giảng thì đi. Còn không thì ngồi viết. Rủi mà có Đại hội ! May ra còn có sự trân trọng ý kiến quần chúng.

Nó mời. Tôi sẽ độc lập phục vụ đảng. Lần nọ tôi đề nghị hai mặt trận, lần này tôi sẽ trình bày cương lĩnh này đây :

21. Việc Thống Nhất Đất Nước

A- VÀO ĐẦU : Bối cảnh chính trị kinh tế

Xã hội VN là một xã hội châu Á, cho đến lúc Pháp chiếm, nó có nền kinh tế cổ truyền, nghèo, đất đai chưa khai phá rộng vì nạn liên miên vua chúa đàng ngoài đánh nhau.

Cho đến giữa thế kỷ XIX, làng xóm nông nghiệp tự túc, nhiều nơi còn thiếu đói. Người Pháp sang có mở mang kinh tế nhưng vẫn bị yếu tố của chủ nghĩa thực dân chèn ép nên đất nước ta không uốn mình làm ròng bay lượn với người ta.

Đến CM tháng 8, tiếp liền là chiến tranh, nước ta đã bị tạm chia làm 2 miền. Vĩ tuyến 17 chia 2 vùng có hệ thống kinh tế riêng. Miền Bắc đất ít, người nhiều nên phát triển chưa đầy đủ; còn có nhiều vùng không đủ ăn, đến “giáp hạt”. Ở miền Nam, ruộng đất đã thành khoảng sẫm, gần đây có ra sức hiện đại hóa nhưng chủ yếu cũng là kinh tế nông nghiệp, thu hút sức lao động vào sản xuất, phân phối, chế biến lương thực làm rừng và các hoạt động liên quan đến nông nghiệp. Còn công nghiệp thì hầu như còn hiểu biết hạn chế, thiếu trang bị hiện đại, nguồn tài nguyên thì chưa được nghiên cứu đầy đủ, năng suất lao động thấp, cơ sở hạ tầng yếu.

Có thể nói tóm lại là hệ thống và điều kiện hiện tại của nền kinh tế là sản phẩm của một di sản xa xôi lạc hậu, là sản phẩm của tác hại chiến tranh vừa qua của những nhân tố địa lý, chính trị, những vấn đề chính trị xã hội nội bộ rất phức tạp. Muốn phát triển theo kịp người ta thì cần phải có sự giúp đỡ của nước ngoài về cả hai phe. Không thể không chú ý đến điều, nền kinh tế của phe ta còn lộn độn, đồng Rúp của Liên Xô chưa đổi ra được đôla... cũng đừng quên rằng giữa các nước XHCN, người thiên tử láng giềng là Trung Quốc và người thầy của ta là Liên Xô đâu có ai nhìn ai đâu !

Tôi là người dân thuộc địa, có tư tưởng của người nước nhỏ yếu là mong nhờ sự giúp đỡ của những nước văn minh đang có trí khôn và tiền.

Và xin nhớ những bất hòa về tư tưởng giữa bộ phận dân ta ở khác miền.

B- Ý KIẾN VỀ “LIÊN BANG”

a. Câu nói bất hủ của Hồ Chí Minh.

“Nước VN là một, dân tộc VN là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng không đổi dời chân lý ấy.”

Câu ấy làm cho có người lấy làm một đạo bùa trừ tà - chủ nghĩa địa phương. Làm cho ai nói hay nghĩ cái gì đi sai đường “là một”, thì sợ cái “người ấy” cho mình là địa phương chủ nghĩa. Sao hư quá, mà không thấy rằng chính cái người kết án người khác là địa phương chủ nghĩa thì người kết án ấy đã xuất phát từ chủng hóa địa phương.

Ở Hà Nội tôi có gặp Lê Duẩn và nói lời này :

“Thưa anh mai kia mà ta giải phóng được miền Nam, ta chớ có thống nhất cấp rập, nông dân sẽ bỏ ruộng cày. Kéo nhau đi cho biết Nam kỳ là đâu !”

Lê Duẩn có nghe nhứu vậy. Anh thường có suy tư siêu thường mạnh lắm.

b. Nghĩ về liên bang.

Khi nghị hội Paris ngã ngũ, tôi tìm coi Lénine có giúp tôi gì về “thống nhất” mấy miền đất nước này hay không.

Thấy có bức thư ngắn Lénine gọi các đồng chí A-giec-bây-giăng khuyên nên lấy tình hình riêng biệt mà ký kết riêng biệt, buôn bán với các nước tư bản.

Tôi nghĩ ngay đến một chính phủ ở miền Nam mà Mặt trận dân tộc giải phóng làm chủ chốt, có Nguyễn Thị Bình, bây giờ ra đáng lắm. Ta có một chủ bài như vậy để giao thiệp buôn bán với tư bản thì hay biết chừng nào !

Vả lại, tôi đây đã từng có ý kiến được chấp nhận về hai miền của tổ quốc, có hai chiến lược CM rạch ròi, có hai mặt trận và hai sắc cờ, là tôi đã nghĩ lung lắm về một liên bang VN.

Tôi lấy sách Lénine ra chép được như vậy :

“Chúng ta chủ trương theo chế độ tập trung dân chủ. Nhưng cần phải hiểu rõ ràng chế độ tập trung dân chủ, một mặt trận khác xa, chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa và mặt khác, thật khác xa với chủ nghĩa vô chính phủ. Những kẻ phản đối chế độ tập trung đều luôn luôn đưa ra chế độ tự trị và chế độ liên bang, xem đó là những biện pháp để chống lại những sự bất trắc của chế độ tập trung. Kỳ thực, chế độ tập trung dân chủ không mấy may loại trừ chế độ tự trị, mà trái lại còn bao hàm sự cần thiết phải có chế độ tự trị. Kỳ thực, ngay cả chế độ liên bang cũng vậy, nếu nó được áp dụng trong những giới hạn hợp lý xét theo quan điểm kinh tế, nếu nó được áp dụng trên cơ sở những đặc thù dân tộc quan trọng đòi hỏi thực sự cần phải có sự riêng biệt nào đó về mặt nhà nước; ngay cả chế độ liên bang nữa, cũng không có chút gì mâu thuẫn với chế độ tập trung dân chủ. Trong một chế độ thực sự dân chủ, và nhất là với hình thức tổ chức nhà nước kiểu Xô Viết, thì chế độ liên bang thường chỉ là một bước quá độ để đi tới chế độ tập trung dân chủ chân chính mà thôi. Nước Cộng hòa Xô Viết Nga là một thí dụ đã cho ta thấy một cách đặt biệt rõ ràng chế độ liên bang mà chúng ta hiện đang thiết lập và sẽ thiết lập, chính là một biện pháp chắc chắn nhất để hợp nhất một cách vững chắc nhất các dân tộc trong nước Nga thành một nhà nước Xô Viết thống nhất với chế độ tập trung dân chủ.

Và cũng như chế độ tập trung dân chủ đã không mấy may loại trừ chế độ tự trị và chế độ liên bang, thì nó cũng không loại trừ, mà trái lại, còn bao hàm khả năng để cho các địa phương và cả các công xã khác trong nước có quyền tự do đầy đủ nhất trong việc định ra các hình thức khác nhau về sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế. Không có gì sai lầm bằng việc lẫn lộn chế độ tập trung dân chủ với chủ nghĩa quan liêu và với lối rập khuôn máy móc. Hiện giờ nhiệm vụ của chúng ta chính là phải thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong lãnh vực kinh tế, bảo đảm sự hoạt động tuyệt đối ăn khớp và thống nhất của các ngành kinh tế như đường sắt, bưu điện và các ngành vận tải khác v.v., và đồng thời, chế độ tập trung hiểu theo nghĩa thực sự dân chủ, bao hàm khả năng – khả năng này do lịch sử tạo ra lần đầu tiên – phát huy một cách đầy đủ và tự do, không những các đặc điểm của địa phương mà cả những sáng kiến của địa phương, tính chủ động của địa phương, tính chất muôn hình muôn vẻ của các đường lối, của các phương pháp và phương tiện để đạt đến mục đích chung.”

c. Tiền đề thực tiễn để nghĩ tới liên bang.

1) Vấn đề “Ba Kỳ”.

Ông cha ta đã đặt. Chứ không phải Tây nó để, nó chia xứ ta làm ba kỳ : chia rẽ để dễ cai trị mà !

Ngày xưa chúng ta đã có :

_ Bắc phần Tổng trấn : Nguyễn Văn Thành.

_ Nam phần Tổng trấn : Lê Văn Duyệt.

Theo sách, “kỳ” là một diện tích 10.000 dặm vuông.

Thằng thực dân Pháp đánh giá về khả năng kinh tế của 3 kỳ mà đầu tư. Và nó đã ước chế sự phân phối lao động và cư dân bằng cái giấy thông hành (titre d’identité).

Ông trương Vĩnh Ký khi làm việc với thân hữu Paul Bert, cũng đã giải thích vì sao mà Nam kỳ phải chịu suy đồi trong cả nước của vua. Ông đã có suy nghĩ về sự phát triển không đồng đều giữa 3 kỳ mà mong muốn để cho Nam kỳ đi trước. Lý thuyết này quan trọng lắm.

2) Hà tầng cơ sở kinh tế của Nam kỳ.

Lê Duẩn ra Hà Nội đã từng giới thiệu trong Trung ương Đảng và cho cán bộ nhiều ngành, sự sống lao động trên đất khai hoang lần lần đã làm cho làng xã tự túc được.

Và anh đã “khoe” ở Nam bộ, một nông dân là nuôi được 5 miệng ăn vì một nhà nông dân nghèo làm tới 5 ha ruộng : có cà, có trâu. Cơ ngơi của một trung nông bao gồm : ruộng cà, đất chứa phân và trồng cây lấy gỗ. Đất trồng hàng bông để chạy chợ hàng ngày và ao chuồng làm kế hoạch tiết kiệm dành để nuôi con ăn học, giỗ quẩy, dựng vợ gả chồng cho con và cho chúng nó “ra riêng” (vì vậy có câu ví von một hủ vàng chôn không bằng cái lợn heo nái). Nhà trung nông nào cũng có hủ bột nếp, bột gạo, hủ đường, hủ đựng thuốc rê.

“Ban trưa tu hú kêu ở bờ tre, buồn quá làm bánh ăn chơi !”

Lý Ban người quê ở Rạch Kiến nói thêm vào, tính người Nam bộ ham trồng trọt, luôn luôn mở mang và tìm mới những giống cây trồng.

(Hai anh đều bị đả, tất nhiên trình độ gay gắt có khác nhau vì sự nỗ lực, mà nói chung là “Bắc Hà” không thích nghe nói vậy).

Bùi Công Trừng hay nói : ***“Cải cách ruộng đất đem lại cho người nông dân Bắc bộ một khoảng đất, con chó nằm còn lộ đuôi ra ngoài”.***

Chính phủ ta có một ông Phó Thủ tướng bị gậy mà các nước XHCN đều nhẵn mặt.

Người “hảo hớn” ở cùng biên giới đã xia xối ta, không làm mà đeo ăn bám.

Có lúc dân ta ở miền Nam nhấn xin ra miền Bắc, dùng tuyên truyền trên đài nữa, những việc cơ quan bình bầu dân chủ để phân phối phiếu mua xe đạp, radio. Hà Nội thì cứ ra rả chống phồn vinh giả tạo.

(Mấy điều nói về miền Bắc là để làm “cực đối lập” mà thấy Nam kỳ).

3) Tư tưởng chống lại “liên bang”.

Trước hết thì vì (ie. thay vì ?) người ấy muốn khóc lên vì bởi “Nước VN là một”.

Sau đây mới là độc hại : người chống liên bang cho rằng bọn chủ trương liên bang không muốn thống nhất, là kẻ muốn giành lấy miền Nam mà ăn một mình.

Tôi viết còn dài nữa... nhưng xin nói đủ nghe để chờ Đại hội. trong khi đó, ngồi tại ban Thống nhất, chờ ai về Nam đến chào tôi. Tôi đều nói, hãy ảnh hưởng với người bà con mình ở chính phủ bên kia mà khuyên họ xin làm Chính phủ liên hiệp với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Đó là cánh cửa mở cho họ về với Tổ quốc.

22. Tôi Về

Tôi về... là tôi về. Nghe như tiếng hát. Lâu ngày xa cách, nay thiệt là mừng.

Tuy mẹ cha chờ con không được đã ra đi, thân phận đảng viên bị người nhân danh “dân chủ tập trung” mà coi như kiến cỏ, nhưng quyết sống già nên thấy việc đời có nhiều cái đáng buồn mà vẫn mỉm cười xúc động, không nản chí trong cứu cách : làm gì để trả ơn.

Qua 30-4 ở Saigon rồi, mà ở Hà Nội tôi vẫn bình tĩnh nhớ nhà và đi giảng.

Tôi đang đứng trên bục một lớp sĩ quan công an và bộ đội. Bỗng có bóng người ở cửa.

Tôi nhìn ra. Tôi cúi đầu chào như hỏi có việc chi.

Anh Tiểu, hiệu trưởng bước vô. Anh không nói với tôi mà nói với tất cả lớp đứng nghiêm :

– “Đồng chí Tổ Hữu có điện lên, báo cáo cho đồng chí Trần biết là hãy thu xếp trong vài ngày để về Nam. Lớp học của ta phải nghỉ ngang nhưng chắc chắn các anh em sẽ vui mừng cho thầy.”

Đồng chí Tiểu quay lại bắt tay tôi trong lúc đó cả lớp vỗ tay.

Tôi gói gọn bài học hôm đó và mời các đồng chí phụ đạo của lớp đến nhà của tôi, giảng nghe cho hết logic hình thức rồi giảng lại. Việc nói đó đã được làm.

Một chiều tối tôi băng vườn Bách thảo qua nhà Bùi Công Trùng để chào từ giả.

(Nếu đâu đó tôi có nói, tôi là Phó Bí thư xứ ủy Nam kỳ. Cái xứ ủy ấy là lâm thời vào giờ chót của việc chuẩn bị cho CM tháng 8, Bùi Công Trùng là Bí thư).

Tôi lên hết thang lầu, thấy ngay một cái võng có người nằm. Người ấy ngồi dậy, tướng tá làm tôi hiểu ra mà chào không thưa :

– “Tôi là Nguyễn Văn Trần đến thăm Bùi Công Trùng.”

Bùi Công Trùng “vội” cột sống nên nằm. Anh nói lớn cho chị ở nhà trong chạy ra. Chị vừa la “À chú !” thì anh biểu : “Má nó đốt đèn chong bùng vô đây cho chú hút thuốc.”

Tôi ngồi cạnh giường dợm nói thì anh lấy một sấp bản tin mà chỉ vào phía mặt sau là giấy trắng.

Tôi hiểu liền rút bút máy ra đơn phương bút đàm. Tôi viết lời tôi nói, rồi đưa anh và nghe anh nói.

Cái gì tôi viết, anh đọc xong là cho vào đèn. Và tro thì cho vào ống nhổ.

Lúc trước khi bị khai trừ, anh là Ủy viên Trung ương dự khuyết, có lúc làm Thủ trưởng về kinh tế. Nói vậy để nói rằng anh nói về chính trị-kinh tế là có giá trị nhất định.

Hôm ấy anh nói với tôi :

“Mày về trong ấy thì mọi việc đã xong, chỉ trừ có việc nổi loạn trong lòng người.

Chúng nó cũng mấy thằng ấy, cũng như chính sách ấy, cai trị 17 triệu dân thì dân đã nghèo sát đất. Không đây 15 năm hai cái rừng Việt Bắc và Tây Bắc bị cạo trọc lóc.

Bây giờ là miền Nam.

Cũng đào kép ấy (même acteurs), hài kịch ấy (même comédie) chưa chi nó đã giành đất của Ban Mê Thuộc, của Đà Lạt và Sông Bé, thì chúng nó đua với miền Bắc 15 năm, miền Nam chỉ cần 3 năm thì cũng sẽ “trơn lu như mu bà bóng” cho mày coi.”

Anh kêu chị :

– “Mẹ nó đâu ? Ngày mai chú về Nam, ra vĩnh biệt chú đi.” (chị là người Tày).

Chị nắm tay mà nói : “Tôi có đào Cao Bằng thì làm sao gởi chú ?”

Hai vợ chồng anh Trùng đều “ưa lệ” vui mừng cho tôi xa nhà ngót 30 năm, nay được về.

Tôi về nhà, đốt nhang và đứng khóc nhìn cha mẹ trên bàn thờ từ đường.

Rồi là qua Chợ Đệm xem ai còn, ai mất.

Nghe nói ở Chợ Đệm, người có học, có tiền bỏ đi nhiều.

Cái anh trí thức Trương Phương bạn học và rất thân với tôi hồi còn nhỏ, ra đi mà biết thế nào tôi cũng về; nó nhấn mấy bà ngoài chợ :

– “Tôi thương nước không thua gì nó đâu nhưng tôi biết là không thể sống với CS được.

Ở Chợ Đệm cũng có một số anh em tập kết về trước tôi. Tôi về sau họ nên cũng như họ được mấy chị ấy gọi là “cán bộ thể thì”.

Tôi hỏi Năm Châm :

– “Cán bộ thể thì là sao vậy ?”

Vợ Năm Châm :

– “Thấy người tập kết về hay nói “thể thì” cho nên bà con gọi vậy để phân biệt người ở lại với người đi tập kết.”

– “Thím có gọi Năm Châm như vậy không ?”

– “Tôi không kêu chàng là như vậy. Nhưng cũng “thể thì” để ngạo chơi.”

– “Đâu thím “thể thì” một cái coi !”

– “Nè ông Châm, ra ngoài Bắc không làm được ông gì, nay về Nam không có tới được hai cái quần xà lỏn, thể thì, khuya thức sớm, uốn xương sống một cái rắc, nhảy xuống đất gánh hàng cho tôi ngoài chợ, tôi sẽ nuôi cho.”

- “Chanh chua chỉ dữ vậy, em tôi ? Tôi hứa sẽ viết về gái Chợ Đệm.”
- “Sẽ nói tới chị Bảy hôn ? À mà chị ở đâu, anh về đây chỉ một mình ?”
- “Chỉ đang nằm trên núi Sơn Tây.”
- “Thế thì...”
- “Thôi thôi. Cho anh xin cái ‘thế thì’ của em đi.”

Tôi trở lên Saigon, rày đây mai đó ở nhà của các tay anh chị ông Lãnh khi xưa. Tôi tâm tình như tôi đã viết trước lúc về Nam. Đồi lại anh em nói : *“Nam kỳ Khởi nghĩa tiêu công lý, đồng Khởi vùng lên cướp tự do.”* Họ coi miền Bắc vào là một cuộc Nam phạt. Họ cho biết tiệm cà phê Saigon đã tổng kết luân lý của CS là đi chiếm đất, là “nói vậy chứ không phải vậy”. Ngày nào, từ đất Bắc chính anh (họ nói với tôi) đã nhân danh chính sách hòa hợp dân tộc, đoàn tụ gia đình mà kêu gọi đồng bào miền Nam hãy kêu gọi con em mình hãy sớm rời bỏ hàng ngũ địch mà về với gia đình. Vậy mà khi các anh vào thì lập tức “bắt đi học tập cải tạo”. Việc trở trái làm mặt ấy cũng là nhẹ so với việc, anh coi cái miền Nam, tức người miền Nam này là “ngụy”. Nói một chuyện nhỏ là chuyện đá banh. Anh đã động viên đội anh là “ta nhất định thắng không thể thua bọn ngụy”.

Anh em trong nhà đóng cửa nói với nhau như vậy nghe rất đau xót.

Người ta còn nói (coi như là tôi nói đi) :

- “Thưa chiến thắng quân sự, người ta đã đưa kinh tế gọi là XHCN miền Bắc vào miền Nam. Tâm linh của người VN bấy lâu nay yêu nước coi đó là sự thống nhất đất nước. Đó là bề ngoài mà thôi.

Còn ở bên trong ? Từ thuở xưa ông Trường Chinh chưỡi Tây, nó chia rẽ đất nước ta làm cho kinh tế của mỗi miền đất nước phải què quặt. Vậy nên dưới sự lãnh đạo của người Bắc Hà - cũng là CS- đã có sự nhanh chóng cưỡng bức sự thống nhất giữa hai miền.”

Tôi để sự lo âu của Hà Nội về sự cứng đầu của chính phủ gì đó ở miền Nam, ra ngoài.

Mà đây chỉ nói sự trị (ie. cai trị) què quặt đã làm cho bại liệt hết hai chân.

Bây giờ ta coi lại, trong khói hương nghi ngút làm bộ cúng bái sự thống nhất đất nước, những pháp lệnh dờ ọc từ 1955 ở miền Bắc, bây giờ đem xài ở miền Nam đã đem lại kết quả thực sự là phá hoại đại bộ phận kinh tế của miền Nam mà miền Nam không được thay thế đến bù.

Tầng lớp trung Lưu, intelligentsia trí thức của miền Nam ra đi như nước chảy từ lu bể thành linh. Và mấy bà con người Hoa từ già cột đèn mà đi, làm cạn đi nguồn nhân lực chủ chốt. Chính sách nông nghiệp và sự kiểm soát kinh tế của Hà Nội làm cho nông nghiệp miền Nam khó phát triển.

Tác hại ghê gớm nhất là chính sách quân bình kinh tế (tôi đã “bắt” được Võ Nguyên Giáp tự bộc lộ : ***“Trong xây dựng kinh tế không nên để miền Nam lên mạnh, miền Bắc, miền Trung tụt lại sau.”*** Nếu khuyên đồng bằng sông Cửu long đừng đi vượt miền Đông... thì tôi có phải là một thằng ngu không anh Giáp ?) Chính sách ấy muốn tháo gỡ bệnh viện Chợ Rẫy đem về miền Bắc... chuyển “của” (chứ chưa phải là sự giàu sang) miền Nam sang cho miền Bắc. Chính sách đã dùng nhiều biện pháp làm rối loạn nền kinh tế và khiến cho nó trì trệ và làm được việc mà ***đàng ngoài mong ước : miền Nam nghèo để đuổi kịp miền Bắc.***

Ngay từ ngày đầu thống nhất, sự điều hành kinh tế theo chính sách bất lương và bởi những kẻ thừa hành tồi bại cho nên biểu sao nó chẳng thất bại; nếu không mĩa mai là thắng lợi trong sự cùng ăn độn.

Hỡi ơi ! Hai nền kinh tế vốn khác nhau rất nhiều mà nỗ lực ý chí, thống nhất một cái một thì biết bao nhiêu khó khăn ghê gớm đã xảy ra.

Nhưng xét cho cùng, tai nạn cho VN là trong lòng sự thống nhất giống nòi và tiếng nói tư tưởng của CNCS – là tiền tiến nhất a. Không giải quyết được sự chia rẽ cổ truyền giữa miền Bắc, miền Nam, mà lại còn làm cho nó sâu thêm vì tư tưởng Bắc Hà là cái gì lũng đoạn Đảng đã ôm ấp thành kiến, tính cách địa phương và sự tự cao.

Người có quyền ở phía Bắc thường lấy “chủ nghĩa địa phương” để làm bùa ma, dọa con nít. Ở đằng trước tôi có nói, sao không hỏi họ chính các anh mới là chủ nghĩa địa phương nên mới nhìn thấy người ta như vậy.

Người miền Bắc cũng thường ngấm lãnh tụ mà kết luận : “Thâm nho và nông phong kiến tệ hại đó đã tạo nên sự lãnh đạo mạng lệnh. Cái bọn Nam kỳ là dân thuộc địa nên nhiệm tư tưởng tự do bình đẳng của phương Tây.” Điều nói đây cũng là điều không thể bỏ qua khi chúng ta nhìn vào sự thống nhất đất nước.

23. Tôi Cũng Thế Thì...

Tôi đã tính sai. Vì lòng tôi trong trắng, ngỡ là những người anh em họ không quên rằng ĐCS là một sự liên hiệp của những người giác ngộ theo cùng một lý tưởng – lý tưởng CS với nhau như tay chân và cùng ra sức “mây kéo gỗ, tào lợp nhà” cùng chung sức xây dựng lâu đài CSCN.

Tôi nghĩ bây giờ đã giải phóng miền Nam, công việc bề bộn và khó khăn triệu lần hơn đánh giặc thì “người ta” phải nghỉ tới “bọn già” này.

Nhưng mà, sợ nó cứng đầu nên người ta làm bài điều văn ca ngợi chính sách chính phủ của “Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam” và cho một trí thức lên đu bay.

Còn những người uống một liều thuốc đỏ : ra đi tập kết cũng là làm CM mà lại gần Trung ương sẽ được học thêm mà xây dựng cho miền Nam tương lai; bây giờ tóc đã bạc trắng trở về, được người ta nhân danh nhân đạo mà cho hưu trí. Nhưng người “thề trước ba ông Chủ tịch Tây và ông Chủ tịch ta” nguyện hy sinh cho CM đến hơi thở cuối cùng thì không thể là người hưu trí được.

Ở trên thì như vậy. Ở dưới thì... ở các xã phường mọc lên một số cường hào mới. Họ trù ẻo “mấy thằng già hưu trí có chết hết đi mới cho êm chuyện”.

(Tới đây tôi có lời nhắn với vài anh trí thức VN ở hải ngoại. Những anh này thông thái chê trách CNCS. Họ quên rằng lịch sử làm ra bởi con người. Xin hãy xem những người này :

Lê Đức Thọ

Trường Chinh

Hoàng Quốc Việt

Đỗ Mười

Nghे tới tên họ Clio, Nữ thần sử thi cũng trốn đi. Còn ta trước hết coi quê hương họ ở đâu)

Tôi nói rằng họ là những người “dầm mưa”, rất sợ chúng tôi.

Mà sao lại sợ chứ, chúng tôi can ngăn Hợp tác hóa nông nghiệp và Cải tạo tư sản (chứ có làm gì đâu ?)

(Ai không tin cứ hỏi Võ Văn Kiệt coi, có phải là một bữa sáng tươi tỉnh tôi đến Ngại, và nói về phải cẩn thận trong việc Cải tạo tư sản thì Ngại đưa hai nắm đấm cho tôi).

Tôi đã từng nói dõc : “Cái bao đầy để đâu nó cũng đứng”.

Thế thì sung sướng thay tôi viết được. Tôi liền chào đất đai thủy thổ bằng “*Chúng tôi làm báo*” (1977). Võ Văn Kiệt khen nức nở.

Và

24. Chợ Đệm Quê Tôi

Sách ra rồi, Hà Nội có thơ vô của nhà văn, nhà viết tường Bửu Tiển.

Trong bức thư dài 8 trang giấy học trò, Bửu Tiển không tiếc lời khen bạn mà còn tinh ranh nói rằng tôi nói tục tĩu là như tát nước bắn vào mặt kẻ đương quyền.

Tôi cảm ơn mà viết thơ trả lời :

“Anh Bửu Tiển này, anh ranh lắm. Nhưng anh bỏ qua cái tính tôi gần nhân dân và nhớ mẹ tôi. Thái độ ấy làm cho tôi biết nhiều câu nói dân gian thú vị lắm.

Anh Bửu Tiển nè, trong “Chợ Đệm quê tôi”, ở những dòng cuối cùng, hai thầy trò, có hô khẩu hiệu “Nào ! Hô sống”. Tôi thích lắm mà đã mượn của Lénine.

Ông đã nói ở đâu đó, câu “to be or not to be”- chỉ có trẻ con như Hamlet mới nói vậy. Chứ đối với chúng ta thì bất cứ như thế nào, ta cũng phải sống mà thôi. Tôi kết thúc cuốn sách bằng nỗi lòng thâm kín của tôi nghe có có khoẻ không ? Thân mến...”

Tôi ăn được cái gì ngon là nhớ mẹ. Tôi đang được nhà khảo cứu văn học Bằng Giang khen !

Trong văn học Quốc ngữ ở Nam kỳ (1865-1930), Bằng Giang viết :

“Từ Trương Vĩnh Ký đến nay, còn không bao nhiêu người lựa chọn phong cách khẩu ngữ tự nhiên cho câu văn xuôi quốc ngữ. Khuynh hướng phong cách ngôn ngữ tự nhiên thấy rõ ở Hồ Biểu Chánh, xuất hiện nổi bật ở Vương Hồng Sển, Nguyễn Văn Trấn, đếm không hết đầu ngón tay.

“*Chợ Đệm quê tôi*” (1985) của Nguyễn Văn Trấn cũng đặc sệt khẩu ngữ. Tác giả viết “lịch sử nhỏ của quê mình mà sử dụng thức đối thoại rỗng trong suốt 500 trang”. (Hơn một trăm năm trước, Trương Vĩnh Ký cũng viết “*Kiếp phong trần*” (1882) hoàn toàn bằng hình thức đối thoại nhưng với số trang khiêm tốn hơn). Câu văn và giọng văn của Nguyễn Văn Trấn thì không thể lẫn lộn với ai được.

Trong cả thể loại văn học tiểu thuyết có khả năng gần với khẩu ngữ tự nhiên hơn hết qua ngôn ngữ của nhân vật. Nhưng bây giờ không nói là khó mà phải nói là rất khó tìm ra một tác phẩm nào viết câu văn xuôi theo phong cách khẩu ngữ tự nhiên trơn tuột như lời nói kiểu “*Chuyện đời xưa*” (1866), “*Kiếp phong trần*” (1882) của Trương Vĩnh Ký hay “*Chợ Đệm quê tôi*” (1985) của Nguyễn Văn Trấn.

25. Dù Tôi Có Muốn...

Anh ở đây mà với hai vợ chồng em. Đi đâu cho mệt. Viết gì đó thì ngồi đó mà viết.

Đó là tiếng nói ân tình, êm mát như giọt mưa đêm trên trí nhớ của tôi.

Nhưng đối với tôi, chỗ ngồi viết sướng nhất là nhà thương.

“*Chúng tôi làm báo*” viết ở bệnh viện Thống Nhất.

“*Chợ Đệm quê tôi*” viết ở trạm điều dưỡng Long An.

“*Chuyện trong vườn lý*” viết ở trại Âu Dương Lân.

Tôi xin lưu ý “*Chúng tôi làm báo*” ra năm 1977. “*Chợ Đệm quê tôi*” cắn được đuôi nó cho tới 1985.

Tôi chờ những 8 năm. Thời gian ấy tôi xin phép tái bản logic (mà người ta khuyên nên thêm chữ “vui” để dễ bán). Từ ở miền Bắc viết về vấn đề này tôi đã nghĩ tới làm sao giúp bạn trẻ tập tành thói quen : suy nghĩ, nói năng có lý và chấp nhận điều gì sau khi đã suy nghĩ chính chắn.

Tôi dịch “*La cousine Bette*” của H. de Balzac, từ khi nghe Gorki nói, ai mà chưa đọc “*Chiến tranh và Hòa bình*”, “*David Copperfield*” và “*Cousine Bette*” là coi như mình đọc tiểu thuyết chưa đủ. Và thực tình vì có nghĩ đến những đứa em như Diệp Minh Châu, Bích Lâm, Nguyễn Sinh v.v.; gặp tôi thì họ nói thiên hô bá sát, mà tôi đã phải nói với họ, cứ ngồi mà chờ người ta mời mình phát biểu ý kiến về văn học, nghệ thuật mà tự mình không ra sức sáng tác thì đừng gặp mặt nhau nữa.

“*Chợ Đệm quê tôi*” mà in được, thì theo lời người có hiểu biết nói là nhờ có người yêu văn học mà không nịnh như Hà Mậu Nhai.

Nay tôi đang nằm Nguyễn Trãi, mấy vị hào kiệt ở Bến Chương Dương sai người vào đưa tiền bồi dưỡng để viết “*Trương Vĩnh Ký*”.

Tôi được giấy của bác sĩ Lương Phán gởi cho bộ phận thu viện phí, biểu : “Tha cho ông này cả tiền com lẫn tiền thuốc” (1988) mà ra viện.

Tôi viết “*Trương Vĩnh Ký*” trong có hơn 8 tháng.

Bạn biết tôi chạy bay tóc trán để đi in. Nơi nào cũng không dám lại còn nói : “Thường vụ tỉnh

ủy có ý kiến là in cuốn này ra thì miền Bắc sẽ nói.”
Miền Bắc là ai ? Sẽ nói là nói cái gì ?

Tôi nhớ má tôi quá. Má tôi đã nói với tôi :
“Khi đẻ con ra, mẹ nhờ bà mụ “móc miếng” con thật sạch để cho con có ngu thì cũng ngu vừa vừa”.

Tôi chợt nhớ ra. À, có Đoàn Thanh Hương trưởng của “Ban Khoa học Xã hội thường ủy”.
Ngày ở Hà Nội, trong Ban Khoa giáo, nó một chỉ bộ, nói với tôi :

– “A này, ông Hương, nhất tử thọ hoàng ân, toàn gia hưởng thiên lộc, bây giờ trong triều đình, ông cũng có chức lớn. Vậy cũng làm cho anh em được nhờ chứ !”

Đoàn Thanh Hương :

– “Nói chi cho tội cháu vậy chú ? Chứ chú định nhờ gì ?”

Tôi :

– “Một cái biên khảo về Trương Vĩnh Ký.”

– “Được quá ! Nhưng tôi đề nghị là in ra làm tài liệu tham khảo nội bộ. Được hôn ? Và tựa sách là gì ?”

Tôi :

– “Trương Vĩnh Ký-Con người và sự thật”.

– “Xin chú sửa cho. Con người và sự nghiệp.”

– “Được, được hết. Nhưng đây là chỗ rất thân nên tôi xin chú cho tôi 200 đồng để tôi thuê đánh máy bản thảo.”

Hương :

– “Để phần đó cháu lo cho.”

– “Không được đâu. Chú đưa cho người ta đánh máy... Có nhà xuất bản chó má đã ăn cắp tài liệu của tôi...”

– “Vớی chú thì sao cũng được. Nhưng mà cho cháu nói cái này : ‘Chú cháu mình đều cần phải tồn tại nên chú hãy bóp bụng mà coi công trình của chú là một tài liệu lưu hành nội bộ và “sự thật” đổi ra thành sự nghiệp để đỡ “chiều tướng” người ta.’ ”

Tôi xin cho tôi bắt tay một cái. Tôi vui như mẹ tôi sống lại mà !

In một quyền sách, không có gì là lật đổ cả mà cũng “to be or not to be”- “Chú cháu ta cần phải tồn tại”.

Quả thật triết gia Joubert nói có lý :

“Các cuốn sách đều có kẻ thù như của con người nào là lửa, ẩm ướt, mối mọt và thời gian; và chính là nội dung của chúng nó” (Les livres ont les mêmes ennemis que l’homme, le feu, l’humidité, les bêtes, le temps, et leur propre contenu)

=====

26. Con Tầm Trong Tơ

Tôi đã có ý kiến, đất nước ta tốt nhất phải là một Liên Bang, của hai hoặc ba miền.

Ngày nay sự đấu tranh có mặt khắp nơi. Nhưng vì tuổi không còn là lễ hội, góp mặt vui chơi, cũng không phải là một kỳ thi mà ai cũng ra sức cho mình được đậu.

Nhưng cũng vì tuổi mà thiên hạ nói “lão thành” nên tự bắt buộc phải bày tỏ ý kiến của mình về tôn giáo, chính trị, trong văn hóa nghệ thuật, trong luân lý. Nghĩ rằng “đã sinh ra... phải có gì”, ta phải sáng tạo; không sáng tạo thì lựa chọn một cơ chế có sẵn nào đó cho MÌNH. Sự sáng tạo thì giới đang cần cù. Sự lựa chọn, dẫn đo bút rút.

Cho nên vậy mà cuộc sống nơi tôi là phòng làm việc, gần như một phòng thí nghiệm, bắt phải suy tư. Có bạn đến thăm thì trau dồi rồi cười rang.
Bạn về thì chủ nhà mghiêm trang, thăm lặng, âu lo...
Tôi đang nghĩ tới cơ chế liên bang mà tôi chọn chữ.

27. Những Thử Thách Hậu Chiến ở Việt Nam Ta

Nước nào qua chiến tranh cũng có “khó khăn hậu chiến”. Nước ta đánh giặc dài ngày thì ắt phải khó khăn không ít thì nhiều mà bỏ quân địch để lại cũng có. Cũng có bởi gia chủ gây nên mà ở đây ta nói.

Thủ tướng Phan văn Đồng vào Saigon, một ngày đầu hậu chiến.

Về Bắc ông nói tình hình bằng một câu buồn : “*C’est regrettable*” (ie. Rất tiếc).

Sao ông là Thủ tướng mà ông nói lần này là lần thứ hai : “*Ce n’est pas moi qui décide*” – (Người quyết định không phải là tôi ?)

Không có gì đáng tiếc cả, một anh ở Quảng Trị nói với tôi :
“ ...

20 năm trước anh lấy thúng úp 17 triệu dân; họ kêu la không xiết. Bây giờ anh lại lấy thúng ấy, úp hơn 70 triệu dân, thì con voi nó giẫm nát thúng anh là phải chó hời tiếc cái gì !”

Napoléon 1er có nói : “Đi lên dốc thì có thể ngừng, đi xuống dốc thì khó ngừng lại được”. Những chương trình và chiến lược kinh tế với sự chăm lo của miền Bắc làm cho từ 1975 đến 1979, trong ba năm, miền Nam tuột dốc băng băng đuổi theo kịp miền Bắc đang ngồi dưới chum dốc thở hổn hển mời nhau cơm độn.

Sự việc thì rõ ràng. Nhưng nguyên nhân thì chưa ai ở Hà Nội mà dám nhìn thẳng mà phanh phui. Trong khi thống nhất cấp kỳ, Hà Nội đề ra hai nhiệm vụ hàng đầu là, thứ nhất thiết lập một hệ thống kinh tế duy nhất cho cả nước và thứ hai là phát động cả nước thực hiện chương trình phát triển kinh tế.

Kể cũng là Lénine lắm đó chứ !

Nhiệm vụ quản lý nhà nước hiện được đặt ra trước mắt chính quyền Xô viết còn có một đặc điểm nữa là : “Ngày nay có lẽ lần đầu tiên trong lịch sử cận đại của các dân tộc văn minh, đây là một sự quản lý, trong đó cái có ý nghĩa trọng đại hơn cả không phải là chính trị mà là kinh tế. Thông thường, danh từ “quản lý” gắn liền chính là và trước hết với hoạt động chủ yếu hay thậm chí, thuần túy mang tính chất chính trị. Thế nhưng, chính cơ sở, chính thực chất của chính quyền Xô viết, cũng như chính thực chất của sự quá độ từ xã hội tư bản chủ nghĩa sang XHCN lại là ở chỗ các nhiệm vụ chính trị giữ địa vị phụ thuộc so với các nhiệm vụ kinh tế.
...”

Những chương trình và chiến lược kinh tế ban đầu thất bại cũng như những biện pháp sửa chữa. Tất cả chỉ tiêu kinh tế đã giảm từ 1975 và tới 1979 là điểm nguy kịch.

Nguyên nhân chủ yếu rõ ràng là sự lãnh đạo không ngang tầm với đòi hỏi của tình hình. Cái nguyên tắc dân chủ tập trung đã lòi ra chỗ hóc. Không thể có dân chủ trong lãnh đạo của Đảng CS được ! Thì coi ! Mười mấy vị trong Bộ Chính trị, thực tế chỉ có 6 người. Sáu vị lãnh tụ ghê gớm trong chiến tranh, nay hóa ra lãnh tụ tòi mà lại có “bệnh kiêu ngạo CS” “đánh Mỹ còn nổi kia mà !”. Có nhiều vụ việc, dù là quan hệ đến quốc gia mà cũng chỉ do một người định đoạt. Vụ xua binh đi Campuchia được quyết bởi mấy người ? Thậm chí sự thống nhất đất nước này do ai bày đặt ?

Những lãnh tụ cấp thấp hơn – Trung ương Ủy viên và Bộ trưởng – thì làm sao dám tỏ ra hơn cấp trên nên nói chung họ làm ăn kém hiệu quả so với chớp bu của đám già cỗi, suy nghĩ cứng nhắc, (thậm chí có ông đọc hai lần một trang “đít-cua” đánh máy mà không hay) dựa trên tổ chức nhân sự lưng đeo, gối chai, không thích thú lắm với những người có độc lập suy nghĩ, những nhà kỹ thuật và kinh tế có khả năng mà nước tư bản đào tạo cho.

Sự xây dựng và quản lý kinh tế không thấy có khởi sắc cũng phải. Vì nếu phụ trách những

ban Khoa học Nhân văn thì “tha” họ đi; đảng này họ lãnh đạo các ngành khoa học chính xác, đặt biệt là những lãnh vực liên quan đến kế hoạch hóa và vận hành tiền tệ thì đa số họ không có kinh nghiệm và không được đào tạo.

Bác Hồ ơi ! Nếu Bác còn, thì về kinh tế Bác có thể giải quyết tốt tới đâu chưa biết. Chắc chắn là sẽ không có cái tội tề cướp của giết người, không có tội tề lãnh đạo Đảng dối dân, không có khả năng học tập từ lầm lỗi của mình, để cho sai lầm chồng chất, dẫn nền kinh tế son trẻ của Saigon tới suy sụp, mặt nhân má hóp như bà già sắp chết.

Mong Bác Hồ có mặt trong Nam là từ ngày 1er Mai (xin đọc dùm bằng chữ Tây) 1975.

Chứ như tới 1979 đây rồi mà mong Bác sống lại là mong Bác làm một Hercules, dọn chuồng ngựa của Augias ? Tội nghiệp Bác ! (ie. “Nettoyer les écuries d’Augias” : Hãy làm sạch chuồng ngựa của vua Augias. Trong thần thoại Hy Lạp, Hercules (Heracles), vị thần sức mạnh, đã được yêu cầu làm sạch chuồng ngựa rộng lớn của vua Augias trong một ngày duy nhất, mà ông thực hiện bằng cách chuyển hướng một dòng sông).

Nói chung lại. Tình hình nghiêm trọng hiện nay về kinh tế, chủ yếu là thất bại trong sự lãnh đạo. Cái hy vọng được cải thiện, sao nó xa xôi quá đối với tôi.

Chỉ thấy tình hình kinh tế tiếp theo thời kỳ 1979 là một cuộc lãnh đạo lén lút “bay” đi ăn đêm, là một cuộc liên miên đi “viếng thăm” – một lần nhiều nước – là một cuộc chạy như đèn cù, để cho lãnh đạo được phép, lúc nào cũng nói được tình hình có những thay đổi tích cực, nhưng mà... nhưng mà...! Thì cho tôi nói về...

=====

(II) PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Không thể chối cãi về mối lo của Hà nội là sự phát triển kinh tế, như vừa mới nói.

Nhưng lo làm sao ?

Lo bảo toàn quyền thống lãnh để thu “triều cống”. Cái đó là trên hết, bị che lấp bởi cái màn những nhiệm vụ kinh tế trước mắt, cụ thể từng việc nên ít người thấy.

Nhưng nếu anh đã gấp rút “thống nhất về hành chính” hai miền đất nước thì sự phát triển kinh tế đòi hỏi một sự chỉ đạo chiến lược cho sự phát triển toàn diện. Mà hỡi ôi ! Nơi đây lại bo bo địa phương chủ nghĩa. Tư tưởng địa phương chúa đối với địa phương chư hầu !

Trong sự phát triển toàn diện ấy, tôi thấy phải có một số điều kiện.

(Tôi vốn có cái hiểu đã viết ra trong tập sách “ ‘Lôgich’ điều kiện là gì ? ”

Là môi trường, là những hiện tượng chung quanh có ảnh hưởng đến sự tác động lẫn nhau giữa nguyên nhân và kết quả).

Điều kiện cần thiết đầu tiên cho phát triển kinh tế cả nước là sự lãnh đạo sáng suốt quốc tế chủ nghĩa (khái niệm đối lập với địa phương chủ nghĩa) và theo đó mà hạ quyết tâm. Thường ngày sau Lê Duẩn chết, Hà Nội đều thôi thúc quyết tâm nhưng không dám quyết rạch ròi hướng kinh tế của HAI miền. Tuy nhiên cái lương tri cũng hiểu, phải ăn sinh nhựt cho đứa con non, cái “tứ giác lúa gạo” (ie. ?) không thể nói là quyết tâm. Mà phải nói là sự thấy ra sự tự nhiên.

Mà khổ ! Nín đi cho êm, chớ mà nói quyết tâm là sai, là làm không được.

Thành ủy Hà Nội ra nghị quyết :

“Xây dựng nông nghiệp Hà Nội trở thành một vùng nông nghiệp tiên tiến. Mục tiêu đến năm 1990, ngoại thành lương thực sẽ phát triển năm 1985, 450 nghìn tấn, năm 1990 sẽ lên tới 550 nghìn tấn/năm”

(Trích báo *Nhân Dân*, Chủ nhật 2-12-1984)

Đây cũng phải nói là một sự thấy ra một sự tự nhiên. Người dân ngoại thành Hà Nội người đã vẫn làm ra; chỉ có điều là không đếm mà thôi. Vậy nên có thể nói quyết tâm nói trên đây là một điều sợ xấu. Người miền Nam có lúc nào bỏ người anh em miền Bắc đói đâu. Xin đừng si diện.

Thật là sự lãnh đạo của Đảng, hay nói đích xác là của Hà Nội thì thật không có phương hướng để hạ quyết tâm.

Trong khi đó thì có cái vạ rất to. Đó là cái vạ thò tay quá xa để lãnh đạo cho mũi Cà Mau được tập trung về Hà Nội. Do đó xảy ra không biết bao nhiêu điều được gọi nghe cho thông thái là “tiêu cực” (coi như sự khai thác cây gỗ, cao su, cà phê). Bên cạnh lãnh đạo thì có lý thuyết gia, họ “dùi” nhiều mưu kế mà lãnh đạo không đủ năng lực nghe ra, để đến khi tai bay họa gởi mới hay (coi như cái “giá-lương-tiền”, coi như “lãi xuất”).

Điều kiện cần thiết thứ hai là bộ máy quản lý điều hành. Nhưng nơi đây bị cái vạ lớn lắm. Biên chế quá công kênh.

Tôi biết lơ mơ về cái công ty lương thực của thành phố (hồi chị Ba Thi) nó bị bao vây bởi ít nhất 3 cơ quan “lương thực, thực phẩm” của Trung ương từ Hà Nội; thấy người ta ăn khoai vác mai chạy vào.

Trong tay tôi đang có danh sách các cơ quan Trung ương tại TP HCM. Phần lớn bộ nào cũng có một hay hai, ba văn phòng tại Saigon, cũng có mang cán bộ nghiên cứu vào.

Họ đông đếm đầu hông hết. Hỏi họ nghiên cứu được gì rồi thì họ nói gọn ơ : “Nghiên cứu là một quá trình đầy tích lũy, chớ đâu phải công việc ngày một, ngày hai đã có kết quả liền.”

Anh hãy nghe tôi kể vài tên. Tên nào tên nấy đều nghe “hoách” lắm. Có cái giấu tên chỉ để là T (Ôi !, T.)

Viện quy hoạch thiết kế tổng hợp bộ xây dựng.

Phân viện quy hoạch thiết kế nông nghiệp bộ nông nghiệp.

Liên hiệp xí nghiệp chế biến cung ứng lâm sản bộ lâm nghiệp.

Phân viện quy hoạch thủy lợi-bộ thủy lợi.

Ủy ban Thanh tra chính phủ chiếm 3 nơi !

Điều đó là một sự nhân anh tổ chức mà di dân rườm ra ngồi ở Hà Nội vốn “ngồi chơi đầu lão”.

“Thống nhất đất nước” để mà thực thi chiếm đoạt chắc ?

Tôi không có tri thức để hiểu cặn kẽ (như người ta nói).

Điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế là một kết cấu hạ tầng, thể chế hiện đại, *có liên quan đến nền giáo dục.*

Người ta nói :

“Thể chế kinh tế hiện đại của VN ta, không đáp ứng được những yêu cầu kinh tế trước mắt; chưa nói tới những yêu cầu khó khăn hơn của công cuộc xây dựng quốc gia. Cơ cấu hiện tại đã dày đặc, lại yếu và thiếu quyền lực. Đặt trung của cơ cấu này là sự chồng chéo lên nhau của những cơ quan. Kết quả nền kinh tế tổ chức công kênh, điều hành rất kém, sự kiểm soát thì coi bộ ngật nghèo lắm nhưng quản lý tồi (người ta nói sao tôi hay vậy).

Nhưng cái tôi biết (nguyên là Vụ trưởng Vụ giáo dục của Ban Đảng đây mà) là những yếu kém kỹ thuật, thiếu dữ kiện tốt cho việc làm kế hoạch và thiếu hệ thống báo cáo, thống kê thích ứng.

Nghiêm trọng là sự yếu kém về giáo dục, có xu hướng đưa nó vào lãnh vực phi sản xuất về mặt kinh tế; “*tiên học lễ, hậu học văn*”, một nền giáo dục không tầm cỡ và nguồn tài chính không đáp ứng nổi.

Tôi không dám thày lay nói đến sự yếu kém của hệ thống Đại học và chất lượng giảng dạy của nó. Để cho “bà con ta” ngó qua Hàn Quốc và Singapour mà thi đua với họ thử coi. Chứ trước mắt, VN ta chưa có cơ sở giáo dục cần thiết để phát triển kinh tế.

Đó là nói đào tạo mới.

Còn như cái cũ ? Đội ngũ công chức chính họ là máy điều hành sự phát triển đất nước.

Báo *Tuổi Trẻ* (số Chủ nhật 22-5-1994) thờ ra thành câu hỏi, một nỗi ưu tư.

“Đội ngũ công chức liệu có thoát khỏi nguy cơ tụt hậu ?”

Và giải bày :

“Theo số liệu... cả nước ta có 1.129.071 công chức cả nước. Trong đó 168.275 người là công chức hành chính. Cũng theo đó trong lãnh vực quản lý hành chính có 30% công chức ở khối Trung ương và 60-70% ở khối địa phương chưa đủ trình độ theo yêu cầu của các ngành công chức. Đa số cán bộ ở chính quyền cơ sở, học chưa hết cấp 2, cán bộ cơ sở là người dân tộc có 30% mù chữ. Số cán bộ quản lý được học về quản lý nhà nước ở cấp tỉnh chiếm 12,8%, ở cấp huyện 10,3%, ở cấp xã 6,4%, về quản lý kinh tế ở cấp tỉnh 33,8%, cấp huyện 16,2% và cấp xã là 7,7% mà chủ yếu là đào tạo ngắn ngày. Thực trạng hụt hẫng về kiến thức và bất cập về năng lực điều hành, về phương pháp và kỹ năng công tác được ghi nhận là phổ biến. Số lượng biên chế đông nhưng ở nhiều nơi lại thiếu công chức về quản lý nhà nước, luật pháp, kiểm toán, kinh tế đối ngoại. Thiếu cán bộ giỏi và chuyên gia đầu ngành.”

Đã vậy họ còn ở vào độ tuổi tương đối cao : “Cán bộ cao cấp đương nhiệm tại các cơ quan Trung ương ở độ tuổi dưới 50 chỉ có 10%. Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh có độ tuổi bình quân 48, trong đó 37,2% trên 50 tuổi.”

Tuổi tác không nói gì về chất lượng nhưng đó là tiêu chí quan trọng để bảo đảm tính liên tục của nền hành chính quốc gia.

Một đội ngũ công chức nhiều và bất cập như vậy, còn hệ thống đào tạo và bồi dưỡng thì sao ? Bộ trưởng Phan Ngọc Tường cho biết việc đào tạo bồi dưỡng hiện nay mang tính tự phát. Có trường mở lớp tùy thuộc vào kinh phí, có trường phải tự biên, tự diễn toàn bộ qui trình và nội dung đào tạo. Đã vậy mỗi địa phương, mỗi tổ chức, trường lớp khác nhau. Nơi ghép với trường Đảng, nơi tách thành trường riêng. Công tác đào tạo và bồi dưỡng mất cân đối giữa các lãnh vực. Trong các năm 1990-1993, có 7.685 công chức ở khối Trung ương được bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý, trong khi đó ở địa phương con số này chỉ có 5.211 người. Việc đào tạo chủ yếu mới là khâu bồi dưỡng ngắn hạn. Viện hành chính quốc gia đào tạo dài hạn chỉ đạt mức trung bình 48 người/năm.

Chương trình đào tạo nặng về phân lý luận chung chủ yếu vẫn là lý luận chính trị mà ít chú ý trang bị kỹ năng thực hành công vụ. Nhìn chung ngoài giáo trình lý luận Mác-Lênin và giáo trình cao trung cấp hành chính, nhiều bộ môn khác hầu như chưa có giáo trình. Các chương trình giảng dạy thường đầu voi đuôi chuột.

Đảng đã khởi xướng xây dựng một nhà nước pháp quyền. Chính phủ đang ráo riết chuẩn bị cho các bước đi cải cách quan trọng nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển đất nước. Những chuyển động đó cho thấy một mong muốn mãnh liệt, đảng hoàng sánh vai với bất kỳ một đối tác nào đi vào làm ăn chính quy hiện đại với bạn bè. Song mong muốn ấy liệu có trở thành hiện thực khi mà đội ngũ những người thực hiện nó đang có một bộ phận không nhỏ bất cập về năng lực, hụt hẫng về trí thức ?

Gần đây nhiều nhà lãnh đạo thường đề cập đến các nguy cơ của đất nước, trong đó nguy cơ tụt hậu luôn được nhấn mạnh. Sự bất cập của đội ngũ công chức hiện nay phải chăng cũng là một phần trong nguy cơ tụt hậu đó ?

(Ở đây có một điều về ngữ ngôn muốn thương lượng với *“Tuổi Trẻ”*. Các anh nói theo

“người lớn” mà không kịp thấy ra, chữ “nguy cơ” là một khái niệm “ở thì” tương lai.

Chớ trước mắt ta lệch hướng thì đã lệch hướng, rồi tụt hậu thì đã ngồi dưới hố, mà còn nói nguy cơ chẳng phải là cho đỡ mắc cỡ hay không ?)

Tôi đã nói được rồi hai điều kiện, một là lãnh đạo sáng suốt vô tư.

Kế đó có cơ cấu hạ tầng, có chế độ hiện đại để phát triển kinh tế.

Bây giờ tôi nghĩ về điều kiện thứ ba là môi trường để phát triển.
 Có thể nói đây là môi trường xã hội để tiếp thu thành quả đạt được của thế giới các nước đang phát triển.
 Đây là cái suy nghĩ logic của tôi, cái suy nghĩ đã làm nảy sinh trong tôi chính kiến về một Liên Bang VN.
 (Có thể gọi Liên Bang (các) Cộng hòa VN. Cộng hòa thì có cộng hòa dân chủ, có CHXHCN. Ta không nói được rõ ra thôi)
 Cái liên bang ấy bao gồm hai miền.
 Miền Nam lấy từ Pleiku, Ban Mê thuộc tới Mũi Cà Mau và Côn Lôn, Phú Quốc..
 Người trí thức Nam kỳ, tên Trương Vĩnh Ký ngày xưa đã nghĩ đến sự phát triển khác nhau của ba kỳ. Ông đã có ý kiến với toàn quyền Paul Bert là kêu gọi sự đầu tư của người Trung Quốc và của Chetty vào sự khai thác hầm mỏ rất giàu của Bắc kỳ.
 Trung kỳ thì đào sông ngang đất nước thông ra biển để buôn bán với Lào và với thế giới.
 Nam kỳ thì bảo vệ chủ quyền của Nam triều về lưu vực sông Mekong (cái đồng bằng sông Cửu Long ngày nay) phát huy thế mạnh là sản xuất nông nghiệp (xuất khẩu gạo, cao su, café và nhiều thứ lâm sản).
 Cái miền Bắc “xí phần” với miền Nam mà ***cường ép sự thống nhất*** đã phá hoại môi trường của chính phủ CM miền Nam tranh thủ sự giúp đỡ của các nước tư bản, của Asean.
 Cái thống nhất cùng sánh vai tiến lên CNXH, đối ngoại thì làm xấu đi quan hệ có thể thiết lập được; đối nội thì gây ra một sự sợ hãi ngay trong từng lớp trung lưu giàu có và trí thức. Cho nên nhiều người đem vàng mà đóng cho người “CS” để làm thuyền nhân hợp pháp và nộp mạng cho cá và hải tặc.
 Nếu cứ đem địa phương chủ nghĩa mà buộc tội nó đã khuấy nhiễu môi trường chính trị, kinh tế của miền Nam thì ta chưa nói cái gì nhiều.
 Nhớ lại coi. Ngày xưa ta đã dám chia hai mặt trận, làm hai ngọc cờ, lập hai chính phủ mà cái biện chứng là “tuy hai mà một”.
 Sao ngày nay miền Bắc và miền Nam về mục tiêu kinh tế và phương pháp thực hiện của mỗi miền trong chiến lược chuyển hóa dân chủ ở miền Nam; còn miền Bắc thì cứ việc, muốn làm gì thì làm với CNCS với cơ chế một đảng, nhất nguyên về tư tưởng, nhất nguyên về ý kiến, vân vân... Ta không dám làm vậy, mà cứ lại cùng tiến lên ! Cùng tiến lên đâu ?
 Những bộ óc tinh táo và nghiêm túc (không khóc như trẻ con) đều nghiêng về cần thiết phải chuyển hóa dân chủ chế độ CS của ta. Tôi có tính đến sự lãnh đạo chưa dám nghĩ trọn vẹn như vậy nên xin thưa, cho cái miền Nam này (cũng là của anh, chớ của gì riêng tôi ?) đi trước. Nó dọn dẹp môi trường dân chủ để không nói gì xa mà chỉ để khôi phục lòng tin của những thuyền nhân sống sót, của “cộng đồng người Việt hải ngoại có trọng lượng một siêu cường” (Nguyễn Gia Kiểng).
 Chừng nào vấn đề môi trường mà không được nhìn bằng con mắt sách ghen thì không thể nói tới sự phát triển kinh tế với...

=====

(III) “THỰC TRẠNG”

Thực trạng đất nước như vậy :
 1-Môi trường các điều kiện là nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế, thiếu nguyên liệu.
 Tôi xin nhấn mạnh. Đây là sự nghèo nàn sâu sắc, dưới xa những chuẩn mực thông thường về mức sống thấp nghèo.
 Ta phải đi từ sự nghèo nàn quá mức này mà xét tư cách con người trong xã hội ta.
 Tôi không nói nhiều hơn nữa sợ e sự quan sát đem lại sự méch lòng.

2- Đã nghèo mà nuôi ăn nhiều người. Nhà nước ta phải lo đối phó với Trung Quốc, Polpot, những âm mưu lật đổ nên phải chịu đựng một lực lượng bộ đội, công an rất lớn.

Ta có một bộ máy hành chính rất đông người, vì tình tạng chung của đất nước là nghèo nên cắt giảm biên chế thì công chức ấy lấy gì mà ăn ? Hồ đâu mà chôn họ ?

Ta có sự lãnh đạo của Đảng. Nó có nhiều tổ chức vô tích sự. Tôi mong như ở Pháp chẳng hạn, anh phải lấy tiền “nguyệt phí, Đảng phí” mà trang trải tổ chức của anh.

Ta có mặt trận, làm bộ mặt dân chủ. Ta phải tốn trợ cấp. Nhưng chính trợ cấp đó nó làm mất phẩm chất tức là hủy hoại nhân cách của con người. Ở nơi đâu mà họ không phải là thi mà vào; mà họ là đại biểu được “bầu” bởi nhiều cách thiếu lương thiện. Ta phải nuôi dưỡng những tổ chức thực ra là của Đảng nhưng về cho nó mấy chữ thành viên của Mặt trận.

Nuôi “cổ vấn” quả là một nguy cơ. Vì nhà nước ta có tánh CS, nên sợ họ đã quen đi xe hơi, nhà cao cửa rộng, sợ họ làm người như F.Mitterand khi mãn chức Tổng thống, thì xấu hổ mà bày ra cái gạch cổ vấn. Có người đang tại chức thì làm chẳng ra gì, nay đến tuổi “nghỉ hưu” lại còn được ký hợp đồng làm cổ vấn; có xe đưa rước và thêm một món lương. Cứ sống mà xem những vị “Mười Anh Nông Dân” gia nhập đạo quân cổ vấn.

3- Sự phụ thuộc vào Liên Xô và *Hội đồng tương trợ kinh tế* về lương thực, hàng hóa, dầu mỏ, nguyên vật liệu.

Những điều nói đó là sự kiện trung tâm trong thực trạng kinh tế nghèo nàn.

Nếu muốn nói đến sự kiện phụ ?

Mức sản xuất thấp.

Trong nông nghiệp có sự tăng dần. Vì người nông dân Nam bộ không chịu ngậm trong miệng “ơn Đảng lãnh đạo” mà khoan tay chịu chết đói với “đồng bằng sông Cửu Long”.

Còn trong công nghiệp thì sụp đổ thấy rõ.

Trong tư tưởng của các bậc CS già (tại chức) thì xây dựng CNXH phải đặt lên hàng đầu sự phát triển công nghiệp A nặng, và công nghiệp nhẹ B. Nhưng trong thực trạng bị sụp đổ về công nghiệp thì mấy kỳ Đại hội Đảng gần đây ta không thấy có cương lĩnh.

Phải mời người bí mật viết cương lĩnh giúp (chứ nếu mở hội thảo bàn về cương lĩnh, chẳng hóa ra làm Đại hội rồi sao ?).

* Đầu tư vốn, nói chung không có tiền “đối tác” nào khác hơn là bán đất của tổ tiên.

* Một kết cấu hạ tầng về kinh tế yếu kém, đặc biệt là về huấn luyện và đào tạo; tài năng thiếu ngay trong quản lý hành chính; một cơ chế kế hoạch nghèo nàn; một hệ thống giáo dục không có khả năng đáp ứng những đòi hỏi của khoa học kỹ thuật trong một nền kinh tế như một nước đang phát triển (chưa dám nói một nước phát triển).

* Một sự gia tăng dân số nhanh chóng (tôi đã sống qua thời 17 triệu, rồi 20, 25 triệu đồng bào và giờ đến gần 80 triệu).

* Mức xuất khẩu thấp do thiếu hàng, hàng xấu làm mất đi một khả năng khai nguồn ngoại tệ; cán cân thương mại xấu đi.

* Một hệ thống kinh tế Trung ương không đáp ứng, không thích hợp với yêu cầu kinh tế của nhân dân địa phương này địa phương khác. Tinh thần lao động thấp.

* Lạm phát kèm theo nhiều “hiện tượng tiêu cực”. Vì Đảng ta trung thành với truyền thống dân tộc “*lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*” cho nên biểu phải nói là “tiêu cực” chứ đừng nói là “ăn cắp” mà méch lòng ông ăn cắp.

Kể ra thì trong cả nước, ai cũng thấy bức tranh xác thực về kinh tế đất nước và tính chất của những vấn đề đang đùn vào trán.

Với sự lãnh đạo của Đảng ta, người bần dân hay cán bộ mà có góp ý kiến gì thì lập tức nghe trả lời : “Trung ương Đảng đã biết hết cả rồi và còn biết hơn anh. Không thấy lời phát biểu về BỐN NGUY CƠ (mà tôi đã nói chữ nguy cơ dùng ở đây là “impropre” = không xác đúng) là

sự công nhận của lãnh đạo Hà Nội về thực trạng không vui của tình hình đất nước đó sau ?” Nhưng sự “tôn nghiêm” không cho phép ai là người còn giữ vững tinh thần CM mà có thái độ nào khác hơn là thái độ lạc quan tin tưởng ở tương lai.

Tôi kết thúc đoạn này sao cho chung thủy với tiêu đề, con tằm có chết cũng nằm trong tơ . Đòi tôi, ngẫu nhiên làm nghề báo. Làm gì rồi cũng quen. Lại quen với mắt lão liên của nhà làm báo mà đã thấy ra những thực trạng âm u của đất nước mà còn thấy ra đây, dính dáng với nghề tư tưởng và văn hóa, cái thực trạng quá ư nghèo nàn về tư duy khoa học, triết học của chúng ta.

Tôi cũng có cái mộng lung nghĩ đến nước Đức, từ thuở nó có tên Germanie. Nó đã từng bị xâm lăng, chia cắt, cai trị khắc nghiệt. Nhưng trong tình trạng người dân sống cúi đầu buồn lại sinh ra những nhà tư tưởng lỗi lạc nhất thế giới : Hegel, Kant, Marx, Engels Haine Juerbach, Einstein...

Nhờ đâu mà được vậy ?

Nhờ dân tộc ấy có “nước chum” học tập. Tôi nói “nước chum” là để nghĩ tới : có nước đồng, nước sông mới đầy.

Như ta có Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Khắc Viện, Trần Đức Thảo; họ có bị vùi dập thì như cỏ dưới tuyết trong cảnh isolement et clandestinité -hiu quạnh và bí mật- (Nguyễn Mạnh Tường); họ càng nghĩ ra được những cái có giá trị nhân văn. Vì họ có vốn học thức.

Còn cán bộ hiện nay của ta. Vì là còn đang làm việc. Mà ăn cơm chúa ! Mà vốn từ chúa đến quần thần nói chung là dốt.

Chúa bảo đưa nào không tin tưởng vào tương lai là tinh thần CM đã sa sút. Học trò của Marx mà không nghe lời Marx dạy : **“Đừng bỏ công mà dự đoán tương lai.”**

Bất cứ lúc nào hiện thực cũng tỏ ra thô lỗ, bướng bỉnh; chứ nó không hoàn toàn đáp ứng cái “xây nhà trên cát”, cái kiến trúc lý tưởng duy ý chí của các nhà nói lời nhải “đổi mới”, cái cách tư duy.

Vả lại trên cái thiên đàng không biết suy nghĩ, chúa cũng dốt.

Con người làm lịch sử của mình đã biết chia chặng thời gian. Ăn tết là chia chặng thời gian. Ta- người XHCN đã từng chia ra năm năm làm một chặng thời gian để làm những kế hoạch năm năm.

Hỡi ôi ! Chúa hiện thời không viết cương lĩnh nổi, phải dùng “bao thư” nhờ vài kẻ thông thái viết dùm (mà tôi biết họ viết có ra gì đâu, vì họ bị nghi hưu “*bất tại kỳ*” sự sao “*muu kỳ kế*” được).

Vậy thì lãnh đạo tối cao của đất nước không có cương lĩnh (thứ cương lĩnh xứng danh) thì từ nhiệm kỳ này là điểm xuất phát đến nhiệm kỳ sau là cái đích của chặng đường cái khoảng không gian ấy không hề được lấp đầy bằng những nội dung cụ thể, là từng bộ phận quan hệ hữu cơ với nhau trong một ước thức chung.

Lâu lâu lấy cơ hội kỷ niệm mà có những “phát biểu quan trọng”. Trên “báo công cụ”, nó cũng lập loè ánh sáng ban đêm như nấm mọc trên thân cây gỗ mục. Người thợ rừng nói là nấm chó đái, nấm độc. Vậy mà trên báo chí cứ có lời khen.

“Cái bản đề án vĩ mô này viết rất hay rất sáng, rất có trí tuệ của một tâm hồn vì nhân dân mà đề công phu rất nhiều.

Tôi chỉ có tiếc rằng nếu nó ra đời và đi vào cuộc sống trước đây dăm ba năm thì đất nước ta không đến nỗi quá cực khổ”.

Không biết thầy nói gì, còn tố thiết là “siêu nịnh”...

Người yêu nước rất thương mến chữ quốc ngữ. Vì đã lâu có người lưu ý : “Tương lai nước ta có sáng sủa hay không cũng nhờ chữ quốc ngữ.”

Tôi có nghe người Ý, họ nói ngôn ngữ của họ là ngôn ngữ hát ca.

VN lại không tự hào được rằng chữ quốc ngữ là chữ của thơ ca sao ?

Tôi chắc là bạn cũng như tôi, đều đang e ngại là sự lãnh đạo của CS là cho chữ quốc ngữ bị nói cà lăm mà không còn trong sáng nữa.

Hỏi ai không e ngại về sự quyền rũ của danh từ mà lò văn hóa tư tưởng đã hàng ngày gây ra. Hãy coi như danh từ “đổi mới”.

Không ai không thấy nó đã từng có tác dụng lịch sử. Sách xưa đã có câu : “*Nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân*”. Đó là nói trong trường hợp thế nào kia chứ ! Chứ nói như hiện nay, nó xuất hiện trong khẩu hiệu các Đại hội và trở thành “một thứ hào nhoáng và có hại, một thứ loè loẹt vô dụng”.

Và chúng ta không thể không e ngại, người và tổ chức có quyền đang thích dùng những danh từ “mới” và “lại”; thực ra không quyền rũ, hấp dẫn được ai, mà chỉ làm cho người ta thấy những “lá khoai” che đậy sự thiếu lý luận, thiếu minh bạch trong tư tưởng, trong việc làm đó thôi.

Chấm hết đoạn lạc này, đang nghĩ coi có cách gì gỡ từ cho vui vẻ, những nhọc nhằn vừa nói đó không.

Ồ ! Có bài thơ chữ Tây của nhà văn De Saint-Lambert !

Diderot đã chê nát ông này.

Ấy vậy mà tài của ông cũng đã chuộc bằng một bài thơ rất hay. Chữ tây của nó như vậy.

Malheur à qui les Dieux accordent de longs jours

Consumé de douleur vers la fin de leurs cours

Il voit dans le tombeau ses amis disparaître.

Et les êtres qu'il aime arrachés à son être

Il veut autour de lui pour périr, tout changer

A la race nouvelle il se trouve étranger

Et lorsqu'à ses regards la lumière est ravie

Il n'a plus en mourant à perdre que la vie.

(De Saint-Lambert)

Vì tôi không làm được thơ, nên nhờ dịch:

Đau khổ ai được thánh thần kéo dài ngày sống

Cuối dòng đời chịu vất vương khổ đau

Bạn bè ơi, nằm khuất dưới cỏ khô

Người thân nữa, với xác ta tách biệt

Ta muốn quanh ta, để chết, phải đổi thay kỳ hết

Giữa lớp trẻ mới sinh, ta bỗng thấy lạc loài

Và đến lúc mắt chúng chói chang, chang chói nắng trời

Ta dù chết chỉ là mất sự sống !

(Phan Xuân Hạt dịch)

Tôi có thói quen, viết cái gì rồi, được phần nào, cũng cầm chạy đi nhờ bạn đọc.

Anh này, người dân xứ Nghệ- ngựa thơ, đọc thấy chữ “chết” liền, làm thơ chích tôi, đề tiếp theo đây :

Tiến Bạn

Kho chuyện dân gian đóng lại rồi

Anh đi để lại một mình tôi

Khóc chẳng ? Không ! Ta chỉ cười

Cười ra nước mắt.

Sao kẻ nên đi còn ở lại

Người cần ở lại, lại ra đi.

Anh đi để lại lòng thương tiếc

Cho anh em

Cho đồng chí

Cho bạn bè

Tôi thấy anh đi miệng mỉm cười

Nụ cười còn đọng mãi trong tôi
Mặc cho ai hiểu làm sao kệ !
Ta vẫn là ta cứ thế thôi
Ta vẫn ung dung ta vẫn cười
Thương anh tôi viết mấy dòng thơ
Để tiễn anh đi, kéo đến giờ
Thôi nhé ! Anh đi vào vịnh cứu
Và với thiên nhiên với cỏ cây
Dòng xuôi thời gian trôi chảy mãi
Kẻ trước người sau sẽ đến ngày.
(Nguyễn Xuân Diệu
24-12-1993)

1. Quê Nhà Ta

Bài thơ “Tiễn Bạn” là văn tế, tế sống tôi. Quả thật khi mà đại bác của Berthe của Hitler đã bắn lọt đạn vào Mátxcôva, đám Tờ-rốt-kít loì chơi đã reo mừng : Thành trì CM của Đệ tam Quốc tế sập rồi !

Tôi nói lại rằng :

“Liên bang Xô Viết mà mất, tôi sẽ tự tử cho các người coi. Vì bản thân cứu cánh của đời mình đã mất thì sống để làm gì ?”

Đó là lời vàng đá, của lòng tin vào cái *viabilité du régime soviétique* (ie. sự sinh tồn của chế độ Sô Viết). Con bò tót Hitler mà húc vào điện Kremlin, thì nó sẽ để sừng nó lại dưới chân tường mà thôi.

Tôi nói tôi chết theo Liên Xô nếu nó bị giặc nước ngoài kéo đến đánh nó chết kìa.

Đang này...

Bạn coi đây, vị Thủ tướng của cái nước không còn là Liên bang Xô Viết nữa nói :

“Tôi sẽ nói ngay là tôi cho rằng ngày mà người ta bắt đầu giết chết nền dân chủ ở Nga một cách tàn bạo (tôi không dấu diếm ai điều này) là ngày 6-11-1991. Tôi đề nghị những người thợ in trong tương lai hãy xếp chúng bằng những chữ cái thật đậm nét : **6-11-1991** ! Trong ngày này vị Tổng thống dân chủ nhất thế giới đã ký sắc lệnh : cấm ĐCS hoạt động trên lãnh thổ nước cộng hòa. Tôi không muốn nêu lên bất cứ sự so sánh nào.

Vì tôi kinh hoàng trước chúng nhưng hành động trên rõ ràng tương tự với những hành động của chính quyền Italia và Đức trong những năm 30, khi mà ở các nước đấy, bằng sắc lệnh nhà nước, người ta đã lừa những người CS vào ngục tối”.

(N.T.Ruscôp: “Cải tổ: lịch sử của những sự phản bội”)

Trong buổi họp nào đó, Lénine có nói, “Chỉ có đảng viên CS mới hại nổi thanh danh của CS mà thôi.”

Vậy thì tôi có bị lời thề mà tự tử đâu !

Và tôi còn ngồi đây nghe.

“Hồi chuông báo tử của Đảng Nhà nước”.

Đó là tựa đề một bài đăng trên báo l’Humanité của ĐCS Pháp. Bài báo đã nhấn mạnh :

“Không phải là sự báo tử của Đảng CM và CS vì ĐCS Liên Xô đã không còn được là một đảng CM nữa, vì đã bị một guồng máy nhà nước nặng nề vô hiệu nuốt mất”.

Và cho là :

“Phải tìm nguồn gốc của cuộc khủng hoảng hiện nay, không phải chỉ ở những sai lầm mới đây mà ở hậu quả của một chế độ độc tài quan liêu mà Liên Xô đã phải chịu đựng cho đến 1985, năm mà Gorbachov lên nắm quyền và đưa ra chính sách “perestroika”.”

Báo l’Humanité cũng cho là :

“Để vượt qua được những khó khăn hiện nay không còn có con đường nào khác hơn là phát triển dân chủ đến cùng và nhân dân Liên Xô có quyền và có khả năng giải quyết những vấn đề của họ, và những người CS Liên Xô phải quyết định họ sẽ làm gì với Đảng của họ, một Đảng đã không biết thay đổi quan điểm cũng như phương pháp hành động”.

Chúng ta nên ngó người đi trước đã té. Họ đang nói :

“Ở Liên Xô bất kỳ một sự thay đổi nào cũng chỉ có thể có được nhờ sáng kiến “từ trên xuống”, nhờ những thay đổi nhân sự ở bên trên.

Nếu hiểu chính trị như là quá trình tìm hiểu và thỏa thuận lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau, trước hết là lợi ích kinh tế, thì phải thừa nhận rằng ở Liên Xô không có cái hiện tượng được gọi là chính trị đó. Ngay cả những chủ thể thực sự của đời sống chính trị cũng không có. Bản thân ĐCS Liên Xô không phải là một chủ thể chính trị. Đảng với tư cách là một hệ thống bao gồm hàng triệu con người, không hề hoạch định đường lối chính trị. Công việc hoạch định đường lối chính sách vẫn là đặc quyền một nhóm chớp bu trong Đảng với sự giúp đỡ của bộ máy. Còn cấu trúc của Đảng; nhất là những đảng viên thường chỉ đóng vai trò là người thực hiện, có kỷ luật những ý đồ của cấp trên”.

(“*Tổ quốc ta...*” Trường tổng hợp quốc gia nhân văn Nga)

Tôi xin lấy thêm một đoạn trong bài xã luận của l’Humanité, số ra ngày 5-10-1993, mà ngày thứ hai hôm qua ở Mạc Tư Khoa đã xảy ra cảnh bạo lực và khủng bố, cảnh những chiếc xe tăng bắn thẳng vào trụ sở Quốc hội.

Đoạn báo ấy viết :

“... những gì vừa diễn ra ở Matxcôva hoàn toàn chỉ là công việc giữa các vị thủ lĩnh khát khao vô độ quyền lực. Tất cả bọn họ đều đã được đào tạo từ cùng một lò mà ra, cái lò của sự độc đoán, của chủ nghĩa háo danh và chủ nghĩa cơ hội tệ hại nhất. Tất cả bọn họ đã từ lâu không còn liên quan gì tới lý tưởng CSCN”.

Liên Xô sụp đổ. Tin này làm cho tôi hết sức bàng hoàng mà nghĩ rằng :

Kỳ quá ! Hai vị thanh niên CM. Một vị tên là Thích ca. Một vị là Jésus. Người nào cũng lập được một giáo phái cho môn đồ nói “trên trăng có cuội”. Đạo nào đạo nấy đều sống trên 18 thế kỷ.

Không nói giấu gì ! Khi chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, tôi có khoái chí. Liên Xô đánh bại Phát-xít Hitler. Nhưng cũng có đánh vào ổ ma túy (tôn giáo là á phiện đối với nhân dân mà). Vậy mà ! Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại, đã lập ra một cái đạo, hứa hẹn Tự Do và Bình Đảng cho loài người, cũng oai danh lắm, cũng là một siêu cường oanh liệt một thời nhưng cũng không sống quá một trăm năm.

Sao ĐCS phải rã thân thể...?

Vì nó nhờ nhân dân đưa nó lên làm cái ông Đảng Nhà nước.

Báo *Nhân Đạo* nói những ông Đảng-Nhà nước đều là cùng một lò mà ra !

Ta không còn bị lật đổ (còn đổ xuống tận đâu nữa ?)

Ta... coi ta đi !

=====

2. Cải Cách Ruộng Đất

Luân lý là cái hướng dẫn sự sống.

Chúng ta sẽ xem trong Cải cách ruộng đất (CCRĐ) (và trong vụ *Nhân Văn*-Giai phẩm (NVGP)), cái luân lý thông thường ở miền Bắc nước ta, từ khi “Đảng ta” thành Nhà nước.

Tôi nói xam lo (ie. ?) hai chuyện “đất bằng cù dầy” này vì cái chuyện trước có phần gây ra chuyện sau

Hãy đọc cái quyết định “Nhiệm vụ Cải cách ruộng đất trong kháng chiến” của Hội nghị lần thứ IV, Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động VN (và đọc ngay câu cuối).

“Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IV đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong việc kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược chống Đế quốc và chống Phong kiến đưa sự nghiệp CM của nhân dân ta tới những thắng lợi to lớn hơn.”

Hội nghị này đã kiểm điểm việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trong kháng chiến. Và nêu rõ :

“Chúng ta chưa nắm vững nhiệm vụ cơ bản của cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân VN là phân đế và phân phong kiến, chưa thấy rõ nông dân là lực lượng to lớn của CM, cho nên chưa có chính sách thật đúng...”

Cho nên chúng ta chưa phát động lực lượng CM của quần chúng nông dân, chưa phát huy đầy đủ lực lượng to lớn ấy để kháng chiến ngày thêm mạnh, tiến đến dành thắng lợi cuối cùng.”

Đây là 25 tháng 2-1952.

Đến 24-4-1953, “Trung ương” chỉ thị làm ngay sự PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG và hướng dẫn :

“... ”

Mục đích đánh đổ thế lực phản động.

Nội dung, tổ chức và giáo dục nông dân lao động đoàn kết đấu tranh đánh đổ Việt gian phản động và cường hào gian ác, triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chia hần ruộng đất của thực dân Pháp, của Việt gian phản động và ruộng đất công cho nông dân không có hoặc có ít ruộng.

Phương châm dựa vào quần chúng đông đảo, theo sách lược của Đảng : “dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông.”

Còn về phương pháp thì tất nhiên là có kế hoạch, có từng bước, bước một, bước hai... có lãnh đạo.

Kiên quyết chống mọi tư tưởng ngăn trở, bi quan, không mạnh dạn.

”

...
Ác hết sức là cố vấn Trung Quốc hiến cho cái kế PHÓNG TAY. Phóng tay ! Nói nôm na (theo Nam bộ là cứ việc “làm mạnh thả cửa”. Và họ dẫn lời vàng ngọc ngụy biện, “à la” Mao Trạch Đông.

Kiểu **“Uông tất tu quá chỉnh”**

Có nghĩa là : muốn uốn khúc cây cong, ắt phải kéo nó quá chiều.

Trời ơi ! Đảng của tôi đã nghe lời người ngoài, kéo khúc cây cong quá trớn. Nó bật trở lại giết chết bao nhiêu vạn sinh linh.

Nói cho tròn gói.

Trước ngày có chỉ thị đó, Tôn Đức Thắng đã họp thường trực Quốc hội với Ủy ban Liên Việt toàn Quốc để “phấn son” cho phát động quần chúng, coi nó là công tác trung tâm của năm 1953.

Đến Quốc hội họp (từ 1 đến 4 tháng 12, 1953), chủ tịch HCM báo cáo tình hình và nói nhiệm vụ CCRĐ.

Quốc hội nhất trí đưa tay tán thành.

Tôi là đại biểu của Saigon-Cholon trong quốc hội. Nếu má tôi đội mồ ngôi dầy mà hỏi :

– “Tại sao con đồng ý cái luật bất nhân ác đức ấy ?”

Tôi sẽ thưa :

– “Luật ấy có ác hơn cũng tại người làm.”

Nè nghe má. Có lần anh chị em Nam bộ “đại biểu” tôi đến gặp ông già Tôn mà hỏi, tại sao ông để cho CCRĐ giết người như vậy ?

Bác Tôn đang ngồi, nghe tôi hỏi, liền đứng dậy bước ra khỏi ghế, vừa đi và nói :

– **“Đụ mẹ, tao còn sợ nó, mày biểu tao còn dám nói cái gì ?”**

Quả thật, lúc CCRĐ còn nghe theo chệch mà phóng tay phát động, ai mà có ý kiến với nó thì sẽ bị quy là có tư tưởng địa chủ. Cho nên Trường Chinh, con có hiếu, không nỡ để cho cha mình bị bắt quì gối ở sân đình, liền đem cha đi giấu ở phố Hàng Mắm, rồi về ngồi trên chóp bu của Đảng mà nín thinh, mang nỗi sợ.

Thiên thần của CCRĐ sẽ quy mình chưa từ bỏ tư tưởng địa chủ của thành phần xuất thân. Tôi có nói ở Đại hội II của Đảng là chúng ta đang làm CM tư sản dân quyền. Việc CCRĐ – coi như trong CM 1789 ở Pháp – không có vượt ra ngoài khung khổ tư sản của chữ ấy đâu. Vậy thì lỗi ở cách làm của người mà Đảng đã cho quyền làm, mà vì ngu dốt nên cố vấn Trung Quốc dạy cho làm vậy.

Khi tập kết, anh Ung Văn Khiêm trở ra Hà Nội.

Có nhiều buổi chiều, anh rủ tôi đi bộ chơi để nghe tôi nói những gì tôi muốn nói về miền Bắc.

Lững thững trên đường vào Hà Đông.

Cây trên lề đường, cây nào cũng có máng một cái nĩa hay một cái trảng có viết chữ bằng vôi trắng **“Cám ơn Đảng”, “Cám ơn Bác”**.

Thằng Nam bộ, Ung Văn Khiêm (đang là Ủy viên Trung ương Đảng) nói trống lỗng : **“Phong kiến quá!”**

Vừa lúc ấy, trên cây nào đó có loa phóng ra bài hát xẩm xoan :

“Quyết đánh cho tan những quân tham tàn

Địa chủ Đế quốc, bóc lột dân ta

Nhờ ơn chính phủ, nên đời ấm no

Áo ấm, cơm no

Những nơi phát động dân cày

Thôn quê hoa nở như ngày sang xuân

Ơn này ta nhớ, muôn đời không quên...”

Anh Khiêm nhìn tôi mà cười.

Tôi nói :

– “Ra sống ngoài này được ít lâu, tôi thấy đồng bào ta ở thôn quê miền Bắc : tánh lành, trí thấp, phải sống cực còn lâu.”

– “Sao đâu ?”

– “...

Tánh rất hiền, trí tin tưởng không hề tự lự vì vậy mới bị xúi bẩy, **vợ đấu tố chồng “nó hãm hiếp tôi.”**

Mình phải thay trâu mà kéo cày, nhưng vẫn tin như thật : **có cơm chan nước mắt mà luôn là nhờ ơn Đảng, ơn Bác.**

Tôi chắc rằng không thể trong Nam mà làm được CCRĐ như vậy.

Tội ác của CCRĐ thì nói sao cho xiết.

Anh đi hỏi bất cứ người dân nào họ cũng kể ít nhất một chuyện; nghe khó tưởng tượng là có thiệt cho anh nghe.

Tôi lại là nhiều chuyện :

“Ở Hải Dương, huyện Thanh Hà, xã Trường Thành có một ông đồ. Ông hai vợ. Vợ lớn nân (ie. ?). Ông kiếm vợ hai và được một mụn con. Vợ lớn của ông có một miếng đất nho nhỏ và mướn người ta làm. Vậy mà ông bị đấu tố và bị quản thúc tại gia.

Ông ra vào than thở, Minh lấy lễ nghĩa mà dạy dỗ. Nay người ta gọi mình là thằng nọ, thằng kia. Đời như vậy thì sống làm gì nữa !

Bữa kia, ông họp mặt đủ hai bà. Ông biểu chạy sang xin hàng xóm một trái bầu. Và ông nói,

hôm nay cả nhà ba người lớn và đứa trẻ ăn bầu luộc, uống nước bầu thỏa thuê với một bữa ăn, không mấy khi có. Com xong (tôi nói văn học quen miệng chứ đâu có com), tôi lại ông treo cổ.”

...

Anh Khiêm nói hóm :

– “Theo chú mày là tội gì hè ? Ông già tự vận chứ có ai đem bắn ông đâu !”

– “...

Trời ơi ! Anh chà đạp con người, là anh đã giết ông rồi, trước khi ông tự tử !

Tôi phải nói tiếp theo một tội ác các anh giết người đồng chí. Đồng chí ấy tên là Nguyễn Văn Soạn, đương Bí thư liên chi tư xã Lam Thao. Bị quy đủ ba tội để được tử hình.

– Tội đầu, phản động chui vào hàng ngũ Đảng.

– Tội kế, địch cài để làm chiến tranh tâm lý.

– Tội ba, địa chủ bóc lột, cho dân mượn đất để cho dân cảm ơn địa chủ nuôi mình.

Anh bị tra tấn gì anh cũng không nhận mình có tội.

Bị đầu tố và giam chung với anh là một quần chúng tốt. Người ta cũng dựng lên theo đúng thủ tục, có đủ ba tội, mà tội đầu là tuyên truyền nhục mạ Đảng.

Mới bị sơ vài cây đòn gánh vào lưng, anh đã : “Da thừa có hết”.

Đồng chí Soạn hỏi : “Sao vậy ?”

Người quần chúng trả lời rằng : “Đời tôi chỉ có Đảng, mà Đảng đã phát động người của Đảng giết tôi, thì tôi chỉ có chịu chết mà thôi.

Bây giờ đồng chí cùng tôi ôm nhau mà chết. Khác nhau chỉ có một điều, thân thể của đồng chí thì bầm dập còn tôi thì lành.”

Các đoàn cải cách đã rút kinh nghiệm về cách đem phạm nhân đi bắn, và đã cho lệnh bắn sau lưng kẻ thọ hình. Vì kinh nghiệm cho thấy, đem trói nó vào cọc trụ để bắn thì nó sẽ la : “Đảng lao động VN muôn năm ! HCM muôn năm ! Kẻ địch của ta, chúng nó gian ác lắm. Chúng nó vẫn dùng hơi thở cuối cùng mà bôi xấu chế độ ta !”

Anh là Trung ương Ủy viên, tôi muốn nói riêng với anh điều này cho đích đáng :

“Tôi ra đây mới thấy cái gọi là Trung ương của các anh bất quá là một xứ ủy Bắc Hà cải tiến mà thôi !”

...

3. Nhân Văn-Giai phẩm

Chúng ta có vụ *Nhân Văn-Giai phẩm* (NVGP).

Tôi cũng có bộn tuổi rồi trong cái gạch “trăm năm”.

Nên muốn viết về chuyện gì mà có người đã viết, tôi bèn lấy của người ta. Cho đỡ mệt.

Là đã đành. Nhưng chính là muốn thoát khỏi cảnh cô đơn của “phòng văn” và cô độc trong chính kiến.

Tôi thấy trên tập san Thông Luận, xuất bản bên Pháp có bài phỏng vấn : “*Hữu Loan nói về vụ án Nhân Văn-giai phẩm*” bèn chộp cho vào đây (có bớt đoạn đầu) :

“...

– **Phóng viên (PV)** : Xưa nay bác vẫn là người nói thẳng, nói thật, lúc trẻ bác còn dám nói, giờ già rồi không lý nào bác lại sợ, lại hèn ?

Hữu Loan (HL) : Anh kích động tôi đấy phỏng ? Tôi là người không bị động bao giờ.

– **PV** : Cháu không dám hỗn thế đâu nhưng đây là một vấn đề lịch sử, trước sau rồi cũng phải đưa ra ánh sáng. Chỉ có bác là người trong cuộc, bác giúp cho bọn cháu thì nó cụ thể hơn, sát hơn, để các cháu có thể hiểu được những cái vô cùng rắc rối của giai đoạn xã hội hiện nay...

HL : Thật ra, nếu bên Liên Xô không có ông Khorosop lát Xtalin đưa ra phong trào chống sùng bái cá nhân thì bên Tàu không làm gì có Mao Trạch Đông đưa ra chuyện “*Bách gia tranh minh, bách hoa tề phóng*” và bên ta hưởng ứng tức thời bằng phong trào mang tên dịch

lại nhãn hiệu Trung Quốc “*Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng*”. Tên nôm na của ta là “*Chống sùng bái cá nhân*”.

Trước đó thì ở ta có hiện tượng phổ biến này : khi gặp nhau trước bất cứ đâu, câu đối đáp nào đều phải có nhóm thành ngữ “*ơn Đảng, ơn Bác*” đứng đầu. Thí dụ :

– *Ơn Đảng, ơn chính phủ vụ mưa này thu hoạch có đủ nộp không ?*

– *Ơn Đảng, ơn chính phủ nhà em có con lợn độ 30 ký đang lớn, thanh niên Cờ đỏ vào bắt nơ rồi, được bảo đóng hết sạch mà còn thiếu phải bù bằng lợn...*

Dân tộc VN là một dân tộc liên tiếp bị đô hộ, hết Tàu đến Tây, đến Nhật, đến Mỹ... Cái khao khát, cái đòi cổ hữu của dân tộc này là đòi độc lập, tự do, cơm áo. Khi thấy Đảng hứa đem lại những thứ ấy cho thì người dân tin tuyệt đối vào Đảng.

Đảng bảo gì thì họ theo nấy

bảo phá nhà thì phá nhà

bảo bỏ ruộng thì bỏ ruộng

bảo bỏ bố mẹ

bỏ vợ bỏ chồng

bỏ Trời bỏ Phật

bỏ được tất cả còn dễ hơn Không Tử bỏ đôi dép rách.

Anh Đội trưởng cải cách chỉ là một sứ giả của Đảng mà dân cũng đã tin hơn trời : “*Nhất Đội, nhì Trời*”.

Lòng dân tin vào Đảng không thước nào đo được nên khi phát động để phủ nhận một điều gì Đảng đã chủ trương trước kia, thật ra vô cùng khó khăn. Nguyên chỉ thay đổi câu “*ơn Đảng, ơn Bác*” và kiểm điểm những việc làm trước kia có tính chất sùng bái cá nhân mà cũng mất hàng tháng phát động ở mọi cơ quan.

Khẩu hiệu “*Nói thẳng, nói thật, nói hết*” để xây dựng Đảng. Không những nói mồm mà còn viết lên các báo. Không những viết lên các báo, Nhà nước mà còn khuyến khích mở báo tư nhân để viết. Vì thế mới có “*Nhân Văn-Giai phẩm*” của chúng tôi, “*Trăm Hoa*” của Nguyễn Bính.

Bài thơ “*Màu tím hoa sim*” của tôi (từ trước vẫn do dân tự tiện truyền tụng ngầm, bất chấp lệnh nghiêm cấm của những Tướng trấn ải giáo điều) được đăng công khai lần đầu tiên trên báo “*Trăm Hoa*”. Nguyễn Bính còn thuê taxi có loa phóng thanh đi quảng cáo khắp Hà Nội là “*Trăm Hoa*” số này có thơ “*Màu tím hoa sim*” của Hữu Loan.

Mấy tháng sau tôi đi Cải cách ruộng đất, làm Bí thư “*Hoa lúa*”, 22 anh em nhà báo, nhà văn đi cải cách, truyền tay nhau chép; chị Bạch Diệp ở báo *Nhân Dân* xin chép đầu tiên nhưng ý trung nhân của chị là anh Xuân Diệu ở báo văn nghệ không đăng, bảo là thơ tình cảm hữu khuynh mất lập trường. Trần Lê Văn đến mách với Nguyễn Bính; Bính lên xin ngay bài “*Hoa lúa*” về đăng “*Trăm hoa*”. Anh Bính còn làm một cử chỉ rất hào hùng là đem cho vợ tôi 15 đồng nhuận bút, trong khi đăng *Văn Nghệ* chỉ được 7 đồng. Anh bảo với vợ tôi : “*Hữu Loan ở nhà thì tôi xin (tôi vẫn viết không lấy nhuận bút để giúp những tờ báo nghèo, mới ra) nhưng Hữu Loan đi cải cách chị cũng cần tiêu (15 đồng bằng 150.000 đồng bây giờ). Một chỉ vàng lúc ấy mới 20 đồng. Nói ra điều ấy để thấy rằng mức sống người cầm bút hiện nay đã vô cùng xuống dốc.*

Nhuận bút của một cuốn sách hiện nay không bằng tiền một bài thơ Nguyễn Bính trả cho tôi. Nhà thơ Tố Hữu đã có dự báo thiên tài : “*Chào 61 đỉnh cao muôn trượng*”. Từ ấy đến giờ xuống dốc tuồn tuột không phanh, không thắng. Chính sự xuống cấp thảm hại trong đời sống đã là nguyên nhân chính trong việc lưu manh hóa một số nhà văn đã phải uốn cong ngòi bút, cũng như trong việc in sách đen, sách trắng vừa rồi.

– **PV** : Xin bác cho biết lại về vụ “*Nhân Văn*” ?

HL : “*Nói thẳng, nói thật, nói hết*” để xây dựng Đảng. Không những chỉ có “*Nhân Văn* hay *Trăm Hoa*” mới nói thật, mà cả nước nói thật. Cả nước kêu oan. Những “*ban giải oan*” đã thành lập để vào trong các nhà tù giải oan cho hàng vạn người bị cải cách quy oan...

Những đã ăn thua gì. Đơn từ kêu oan từ các nơi gửi về toà soạn *Nhân Văn* thật đã cao bằng đầu, như đã cao **“đồng xương vô định”**. *Nhân Văn* xếp thành văn kiện chuyển cho Trung ương Đảng nghiên cứu thay đổi chính sách. Thật ra *Nhân Văn* chỉ khái quát tình hình để đúc thành lý luận. Bài báo bị cho là phản động, phản Đảng, phản dân nhất của *Nhân Văn* là : **“Vấn đề pháp trị”** do Nguyễn Hữu Đang viết. Trong bài, ý nói sở dĩ chỗ nào cũng có áp bức chà đạp lên con người là vì chưa có pháp luật rõ ràng. **Tòa án là một tòa án tha hồ tùy tiện còn hơn “tôn giáo pháp đình” của Giáo hội Trung cổ**. Muốn bắt ai thì bắt, muốn xử ai thì xử, bịa ra luật nặng nhẹ tha hồ để xử... Bài báo kêu gọi cần phải phán quyền thì người dân mới có bình đẳng trước pháp luật. Sau hơn 30 năm do tình trạng pháp luật tùy tiện mà xã hội xuống cấp một cách tệ hại như hiện nay. Vấn đề hàng đầu đang đặt ra để giải quyết cũng là vấn đề pháp trị mà Nguyễn Hữu Đang đã đặt ra cách đây hơn 30 năm (mà phải nói, đây là vấn đề sống còn của chế độ).

Không có cộng đồng nào mà thành viên nào cũng chứa toàn âm mưu đen tối để chủ bại người bên cạnh. Không người nào phải biết phải biết trái mà sống nổi lâu dài. Nhân loại sinh ra để hợp tác với nhau, để tin nhau là chính, mới sống được đến giờ. Ngày xưa, ngay hồi Pháp thuộc cả một vùng lớn như một huyện, mới có 6-5 tên trộm mà trộm không được pháp luật bênh như thế, mà dân chúng cũng lo sợ ngay ngáy cho số phận trâu bò, của cải của mình. Còn bây giờ chỉ một thôn thôi cũng có hàng vài chục tên trộm cướp công khai, coi thường pháp luật thì hỏi người dân còn an cư thế nào để lạc nghiệp được ?

Một số vấn đề nữa *Nhân Văn* đặt ra là **“Vấn đề Trần Dần”** đăng ngay trang đầu *Nhân Văn* số 1, có chân dung Trần Dần to tướng với một vết dao lam cửa cổ to hoác do danh họa Nguyễn Sáng vẽ.

Từ trước, ai cũng có lòng tin Đảng, cả trong lãnh vực văn học. Từ Liên Xô đưa về rồi từ Diên An đưa sang, tài liệu Hiện thực XHCN, tức là con đường đi lên trong văn học nghệ thuật. Nghĩa là văn nghệ chỉ được nói đến xã hội thiên đường vô cùng đẹp chưa có, chưa bị cướp, áp bức, bóc lột đang diễn ra trước mắt. Rất hiếm những Bí thư, Chủ nhiệm, Thủ kho, cửa hàng trưởng tốt, phải nói là hầu hết ăn cắp, thi nhau ăn cắp, nhưng **văn học không được nói thật mà phải dựng lên toàn là những người lý tưởng**. Luận điệu thuộc lòng là : **“Không có ăn cắp mới lạ, có ăn cắp là tất nhiên.”** Đây là thứ sốt rét vỡ da của nhân vật Khổng lồ, của một chế độ Khổng lồ !

Đường lối đó ở ta được ông Trường Chinh tiếp thu và bảo vệ, và truyền giáo như một thánh tông đồ xuất sắc.

Một người nhà báo hỏi ông :

– “Như vậy là CM đã cấm tự do ngôn luận ?”

Ông Trường Chinh sừng sốt :

– “Anh nói sao ? **Các anh được tha hồ tự do chửi Đế quốc đó thôi.**”

Như thế là đường lối hiện thực XHCN đã cấm hẳn hiện thực phê phán là thứ vũ khí sắc bén nhất của văn học và báo chí để cải tạo kịp thời xã hội. Lý luận thực tiễn XHCN này được học tập ráo riết trong quân đội. Trung tâm đào tạo những tông đồ để áp dụng và đi phổ thuyết về “Con đường đi lên.” Tổng cục chính trị lúc bấy giờ do ông Nguyễn Chí Thanh là Tổng cục Trưởng và ông Tố Hữu là Tổng cục Phó. Trong số nghệ sĩ phản đối đường lối hiện thực XHCN có Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Tử Phác... Có lẽ quyết liệt nhất là Trần Dần nên Trần Dần bị bắt giam và trong nhà giam, Trần Dần đã dùng dao lam cắt ven cổ nhưng chỉ hoác da chưa đứt đến “ven” thì đã kịp thời chặn lại. Vì thế mà có bài **“Vấn đề Trần Dần”** ở trang đầu *Nhân Văn* số 1 như đã nói trên. Đây là một vấn đề văn học, hoàn toàn văn học. Đây là một cử chỉ khí tiết của nho sĩ VN trước cường quyền không bao giờ là không có, dù cường quyền có thiên la địa võng đến đâu thì cái truyền thống đáng tự hào ấy, của sông núi ấy không tà khí nào làm mờ nổi.

Trần Dần chỉ là hậu thân của những người đã viết “*Vạn ngôn thư, Thất trăm thư*”... cũng như vấn đề pháp trị của Nguyễn Hữu Đang. Vấn đề văn học mà Trần Dần đòi xét lại cách đây hơn 30 năm, hiện giờ cũng đang rất là thời sự. Cái tai họa lớn nhất hiện giờ vẫn là do khuyến khích tô hồng, đề cao con người giả, việc giả, hàng giả... Những người thấy trước tai họa, muốn ngăn chặn tệ nạn tô hồng thì bị gán ngay cho cái tội bôi đen.

Đáng lẽ những con người như Nguyễn Hữu Đang và Trần Dần phải được giải thưởng quốc gia, một cái giải vinh quang là đưa ra được giải pháp cứu nguy cho dân tộc. Nhưng trái lại, lại ***vu oan giá họa, đặt lên đầu họ cái án gọi là “án Nhân Văn.”***

Thật ra *Nhân Văn* hưởng ứng lời Đảng gọi : “Nói thật, nói thẳng, nói hết” để xây dựng Đảng và chỉ đấu tranh cho tự do báo chí, tự do ngôn luận, mong thực hiện thật sự dân chủ nội dung của hiến pháp ta cũng đã là lý tưởng rồi.

Hiện nay báo *Văn Nghệ* cũng đang làm cái việc như *Nhân Văn* ngày xưa làm, cũng do được kêu gọi, được giao trách nhiệm Nguyên Ngọc mới dám làm, và báo *Văn Nghệ* cũng đang bị khép tội là mắc những lệch lạc quan trọng.

Có điều khác là : ***Nhân Văn ngày xưa đơn độc, khi bị đánh không ai dám bên,*** cứ ngậm miệng cúi đầu mà mang án. Còn bây giờ thì hoàn cảnh trong nước và ngoài nước đã khác. Không thể đóng cửa mãi mãi trên những sai lầm vô định. Khi Nguyên Ngọc bị đánh, đã có báo chí khắp nơi lên tiếng, những bản kiến nghị được tiếp tục gửi về... Nếu phong trào tự do báo chí, phong trào ủng hộ Nguyên Ngọc và báo *Văn Nghệ* mà bị dập tắt là bọn quan liêu cơ hội thắng thế; kết quả là xúc tiến sự sụp đổ toàn diện, sự tổng khủng hoảng kinh tế, cũng như chính trị và uy tín của Đảng sẽ mất hoàn toàn vì bọn chúng. Quần chúng sẽ mất hết tin tưởng vào Đảng.

Từ trước đến giờ

làm sai cũng là bọn cơ hội

Kêu gọi sửa sai cũng lại là chúng rồi đàn áp sửa sai cũng lại là chúng

Khi sai quá rồi không sửa thì dân không chịu nổi phải nổ.

Nhưng sửa đến triệt để thì cháy nhà ra mặt chuột nên cứ sửa nửa chừng thì lại đàn áp sửa sai; họ vu cho những người đã từng làm theo họ tội rất nặng; càng nặng thì quần chúng càng dễ quên tội của chúng và cho rằng những rối loạn trước kia là do âm mưu bọn hưởng ứng sửa sai gây ra. Chúng bàn nhau mưu kế dựng chuyện theo bài bản, những ông trên không sát cũng phải tin như thật.

Chính Nguyễn Hữu Đang đã rơi vào trường hợp như vậy. Đang là người giác ngộ CM sớm. Anh là linh hồn của hội Truyền bá Quốc ngữ mà cụ Nguyễn Văn Tô là danh nghĩa. Dựa vào truyền bá quốc ngữ, Nguyễn Hữu Đang đã hoạt động cho Mặt trận văn hóa cứu quốc. Những nhà văn như Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi... đều do Đang tổ chức vào Mặt trận. Khi chính phủ vào Hà Nội, Nguyễn Hữu Đang đã là Trưởng ban tổ chức lễ tuyên ngôn độc lập, sau là Bộ trưởng Thanh niên. Khi rút khỏi Hà Nội (52-53) vào Thanh Hóa, Nguyễn Hữu Đang là Tổng thanh tra Bình dân học vụ. Năm 1954 tiếp quản thủ đô, Trung ương cho xe vào Thanh Hóa mời Đang ra muốn nhận Bộ trưởng nào thì nhận, mời sinh hoạt Đảng, anh cũng khước từ. Tôi hỏi vì sao, anh bảo :

– “Nội bộ thiếu dân chủ trầm trọng, mình bây giờ chỉ một mình một đảng.”

Sau anh làm gì ? Anh xin về làm nhà in trình bày cho báo *Văn Nghệ*. Mãi đến gặp phong trào Trăm Hoa, Đảng phát động cho viết báo tự do, lại cho mở báo riêng thì anh Đang mới ra làm *Nhân Văn*. Anh Đang là một người rất có khả năng về chính trị, cả về lý luận làm tổ chức, lại là một người đối với mọi người rất hay giúp đỡ anh em và rất giữ lời hứa.

Để một người có tài đức như vậy thì bọn cơ hội hết đường xoay sở nên phải đánh. Một mặt phát động tổ điều động tội (như hồi cải cách dựng địa chủ) để đưa Nguyễn Hữu Đang lên thành phản động đầu sỏ... Một mặt sai điều động từ Thanh Hóa, từ các nơi về hàng 6 sư đoàn để vây thủ đô, đề phòng bọn *Nhân Văn* (trong khi *Nhân Văn* chỉ mấy thằng đi kháng chiến về, đói rách, trói gà không nổi). Việc điều động một lực lượng quân đội lớn như vậy, mãi sau này

tôi về quê gặp những người ở trong các đơn vị ấy nói lại tôi mới biết.

Khi học tập dựng tội cho Nguyễn Hữu Đang xong, cả lớp học sát khí đằng đằng, hò hét; nào là tên Đang, nào là thằng Đang phản động đầu sỏ. Mọi người ký vào kiến nghị lên Trung ương Đảng đòi xử tội đích đáng tên Nguyễn Hữu Đang.

Tôi là người duy nhất đã ký như sau :

“Khi Nguyễn Hữu Đang hoạt động chung với tôi, tôi thấy Nguyễn Hữu Đang là người có tài, có đức. Tội trạng mới đây của Nguyễn Hữu Đang tôi chỉ nghe, mắt không thấy, tôi không dám kết luận. Ký tên : Hữu Loan”.

Thế là Nguyễn Hữu Đang bị kết án 17 năm tù, mới đi được 7 năm thì nghe đâu nhờ có sự can thiệp của hội Nhân quyền quốc tế, nên anh được tha. Đáng lẽ không thưởng, không giải oan cho Nguyễn Hữu Đang thì im quách đi cho xong; đằng này nay gọi, mai gọi “*Vụ Nhân Văn là một vụ án chính trị*”. Gọi như vậy, nhưng nếu có ai hỏi đến để tìm hiểu lịch sử thì lại bảo :

“Đó là vụ án đã qua, bọn Nhân Văn đã nhận tội; không nên nhắc đến nữa”.

...

Nếu không nhắc đến *Nhân Văn* sao người ta vẫn nhắc đến Phát-xít, Hitler, đến Staline, đến Polpot. Thậm chí bọn vua chúa hay Pháp, Nhật, Mỹ đã đi từ lâu rồi mà bao nhiêu vụ ăn cắp cũng là do phong kiến đế quốc, bao vụ cưỡng hiếp phụ nữ trong cơ quan cũng là do phong kiến đế quốc, mặc dù những người thực hiện các vụ ấy đều thuần túy XHCN gốc Việt.

Hitler, Staline, Mao Trạch Đông có cấm nói đến mình được mãi không dù đó là những bạo chúa, những nhà độc tài cỡ quốc tế ?

Ngoài Nguyễn Hữu Đang còn thêm những người này. Phùng Cung, tác giả truyện ngắn “*Con ngựa già của Chúa Trịnh*”, 7 năm tù giam cứu. Vũ Duy Lâm (bộ Nông Lâm) bị nghi là cho Nguyễn Hữu Đang một áo len khi Đang đi tù, bị giam 7 năm mới tha. Nhà xuất bản Minh Đức bị án 17 năm tù như Đang.

Nhà nước xuất bản thì lúc nào cũng kêu lỗ mặc dù in nhiều hơn Minh Đức mà trả quyền tác giả lại rất rẻ mạt. Mỗi bài thơ của tôi, báo *Văn Nghệ* trả 8 đồng thì Minh Đức trả 110 đồng, trả 10% theo giá bìa. Nhà này xuất bản tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, mời con gái anh Phụng lên lãnh nhuận bút và còn về Hà Đông xây mộ cho Vũ Trọng Phụng do tiền nhà xuất bản. Minh Đức định xuất bản Kiều để xây dựng mộ cho Nguyễn Du nhưng bị bắt nên phải dành việc này cho Vương Trọng. Ở đây ngụ ngôn “*Tái ông thất mã*” lại đúng. Nếu Minh Đức không phải tù, nếu mộ Nguyễn Du đã xây xong thì văn học mất đứt bài thơ bắt hủ của Vương Trọng :

Tưởng rằng đây mộ Đạm Tiên

Chẳng hay cụ Nguyễn Tiên Điền nằm đây.

Ngoài ra từ 1945 đến 1956, Minh Đức còn mua được 1/2 nhà in giá 30.000 đồng (bằng 150 cây vàng). Nhà Minh Đức làm ăn lời lãi như vậy mà ngoài anh ra chỉ có thêm vài người giúp việc. Còn những nhà xuất bản của nhà nước thì nhà nào cũng rất đông người làm mà chẳng được bao nhiêu việc; nhà nào cũng kêu lỗ nhưng vẫn cứ có bao nhiêu rồi cũng ôm.

Xưa nay bất cứ ai nhận một công việc gì đều phải có trách nhiệm với công việc ấy; công việc càng khó khăn lớn lao, trách nhiệm càng nặng nề. Ở ta lại toàn chuyện ngược đời. Một lái xe chặn chết người muốn sửa sai không được anh phải đi tù, phải tước bằng. Anh bác sĩ chữa bệnh làm chết người cũng thế, phải tước bằng và đi tù. Đây là những người làm chết ít người. Còn những người cầm vận mệnh cả nước đã làm cho đồng bạc mất giá hàng vạn lần, làm cho hầu hết công nông trường, xí nghiệp phá sản, cho 90% con cái gia đình thành lưu manh, cho 50% trẻ em mất dinh dưỡng, còn giết oan bao nhiêu người có tài có đức, còn phá phách bao nhiêu công trình văn hóa lịch sử. Những con giun bị đập gọi lên : “Sai rồi !”, thì họ rất bình tĩnh trả lời : “Sai thì sửa !”, hoặc bắt đắc dĩ phải sửa thì không sửa chân thành. ***Họ vẫn núp dưới cờ Đảng để đi từ sai lầm này đến sai lầm khác.***

Họ đang làm cho dân không còn tin vào Đảng. Họ coi thường những đảng viên ưu tú đang không ngớt đấu tranh để thể hiện những tính cách vô cùng cao quý của người CS : cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, khỗ trước sướng sau...

Hỡi những người Đảng viên lương thiện của ĐCSVN, người dân đau khổ lâu đời lúc nào cũng đứng bên các bạn.

Ừ thì “bọn Nhân Văn đã nhận tội” nhưng cũng cho tôi nhắc đến tên của chúng.

Phan Khôi, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Trần Duy, Trần Lê Văn, Nguyễn Hữu Đang, Sĩ Ngọc, Hữu Loan, Phùng Quán, Văn Cao, Nguyễn Bính, Bùi Quang đoài, Chu Ngọc, Hoàng Tích Linh, Tạ Hữu Thiên, Mai Sinh, Hà Thi, Phụng Cung.

Để nói người ta, xài không biết tiếc cái của không phải do mình khó nhọc làm ra, đã chà đạp, vùi dập cái intelligentsia -cái giới trí thức không phải là đông lắm mà chủ nghĩa tư bản Pháp đã làm quà cho ta.

Trần Dân bị ở tù, Hữu Đang đi lượm bao thuốc lá để đổi lấy cóc nhái của đám con nít Hữu Loan làm chú thài (Chợ Đệm gọi vậy những người đi thiến heo...)

Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường sống cuộc sống bị bạc đãi, bị tuyệt thông (excommunié).

Anh đã đánh vào lòng chân thực, người trí thức thấy bất công là nổi loạn. Và có vậy mới xứng danh trí thức.

Lúc đó cuộc nổi loạn này (theo cách nói của tôi) không làm cho quảng đại quần chúng lưu tâm. Vì đang bận tâm với Cải cách ruộng đất. Và đám cán bộ trung lưu đang ngợp mắt với sự thắng lợi vĩ đại nên người thì thờ ơ, có người trách móc.

Giới lãnh đạo Đảng cũng vì “tính kêu ngạo CS” mà không thiết gì lời châu ngọc.

4. Bài Diễn Văn của Ls Nguyễn Mạnh Tường

Ta thấy đây trong bài diễn văn sau đây của Nguyễn Mạnh Tường :

Thưa các quý vị,

Hội nghị Mặt trận Trung ương họp để nghiên cứu các sai lầm trong CCRĐ và chính sách sử chữa sai lầm ấy. Hôm nay tôi được đức kết trước toàn thể Hội nghị các ý kiến trong 10 ngày vừa qua, tôi đã trình bày trong tổ thảo luận, với tinh thần thận trọng của người trí thức không bao giờ quên trách nhiệm của mình trước nhân dân và lịch sử nước nhà.

Tôi phấn khởi được nghe bản phê bình của Đảng Lao động (ĐLĐ) do ông Trường Chinh đọc trước Hội nghị. Nhưng tôi cũng phải thú rằng lòng phấn khởi của tôi, một phần bị giảm đi vì tôi nhớ lại kết quả tai hại của các sai lầm đã phạm trong CCRĐ. Tôi xin phép các vị được kính cẩn nghiêng mình trước kỷ niệm những người vô tội bị chết oan, không phải vì bàn tay của địch mà chính của ta. Trong cuộc kháng chiến anh dũng của ta, những đồng bào đã hy sinh, có thể nói, được chết với trong lòng chan chứa nỗi vui sướng vì chết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, khởi nanh vuốt của địch. Họ chết vì địch cho ta. Đó là cái chết tích cực, cái chết vẻ vang, cái chết oanh liệt mà tổ quốc ghi nhớ muôn thuở... Trái lại các người chết oan vì các sai lầm trong cuộc CCRĐ này, lúc tắt thở, cay đắng, đau xót vì chết với ô danh. Chúng ta đã xóa bỏ cái ô danh đó nhưng con cháu của các nạn nhân tài nào mà không ngậm ngùi ? Đau đớn hơn, bây giờ ta làm thế nào mà biến cái khổ cực của người tắt thở thành một niềm an ủi cho họ được ? Nếu chúng ta duy tâm và tin rằng linh hồn còn tồn tại thì một phần nào, ta chuộc lại được tội lỗi của ta. Nhưng ta duy vật và các người chết ấy cũng duy vật. Do đó cái nỗi khổ cực của họ, ta biết rõ rằng bây giờ ta không thể nào thủ tiêu được nữa. Quyền hạn của ta không tới đó. Nhưng cái gì ta có thể làm được, ta cần làm, để như là đền bù một phần nào sự tổn thất của các người ấy, và chứng minh ta thấm thía nỗi khổ đau của họ khi từ trần, là ta

cương quyết rút bài học kinh nghiệm đau đớn và sửa chữa các sai lầm nghiêm trọng mà họ là nạn nhân.

Với tinh thần của một người trong quần chúng, của một người công dân đau khổ trước bao nhiêu cái chết oan của người vô tội, tôi xin phép trình bày mấy ý kiến xây dựng.

Chủ yếu tôi sẽ phê phán và truy nguyên các sai lầm trong CCRĐ nhưng theo ý tôi, các sai lầm chỉ biểu hiện điển hình và bi đát nhất của những thiếu sót trong sự lãnh đạo của ĐLĐ. Do đó, tôi xin phép được góp ý kiến xây dựng quan điểm lãnh đạo của ĐLĐ.

Tại sao tôi tin như vậy ? Là vì không những trong CCRĐ, chúng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng mà cả trong nhiều khu vực khác nữa. Trong các khu vực này, sai lầm cũng đưa một số người trong quần chúng đến cái chết thê thảm. Do đó nếu chỉ cục bộ hóa các sai lầm, chúng ta không thể rút được bài học kinh nghiệm, chúng ta sẽ khiếm khuyết với sự tin nhiệm của tất cả các đảng viên ĐLĐ với sự mong đợi của toàn dân.

Chúng ta phải cương quyết không cho các sai lầm ấy tái diễn và tác hại nữa. Đó là nhiệm vụ tối thiểu của chúng ta đối với các người đã chết oan.

Tình hình nước ta hiện thời ra sao ? Tình hình ấy có bi quan không ? Đó là vấn đề nhận định thôi. Nhưng cái chủ yếu là ta không nhìn tình hình ấy với con mắt bi quan. Vậy sự thật khách quan như thế nào ? Nhìn vào nông thôn ta thấy hiện thời, tình trạng thiếu đoàn kết rất phổ biến. Vì thi hành sai chính sách cải cách, ta đối lập các tầng lớp trong giai cấp nông dân, cán bộ cũ và mới, chi bộ cũ và mới của Đảng. Trong khi đập tan giai cấp địa chủ, ta không phân biệt đối xử, ta để cho chết thê thảm những người hoặc già cả, hoặc thơ ấu mà ta không chủ trương tiêu diệt. Ta chỉ cần đọc các bài giáo huấn cho đồng bào nông thôn đăng trong báo *Nhân Dân* là ta đủ hiểu mặt mũi nông thôn hiện thời ra sao ? Nhìn về các công xưởng, công trường, ta thấy gì ? Cứ đọc báo *Nhân Dân* thôi, ta thấy gì ? Ta thấy chính phủ gọi các phái đoàn đi thăm anh chị em công nhân, ủy lạo họ bắt buộc thi hành quy chế lao động mà chính phủ đã ban ra... Nghĩa là thế nào ?

Nghĩa là giai cấp công nhân đã phải lao động sản xuất hai năm mà không được bồi dưỡng đúng mức. Lắng nghe dư luận đồng bào Hà Nội thôi, ta biết rằng ít ra một doanh nghiệp quốc gia lãnh phí bao nhiêu triệu trong khi dưới chế độ Pháp thuộc, cũng doanh nghiệp ấy mang lại cho thực dân đế quốc số lãi khổng lồ. Về mậu dịch nửa năm nay, đồng bào ta ca thán thế nào, ta đã biết. Nào chèn ép các nhà kinh doanh tư nhân; nào lãnh phí bao nghìn triệu trong khi thực hiện chính sách; nào tàn nhẫn với những người bán sức lao động cho mình; nào đưa ra thị trường sửa hư mà không bao giờ nghĩ đến tính mệnh của người ốm, của trẻ sơ sinh nào _ tung ra : bột hỏng, thuốc lá mốc, phạm đến sức khỏe của nhân dân; nào bắt lực trước hiện tượng vật giá ngày càng lên trong khi nhiệm vụ của mình là phải bình ổn nó. Có nói được, suốt ngày đêm, không đâu là không có lời oán trách mậu dịch. Về hộ khẩu thì cán bộ tỏ vẻ không phải là nhằm duy trì trật tự an ninh, phá vỡ cơ sở của địch, trái lại quấy nhiễu nhân dân tạo ra một đời sống thành thị điều đứng cho tất cả. Nếu các vị cần những dẫn chứng cụ thể, tôi chỉ xin nhắc lại hồ sơ mệnh mông, thu lượm các thắc mắc cay đắng của đồng bào Thủ đô, trong Đại hội lần thứ III của nhân dân Hà Nội vừa họp cách đây 2 tháng. Nói về chính sách khôi phục kinh tế ta thấy gì ? Số vốn mà các nhà công thương mang ra kinh doanh chỉ là một phần ti tiểu; số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân không có nghĩa lý gì. Trái lại ta thấy tất cả phong trào các nhà tư sản thu hẹp hoạt động của họ, hoặc “chuyển hướng”!!! bằng cách đâm ra quay chỉ, bán nước mía hay dệt vải thước vớ vẩn hoặc đóng cửa ăn vốn để khỏi đụng chạm đến Sở Lao động vì vấn đề công nhân, với Sở Công thương vì vấn đề đăng ký và nguyên liệu sản xuất, với Sở Tài chính vì thuế khóa đặc biệt thuế bổ sung đã đưa bao nhiêu người đến chỗ phá sản _ có kẻ đến chỗ tự sát.

Các người tiểu thương buôn thúng bán mẹt, đẩy chiếc xe hàng tiêu tụy rong phố, cũng “được” nộp thuế, cũng như các người suốt ngày làm việc ở công sở hay công xưởng, tối về thức đêm dệt vải thước kiếm thêm tiền độ thân. Hàng trăm, hàng nghìn công chức cũ về hưu, với gia đình của họ; trước đây sống bằng lương hưu trí hai năm nay không được ai chiều cố đến, chết

dân chết mòn_ có người đâm đầu xuống sông tự tử, có người hai lần uống thuốc độc để quyền sinh. Còn như các cán bộ ta có cần nói đến không ? Ta cứ trông mặt mũi, quần áo họ, ta chỉ cần hỏi con số những nơi qua các phòng khám bệnh, các bệnh viện, ta liếc mắt xem họ ăn những gì trong bữa cơm, là ta đủ hiểu nổi cực của họ. Ta quên thế nào được các đồng bào tập kết ra Bắc, số phận con cái của họ ở Hà Nội, Hải Phòng, số phận chính của họ, bị đất quá nổi ? Khổ cực nhất của các anh chị em, là không nơi nương tựa được vào một đời sống gia đình để khuây khỏa trong lúc thâm sầu. Các hiện tượng trên đây có đúng không, tôi chỉ yêu cầu các vị đọc báo *Nhân Dân*, nghiên cứu hồ sơ chồng chất lên ở Mặt Bắc Thành Hà Nội sau Đại hội lần III vừa rồi, nghe những lời than phiền của quần chúng, nhìn nhận các quang cảnh diễn ra trước mắt của các vị, là các vị đủ hiểu rồi. Nếu thực như ông Trường Chinh đã tuyên bố, uy tín của chính phủ, của Đảng bị tổn thất rất nhiều. Thế tại sao đồng bào chúng ta bị khổ cực ? Phải vì cán bộ của ta non, kém cỏi, chưa thấm nhuần lý luận CM, không tôn trọng giá trị của con người, các nhu cầu và đòi hỏi chính trị của nó ? Phải chăng vì ta đang mắc trầm trọng bệnh tự hào của CM ? Các điều đó là có, ta không hề chối cãi mà ta cũng không thể chối cãi được. Nhưng nhận định như vậy vẫn còn hơi hợt. Ta phải đi sâu hơn nữa. Khi làm CCRĐ của ta, ta thấy bao nhiêu người vô tội bị giết oan trong đó, bao nhiêu người dân ưu tú cũng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp CM khi hiện thời ở nông thôn, vẫn có người bị đánh đập, ngược đãi, khi ta không xây dựng đoàn kết giữa các đồng bào, ta phải nhận định rằng các sai lầm ta đã mắc trong việc CCRĐ này chỉ là những biểu hiện cực nhỏ giữa các sai lầm ta đã phạm và các sai lầm ấy nêu lên mà tôi trình bày trên đây_ một vấn đề cực kỳ quan trọng là vấn đề lãnh đạo của ĐLĐ.

Do đó tôi yêu cầu các vị cho phép tôi bắt đầu nghiên cứu các sai lầm trong cải cách đó, để đạt mấy ý kiến về vấn đề lãnh đạo.

A- VẤN ĐỀ PHÁP LÝ TRONG CCRĐ

Ta đã sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ. Ta có thể tránh được sai lầm ấy mà vẫn bảo đảm được đường lối căn bản của CM không ? Tôi xin giả nhời (ie. trả lời) cương quyết rằng có. Đường lối CM của ta đòi hỏi gì ? Ruộng phải trở về dân lại; đại đa số trong nhân dân, nông dân là quân đội chủ lực của CM, nhất định CM không thể nào thành công được nếu ta không thỏa mãn nhu cầu thiết yếu và cấp bách của nông dân. Không cần phải là một nhà chính trị cao, một nhà CM thạo, cũng nhận thấy điều ấy. Chỉ cần nhìn lịch sử CM từ thời kỳ cổ đại đến giờ là đủ hiểu rồi.

Như vậy về nguyên tắc, ta tán thành chủ trương CCRĐ.

Về phương pháp, ta có nên ban ơn cho nông dân không ?

Nhất định là không. Nông dân ta trong bao nghìn năm đã khổ cực dưới chế độ bóc lột phong kiến và một trăm năm nay dưới chế độ bóc lột thực dân. Đồng bào nông thôn ta làm than như vậy, mất khí thế con người. Ta cần khôi phục khí thế của người nông dân, xây dựng cho tinh thần chủ nhân ông trên đất nước. Do đó ta cần thấy cần thiết được phân minh kẻ thù của họ để họ vùng dậy nắm lấy quyền thế ở nông thôn.

Nhưng từ đây trở đi, ta thấy khởi phát các sai lầm. Sai lầm này, ông Trường Chinh đã nhận thấy là ở chỗ : *“Ta quên hẳn ta hiện thời nắm chính quyền và chính quyền ấy, nếu ta biết sử dụng nó, khai thác nó một cách sáng suốt nhất định ta vẫn thành công nhưng ta tránh được bao tai họa làm ta đau khổ hiện thời.”*

Con đường ông Trường Chinh đã đi để tiến tới kết luận ấy là con đường chính trị. Các anh em tôi là những nhà luật học, chỉ là nhà chuyên môn và lý luận trên cơ sở chuyên môn thôi, đã trông thấy kết luận ấy ngay từ khi chính sách phát động và cải cách được đề ra.

Tại sao ? Vì giải pháp chính quyền cụ thể là giải pháp pháp lý, đảm bảo thắng lợi hoàn toàn của CM nếu ta biết mang nó ra phục vụ chính trị và CM...

Ta muốn gì ? Tìm kẻ thù của nhân dân, của CM để tiêu diệt nó. Nhưng đồng thời nếu ta biết lo xa, nhìn xa, ta cũng không quên rằng, công lý của CM muốn bảo toàn được uy tín và thắng

lợi của CM, phải biết đánh đúng địch. Khi đưa ra khẩu hiệu : **“Thà chết 10 người oan còn hơn để sót một địch”**, thì khẩu hiệu này không những quá tải một cách vô lý mà lại phản lại CM đảng khác nữa. Muốn chứng minh điều này, ta chỉ cần nhìn thực tế: kết quả sai lầm ta đã phạm khi thực hiện khẩu hiệu này, rất tổn thất cho uy tín CM.

Nếu không phải đó là phản lại CM thì là gì ?

Khẩu hiệu của Pháp lý lại là khác hẳn : “Thà 10 địch sót còn hơn một người bị kết án oan.”

Thế ta có lo ngại rằng địch sót không ? Không, vì ta nắm chính quyền, vì CM ta đã thành công. Như vậy kẻ thù CM chẳng sớm thì chậm; nhất định hoặc cải thiện, giác ngộ, hoặc lọt vào lưới của ta. Khẩu hiệu này lợi ở chỗ : “Không một người oan nào bị kết án.” Do đó không có kết quả cực kỳ tai hại diễn ra hiện thời.

Làm thế nào thực hiện được khẩu hiệu ấy ? Kinh nghiệm pháp lý của hàng nghìn năm lịch sử thế giới cho ta rằng ta có phương pháp để tìm đúng địch mà đánh, không đánh tràn lan, không đánh người vô tội. Tôi xin phép nhắc tóm tắt sau đây nguyên tắc căn bản mà pháp lý nêu lên để đạt mục đích ấy. Một nguyên tắc đầu tiên là không hình phạt các tội đã phạm qua lâu rồi mà bây giờ mới khám phá ra. Tại sao ? Vì rằng vấn đề bằng chứng khó giải quyết được. Tang vật đã mất, nhân chứng có người đã từ trần, có người không nhớ rõ các sự việc họ đã mục kích. Hơn nữa sở dĩ hình phạt các tội là vì các tội ấy đã xâm phạm vào trật tự xã hội, gây tai nạn cho nạn nhân và gây tác dụng xấu trong quần chúng. Nhưng khi tội đã phạm quá lâu, trật tự xã hội hết bị xâm phạm, rồi nạn nhân không còn đau khổ nữa, tác dụng xấu của tội lỗi cũng hết, thời gian đã hàn gắn vết thương. Bây giờ lại vạch lại chuyện cũ thì không những khó thu thập được bằng chứng kết tội mà lại gây sự náo động trong xã hội không cần thiết. Chính xã hội thấy “quên” hơn là “nhớ”.

Một nguyên tắc thứ hai là trách nhiệm của phạm nhân thì chỉ một mình phạm nhân phải chịu, không có trách nhiệm chung của vợ con, của gia đình. Nếu trách nhiệm trước hình luật của các người “có quan hệ với phạm nhân” không những là bất công mà lại còn gây các sự rung động vô ích trong xã hội. Hơn 400 năm nay không một nước Tây Phương nào làm việc đó nữa; trách nhiệm trước hình luật chỉ là trách nhiệm cá nhân mà thôi. Không những thế về phương diện nhân đạo, thì các phạm nhân quá già được miễn nghị, miễn tố và các “vị thành niên” được chiếu cố.

Một nguyên tắc thứ ba là muốn kết án một người, phải có bằng chứng xác đáng. Phải có nhân chứng là những kẻ đã mục kích sự phạm pháp và cung khai một cách cụ thể, rõ ràng, chắc chắn. Một nhân chứng thôi chưa đủ, ít ra cũng phải hai nhân chứng cung khai phù hợp với nhau, mới được coi là đáng kể. Cung khai của các nhân chứng phải ăn khớp với nhau và trong quá trình phạm pháp, các tang vật thu được phải có tác dụng hợp lý, sát hợp với kết quả do cuộc điều tra mang lại.

Một nguyên tắc thứ tư là thủ tục điều tra, xét xử phải bảo đảm quyền lợi của bị tố nhân. Bị tố nhân có quyền nhờ luật sư bào chữa cho mình, và khi thiếu điều kiện nhờ luật sư, khi nào là một trọng tội, tòa phải cử luật sư bào chữa không cho bị can. Trong tất cả giai đoạn điều tra ở trình độ công an thẩm vấn trong quyền lợi bị can, nghĩa là nếu công tố viện đưa hết lý lẽ để buộc tội, bị can đưa hết lý lẽ để minh oan. Cuộc đấu lý diễn ra trong tất cả quá trình điều tra, truy tố, xét xử giữa công tố viện và luật sư. Các vị thẩm phán ngồi xét xử phải là vô tư, đứng giữa để theo dõi cuộc đấu lý diễn ra trước mặt mình. Như thế mới phân định đúng và xử công minh. Tòa án xét xử không chịu lệnh của ai trong khi xét xử, chỉ biết xử dụng lương tâm của mình và căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ, sau khi nghe hai tiếng chuông buộc tội và gỡ tội. Người thẩm phán phải được đủ đảm bảo để làm nhiệm vụ của mình, mà không sợ khiển trách hay gây khó khăn cho mình được. Khi điều tra thẩm vấn tuyệt đối cấm không dùng phương pháp tra khảo, đánh đập, hành hạ bị can, mớm cung cho bị can, dọa nạt hay dụ dỗ hãn. Khi nào có điều nghi ngờ thì bị can được miễn nghị. Nếu kêu án, thì còn quyền chống án lên tòa trên. Nếu bị kết án tử hình, thì còn quyền xin ân giảm trước vị Chủ tịch Chính phủ. Con người của bị can, trong tất cả quá trình truy tố và xét xử, phải được tôn trọng triệt để, khi bị can ra

trước tòa thì không được xiềng xích họ và không lúc nào được dùng nhục hình đối xử với họ. Theo một nguyên tắc căn bản, không phải vì một người tác hại cho một người khác mà người ấy phải chịu trách nhiệm trước hình luật. Tác hại cho ai thì chỉ nêu trách nhiệm về phương diện dân sự nghĩa là bồi thường thiệt hại của người tác hại. Muốn truy tố người ấy để thi hành luật đối với hắn, thì phải chứng minh rằng hắn phạm một tội, nghĩa là phạm vào một điều khoản nào quy định trong hình luật và hình luật không bao giờ có tác dụng đối với quá khứ cả : nếu hành động của một người diễn ra trong thời kỳ, mà hình luật chưa quan niệm là một tội, thì người ấy không thể mang ra truy tố được.

Không những bị can phải phạm một tội đã quy định rồi trong pháp luật mà ta lại còn phải xét xem rằng lúc phạm tội ấy, bị can có ý thức, có ý chí phạm pháp không hay là vô tình mà phạm pháp. Sự đối xử trong hai trường hợp ấy khác nhau.

Lúc tôi nhắc lại các nguyên tắc này thì có vị cho rằng như thế là phiền phức, phức tạp. Dĩ nhiên rồi nhưng tất cả vấn đề là : “Ta có muốn giết người vô tội không ?” Nếu không thì không thể nào làm khác được. Hơn nữa, muốn nhận định vấn đề cho đúng, ta không nên đứng vào vị trí một người hiện thời không dây dưa với pháp luật, một người ở cương vị chính quyền. Ta phải đứng vào cương vị của bị tố nhân, lúc ấy vấn đề rất sáng tỏ, không những ta đối thi hành các nguyên tắc pháp luật, ta lại còn cố gắng tìm hiểu thêm các nguyên tắc mới để đảm bảo người oan khỏi bị chết.

Nếu mang ra áp dụng các nguyên tắc ấy vào cuộc CCRĐ của ta, ta sẽ làm thế nào ?

Thủ tục cải cách cứ diễn bày những sự trừng trị bọn cường hào gian ác hay phản động, ta sẽ không thiếu sót về phương diện pháp lý mà ta đã biết. Trái lại sau khi phát động tư tưởng của nông dân, ta sẽ nghe lời họ tố cáo những kẻ thù của họ. Ta sẽ ủy nhiệm tòa án nhân dân thường, lập các hồ sơ để tòa án với bộ máy và kinh nghiệm của nó, tiếp tục điều tra, kiểm tra, lấy cung chứng, truy tố, luận tội, xét xử. Ta đảm bảo triệt để cho bị tố, nhân quyền bào chữa của họ; ta tôn trọng triệt để con người của bị tố nhân. Ta chỉ thù ghét và kết án, trừng phạt tội của nó đã phạm thôi. Ta tin tưởng ở tòa án; ta đảm bảo cho các vị Thẩm phán làm việc ngoài sự điều khiển của chính quyền, một cách biệt lập, theo lương tâm của các vị và căn cứ vào hồ sơ là kết quả của cuộc thẩm vấn.

B- CÁC NGUYÊN NHÂN SAI LẦM

Theo như tôi nhận định, với chủ quan của tôi, các nguyên nhân sai lầm, thuộc hai loại, có loại trực tiếp, nhưng nếu ta phân tích loại này thì ta sẽ đi tới một loại thứ hai, mà theo tôi là những nguyên nhân chính, ta cần chú ý.

Các nguyên nhân trực tiếp ta trông thấy ngay : sở dĩ mà khi nghiên cứu chính sách cải cách, ta không nghĩ đến giải pháp pháp lý đưa ra để điều hòa với giải pháp chính trị, phải chăng vì ta không biết giải pháp pháp lý ? Nếu không thì là một sự thiếu sót nghiêm trọng của các cấp lãnh đạo. Nhưng tôi tin rằng không phải như thế đâu. Sở dĩ ta không để ý đến giải pháp pháp lý là vì có 3 lý do :

- 1- Quan điểm ta, địch, thù, bạn của ta rất mơ hồ.
- 2- Ta bất chấp pháp luật, lấy chính trị lấn áp pháp lý.
- 3- Ta bất chấp chuyên môn.

a. Quan điểm bạn thù ta định mơ hồ.

Các hiện tượng trên trường quốc tế và trong nước rất nhiều và rõ rệt.

Trên trường quốc tế, trong các nước dân chủ của ta thôi, ta thấy những điều làm ta suy nghĩ.

Ta thấy chẳng hạn những người suốt đời hy sinh cho sự nghiệp CM giữ những trọng trách trong chính thể CM, rồi bỗng nhiên phải truất quyền, khai trừ tổng giám, thậm chí có khi bị giết nữa. Rồi ít lâu sau, ta lại thấy các người ấy khôi phục được công quyền, đảng tịch, cương vị, người nào bị kết án tử hình rồi thì được an táng lại ở các đài kỷ niệm các liệt sĩ mà tổ quốc ghi tên muôn đời.

Trong nước ta, qua cuộc CCRĐ, ta thấy bao nhiêu chiến sĩ CM thành tích lộng lẫy, có người ngực gắn tới hai huy chương kháng chiến (ở ngoại thành Hà Nội) bị kết án là phản động, cường hào, gian ác và sau khi nhận tội, bị tổng giam hay là bị hành hình. Ấy là không nói đến các người trong quần chúng bị hy sinh oan. Đối với nạn nhân này, ta có thể có một phần nào hiểu các sai lầm đã phạm vì họ thiếu hay không có thành tích CM hay kháng chiến. Nhưng đối với các đảng viên ưu tú, tinh hoa của dân tộc, lúc bị xử trí như ta đã biết, thì ta tự hỏi trong đầu óc của những người xử, họ có cái gì mà ta gọi là lý tính không?... Ngay một thường dân không phải là một nhà chính trị hay văn hóa, chỉ sử dụng các lẽ phải của mình thôi, cũng không thể nào hòa hợp người xấu với kẻ tốt như vậy được. Ta phải đặt vấn đề rằng cán bộ từ trên xuống dưới, tham gia CCRĐ, không phải là người điên cuồng, cũng không phải là người chủ mưu, dụng tâm phá hoại.

Nếu như thế thì ta sẽ gọi họ đến bác sĩ chuyên môn chữa bệnh thần kinh hay đến các vị công tố viện của các tòa án. Nhưng không phải như thế, ta tin như vậy. Do đó kết luận mà ta tiến tới, dù muốn hay không, là các cán bộ ấy có một quan điểm rất mơ hồ về ta, thù, bạn, địch. Còn gì đau đớn hơn là câu ta được nghe **“Ta đánh cả ta nữa”**. Nếu như vậy, thì ta phải nhận rằng ta không phân biệt được bạn và thù. Ta đọc lại các bài gần đây đăng trong báo *Nhân Dân* của các đồng chí bị xử trí oan; hoặc các đồng chí ấy nói, hoặc không nói nhưng ai đều hiểu các đồng chí ấy nghi ngờ những người đã kết án các đồng chí không phân biệt được bạn và thù... Vì vậy nên đánh cả bạn, giết cả bạn.

Tôi thấy đây là một điều cực kỳ quan trọng. Nguyên do ở đâu? Phải chăng ở một tinh thần cảnh giác quá cao đến đổi mù quáng; ở một tà khuynh mà ta thường mắc trong giai đoạn đầu trí của CM? Đây không phải là nơi và lúc ta mà ta cần phân tích sâu sắc điều ấy. Chủ yếu là ta nhận thấy rằng một nguyên nhân sai lầm là ở trong quan điểm thù bạn rất mơ hồ. Nếu ta không kịp thời sửa chữa sai lầm, xây dựng lại quan điểm thù-bạn, một ngày kia ta lại phải khóc lên trên kỷ niệm của các vị có công nhất với CM, với nhân dân. Ta cương quyết không thể nào để tình trạng ấy tái diễn ra được.

b. Bất chấp pháp luật.

Giáo sư Ba lan, Mahelli nói chuyện ở Bộ Tư Pháp cho ta biết rằng bên Ba lan, khi CM thành công, các nhà chính trị bất chấp pháp luật. Họ quan niệm rằng họ đủ tài năng để đảm nhận các cương vị lãnh đạo trong ngành Tư Pháp, để bó buộc tư pháp phục vụ triệt để chính trị mà không đếm xỉa đến các nguyên tắc căn bản của pháp lý. Kết quả là chẳng bao lâu, bộ máy tư pháp xộc xệch, không những không củng cố được chính thể CM; ngược lại tác hại quá nhiều, gây bao nhiêu khó khăn cho chính quyền CM. Sai lầm ấy uốn nắn kịp thời: hoàn cảnh khách quan đã dạy một bài học cho chủ quan các nhà chính trị. Sau đó phải trả lại cho tư pháp tính chất biệt lập của nó và các nhà chính trị, để lãnh đạo chuyên môn, lập trường học tập, trước non hai năm, sau 5 năm, để qua pháp lý, phục vụ chính trị CM.

Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên. Trong giai đoạn đầu tiên, chính trị say sưa với các thắng lợi đã thu được và dĩ nhiên, các thắng lợi ấy vĩ đại – lâm vào tình trạng tự mãn và bao biện. Nhưng quản trị một nước, đặc biệt là một nước đang xây dựng chính quyền CM, nghĩa là một cái gì vô cùng mới mẻ và khó khăn – không giống như là đề ra đường lối và khẩu hiệu tranh đấu CM và vận động quần chúng làm CM. Hai khu vực hoạt động ấy, tuy quan hệ mật thiết với nhau, nhưng mỗi ngành hoạt động có kỹ thuật và quy luật riêng của nó. Lúc nhà chính trị bao biện bất chấp hoàn cảnh khách quan kinh nghiệm xương máu của lịch sử, thì chẳng sớm thì muộn ta thấy diễn ra những tai hại hiện thời làm chúng ta đau xót. Trên con đường bao biện và tự mãn ấy, các nhà chính trị đã bị thúc đẩy bởi những thành kiến đối với pháp lý. Và tin rằng pháp lý là cái gây chỉ dùng để chọc bánh xe, không hiểu rằng trái lại, pháp lý, chính giúp xe khỏi lật, khỏi gây tai nạn. Nguy hại hơn là chính trị đặt mình lên trên pháp luật. Ngay trong trường hợp chính trị sau khi đặt mình lên pháp luật, giữ vững thái độ chân chính, cũng gây ra bao khó khăn rồi. Pháp luật chủ yếu đề ra những cái gì có thể làm

được, cái gì không được phép làm, do đó nhân dân vững tâm biết rõ đường mà đi, nhưng tâm hồn quần chúng chỉ được ổn định khi nào quần chúng biết rõ rằng cái gì bó buộc mình cũng đồng thời bó buộc nhà cầm quyền, thì nhà cầm quyền mỗi lúc có thể vẽ ra các đường mới mà quần chúng chưa từng biết. Vì vậy quần chúng hoang mang : cái gì hôm qua làm được, ngày mai với sự độc đoán của nhà cầm quyền, có thể coi là phi pháp. Hoang mang ấy, lên tới cực độ khi tác dụng của sự thay đổi thái độ này của nhà cầm quyền không những không ảnh hưởng tới tương lai mà lại ảnh hưởng cả về quá khứ nữa. Đó là trường hợp nhà cầm quyền lúc tự đặt mình lên trên pháp luật, giữ thái độ chân chính đúng mức; huống hồ là khi nhà cầm quyền sử dụng quyền thế của mình một cách lộng quyền, như ông Trường Chinh đã nhận định. Quyền xử tử người một cách đơn giản như vậy trái với luật pháp : đó chỉ là một giải pháp chính trị mà thôi. Nếu mà các người sử dụng quyền ấy, lại không sử dụng đúng với tinh thần của chính sách, của lãnh đạo, sử dụng một cách lộng quyền thì kết quả thế nào, hiện thời ta đã trông thấy rõ.

c. Bất chấp chuyên môn.

Các nhà chính trị bất chấp pháp luật. Nhưng nếu các vị ấy tranh thủ ý kiến của các nhà chuyên môn (đây là những luật gia) và cho phép các nhà chuyên môn đề đạt ý kiến, thì các nhà chuyên môn cũng sẽ yêu cầu các nhà chính trị chú ý đến pháp luật, và dùng pháp luật phục vụ CM.

Nhưng tiếc thay trong 10 năm vừa qua, ta thấy một tình trạng quái gở. Chính trị ám ảnh đầu óc chúng ta đến nỗi hai chữ “lập trường” làm ta mất ăn, mất ngủ. Nếu được dùng một hình ảnh “duy tâm”, tôi ví lập trường như cái oan hồn theo đuổi ngày đêm kẻ nào đã hãm hại chủ nó. Có một điều lạ là các anh em công nông, các vị lãnh tụ không bao giờ hỏi đến lập trường trong sinh hoạt hàng ngày. Trái lại các cán bộ, đảng viên tiểu tư sản không lo ngại gì bằng sự mất lập trường. Vì vậy đề nhớ đến nó, mở miệng ra là nêu lập trường rồi. Đó là tinh thần tự ti của một giai cấp mất khí thế, quên rằng mình đứng trong hàng ngũ CM. Dù sao, ở VN chúng ta đã xảy ra những việc như sau đây, ta cần ghi nhớ để con cháu ta cười muôn thuở : khi chọn một người vận lái xe ô tô, ta không hỏi người ấy có bằng vận lái bao năm, ta chỉ hỏi : “Có lập trường không ?” Kết quả là : “Từ hai năm nay, riêng trong thủ đô Hà nội, có hàng trăm tai nạn xảy ra do các người vận lái xe ô tô có lập trường mà không nắm chuyên môn.” Khi đưa tới bệnh viện, một bệnh nhân cấp cứu, vấn đề mang ra thảo luận trước tiên là : “Bệnh nhân thành phần giai cấp nào ?”; chữa cho địa chủ thì “mất lập trường”. Để nó chết mới chứng minh mình “có lập trường giai cấp” (hiện tượng do bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyên đưa ra).

Tại sao có những hiện tượng quái gở như vậy. Là vì chính trị chiếm đóng tất cả các khu vực trong nhận thức chúng ta, làm chúng ta mất cả cái nhân đạo tối thiểu của con người, chúng ta khước từ cả chân lý, luân lý_ cho biết rằng chính trị không thể nào thay thế cho chuyên môn, không làm được việc của chuyên môn. Nói như vậy thì ít ra chính trị cũng hỏi ý kiến chuyên môn là phải. Nhưng không, chính trị nghi ngờ chuyên môn, không tin ở chuyên môn. Lúc thì cho rằng chuyên môn do văn hóa và khoa học tư sản đế quốc xây dựng là vô dụng; đó là một sai lầm nghiêm trọng chứng minh rằng các người thì như vậy chưa đọc Lê Nin. Lúc thì cho rằng các nhà chuyên môn không phải xuất thân ở tầng lớp cơ bản, công hay nông, thì không có đảm bảo vì thái độ lừng chừng lập trường lỏng lẻo. Dù là 10 năm nay, họ đã bước chân vào đường CM, và chứng minh nhiệt tình của mình đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, kiến thiết quốc gia.

Theo ý tôi, đây là một vấn đề then chốt. Các anh em trí thức kháng chiến thường phàn nàn rằng ĐLĐ thiếu tín nhiệm họ. Họ đau khổ mà nhận thấy rằng mặc dầu họ đã trải qua bao nhiêu thử thách, chịu đựng bao nhiêu hy sinh, trải qua bao nhiêu gian nguy, Đảng vẫn chưa tin ở họ. Nào họ có yêu sách gì quá đâu? Họ có đòi là Bộ trưởng hay Đại sứ đâu ? Không, đại đa số các anh em trí thức nói chung, không mơ ước các cương vị công tác lộng lẫy đâu; họ vui

lòng nhường chỗ cho các nhà chính trị, các đảng viên. Họ chỉ thiết tha đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân mà thôi. Họ chỉ thiết tha mong muốn được bảo toàn danh dự trí thức của họ và cái tự do tư tưởng mà họ quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức là vốn quý của dân tộc. Nhưng họ cảm thấy vốn ấy quý giá đến nỗi cất nó thật kỹ, giữ gìn nó trong một bán ảnh, một hoàng hôn trường cửu. Nếu ai có cho rằng tôi nói không đúng, tôi cứ đề nghị người ấy quát mặt nhìn chung quanh, ở các cương vị công tác trong chính thể của ta. Có một chỗ nào người trí thức ngoài Đảng nắm được thực quyền không? Tác dụng “hiếu hỉ” hay “cười gât” thì có, mà lại có nhiều. Nhưng ngay ở cương vị ấy ngoài vai trò hiếu hỉ, cười gât, người trí thức có một trách nhiệm gì không? có quyền nói gì, làm gì không? Quần chúng đã biết và miễn tôi trả lời.

Chính trị chèn ép chuyên môn như thế nào, xua đuổi người trí thức ra ngoài con đường CM ra sao; lịch sử kháng chiến đã cho ta kinh nghiệm đau đớn. Năm 1949, phong trào tư pháp liên khu III tan vỡ vì chính quyền quan niệm tư pháp phải thuộc sự điều khiển của mình. Năm 1951, phong trào quân y, dân y, liên khu IV sụp đổ vì chính trị đưa vào các bệnh viện, đã đàn áp chuyên môn, thúc đẩy các bác sĩ có công với CM, với kháng chiến phải gạt nước mắt mà rời bỏ kháng chiến. Đó không phải chủ trương của ĐLĐ.

Nhưng có một điểm làm ta suy nghĩ: “Sao mãi bây giờ, sau 10 năm Đảng mới nghiên cứu một chính sách cho trí thức.” Điều ấy chứng tỏ rằng từ khi CM thành công, ta chưa đánh đúng giá người trí thức, chưa đặt vấn đề trí thức. Do đó làm thế nào khai thác được tất cả khả năng của người trí thức mang chuyên môn ra phục vụ nhân dân?

Trên đây tôi nói về người trí thức từ chiến khu trở về. Đối với người trí thức vẫn ở trong thủ đô, ta thấy sự thiếu tín nhiệm ấy còn trầm trọng hơn nữa. Bao lần ta nghe tiếng chua cay của các anh em yêu nước, đã khắc phục mọi lo sợ, do tuyên truyền của địch gây ra, và ở lại với chúng ta. Ta để cho cán bộ hộ khẩu xâm phạm đến danh dự của các anh em, ta không tìm cách nào sửa chữa sai lầm ta phạm đối với các anh em. Ở các công sở, tình trạng chèn ép của chính trị đối với chuyên môn đã đưa đến cái danh từ bi đát làm cho ta đau lòng: “họ Lưu, họ Kháng”. Không đoàn kết được các anh em, ta lại còn có thái độ úp mở, nhùng nhằng (ta tưởng như vậy là thượng sách); thậm chí ta lại còn nghi ngờ các anh em, ta không tôn trọng lời ta hứa qua chính sách tiếp quản và cương lĩnh mặt trận, ta đẩy anh em xa rời, ta vô tình ném xuống bể tiêu cực cái vốn chuyên môn của các anh em trí thức trong thủ đô.

Đó là những nguyên nhân trực tiếp. Đào sâu hơn nữa ta thấy rằng sở dĩ có những hiện tượng như ta vừa phân tích trên đây, chẳng qua chỉ vì sự lãnh đạo của ta thiếu dân chủ, xa lìa quần chúng.

Chính thể ta thiếu dân chủ như thế nào, ta đã từng biết. Vai trò của các vị Bộ và Thứ trưởng ngoài đảng như thế nào; các vị đó làm được những gì trong Hội đồng chính phủ, trong các ngành chuyên môn mà các vị ấy phụ trách, ta không nên đi quá sâu. Ta chỉ cần liếc mắt nhìn qua công việc làm của mỗi Bộ, ta chỉ cần nghe tiếng than phiền của các cán bộ, công chức, làm việc trong các Bộ là ta hiểu. Ta cũng biết rằng chủ trương của Đảng có lẽ không phải như vậy đâu nhưng trong thực tế, công tác mỗi anh em ta tiếp tục với các vị Bộ hay Thứ trưởng ngoài Đảng, đều nhận thấy rằng quyền hành của các vị ấy hình như không phải là quan trọng cho lắm. Nhận định như vậy có lẽ ta nhầm đấy. Nhất định ta lầm. Nhưng dù sao có “dư luận”: “Không ai chối cãi được.” Do đó nếu ta chủ trương của Đảng không phải như vậy thì ít ra Đảng cũng mang trách nhiệm không làm thế nào để tiêu tan cái dư luận tai hại mà chúng ta thấy tồn tại từ thời kỳ kháng chiến đến giờ. Nhưng cũng có điều chắc chắn không ai chối cãi được, là các vị Bộ hay Thứ trưởng không có trách nhiệm gì trước Quốc hội, trước nhân dân; chỉ có trách nhiệm trước Chính phủ mà thôi. Chưa bao giờ ta thấy vị Bộ trưởng nào bị lật đổ cả. Phải đợi đến các sai lầm đặc biệt nghiêm trọng trong khi cải cách mới thấy hai vị Thứ trưởng phải rút lui khỏi Hội đồng Chính phủ. Các hiện tượng ấy chứng tỏ rằng chính phủ ta chưa thực hiện được dân chủ trong khi lập hội đồng chính phủ, vì các vị Bộ hay Thứ trưởng đều được cử hay bị truất, ngoài sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp (qua Quốc hội) của quần

chúng.

Tình trạng của Quốc hội (QH) lại rõ hơn nữa. 10 năm QH đã thành lập. Các vị đại biểu QH còn phản ánh được ý nguyện của quần chúng không, quần chúng có tín nhiệm ở QH nữa không; đó là một vấn đề. Nhưng dù vấn đề ấy, ta giải quyết như thế nào cho nữa, có một điều chắc chắn là một QH già 10 năm rồi mà vẫn tồn tại, ngoài sự can thiệp của quần chúng, sự lựa chọn của quần chúng, chứng minh rằng quần chúng 10 năm nay đã bị truất quyền cử đại diện của mình rồi. Dĩ nhiên trong thời kỳ kháng chiến, bầu lại QH là điều không làm được. Và hiện thời Nam-Bắc tạm chia cắt, do đó sự bầu lại toàn thể QH cũng là khó khăn. Nhưng dù sao riêng ở các miền giải phóng này, nếu ta chú ý đến quyền người dân cử đại biểu của họ, thì nhất định ta phải cho phép người dân bỏ phiếu rồi. Từ khi hòa bình trở lại 2 năm qua, mỗi bây giờ trước phong trào quần chúng đòi thực hiện dân chủ, ta mới nghĩ đến quyền bỏ phiếu của người dân, và bổ sung QH.

Nào thế thôi đâu ? Ngay cái QH ta đang có hiện thời, ta có thực hiện dân chủ với nó không ? Chắc chắn là không. Thỉnh thoảng ta mới họp QH và trong các buổi họp đó, ta chỉ thấy chính phủ đưa ra các báo cáo để QH nghiên cứu, xây dựng hay các chính sách để QH tán thành và bỏ khuyết. Quyền lập pháp của QH ở đâu ? Quyền đề ra đường lối, chủ trương trong nội trị, ngoại giao, quyền nêu trách nhiệm của chính mình và các bộ, quyền lực chọn các nhân viên trong Hội đồng chính phủ; bấy nhiêu quyền, QH có được hưởng dụng không ? Dư luận quần chúng quan niệm rằng QH chỉ có quyền thông qua các chính sách mà thôi. Còn như các sắc lệnh hay đạo luật thì thường thường, quyền thông qua ấy chỉ thuộc ban thường trực của QH. QH là tổ chức cao nhất của quần chúng, đại diện cho quần chúng thì ta phải khách quan nhận thấy rằng với vai trò vô cùng yếu ớt của QH hiện thời, quyền dân chủ của quần chúng không được thực hiện.

Nói đến mặt trận thì tình hình cũng tương tự. Mặt trận hiện thời là tổ chức quần chúng; có lẽ sát tình hình quần chúng nhiều nhất. Nhưng ta có để nó đóng vai trò của nó không ? Không. Tác dụng của nó là động viên quần chúng để tán thành, ủng hộ và thi hành các chính sách. Đứng về phương diện này, nó làm tròn nhiệm vụ của nó. Nó xứng đáng với tín nhiệm của Đảng và chính phủ nhưng hoạt động của nó như thế chỉ có một chiều thôi. Ta chưa khai thác các khả năng của nó. Ta chưa nhận thấy bản chất của nó. Nó có thể là “liên lạc” hai chiều giữa quần chúng và Đảng. Chính phủ “một mặt” như nó thường làm nó động viên quần chúng để thực hiện các chủ trương của Đảng và chính phủ. Nhưng mặt khác nó còn thể là cơ quan phản ánh lên Đảng và chính phủ các ý kiến, thắc mắc, nguyện vọng của quần chúng, góp phần xây dựng các chính sách, nói lên tiếng nói của quần chúng, cung cấp tài liệu ở quần chúng, tích cực giúp đỡ cấp lãnh đạo tránh khỏi chủ quan, thắt chặt liên lạc giữa các cấp lãnh đạo và quần chúng. Nhưng muốn để cho nó đóng vai trò ấy, ta phải “dân chủ” đối với nó, có nghĩa là phát động tự do tư tưởng cũ nó để nó mạnh dạn nói lên ý kiến của quần chúng dù là các ý kiến ấy trái ngược với nhân định của cấp lãnh đạo. Nhưng từ trước tới nay, ta không làm như vậy, ta thấy khó chịu khi nó thối thê, chỉ thối thê thôi – những lời làm ta một phút chốc, tỉnh giấc mộng chủ quan mà ta, trong cấp lãnh đạo đang say sưa. Vì vậy ta chỉ thường cho phép nó, chỉ khuyến khích nó phụ họa ta, tán đồng ta, với thái độ của đứa con khen hay khi mẹ nó hát. Tóm lại ta không dân chủ với nó. Do đó ta hạn chế khả năng của nó, nó không giúp ích gì cho cấp lãnh đạo.

Tác dụng của nó là Thiếu dân chủ là gì ? Là xa rời quần chúng, là giam hãm mình trong ngục thất của chủ quan. Tại sao một chính thể CM lại có thể sai lầm nghiêm trọng như vậy được ? Trước đây, ta không trả lời được. Những người kính yêu CM rất ngạc nhiên khi khi thấy có kẻ đi tìm tự do rồi bỏ hàng ngũ CM để lánh sang phía tư bản. Ngay trong thủ đô ta hiện thời, qua Đại hội lần thứ III của Mặt trận thành, ta thấy phản ánh ý muốn của bao nhiêu đồng bào muốn đi Nam. Ta nghĩ đến các đồng bào, trong thời kỳ kháng chiến, gạt nước mắt mà trở về Hà Nội. Nếu chính thể của ta tốt thì tại sao có người dụng ý xa lánh với trong lòng nỗi đau khổ bị đất ?

Nếu CM lại cho ta ánh sáng và hạnh phúc, sao lại có người lo ngại trước CM, đau đớn vì CM ? Các người ấy không thuộc về thành phần kẻ thù của CM, trái lại thuộc thành phần cơ bản trong nhân dân như nông dân, công nhân.

Thế thì ở đâu là chân lý ? Đó là một vấn đề mà trước đây ta chỉ đặt thôi và không giải quyết được.

Bây giờ sau Đại hội lần thứ 20 của ĐCS Liên Xô, sau các cuộc bạo động ở Berlin, Poznan, bên Tiệp, bên Hung, ta hiểu rõ vấn đề, ta giải quyết được nó. Chung quy, mặc dầu CM là tốt đẹp, mang lại hạnh phúc cho dân tộc, sở dĩ có người xa lánh CM chẳng qua là vì chính thể CM mắc trầm trọng bệnh xa lìa quần chúng, thiếu dân chủ do đó đi ngày càng sâu vào tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, duy trì một thái độ lãnh đạo hẹp hòi, độc đoán; có khi độc tài. Thái độ một chiều không muốn, không cho phép ai nói cái gì trái ngược ít nhiều với ý kiến nhận định, thành kiến của mình. Minh tự phụ, tự hào mình có độc quyền tìm thấy và gìn giữ chân lý. Đó là tật tự cao, tự đại của các nhà CM. Ta bay bổng trên trời xanh của ảo tưởng, ta chỉ tin ở ta, trong tư tưởng ta không khinh quần chúng nhưng trong hành động; quả thực trong con mắt khách quan nhận thấy rằng ta bất chấp quần chúng. Thậm chí khi ta nghe thấy một tiếng nào từ quần chúng, nói lên rằng ta nhầm, ta làm như thế này mới phải, lập tức ta thét ngay đó là tiếng của địch. Sở dĩ quan điểm bạn thù ta mơ hồ, và đâu ta cũng trông thấy địch, chẳng qua là vì ta quá tự phụ, ta sùng bái ta quá đáng mà thôi. Bây giờ ta biết rõ là nếu bệnh ấy phổ biến trong hàng ngũ CM hiện thời, thì trách nhiệm chính là Staline phải chịu. Vì tự cao, tự đại, tự phụ, tự mãn, Staline không cho phép ai dân chủ với mình, đâu cũng trông thấy địch.

Kết quả là thế nào, ta biết khẩu hiệu nêu lên, gọi lên là : “Đề cao cảnh giác.” Và lợi dụng tình thế ấy, ta biết Bêria đã làm những gì, phạm tội như thế nào.

Nếu không có quyết nghị của đại hội lần thứ 20 của ĐCS Liên Xô, nếu không có sai lầm cực kỳ tai hại trong cải cách, ta chưa mở mắt được, ta sẽ còn thấy bao nhiêu máu oan chảy thành suối, thành sông, ***bao nhiêu người kính yêu CM mà vẫn đau xót rời bỏ CM***. Tuy ta phải trả một giá quá cao nhưng bây giờ ta biết rõ nguyên do của các đau khổ của ta : ***“Ta thiếu dân chủ.”***

d. Phương hướng sửa chữa sai lầm.

Qua lịch sử tranh đấu của quần chúng 2.000 năm nay, ta thấy cái gì mà nhân bản của loài người đòi hỏi thiết tha nhất; đó là một đời sống vật chất tương đối đầy đủ, êm ấm, đó là đời sống tinh thần tương đối ổn định, có đảm bảo tự do. Hạnh phúc của loài người xây dựng trên cơ sở dân sinh và dân quyền. Tôi muốn nhấn mạnh ở đây hai chữ Dân Quyền. Ta được biết từ hai thế kỷ nay, chủ yếu trong vấn đề dân quyền là vấn đề dân chủ, nghĩa là quyền của người dân làm chủ trên đất nước; đồng thời là quyền của con người được sống theo các nhu cầu thiết yếu và chính đáng của nhân bản.

Từ cuộc CM tư sản ở Hoa Kỳ cuối thế kỷ XVIII, CM tư sản Pháp 1789, tới cuộc CM XHCN của Nga, quần chúng nổi dậy, mang xương máu để tranh đấu dành cho kỳ được chế độ dân chủ. Sau đại chiến lần thứ hai, Hiến chương Liên hiệp Quốc đúc kết những thành quả của các phong trào lịch sử tranh đấu cho dân chủ và đặt các nước văn minh trước trách nhiệm của họ để thực hiện và đảm bảo nguyên tắc dân chủ. Đối với các nước tư bản, ta không ngạc nhiên thấy chế độ dân chủ thực hiện với những thiếu sót quan trọng. Nhưng ta có quyền ngạc nhiên khi ta thấy các thiếu sót ấy cũng xuất hiện trong các nước đã hoàn thành cuộc CM dân chủ nhân dân và XHCN. Đại hội lần thứ 6 của hội quốc tế các luật gia dân chủ họp trong tháng 5 vừa rồi tại Bruxelles đã lấy làm tiếc mà nhận thấy rằng trong tất cả các nước, dù tư bản hay XHCN mặc dầu các Hiến pháp, các bộ luật tuyên bố trịnh trọng, tôn trọng, thực hiện, đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dân chủ tuy nhiên các nguyên tắc này vẫn bị giầy xéo. Vì vậy trong tất cả các nước, quần chúng tranh đấu kịch liệt.

Ở nước ta, trong bản Tuyên ngôn độc lập, trong Hiến pháp cũng như trong các sắc lệnh, đạo

luật đã được ban bố. Nhưng qua phong trào phát huy dân chủ mà chính phủ chủ trương, qua Đại hội Nhân dân lần thứ 3, các Đại hội mặt trận Trung ương, mặt trận Thành, qua thông cáo của Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương ĐLĐ, của chính phủ... Nhân dân nhận thấy, và Đảng cũng như chính phủ xác nhận rằng ta thiếu sót về dân chủ khá nhiều. Vì các thiếu sót ấy, ta phạm các sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ, như tôi đã trình bày trên đây. Nguyên nhân sâu sắc của các sai lầm ấy, ta có thể quy kết được. Sở dĩ đời sống tinh thần của ta không được ổn định, lúc nào ta cũng nơm nớp lo sợ “lộng quyền” của nhà đương cục là vì ta thiếu một chế độ pháp trị phân minh, không đề ra nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người; đồng thời cả của cấp lãnh đạo nữa. Sở dĩ cấp lãnh đạo có thể phạm được các sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ, tổn thất xương máu, mồ hôi nước mắt của đồng bào, cho uy tín của Đảng và chính phủ là vì người dân không có quyền, không có phương tiện nói lên ý kiến của mình tham gia xây dựng các chính sách của chính phủ. Do đó phương hướng sửa chữa các sai lầm là một chế độ pháp trị chân chính, một chế độ dân chủ thật sự.

1) Một chế độ pháp trị chân chính.

Ở đây chưa phải lúc và chỗ để tôi trình bày ý kiến về vấn đề pháp trị. Ta sẽ có dịp khác. Ở đây tôi chỉ muốn trình các quý vị một nhận xét.

ĐLĐ (và chính phủ) có nhận thấy cần thiết trong chính sách sửa chữa các sai lầm trong cải cách, phải “tăng cường chế độ pháp trị” của ta ? Tôi e rằng trong tư tưởng lãnh đạo, sự nhận thức về vấn đề pháp trị chưa được rõ và đầy đủ. Chính trị vẫn đối với pháp luật như “một đứa con nghèo”. Chữ “tăng cường” là một chứng minh. Tuy rằng trong nước ta hiện thời có Bộ Tư pháp, có các tòa án, có các luật lệ nhưng chế độ pháp trị hầu như không có. Đó là một điều tôi sẽ nghiên cứu sâu sắc hơn khi nào tôi trình bày ý kiến về chế độ pháp trị, trong một chế độ pháp trị chân chính. Theo ý tôi thì vấn đề không phải là tăng cường mà là xây dựng.

Một chứng minh khác là ngay trong chính sách sửa sai trong cải cách này, tôi vẫn thấy chính trị lấn áp pháp lý. Trước hết, bức thư ông Hồ Viết Thắng tự phê bình và rút lui khỏi Mặt trận Trung ương chỉ là một giải pháp chính trị mà thôi. Trong cuộc mạn đàm với các vị đại biểu đến họp Hội nghị này, tôi nhận thấy không ai thông về ý kiến và biện pháp ông Hồ Viết Thắng trình bày cả. Riêng về phần tôi là một nhà luật học, tôi chưa thể nào nhận định được trách nhiệm của ông Thắng. Có thể trách nhiệm của ông ấy rất lớn, có thể rất nhỏ... Đứng trên tinh thần pháp lý, sự nhận tội lỗi của một người không đủ để quy định trách nhiệm của người ấy.

Trong cải cách, khi những đảng viên ưu tú bị đoàn cải cách cho là phản động, ra trước nhân dân mà nhận tội trong khi biết mình oan. Ta nên rút kinh nghiệm vừa qua, sửa sai không phải là phạm các sai lầm khác. Do đó, đứng trên một lập trường pháp trị chân chính, tôi đề nghị phải lập một Ủy ban Điều tra gồm các vị đại biểu Quốc hội, Mặt trận, ĐLĐ, với sự cộng tác của các vị Thẩm phán cao cấp, giàu kinh nghiệm, để lập một hồ sơ theo phương pháp pháp lý, để nhận định trên quá trình đi từ lãnh đạo qua chỉ đạo đến chỗ thực hiện chính sách, trách nhiệm ở chỗ nào và do những ai phải chịu. Sau khi kết thúc cuộc điều tra, Ủy ban ấy sẽ phải tách trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý.

Ai chịu trách nhiệm chính trị sẽ phải trả lời trước Quốc hội, biến thành tòa án tối cao. Ai chịu trách nhiệm pháp lý sẽ trả lời trước các tòa án tư pháp. Dưới con mắt của quần chúng theo dõi cuộc điều tra và xét xử, công lý phát huy không ai còn thắc mắc nữa.

Có người hỏi : “Làm thế để làm gì ?” Tôi xin phép trả lời. Làm thế để rút kinh nghiệm. Tôi cảm thấy ngay hiện thời ta chưa rút được kinh nghiệm. Tôi cảm thấy ngay hiện thời ta chưa rút được kinh nghiệm đâu. Chính trị không những lãnh đạo pháp lý - đó là đúng nhưng vẫn lấn áp pháp lý, thay thế cho pháp lý như trong trường hợp ông Hồ Viết Thắng; như thế là ta vẫn mở cửa cho các sai lầm mới còn nguy hại hơn nữa. Không những thế, ta biết rằng nhu cầu công lý thuộc nhân bản của người văn minh. Từ người bị xử oan cho đến các người chỉ chịu gián tiếp vì các sai lầm, có thể nói được rằng toàn dân đợi chờ công lý. Một biện pháp chính trị xuê xoa, không được thỏa mãn được ai.

Bằng chứng ở nông thôn, ta được biết tình hình “căng thẳng”. Phong trào trả thù, tự xử diễn ra khắp mọi nơi, kéo chúng ta trở về quá khứ lịch sử. Còn như các đảng viên bị xử trí sai, tâm hồn các anh em như thế nào ? Ta chỉ cần đọc lại báo *Nhân Dân*, tuy rằng các anh em kết thúc các bài tường thuật đau khổ của mình bằng những lời phấn khởi nhưng các lời này không làm ta quên được các lời phẫn uất, chua xót, cay đắng mà các anh em nói lại với ta từ đầu bài. Nhưng bi đát hơn hết là các chiếc khăn trắng chít lên đầu họ hàng thân thích của những anh em bị xử tử, những bàn thờ vẫn dựng trong nhà, các thổn thức phá vỡ im lặng của các đêm hiu quạnh, các ngày giỗ nhắc lại hàng năm bi kịch thâm đã diễn ra trong gia đình vì cuộc cải cách. Nhân dân đòi hỏi các người có công được thưởng và người có tội phải đền tội. Trách nhiệm của tất cả mọi người từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên phải được quy định rõ ràng, dứt khoát. Như thế mới yên được lòng dân, như thế mới thu phục được nhân tâm. Kinh nghiệm lịch sử đã dạy ta điều ấy. Trong chính sách sửa chữa sai lầm, ta không thể nào quên được bài học lịch sử.

Quần chúng im lặng đợi chờ công lý.

Chúng ta thiết tha mong ước ở chính trị một nhận định đúng về vai trò pháp luật phục vụ CM. Kinh nghiệm đau đớn vừa qua, bó buộc ta phải xây dựng lại quan điểm “địch” trên cơ sở pháp lý và pháp trị. Các sai lầm ta đã phạm, bắt nguồn ở quan điểm chính trị về địch. Quan điểm ấy linh động quá, “biện chứng” quá nên ta không biết phân tích địch và ta, do đó ta đánh cả ta nữa. Muốn tránh các sai lầm hôm qua đừng tái diễn ngày mai, ta cần xác định theo hình luật thế nào là địch. Lúc đó ta mới đánh trúng địch và có đánh đúng địch, ta mới củng cố được ta, ổn định được nhân tâm, duy trì lại trật tự và an ninh ở thôn quê, kiến thiết lại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân ở thôn quê cũng như ở thành thị, đảm bảo cho quần chúng một đời sống tự do, thoát khỏi sự đe dọa của “*lộng quyền*”, bênh vực quyền căn bản và thiết yếu của con người.

Tóm lại nếu chính trị giác ngộ, vui lòng tôn trọng pháp lý, thiết lập một chế độ pháp trị trong đó chính trị vẫn lãnh đạo pháp lý nhưng đồng thời nêu thật cao gương phục tùng pháp lý và pháp trị thì nhất định chính trị khôi phục được uy tín, và được quần chúng nhiệt liệt ủng hộ.

2) Một chế độ thực sự dân chủ.

Thế nào là một chế độ thực sự dân chủ ? Đó là chế độ trong đó người dân được làm chủ trên đất nước không những trong Hiến pháp mà cả trong thực tế nữa. Đây không phải là lúc, là chỗ mà ta đi sâu vào vấn đề. Ta chỉ cần nhận thấy rằng trong giai đoạn hiện thời, quần chúng có đòi hỏi cái gì quá đáng đâu, chỉ yêu cầu có một điều thôi, là được đàm thoại với cấp lãnh đạo, được đề đạt lên cấp lãnh đạo ý kiến của mình về các chính sách do cấp lãnh đạo xây dựng. Các vị lãnh tụ đã bao lần khen dân ta tốt. Mà dân ta tốt thật. Bằng chứng là điều tôi vừa nhắc tới đây.

Trong khi quần chúng có quyền đòi hỏi một chính thể CM rất nhiều, nhân ta chỉ có một yêu cầu, yêu cầu ấy thiết yếu. Tôi tin rằng cấp lãnh đạo cũng nhận thấy như vậy. Ta không quên lời của ông Trường Chinh đọc bản tự phê của ĐLĐ tại Hội nghị này. Ta nghe thấy cấp lãnh đạo thú nhận trước Hội nghị rằng Trung ương Đảng đã phạm sai lầm là xa quần chúng, chỉ tiếp xúc với quần chúng qua báo cáo của các cán bộ đảng viên mà thôi. Ta phải nhận định rằng đây là một sai lầm nghiêm trọng. Do đó cuộc CCRĐ của ta đã gặp các thất bại cay đắng. Trái lại với lời ta thường nói, ta thiếu dân chủ với nhân dân.

Nhân dân nhất định không để tình trạng tai hại ấy kéo dài nữa. Tôi xin phép Hội nghị góp một số ý kiến để chấm dứt tình trạng đó. Tôi không đặt vấn đề dân chủ nói chung.

Tôi chỉ chú ý đến các nhu cầu thiết tha nhất hiện thời của quần chúng là được phản ánh lên ý nguyện của mình. Theo ý tôi, để thực hiện và đảm bảo yêu cầu vô cùng chính đáng ấy, thì cần 3 giải pháp :

1- Một chế độ báo cáo của cán bộ. Đảng tín nhiệm ở cán bộ. Đúng ! Không tài nào khác được. Vậy phải đặt các cán bộ có nhiệm vụ báo cáo, trước trách nhiệm của họ. Một báo cáo không

phản ánh trung thành sự thực bởi các khía cạnh của nó, với các ưu và khuyết điểm của nó, rất tai hại. Cấp lãnh đạo cần đề cao cảnh giác với các con số thống kê, các động cơ bất chính của cán bộ muốn thi đua thành tích, vừa mị, vừa lừa trên, do đó đưa ra một hình ảnh quá bịp của thực tế. Ta phải tiến tới giải pháp nhận định rằng người nào hữu ý xuyên tạc sự thật vì động cơ bất chính, có thể bị truy tố về tội giả mạo được.

2- Một chế độ cho các đoàn thể nhân dân được quyền mạnh dạn nói lên ý kiến của quần chúng mà họ tập hợp. Từ trước tới nay, ta có thể ví ***ĐLD như một cây rất to, là rường rà che hết ánh sáng của mặt trời khiến ngay một ngọn cỏ cũng không thể mọc dưới chân nó được***. Vì vậy Quốc hội cũng như Mặt trận không thể đóng được vai trò của mình. Ở đây tôi chỉ xin phép nói về mặt trận của ta thôi. Các vị đã thấy, từ khi thành lập mặt trận Liên Việt cho đến mặt trận Tổ Quốc, chúng ta chỉ có nhiệm vụ động viên quần chúng thi hành chính sách mà thôi. Đó là nhiệm vụ. Nhưng dù sao chỉ có một chiều. Ta là dây liên lạc giữa các cấp lãnh đạo và quần chúng. Nếu ngược lại ta có quyền liên lạc giữa quần chúng và cấp lãnh đạo, nghĩa là phản ánh lên Đảng và Chính phủ ý kiến thắc mắc nguyện vọng của quần chúng, công tác của ta thế nào cũng tốt đẹp hơn, hoàn hảo hơn; ta gắn liền lãnh đạo và quần chúng, do đó lãnh đạo sát hợp với thực tế hơn. Tôi xin phép đặt mỗi vị ủy viên trước trách nhiệm của mình. Chúng ta ủng hộ chính phủ nhưng chúng ta cũng là đại biểu của nhân dân. Công tác chúng ta có hai mặt, chúng ta không thể chỉ lệch một bên được. Quần chúng không cho phép chúng ta làm như vậy, muốn theo dõi công việc ta làm vì chúng ta làm đại biểu của quần chúng, được quần chúng tin nhiệm. Quần chúng giao quyền cho chúng ta, chúng ta phải xứng đáng với sự ủy quyền ấy. Ta sử dụng quyền ấy thế nào; quần chúng đòi kiểm soát ta. Để đạt mục đích này tôi xin phép đề nghị: một là mỗi ủy viên phải có nhiệm vụ phản ánh lên mặt trận ý kiến của quần chúng. Mặt trận có nhiệm vụ đề đạt lên cấp lãnh đạo những phản ánh của các vị ủy viên và báo cho các vị ấy thái độ của cấp lãnh đạo giải quyết vấn đề ra sao, sử dụng các phản ánh ấy như thế nào. Khi mặt trận họp Hội nghị, phải cho phép quần chúng đến bàn thính; để quần chúng kiểm soát công việc của mặt trận làm và thái độ của các ủy viên. Dĩ nhiên, các người bàn thính ấy không có quyền tham gia thảo luận, chỉ được nhập hội trường cho đến khi hết số ghế dành cho quần chúng và phải tôn trọng kỷ luật của Hội nghị. Ngoài ra, báo chí đặc biệt của Mặt trận như tờ *Cứu Quốc* phải phản ánh trung thành nội dung của các cuộc thảo luận và đăng các tham luận của các ủy viên.

3- Một chế độ tự do ngôn luận, xuất bản báo chí. Ta phải đề phòng trường hợp các cán bộ không báo cáo, các ủy viên Mặt trận không phản ánh ý kiến của quần chúng. Do đó ta thấy cần thiết phải cho phép quần chúng nói lên tiếng nói của mình qua các báo chí. Có người lo ngại rằng tự do ngôn luận này mà ai cũng thấy cần thiết, có thể bị xử dụng một cách bừa bãi. Về điều này, ta phải suy nghĩ. Mỗi lo ngại nói trên đây xuất phát từ động cơ nào? Nếu là động cơ tốt – nghĩa là do một nhiệt tình đối với CM gây ra – ta hoan nghênh. Nhưng ta cũng sẽ trả lời rằng trong một chính thể dân chủ muốn sử dụng tự do nào, dĩ nhiên phải nêu trách nhiệm của người sử dụng tự do ấy, trước pháp luật. Nếu sử dụng với tinh thần trách nhiệm hợp pháp, ta không còn quyền kêu ca gì, trái lại ta hoan nghênh. Nếu sử dụng một cách vô trách nhiệm, ta đã có tòa án để nghiêm trị. Vậy ta không lo ngại. Nhưng nếu mỗi lo ngại xuất phát từ một động cơ bất chính, nhằm mục đích thủ tiêu các tự do dân chủ, thì ta cần khuyên nhủ người lo ngại như vậy nên đọc lại lịch sử các phong trào CM trong hơn một thế kỷ nay. Họ sẽ nhận thấy rằng chưa bao giờ, chưa ai có thể ngăn cản được một phong trào quần chúng tranh đấu đòi các tự do dân chủ. Không những ta công nhận các tự do dân chủ, ta lại còn cung cấp phương tiện để thực hiện các tự do ấy. Thí dụ tự do ngôn luận, ta có các báo của Chính phủ, của Đảng, của Mặt trận. Ta lại có các báo của tư nhân, ta giúp đỡ cho các báo ấy giấy và mực in đầy đủ, ta lại còn quảng cáo cho các báo ấy đăng khác nữa. Các cơ quan tuyên truyền báo chí của ta không bao giờ tìm

(ie. làm ?) khó dễ cho các báo ấy và khi nào các báo đó được hàng vạn độc giả hoan nghênh, ta rất lấy làm sung sướng vì trong thâm tâm ta, ta là người dân chủ. Các biện pháp tôi đề nghị trên đây, đều nhằm mục đích công hiến cho các cấp lãnh đạo một nhận thức đúng và sát thực tế mà cấp lãnh đạo không có điều kiện biết đến một cách trực tiếp sát với thực tế quần chúng; cấp lãnh đạo thông cảm với quần chúng, đi đúng đường lối của quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, ủng hộ mềm yếu (ie. mến yêu ?).

Thưa các quý vị, tôi đã nói quá lâu nhưng tôi tin các vị cũng tha thứ cho vì biết rằng tôi là một người thiết tha đến các sự nghiệp của CM và tiền đồ của dân tộc. Các ý kiến của tôi dù sai hay đúng, tôi cứ xin thành khẩn đề đạt lên các vị; gọi là để góp phần vào Hội nghị một phần nhỏ mọn thôi nhưng chan chứa một niềm hy vọng và tin tưởng vô biên ở tương lai đất nước.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường
Hà Nội ngày 30-10-1956.

=====

5. Nhân Tình Hà Nội '60

Anh chị nào trạc tuổi tôi, có sống ở miền Bắc, nếu có quên đi thì nghe tôi tôi nhắc nhân tình ngoài ấy và trong Đảng vào thập niên 60.

Xin vạch đường ranh. Đầu nọ 1953, Staline chết, đầu này là nghị quyết IX vang dội của Trung ương Đảng họp ngày 11 tháng 12-1963.

Tôi nói đây cũng để tiếp tục suy tư về đạo đức, luân lý coi nó còn ra cái gì dưới “sự lãnh đạo của Đảng ta”.

Tôi lớn lên và bắt đầu biết suy nghĩ trong khi phong trào CS thế giới như dây rau lang đang bò vùi và bò lên đất ta.

Tôi yêu nước mà yêu nó, theo nó, ngắt ngọn nó mà giã ra. Trong hoạt động cho nó, ngày xưa trong ĐCS tôi không gặp sự khác nhau về quan điểm. Chỉ trừ với những người có quan niệm CM trong Đảng khác : như những anh Tờ-rốt-kít.

Quan niệm CM của họ đây nha :

“CM vô sản không thể làm nay ở nước này, mai nước nọ. Mà làm từng phần, thắng lợi từng phần, có sống được một lúc, rồi chủ nghĩa tư bản quốc tế cũng bóp chết nó mà thôi. *Vậy nên CM vô sản phải thường trực và một lượt.* CM có thắng lợi đều khắp thì thắng lợi này mới được duy trì.”

Tôi cũng bắt đầu đọc Lénine, còn lồm bồm nhưng cũng nghĩ rằng : chờ đợi tới lúc bao giờ mới có một révolution simultanée, cuộc CM một lượt ? Trong khi trước mắt của con người CM là có tình hình : đế quốc với đế quốc đánh nhau ắt có tử thương, mỗi một suy yếu.

Ta thừa thế làm CM nội chiến. Như trái banh đang tung ta chụp ngay. Chờ cho CM có đủ điều kiện để nổ một lượt là điều vô lý.

Còn ta là kẻ không bỏ “*thiên tài nhất thì*”, có dịp may là chụp. Chụp được là thắng lợi rồi.

Nhưng số của CM có trường thọ hay chết yểu ? Cái đó là tùy ở anh ! Anh phải coi đó mới là thắng lợi từng phần chứ chưa phải là victoire definitive, thắng lợi chung cuộc.

Theo Lénine : “Ta có thể từ thắng lợi tạm thời này biến nó thành thắng lợi chung cuộc được không ?”

Lénine trả lời là : “Được ! Miễn là CM động viên được quần chúng sản xuất theo kịp chủ nghĩa tư bản và qua mặt nó.”

Tôi tiếp thu tư tưởng đó mà cũng là âu lo lớn nhất đó của Lénine. Đến nay vào thập kỷ 60, Liên Xô đã sống được hơn 40 năm mà vẫn còn cơ sụp đổ. Có hai nhà trí thức lỗi lạc Nga, nhà văn A.L.Xôn-ghe-nhit-xun và viện sĩ A.D.Xa-kha-rốp. Hai người đều được tặng giải thưởng

Nobel. Quan điểm của nhà văn là : “Nước Nga phải phát triển theo con đường riêng của mình – con đường nhân đạo chủ nghĩa.”

Quan điểm của viện sĩ là : “Tiến bộ kinh tế-kỹ thuật chỉ có được trong điều kiện dân chủ hóa xã hội Liên Xô, không thể phát triển được trong sự biệt lập về kinh tế và khoa học kỹ thuật, trong sự tách rời với tiến bộ công nghệ thế giới.”

Vậy mà trên đất nước miền Bắc, tình hình mà chúng ta đang nói đây, thật là không giống với ai hết. Cả lăm cả lặt tự xưng CNXH mà không có điểm chung với chủ nghĩa nhân đạo, với dân chủ.

Tôi lại cũng được học thêm của Marx rằng : **“Chế độ CS chỉ có thể xây dựng trên cơ sở phát triển đầy đủ của chế độ tư bản.”**

Vào thập kỷ 60, trong dịp được gặp Lê Duẩn ở tư dinh, tôi có giác đất (ie. ?) về cách nói “CMVN ta đi thẳng lên CNXH không qua giai đoạn phát triển tư bản.”

Cái “không qua” này là nhờ sự giúp đỡ của CNXH (apport du socialisme) mà chính những nước XHCN cũng đang phát triển theo chủ nghĩa tư bản để làm cơ sở cho CNXH, cho cái “thắng lợi chung cuộc” của họ kia mà. Nên phải nghĩ cho kỹ : “Ta lúc nào đó, nhờ điều kiện nào đó mà bắt đầu dĩ **không qua, chứ không thể khởi qua** giai đoạn phát triển TBCN mà **“thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ”** tiến lên CNXH được.”

Tiếc thay, lúc ấy Lê Duẩn đang cho mình là trỗi lên trên lãnh tụ CS thế giới. Cái được của anh là làm cho đảng viên chung quanh phát bệnh nặng “kiêu ngạo CSCN” (Lénine).

Sau thế chiến thứ hai, người đảng viên và người có cảm tình với đảng hết sức phấn khởi hệ thống CNXH nối liền một dải từ Đông Nam Á đến Trung Âu, và đặt tiền đồn sát nách “chúa sơn lâm” Mỹ. Hệ thống thuộc địa cũ đổ sụp. Rất nhiều nước khôi phục được độc lập chính trị. Phong trào CS thế giới lên cao. Địa bàn chính trị của CNTB như miếng da lừa của Balzac teo lại (ie. tác phẩm *La Peau de chagrin* (*Miếng Da Lừa*) hay *The Magic Skin* (*Miếng Da Mầu Nhiệm*) của nhà văn Pháp, Honore de Balzac). Cũng tưởng rằng con đường thắng lợi của CM thế giới đã làm cho Liên Xô không còn trở ngại một mình và êm ả đi đến cái victoire définitive.

CNTB bị chiến tranh mà trầy vi tróc vảy. Tôi có đọc *“Tư bản giấy chết.”* Nhưng tôi coi thời gian lịch sử là thời gian dài hơn trăm năm trong cõi người ta. Hiện thời nó cũng là mạnh. Ta quốc tế. TBCN cũng có tính chất quốc tế. Nó biết hợp sức lại với hy vọng trừ bỏ CNCS. Liên sau đại chiến thế giới thứ II, Thủ tướng Anh, Churchill, đọc một tuyên ngôn chống cộng ở Fulton. Mỹ đã thành thủ lĩnh trong cuộc thập tự chinh chống cộng.

Chúng muốn dùng thép và lửa tiêu diệt CNCS; trước hết là tiêu diệt quân chủ lực của phong trào CS là Liên Xô. Chúng chuẩn bị về quân sự và liên tục tấn công bằng báo chí, sách, đài phát thanh, truyền hình... và bằng mọi đòn kinh tế.

Sau chiến tranh thế giới thứ II, lần lượt các nước thuộc địa giành được độc lập về chính trị. Lập tức CNTB lợi dụng tình trạng nghèo nàn lạc hậu về kinh tế, thực hiện một chính sách thực dân kiểu mới. Ở các nước ấy, dư luận ngày càng lên án sự lũng đoạn của các nước tư bản, nhưng chưa dám làm gì nó.

Đối đầu với CNTB là hệ thống các nước XHCN và phong trào CS quốc tế. Trước đây, phong trào quốc tế CS có một cơ quan chỉ đạo chung về chiến lược. Chúng ta có tiếng gọi Đệ tam quốc tế. Sau chiến tranh Đệ tam quốc tế tự giải tán.

Vì tình hình lúc đó về phía CM là :

“Hàng chục Đảng CS, lao động và công nhân đã thành Đảng cầm quyền. Nhiều Đảng đã có hàng mấy trăm ngàn, hàng triệu đảng viên, lãnh đạo hàng mấy triệu quần chúng có tổ chức. Như vậy chủ trương gì từ ngoài áp đặt vào thì “coi bộ không nên”, rất dễ tạo ra những tình huống phức tạp.

Và rõ ràng là quy mô và tính chất phức tạp của công việc ở từng nước đòi hỏi ĐCS các nước ấy trực tiếp đảm đương mới mong kịp thời và chính xác.

Không thể có ai đó, đứng ngoài Đảng, đứng trên các Đảng đưa ra chủ trương bắt nước nào đó

phải theo.

Nhưng tôi có biết Lénine đã lưu ý :

“Ở các nước giai cấp vô sản đã nắm chính quyền cần cảnh giác đối với tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Nhưng trước một kẻ thù giai cấp hợp thành liên minh chống cộng (ta) có một chiến lược phối hợp, đối với phong trào CS, có một đối sách và một tổ chức thống nhất lại cũng là một yêu cầu quan trọng và bức thiết.”

Nhìn lại phong trào CS hơn một thế kỷ và thái độ chống cộng của giai cấp tư bản, ta thấy rõ phong trào đã tiến mạnh là chừng nào, và kẻ thù giai cấp kiên trì và nhất quán chống cộng thế nào.

Ta lại nhìn các nước có ĐCS cầm quyền không thể không buồn mà thấy rằng cái mối liên quan giữa dân tộc và quốc tế giải quyết không trên tinh thần quốc tế vô sản nên đã xảy ra bất hòa, đi tới “đắm đá.”

Nghiêm trọng hơn cả, rõ ràng hơn cả là :

6. Sự Đối Lập Chiến Lược Giữa Liên Xô và Trung Quốc

Trong việc vạch ra chiến lược của nó, giai cấp tư bản quốc tế đã xuất phát từ thái độ thù địch giai cấp trước sau không thay đổi và một quan điểm duy tâm về thế giới :

“XHTB là tốt đẹp, sẽ tồn tại vĩnh viễn ; CNXH là một lầm lạc về tư tưởng, xã hội XHCN ở Liên Xô và các nước trong hệ thống là một hiện tượng lịch sử trái với quy luật cần phải diệt trừ.

Chiến lược của CNTB là chiến lược chống cộng, chống các nước XHCN, trước hết là chống Liên Xô, thành trì của CMVS, nước XHCN vững vàng, có kinh nghiệm và tiềm lực.

Chiến lược ấy có mặt trận văn hóa tư tưởng, có mặt trận kinh tế... đều dồi dào chủ trương và phương tiện chống ta.”

Nếu nói về mặt trận chính trị, nó cố gắng cô lập Liên Xô và các nước XHCN khác, tách các nước mới giải phóng khỏi ảnh hưởng của các nước XHCN, tìm cách chia rẽ làm cho các nước XHCN nghi kỵ lẫn nhau. Mục tiêu chủ yếu của chúng là nhắm vào Liên Xô nhưng chúng tấn công vào bất cứ nơi nào mà có thể gây tổn thất lực lượng của CNXH.

Ngày còn đứng trên bục ở miền Bắc, tôi ngon miệng :

“Chiến lược của giai cấp tư bản nhằm làm ngược lại với quy luật phát triển nhân loại, ngược với quyền lợi lớn nhất, chính đáng nhất của loài người là NHÂN QUYỀN. Nó nhằm duy trì vĩnh viễn tệ bóc lột, áp bức và gây chiến.

Chiến lược của giai cấp vô sản nhằm làm cho quy luật phát triển nhân loại diễn ra một cách thuận lợi nhất, nhằm giải phóng loài người khỏi bị bóc lột, bị áp bức, khỏi nạn chiến tranh.

Trung tâm của chiến lược này là *Bảo vệ hòa bình*.

Có hòa bình thì các bộ phận của giai cấp vô sản mới có điều kiện cải thiện đời sống nhân dân bằng cách sử dụng khoa học kỹ thuật làm cho sản xuất tăng không ngừng.

Có hòa bình sự “thắng lợi chung cuộc” mới đảm bảo.

Vả lại, hai quả bom nguyên tử liệng xuống đất Nhật cũng đã nói với lịch sử, đừng có đại mà để xảy ra thế giới chiến tranh thứ 3.”

Trên cơ sở nhận thức chung về thế giới và về chiến lược của các giai cấp đối lập nói trên; ta thử xem lại chiến lược của “anh cả” và “anh hai.”

a. Chiến lược của Liên Xô.

Chiến lược của Liên Xô nhằm thực hiện CM vô sản trên khắp địa cầu. Trước hết nhằm xây dựng CNCS ở Liên Xô và đến các nước XHCN anh em; đồng thời ủng hộ phong trào CS thế

giới và tích cực giúp đỡ các nước đang phát triển giành được độc lập.

Việc Liên Xô phấn đấu cùng các nước anh em, áp dụng rộng rãi các thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, để tạo ra một sức sản xuất mới; việc ấy quan trọng biết chừng nào !

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nhanh chóng và liên tục.

Củng cố nền quốc phòng của hệ thống; thắng hẳn CNTB về năng suất lao động tạo ra một khối lượng hàng hóa nhiều hơn và tốt hơn hệ thống tư bản, từ đó ủng hộ, động viên giai cấp công nhân ở các nước tư bản trong cuộc đấu tranh xã hội, từ đó giúp đỡ nhiều hơn cho các nước đang phát triển.

Khâu chính của chiến lược ấy là đấu tranh bảo vệ hòa bình.

Tôi đồng ý lắm vì từ thuở tôi còn lẫm lẫm đọc Lénine và nặng lòng với cái thắng lợi chung cuộc của ta.

b. Còn chiến lược của người lãnh đạo Bắc Kinh ?

Điểm mấu chốt của chiến lược này cũng là hòa bình và chiến tranh. “Có chiến tranh, CM càng mau thắng lợi” – họ đã nói vậy.

Theo quan điểm chiến lược ấy, **“Còn Đế quốc là còn chiến tranh”**, hy vọng duy trì hòa bình là ảo tưởng. Trong xã hội ngày nay có một mâu thuẫn lớn :

Vô sản và tư bản.

Đế quốc và dân các thuộc địa.

Hệ thống TBCN và hệ thống XHCN.

Đã là mâu thuẫn mà muốn làm dịu đi – Sính xáng nói, là sai rồi.

Có mâu thuẫn thì giải quyết. Đế quốc muốn chiến tranh, gây xung đột chưa hết ở nơi này đã đến nơi khác. Vậy ta có sợ chiến tranh cũng không được.

Có chiến tranh là có tổn thất. Chiến tranh càng lớn, tổn thất càng nhiều. Nhưng nếu một cuộc chiến tranh thế giới mới có nổ ra thì sau chiến tranh đế quốc không còn tồn tại. Ta xây dựng CNXH càng thuận lợi.

Ngày nay một cuộc chiến tranh thế giới do đế quốc gây ra và đem các nước TB đối đầu nhau (như hai đại chiến thế giới trước) là ít có khả năng xảy ra. Đối với các nước TB, thì Mỹ đã quá mạnh, không nước tư bản nào dám đánh nó. Còn “rủi” mà Pháp, Đức đánh nhau nữa thì chiến tranh này cũng không làm cho CNTB tiêu vong.

CNTB chỉ có thể bị diệt vong khi nào đó là một cuộc chiến tranh giữa hai hệ thống.

Chúng ta xem đây luận điểm của Mao Trạch Đông về chiến tranh với Mỹ.

Ông cho rằng : “Chiến tranh tất sẽ xảy ra. Mỹ hung hăng gây rối khắp nơi, cần phải kiên quyết chặn tay nó lại. Dĩ độc trị độc. Có chiến tranh ta cũng không sợ. Nhưng chưa chắc đã là chiến tranh nguyên tử. Mà có chiến tranh nguyên tử, ta cũng không sợ, loài người không vì thế mà bị tiêu diệt.” Nói cho cùng mà nghe (thế giới đều nghe và ai cũng rùng mình) nếu Trung Quốc có thiệt hại năm ba triệu người, đến khi CNTB bị tiêu diệt, hòa bình trở lại ta sẽ xây dựng CNXH càng thuận lợi và con cái đẻ ra, dân số sẽ tăng lên như thường.

Trung Quốc lên án Liên Xô là sợ Mỹ, sợ chiến tranh, sợ bom nguyên tử. Một thời gian sau, lời kết án còn nặng hơn : “Liên Xô muốn thương lượng với Mỹ để hai siêu cường thỏa thuận chia nhau khu vực ảnh hưởng Liên Xô và đế quốc XHCN.”

Bạn còn nhớ những điều tôi vừa nhắc đó chứ ?

Và như vậy, trung thành với nguyên tắc léninit là giữa những người anh em với nhau thì phải thông tin cho nhau một cách đầy đủ, rồi thảo luận với nhau một cách kỹ càng : Liên Xô “đăng cai” một cuộc họp. Bấy giờ trên thế giới có 86 nước có ĐCS, thì 81 đảng đã dự “Hội nghị Matx-cơ-va” (11-1960).

Đồng chí HCM dẫn đầu đoàn đảng, còn có Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh và vài vị nào đó nữa mà tôi nhớ có Trần Quang Huy_ một cây con lý luận, theo dòng Trường Chinh, thân Trung

Quốc (phải giới thiệu riêng về ông này để có chuyện nói về sau).

Trong hội nghị Mát-x-cơ-va ấy, HCM, tội nghiệp đã bảo vệ Liên Xô. Nhưng ngay trong đoàn cũng không nhất trí. Vì là “Bác nói thì thôi !” nên làm thinh. Về nhà hãy hay.

Cái đồng thuận của ông Hồ thật không đồng với ba luồng tư tưởng của cán bộ chùa.

c. Cán bộ ta lúc ấy phân làm ba xu hướng.

Những suy nghĩ của cán bộ ta lúc ấy phân làm ba xu hướng.

Xu hướng được đa số tuyệt đối chấp thuận là quan điểm chiến lược của Trung Quốc :

“Để quốc Mỹ hung hăng xâm lược, Liên Xô vì mất tinh thần CM nên muốn thương lượng với Mỹ vì sợ chiến tranh, sợ bom nguyên tử, sợ Mỹ, Liên Xô đã hóa ra xét lại và phản bội CM.”

Tôi cho rằng miền Nam đang cực nhọc đánh Mỹ, nghe vậy chần tin theo. Cho nên ai về miền Nam; ngay với Võ Văn Kiệt, tôi cũng ân cần nhắc nhở : “ Về trông mà để có xu hướng chống Liên Xô là tự vận đó nghe chưa ?”

Xu hướng thứ hai tán thành quan điểm của Liên Xô cho rằng : “Giữ gìn hòa bình, tranh thủ thời gian phát triển nền kinh tế quốc dân để cải thiện dân sinh, củng cố quốc phòng, đuổi kịp rồi vượt qua các nước tư bản tiên tiến về số lượng, chất lượng sản phẩm, về khoa học kỹ thuật, giúp đỡ các phong trào vô sản và các nước đang phát triển, giành lại độc lập kinh tế” là rất đúng. “Chủ trương chạy đua vũ trang, cứng rắn đối đầu với Mỹ, dùng chiến tranh để chặn tay Mỹ” là sai.

Xu hướng thứ ba, đáng lẽ Trung ương Đảng phải có rõ ràng vì ta là lãnh đạo mà.

Ôi mà lúc đó trong Hội nghị này nọ của Trung ương, cán bộ lớn thì gọi là “cái nước lớn, cái thẳng trục” một cách thoải mái, cán bộ tầm tầm thì thường dùng câu chữ “chống Liên Xô.”

Họ nghĩ có nói vậy mới vừa ý thích của Trung ương Đảng ta.

Vậy nên chơi với là xu hướng thứ 3 theo Lê Duẩn :

“Liên Xô và Trung Quốc là hai cột trụ của hệ thống XHCN. Mà họ đang xung đột nhau. Họ có đánh nhau sút đầu mẻ trán cũng không sao ta cả. Chứ mà ta xen vào, tất nhiên là không thể “ba phải”, nhất định là ngã theo một bên – “nhất biên đảo” như Mao Trạch Đông nói – thì ta sẽ được cái mất nước. Tôi thấy người CS nào cũng nghĩ trước hết dân tộc mình” (Lénine đã từng cảnh báo cái tai nạn nói theo Ba Duẩn, là phải lắm). “Còn về các sự kiện xảy ra trên thế giới, ta phải có ý kiến riêng của ta. Coi như ! Ta lên tiếng ủng hộ việc Liên Xô kéo quân vào Tiệp Khắc, trong khi đó Trung Quốc hết lời thỏa mạ. Hoặc ! Trung Quốc thử bom nguyên tử, ta lên tiếng hoan hô thì Liên Xô lại chỉ trích. Ta không nhất thiết giống với ai, anh cả hay anh hai. Ta chỉ giống với ta thôi” (Điểm này anh Duẩn giống với ông Hồ). “Ta khen tất chứ không chê ai hết. Nước ta còn phải đánh Mỹ, chỉ phải thêm bạn bớt thù; ta lại xía vào sự cãi vã của hai người lớn, ta sẽ “bớt” đi một người bạn lớn thì có phải là ta chuốc lấy cái mất nước hay không ?”

Tôi lại nói : “Cái lô-gích luật “không có cái thứ ba”. Liên Xô, Trung Quốc đang chống đối nhau. Anh không chịu bên này thì khách quan mà nói anh đã gần với bên kia.”

Tôi có nhớ mang máng J.Jaurès nói :

“Càng nhiều chủ nghĩa quốc tế thì càng về gần với dân tộc mình. Càng bo bo với chủ nghĩa dân tộc thì càng xa rời chủ nghĩa quốc tế.”

Ông Lê Duẩn nói câu, người CS ai cũng nghĩ trước hết dân tộc mình, là bỏ ngỏ trận địa tư tưởng quốc tế lúc bấy giờ. Tư tưởng bị bỏ ngỏ thì nó sẽ tự phát. Quên nói rằng 81 Đảng dự Hội nghị Mat-x-cơ-va (hay cũng gọi là Hội nghị 81 Đảng) thì 70 Đảng cùng đứng với Liên Xô một lập trường và những Đảng còn lại ám ố ngã về phía Trung Quốc, coi liên Xô là thù. Có Đảng ta trong số này không ?

Hoàn cảnh nước ta trong khi phỏng mặt chấy đầu đánh với Mỹ làm cho tư tưởng của nhiều anh em ta tự phát đi về với lập luận của Trung Quốc.

“Ta” cũng thấy như Trung Quốc : “Liên Xô sợ chiến tranh, sợ bom nguyên tử, sợ Mỹ...”,

nhưng riêng về ta, ta thấy do sợ đó mà Liên Xô giúp ta cũng dần đo, vũ khí không cung cấp ta theo ý ta muốn (!). Quân Mỹ đang giằng xé nước ta, dân ta đang đầu rơi máu chảy. Núi rừng của ta bị Mỹ rải chất độc để phá trụi, cửa biển bị phong tỏa, thành phố bị bắn phá. Từ cái tình cảm yêu nước và hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, anh em ta nhìn cái viện trợ có mức độ kia là một thủ đoạn, không phải là vì tình nghĩa anh em đồng chí, không phải vì tinh thần quốc tế vô sản mà lại xuất phát từ đầu óc đầu cơ chính trị.

Trong hàng ngũ cán bộ, có người cho rằng : “Anh em trên đây vì nóng ruột việc nhà mà quan niệm không đúng. Từ hoàn cảnh khác nhau, Liên Xô và ta cùng chống Mỹ, nhưng chống khác nhau. Sự giúp đỡ là một biểu hiện tinh thần quốc tế vô sản. Giúp được chừng nào ta cũng cảm ơn. Còn như chính sách hòa bình của Liên Xô là tiếng nói đầu tiên mà Lénine nói cho thế giới nghe. Và với thời gian, chính sách ấy lại thành chỗ dựa cho phong trào hòa bình rộng lớn nhằm bảo vệ nền văn minh của loài người, bảo vệ cuộc sống của giống người.”

Khi này tôi có nói ở “Hội nghị Đảng”, sau bảy mươi đảng đứng về Liên Xô, còn dư ra là ngã theo Trung Quốc. Và tôi có hỏi Đảng Lao động VN theo ai.

Ông Hồ chung thủy với Liên Xô mà đồng thuận với chiến lược hòa bình. Nhưng không đồng thuận được với Đảng (đảng mà ông tổ chức và giáo dục). Nó đem ông ra mà làm tình làm tội. Cái đó, ít ai biết. Tôi biết và sẽ nói đây.

Tôi biết từ cái quan sát (của một nhà báo) Bắc Kinh đang tạo thế bành trướng, lấy cái môi viện trợ mà nhử Đảng ta.

“Nhất biên đảo” Mao Chủ tịch đã dạy vậy.

– “Ngã về bên nào ? Hãy khẳng định sớm đi.”

– “Dạ, vâng ạ.”

d. Phạm tội xét lại và chống Đảng.

Đảng viên nào ngã theo Liên Xô là phạm tội xét lại và chống Đảng. Đảng ta đã “ăn thề” với Trung Quốc như vậy. Ở đây chỉ có một vấn đề “Đảng ta” là ai.

Tôi sẽ nói sau.

Bây giờ tôi nói chuyện Tàu. Họ thời xưa, tướng võ ra quân phải chém một người vô duyên nào đó để tế thần.

Hoàng Sào không nỡ chém người nên cầm gươm phạt một thân cây có bông. Ai dè sư phụ Hoàng Sào đang ngồi trong bông cây ấy, phải rụng đầu.

Minh Tranh là người bất hạnh, trước giờ phút Trung ương Đảng ra quân chinh phạt “xét lại chống đảng.”

Việc làm tội Minh Tranh là một việc bất cần dân chủ. Ai cũng biết một tổ chức như ĐCS, đảng viên đứng trước một tình hình thế giới vào thập 60, một đảng viên không suy nghĩ gì là một đảng viên ự ợ, không phẩm hạnh. Ý kiến khác nhau là thường. Vấn đề là cho thảo luận dân chủ, rồi phổ biến sâu rộng nghị quyết của đảng và ai nấy làm theo nghị quyết bất kể ý kiến riêng của ai đó như thế nào.

Trong buổi kiểm thảo Minh Tranh, chị Hà Quế thay mặt Trung ương đến dự. Khi tổng kết, chị tuyên bố Minh Tranh không có lỗi gì cả. Anh có một số ý kiến khác với Trung ương, anh có quyền bảo lưu. Vậy mà Minh Tranh bị cởi cái chức Giám đốc nhà xuất bản *Sự Thật* và về Nam Định sống bị bắt “ở không” suốt 12 năm, rồi lại được về Hà Nội “về hưu.”

Việc xử lý ấy là vô nhân đạo.

e. Đến cuối 1963, Bộ Chính trị triệu tập.

Hội nghị ban chấp hành Trung ương khóa IV của ĐCSVN họp lần thứ IX.

Nói là Bộ Chính trị triệu tập là nói cho đúng grammaire (ie. văn phạm) của Phạm Ngọc Thạch mà chơi.

Chứ Bộ Chính trị là ai nào ?

– “Đoàn đại biểu tốt đỉnh của Đảng ở hội nghị 81 đảng là HCM, Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Trường Chinh là người của Đảng ta cử tham gia trừ bị hội nghị ấy.”

– “Vô Nguyên Giáp đang bị nghi là sovietique (ie. có khuynh hướng Liên Xô). Hoàng Văn Hoan coi như là “phần dậu” đứt đuôi.”

A ha ! Còn lại Một ông : Lê Đức Thọ.

Chuyện họp lần thứ 9 này làm sao tôi biết được vài điều muốn khóc ?

Ồi ! Người rất thân với tôi là Bùi Công Trùng và Ung Văn Khiêm (chưa nói tới Lê Liêm và Xuân Thủy nhà ở cách bứt khó gặp).

Với cái giọng “mẹ đời”, Bùi Công Trùng nói với tôi :

– **“Cái thằng Lê Đức Thọ trước giờ họp, nó đi đi, lại lại trong phòng như thể Đội trưởng một tổ pháo đi kiểm tra đốc thúc pháo binh chuẩn bị...”**

Nó không hút thuốc. Nhưng hôm nay nó cầm lon thuốc Đại Tiền Môn ở tay này, tay kia nó cầm bật lửa thứ như chày giã gạo. Nó đi lựa mặt mà chìa lon. Nguyễn Khánh Toàn, tay ăn hút thuốc lá Trung Quốc như lân thấy pháo. Nó mở hộp lấy một điếu, ngậm rồi chìa mồm ra.

Thằng Thọ đánh bật lửa một cái “beng.” Đứng xa thấy thằng Toàn gật đầu. Thọ đi đến chỗ thằng Huy. Ce petit – thằng nhỏ này bợ hộp thuốc. Lê Đức Thọ cũng đánh bật lửa một cái beng. Thằng Huy khoát môi lửa; chưa đốt thuốc có lẽ nó đang còn tìm lời văn “Mao nhiều.”

Ở một góc phòng, thằng Hà Huy Giáp đứng, Lê Đức Thọ tới nói cái gì, thằng Giáp nghiêm sắc mặt gật gật đầu.

Ba vị ấy được Lê Đức Thọ coi là ba tay có lý luận và mồm – biểu lên tiếng.

Mà trời ơi, dưới triều đại HCM ai được Lê Đức Thọ để ý có cảm tình là **“má thằng đó để nó đêm rằm tháng Bảy.” ...**

– “Tao nói cho mày nghe nha,” Bùi Công Trùng nói tiếp, “về chuyện lão HCM. Tao nghe thằng Thọ mưu lật đổ ông già và lấy Nguyễn Chí Thanh thay. Ông già chỉ là người chuyên nghiên cứu lý luận Mác-Lê Nin. Chuyện nước giao cho Nguyễn Chí Thanh. Việc đảng – statuquo (ie. hiện trạng) – Lê Duẩn. Cái thằng tự nhiên lại muốn làm Khổng Tử này, khó lật đổ nó lắm. Vì nó có công trạng ở Nam bộ, và mấy má ôm nó chum chún trong lòng. Mày coi, coi có tội nghiệp không. Đồng chí HCM muôn vàn kính mến của chúng ta bận bộ đồ lụa gụ, chủ trì hội nghị mà quay mặt ra sân. Có lỗi tai tự nhiên nó phải hứng những lời công kích mặt sát Liên Xô. Khi chướng tai quá, quay vô, đưa tay để nói, thì thằng Thọ lễ phép Bắc Hà : “Bác hãy để anh em người ta nói đã mà.”

Tao đến lão Hồ, đưa tay mấy lần, lần nào thằng Thọ cũng kịp ngăn. Cuối cùng ông cũng cho Hội nghị nghe, ông nói ca dao bằng tiếng khóc :

Khi thương thương trái ầu cũng tròn

Khi ghét ghét hòn cũng méo.

Và ông nói xụi lơ : “Thấy lợi người ta cho tên lửa vô; thấy bất lợi người ta rút ra. Có chi mà !”

...

Bùi Công Trùng nói với tôi như vậy.

Còn Ung Văn Khiêm :

– “Trước khi vào hội nghị tao có tranh thủ nói riêng với ông Cự, là tao sẽ không đưa ra cái nháp bản tuyên bố chung của tao và Novotny, cho ông cụ yên tâm. Vì trong bản thảo ấy, ông Cự có thêm mấy chỗ, còn mang tuồng chữ của monsieur HCM rành rành.

Tao nghĩ bản thảo ấy đưa ra không phân bua gì cho tao mà chỉ làm thót cho Sáu Thọ bầm ông Cự.

Và mày coi thằng Thủ trưởng Khoa giáo của mày. Khi tao đứng tại chỗ phát biểu ý kiến, thằng Huy đi ngang qua, nó phun nước miếng vào đoạn tao nói chủ trương hòa bình là trung thành với Lénine. Tao mỉm cười bụng nói : “A ! Thằng nhỏ này dám đái đầu ông Xá.”

Hội nghị 9 này thông qua “cái nghị quyết 9” và mấy anh nói là cũng có trên 10 Ủy viên Trung

ương không bỏ thăm.

...”

Anh Khiêm lộ bí mật :

– “Tao có hỏi mí ông Cự, có bỏ thăm không. Ông Cự làm thỉnh.”

“Nghị quyết 9” tạo một cao trào trấn áp, khủng bố đảng viên. Nó cho lập ra Ban xét tội và kết án trực thuộc Bộ Chính trị của Trung ương Đảng. Ban này có mấy ban viên, tôi không nói. Chỉ nói người đứng thót là Lê Đức Thọ; người làm heo là Trần Quốc Hoàn (tôi nói giọng thị luật Chợ Đệm).

Hai Vị này toàn quyền qui kết tội : “Xét lại chống Đảng, âm mưu lật đổ, phản CM, tay sai Đế quốc.”

Nếu đứng về mặt Đảng mà anh ra nghị quyết khai trừ bốn tên : Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Vĩnh, Bùi Công Trừng, và Lê Liêm, thì quyền của anh trong nội bộ Đảng anh.

Đảng này Hiến pháp, Luật pháp, anh coi như giẻ rách. Ôi ! Nói làm chi đến nhân quyền xa xôi.

Lê Đức Thọ đã hạ lệnh bắt rất nhiều người.

Hoàng Minh Chính trong đơn kiện Lê Đức Thọ, có nói rõ là anh bị bắt vào ngày – trớ trêu và ngạo mạn – 27-7-1967 (ngày kỷ niệm 20 năm, ngày thương binh liệt sĩ 27-7-1947). Sau đó có nhiều đợt bắt bớ tiếp theo mà Hoàng Minh Chính đã kể coi như ví dụ, nghĩa là có bớt vì quên đi.

Tôi đã trải chiếu cổ. Mời cái anh “Nhân văn-Giai phẩm” ngồi một bên. Bên này xin mời cho phải đạo những anh mà Hoàng Minh Chính; kể coi như “thí dụ điển hình” những người trong vụ “Xét lại chống Đảng” bị đàn áp như :

Ung Văn Khiêm, Bộ trưởng Ngoại giao, Ủy viên Trung ương Đảng.

Nguyễn Văn Vĩnh, Thứ trưởng Bộ quốc phòng, Ủy viên Trung ương Đảng.

Bùi Công Trừng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học nhà nước, đang Ủy viên Trung ương dự khuyết.

Lê Liêm, Thứ trưởng Bộ văn hóa, Ủy viên Trung ương dự khuyết.

Đại tá Lê Trọng Nghĩa, Cục trưởng cục 5 Bộ quốc phòng.

Thiếu tướng Đặng Kim Giang.

Vũ Đình Huỳnh, nhà CM lão thành, trợ lý Chủ tịch nước và con trai Vũ như Hiền nhà văn, ngoài Đảng.

Phạm Kỳ Vân, Phó Tổng biên tập tạp chí *Lý Luận* Trung ương đảng.

Phạm Việt, Phó Tổng biên tập báo *Hà Nội Mới*,

và vợ, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Giảng viên Anh ngữ, không đảng.

Trần Minh Việt, Phó Tiên sĩ, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Nguyễn Kiến Giang, nhà Nghiên cứu Khoa học Xã hội, kiêm dịch giả.

Phạm Thế Vân, Bác sĩ giảng viên Đại học y (không đảng).

Lưu Động, nhà báo lão thành (báo *Nhân Dân*).

Trần Châu, nhà báo kiêm nhà văn.

Trần Đĩnh (báo *Quân Đội Nhân Dân*).

Hoàng Thế Dũng, Thượng tá quyền Tổng biên tập báo *QĐND*.

Mai Hiền, Thiếu tá, Đặng Đình Cần, Mai Luân... các nhà báo *QĐND*.

Nguyễn Gia Lộc, Phùng Văn Mỹ, những nhà Nghiên cứu Viện triết học

Vũ Huy Cương, nhà điện ảnh.

Danh sách này còn dài...

Bây giờ thì...

=====

7. Xin Đọc Lời của Người Vợ và Người Mẹ

a. “Chưa có dân chủ thật sự đâu các con ạ”.

“...

Chồng tôi là Vũ Đình Huỳnh, nguyên thành viên tổ chức VN thanh niên CM Đồng chí hội, nguyên đảng viên ĐCSVN (1930), nguyên Bí thư cho Chủ tịch HCM, nguyên Giám đốc công thương liên khu III-IV, nguyên Vụ trưởng vụ lễ tân Bộ ngoại giao, nguyên Vụ trưởng thanh tra chính phủ, huân chương kháng chiến hạng nhất.

Tháng 10-1967 do có những bất đồng quan điểm với nghị quyết IX của ban chấp hành (BCH) Trung ương Đảng, nhà tôi bị bắt giam cùng với hàng chục cán bộ trung, cao cấp khác, bị biệt giam 6 năm, quản thúc 3 năm tới 1975 mới được thả về.

Tôi cũng được nghe đôi điều về những bất đồng với lãnh đạo của ông Huỳnh trong vụ Cải cách ruộng đất, trong Cải tạo công thương nghiệp, trong Nhân văn-Giai phẩm. Tuy nhiên ông Huỳnh cùng gia đình vẫn được sống yên ổn trong suốt thời gian đó. Sau nghị quyết IX của BCH Trung ương Đảng (9-1963), ông Huỳnh và một số cán bộ trung cao cấp khác lại có bất đồng. Tôi nghĩ đó là chuyện bình thường như bàn tay có ngón dài, ngón ngắn.

Rồi phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, vài tháng sau ngày ông Huỳnh bị biệt giam, cũng chẳng có một tòa án nào xét xử xem nó phạm tội gì. Hai bố con bị biệt giam mỗi người một nơi; Vũ Như Hiên sau đó bị nhốt chung với tù hình sự. Đến 1976, sau 9 năm bị giam giữ không có án, con tôi mới được thả về.

Năm 1972, nhà tôi được thả mà bị quản thúc tại Nam Định. Gian truân nối tiếp gian truân nhưng cũng còn may mắn hơn một số người khác, không đến nỗi phải bỏ xác trong tù như ông Phạm Việt hoặc được thả về để chết tại gia như ông Phạm Kỳ Vân...

Trong những ngày cuối đời mình, ông Lê Đức Thọ có cho người đến đón nhà tôi lên gặp. Nhưng khi đó ông Huỳnh đã rất yếu, diều hâu, trí nhớ giảm sút. Sau đó ông Thọ mời tôi đến. Trong câu chuyện, ông tỏ ý sẽ giải quyết riêng việc khôi phục danh dự cho nhà tôi trước. Tôi cảm ơn nhưng không chấp nhận vì vụ này liên quan đến nhiều người, không thể giải quyết riêng như vậy được. Tôi nói với ông Thọ :

– “Anh giải quyết như vậy thì tôi còn mặt mũi nào nhìn thấy những người bị oan ức khác.”

Ông Lê Đức Thọ đã nhân danh Đảng hành động như một số nhà độc tài vô nhân đạo với ngay những người bạn, những người đồng chí đã cùng nhau chia sẻ gian lao trong nhà tù Đế quốc, những đồng chí đã cuơ mang chính bản thân mình trong những năm tháng khó khăn nhất của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc – Chỉ vì họ đã suy nghĩ không giống mình và đã dám nói ra những suy nghĩ ấy. Thật là đau đớn và tôi nghĩ nỗi đau đó se lòng hàng triệu trái tim yêu tự do và công lý.

...”

Tôi vốn rất thân với Vũ Đình Huỳnh và Đỗ Đình Thiện, người này là “văn phòng”, người kia là “võ phòng” của Chủ tịch HCM.

Tôi đọc lời của bà Phạm Thị Tề, 83 tuổi (năm 1994), đã nghỉ hưu mà thương người chị dâu và người mẹ nên lời chị viết “Tôi làm đơn này...”, tôi ý tình mà bỏ đi; tôi cũng biết thâm tâm của chị là viết mộ bản án như Nguyễn Ái Quốc viết “*Bản án chế độ thực dân*” vậy. Chữ Hiến pháp và Pháp luật bị coi như không có thì thừa với ai mà làm đơn ?

Chúng ta đọc tiếp của chị Tề :

“ ...

Tôi kêu gọi tình người nơi các ông – từ trái tim rỉ máu bởi nỗi đau oan ức của tôi, các con tôi và những nạn nhân khác. Tôi hy vọng các ông là những người có trái tim cũng biết đau nỗi đau đồng loại.

Ông Vũ Đình Huỳnh, chồng tôi đã chết. Tôi đã 83 tuổi, cuộc sống đang đếm từng ngày. Tôi làm đơn này không chỉ yêu cầu các cơ quan pháp luật đưa ra công khai vụ “Xét lại chống Đảng”... mà còn hy vọng góp sức lực cuối cùng của mình vào quá trình xây dựng một nhà nước pháp quyền dân chủ thực sự.

Tôi không muốn lá đơn này được trả lời bằng im lặng. Và nếu vậy thì tôi đành nói với các con tôi rằng :

– “Chưa có dân chủ thật sự đâu các con ạ.”

Và các con tôi sẽ lên tiếng. Nếu cả mười đứa con tôi chết đi mà vụ này vẫn chưa được đưa ra công khai thì đời cháu tôi và những thế hệ sau chúng sẽ tiếp tục đòi hỏi những yêu cầu chính đáng này trong sự truyền nối.

“ ...

Tôi rất khâm phục chị tôi nói “sức một” với Sáu Búa như vậy. Câu đối thoại này, có cái kết thúc coi như hỏi Lê Đức Thọ :

– “Này ông, ông có mẹ không ? Nghe nói trời kia còn có mẹ mà” (A. Dozon).
(mấy ông lớn cũng nên nghe tôi hỏi : “Ông có mẹ không ?”)

Nghe ông Trường Chinh.

Ông này vừa lọt sàng “Tổng bí thư” xuống nia “Bộ Chính trị”, làm Trưởng ban phổ biến nghị quyết 9 tại Hội trường Ba Đình (đầu năm 1964). Ông đã nói trước trên 400 cán bộ trung, cao (một chạn với tôi) được gọi đi học tập nghị quyết rằng :

“Về nghị quyết 9, có điều không thể giấy trắng mực đen được. Nghị quyết 9 về thực chất phải ẩn giấu không thể truyền đạt rộng rãi mà cũng chỉ bằng miệng.”

Thực chất của nó là : “Đường lối đối ngoại và đối nội của đảng và nhà nước ta là thống nhất về cơ bản với đường lối đối ngoại và đối nội của ĐCS Trung Quốc.”

Và Lê Đức Thọ.

Tiếp theo sau đó Lê Đức Thọ, Trưởng ban tổ chức Trung ương tuyên bố với cán bộ rõ ràng : “Chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, về mặt lý luận ta để cho ĐCS Trung Quốc làm, còn về mặt tổ chức thì tự ta làm lấy.”

Tội ác của Lê Đức Thọ mà nói chung quanh nghị quyết 9 thì thâm thía gì.

Có phải ông vừa mới nói : “Lý luận thì để phần cho Trung Quốc, cái mặt tổ chức thì phần ta, đó không ?”

Ông cũng mê tay tổ chức của Trung Quốc là An Tử Vân lắm.

Cái chủ trương “đảng đoàn” mà An Tử Thọ làm có mục tiêu thâm độc. Đảng đoàn vừa vô hiệu hóa các vị Thủ trưởng (chức của nhà nước) nhất là các vị đó là trí thức “ngoài đảng”. Nó vừa là kế hoạch dự bị lấy người của tổ chức thay “Bộ, Thứ trưởng”... Kế hoạch trăm năm trồng người của Lê Đức Thọ đó, Bác Hồ ơi !

b. Cái ác lớn chính là đây.

“Lê Đức Thọ đã thủ tiêu ĐCS bằng cái chủ trương “của tổ chức” ai có ý kiến bất đồng với khóa Trung ương sắp mãn nhiệm kỳ hay có ý kiến bất đồng với điểm quan trọng, chiến lược trong dự thảo cương lĩnh cho Đại hội sắp tiến hành thì người ấy không được giới thiệu ứng cử vào cấp ủy mới. Chủ trương ấy mặc nhiên được chấp hành khắp các cấp (ninh bọ). Dưới sự lãnh đạo của Đảng kết hợp trơ trẽn, mua chuộc, và nhà đập mà người trí thức thì đâu chịu bị mua chuộc cho nên hàng ngũ trí thức bị hủy hoại “ba xô nhồi một chỗ” – Nhân văn Giai phẩm, Cải cách ruộng đất, Xét lại – chống Đảng. Đất nước không còn có trí thức chân

chính nữa (Dạ xin lỗi, cũng còn có nhưng họ không cho người ta thấy).

Tôi mở ngoặc nói điều này – điều phụ :

(Nếu ai có hỏi, tôi có sợ Lê Đức Thọ không. Thì tôi nói rằng ra miền Bắc, tôi gặp lại Sáu Thọ ở nhà khách của Đảng (biệt thự ngó ra Hồ Thuyền Quang). Ông theo chuyển tập kết sau cùng. Ra Hà Nội nhận cái trưởng ban tổ chức dành sẵn. Hôm đó ông làm cuộc họp thăm dò về chánh sách cán bộ. Tôi có nói : “Trong Đảng ta, đồng chí coi nhau còn hơn anh em ruột nhưng hiện nay cán bộ sợ “anh” lắm, họ kêu anh là “Sáu Búa.”

Hoàng Tùng khi gặp tôi đã nói :

– “Thôi đời anh khó gỡ lắm rồi.”

Tôi nói lảng đi bằng chuyện Lê Duẩn; ngồi chơi đã nói với tôi trên kinh Trà Cú :

“Tôi đang ở Vĩnh Lộc, nghe anh em nhắn có Tây đi ruộng. Tôi thích chuyện này hết sức.

Thằng nhỏ đang ăn cơm. Nó bỏ đĩa, rút roi cày chạy ra ngoài ngõ mà la : “Tây đâu, tao đây !”, thì rõ. Xin đóng ngoặc).

c. Cái nói thêm mới là điều chính.

Trước hết là phải nhận thấy “người năm bảy đứng, trong cán bộ cũng có năm bảy loài.” Có những người rất trung thực. Họ có thể hiểu lầm, thấy lầm. Họ chân thành vì lợi ích chung mà nghiêm túc sửa. Họ đã đúng thì “dao đâm, lửa đốt” cũng không đổi thay. Có người thông hiểu chủ nghĩa Mác-Lê. Lại có người ít học hay không học. Có người phục tùng tới mức nhường cả quyền suy nghĩ, bàn luận cho tập thể, cho cấp trên.

Có người lại chỉ vì mình, tùy theo chiều gió, lựa thế phát cờ...

Trong đội ngũ đa dạng ấy, lúc thường ta chỉ thấy họ hoạt động gần như giống nhau, nhờ có tổ chức, kỷ luật (của Đảng và nhà nước). Những lúc khó khăn, trắng đen chưa rõ, tổ chức và kỷ luật có phần nào lơ lửng; cái khác nhau kia mới bung ra, đối chọi nhau, gây ra một tình trạng hỗn loạn, thù địch.

Chính điều đó đã xảy ra vào THẬP KỶ 60.

Trong khi đó, nhân dân ta (miền Bắc) khác xa trước. Báo cáo quan phương (thường hay thói phóng) cho ta biết 4, 5 ngàn Tiến sĩ và Phó Tiến sĩ, 400 ngàn tốt nghiệp Đại học, 700 ngàn tốt nghiệp trung cấp, hàng mấy triệu tốt nghiệp phổ thông. Nhân dân ta thành một nhân dân trí thức. “Lập trường giai cấp” thì nhiều người chưa có nhưng khả năng nhận xét và phê phán sắc bén. Họ đều đã chứng kiến đội ngũ cán bộ tranh cãi nhau như thế nào hồi những năm 60. Họ còn nhớ các lãnh tụ, các Đảng của giai cấp công nhân các nước đã bị bôi nhọ, xỉ vả như thế nào. Người nói buông miệng là quên nhưng thiếu nhi, thanh niên nghe các chú, các anh chỉ trích, phê phán, lên án... tự nhiên họ thấy ở trên đời này, *cái đáng cho họ kính trọng không nhiều* phải không chú Phan Văn Khải ?

Phải hôn vào những năm 60 (Phan Đình Diệu, cũng tuổi mới 23) các chú coi đời miền Bắc có ra cái đích gì ?

Vậy bây giờ chú đã là “BCT” là Phò Thủ tướng hạng nhất, chú có nghĩ gì về điều đáng kính trọng đối với người dân, đối với loại các chú của chú đã già rồi đây ?

Này chú Khải ơi !

Nếu Đảng và nhà nước nhận lấy từ trong nia trong mẹt những lời đội ơn của nhân dân. Thì chú hãy nhận nơi đây bằng mực tím học trò lời trách móc, chú của chú gỏi, trách móc Đảng và nhà nước của chú, đã đối đãi tệ bạc quá với người đã sanh ra mình và diu dắt giáo dục mình.

Chú hãy đọc :

“Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động góp phần đắc lực khôi phục lại khối đoàn kết giữa các Đảng anh em, trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lê nín và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.”

Chú nói đó là gì ?

Giỏi lắm là chú nói được đó là một lời di chúc của đồng chí HCM.

Chú thấy ra sao nổi rằng Bác Hồ đã ôm chặt câu nói ấy vào lòng, từ 1963 (Hội nghị 9) cho tới 1969, ngót 7 năm sau, khi thấy mình chết, không ai làm gì được mình nên mới dám thở ra trong di chúc. Chú Khải ơi, tôi ý là chú của chú nên mới dám hỏi :

– “Có đêm nào chú trần trọc nghĩ mà thương cụ Hồ không ?”

8. Luân Thường

Để cho người này nói, người nọ nói, chúng ta nghe nhà trí thức Nguyễn Thanh Giang nói, trong thư anh gửi Đảng.

“ ... Ý chí đấu tranh cho tự do dân chủ, công bằng của nhà CM Nguyễn Ái Quốc mãi mãi được nhân loại biểu dương và được tôn vinh trong lòng tôi. Tuyên ngôn về nhân quyền và công dân quyền của CM Pháp năm 1789 được trích dẫn ngay trong những dòng đầu tuyên ngôn độc lập của nước ta. “Người sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi .

Từ ấy trên đầu mỗi trang giấy, bên dưới dòng chữ “Việt Nam – Dân chủ – Cộng hòa” bao giờ chúng ta cũng viết “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”, chúng ta luôn luôn suy tôn tự do trước hạnh phúc bởi vì chúng ta hiểu rằng không thể có hạnh phúc khi thiếu tự do, và có tự do là đã có một phần hạnh phúc rồi.

Khát vọng truyền thống này của nhân dân VN rất phù hợp với tinh thần đề cao quyền chính trị, dân sự và quyền tự do cá nhân trong Tuyên bố nhân quyền Vienne 1993.”

Bạn trên kệ gọi :

– “Lại đây tôi nói cho cái này.”

Tôi coi lại đũa nào kêu. À : “*Fondements de la Metaphysique des moeurs*” (ie. *Nền tảng của siêu hình học của đạo đức*)... E.Kant.

Tôi hỏi, nó nói :

– “Anh đang viết về người đã chết đáng tôn vinh thì cũng nên coi người ta đề trên mộ của Kant, chính bằng lời nói của ông ta :

“Hai vật làm tràn ngập tâm hoàn bằng một sự ngưỡng mộ và một sự kính trọng tái hiện hoài : trên đầu tôi, vòm trời sao sáng, trong lòng tôi là luân thường” (au dessus de moi, le ciel étoilé, au dedans de moi la loi morale).

Tôi bồi hồi nhớ lại :

Năm 1941, ngày 8 tháng Hai, ông HCM về tổ quốc ngày 1 tháng Tám, ông cho ra tờ báo VN độc lập, được nêu tắt là Việt Lập. Ông đã viết, mục đích của tờ báo ấy là :

“Cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết đặng đáng Tây, đánh Nhật, làm cho VN bình đẳng tự do.”

(Lấy trong “VN, Những sự kiện lịch sử”)

Năm 1946, Chủ tịch HCM ký sắc lệnh công bố Hiến pháp đầu tiên của nước VNDCCH, xây dựng trên những nguyên tắc :

- Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo.
- Đảm bảo các quyền tự do dân chủ.
- Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

a. Tự do là thành phần cơ bản của luân lý.

Tôi nghe thằng bạn mà khắc trên nấm mồ của HCM, chôn trong lòng tôi câu : “Người ấy sống có luân thường.”

Tôi để cho bạn ấy nó giải thích :

“ ...

Triết học cổ Hy Lạp gồm ba khoa học :

Vật lý (Physique)

Luân Lý (Ethique)

Luận lý (Logique)

Sự phân chia như vậy là tự nhiên lắm.

Mọi nhân thức đều hoặc là vật chất (matérielle). Và vậy nó quan hệ với một vật gì đó hoặc là hình thức (formelle) và nó chỉ chăm sóc đến hình thức của trí nhận xét (entendement) và bản thân của lý trí và những quy luật phổ biến, không có sự phân biệt vật thể. Triết học hình thức có tên là Logique-luận lý. Nhưng triết học vật chất-triết học áp dụng vào vật thể nhất định và quy luật của chúng lại phân ra làm hai. Và những quy luật ấy đều hoặc là quy luật của *tự nhiên* hoặc của *tự do*. Khoa học của quy luật kia gọi là Physique-vật lý. Khoa học của quy luật này có tên là Ethique-luận lý. Người ta gọi khoa học của những quy luật của tự nhiên là triết học của tự nhiên, và gọi khoa học của những quy luật tự do là học thuyết về phong tục (Doctrine des mœurs).

Về logique thì không thể có thành phần kinh nghiệm (partie empirique) tức là cái phần mà những quy luật phổ biến và tất yếu của tư duy dựa trên cơ sở của những nguyên tắc rút ra từ kinh nghiệm, nếu vậy thì đâu còn gì là logique, mà chỉ là một thánh thư (canon) của trí hiểu biết và của lý trí, có giá trị không chứa một tư duy nào và đều có thể chứng minh được. Trái lại triết học của tự nhiên và triết học của luân lý, đều có thể cái nào cũng có cái phần kinh nghiệm. Vì một cái thì quy định những quy luật của nó cho tự nhiên coi như là vật thí nghiệm. Và cái kia thì quy định những quy luật của nó cho ý chí con người coi như nó bị tự nhiên tác động.

Vậy thì một bên là, những quy luật, theo đó mà mọi cái sẽ xảy ra. Còn bên kia là một quy luật mà theo đó mọi cái phải xảy ra, tất nhiên là có quan tâm đến những hoàn cảnh đã lắm khi làm cho cái phải xảy ra lại không xảy ra.

Người ta có thể gọi triết học là *kinh nghiệm*, triết học nào dựa trên những nguyên tắc của kinh nghiệm và ngược lại, gọi triết học *thuần túy*, thứ triết học mà những lý thuyết chỉ dựa trên những nguyên tắc *a priori*, tiên thiên. Khi triết học này chỉ là hình thức thì người ta gọi nó là *Logique*. Mà khi nó hẹp bó vào những vật thể nào đó của trí nhận xét, người ta gọi nó là *Siêu hình học* (La Métaphysique).

Vậy nên trong ta, sinh ra ý thức về một siêu hình học song đôi. *Siêu hình học về tự nhiên* và *Siêu hình học về phong tục* (Métaphysique de la nature et Métaphysique des Mœurs).

Vật lý như vậy sẽ có một thành phần kinh nghiệm và một thành phần hợp lý. Luân lý cũng vậy. Song cái thành phần kinh nghiệm có thể có tên là *Nhân loại học thực tiễn* (Anthropologie pratique) và cái phần hợp lý có tên là *Luân lý* (Morale).

Tất cả các nghệ thuật, các công nghiệp, các nghề đã có lợi trong sự phân công lao động. Vì là một người không làm hết mọi cái. Nhưng mỗi người hạn chế trong một phạm vi khác hẳn với những người khác, để mà hoàn thành nó đến mức tuyệt hảo có thể được và với sự thư thái hơn. Ở đâu mà lao động không được phân chia như vậy, ở đâu mà mỗi người là một người làm mọi việc thì nơi đó hẳn còn một sự dãn man rất lớn.

”

...

Ông bạn ta khéo dẫn dắt ta từ luân lý, đi xọt qua nơi không để cho ai được phân công làm với mình là nơi rất dãn man, và đi tới ba điều luật đạo đức (đạo đức là đâu mà luân lý là đâu !) mà bạn đã rút ra trong việc quản lý nhà nước.

Ba điều, thứ nhất là :

“*Hãy hành động như thể chân ngôn hành động của ta phải được để thành quy luật phổ biến của tự nhiên.*” (Agis toujours de telle sorte que tu puisse vouloir en même temps que la maxime de ton action devienne une règle universelle)

Điều này cho ta một tiêu chuẩn luân thường. Nó cho ta phán xét một hành động nào đó là tốt, là xấu, hay là vô quan hệ.

Điều thứ hai là :

“Hãy hành động thế nào mà ta xử thế, trong con người của ta và trong con người của kẻ khác, ta coi nhân loại luôn luôn như một cứu cánh, chứ không bao giờ như một phương tiện.” (Agis de telle sorte que tu traites l’humanité, dans ta personne et dans celle d’autrui, toujours comme un fin, jamais comme un moyen).

Nếu cắt nghĩa trong vài dòng : “Nhân vị đem chất liệu cho bốn phận. Nhân vị là một cứu cánh tự nhiên do đó nó là tôn nghiêm và trong những điều kiện đó; luân lý chính là sự đối đãi với con người coi như một cứu cánh chứ không phải là một phương tiện.”

Điều thứ ba tổng hợp hai điều trên :

“Hãy hành động thế nào mà ta có thể mong rằng ý chí trở thành người lập pháp bao quát trong quốc gia của những cứu cánh, tức là của những ý chí tự do và có lý trí.” (Agis de telle sorte que tu puisses vouloir que la volonté devienne le législateur universele dans la république des fins, c’est-à-dire des volontés libres et raisonnables).

Bạn ta dẫn dắt ta đi tới luân thường (loi morale) và ý chí của con người có lý trí để có tôn vinh cụ Hồ, thì tôn vinh cho đúng mức, chứ không mưu toan tạo ra một nghệ thuật ca ngợi bông lông cái tài cao lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, tội nghiệp Ông.

Bạn ta muốn nói luân lý với người lập pháp của cộng hòa, của những người có lý trí. Và bạn đã từ ba dụng ngữ (formules) nói trên mà chỉ ra rằng : “Tự do phải được mừng rỡ như là thuộc tính con người có lý trí và như vậy tự do phải là thành phần cơ bản của luân lý.” Và bạn đã tóm tắt lại như vậy :

“Tôi chỉ bị bắt buộc phải hành động có luân lý nếu tôi (được có) tự do; mà vả chăng tôi thực sự đang bị bắt buộc phải hành động có luân lý vậy tức là tôi (được có) tự do.”

Với kết luận :

“Vậy tự do là thành phần cơ bản của luân lý.”

b. Tự do Ngôn luận !

Và có người (tôi quên tên) nhân cũng đọc E.Kant, mà nó có hình ảnh, cái ý, luân lý là cái định hướng đi cho người trong xã hội, như vậy :

“Luân lý là một cái địa bàn mà kim chỉ nam của nó là những nhân quyền, mà đứng đầu là TỰ DO NGÔN LUẬN !

Tự do ngôn luận là phong vũ biểu của các nhân quyền khác.”

Cho nên này chú Phan Văn Khải ơi !

Chú thuộc lớp người đã lớn khôn vào thập kỷ 60. Lớp người ấy đã nói : ***“Trên miền Bắc XHCN, không thấy được bao nhiêu điều đáng kính.”***

Tối lượt chú lãnh đạo đất nước, chú đã làm được gì cho người ta kính trọng đâu nào ?

Đâu mấy chú làm cho người có lý trí tự cảm thấy bị bắt buộc phải hành động cho có luân lý coi nào !

Bây giờ hãy để cho Hoàng đế nói với Thủ tướng là xứng , Napoléon 1er nói :

“Muốn cho một dân tộc được tự do thì người bị trị phải là người khôn và người cai trị là bậc thánh.”

Mà nghĩ coi người bị trị không được nghe nhau nói, còn nghe “thông tin” là nghe lừa phỉnh thì bảo khôn làm sao và người cai trị ngoan cố làm cho dân ngu thì rồi cũng ngu theo chứ làm sao hiền thánh.

Nếu người cai trị ngày nay mà đọc (tôi chép ra cho đó) lời nói mục đích của tờ Việt lập, thì hẳn phải thấy ông HCM đã nói ngắn ngủi và rất trong sáng, rất tinh khiết cái luân thường của bốn phận : “Làm cho dân ta hết ngu hèn, thành người có lý trí, để đấu tranh cho đất nước có bình đẳng và tự do.” Ất hẳn phải thấy lời nói đó là của người cai trị có tâm hồn cao thượng. Mà người cai trị bây giờ phải nghe theo đó mà làm. Chứ thuê người viết tư tưởng HCM thì

chẳng đi tới đâu, đâu !

Ngòi viết của tôi là của người lấy việc viết làm cách sống già. Tôi đang cố viết vui vẻ nhưng không có thái độ bao dung.

Tội ác của chế độ này từ 40 năm nay, thật nói không hết. Tôi đã nói phần nào rồi. Hứa sẽ còn nói nữa. Giờ thì, bạn nghe nhiều người nói.

Tôi xin giới thiệu linh mục Chân tín.

Bạn đọc đi.

Cho tư duy của bạn tập thể dục một phen.

9. Linh Mục Chân Tín : Giảng Sám Hối

Hôm nay, ta đề cập đến sám hối tập thể Giáo hội dựa trên màu nhiệm và sứ mạng của Giáo hội.

a. Màu nhiệm của giáo hội.

Trong Hiến chế về màu nhiệm của Giáo hội, cộng đồng Vatican nói : “Ánh sáng thể gian tức là Đức Kitô, do đó Giáo hội phải phản chiếu ánh sáng ấy cho muôn dân, khi rao giảng Tin mừng cho mọi người. Giáo hội là bí-tích của Chúa Kitô, vừa là dấu hiệu, vừa là phương tiện để mật thiết kết hợp với Chúa và hợp nhất nhân loại với nhau. Vì thế giáo hữu phải biết rõ đặc tính và sứ mạng Chúa Kitô đã giao phó cho Giáo hội.”

– Ý Chúa Cha là cứu độ mọi người : Thiên Chúa muốn nâng mọi người lên tham dự đời sống Thiên Chúa. Con người sa ngã – Chúa Kitô cứu độ. Thiên Chúa muốn những ai tin Chúa Kitô hợp thành Giáo hội – Chúa Kitô lập Giáo hội – Chúa Thánh thần hoàn tất.

– Giáo hội nhiệm thể Chúa Kitô : Chúa Kitô là đầu. Một thân hình, nhiều chi thể. Đòi hỏi sự hợp nhất trong sự khác biệt của các chi thể trong Giáo hội có cố gắng xây dựng hợp nhất và tôn trọng sự khác biệt các chi thể. Để cho Chúa Kitô là đầu lãnh đạo trong Giáo hội qua lời Ngài không bị bóp méo. Tôn trọng Giám mục, không để cho một đoàn thể nào trong Giáo hội dựa vào quyền lực để điều khiển sinh hoạt trong Giáo hội. Tinh thần Đức Kitô hay tinh thần thể gian chạy theo chiều gió chi phối Giáo hội ? Giáo hội là một thân thể có phần vô hình, có phần hữu hình, ta làm gì để phát triển ? Có phấn đấu để có điều kiện phát triển ?

b. Sứ mạng của Giáo hội.

* Chức năng tư tế :

Giáo hội là dân riêng mới của Thiên Chúa, với giao ước mới trong máu Chúa Kitô, linh mục thượng phẩm trao quyền cho hàng Giáo phẩm, ngoài chức tư tế cộng đồng của toàn thể tín hữu và của mỗi tín hữu.

Giáo hội VN đã làm gì, đã phấn đấu như thế nào để thực hiện chức năng tư tế của hàng giáo phẩm ?

Để bảo đảm chức năng tư tế, ta cần :

– Đào tạo linh mục : tự do lập chủng viện, chọn giáo sư, chọn chủng sinh, chọn chương trình đào tạo.

– Truyền chuyển linh mục coi xứ, phong giám mục, linh mục.

– Tổ chức phụng tự, thánh lễ, cầu kinh có được tự do chưa ? Đã phấn đấu như thế nào ?

Phải nói là đến nay, ta chưa phấn đấu đủ – không phải âm thầm năn nỉ ỉ ôi, mà công khai cho dư luận biết.

Không có gì liên quan đến nhân loại mà không có tiếng vang trong cõi lòng tín hữu Chúa Kitô.

* Chức năng ngôn sứ :

Tự do rao giảng Tin Mừng, giáo lý tân tòng, trẻ em ? Sách vở báo chí ? kinh thánh ?
 Giáo hội VN có nói thẳng nói thật với chính quyền về những vi phạm tự do tôn giáo ?
 Có lên tiếng bênh vực nhân quyền, dân quyền ? Hiến chế về Giáo hội trong thế giới ngày nay nói : “Nỗi vui mừng và niềm hy vọng, những buồn khổ và mối lo âu của con người hôm nay, cách riêng của những người nghèo và của tất cả những ai đang đau khổ, đó cũng là vui mừng và hy vọng đau buồn và lo âu của môn đệ Chúa Kitô : không có gì liên quan đến nhân loại mà không có tiếng vang trong lòng tín hữu Chúa Kitô. Cộng đồng Kitô hữu gồm những con người, được hợp lại trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trên đường về nước Cha, họ mang sứ điệp cứu rỗi phải được gửi đến cho tất cả công đoàn tín hữu cảm thấy thực sự và sâu xa liên đới với con người, lịch sử nhân loại.”

Trong tinh thần phục vụ con người , Giáo hội VN cần xét mình lại xem mình có thực sự và sâu xa liên đới với con người VN hôm nay.
 Người VN hôm nay hy vọng và lo âu cái gì ? Họ lo âu trước một tình trạng của một xã hội tan rã trên mọi phương diện : trong đó họ bị tước đoạt những quyền căn bản của con người và người dân. Con người sinh ra được bình đẳng và tự do, có tất cả những quyền căn bản của con người mà Thiên Chúa đã ban cho họ— thêm vào đó ngày 10-12-1948, Liên Hiệp Quốc đã ra Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền – có đoạn nói như sau :
 “Xét rằng thừa nhận phẩm giá của cố hữu những quyền bình đẳng và bất khả nhượng của con người trong đại gia đình thế giới là đặt nền tảng cho tự do, công lý và hòa bình thế giới.”

“Xét rằng vì không biết rõ và khinh miệt nhân quyền nên loài người đã có hành động đã man đối với lương tâm và xét rằng sự tiến tới một thế giới trong đó nhân loại sẽ được hưởng tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tự do sinh sống không phải sợ hãi, thiếu thốn, đã được tuyên bố là nguyện vọng cao cả nhất của con người.”

“Xét rằng điều tối cần là nhân quyền phải được pháp luật che chở, nếu muốn cho loài người không bao giờ phải dồn đến phương tiện nổi loạn, để chống lại sự tàn bạo và áp bức... Đại hội đồng Liên hiệp Quốc công bố bản Tuyên ngôn Quốc tế như là một lý tưởng chung cho các dân tộc và các quốc gia phải tiến tới.”

Tiếp đó bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đưa ra 30 điều về nhân quyền :

- Quyền được hưởng tự do và an ninh cá nhân (3).
- Quyền không bị hành hạ hay ngược đãi, bị đối xử hay trừng phạt một cách vô nhân đạo, làm hại phẩm cách con người (5).
- Quyền được bình đẳng trước pháp luật, được pháp luật bảo vệ (7).
- Quyền được xét xử bình đẳng trước một tòa án vô tư và độc lập (10).
- Quyền được coi như vô tội khi bị truy tố mà chưa có xét xử với bằng chứng để buộc tội (11).
- Quyền không được xúc phạm trái phép đến đời tư, gia quyến, nhà ở, thư từ (12).
- Quyền được tự do di chuyển và trú ngụ bất cứ nơi nào trong nước họ và quyền tự do rời bỏ bất cứ nơi nào kể cả xứ mình, hay trở về xứ của mình (13).
- Quyền được tự do kén chọn một quốc tịch theo ý muốn (14).
- Quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng (18).
- Quyền tự do bày tỏ ý kiến, tự do tìm kiếm, thu nhận và truyền bá những quan niệm và ý tưởng của mình (19).
- Quyền được tự do hội họp và lập hội để theo đuổi những mục tiêu hòa bình và không bị bắt buộc ở trong một hội nào (20).
- Quyền bầu cử tự do (21).
- Quyền hưởng an sinh xã hội (22).
- Quyền làm việc, quyền tự do lựa chọn việc làm của mình, quyền hưởng số lương phải chăng

và đủ để đảm bảo cho mình và cho gia đình một đời sống xứng đáng với phẩm giá con người, mọi người có quyền lập và gia nhập nghiệp đoàn để bảo vệ những quyền lợi cho mình (23).
– Quyền hưởng một sức sống đầy đủ cho sức khoẻ và hạnh phúc của mình, của gia đình mình, quyền hưởng tiện nghi giáo dục, y tế (25).
– Quyền cha mẹ lựa chọn giáo dục cho con cái (26)...

Giáo hội VN trong đó có Hội đồng Giám mục VN, các giám mục địa phận, các linh mục, tu sĩ và giáo dân, Giáo hội VN đã làm gì, đã lên tiếng khi thuận khi nghịch, khi âm thầm khi công khai, để người ta trả lại những quyền căn bản của con người cho con người VN hôm nay ?

Giáo hội quá âm thầm chịu đựng và không dám nói thẳng nói thật.

Phải nói là đau lòng khi thấy Giáo hội quá âm thầm chịu đựng và không dám nói thẳng nói thật. Có nó âm thầm không, chắc cũng có, nhưng như đi xin ân huệ, năn nỉ ỉ ôi, trả giá – còn công khai thật là hiếm – còn có ông vô ngực đại diện giới công giáo đã vung vít tuyên bố một câu nghe xanh rờn như một lời tuyên xưng đức tin vào ĐCSVN tại buổi họp khoáng đại của Quốc hội (7-7-1976) :

“Tôi xin phép nói lên tâm linh của một linh mục công giáo (...), báo cáo chính trị (của Quốc hội) càng làm tôi xác tin thêm hơn nữa rằng con người mới, xã hội mới mà mọi người điều mơ ước, mà mọi người tin vào Chúa Kitô mãi mơ ước, con người mới đó, xã hội mới đó không thể có được, nếu không có Đảng Lao động VN (ĐCSVN), đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo và tổ chức.”

Không biết linh mục đó đã ân hận chưa ? Có lẽ đã ân hận vì những gì mắt thấy tai nghe, không thể mù, không thể điếc được thì phải nhức nhối lắm. Nhưng có sám hối chưa ? Chưa thấy. Đã công khai nói như thế, thì sự sám hối phải công khai.

Một vị “yêu nước” khác lại tuyên bố nào là nước Thiên Chúa đã đến với chế độ CSCN, nào là CSVN tạo điều kiện cho ta giữ đạo. Đó là những lời nịnh bợ, vô liêm sỉ khi Giáo hội đang bị bóp chết bằng cách giới hạn đào tạo linh mục, đóng cửa các nhà đào tạo tu sĩ, cấm in sách vở, báo chí công giáo, việc dạy giáo lý bị giới hạn, việc thờ phụng có nơi bị làm khó dễ, linh mục đi lại giảng đạo nơi khác bị cấm đoán, các hội đoàn tông đồ giáo dân, công tác xã hội giáo dục bị loại bỏ.

Còn một vài vị trong hàng lãnh đạo của Giáo hội VN hoặc ngây thơ vô tội, hoặc có tính toán, nên khi người ta “cho phép” cái không cần “xin phép” thì quần quít coi như ân huệ và khen lấy khen để ông nào đó như câu “Người tốt lắm, người chân thành lắm.”

Trên đất nước này, người ta coi mọi nhân quyền và dân quyền là ân huệ người ta có thể ban cho, có thể giới hạn, có thể mở rộng, có thể rút luôn. Họ coi họ hơn cả Thiên Chúa.

Thiên Chúa ban cho con người tự do không bao giờ rút lại, kể cả khi con người phản bội Ngài, đóng đinh con của Ngài. Giáo hội phải đòi người ta trả những quyền căn bản của con người; chứ không có vấn đề xin xỏ, năn nỉ, ỉ ôi.

Trên đất nước này, người ta coi mọi nhân quyền và dân quyền là ân huệ người ta có thể ban cho, có thể giới hạn, có thể rút luôn. Họ coi họ hơn cả Thiên Chúa...

*** Chức năng vương đế :**

Giáo hội VN phải phấn đấu để thực thi quyền phục vụ con người mà Thánh kinh gọi là quyền vương đế. Phục vụ người nghèo, người đau khổ, người bị bức lột, người bị áp bức.

Một mục sư như Martin Luther King đã bị ám sát ở Hoa Kỳ vì bảo vệ quyền lợi người da đen, chống phân biệt chủng tộc. Giám mục Romero và sáu linh mục dòng Tên đã bị ám sát ở Salvador vì binh vực những người bị áp bức. Một Hồng Y như Wysynski ở Ba lan đã phải gặp nhiều khó khăn vì binh vực Giáo hội, một Hồng Y khác như Tomasek ở Tiệp khắc đã phấn đấu cho Giáo hội như lời ngài tuyên bố trước 200 ngàn người biểu tình tại Praha ngày

21-11-1989 và đã được đọc tại các nhà thờ ngày chủ nhật 26-11-1989.

Sau khi đề cao Công chúa Anê miên Bôhemia của Tiệp khắc vừa được Đức Giáo chủ Gioan-Phaolô II phong lên hiển thánh là một người tuy tu trong một đan viện vì lòng mến Chúa yêu người nhưng Ngài không ngừng ở cạnh dân mình trong những giờ phút vinh quang cũng như trong những lúc tủ nhục, Đức Hồng Y Tomasek nói :

“Về phần tôi, tôi không thể nào tỏ ra xa lại với định mệnh quốc gia chúng tôi và toàn thể đồng bào đất nước tôi. Tôi không thể im lặng trong lúc tất cả anh chị em đang hiệp lực với nhau để phản đối những bất công mà anh chị em phải chịu từ 40 năm nay; người ta không thể duy trì lòng tín nhiệm đối với giới lãnh đạo quốc gia không muốn nói sự thật và chối bỏ các quyền lợi và các quyền tự do của nhân dân với truyền thống có từ hàng ngàn năm nay, những quyền này vẫn được coi là những quyền bình thường trong những quốc gia trẻ trung hơn đất nước chúng ta .”

Rồi Ngài kể lại bao nhiêu lần Giáo hội gọi đến Nhà nước những lời khiêu nại nhưng nhà nước đã làm ngơ, Giáo hội tiếp tục lệ thuộc Nhà nước theo những điều hạn chế được áp đặt trên Giáo hội từ thời Staline. Trong việc cai quản giáo phận, các giám mục hoàn toàn lệ thuộc Nhà nước và lời nói quyết định trong vấn đề này dường như vẫn là lời nói của các cơ quan mật vụ, những cuộc hội họp của các giám mục và linh mục đều bị sự cản trở vì sự hiện diện của các đại diện Nhà nước trong các buổi họp, bầu không khí thiếu tự do, các tín hữu trưởng thành cũng như con cái họ và nhất là các bạn trẻ công giáo cảm thấy thực khó thở...

Trong tình trạng đau buồn tương tự như thế cũng xảy ra trong các lãnh vực khác của đời sống, trong lãnh vực văn hóa thông tin.

Rồi Ngài kết luận : “Tôi muốn ngỏ lời với tất cả anh chị em trong giờ phút quyết liệt này của lịch sử của chúng ta. Không ai trong anh chị em được đứng ngoài lề. Hãy lên tiếng hợp với tất cả công dân Tiệp Khắc, cùng với những người thuộc sắc tộc khác, dầu họ là tín hữu hay không có tín ngưỡng. Quyền tự do tín ngưỡng không thể tách rời khỏi những quyền dân chủ khác, tự do là điều không thể phân chia được.”

Những lời tuyên bố trên đây của Đức Hồng Y Tomasek làm cho tôi suy nghĩ. Và tôi cũng đề cho anh chị em suy nghĩ, sau khi tôi đã phân tích tình trạng thiếu phần đầu của Giáo hội VN cho tự do tôn giáo và cho nhân quyền và dân quyền của người dân VN hôm nay. Mong rằng Giáo hội VN sẽ sám hối về những điều thiếu sót đó.

Để kết thúc, tôi đưa ra lời nói cuối cùng của Hồng Y Tomasek trong buổi mít-tinh kể trên.

Ngài nói : “Tôi xin chấm dứt nơi đây với những lời đã từng vang dội đã lâu trong lịch sử của chúng ta : Với sự trợ giúp của Thiên Chúa, số phận chúng ta ở trong tay chúng ta.” Amen.

(10-4-1990)

=====

10. Bài Giảng Thứ Ba : Sám Hối Tập Thể Quốc Gia

ĐCSVN đã một mình cai trị toàn cõi VN trong một thời gian lâu dài hơn bất cứ chính phủ nào trước kia trong chế độ cũ.

Trong bài nói chuyện hôm kia, tôi đã đề cập đến sám hối cá nhân. Sám hối về những gì ? Về lề luật (Mười điều răn Đức Chúa trời và sáu điều răn Giáo hội), sám hối đó ta vẫn thường làm. Tôi lưu ý đến sự sám hối căn bản : Tin mừng của Chúa kêu gọi chúng ta nên trọn hảo như Cha trên trời và thực hiện chức năng của dân Thiên Chúa, chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế. Ta đã thực hiện điều đó đến đâu ? Ta cần sám hối.

Trong bài tới qua, tôi nói đến sám hối của Giáo hội : Giáo hội nhân sứ mạng của Chúa Cha trong việc thu hợp mọi người trong Chúa Kitô. Tôi đã nhấn mạnh Giáo hội VN chưa phần đầu đủ cho việc đào tạo linh mục, việc các dòng tu được hiện hữu và hoạt động; chưa phần đầu đủ cho công việc giáo dục, y tế, xã hội của Giáo hội để phục vụ nhân dân, nhất là chưa phần đầu đủ cho nhân

quyền.

Hôm nay trong buổi nói chuyện cuối cùng, tôi xin đề cập đến sự sám hối trên khía cạnh tập thể quốc gia.

Tại quốc gia này, trong 15 năm nay ĐCSVN đã một mình cai trị toàn cõi VN trong một thời gian lâu dài hơn bất cứ chính phủ nào trước kia trong chế độ cũ : Bảo Đại được 7, 8 năm, Ngô Đình Diệm, 9 năm, Dương văn Minh, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn văn Thiệu chia nhau chỉ có 12 năm.

Đảng CSVN dính liền với các nước CS khác : trước nhất là Liên Xô, người anh cả; rồi các nước Đông và Trung Âu; rồi đến Trung Quốc mà ngày xưa CSVN gọi là “môi hở răng lạnh”; ông Cuba đang gồng mình làm tiền đồn cho CS ở Châu Mỹ; ông Bắc Hàn đang dựng một hệ thống độc tài cha truyền con nối.

Khỏi nói đến ông Trung Quốc, Cuba, Bắc Hàn là những chế độ đầy vi phạm đến quyền căn bản con người, mà chưa thấy một chút ân hận nào, thì làm gì có sám hối, có đổi mới.

Các nước Đông Âu đã ân hận, đã sám hối, đã vạch những tội ác của các chế độ CS theo đường lối độc tài, tàn ác của Staline. Họ lên án lãnh tụ bất tài, bất tướng của họ và tuyên bố từ nay sẽ tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tín ngưỡng, trả tự do cho tù chính trị.

Tôi muốn dành thì giờ để nói đến Liên Xô và đất nước chúng ta.

A- SÁM HỐI TẠI LIÊN XÔ

Trước hết ta nhìn về Liên Xô, đất nước Lénine, nơi phát xuất CMXHCN khắp thế giới, đất mẹ của CMXHCVN.

a. Phim Sám Hối.

Cách đây trên 20 năm, một cuốn phim Liên Xô tố cáo tội ác của chế độ độc tài Staline, đã được thực hiện nhưng chỉ cách đây vài ba năm, cuốn phim mới được xuất xưởng nhờ cuộc sám hối của Liên Xô và của cấp lãnh đạo CS Liên Xô, và trong một thời gian ngắn cuốn phim đã được thế giới nhìn nhận là một kiệt tác; đó là phim *Sám Hối* của Adbuladze. Cuốn phim mô tả một vụ án xử một người phụ nữ đã ba lần đào mả ông Variam, Thị trưởng của một thành phố nhỏ ở Liên Xô. Bà này là con của một nạn nhân của ông Thị trưởng này. Tại tòa, bà tuyên bố bà không thể để tên độc tài đó trong mồ, nếu cần bà còn đào nữa.

Đây là một bản án dành cho một cơ chế quyền lực độc đoán, không dựa trên pháp luật, mà dựa trên sự mị dân và đàn áp. Phải giải thoát mọi người khỏi nỗi khiếp sợ và sự tôn kính không tự nguyện đối với ông Thị trưởng tác oai tác quái, hình ảnh của Staline và cả một thể hệ lãnh đạo Liên Xô và các nước XHCN trong 73 năm qua. Y muốn trừ tận gốc tất cả những gì là sự sống và tài năng xung quanh y, bất mãn với mọi người, vì thế bỏ tù tất cả. Nhưng tất cả những vụ bắt bớ, hành quyết, nhục hình, y dùng bàn tay kẻ khác.

Niềm khoái lạc thâm độc của y là rình rập một nạn nhân và mào đầu một trò chơi tàn bạo với kẻ thù mới, bằng cách chuẩn bị một màn công lý máu sẽ được bộ hạ hoàn tất.

Y nói : “Nếu muốn, chúng ta sẽ bắt được mèo trong phòng tối, kể cả khi không có mèo.” Hoạt động chống lại con người tiêu biểu nhất của y là đã lấy đền thờ làm chỗ thí nghiệm khoa học, rồi cho nổ tung đền thờ; y muốn chặt đứt rễ sống nuôi dưỡng và làm giàu đời sống tinh thần của nhân dân, xóa bỏ truyền thống văn hóa. Đối với y, bốn người dân là bốn kẻ thù.

Y chết, đám tang lớn, có điệu văn ca ngợi. Một ngày sau, xác y được chôn cất đã bị quật lên đến ba lần do một người đàn bà, con của một nạn nhân. Ra tòa bà nói còn quật lên nữa. Cuốn phim kết thúc với cuộc tự vận của cháu nội tên độc tài vì nó sám hối thay cho ông nội nó; đến lượt con trai cũng sám hối, bằng cách đào mả bố và liệng xuống vực thẳm phơi thây cho đàn quạ. Cảnh cuối cùng là một bà cụ già đi ngang qua nhà người phụ nữ đã quật mả tên độc tài. Người này bây giờ có nghề làm bánh ngọt.

Trên mỗi chiếc bánh đều có hình một tháp nhà thờ. Bà cụ hỏi : “Đường này có đưa tới nhà thờ

không ?” Người bán bánh trả lời : “Không, thưa cụ.” Bà cụ trợn mắt bảo : “Đường không đưa tới nhà thờ, thì để làm gì ?”

Cuốn phim *Sám Hối* như thế đó. Hồi ấy cuốn phim chỉ là ước mơ của nhà soạn phim Adbuladze. Nhưng nay là sự thật; toàn dân Liên Xô đã sám hối, cấp lãnh đạo Liên Xô đã sám hối. Họ đang quật mồ của Staline lên bằng cách tố cáo những tội ác của y và của những tay sai y trong nhiều thập niên trước đây. Ta hãy lắng nghe họ nói. Ta lần lượt nghe các nhà văn lớn ngày nay của Liên Xô, các nhà trí thức, các đảng viên CS, các cấp lãnh đạo. Họ tố cáo tội ác của một chế độ độc tài và họ đưa ra những đường hướng mới cho cuộc sống lại của những giá trị thiêng liêng; họ đang sám hối.

b. Các nhà văn Liên Xô.

Sau đây là cuộc sám hối của các nhà văn lớn hiện tại của Liên Xô. Các nhà văn lớn của Liên Xô lên tiếng về sự mất mát các giá trị thiêng liêng của xã hội Liên Xô ngày nay.

Các nhà văn Bykov, Astafiev, Aytmatov, tất cả tố cáo sự sa sút luân lý sau 70 năm CM.

Nguồn gốc của sự sa sút này là ở trong công cuộc phá hoại tôn giáo. Con đường ra khỏi cuộc khủng hoảng này là làm tôn giáo sống lại.

– Bykov, nhà văn lớn nhất, cho rằng không thể có luân lý nếu không có đức tin.

– Astafiev : “Ai đẩy chúng ta vào vực thẳm của sự dữ và bất hạnh, và vì sao ? Ai dập tắt ánh sáng của sự thiện trong tâm hồn chúng ta ? Ai đã đẩy lui ngọn đèn của lương tâm chúng ta, đẩy nó vào vực thẳm tăm tối, trong đó chúng ta mò mẫm, cố gắng tìm đáy vực thẳm, tìm một cái gì để dựa vào một chút ánh sáng đưa chúng ta đến ngọn lửa của địa ngục ? Chúng ta đã tưởng sống với ánh sáng của tôn giáo trong tâm hồn chúng ta, một ánh sáng đã có từ lâu trước ta... Người ta đã làm mất đi ánh sáng đó và không mang lại gì khác cho ta để thay thế, trái lại họ đem lại cho ta vô tín ngưỡng.”

– Aytmatov (Hồi Giáo) được hỏi vì sao ông lại chọn một chủng sinh Kitô giáo làm nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết “*Đoạn Đầu Đài*” của ông, ông nói : “Kitô Giáo đã tạo một thúc đẩy mạnh mẽ trong khuôn mặt Đức Kitô. Đạo Hồi mà tôi là thành phần qua nguồn gốc dân tộc không có một khuôn mặt như vậy. Mohamed không phải là một tử đạo. Ngài có những ngày gian khổ nhưng bị đóng đinh cho một lý tưởng và tha thứ cho người bách hại mình thì đạo Hồi không có như vậy.”

– Rất nhiều nhà văn như thế nghĩ rằng tái lập những giá trị tôn giáo là con đường duy nhất để giải quyết cuộc khủng hoảng thiêng liêng hiện thời. (C.Monitor, 13-10-86)

c. Các nhà trí thức.

Trong một cuộc trau dồi bàn tròn, một số nhà trí thức đã tố cáo sự bất khoan dung của chế độ CS và kêu gọi sự bao dung_ điều kiện quan trọng để có sự thông cảm giữa người và người.

– Alexandre Neijny (một nhà báo) nói về sự bất khoan dung của của Liên Xô : “Chúng ta khó mà bao dung với những người khác chính kiến, ta phải hiểu vì sao chúng ta bất bao dung như thế, vì sao ta lại chống đối tôn giáo Giáo hội. Chính cái bất bao dung là thủ phạm của bao sinh linh của công dân nước ta vì niềm tin của họ... Nhiều cán bộ chuyên trách về tôn giáo của hội đồng bộ trưởng, có chức năng làm trung gian nhà nước và các công đoàn tôn giáo, giữa chính quyền địa phương và các tín đồ, tuy con trẻ, nhưng đã nhiễm tinh thần bất bao dung truyền lại từ thời Staline và tỏ mình bền chí như những người trước họ, bằng cách bắt bớ Giáo hội và các tín đồ.”

– Janis Pujato (Giám mục Riga) : “Trong xã hội ta tình cảnh những người tín hữu và vô thần không ngang nhau. Người vô thần có quyền tuyên truyền tư tưởng của mình; còn tín hữu chỉ được tế tự.”

– Youri Davikov : “Có câu tục ngữ “*Nhà thờ không phải là những khúc gỗ, nhưng là con người*”. Người ta sửa san nhà thờ là một điều ghê gớm. Nhưng làm sao cho Giáo hội sống lại

trong các tâm hồn là ưu tiên.”

– Alexandre Nejny : Nhân dịp kỷ niệm 1.000 năm ngày rửa tội nước Nga, ông Nejny có viết một bài ở báo tin tức Mosova ngày 19-6-1988. Ông nói : “Quan niệm coi Giáo hội là một tàn dư có hại tư bản chất, là một mưu toan xấu nhằm tước mất nhân dân cái di sản văn hóa và lịch sử vĩ đại. Chủ nghĩa vô thần bằng bất cứ giá nào là vô ích và tai hại, bởi vì khi thực hiện nguyên tắc đó, họ đã cưỡng bức cả quá khứ và lịch sử của Liên Xô lẫn sự tự do lương tâm của hàng triệu đồng bào của họ. Phải hiểu rằng vô thần cũng như tín hữu, họ cùng thừa hưởng một truyền thống tinh thần lớn lao duy nhất và chính cùng với truyền thống này mà những chân lý về sự thiện, về lòng nhân từ và về lòng thương yêu đi vào bên trong cuộc sống của họ. Những kẻ tìm cách làm cho Giáo hội mất đi môi trường hoạt động của mình và cắt đứt mọi con đường đưa từ nhà thờ tới trần thế, những kẻ ấy đã phạm một lỗi lầm xã hội và chính trị, không thể tha thứ được. Người ta lơ là không đếm xỉa đến những quyền lợi của các tín hữu và coi các tín hữu này như những công dân hạng hai. Phải tôn trọng vô điều kiện nhân phẩm con người, nhìn nhận con người có những quyền không thể chuyển nhượng. Giáo hội có những đau khổ trong bảy thập niên vừa qua. Sao không tỏ lòng cảm phục hẳn nhiên mà tưởng niệm những người đã chết vì đức tin trong các trại tù thời Staline ? Sự nghiêm chỉnh luật pháp trong các quan hệ giữa nhà nước vô thần và Giáo hội bao hàm khoảnh cách giữa đôi bên. Khoảnh cách đó có thể tránh cho Giáo hội một nguy cơ trầm trọng; nguy cơ nghẹt thở bên trong những vòng tay siết chặt của các nhà cầm quyền và một khi bị tước đoạt sự độc lập tinh thần, nguy cơ trở thành một bộ phận nhà nước.”

– Youri Davydov (nhà văn vô thần) : “Nói đến bao dung thì dễ dàng hơn đối với con người của Giáo hội, vì họ có một truyền thống lâu đời hàng thế kỷ về điểm này; còn những người vô thần như chúng tôi chưa biết đến. Chúng tôi cứng cỏi, chúng tôi đã đưa cái bất bao dung lên hàng đầu trong cuộc sống xã hội (Việt Nam : bạn, thù). Kết quả : chúng tôi không cảm thấy bao dung và thương xót đối với con người, con vật và cả thiên nhiên. Phần tôi, tôi đã phải học cho biết bao dung trong các trại giam của Staline.

Các bạn ngạc nhiên phải không ? Điều đó khó nhưng nếu không, người ta không sống sót nổi : thiếu thốn, đói khát, những khó khăn của cuộc sống ấy nổi kết chúng tôi lại.” (Nouvelles de Moscou, 10-10-1988)

– Averintsev (Tiến sĩ ngữ học, hàn lâm viện khoa học) : “Cách thức tốt nhất để giải quyết mọi vấn đề giữa những con người với nhau là tranh luận tự do mà không trở thành bất hòa, người ta không nhất thiết phải luôn có cùng một ý kiến với nhau mới tôn trọng nhau được. Cuộc sống xã hội không thể có được nếu không có bao dung. Mỗi người có toàn quyền tự do không những theo một niềm tin mình muốn mà còn tuyên truyền bất cứ một tôn giáo nào hay đổi niềm tin. Không một cán bộ nào có quyền hỏi một ai về niềm tin của họ, đó là vấn đề lương tâm (Lénine).”

d. Đảng và Nhà nước.

Ông Constantin Katchev (Trưởng ban tôn giáo chính phủ Liên Xô), trong một cuộc phỏng vấn khi “người ta hỏi” : Sau 70 năm CM, có gì thay đổi trong một đất nước vô thần như Liên Xô đối với tôn giáo, ông nói : “Có nhiều thay đổi. Thay đổi chính yếu là mấy người tín hữu không còn bị như công dân hạng hai nữa (năm 1976, tại Mặt trận Trung ương, tôi cũng đã nói, người công giáo VN bị coi như công dân hạng hai !) Điều này tiếc thay vẫn còn xảy ra một cách quá thường xuyên... Việc Hiến pháp Liên Xô kỷ thị tín hữu và ưu đãi người vô thần phải được chấm dứt. Ngày nay, người vô thần được tự do tuyên truyền; còn các tín hữu thì chỉ được nói về đức tin của họ trong khuôn khổ nhà thờ mà thôi hay chỉ được nói trên báo chí với số ấn hành rất hạn hẹp... Cần phải làm sao để người không tín ngưỡng và người có tín ngưỡng đều được quyền như nhau.

Nhà nước không thể lấy công quỹ để tài trợ việc tuyên truyền vô thần được vì đây là tiền của mọi người trong đó có người tín hữu.

Luật mới sẽ cho phép ai muốn học tôn giáo một cách cá nhân hay theo nhóm với sự trợ giúp của linh mục và học hỏi bất cứ ở đâu. Đây là chuyện riêng của công dân. Nhà nước không được xen vào.

Luật sẽ loại bỏ việc xin phép lập các tổ chức tôn giáo như các hội đoàn. Một tổ chức tôn giáo (họ đạo, hội đoàn) sẽ được tín hữu tự do thành lập mà không cần xin phép.”

(*La Republica*, 4-3-1989).

B- NHẬN ĐỊNH

Qua những bài báo, qua những lời phát biểu của những nhân vật trong Đảng và Chính phủ, chúng ta thấy không phải không có những trăn trở, những âu lo, những ân hận.

Nhưng chưa đặt vấn đề căn bản mà Liên Xô và các nước Đông Âu đã đặt thì VN chưa có sám hối. CSVN chỉ nghĩ cách lấy lại lòng dân và củng cố quyền lãnh đạo của Đảng.

a. Nhân quyền và dân quyền đã bị vi phạm nặng nề tại VN.

Chưa đặt vấn đề nhân quyền cũng như vấn đề cơ cấu phải đổi mới. Trước tiên chưa đặt vấn đề nhân quyền bị vi phạm trầm trọng và quyết tâm sửa chữa. Đây không phải là vấn đề của cán bộ này, cán bộ khác biến chất, tiêu cực, nhưng là vấn đề chính sách, đường hướng chung. Không phải kêu gọi quét sạch rác rưởi mà là vấn đề nền tảng, vách tường, cột kèo của ngôi nhà để nhân dân yên tâm sống dưới mái nhà đó.

Vấn đề thứ hai là vấn đề cơ bản. Đến nay cơ cấu ấy là cơ cấu không dân chủ. Dân làm chủ, dân kiểm tra, nói để mà nói, chứ thực chất chả có làm chủ, kiểm tra gì cả.

Trong một cuộc trao đổi với một vị giữ một chức vụ trong Trung ương Đảng, tôi có nói : “Người dân như chúng tôi không đặt vấn đề ý thức hệ. Nhưng đặt vấn đề Đảng và chính quyền có tôn trọng nhân quyền và dân quyền không. Người dân chỉ ủng hộ chính quyền nào tôn trọng nhân quyền và dân quyền của họ.”

Cho tới nay, nhân quyền và dân quyền đã bị vi phạm nặng nề tại VN.

Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc mà tôi đề cập hôm qua đã được VN chấp nhận. Hiến pháp CHXHCNVN cũng đã nêu lên những quyền căn bản của con người và của công dân : quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do biểu tình (đ.67) (*trừ trường hợp chống chính phủ (! ?)*); quyền bất khả xâm phạm về thân thể (đ.69), quyền được luật pháp bảo hộ về tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm (đ.70); quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín được bảo đảm, quyền tự do đi lại và cư trú được tôn trọng (đ.70) (*nhưng phải đăng ký, khai báo tạm trú với công an địa phương (! ?)*) Bản Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền và Hiến pháp CHXHCNVN như vậy đó, thế mà vào thực tế, người dân chúng ta thấy đau xót.

b. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ở đâu ?

Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ở đâu ? Báo là “ông cụ của Đảng, kẻ cả tờ *Công Giáo và Dân Tộc* chẳng hạn.” Chỉ có một tiếng nói. Không nói được sự thật, chỉ có nói được một chút sự thật thì bị chặn lại. Ai nói khác Nhà nước thì bị chụp mũ đủ thứ.

Năm 1988 nhân vụ phong thánh 117 vị tử đạo VN, tôi bị lên làm việc với ông Giám đốc văn hóa thông tin vì bài đánh máy vài ba trang. Năm 1989, tôi cũng cùng vài anh em khác, hai linh mục, ba giáo dân đã phải làm việc với công an và bị hù dọa đủ thứ chỉ vì hai lá thư góp ý Hội đồng Giám mục VN và với Đức Tổng Giáo phận Saigon.

Trên đất nước ta “giữa lòng dân tộc này” quả là chưa có sám hối thật sự để cho ngày mai trên đất nước, tương lai của dân tộc sáng sủa hơn.

c. Tự do hội họp ?

Tự do hội họp ? Tôi cùng 6 anh em gặp nhau trao đổi đời sống Giáo hội thì bị kết án hội họp, lập hội mà không xin phép.

d. Tự do tín ngưỡng ?

Tự do tín ngưỡng ? Chỉ có tự do vô tín ngưỡng, tự do viết báo, viết tiểu thuyết rẻ tiền để bêu xấu Giáo hội. Khắp nơi, việc lễ lạy bị ngăn cản, hạn chế làm khó dễ. Chúng viện bị hạn chế đủ thứ để Giáo hội không đủ linh mục phục vụ giáo dân. Việc đặt các giám mục gặp bế tắc như vụ Đức cha Nguyễn Văn Thuận. Việc chuyển linh mục từ xứ này qua xứ khác không phải dễ dàng. Các linh mục di chuyển gặp khó khăn. Việc giảng dạy giáo lý bị hạn chế. Chỉ có vô tín ngưỡng, vô thần được tự do tuyên truyền, được nhà nước đài thọ. Tình hình đó đưa tới một tình thế bi thảm : sách báo nhảm nhí, truyện Tàu kể cả dâm thư Kim Bình Mai, Hồng Lâu Mộng tràn ngập vỉa hè thành phố, trong khi đó, phải mỏi mắt mới tìm ra một quyển sách đạo in dăm dúi bằng ronéo. Các nữ tu mở lời mầu giáo chẳng được bao nhiêu mà còn là lớp chui; còn các quán bia ôm, cà phê ôm thì tràn ngập thành phố với đèn màu nhạc nổi tung bùng.

Tự do tôn giáo là thế đó.

e. Còn quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Còn quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được luật pháp bảo vệ về tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở_ tất cả những quyền ấy có được tôn trọng không ? Nhiều vi phạm trắng trợn. Đến nay tôi không thể không nghĩ đến cái đêm rùng rợn (25-1-1978), năm tu viện vùng Thủ Đức đã bị ập, tất cả các tu sĩ bị trục xuất khỏi nhà, tài sản của Giáo hội bị tịch thu, vì có nọ có kia không có gì đáng tội, tu sĩ noi linh mục kia bị bỏ tù. Mà đây chỉ là một việc điển hình. Biết bao nhiêu chuyện đau thương khác đã đến với người dân.

f. Với cái nhìn tổng quát về cuộc sám hối từ Liên Xô qua VN.

“ ...

Kính thưa anh chị em.

Với cái nhìn tổng quát về cuộc sám hối từ Liên Xô qua VN, chúng ta thấy Liên Xô và các nước Đông Âu đã ân hận, đã sám hối bằng cách đổi mới. VN có ân hận đó nhưng còn loay hoay chưa biết phải sám hối bằng cách đổi mới như thế nào, đổi mới dỏm hay đổi mới thật. Chúng ta hãy cầu nguyện cho đất nước ta, để một cuộc sám hối thật đến với dân tộc VN hầu đem lại tự do và hạnh phúc cho toàn dân.

Trên đất nước ta, “giữa lòng dân tộc” này quả là chưa có sự sám hối thật sự để cho ngày mai trên đất nước, tương lai dân tộc sẽ sáng sủa hơn.

Tuy nhiên tôi vẫn muốn kết thúc ba ngày tĩnh tâm này bằng một tia hy vọng, bằng một nốt nhạc vui. Chúng ta vẫn đón chờ Chúa sống lại cơ mà.

Nốt nhạc đó, tia hy vọng đó, anh chị em sẽ nhận thấy qua sự khác biệt giữa hai mẫu tin của báo *Saigon Giải phóng*, báo của Đảng. Một mẫu tin ngày 16-5-1985, đầy ác cảm với Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và một mẫu tin trên số báo ra đúng ngày hôm nay (11-4-1990) đầy thiện cảm.

Mẫu tin năm 1985 nói đến hàng trăm thanh niên Hòa Lan thuộc nhiều đảng phái tổ chức biểu tình phản đối Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Nào là ném trứng thối, chai lọ, gạch đá; nào là Ngài có ý đồ xấu trong việc đi thăm một số nước và kết thúc bản tin :

“Uy tín của ông chưa lúc nào tụt đến thế.” Bản tin này đã được nhật báo Công Giáo và Dân Tộc vui mừng và phụ họa và chế diễu những người công giáo bất bình với bản tin độc nhất xưa nay của báo chí về Giáo Hoàng.

Mẫu tin sáng nay về Olympic ở Roma : “Ban tổ chức (Olympic) cho biết vào ngày 19-5, lễ bàn giao sân Olympic sẽ có mặt Giáo Hoàng Gioan Phaulô II đến để ban phép lành cho sân Roma. Lúc còn trẻ, Giáo Hoàng từng chơi bóng đá trong vai trò thủ môn. Ngày nay, ông vẫn thường xuyên theo dõi bóng đá qua truyền hình; nhất là các trận đấu có đội tuyển Balan quê hương ông.”

Anh chị em thân mến.

Chúng ta hy vọng nước VN ta sẽ đổi mới trong tinh thần tôn trọng các quyền căn bản của con người và của người dân, nhất là tôn trọng tự do tôn giáo. Giáo hội toàn cầu cũng như Giáo hội VN không tranh quyền bính với ai, chỉ muốn phục vụ con người, kể cả phục vụ cho đến hy sinh mạng sống mình, như đức Kitô. (11-4-1990)

...

Đọc rồi thấy có một điều phụ (không phải chánh) bắt ngậm ngời :

Người sống có luân thường, họ hay sợ mà nghĩ đến cháu chắt. Sợ chúng sẽ hỏi :

– “Nè ông cố, chứ ngày xưa cố làm lớn lắm, sao bây giờ nói vậy ?”

Tôi đọc Chân Tín tôi thích nhưng có mấy chỗ linh mục dẫn lời nguyên cán bộ cao cấp nói phét; tôi đã gặp Cha Chân tín mà xin gạt bỏ mấy đoạn đó đi.

Tôi nghĩ tiếp theo. Nếu quả là có hiếu thì với uy thế của đời mình, mấy cố phải lo việc xác lập cái gọi là “ý thức công dân” cho đồng bào ta mà vị Cha già đã nói là ngu hèn, trong thương xót.

Họ không làm vì họ là kẻ đứng đầu một loại chế độ độc tài. Không dân chủ. Mà ý thức công dân đâu phải cái huân chương hay cùng cực là một bằng khen. Nó là điều kiện không thể không có của dân chủ.

g. Cái ý thức công dân đó là gì ?

Trước hết là lòng dũng cảm.

Tôi có nói trong đời làm báo : ngoài viết mà vánh tai nghe tiếng chìa khóa khám lớn khua.

Vừa rồi có nói về lôgich. Bây giờ nói tới dũng cảm không thể không nghĩ tới Descartes :

“Vi đại nghĩa mà dám nói. Thương cuộc sống thương dân là đại nghĩa. Dám nói là không sợ.”

Kể đó là tình yêu chân lý. Nói dũng cảm là nói dám bảo vệ chân lý và rất ghét lừa dối xảo trá. Lương tâm thức tỉnh cảm thấy tự do trong trách nhiệm gánh vác cuộc đời; cảm thấy tự do mà hoạt động có luân thường.

Đó là những giá trị tinh thần mà mỗi công dân quả quyết mình xứng đáng hay cố gắng sống và hoạt động có luân thường cho xứng đáng với tự do.

Thật đúng như quy luật. Chế độ không cho người ta nói bằng báo sách, thì người ta –những kẻ có ý thức công dân sẽ nói bằng truyền đơn và sách in nhà, in chùa.

Này coi ! Tôi đã in lại và phát cho không những cái của Nguyễn Hộ, Hồ Hiếu, Đỗ Trung Hiếu, linh mục Chân Tín... Nói họ trước vì họ là “tử nạn của chế độ khi vui thì bắt, khi buồn thì thả.” Tôi có của Phan Đình Diệu, Bùi Minh Quốc, Phùng Quán, Hữu Loan, Nguyễn mạnh Tường, Nguyễn Ngọc Lan.

Có đơn kiện của Hoàng Minh Chính, của chị Phạm Thị Tê (vợ Vũ Đình Huỳnh).

Có thư viết tay của người đảng viên CS Dương Thu Hương gửi chi bộ của cô; lại cũng viết tay của nhà văn Nguyễn Dậu gửi toàn thể giới kiện Bộ trưởng “dô tá, dô ta.”

Tôi có bức điện ông Tổng gửi Tỉnh ủy khắp Nam kỳ dạn, chớ in bản thông tin, tờ truyền thống của Câu lạc bộ Người kháng chiến cũ. Có bản quyết định kỷ luật mấy cán bộ nghiên cứu Viện Mác-Lênin.

Bản kiểm thảo của Song Hào với Lê Đức Thọ; bản phát biểu của Võ Nguyên Giáp, ngày kỷ niệm 40 năm thành lập quân Đội... (còn nữa)

Anh hỏi ở đâu tôi có

– “Dạ thưa truyền tay.”

Người ta đã truyền tay cho tôi những :

Nguyễn Kiến Giang, Hà Sĩ Phu, Hồng Hà, Hà Nghiệp, Nguyễn Thanh Giang, Bùi Tín, Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà.

Tôi mới vừa được

“*Câu chuyện của một tên tù xử lý nội bộ*” của Trần Thu.

“*Lột xác*” của Nguyễn Hộ.

Đều là sách in như :

Hồ sơ “*Phật Giáo thống nhất-Thống nhất Phật Giáo*” của Thích Quảng Độ và Đỗ Trung Hiếu in nhà, in chùa.

Còn thì kể sao xiết những bài báo mà tôi cắt và copie ra để bán (chạy lăm nha !) kiếm tiền xài, như :

Linh Nghiệm, Ngôi Chùa Bị Dội Bom, Đường Tăng...

Bây giờ mới dùng hai món, một món là thơ ngổ và một món truyền đơn.

11. Thơ Ông Nguyễn Xiển Gửi Đỗ Mười

Hà nội 12-1-1994

Thưa Anh,

Trước hết tôi xin cảm ơn anh đã cho người đến thu ý kiến của tôi, đề bạt với Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Tôi luôn quan tâm tới vận mệnh của đất nước, nhưng với cái tuổi 87, tuổi gần đất xa trời, trí óc tôi không được minh mẫn như trước nữa e có nhiều điều suy nghĩ không được đúng chăng ? Tôi đã trao đổi với anh Nguyễn Lân và cùng nhau viết nên bản góp ý này.

Cũng may, tôi còn có vinh dự được nhiều anh em trí thức cũ và mới quý mến và tin cậy.

Trong số đó có những đồng chí cũ của tôi ở Đảng XHVN và một số anh em trí thức trẻ, kể cả mấy người đảng viên CS.

Vậy tôi xin trình bày với anh một số thắc mắc, băn khoăn của anh em để Anh xem xét.

Họ nói với tôi nhiều vấn đề nhưng chủ yếu là hai điều chính sau đây :

Một là mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Hai là quan hệ giữa Đảng và trí thức.

Họ nói : “Đảng luôn tuyên bố là Đảng hoàn toàn vì dân, thậm chí là đầy tớ trung thành của dân. Nhưng trong thực tế, từ Trung ương tới địa phương, người dân ngoài Đảng hoàn toàn bị lép vế, thậm chí như là thứ dân.”

Họ cho rằng số đảng viên so với toàn dân chiếm một tỷ lệ nhỏ nhưng từ ban lãnh đạo xã đến chính phủ Trung ương rất hiếm có người ngoài Đảng tham gia. Trong hội đồng nhân dân các cấp cũng như trong Quốc hội có mấy ai là người ngoài Đảng.

Nhớ lại khi bác Hồ nói về lãnh đạo đất nước, họ thấy trong chính phủ của Bác cũng như ở các cơ sở, đa số là những người ngoài Đảng tin Bác và tin Đảng, tận tụy công tác đến cuối đời.

Nhìn lại thấy rất ít người mắc khuyết điểm.

Đến nay, thì từ Chủ tịch xã, phường đến Chánh Phó Chủ nhiệm các khoa, Trưởng Phó phòng hành chính, tuyệt đại bộ phận đều phải là đảng viên. Mà buồn thay trong cái quốc nạn tham nhũng hiện nay thì có thể nói thủ phạm phần nhiều là những đảng viên vì họ mới có quyền để mà tham nhũng.

Hôm trước, tôi có báo cáo với anh Phạm Văn Đồng là nhiều người rất thắc mắc về việc bà Trương Mỹ Hoa đã đưa ảnh bà Nguyễn Thị Định vào thờ trong đền Hai Bà Trưng.

Tôi mong sẽ ngăn ngừa được những việc làm thiếu thận trọng.

Về vấn đề trí thức, anh chị em có nhiều thắc mắc...

Họ nói : “Gần đây, Đảng tuyên bố trí thức là một trong ba thành phần cơ bản của nhân dân nhưng sao trí thức ngoài Đảng lại không được Đảng tin tưởng ? Trái lại họ còn bị rẻ rúng nữa.

Một nhà trí thức lớn như Trần Đức Lộc đã từng tranh đấu thắng lợi với một nhà tư tưởng trứ

danh như Jean Paul Sartre mà chỉ vì nói thẳng trong vụ Nhân văn-Giai phẩm mà bị bỏ rơi trong bao nhiêu năm. Đến khi ông ta chết ở Pháp, được Pháp trọng thị thì ta mới đề cao trong báo chí. Anh em cho đó là một việc đáng buồn. Một trí thức khác như Nguyễn Mạnh Tường, 22 tuổi đã đỗ hai bằng tiến sĩ ở Pháp, khi về nước tham gia kháng chiến được giao nhiều nhiệm vụ quan trọng và hoàn thành xuất sắc, nhưng chỉ vì phát biểu không đúng theo chủ trương của Đảng mà bị bắt ngồi xó trong bao nhiêu năm, đến nỗi trở thành một người bất mãn, khiến gần đây cho xuất bản quyển “*Un excommunié*” rất tẻ nhạt.

Gần đây một nhà trí thức lớn là Nguyễn Khắc Viện đã có công to trong kháng chiến chống Pháp và trong phổ biến văn hóa VN thế mà tuy cũng đã là đảng viên nhưng chỉ vì nói thẳng mà bị coi như một kẻ phản động.

Một trí thức lỗi lạc khác là Phan Đình Diệu, một nhà khoa học được nhiều trường Đại học trên thế giới ca tụng nhưng chỉ vì trình bày thẳng thắn những ý kiến của mình mà bị hắt hủi, đến nỗi các báo chí không được đăng những bài đáp lại những lời phê phán của người khác. Chắc anh còn nhớ lại nội dung câu chuyện giữa chúng ta trong buổi trao tặng huân chương Sao vàng cho Đảng XHVN trước khi kết thúc 40 năm hoạt động. Tôi có nói với anh tôi không gia nhập ĐCS : “Hò Chủ tịch đã giao cho tôi làm Phó Tổng thư ký rồi Tổng thư ký Đảng XHVN. Bây giờ già rồi, tôi vào ĐCS làm gì !.”

Sau khi tuyên bố thôi hoạt động thì chúng tôi an phận thủ thường. Tuy không nhắc lại chuyện cũ, nhưng cũng thật khó hiểu và sao đăng tin cáo phó hoặc mừng thọ một số đảng viên XH hay dân chủ, kể cả các nguyên Ủy viên BCH Trung ương thì báo chí ta không dám nói đến khía cạnh hoạt động này của họ. Trường hợp đưa tin mừng đại thọ 90 tuổi của anh Hoàng Minh Giám trên báo Nhân Dân (có đăng ảnh anh đến thăm gia đình) là một ví dụ điển hình. Vì sao không nhắc đến việc làm Phó Tổng thư ký Đảng XHVN của anh ấy, trong mấy chục năm qua, nhưng lại nêu là anh đã từng làm Phó Chủ tịch Quốc hội (một chức vụ mà anh Giám chưa bao giờ làm)... Tôi đích thân yêu cầu báo Nhân Dân đính chính nhưng đã không được đáp ứng đúng mức.

Việc viết lịch sử CMVN gần đây trong đó có lịch sử của ĐCSVN thường quá chú trọng đến thành tích quy công cho Đảng nhưng lại chưa nêu đúng mức hoặc bỏ qua những sai lầm khuyết điểm (thậm chí có lúc nghiêm trọng cũng như vai trò đóng góp của quần chúng, những người ngoài Đảng. Bản sơ thảo lịch sử Quốc hội khóa I là một ví dụ.)

Những bài viết về tôi đăng trên một số báo gần đây không dám đề cập đến hoạt động 40 năm của tôi trong Đảng XHVN.

Tôi xin nêu thí dụ gần đây nhất. Nhà báo Hoàng Phong có viết một bài về sự nghiệp của tôi, đăng trên báo *Đoàn Kết* của Hội người Việt kiều tại Pháp. Mặc dù rất thân song cũng không dám đá động gì đến 40 năm làm Phó Tổng rồi Tổng thư ký Đảng XHVN của tôi. Một số bạn thân có đề nghị tôi nhắc lại trong dịp này, nhưng ý kiến mà tôi đã phát biểu ở Mặt trận và Quốc hội mà không được chấp nhận, tôi không muốn nhắc lại chuyện cũ, chỉ đề nghị Đảng đã nhận thấy sai thì phải sửa. Nếu Đảng tiếp tục đối xử với anh Nguyễn Khắc Viện, anh Phan Huỳnh Diệu như hiện nay thì sẽ không được lòng tin trong nước cũng như trí thức Việt kiều ở ngoài nước. Trí thức VN khao khát độc lập, tự do, dân chủ, không thể bằng lòng với chế độ chưa có tự do báo chí – ngôn luận như hiện nay. Xin Đảng sáng suốt hơn các Đảng khác phải thay chế độ “Đảng trị” bằng chế độ “dân trị.”

Xin... kính chào.

Còn tôi đang đi chợ. Có người kẻ tôi và hỏi : “Anh có cái này chưa ?”

Tôi hỏi : “Cái gì đâu vậy ?”

12. Bước Vào Cuộc Kháng Chiến Mới

Nguyễn Khắc Viện

6-1993

Làm gì đây ?

Xin dành cho các bạn trẻ hơn giải đáp câu hỏi nóng bỏng ấy một cách thiết thực.

Ở tuổi 80, tôi chỉ tự hỏi : “Nói gì đây ? Nói làm sao cho người này không oán trách, kẻ kia không mỉa mai.”

Không đâu, tôi không bám lấy kiểu cuồng tín chống tư bản, tôi không kêu gọi nổi loạn, cũng chẳng hề mong ước trở lại với những cách làm ăn đã từng đưa chúng ta đến gần bờ vực thẳm, cũng chẳng hề chia sẻ niềm lạc quan được chỉ định của bên này, hay chủ nghĩa hư vô cay cú của bên kia.

Tôi chỉ nói : “Tư bản, hoàn toàn đồng ý.”

Mở đường cho tư bản trong nước phát triển, mở cửa cho tư bản nước ngoài vào; đồng ý.

Tôi chỉ kêu gọi : “Dè chừng.”

Bản chất tư bản là man rợ.

Cái đầu tàu tư bản sẽ kéo nước ta tiến lên, không cho phép ai ngủ gà ngủ gật, sẽ lay chuyển bao nhiêu ngôi thứ. Tốt thôi. Nhưng dè chừng !

Bẩm tính man rợ, tư bản sẽ bóc lột ai cúi đầu cho họ bóc lột, đàn áp, giết hại ai cản trở việc làm ăn của họ, sẽ mua chuộc tham quan ô lại, lừa bịp kẻ ngu dại.

May cho chúng ta là tư bản bao giờ cũng thực tế, thực dụng. Họ không bao giờ cuồng tín, không bao giờ tử vì đạo. Bóc lột, đàn áp, giết hại, mua chuộc, lừa lọc chỉ khi nào làm được. Gặp địch thủ quá mạnh, họ nhượng bộ, mưu mô bày keo khác. Mềm nắn, rắn buông.

Phải tạo ra một sức mạnh làm đối trọng với sức hùng mạnh của tư bản.

Trước kia chúng ta đã dựng nên một Mặt trận dân tộc nhân dân, quốc tế rộng lớn chống đế quốc ngoại xâm. Chúng ta đã tiến hành mấy cuộc kháng chiến trường kỳ nhiều mặt.

Để chống lại tư bản man rợ, không để nó tác oai tác quái, nay phải dựng nên một Mặt trận cũng dân tộc, nhân dân quốc tế còn rộng hơn, tiến hành một cuộc kháng chiến mới, lâu dài hơn, đa dạng hơn, mới mong hạn chế được tham nhũng, bảo vệ được môi trường, giảm nhẹ bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo, giữ gìn được thuần phong mỹ tục, phát huy tình người, tôn trọng quyền phụ nữ trẻ em, các nhóm thiểu số. Một cuộc kháng chiến nhiều mặt với báo chí, ti vi, sách vở, phim ảnh, thành lập đủ thứ hội đoàn, đình công biểu tình, với lá phiếu bầu cử, phát triển khoa học nhân văn. Không bỏ sót ngách nào. Trong nước, ngoài nước, đứng ở bất kỳ vị trí nào cũng có thể tham gia.

Chỉ có khác là kháng chiến lần này, chúng ta không cần đến súng đạn. Và lần này Marx cũng là thầy dẫn đường với câu : “Một tư tưởng được thâm nhập đại chúng biến thành một lực lượng vật chất.”

Chúng ta sẽ làm cho những tư tưởng dân chủ, công bằng xã hội, tinh thần quốc tế, tình nghĩa giữa người và người thâm nhập vào đại chúng. Kỹ thuật hiện đại trao cho chúng ta đầy đủ phương tiện làm việc này, biến tư bản man rợ thành tư bản văn minh.

Hãy cùng nhau bước vào cuộc kháng chiến mới.

13. Một Tổ Chức là Cấu Trúc của Nhiều Mâu Thuẫn

Để trả lời Nguyễn Khắc Viện. Ta lấy Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, để bước vào “cuộc kháng chiến mới” đây.

Vào tháng bảy năm 1983 (làm tôi nhớ đến 14 Juillet...)

Anh Nguyễn Hộ (đã làm đến gì thì anh sẽ nói sau)

Bây giờ chỉ nên biết anh đứng đầu nhiều vị CM lão thành làm đơn xin lập “Hội truyền thống kháng chiến TP. HCM.”

Anh đã nhờ UBMTTQ “đỡ đầu để xin phép.” UBMT đã biết luật rừng là muốn được “phép nước” thì trước tiên phải được “phép Đảng” bèn làm tờ trình Thành ủy.

Và Bí thư Thành ủy, ông Nguyễn Văn Linh có phê vào góc dưới của tờ trình :
“Tôi rất đồng ý cho thành lập, càng sớm càng tốt, Hội Truyền thống kháng chiến TP.HCM
Đề nghị thường trực UBND ra quyết định”

TP. Hồ Chí Minh 21-7-83

Nguyễn Văn Linh

Bí thư Thành ủy.

Vậy chứ mà

Phan Văn Khải, Chủ tịch Ủy ban không dám cho phép. Thầy bèn đổ bóng; ông bèn gọi các giấy tờ cần xét cho Ban dân vận Thành ủy, tham mưu của Đảng về các vấn đề quần chúng. Ở đây không phải ông mà bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên thường vụ Thành ủy, trưởng ban dân vận Thành ủy (chức nào chức nấy to như cối đá) không dám có ý kiến.

Bà chuyển giấy tờ cho Mai Chí Thọ, cũng là ông nữa, vì là Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy và Phạm Minh Tá, cứ là hết ông lại đến ông, Ủy viên Trung ương, Phó Bí thư Thành ủy, ông Trưởng ban tổ chức.

Ông nội, ông ngoại nhìn nhau rồi gọi hồ sơ qua ban Bí thư Trung ương ĐCSVN ở Hà Nội.

Mấy ông phạt trong Trung ương bèn kính dâng lên Lê Đức Thọ.

Một năm...

Xin lập lại “một năm”, đã để ra nghiên cứu và tham khảo ý kiến. Sáu Búa chỉ đạo cho tôi tớ, ra quyết định. Quyết định ấy số 60, đề ngày 16-5-1986 (người viết báo quen cận kề, chứ những số ngày này không có gì đáng nhớ, có đáng chú ý thì đơn xin là ngày Quốc khánh nước Pháp, còn ngày phê thì ba năm sau, gần ngày sinh nhật ông Cụ Hồ.

Ta trở lại với Lê Đức Thọ.

Ông Lê Đức Thọ mới gặt đầu.

14. Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ

Và cho nó được có điều lệ đơn giản như vậy : “CLBNNKCC TP.HCM là tổ chức tự nguyện của những công dân đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trước đây, gọi tắt là câu lạc bộ những người kháng chiến cũ của TP.HCM.

CLBNNKCC của TP.HCM đặt trụ sở tại TP.HCM có con dấu riêng và tài khoản riêng dưới sự bảo trợ trực tiếp của UBMTTQVN TP.HCM, bao gồm các tổ chức, các cơ sở CM, những công dân đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở TP.HCM hoặc công dân ở địa phương khác (tại chức và hưu trí) chuyển về thành phố công tác, sinh sống, những đồng chí trong kháng chiến ở nước ngoài.”

Chưa hay.

Ta xem Mục đích và Nhiệm vụ được áp đặt cho nó thì mới khoái.

Mục đích và Nhiệm vụ của CLBNNKCC : (ràng đọc kỹ nha, bạn)

1- Ra sức tập hợp, đoàn kết rộng rãi những người kháng chiến cũ chống hai đế quốc Pháp và Mỹ nhằm phát huy truyền thống kháng chiến chống ngoại xâm, giữ vững ý chí kiên cường bất khuất trước mọi loại kẻ thù, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức CM, lòng yêu nước yêu CNXH, yêu đồng bào đồng đội. Động viên giúp đỡ lẫn nhau phát huy trí tuệ, năng lực đóng góp tích cực vào các phong trào và hành động CM để thực hiện mọi nhiệm vụ, mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Tôi đã xin bạn cố gắng đọc mà !

2- Suu tập, khai thác, giữ gìn vốn quý và tích kỷ vật và con người trong hai cuộc kháng chiến : giới thiệu sự hoạt động của các tổ chức, các cơ sở CM, những người có công với CM bằng những hình thức sinh động như sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thời sự, sáng tác, xuất bản tác phẩm văn học... không những chỉ bồi dưỡng ý chí CM cho hội viên CLB mà còn góp phần xây dựng cho thế hệ thanh niên của TP trở thành con người mới XHCN.

Đọc lại tờ trình xin phép thành lập “Hội truyền thống kháng chiến TP.HCM”

Nó thì nói nhiệm vụ của hội như vậy :

– Đoàn kết, tập hợp những người kháng chiến cũ... động viên, giữ vững và phát huy truyền thống kháng chiến.

– Động viên nhau phát huy trí tuệ, năng lực góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN..

– Giúp đỡ nhau trong cuộc sống tinh thần và vật chất.

– Biên tập giới thiệu các sử liệu CM, những tấm gương anh hùng CM bằng các hình thức sinh động thích hợp để giới thiệu cho thế hệ thanh niên noi gương kế tục và phát huy truyền thống CM.

Lệnh truyền của Lê Đức thọ về nhiệm vụ của “hội” này được sửa ra là “câu lạc bộ” là nhân mạnh nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước và CNXH. Quên điều đó là phạm tội tổ tông.

Và theo tôi hiểu Kinh thánh, tổ tiên ta ăn trái cấm, làm cho chúng ta thành người với ý nghĩa nhân văn : tôi sẽ hành động có luân thường, nên tôi có tự do.

Đã hết chối cãi rồi :

Đảng và Nhà nước đã gây tai hại tội ác cho miền Bắc như vậy, rồi lại gây tai hại và tội ác nặng nề hơn nữa cho miền Nam.

Vậy thử hỏi những người kháng chiến, là những người 60 năm có, 50 năm có, ba bốn mươi năm có, đã đấu tranh cho nước nhà Độc lập, con người được Bình đẳng, Tự do, mà xác lập ý thức công dân, luân thường của con người, họ đoàn tụ lại, bất kể là Hội hay Câu lạc bộ họ sẽ nói với nhau cái gì ?

Thử nghĩ họ còn nói với nhau cái gì khác hơn là :

“Chúng ta sẽ nói với Đảng và Nhà nước rằng các anh bậy quá rồi, hãy cho phép mọi người có lý trí và thành tâm, họ nói cho nghe mà sửa.”

Ông Khải, bà Thanh làm vậy tôi cho là phải vì họ là những tay thạo đời. Họ đã sống trong lịch sử mà Công đoàn Đoàn kết, Câu lạc bộ Petofi là nơi giận dữ của dân được đẻ ra...

Họ sợ...,

Không thấy sao ? Một lũ cường hào mới đang mong “cái đám già hưu trí này có chết hết... chớ chết mà còn thì chẳng êm đâu !.”

Vậy mà cho họ lập hội mà lại hội những người kháng chiến cũ nữa... thì giới ơi ! Cứu con ! Còn tôi thì tôi chê.

Ở nước ta, về kinh tế thì có chữ quốc doanh, về chính trị có chữ nhân dân.

Ban đầu tôi góm các hội nhân dân này lắm.

Cái hội mà có hội viên danh dự :

1- Nguyễn Văn Linh, Bí thư Thành ủy, tp.HCM.

2- Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

3- Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN.

4- Huỳnh Tấn Phát, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tôi xin nói rằng đưa các bài vị ấy ra chỉ làm cho người ta nói cái hội ấy là “hội nhân dân”, là hội công cụ mà thôi.

Các bạn chắc có nhiều anh cho phép tôi ngao mạn. Vì tôi đã từng “*làm lơ nên chịu lắm đau*” với một Câu lạc bộ (mà một tổ chức Thành ủy bảo trợ).

Người “pháp nhân” lãnh đạo câu lạc bộ đó giao cho tôi điều khiển diễn đài.

Tôi đã chủ trì mấy tháng liền cuộc họp bàn về vấn đề : “Trong tình hình hiện nay, có thể cải thiện sinh hoạt của giai cấp công nhân Tp.HCM không ?”

Vào họp, tôi bố trí, ai nói : “Được” thì ngồi phía này, ai nói : “Không được” thì ngồi phía đối diện.

Kết quả : một số nói “được” và một số nói “không.”

Nhìn bề ngoài, anh cho là không nhất trí !

Anh hãy nghe hai phía nói :

- “Tôi cho là ‘được’ nếu làm như vậy, như vậy.”
- “Tôi là không được vì sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước không thi hành cái này, cái này.
- “Có phải là hai bên rất nhất trí không ?”

Nhất trí là : sự lãnh đạo đót nát.

Buổi tổng kết thảo luận, Võ Văn Kiệt và Nguyễn Hộ với tư cách Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn Tp.HCM đến dự.

Nguyễn Hộ cũng muốn rút kinh nghiệm “làm” Câu lạc bộ.

Mà đó coi như cái nghề quen tay của tôi.

Có buổi tối nhờ danh ca Hồng Vân đọc “*Bình Ngô đại cáo*” để giỗ Nguyễn Trãi. Tôi đến tận nhà, phân ba đoạn của bài văn và hướng dẫn cô đọc với ba giọng Nam Trung Bắc.

Tôi lấy giọng Nam mà đọc đoạn đầu đề trao đổi với cô về “truyền cảm” :

Thay trời làm việc Hoàng thượng dạy rằng

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo

Đất Đại Việt ta

Non nước bờ cõi có khác

Bắc Nam phong tục vẫn riêng

Đến ngày họp tôi giới thiệu :

“Hôm nay, nữ ca sĩ Hồng Vân đãi anh chị em chúng ta một chén chè ba màu.”

Tôi làm ông bầu, đã báo trước (để lôi cuốn người đến nghe).

Sắp tới chúng ta sẽ bàn vấn đề : “Tổ chức sự ăn ở của thành phố Saigon” (urbanisme).

Và tình hình chính trị hiện nay bắt chúng ta phải nói tới “tư tưởng Mao Trạch Đông.”

Vậy xin mời bà con đông đảo đến nghe anh Lý Ban làm “Na Tra lóc thịt.”

(Đương trường có ai đó hỏi : “Sao kỳ vậy ?”

Tôi nói : “Lý Ban xương cốt là đất bùn của Rạch Kiến, mà thịt da là của Mao Trạch Đông, bây giờ phải làm như “Na Tra lóc thịt” mà trả lại cho cha là Lý Trịnh”).

Anh lý Ban đã cười với tôi mà thi công chuẩn bị.

Trên Tổ chức của Thành ủy, có Chủ tịch tên là Hương, ông này ra lệnh cấm.

Tôi không chơi với : “Câu lạc bộ nhân dân như vậy, thỉnh thoảng có đến cũng như đến phòng chờ mà bạn nào đó đang nằm chờ đi vào nghĩa trang hay lò thiêu.”

Tôi lấy quy luật đối với gà mà áp dụng cho tôi.

“Gà mái không cho ăn no không đẻ được.”

Tôi xin anh Chín Cần nuôi. Ảnh cho ăn cơm theo chế độ Bí thư Tỉnh ủy, tôi viết “*Chợ Đệm quê tôi.*”

Cái cô Kim Hạnh dường như nghe theo ông Kiệt đi xe hơi xuống Long An, chở mừng mền của tôi, và tôi về Saigon. Nữ chủ nhiệm của báo *Tuổi Trẻ* mở ra báo *Tuổi Trẻ Cười* và cho tôi làm một Hai Cù Nèo.

Đề tri ân người biết tới mình, tôi viết bài ra mắt : “Hội ở dơ.” Nói ở Mỹ có hội ở dơ muốn tìm đất cũng phải dơ đúng mực để cất hội quán. Nghe vậy Hai Cù Nèo mời nó qua cái VN này tại Saigon, có vỉa hè trước bến xe miền Tây, thật là dơ đúng nghĩa, mà mướn đất ấy...

Nói chơi chơi vậy, mà hôm sau lãnh đạo bến xe huy động nhân viên kẻ chỗi nhà, người thùng nước đi đánh chính bài số 1 của *Tuổi Trẻ Cười*.

Kim Hạnh trả lương “cho” Chú Bảy 3.000 đồng tháng có một bữa cơm trưa (lương cao so với cơm 30 đồng tháng). Tôi làm Hai Cù Nèo đúng một năm, 12 số báo có bạn già tỏ lòng buồn với tôi, sao lại đi viết như vậy. Tôi là người có lý trí và có tự do. Tôi không viết nữa cho Thành ủy lâu lâu lại đàn cô Kim Hạnh, và còn làm cho cô chết chìm trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân.

Tới 1985 tôi không làm nhân viên của *Tuổi Trẻ Cười* nữa.

Câu lạc bộ

những người kháng chiến cũ

Tôi lang thang nhìn xuống giếng xưa.

Xin nhắc lại ngày Thân Lê Đức Thọ phê chuẩn phép thành lập, sửa Hội...ra, “Câu lạc bộ kháng chiến cũ” là vào 1986 ngày 16 tháng 5.

Tôi cho rằng chấp nhận CLB.. là một tổ chức chính trị, xã hội có nhiệm vụ :

“Tập hợp, đoàn kết rộng rãi những người kháng chiến cũ... phát huy trí tuệ, năng lực đóng góp tích cực vào các phong trào CM để thực hiện mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.”

Là lấy cái gì đó, nhỏ quá và mỏng manh quá để úp cả mấy vạn người có ý thức công dân thì sớm hay muộn thì cái úp ấy cũng lật ngửa mà thôi.

Mà tôi vừa nhắc lại năm 1986 là với lý do : trong năm đó cái gọi là “đại hội VI” nó kêu gọi cả nước đi vào Đổi Mới tạo điều kiện cho cái phải lật ngửa, nó lật ngửa.

Ban thường trực của CLB... tức thì thay đổi phương thức hoạt động để làm sống dậy, khôi phục ý thức công dân cho cán bộ, cho đồng bào, biến truyền thống kiên trung, dũng cảm sáng tạo trong mấy thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm thành sức mạnh của lương tâm đấu tranh cho cái

MỚI, cái TIẾN BỘ...

Biến truyền thống trí dũng, bất khuất trong thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm thành sức mạnh tiến công kiên định vào bọn tham nhũng quan liêu, bảo thủ trong Đảng và Nhà nước để giải thoát cho đồng bào khỏi kim kẹp của cường hào ác bá mới.

Ngày 3-4-1988, Ban thường trực CLB... quyết định thành lập ban Tư vấn Chính trị, do ban thường trực CLB... đảm nhiệm.

Và chủ nhiệm là Nguyễn Hộ đứng đầu.

(trong sách có ảnh Chủ nhiệm Nguyễn Hộ đang phát thẻ hội viên cho anh Ba Hường)

Tôi tin vào “vai trò của cá nhân trong lịch sử.”

Tôi đang đứng ngoài mà xem lãnh tụ, qua một bài phóng sự tựa là “*Lương tri và trung thực của PV.*”

“Đại hội Công đoàn VN lần thứ VI- Đại hội đấu tranh đổi mới- diễn ra tại Hà Nội từ 17 đến 20-10-1988 đã thành công và bề thế. Tại Đại hội này, đồng chí nguyên Phó Chủ tịch Tổng công đoàn VN, cán bộ nghỉ hưu; với tư cách đại biểu Đại hội đã phát biểu ý kiến, nội dung như sau :

Sau chiến thắng mùa xuân 1975 (30-4) giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, cả nước đi vào giai đoạn CM mới “XHCN.”

Từ đó trong các văn kiện của VN ta đề : Công hòa XHCNVN. Độc lập-tự do-hạnh phúc.

Nhưng sau 13 năm xây dựng nước ta hiện nay chưa phải là nước XHCN vì nó được xếp hạng là nước nghèo nàn lạc hậu trên thế giới, và còn lâu mới có CNXH. Chúng ta có độc lập thực sự nhưng không có tự do, hạnh phúc.

Tình hình nông dân nhiều tỉnh liên tục biểu tình, đấu tranh chống bọn cường hào ác bá mới áp bức họ, cướp ruộng đất, đánh đập họ và nạn đói xảy ra rất nghiêm trọng; thậm chí có người chết đói, đã xác minh điều đó.

Cùng với thời gian nói trên, ở Đông Nam châu Á lại xuất hiện bốn con rồng hùng mạnh về kinh tế, đời sống : Thái Lan, Nam Triều Tiên, Singapore, Đài loan. Bằng sức mạnh kinh tế của mình Nam Triều Tiên đã tổ chức thành công Olympic Seoul, đó chính là sự phát triển cao về kinh tế, đời sống, khoa học kỹ thuật và năng lực, trình Độ tổ chức. Ăn đói như chúng ta VN thì không thể có Olympic được. Còn lâu lắm mới đến lượt mình.

Một dân tộc anh hùng, thông minh sáng tạo, cần cù như dân tộc VN, suốt 40 năm chiến đấu đầy hy sinh gian khổ, đánh bại tất cả các kẻ thù xâm lược, hung hãn mạnh nhất thế giới : Phát-xít Nhật, đế quốc Pháp, xâm lược Mỹ, giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc, được loài người kính trọng, lại không thể xây dựng cho mình thành con rồng hùng mạnh về kinh tế đời

sống, con rồng phồn vinh hạnh phúc ở Đông Nam châu Á hay sao? Thật đáng buồn tui hổ thẹn, Nhưng tại sao như vậy ? Cần mổ xẻ đến nơi đến chốn.

Đảng thiết lập nền chuyên chính vô sản là nhằm phục vụ lợi ích cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại đời sống hạnh phúc cho họ. Thế nhưng chuyên chính vô sản lại liên tục tấn công vào giai cấp công nhân và nhân dân lao động chân tay và trí óc bằng những “cú đánh knock-out” như đổi tiền, thực hiện giá-lương-tiền, cho ra giấy bạc 100, 200, 1.000, 2.000, 5.000, giá cả các thứ cứ tăng vọt mãi, giá thuê hàng hóa, thuê xuất nhập khẩu; nào 3 tháng không phát lương, 3 tháng không cấp gạo, lương tháng chỉ sống được 5-7 ngày cho một người, chế độ tiền lương từ năm 1960-1961 đến nay vẫn không thay đổi. Ở nước người ta giá cả chỉ tăng từ 7-10% thì Thủ tướng phải bị cách chức.

Còn ở ta không những không bị cách chức mà còn thăng chức nữa là khác.

Tại sao Chuyên chính vô sản lại gây ra hậu quả nghiêm trọng như vậy cho người lao động ? Thật là khó hiểu.

Chúng ta thường phê phán giai cấp công nhân tha hóa nhưng quên rằng chính Đảng và Nhà nước vô sản của ta đã làm tha hóa công nhân; công nhân phải bỏ nhà máy đi buôn, đập xích lô, bán vé số, sửa xe đạp, làm ruộng làm rẫy, làm vườn... Suốt một quá trình rất dài, Nhà nước đã thi hành một chính sách tiền lương tồi tệ, không đảm bảo cuộc sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, không thể hiện được công bằng xã hội, không khuyến khích lao động sản xuất.

Nhưng công nhân lao động và gia đình họ phải sống hàng ngày, phải ăn nên phải tính toán, xoay sở cho cuộc sống bản thân, chứ không thể khác được. Đồng lương chết đói thì không thể giữ họ ở xí nghiệp được, mà đẩy họ ra khỏi xí nghiệp để tìm cuộc sống.

Nguyên nhân của tha hóa là như vậy.

Trong CM dân tộc dân chủ, nông dân là quân chủ lực đã góp phần quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ngày xưa người CS luôn đi đầu trong các cuộc biểu tình của đồng bào nông dân đấu tranh vì lợi ích sống còn của họ.

Ngày nay trong điều kiện Đảng quyền -chân chính vô sản- đồng bào nông dân phải đứng lên đấu tranh để tự bảo vệ lợi ích của mình về ruộng đất, dân chủ chống áp bức, chống đánh đập, trả thù thì cũng có người CS lãnh đạo trong hàng ngũ biểu tình của họ nữa.

Rõ ràng khi cầm quyền, Đảng đã xa rời quần chúng, xa rời giai cấp công nhân và nhân dân lao động, xa rời cội nguồn gốc rễ của mình. Do đó Đảng không còn chỗ dựa sức mạnh để thực hiện thắng lợi sự nghiệp CM cao cả của mình : CNXH và CNCS.

Để khắc phục sai lầm cơ bản này, Đảng phải thật sự cầu thị và với tinh thần Bôn-sêvích cần nhanh chóng trở về cội nguồn, gốc rễ của mình : giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Ngoài những vấn đề nêu trên, tôi có cảm giác dường như Đảng ta sợ dân chủ hóa và công khai hóa thì phải ! Theo tôi chẳng những Đảng không nên sợ mà còn, bằng tinh thần tự nguyện, tự giác rất cao của mình, phát động mạnh mẽ dân chủ hóa và công khai hóa trong cả nước từ đó thu hút hàng triệu người vào cuộc đấu tranh đổi mới, chứng minh quyết tâm hành động đổi mới thật sự của Đảng mới tạo điều kiện vững chắc để đưa nước ta thoát khỏi tình trạng trì trệ, nghèo nàn lạc hậu kéo dài.”

Tôi chưa chịu làm hội viên của CLB... vì tôi thấy trong nồi canh ấy có sâu, sâu róm nữa cả ! Tôi đang theo dõi mà bằng lòng giới thiệu Nguyễn Hộ bằng bài phóng sự vừa rồi là công nhận anh đâu có đi làm cho CLB “của anh” biến thành phòng “Văng sanh” như ở các chùa. Tôi thấy anh Nguyễn Hộ có ý định rõ ràng

15. Cho Ra Một Tờ Báo

Sống bằng thức ăn của

Các cuộc mít-tinh :

của các khối thành viên của CLB như :

Cựu chính trị phạm;

Những nhà báo mang bị xuống đường thời Mỹ-Thiệu ;

Những thầy giáo xưa đã làm truyền bá Quốc ngữ; v.v.

Họ đang ôm đầu nhớ lại và viết ra.

Theo cái luật rừng thì CLB chỉ được phép “có” một tờ thông tin.

Nhưng Nguyễn Hộ định bắt đầu cho ra ba số đặc san.

Hai số trước : “*CM tháng Tám ở Saigon và Nam Bộ kháng chiến*”. Độc giả Sài thành chê.

Báo ế.

Nguyễn Hộ cốt cách là công nhân nên chân thành kêu giúp sức.

Gì thì chưa biết, chứ rủ tôi làm báo ?

– “Dạ có tôi.”

Tôi tham gia vào CLB bằng viết ba bài cho đặc san kỷ niệm ba ngày lễ lớn : 19-12, 20-12, 22-12.

Và tôi đã viết bài “*Người đọc đã mòn hơi*” (dưới dạng viết thơ...) :

Kính gửi anh Nguyễn Hộ

Anh Năm thân mến,

Hôm kia anh có biểu tôi làm tờ thông tin.

Đồng ý !

Tôi có xin anh, đề nghị cộng tác viên viết bài cho ngắn. Như vậy :

Đảng ta ngày xưa gặp vấn đề khó khăn liền họp “Diên Hồng”. Như trong Đại hội II, Hồ Chủ tịch đã cho hai mươi ba cán bộ họp riêng bàn về ruộng đất trong kháng chiến.

Tôi được dự. Khi Cải cách ruộng đất phạm tội, Hồ Chủ tịch cho mời cán bộ họp. Anh Giàu có mặt. Tối ngày nay tôi còn trân trọng giữ giấy mời tôi.

Rồi khi Ngô Đình Diệm không thi hành “mở cuộc hiệp thương.” Hồ Chủ tịch cũng cho mời cán bộ miền Nam đến họp tại nhà số 6 đường Hoàng Diệu. Đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì.

Tôi được dự và phát biểu ý kiến nổi nhất :

“Tình hình đất nước chia hai, mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược. Vậy nên tổ chức hai Đảng (gọi là) và hai Mặt trận.”

Tan họp đồng chí Võ Nguyên Giáp ôm tôi.

Nay ngày kỷ niệm Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tôi nhắc nhở. Nhắc nhở chỉ là có luồng tiếc.

Phải chỉ thống nhất đất nước cấp kỳ được đem ra bàn rộng rãi. Hỡi ơi ! Ta biết đất nước ta có ba lần thống nhất : của Nguyễn Huệ, Gia Long và Trường Chinh. Tôi có ý khuyên đừng vội.

Nhưng không cơ hội để nói ra. Chỉ biết kêu trời. Và ngày nay không kêu nữa vì trời cao tai dày.

Anh đếm coi, 300 chữ, nói tình tôi nhớ lá cờ xanh đỏ và thương cái miền Nam mình.

Kính anh.

Nguyễn văn Trấn.

Bài nay được khen như Hội ở dơ.

Nó góp phần gây tai nạn, mà bạn sẽ thấy đây chẳng ?

Câu lạc bộ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Những người kháng chiến cũ Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi : Đồng chí Giám đốc Sở Thông tin Văn hoá Tp. Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Tòng.

Đồng chí Trưởng ban Tuyên huấn Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh, Dương Đình Thảo.

Đồng kính gửi : Đồng chí Bộ trưởng Thông tin, Trần Hoàn.
Đồng chí trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, Trần Trọng Tân.

Thưa các anh,

Tiếp theo bức thư ngày 21-1-1989 của Thường trực Ban Chủ nhiệm CLB Những người kháng chiến cũ tp.HCM gửi Giám đốc sở Văn hóa và Thông tin, chúng tôi viết tiếp thư này để trao đổi với các anh về vấn đề mà các anh đã nêu trong 2 bức thư ngày 31-12-1988 và 21-1-1989 của Sở Văn hóa và Thông tin gửi CLB Những Người kháng chiến cũ thành phố chúng tôi.

Qua 2 bức thư nói trên, chúng tôi nhận thấy các anh rất quyết tâm khi hạ lệnh tịch thu được bản súp-bo tờ đặc san *Truyền Thống Kháng Chiến* nhân kỷ niệm ba ngày lịch sử dân tộc : 19-12, 20-12, 22-12 đang chuẩn bị đưa lên máy in, và chắc chắn càng thích thú hơn khi các anh biết rằng trước khó khăn đó, chúng tôi phải chạy đôn chạy đáo đến tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang- ngoài phạm vi quyền hạn của các anh- để nhờ in tờ đặc san nói trên. Tại Tiền Giang chúng tôi cũng gặp khó khăn như ở tp.HCM : Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Trần văn Mai đã hạ lệnh cho cơ sở không được in đặc san *Truyền Thống Kháng Chiến*, mặc dù các đồng chí phụ trách nhà in và anh chị em cán bộ, công nhân hết lòng giúp đỡ (đang sắp chữ). Do đó, chúng tôi phải chạy đến tỉnh Hậu Giang cầu cứu. May mắn thay ! Tại đây, *Truyền Thống Kháng Chiến* được sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí với tinh thần sẵn sàng chấp nhận gian truân vì các đồng chí nhận thức rằng : giúp hay không giúp *Truyền Thống Kháng Chiến* trước tình hình khó khăn nói trên, là một thử thách quan trọng trước người CM, CM chân chính hay không chân chính. Do vậy không mấy chốc mà *Truyền Thống Kháng Chiến* đã được in xong (16-1-1989) và phát hành hết trong 5 ngày (16, 17, 18, 19, 20 và 21-1-1989) vì nhiều anh chị em độc giả, đảng viên, cán bộ từ Hà Nội, Huế đến đồng bằng sông Cửu Long nóng lòng chờ đợi nó với nỗi lo âu. Do đến quá chậm vào lúc 17 giờ ngày 21-1-1989, công văn của Sở VH TT gửi cho ban Chủ nhiệm CLB Những Người Kháng Chiến cũ Tp.HCM bảo không được phát hành tờ đặc san ấy, chúng tôi không có cách nào để giải quyết theo ý kiến của các anh được.

Thưa các anh,

Chúng tôi nhận thấy việc các anh không cho ra báo *Truyền Thống Kháng Chiến* và không cho phát hành báo là hoàn toàn trái ngược với Nghị quyết của ĐH lần thứ 6 của Đảng -Nghị quyết đổi mới- trái với “những kết luận về một số vấn đề trước mắt trong công tác tư tưởng hiện nay ; “cần tiếp tục mở rộng hơn nữa tính dân chủ, tính công khai trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt các đoàn thể, các cơ quan dân cử, các cơ quan Nhà nước, ngoài xã hội và trên báo chí” của Bộ Chính trị, trái với Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam về quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận.

Chắc các anh cũng biết rõ rằng điều 67 của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam đã qui định : “Công dân có các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do biểu tình phù hợp với lợi ích của CNXH và của nhân dân”, “Nhà nước tạo điều kiện vật chất cần thiết để công dân sử dụng các quyền đó.”

Vậy tại sao các anh lại ngăn cấm không cho ra báo và phát hành báo, buộc phải xin phép nếu muốn ra báo ?

Đã nói là tự do báo chí sao lại phải xin phép ? Chúng tôi rất khó hiểu về quan niệm tự do của các anh. Đã xin phép thì còn gì là tự do. UBMTTQ Tp.HCM đã xin phép ra báo từ 1986 đến nay (tháng 2-1989) trên 3 năm mà vẫn không được quyền ra báo kia mà ! Các anh có thấy quyền tự do báo chí được trình trọng ghi ở điều 67 của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam bị vi phạm, chà đạp đến cỡ nào không ?

Vậy xin hỏi các anh : với tư cách người công dân của nước CHXHCN Việt Nam, chúng tôi phải chọn lựa cách nào để bảo vệ và thực hiện giữa điều 67 của Hiến pháp về tự do báo chí và

quyết định cấm ra báo, cấm phát hành báo (*Truyền Thống Kháng Chiến*); buộc phải xin phép nếu muốn ra báo của Bộ trưởng thông tin ? Quyết định về báo chí của Bộ trưởng thông tin có thể bị phủ định điều 67 của Hiến pháp về tự do báo chí hay ngược lại ?

Giữa quyền lực của Quốc hội – cơ quan quyền lực cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam với quyền lực Bộ trưởng thông tin, Trưởng ban Tuyên huấn của Đảng về báo chí thì chúng tôi (Người Kháng Chiến cũ) phải tôn trọng và tuân thủ cái nào ?

Quyền lực của Quốc hội phải phục tùng, quyền lực của Bộ trưởng Thông tin, Trưởng ban Tuyên huấn của Đảng hay ngược lại ?

Quyền làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp và quyền làm luật, sửa đổi luật là quyền của Quốc hội hay của Bộ trưởng Thông tin, Trưởng ban Tuyên huấn của Đảng ?

Hàng ngày trên đài truyền hình – công cụ của ban Tuyên huấn Trung ương và Bộ Thông tin luôn luôn kêu gọi cả nước “Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.”

Vậy CLB Những Người kháng Chiến cũ Tp.HCM bảo vệ, tuân thủ, thực hiện nghiêm chỉnh điều 67 của Hiến pháp về tự do ngôn luận, tự do báo chí là người có tội “cần xem xét và xử lý về mặt Nhà nước” (điện của Ban Tuyên huấn Trung ương gửi Ban Tuyên huấn các tỉnh thành) sao ? Còn Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương và Bộ trưởng Thông tin là người không tuân thủ, không thi hành, thậm chí tùy tiện ra quyết định làm ngược lại điều 67 của Hiến pháp về tự do ngôn luận, tự do báo chí theo quan điểm riêng của mình, coi thường và chà đạp Hiến pháp thì lại không có tội gì sao ?

Không cần xử lý về mặt Nhà nước sao ?

Chính vì coi thường Hiến pháp và luật pháp mà một số đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước không đếm xỉa gì đến các điều qui định trong Hiến pháp :

“Các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp (điều 4).

“Tất cả các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, nhân viên Nhà nước, nhân viên các tổ chức xã hội, và mọi công dân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật (điều 12).

Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật (điều 55).

“Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mà văn bản pháp luật phải phù hợp với Hiến pháp (điều 146).

“Chỉ Quốc hội mới có quyền sửa đổi Hiến pháp (điều 147).

Điều rất khó hiểu là trong xã hội thuộc địa cũ trước đây của xứ Nam kỳ (Cochinchine) người CS đã dựa vào luật tự do báo chí của chính quốc (đế quốc Pháp) mà ra báo l’Avant-garde (Tiền Phong) do đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn phụ trách, báo Le Peuple và báo Dân Chúng năm 1938 do đồng chí Nguyễn Văn Trần phụ trách mà không xin phép, chỉ có tờ khai đơn giản (simple déclaration) thôi. Còn ngày nay trong chế độ XHCN – chế độ tự do – mà những người kháng chiến cũ lại không được quyền ra báo, làm báo được, mặc dù Hiến pháp đã qui định các quyền tự do của công dân trong đó có quyền tự do báo chí. Thật là kỳ quặc !

Chắc là các anh không thể nào quên rằng trong cuộc chiến đấu lâu dài của dân tộc ta, vì độc lập tự do của Tổ quốc cho đến ngày toàn thắng 30-4-1975, đã có hàng triệu người VN đã ngã xuống cho Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam ra đời (1980) với điều 67 và nhiều điều khác nhằm thiết lập nền tự do dân chủ tốt đẹp mà Đảng và nhân dân ta mong mỏi từ lâu.

Ngày nay, tuy nước ta còn nghèo, lạc hậu, còn đói cơm, thiếu mặc nhưng không thể đói cả tự do, vì xây dựng một chế độ tự do không đòi hỏi vốn liếng, ngoại tệ gì cả. Chỉ cần bộ óc quan điểm, lập trường đúng đắn của con người : trung thành với sự chỉ giáo của Đảng suốt mấy mươi năm đấu tranh CM chống kẻ thù xâm lược áp bức, nô dịch nhân dân ta, luôn luôn coi trọng mục tiêu đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân ta và cuối cùng nhằm thiết lập cho được một chế độ tự do “một triệu lần hơn CNTB” trên đất nước VN ta. Do đó với trách nhiệm bảo vệ nó, những người đã dấn thân vào quá trình đấu tranh CM lâu dài của dân tộc không thể làm ngơ trước hành động coi thường, đứng trên và chà đạp Hiến pháp của bất cứ người nào. Hiến pháp chính là máu xương của dân tộc VN ta – hết sức thiêng liêng.

Ở nước XHCN mà Ban Tuyên huấn Trung ương và Bộ Thông tin đã đóng cửa một lúc nhiều

tờ báo như *Đối Thoại*, *Tuổi trẻ Cửu Long*, *Công an Cửu Long*, *Truyền Thống Kháng Chiến* vì nó được nhân dân tín nhiệm, quý mến, vì nó nói được những điều mà nhân dân ray rứt, ấp ủ trong lòng muốn nói nhưng chưa có điều kiện nói ra. Nhân dân chuyền tay nhau đọc đến nát nhừ tờ báo : Báo ấy đã thực sự đi vào lòng dân. Nhận xét các báo nói trên của nhân dân độc giả, cán bộ, đảng viên hoàn toàn khác hẳn với nhận xét của các anh nào là : “ Nội dung không đúng sự thật, kích động gây hiểu lầm, rất có hại “nên các anh đã cho công an đi tịch thu êm – mua hết báo *Truyền Thống Kháng Chiến* – còn ai lơ xem thì nộp lại Ban Tuyên huấn tỉnh thành và được hoan nghênh. Làm như vậy thì làm sao giải thích được rằng Ban Tuyên huấn Trung ương và bộ Thông tin đang thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng lần thứ 6, đang đổi mới trên lãnh vực thông tin báo chí, thực hiện “dân chủ và công khai” “mở rộng dân chủ XHCN” (!); phải chăng các anh định lấy hành động chuyên quyền, độc đoán nói trên đối với báo chí để thay vào việc xây dựng, phát triển chế độ dân chủ tự do mà nhân dân VN hằng mong ước suốt 50-60 năm CM mà Đảng ta luôn luôn coi đó là thước đo ý chí CM và trách nhiệm của mình trước nhân dân.

Tất nhiên ta nói đến dân chủ là nói “Dân chủ có lãnh đạo” với sự lãnh đạo của mình, Đảng ta phát huy mở rộng dân chủ XHCN bằng cách chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh các quyền tự do dân chủ của công dân được ghi trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, quan tâm đấu tranh khắc phục những hành động vi phạm các quyền tự do dân chủ, tự do quá trớn bằng đối thoại, hội thảo mạn đàm tranh luận một cách bình đẳng, chứ không phải chỉ bằng biện pháp hành chính.

Tuy nhiên, “dân chủ có lãnh đạo” không thể dẫn đến hậu quả là dân chủ, tự do của XHCN bị bóp nghẹt, ngược hẳn yêu cầu mục đích của Đảng.

Tất nhiên, xuất thân từ nước thuộc địa phong kiến lạc hậu đi thẳng lên CNXH, một số đồng chí lãnh đạo trong Đảng và Nhà nước còn mang nặng tư tưởng phong kiến; hơn nữa lại thiếu một sự tự nguyện, tự giác cao, nên việc thiết lập một nền dân chủ tự do rộng lớn thoải mái cho xã hội, nhân dân ta không dễ dàng chút nào, 14 năm sau giải phóng (30-4-1975) đã chứng minh điều đó.

Đổi mới CM, mà CM là sự nghiệp của quần chúng. Dân chủ, công khai là nền tảng của đổi mới. Không có dân chủ công khai sẽ không có đổi mới. Do đó quần chúng nhân dân phải đấu tranh mới có dân chủ và công khai chứ không thể ngồi chờ sẽ có người mang đến.

Trước trào lưu cải tổ, cải cách ở các nước XHCN anh em, trong đó có đổi mới ở VN, Nhà nước ta lại đóng cửa nhiều tờ báo đấu tranh thẳng thắn, dám nói sự thật, được dân yêu, dân mến là đi ngược dòng lịch sử, trào lưu đổi mới CM hiện nay và không thể chấp nhận được. Lý do đóng cửa các tờ báo phải được thông báo công khai cho nhân dân cả nước biết .

Không nên độc quyền phát ngôn, độc quyền phát biểu, nhận xét (thường hay chụp mũ) mà cần thực hiện đối thoại bình đẳng. Lịch sử CM nước ta và thế giới đã từng chỉ ra rằng nhận xét chụp mũ đã từng gây biết bao tai họa khủng khiếp cho nhân dân ở đó, cho CM nước đó và dân tộc đó.

Sợ dân chủ công khai thì không thể thay đổi được tình thế của đất nước, không thể giải quyết bởi tiêu cực, suy thoái biến chất, sa đọa, bảo thủ, trì trệ đã ăn sâu trong tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước và xã hội ta.

Phải bằng làn sóng CM đổi mới, dân chủ và công khai thì mới làm cho tổ chức Đảng, Nhà nước và xã hội ta lành mạnh lên. Dân chủ công khai là tấm gương phản chiếu làm cho Đảng luôn luôn soi rọi mình, tắm gội cho mình, từ đó cho phép khôi phục niềm tin của quần chúng đối với Đảng tiên phong và như vậy Đảng vẫn là ngọn đèn pha soi sáng con đường tiến lên của dân tộc, đất nước, của thế hệ trẻ VN.

Cuối cùng chúng tôi đề nghị :

1- Đồng chí Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, đồng chí Bộ thông tin phát biểu ý kiến trên báo chí, đài truyền hình về các câu hỏi nêu trên về lý do đóng cửa các tờ báo trong đó có tờ *Truyền Thống Kháng Chiến*.

2- Ban Tuyên Huấn Trung ương Đảng và Bộ Thông tin triệu tập một cuộc họp tại tp.HCM để phê phán, nhận xét các tờ báo nêu trên với sự tham dự của đại diện tất cả các tờ báo tạp chí trong cả nước và một số độc giả của *Truyền Thống Kháng Chiến*.

Chúng tôi mong chờ sự trả lời của các đồng chí !

Sau ba tuần lễ bắt đầu từ khi có thư này, nếu không có phát biểu trả lời của các đồng chí thì chúng tôi sẽ tiếp tục ra báo *Truyền Thống Kháng Chiến* vào các ngày kỷ niệm 30-4, 1-5, 19-5 tới đây như điều 67 của Hiến pháp đã qui định về tự do báo chí, tự do ngôn luận.

Thân ái chào đổi mới.

Tp.HCM ngày 20-2-1989

Chủ nhiệm CLB những người Kháng chiến cũ tp.HCM.

Chủ nhiệm báo *Truyền Thống Kháng Chiến*.

Nguyễn Hộ.

Tự do ngôn luận là phong vũ biểu dự báo nắng mưa giông bão đối với các nhân quyền và tự do dân chủ.

Cái mà người ta nói trong đầu người ta thì đó là ý nghĩ. Không ai cấm suy nghĩ được.

Cái mà người ta nói trên “báo” và trong các cuộc mít-tinh, thì cái đó mới là ngôn luận. Cái ngôn luận có thể bị cấm. Cho nên mới có cái đòi được nói : Đòi “ngôn luận tự do.”

Tờ báo và cuộc mít-tinh là 2 dạng của tự do ngôn luận. Dạng này vun đắp cho dạng kia.

Ông chủ nhiệm CLB người kháng chiến tâm niệm ra một tờ báo tự do, nên tích cực tổ chức mít-tinh, để cho người có lý trí tự lại nói. Nói đó là cũng nói cho tờ báo.

Và chủ nhiệm CLB đã “khởi xướng” cho các cuộc mít-tinh, mà người ta gọi là hội thảo (hội thảo nghe thông thái nhưng kém tính chất quần chúng).

• Ngày 3-6-1989 có cuộc thảo luận công khai về việc cử Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng mới.

Mít-tinh hay hội thảo đều có kiến nghị, và cuộc hội thảo này nói rằng : đây là một cuộc đua xe đạp mà chỉ có một cua-rô.

• Ngày 1-6-1988, lại có họp và có kiến nghị yêu cầu kiểm điểm Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện Nghị quyết ĐH VI :

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng ra một số quyết định quan trọng ngược lại với lời văn và tinh thần Nghị quyết ĐH VI.

Bộ Chính trị và Ban Bí thư xử lý một số vụ việc vi phạm nguyên tắc lãnh đạo, không tôn trọng cơ quan hành pháp và lập pháp, tức là vi phạm luật pháp và hiến pháp.

Tình hình tiếp tục phát triển xấu trên nhiều mặt, nạn đói xuất hiện với qui mô lớn...

Uy tín của Đảng và Nhà nước xuống thấp chưa từng thấy.

• Ngày 18-9-1989, hội thảo về “tiến trình đổi mới toàn bộ các mặt.”

Người dự họp đã nói về cuộc sống đói kém của nông dân và kể : hơn hai tháng rồi, nông dân Cửu Long, Long An, Tiền Giang.. từng tốp hàng trăm người kéo lên Thành phố đưa nguyện vọng lên Trung ương...

Cán bộ, chính quyền lấy ruộng của dân.

Người ta nói về giáo dục. Thầy giáo đứng lớp, tay viết, miệng nói, chân run vì đói.

Hội thảo nghe ngân sách giáo dục là 4,5% ngân sách quốc gia, đã lên án : “Đây là một chính sách cực kỳ phản động (ngu dân), vì nó triệt tiêu từ gốc làm cho tiền đồ đất nước, tương lai dân không còn nữa.

Người ta nói về “luật lệ” : Bầu cử là quyền, sao ứng cử lại “có thể” và kèm theo một lô tiêu chuẩn trù tượng. Cũng vì luật lệ không nhất quán nên đề ra thuế, giá cả tiền lương nhiều thứ tùy tiện bất hợp lý.

Hội thảo nhận định về bộ máy Đảng và Nhà nước.

“Đã gần hai năm sau ĐH VI, bộ máy tổ chức, nhân sự vẫn nguyên xi. Đó là triều đình phong

kiến mang danh CS để tạo tệ quan liêu bao cấp, bè cánh ô dù, tranh giành quyền lợi, địa vị... làm cho đất nước 13 năm qua kiệt quệ.”

• Ngày 13-11-1989, hội thảo tại hội trường quận ủy quận 3, Chủ nhiệm Nguyễn Hộ thông báo :

“Thường trực Thành ủy Nguyễn Võ danh Bảy Dữ có ý kiến “không cho tờ *Truyền Thống Kháng Chiến* ra nữa “ và “hoãn cuộc họp này lại.”

Cuộc họp này dự định bàn về “Tìm hiểu nguyên nhân trì trệ hiện nay trong công việc đổi mới.”

Không cần ra lệnh hoãn. Ông cầm ra báo “*Truyền Thống Kháng Chiến*” cũng đủ biến cuộc hội thảo ấy ra làm một cuộc mít-tinh và 700 người đồng thanh biểu quyết :

“Tờ *Truyền Thống Kháng Chiến* phải tiếp tục ra.”

Và ào ào như mưa sa tiếng nói.

“Bởi vì *Truyền Thống Kháng Chiến* là người phát ngôn quý giá và trung thành, là chỗ dựa, là niềm tin của đồng bào cả nước.”

• Tiếp theo đó, ngày 7-1-1990, kỷ niệm trò Trần Văn Ôn do Ban liên lạc Thanh niên học sinh cựu kháng chiến tổ chức tại “Nhà bảo tàng”...

Hôm ấy có nhiều ý kiến phê phán tình trạng độc tài quan liêu trì trệ, tham nhũng, không có kỷ cương và đề nghị một lối ra là xây dựng một chế độ dân chủ.

Có người cũng dám nói : “Ngày nay đảng viên nhan nhản, nhưng CS không mấy người.”

Sau cuộc hội thảo đó, Ban liên lạc... cho ra Bản tin số 1 và tướng thuật. Thành ủy hù cho một trận. Có nhiều vị gởi thơ đính chính : “Dạ, thưa Thành ủy con có nói vậy đâu, đó là tướng thuật lão.”

Không có Nguyễn Hộ dự vì...

• Cũng ngày Chủ nhật này 7-1-1990 tại Nhà VH Lao động (kế vườn hoa Tao Đàn) có cuộc mít-tinh mà CLB... tổ chức.

Nói về “Công cuộc cải tổ ở Liên Xô và Đông Âu, tình hình đổi mới ở VN.”

Người ta nói chuyện không tránh khỏi Liên Xô và Đông Âu vì chế độ cai trị đặc quyền, đặc lợi quá lớn, quá lâu để nói ta : “Quốc hội, Hội đồng nhân dân không dân chủ, không đại diện được các thành phần nhân dân, vì bầu cử không dân chủ, không đoàn kết với ai không phải Đảng. Lại Nội bộ “chia nhau ăn và cười”, không có đấu tranh xây dựng, toàn nói dối, làm báo cáo hay. Dưới dối trên, trên phỉnh dưới, Đảng dối dân, dân dối Đảng. Cả xã hội nói dối.

Có bạn ở Hậu Giang cho rằng : “Hiện nay dân chủ là phong trào tràn ngập khắp nơi trên thế giới. Dân chủ là đặt quyền lợi của dân lên trên hết. Nếu Đảng không đổi mới, không có dân chủ, thà dân sẽ thay Đảng làm cuộc đổi mới, thiết lập dân chủ.”

Thiên hạ nói cả ngày, người nói người nghe đều được ăn tại chỗ.

Nguyễn Hộ chủ trì đã kết luận .

Đảng phải lột xác để đi lên.

Đổi mới là phải dân chủ. Dân chủ là của dân phải trả lại cho dân, không phải là món quà ban phát.

Quần chúng không còn tín nhiệm Đảng. Đó là điều bi đát trong lịch sử ĐCSVN.

Hội những người kháng chiến cũ phải được thành lập.

Báo *Truyền Thống Kháng Chiến* phải được tiếp tục ra.

Hoạt động ấy làm cho Trung ương Đảng giận dữ mà nói : **“Đây là vụ chống Đảng sau Nhân văn-Giai phẩm !”**

Phải. Phải. Phải.

Cầm hội thảo.

Cầm đặc san *Truyền Thống Kháng Chiến*.

Loại Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng ra khỏi “ Ban Chủ nhiệm “.

=====

a. Độc tài tạm thẳng.

Lấy hai nhân vật của dân gian mà nói. Thằng Bụng nó làm tư tưởng lý luận, thằng Dạ là thằng văn hóa thông tin.

Hai đứa bàn với nhau.

Về hai cái “phải” thứ nhất của Thần Linh.

Hai đứa đều biết ta không có chính nghĩa nên nói chuyện không lại với mấy ông kháng chiến cũ đâu (mặc dù ở thế kẻ mạnh nên có quyền nói mình là chính nghĩa).

Mà Lê-nin đã dạy chúng ta : giai cấp công nhân không tiền, thiếu phương tiện thì làm sao hưởng được cái món tự do ngôn luận được.

Ta nắm quyền, cấm không ai cho mượn hội trường, cấm nhà in không được in *Truyền Thống Kháng Chiến* thì êm chuyện thôi, chưa cần bạo lực.

Lệnh của công dân.

Nguyễn Hộ chấp hành, giao đặc san số 4 cho tôi. Tôi làm nó ở nhà tôi. Sợ làm ở tòa báo 24/1 Trương Định, “xe cây” sẽ đổ bộ.

CLB phân công Tạ bá Tòng (Tám Cần) đặc trách hậu cần. Tôi mời Quốc Phụng lo và sắp xếp in ấn.

Tôi báo với Nguyễn Hộ và khoe :

– “Anh sẽ coi tôi làm báo nha. Số đặc san này sẽ ra 16 trang. Tôi dành cho Lê phúc cho tờ *Đổi Thoại* ở Cửu Long, đã bị cấm nay tái xuất. Để nữa độc giả tờ *Truyền Thống* sẽ thấy tờ *Đổi Thoại* với cái ma-kết vốn có của nó, như thể đứa em bị gió lạnh nằm co rút trong lòng thằng anh. Tôi nhắn Lê Phúc lên, rồi nó sẽ ăn cơm đảng anh, làm việc và ngủ nghề đảng tôi.”

Bài vở đã xong, ba người Năm Hộ, Tám Cần và tôi đi Hậu Giang. Tổ chức Thành ủy cấp xe hơi cho Năm Hộ không hề nghĩ tới xe ấy chạy đi in báo lậu.

Dọc đường ghé thăm những đại lý của *Truyền Thống Kháng Chiến*. Người ta khen nức nở số 3 và vui cười với tác giả bài báo “300 chữ.”

Chúng tôi tới nhà khách Tỉnh ủy Hậu Giang. Anh em chủ khách đều biết nhau nên có sự đãi đằng trọng hậu. Anh Thức quản nhà khách có cho mời anh em nhà in đi bảo trợ cho số 3. Tôi có rút ly rượu xin phép anh Năm Hộ cho tôi uống với chú Ba Bé Chủ nhiệm nhà in, đã làm nghĩa đối với CLB.

Ba Bé cạn ly rượu, rồi bèn kể, chú được Tỉnh ủy dặn lưng hỏi : “Sao tôi in tờ báo cấm.”

Tôi trả lời : “Nó không phạm pháp và nói phải và nói hay nên tôi in.”

– “Nói vậy cũng là nói trây chuyện đã qua. Sắp tới, ở đây hơi ỏ rồi không còn có cách in được nữa.”

Sáng hôm sau, Anh Thức đưa chúng tôi đi Rạch Giá và qua Sóc Trăng. Bây giờ những nơi đây tôi đâu còn được như thuở tôi là Bí thư khu 9.

Chúng tôi lộn về Cần Thơ.

Sáng hôm sau nữa lên Long Xuyên, mới hay là người lãnh đạo cao nhất của Đảng đã nói miệng ở Saigon, với từng ông Bí thư tỉnh chớ có in *Truyền Thống Kháng Chiến* vì nó đang đập đất kiếm chỗ in.

Thì cũng phải tính cho nát nước.

Long Xuyên về, ghé nhà văn Sáu Nghệ.

Tám Cần nói gì đó với chủ nhà rồi cụng ly.

Chiều chúng tôi về Saigon, bài báo để lại nhà Sáu Nghệ.

Trên xe, tôi hỏi : “Sao, anh Tám.”

Tám Cần cười khặc khặc và nói : “Chưa chịu thua đâu. Thế nào cũng in được báo cho anh thôi.”

Và anh đánh động lòng tin của tôi : “Anh nhớ hôn, tuần trước thấy cái vèo nhà in, khó quá.

Tôi đã chạy tiền cho Rum Bảo Việt đứng đơn xin mua của Sở Văn hóa một cái máy in ronéo

tôi tâm. Anh Năm và tôi đã đem gỏi nó trong lùm vườn ở Bình Thủy. Anh về mà nghĩ đi. Anh Năm và tôi sẽ quay xuống với thợ. Đem máy in đặt phía sau chuồng heo, trong vườn Sáu Nghệ.”

Nhất định số 4 sẽ ra được.

Mấy ngày sau Năm Hộ và Tám Cần lại đi Hậu Giang. Tôi biết họ đi làm chi rồi. Một hôm sau, mới vừa chiều thì thấy họ về.

– “Sao về anh Tám ?” Tôi hỏi.

– “Anh Tư Đen phi Honda đuổi theo báo tin đảo chính người trong Ban thường vụ, trực ở CLB đã theo lệnh ai đó mà thông báo : người lãnh đạo CLB vắng mặt nhiều lần, nhiều ngày mà không có lý do, nên cần phải có người thay.”

Sau buổi hỏi chuyện Tám Cần như vậy, tôi tiếp tục nghe ngóng dàn ngoài, mà có thể cho các bạn biết như vậy : về cái “phải” thứ 3 của thần linh.

Năm Hộ và Tám Cần về Saigon bình tĩnh, làm việc như thường.

Họ thông báo mời toàn Ban Chủ nhiệm họp bàn chuẩn bị đại hội và bầu Ban Chủ nhiệm chính thức.

Trong thời gian ấy, Thành ủy có mời một cuộc họp, nói là để giúp đỡ sự lãnh đạo của CLB...

Năm Hộ và Tám Cần được mời. Chỉ có anh này đi.

Tám Cần dự họp, thấy như sóng bủa thuyền câu. Anh ngồi nín thinh, dò lóng và thấy ra rằng “cấp trên” có mời nói chuyện riêng từng người. Hôm nay lại có mặt văn võ hai trường họ Trần, chứng tỏ một sự chuẩn bị ý kiến chu đáo để mần Nguyễn Hộ.

Đến ngày 4-3-1990, Ban Chủ nhiệm CLB họp.

Năm Hộ báo cáo vừa xong thì có người mau miệng đề nghị “góp ý kiến” với Ban thường trực, 10 người và trước tiên là với Năm Hộ và Tám Cần.

Năm Hộ thấy chuyển hướng hội nghị có “âm mưu” nên bỏ ra về.

Tám Cần ngồi rón, nghe phê bình người vắng mặt, nên đã bỏ lên lầu (nơi đó nhà anh).

Còn ngồi lại 18 người. Họ nói rất ngon miệng, làm cho sớm thấy họ là những con sâu trong nồi canh, là tôi thấy đúng. Tôi không kể tên của họ.

Nghe họ nói đây !

Ông A :

– “Đấu tranh phải có mục tiêu, nếu không có ranh giới thì thành chống lại CM.

Thông tin phải có lãnh đạo. Tổ chức hội thảo của CLB lại trở thành diễn đàn cho các tỉnh nói lên uất ức của họ thì không nên.”

Ông B :

– “Thường trực Ban Chủ nhiệm làm gì như chống Đảng. Ta phải nhận khuyết điểm của ta là cách đấu tranh có khía cạnh đối đầu.”

Ông C :

– “Có thể góp ý kiến trong tổ chức. Nhưng lại là khác đi. Không tổ chức hội thảo lại làm mất tinh chính trị. Ý đó là biến thành đấu tranh chính trị.”

Ông D :

– “Làm chuyển biến anh Năm Hộ khó lắm. Anh có khuynh hướng là muốn làm một trung tâm lãnh đạo đối địch cả nước. Anh đang tập dượt dân chủ, ta không thấy ý đồ đó sao !”

(Tôi cho rằng họ nói đúng cả, với tư cách những tên điểm chỉ).

Tới đây hội nghị nghe tiếng nói của “Ông Mặt Trận.” Ông dạy rằng :

– “Hai đồng chí Năm Hộ, Tám Cần rút lui là tốt nhất.”

Khả năng này có thể thực tế không ? Đây là công việc quyền hạn, sinh hoạt dân chủ trong Ban Chủ nhiệm. Phân công lại. Chỉ là việc phân công thôi mà ! Xin hãy bỏ thăm.

Tôi cũng ngồi đó coi người “khui thăm.”

Nguyễn Hộ 1 thăm.

Tạ Bá Tòng 1 thăm.

Tôi nhìn chị Ba Tấn. Chị cười bật mí, lá thăm ấy là của chị bỏ, cho hai người vắng mặt. Như vậy ý muốn của thần linh : “Loại trừ Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng” đã được thực hiện. Và tội ác đối với vụ “chống Đảng sau Nhân văn-Giai phẩm” này còn lớn biết bao nhiêu. Lớn ! Hiểu với cái nghĩa thành ngữ dân gian. Bể nạng chống trời. Cho trời đừng sập. Chống Đảng a !

Một mảnh bắt đầu rơi xuống đầu của Tạ bá Tòng, một thanh niên sáng lập “Tân Dân Chủ đảng” để tham gia khởi nghĩa ở Saigon, một người làm công tác trí vận từng bị tù đầy dưới chế độ Mỹ-Thiệu...

Bây giờ dưới chế độ ta

Anh bị bắt trước mắt tôi :

“...

Số là hai anh em mượn ô-tô của anh Năm Hộ đi tiền Giang thăm Kim Tinh của báo *Áp Bắc* và Trạng sư Thảo về việc chạy nhà xuất bản cho biên khảo Trương Vĩnh Ký của tôi.

Việc không thành.

Chúng tôi chiều về tới Saigon. Tám Cần vừa xuống xe thì bị một toán công an đã ngồi trong nhà đưa ra lệnh :

“Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp” Tạ bá Tòng và nhà ở, đồ vật và thư từ vì hành vi :

Cung cấp tin tức, tài liệu cho nước ngoài để sử dụng chống nước CHXHCNVN. Tuyên truyền chống chế độ XHCN.

Tám Cần bị bắt giam ngày 21-4-1990. Và ngày 3-11-1990 anh được có giấy tờ : Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, mà bị can nhận được hồi 8 giờ ngày 3-11-1990 và thấy mình bị buộc tội : “Đã có hành vi cung cấp tin tức, tài liệu nói xấu các lãnh đạo cho phóng viên nước ngoài.”

Tiếp theo là Đỗ Trung Hiếu tự Mười Anh bị bắt ngày 23-4. Và Hồ Hiếu bị bắt ngày 29-4. Mà tôi cho là : dựng lên một âm mưu phản loạn để trấn áp và giữ cho Saigon đang phong phanh có nổi loạn ngày kỷ niệm 30-4.

Mười Anh và Hồ Hiếu là chánh Phó văn phòng Ban Dân vận của Thành ủy.

Mười Anh là cộng tác viên của tờ *Truyền Thống Kháng Chiến*.

Hồ Hiếu “agitateur” người quậy phá của khối cựu sinh viên học sinh, trong CLB người kháng chiến cũ.

Hai anh này cố tình vì lẽ trùng ngày làm ngày Trần Văn Ôn, tại bảo tàng Hồ Chí Minh vào tháng 1-1990. Bên này, tại nhà văn hóa Tao Đàn, CLB tổ chức (ngày chủ nhật ấy) một cuộc mít-tinh, thông báo tình hình sụp đổ CNXH ở Đông Âu.

Hai cuộc mít-tinh làm một lượt chứng tỏ quần chúng của CLB đông lắm cho nên Ban Chủ nhiệm không sợ phân chia làm mỏng lực lượng đi.

Theo tình hình lúc đó, như thằng nhỏ sợ ma. Khi tắt đèn, ngó lên cái áo treo trên vách đã hét lên kêu ma rồi. Đảng lấy ngày Trần Văn Ôn ấy mà làm tội cũng đủ rồi. Cái này muốn cho có muôn hình muôn vẻ bịa ra chuyện câu kết với CIA mà bắt Mười Anh ngày 23-4 tại Đà Nẵng và Hồ Hiếu tại nhà ngày 29-4-1990 (cũng trong quỹ đạo 30-4, bạn có thấy không ?).

b. Lúc đó Đảng có năm cái bản khai trừ.

Khai trừ Năm Hộ, ngày 21-3, sau khi Năm Hộ đã tuyên bố trong cuộc họp thân hữu, mình ly khai Đảng không xin phép ai hết và “đi đâu đó.” Ở nhà có người đem quyết định khai trừ đến, cháu Yên, con gái anh Năm nói lại : “Khai trừ ba tôi thì trao cho ba tôi chứ !”

Khai trừ tạ Bá Tòng ngày 25-7-92.

Liên tiếp khai trừ hai vợ chồng Mười Anh. Tội chồng lây vợ : chị bác sĩ Đỗ Thị Văn là “ủng hộ chồng”, ngày 26-7-1992.

Và ngày 27-7-1992 khai trừ Hồ Hiếu “cô ky.” Có lẽ tổ chức quên. Chứ tôi biết chị Hồ Hiếu sao không ủng hộ chồng ?

Tổ chức cũng muốn chứng tỏ mình tôn trọng tự do ngôn luận cho nên có làm một buổi trao quyết định khai trừ và cho Hồ Hiếu phát biểu ý kiến như vậy :

1- Từ khi tham gia CM 15 tuổi cho đến nay 53 tuổi tôi luôn luôn là người yêu nước và gắn bó trung thành với dân. Mọi hoạt động CM của tôi đều hướng đến nước đến dân. Tôi không có điều gì ân hận.

2- Khi một Đảng hợp lòng dân và đấu tranh tích cực cho nền độc lập dân tộc thì vào Đảng là điều kiện cần thiết. Nhưng khi Đảng đó đã trở nên suy thoái biến chất, đi ngược lại lòng dân thì ra khỏi Đảng cũng là điều cần thiết, tránh những ân hận và ray rứt lương tâm. Quyết định này của Đảng không làm tôi ngạc nhiên.

3- Là một công dân bình thường ngoài Đảng tôi hằng mong :

– Đảng để cho dân được sống yên lành.

– Tổ quốc ta độc lập rồi, làm sao cho dân ta có được dân chủ, tự do, hạnh phúc và nước ta giàu mạnh, không hổ thẹn với thế giới.

Xin kính chào tạm biệt những người còn tốt ở trong Đảng, tạm biệt những bạn chiến đấu xưa.

Về Mười Anh – Đỗ Trung Hiếu và phu nhân

1- Nghị quyết khai trừ :

Đã phải theo khuôn sáo mà nhận thấy :

“Đồng chí Đỗ Trung Hiếu đã có quá trình công tác và có những cống hiến nhất định cho CM”. Nhưng gần đây có những sai lầm :

“Lợi dụng chủ trương đổi mới của Đảng, đồng chí Hiếu và một số người đã vận động thành lập một số tổ chức quần chúng một cách trái phép để tập hợp lực lượng nằm ngoài Mặt trận Tổ quốc TP là vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng và pháp luật Nhà nước. Quan hệ với tình báo nước ngoài và giúp đỡ chúng tiến hành hoạt động thu thập tin tức an ninh nội bộ. Đồng chí Hiếu đã tổ chức cho tên tình báo nước ngoài phỏng vấn một số cán bộ tại nhà riêng của mình; việc làm của đồng chí Hiếu đã tiếp tay cho địch để chúng đưa tin tức lên báo, đài nước ngoài xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, nói xấu XHCN ở VN là vi phạm pháp luật Nhà nước; thái độ kiểm điểm không nghiêm túc “Hồ Trung Hiếu không còn tư cách đảng viên nên Trương Tấn Sang, Chủ tịch UBNDTP, ngày 25-7-1992 ký quyết nghị :

1- ...Khai trừ ra khỏi Đảng.

2- ...Đề nghị Thủ trưởng cơ quan buộc Hiếu thôi việc.

Phát biểu của Đỗ Trung Hiếu ngày 27-7-1992

“Tôi tham gia CM từ năm 1956 với tấm lòng yêu nước và truyền thống yêu nước của gia đình. Ba tôi theo phong trào chống Pháp của cụ Trần Quý Cáp, bốn lần bị tù đầy, bệnh nặng phải chết. Anh cả tôi hy sinh tại chiến khu trong chống Pháp, là liệt sĩ. Tôi cũng như đại đa số đồng bào VN mang hoài bão giành lại độc lập cho Tổ quốc, đem lại tự do dân chủ cho nhân dân, để xây dựng nước VN giàu mạnh, đồng bào ấm no, hạnh phúc.

Tôi tham gia ĐCSVN từ hoài bão đó. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng đã được đa số nhân dân trong và ngoài nước tin cậy, nhiều thế lực trên thế giới ủng hộ.

Từ sau ngày giải phóng (1975) đến nay nhiều người trong cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã xa dân, kiêu căng suy thoái về tư tưởng, sai phạm về chính trị, tham ô sa đọa về đời sống vật chất. Đó là căn bệnh trầm kha, đã di căn, là nguyên nhân chính ngăn cản bước phát triển của đất nước, làm cho đồng bào lầm than khổ sở, tệ nạn xã hội lan tràn đe dọa đến sự toàn vong của nòi giống, cương thường đạo lý đảo lộn không biết mấy thế hệ nữa mới khôi phục lại được.

Sau ĐH VI (1986) của Đảng, tôi hưởng ứng đường lối “đổi mới” viết bản kiến nghị “Đổi mới toàn diện và triệt để” gửi cho Trung ương. Tôi tham gia CLB Những người Kháng chiến cũ

do chủ nhiệm Nguyễn Hộ lãnh đạo, tôi viết cho CLB bản kiến nghị gửi BCH Trung ương Đảng và Quốc hội VN, viết báo *Truyền Thống Kháng Chiến*, nhằm mong Đảng đổi mới. Nhưng kết quả không như ước muốn. Nay Thường vụ Thành ủy TP. HCM ra nghị quyết khai trừ tôi.

Điều này làm tôi không ngạc nhiên.

Là một công dân VN, tôi vẫn mong ước, đồng bào trong và ngoài nước một lòng đoàn kết, hầu :

1- Quét sách bọn thoái hóa tham ô và các thế lực ngoại lai để bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc Việt Nam.

2- Xây dựng nền dân chủ tự do để đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc và công bằng xã hội.

Lịch sử công bằng. Luật nhân quả không dành riêng cho một ai. Kính chúc những đảng viên chân chính trong ĐCSVN luôn luôn giữ tấm lòng nhân ái và sự trong sáng như lời Mác đã nói :

“Chỉ có loài thú mới quay lưng trước sự đau khổ của đồng loại để chăm lo riêng cho bộ lông của mình.”

Kính chào tạm biệt những bạn bè cũ trong và ngoài Đảng.

Đến chị Bác sĩ Đỗ Thị Văn.

Phát biểu khi nhận quyết định khai trừ Đảng và cho thôi việc.

Năm 15 tuổi tôi chủ động tìm Tổ chức xin tham gia CM vì nhiệt tình yêu nước, truyền thống gia đình và ước vọng xây dựng một xã hội công bằng nhân ái, không có người bóc lột người, bốn bề năm châu đều là anh em.

Tôi đã hoạt động CM, đã tham gia và thành lập một số tổ chức quần chúng xã hội và đã xin vào ĐCSVN vì tin tưởng Đảng CSVN đáp ứng được lý tưởng tuổi trẻ của tôi, đem lại hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân và đưa Tổ quốc VN lên sánh vai cùng bạn bè thế giới. Nhưng lý tưởng và thực tế không giống nhau.

Tuy vậy tôi vẫn nghĩ rằng những Đảng viên chân chính của ĐCSVN và nhân dân sẽ đẩy lùi được các chương ngại trong và ngoài Đảng, thực hiện được sự đổi mới, đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn để tiến lên.

Vì thế tôi đã thẳng thắn góp ý với Đảng về đường lối, chủ trương chính sách, đặc biệt là trong lãnh vực có liên quan đến trí thức.

Hưởng ứng chủ trương của Đảng, tôi đã tham gia CLB những người kháng chiến cũ, Ban liên lạc cựu học sinh, sinh viên phong trào Saigon – Gia đình để góp phần cùng các bậc đàn anh và bè bạn thực hiện đổi mới. Tôi đã thành lập Ban vận động Hội Ái hữu Cựu sinh viên Y khoa để mong hoạt động tương trợ xã hội, hỗ trợ các đồng nghiệp tương lai.

Nay tôi nhận quyết định khai trừ Đảng và cho thôi việc. Tôi không ngạc nhiên và ân hận gì. Với tư cách là một công dân và là bác sĩ y khoa, tôi xác định luôn luôn phục vụ tổ quốc và đồng bào.

Tôi ước mong rằng :

– Bọn tham ô thoái hóa sẽ bị loại trừ.

– Người trí thức VN giữ được đúng vị trí và vai trò của mình trong xã hội.

– Ngành Y tế và Giáo dục thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của mình rất nặng nề và ảnh hưởng đến nhiều thế hệ tương lai.

Kính chào tạm biệt các đảng viên chân chính trong Đảng và các bạn bè đồng nghiệp.

(ngày 29-7-1992).
Bác sĩ Đỗ Thị Văn.

16. Về Những Người Dám Nói Tiếng Nói của Lương Tri

a. Linh mục Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan.

Trong cơn điên của Thần linh lại còn có người bị nạn.

Nguyễn Ngọc Lan, giáo sư, nhà báo, nhà văn (publiciste) và Linh mục Chân Tín.

Ngày 16-5-1990, vị giáo sư bị quản thúc tại nhà, và linh mục bị đày ra Duyên Hải.

Chúng ta đọc ông Nam Long giới thiệu Nguyễn Ngọc Lan

“Ở miền Nam, trước và sau 1975, Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan cũng là biểu tượng của lương tri và khí phách, ở một dạng và quy mô khác.

Vào đầu những năm 70, Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan là hai linh mục dòng Chúa Cứu Thế hoạt động báo chí và chính trị, xã hội có ảnh hưởng trên một diện rộng. Tạp chí *Đối Diện* do hai ông chủ trương và Nguyễn Ngọc Lan là cây bút chủ lực có tác dụng rất lớn trong việc thức tỉnh một số bộ phận trí thức chống lại “cách mạng.” Không ít người đã đến với “cách mạng” với CS thông qua tạp chí này. Cái tờ *Đối Diện* nhỏ nhắn, khi in typo, khi quay ronéo, chuyên tay nhau trong giới trí thức và sinh viên học sinh tiến bộ, bị coi như tài liệu quốc cấm và không ít người đọc, phát hành đã bị phiền hà. Tạp chí đã nhiều lần bị tịch thu, cấm phát hành và đình bản, ra tòa. Linh mục Chân Tín, Chủ nhiệm tạp chí đã bị kêu án 5 năm cấm cố. Các bài chính luận, tác phẩm thơ văn, các bài bút chiến, các tài liệu giá trị của nước ngoài và cả của miền Bắc được đăng tải thật sự có sức mạnh thức tỉnh lương tri, tố cáo tội ác, kêu gọi lòng phản kháng, cổ vũ tinh thần đấu tranh. Không những người đọc *Đối Diện* được coi là thành phần cấp tiến nhất trong hoàn cảnh lịch sử giai đoạn đó ở miền Nam VN. Những người CS lúc đó lợi dụng tạp chí này để tuyên truyền cho đường lối và cuộc chiến tranh của mình, sau này không thể không thừa nhận những người chủ trương *Đối Diện* là những người đã “góp phần dọn đường” cho ngày chiến thắng 30-4-1975.

Ủy ban vận động cải thiện chế độ lao tù miền Nam VN do linh mục Chân Tín đứng đầu làm cho chính quyền miền Nam không ít lao đao đối phó với dư luận trong nước và quốc tế về chế độ lao tù tàn bạo. Những người CS có cảm tình với CS bị bắt đã chịu ơn không ít với tổ chức này. Cho đến nay, chế độ mới có thể quên những cá nhân những người ưu tú này, dù có vô ơn đến đâu, rõ ràng không thể quên được.

Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan, hai vị thuộc dòng Chúa Cứu Thế nhưng tâm hồn và hoạt động rộng mở, lao vào các công tác chính trị, xã hội một cách đầy nhiệt huyết. Hai ông thực sự là những chiến sĩ chiến đấu cho tự do và công lý, chấp nhận mọi gian nguy cho cuộc đấu thân đích thực của mình. Đó là những trí thức chân chính và dũng cảm.

Cùng với những trí thức có lòng khác, họ mơ ước về một cuộc CM, về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

Như nhiều người nói, sau 75, nếu hai ông muốn “hưởng” chế độ mới nào có khó gì.

Đối Diện là một tạp chí duy nhất được cho phép tục bản do Nguyễn Ngọc Lan làm Tổng biên tập. Linh mục Chân Tín được đưa vào UBMTTQVN và UBMTTQVN TP.HCM. Hai ông có thể làm chức sắc lớn trong giáo hội và bộ máy đoàn thể của Đảng và Nhà nước vì trong đường lối của mình, Đảng và Nhà nước CS rất cần những con người như ông để chứng tỏ chính sách đại đoàn kết, tập hợp lực lượng và khống chế Giáo hội ve vãn tín đồ. Thế nhưng con người như hai ông không phải chiến đấu để rồi “tọa hưởng” cho riêng mình, nhắm mắt làm ngơ trước những bất công áp bức mới như nhiều người ủng hộ CS hay CS thứ thiệt đã làm như thế khi CM thành công. Đối với hai ông, bằng cái nhìn phê phán triệt để, như đã nhìn chính quyền miền Nam trước đây, CM bây giờ lại là phản CM đi ngược lại lý tưởng hai ông đã theo đuổi và CM không ngót hô hào.

Hai ông lại tiếp tục lên tiếng. Hàng ngàn trang nhật ký của Nguyễn Ngọc Lan, các kiến nghị và bài giảng “sám hối” của Chân Tín khi được công bố là những đòn nặng nề giáng lên chế độ CM của CS. Chế độ đã trả ơn hai ông, những người có công với CM, bằng cái án 3 năm quản thúc và lưu đày. Sự trấn áp thô bạo này không làm cho hai ông im tiếng mà chỉ làm cho tiếng nói của hai ông mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn trong thời gian chịu án. Trên các đài nước ngoài,

ngay ngày mãn án, tiếng nói của hai ông vang lên sang sảng tố cáo sự vi phạm nhân quyền của chế độ một cách nghiêm khắc nhất. Với guồng máy trấn áp khổng lồ của mình; chế độ cũng đành bất lực, không sao ngăn cản được.”

a. Mẹ dẫu nghèo.

Là bài thơ của Bùi Minh Quốc.

Anh là một trong số các nhà văn, nhà thơ xúc động vì tự do ngôn luận bị trấn áp, nên ở ngoài Bắc vô, ở Đà Lạt xuống thường hay đến thăm chơi với Nguyễn Hộ.

Một là đến đáp thanh tình.

Hai là ca ngợi những tử nạn của

Tự do ngôn luận.

Tôi chép cho vào đây tài liệu của học giả Nam Long và người ta đã truyền tay cho tôi và cũng biểu : đọc đi !

Bùi Minh Quốc quê ở Hà Đông. Vợ là nhà thơ Dương Thị Xuân Quý, quê ở Hải Hưng.

Khi nước ta có giặc, anh chị đã gởi con gái đầu lòng tuổi mới 16 tháng cho bà con rồi vượt Trường Sơn vào Nam đánh giặc, Xuân Quý bị giặc giết (ngực bị đạn như cái rổ).

Sau 75, Bùi Minh Quốc ở lại miền Nam, công tác ở Quảng Nam – Đà Nẵng làm Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ và Tổng biên tập tạp chí *Đất Quảng*.

Đến 1987, anh chuyển vào Lâm Đồng, làm Chủ tịch Hội Văn nghệ tỉnh, Tổng biên tập tạp chí *Langbian*.

Bùi Minh Quốc là nhà thơ nổi tiếng rất sớm. Ngay từ hồi học trung học, bài thơ “*Lên Miền Tây*” cổ vũ thanh niên đi khai báo, đã được phổ biến rộng rãi và đưa vào chương trình giáo khoa phổ thông (khi tác giả còn ngồi trên ghế nhà trường).

Năm 1989 anh viết bài thơ “*Bài thơ về hạnh phúc*”. Đây là một bản trường ca bi hùng đầy đau thương, căm thù và khí phách của một thời kỳ lịch sử mà thanh niên, văn nghệ sĩ không hề tiếc thân mình.

Ở Đà Lạt, thành phố hoa Anh đào và thơ mộng, Bùi Minh Quốc tưởng mình có thể yên ổn cho sáng tác dài hơi. Nhưng chính tại nơi đây, anh lại thấy và chịu đựng những ngu dốt độc đoán, sai lầm và phản bội của chế độ mà anh đã hơn nửa đời cống hiến.

Năm 1988 là năm xuất hiện 3 bài thơ chính luận quan trọng mang tính chất phản kháng mới của anh.

Tôi trích mấy câu trong bài “*Những ngày thương đã cháy lên.*”

Không có ai

Không có ai

Có thể ngẩng nhìn trời

Bình tâm buổi sáng

Khi những thằng đều còn trong Đảng

...

Đồng chí – tiếng ấm nồng máu đỏ

Sao có lúc vang lên lạnh rợn thế này ?

“Đồng chí” – dao đã nằm ém nhẹm dưới lòng tay

Mưu mô đã xong và mọi ngã đường đã giăng cạm bẫy.

Tác giả Nam Long viết :

“Đó là nhận thức mới về một khía cạnh của Đảng, của “đồng chí” mà anh đã bao năm gắn bó. Anh buộc phải nhìn nhận lại mọi điều, từ những điều cơ bản nhất :

Bao nhiêu năm ta ngỡ mình tự do

Những giáo điều đã trở thành tín điều từ khi nào vậy ?

Chất độc ngấm ngọt ngào không ai nhìn thấy

*Đất sét nhào nên thần tượng để tôn thờ
Không có gì quý hơn độc lập tự do
Chân lý ngỡ thấm rồi ngò đâu chưa hiểu hết
Sau bao phen đổi đầu cùng cái chết
Vẫn chưa tan nỗi sợ trước uy quyền
Bọn đều cán mặt mày đạo mạo
Chúng nó ác hơn sói hùm và tinh ranh hơn cáo
Lò sát sinh tỏa hương vị thiên đường
(“Không có gì quý hơn độc lập tự do”)*

Nam Long nói tiếp :
“Đó là sự nhìn nhận về chế độ, đồng thời cũng là sự sám hối của bản thân. Thực không dễ gì thoát ra khỏi “tín điều” mà mình đã gắn bó bằng tâm huyết máu xương.
Bùi Minh Quốc đã can đảm làm được điều đó.
*Ta hôm nay lại ôn đầu đánh vẫn từng chữ
Việc chi mà xấu hổ
Khi mỗi giọt máu mình khát độc lập tự do.
(“Không có gì quý hơn độc lập tự do”)*
Sự phản tỉnh đã giúp anh nhìn thấy, đau đớn vì một hoàn cảnh mới, với những con người, những mục đích, những mưu toan, những thảm cảnh tiêu biểu cho chế độ mới, hoàn toàn xa lạ với những gì anh đã khao khát và cống hiến để xây dựng.

Mẹ Đâu Ngờ

*Sau lưng mình là máu đầm trời lên
Chiếc ghế
Có thằng con thoát chết vụ khui hầm
Trở về ngồi chễm chệ
Cái mặt nó bây giờ mới đạo mạo làm sao
Nói năng đứng ngồi sang trọng
Thâm tâm chỉ nghiền ngẫm cách nào
Cho mỗi ngày chiếc ghế thêm cao
Cao
Cao
Cao
Đến tận chỗ không còn nghe tiếng cuộc đời oan trái
Không còn thấy trên con đường gập ghềnh
của Tổ quốc đau thương
có người mẹ tóc bạc chân trần oằn lưng
dưới chồng đơn khiếu nại
nặng hơn dây Trường Sơn
(“Mẹ đâu ngờ”)*

Vậy là những lý tưởng, những mỹ từ của những kẻ “giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH” xây dựng đất nước “đàng hoàng to đẹp hơn”, “mọi người đều ấm no hạnh phúc”, rút cục mục tiêu chỉ còn là “chiếc ghế”, là quyền lực để thụ hưởng trên đau khổ của giai cấp, của đồng bào.
*Vì thế, kết luận tất yếu phải là sự vùng lên phản kháng.
Họ chẳng phải đảng viên
Nhưng mẹ có tấm thẻ đỏ – trái tim rùng rùng máu ứa.
Chính mẹ chứ không ai – mẹ phải nắm quyền*

*Hỏi tội những thằng thê đồ tim đen.
 (“Những ngày thường đã cháy lên”)*

Mẹ ở đây chính là nhân dân, là những người đã từng đùm bọc, ủng hộ, chiến đấu, hy sinh để đưa đảng viên chiến thắng, đến chỗ cầm quyền.

Nam Long nói tới “cuộc biểu tình chạy” mà báo nước ngoài gọi là “đi kiện ông trời.”

Nếu là tay tôi, sẽ viết “đi kiện cũ khoai.” :

“Bùi Minh Quốc không phải chỉ phản kháng trong thơ. Khi tạp chí Langbiang mà anh làm Tổng biên tập bị gặp khó khăn, rút giấy phép vì nội dung cấp tiến, Bùi Minh Quốc đã cùng với Tiêu Dao- Bảo Cự thực hiện một cuộc đấu tranh. Trong chuyến đi dọc đường đất nước qua các tỉnh miền Trung, các anh đã làm một cuộc vận động dân chủ, kêu đòi tự do sáng tác, tự do báo chí, xuất bản, yêu cầu đổi mới thực sự, yêu cầu cách chức những “thằng đều” cấp cao trong Đảng.

Ra đến Hà nội, gặp Ban Bí thư Trung ương Đảng và các cơ quan Trung ương để đấu tranh.

Cuộc vận động với những kiến nghị của 5 hội văn nghệ, tuyên bố có 118 chữ ký của các văn nghệ sĩ, trí thức ở miền Trung vào cuối năm 1988, đã được Trung ương Đảng báo động khắp toàn quốc, coi như một vụ “biểu tình chạy” của trí thức, hoạt động bẽ phái, tập dợt dân chủ để chống chế độ.

Kết quả anh nhận được cho hành động phản kháng của mình là kỷ luật khai trừ đảng, cách chức chủ tịch Hội Văn nghệ. Dù vậy cho đến nay, bằng nhiều phương thức, anh vẫn tiếp tục phản kháng những gì anh không chấp nhận, đặc biệt trên lãnh vực văn hóa văn nghệ.

Trong tâm sự với bạn bè, Bùi Minh Quốc cho thấy anh vẫn còn tha thiết với Đảng nhưng đó không phải là ĐCS với chiêu bài xây dựng CNXH đã trở thành thầy ma chính trị, mà là đảng sám hối, đảng đổi mới thật sự, đảng của nhân dân như những gì tốt đẹp nhất mà đảng đã làm trong lịch sử của mình. Anh vẫn còn hy vọng vào sự chuyển biến của những thành phần cấp tiến trong đảng như là nhân tố quyết định tạo ra lối thoát cho tình hình VN.”

Cám ơn bạn Nam Long. Ai đó ? Hay là Tiêu Dao-Bảo Cự ? Thưa Anh.

=====

c. Năm Hộ.

“ ...

-Ngày bỏ thành phố ra đi : 21/3/90

-Ngày bị bắt tại bờ sông Saigon (thuộc tỉnh Sông Bé) : 7/9/90

-Bị bắt lần thứ 2 : 7/3/94

Nguyễn Hộ – người Nam Bộ và truyền thống dân chủ.

Tôi đến thăm 26-6-94 anh “về nhà”, người không được giới. Nghe tôi hỏi. Tay anh rung, lấy đại một mảnh giấy, viết mấy dòng cho tôi kỷ niệm tuồng chữ của Anh (xem ở trên). Và nói cho tập sách này :

Tôi tên Nguyễn Hộ

Sanh ngày 1 tháng 5- 1918

Tại xã Hanh Thông (tức phường 10) quận Gò Vấp.

Lúc còn nhỏ tôi chỉ học hết sơ học yếu lược.

Gia đình nghèo, tôi thôi học, đi học nghề, làm thợ tại xưởng đóng tàu Ba Son (1935) vào lúc 19 tuổi. Tại đây

Từ năm 1936, 20 tuổi, tôi bắt đầu tham gia CM, tham gia phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ và được kết nạp vào ĐCS Đông Dương, năm 1937.

Sau gần 5 năm hoạt động, tôi bị bắt vào tháng 4-1940, trên đường đi vào nhà máy và bị tù đầy 5 năm ở Côn Đảo. Đến cuối năm 1945, được CM tháng 8 giải phóng về và tiếp tục hoạt động

cho đến sau này.

Tôi đã kinh qua các trách nhiệm như sau :

a/1936-1940 thời kỳ đấu tranh dân sinh dân chủ. Chỉ ủy cho bộ Ba Son.

1940-1945 đi tù đầy ra Côn Đảo.

b/Kháng chiến chống Pháp 1946-1954

– Phó thư ký kiêm Bí thư chi bộ Đảng đoàn liên hiệp công đoàn Nam Bộ, phụ trách công đoàn Saigon-Cholon.

– Ủy ban Kháng chiến Hành chính đặc khu Saigon-Cholon, phụ trách trưởng ban dân quân, thành Đội trưởng dân quân.

– Phụ trách thành đảng bộ Saigon-Cholon (cuối 1948 đến cuối 1950) kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Saigon-Cholon.

– Ủy viên thường vụ đặc khu Saigon-Cholon phụ trách Ban Cán sự 2 đặc khu, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Saigon-Cholon, kiêm chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu – Chủ tịch Saigon-Cholon (cuối 1950-cuối 1954).

c/Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (lúc đất nước chia cắt hai miền Nam-Bắc)

– Ra Bắc, đau nặng, nằm bệnh viện (1955-1956).

– Ủy viên BCH Ban thường vụ Tổng Liên đoàn Lao Động VN (57-60).

– Ủy viên ban thư ký, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Công đoàn VN; đảng đoàn tổng công đoàn VN (1961-1963).

d/Về miền Nam công tác (1964-1975)

– Ủy viên thường vụ khu ủy Saigon-Gia định (T4) phụ trách dân vận, công vận, hoa vận.

e/Thời kỳ sau 30-4-1975 trở đi (1975-1987)

– Ủy viên Thường vụ Thành ủy Tp.HCM, phụ trách dân vận.

– Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn TP.HCM, kiêm Phó Chủ tịch Tổng công đoàn VN.

– Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) VN Tp.HCM kiêm Ủy viên đoàn chủ tịch UB Trung ương MTTQVN.

– Chủ tịch Hội Việt-Xô hữu nghị TP.HCM kiêm Phó Chủ tịch BCH Trung ương Hội Việt-Xô hữu nghị.

– Chủ tịch ủy ban đoàn kết và hữu nghị với nhân dân thế giới, Tp.HCM.

– Chủ tịch ủy ban thiện niên nhi đồng Tp.HCM.

– Trưởng ban vận động đồng bào Tp.HCM ủng hộ công trình xây dựng thủy điện Trị An, xây dựng con đường Nhà Bè-Duyên Hải và xây dựng Kinh Đông-Củ Chi.

Giữa năm 1987, được cơ quan cho nghỉ hưu, lúc tôi 71 tuổi.

Liên sau đó CLB Kháng chiến Tp. ra đời. Tôi tham gia hoạt động với tư cách Chủ nhiệm CLB. Kể ra ngày từ đầu anh em kháng chiến thiết tha lập Hội thi bị Thành ủy và UBNDTP từ chối và chỉ cho phép thành lập CLB những người kháng chiến cũ, mặc dù điều 67 của Hiến pháp có ghi rành các quyền tự do của công dân, tự do hội họp, tự do lập hội... Tất nhiên tổ chức hội và tổ chức CLB có sự khác nhau về nội dung. Tuy vậy dựa vào nội dung quyết định của UBND Tp. về nhiệm vụ, quyền hạn của CLB kháng chiến :

- Tập hợp những người kháng chiến trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhằm phát huy truyền thống yêu nước trong nhân dân ta.

- Đóng góp vào công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc VN XHCN.

- Đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Những người tham gia CLB kháng chiến đã tiến hành hoạt động bằng hình thức hội thảo, mít-tinh, kiến nghị, viết báo, ra báo nhằm các mục tiêu cụ thể chống tiêu cực, quan liêu cửa quyền, ức hiếp, trù dập quần chúng, tham nhũng, bè phái, bao che lẫn nhau vì đặc quyền đặc lợi trong hàng ngũ cán bộ Đảng và Nhà nước, ngoài việc xây dựng, tổ chức, phát triển hội viên, thực hiện đoàn kết tương trợ, thăm hỏi chăm sóc gia đình kháng chiến, liệt sĩ.

Với tinh thần đấu tranh chống trì trệ, tiêu cực nói trên, CLB kháng chiến Tp. đã kiến nghị :

- Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng cần có sự kiểm điểm, phê tự phê định kỳ về sự lãnh đạo của mình trước BCH Trung ương để qua đó điều chỉnh kiện toàn cơ quan lãnh đạo : ai có đủ đức, tài thì tiếp tục phát huy, còn ai không đủ đức tài thì cần rút lui để đưa người có đức có tài thay thế, chớ không thể cứ “sống lâu lên lão làng.”
- Không nên độc diễn khi Quốc hội (QH) bầu Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (1988) nên có một số người ra ứng cử chức vụ nói trên với chương trình hành động cụ thể của mình. QH sẽ chọn một Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trong số các ứng cử viên ấy bằng lá phiếu kín của mình.
- Quốc hội cần cách chức một số bộ, thứ trưởng có liên quan không làm tròn trách nhiệm, dẫn đến hậu quả là có trên mười triệu người từ miền Bắc bị đói năm 1987 và nhân dân cả nước cơ cực kéo dài.

Thế nhưng đối với lãnh đạo (Đảng và Nhà nước) các cuộc đấu tranh bằng các hình thức nói trên của CLB kháng chiến Tp. là một sự đe dọa. Do đó lãnh đạo đã tìm mọi cách hạn chế, ngăn chặn các hoạt động của CLB như :

Tịch thu ấn bản để CLB không ra báo được (trước khó khăn đó, với tinh thần bám chặt các quyền tự do dân chủ của công dân đã ghi rõ trong Hiến pháp như : tự do ngôn luận, tự do báo chí... anh em CLB phải cấp tốc đem bài vở xuống Mỹ Tho – Tiền Giang để nhờ giúp đỡ. Tại đây anh em địa phương rất nhiệt tình, hì hục suốt ngày đêm làm xong ấn bản lần thứ 2 thì lại được lệnh của Ban Tuyên truyền Tỉnh ủy là không được in báo cho CLB Truyền thống kháng chiến Tp. Thế là anh em CLB phải chạy tiếp xuống Cần Thơ – Hậu Giang cầu cứu với ấn bản có sẵn. Nhờ sự thông cảm và tận tình của anh em địa phương, chỉ trong vài ngày, 20 ngàn tờ báo *Truyền Thống Kháng Chiến* đã được in xong. Sở Văn hóa-Thông tin ra lệnh tịch thu tờ báo số 3 này đang được phát hành và sau cùng cơ quan chính quyền đóng cửa vĩnh viễn báo *Truyền Thống Kháng Chiến* – tờ báo được nhiều cảm tình của đông đảo bạn đọc luôn luôn chờ đón nó.

“Ngay lúc ấy, Trung ương ĐCSVN đứng đầu là Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh và Bí thư Thành ủy Võ Trần Chí cùng nhiều cán bộ khác kể cả Trần Văn Trà (thượng tướng), Trần Bạch Đằng (nhà văn, nhà báo) đã họp bàn kế hoạch ti mi nhằm đàn áp CLB Kháng chiến Tp. và nhiều nơi khác. Ý kiến phát biểu, lên án buộc tội CLBKCTP, của Trần Văn Trà, Trần Bạch Đằng là trong cuộc họp nói lên được in ra và phát hành khắp cả nước. Thế là liền sau đó, CLBKCTP bị cấm hoạt động.

Một CLBKC mới với Ban Chủ nhiệm mới – như một thứ kiềng trang trí- hình thành nhằm vô hiệu hóa, tê liệt hóa phong trào đấu tranh chống tiêu cực, suy thoái trong hàng ngũ Đảng và Nhà nước vừa mới dâng lên và cũng nhằm củng cố chế độ độc tài, phản dân chủ.

Trong không khí ngột ngạt ấy, tôi đã quyết định rời bỏ thành phố, về sống ở nông thôn để tiếp tục cuộc đấu tranh vì dân chủ tự do, vì ấm no hạnh phúc của nhân dân đến hơi thở cuối cùng. Ngày 21-3-1990, tôi rời Saigon cũng là ngày tôi ly khai ĐCSVN, đảng mà sau 54 năm đeo đuổi làm CM (với tư cách đảng viên) của tôi, nay đã trở thành vô nghĩa. Sau cái ngày đáng ghi nhớ ấy khoảng hơn một tháng, một số anh em CLB kháng chiến Tp. gồm :

Tạ Bá Tòng (Tám Cần)

Hồ Văn Hiếu (Hồ Hiếu)

Đỗ Trung Hiếu (Mười Anh)

Bị bắt cả

Lê Đình Mạnh – người ủng hộ tích cực CLBKCTP cũng bị bắt sau đó.

Vào cuối tháng 8-1990, Phó Chủ tịch HĐBT Võ Văn Kiệt đi gặp tôi ở vùng Phú Giáo miền Đông Nam Bộ, cách Saigon khoảng 60km, tại cái chòi sản xuất của nông dân.

Ông Kiệt hỏi tôi : “Thế này là sao ?” Tôi trả lời : “Thành phố ngọt ngào quá, tôi về nông thôn ở cho khoẻ.” Ông Kiệt nói :

– “Anh cứ về ở giữa thành phố, ai làm gì anh.”

Tôi đáp :

– “Rất tiếc, phải chi anh gặp tôi sớm hơn độ 2 tháng thì tốt quá; tôi trở về thành phố ngay.

Còn bây giờ thì đã muộn rồi bởi vì dưới sự lãnh đạo của Trung ương ĐCSVN lúc bây giờ đứng đầu là tổng bí thư Nguyễn Văn Linh cùng các ông Mai Chí Thọ, Võ Trần Chí, Trần Trọng Tân, Trần Văn Trà, Trần Bạch Đằng... cả nước được chỉ đạo, phổ biến rằng tôi, Nguyễn Hộ là tên phản động, gián điệp, móc nối CIA, nổi giáo cho giặc, tiếp tay báo chí nước ngoài tuyên truyền tổ chức chống đảng, chống Nhà nước, lập tổ chức quần chúng (CLBKCTP) chống Đảng, lật đổ chính quyền “ăn tiền của Mỹ” ; chủ trương Đa nguyên, Đa đảng nhằm lật đổ ĐCSVN.

Tất cả quy chụp ấy nói lên rằng ĐCSVN đã đạp tôi xuống tận bùn đen chôn vùi cả cuộc đời CM của tôi trong nhớ nhọc để tôi không làm sao ngóc đầu dậy được, tình hình như vậy thì tôi trở về thành phố để làm gì trừ phi đất nước VN có dân chủ tự do thật sự. Do đó tôi quyết sống ở thôn quê đến ngày cuối cùng của đời tôi.

Cuộc gặp gỡ giữa tôi và ông Kiệt diễn ra từ 7 giờ 30 phút sáng đến 11 giờ trưa thì kết thúc và chia tay. Được biết từ sau lần gặp gỡ đó, ông Kiệt tỏ ra phấn khởi và có nhắn muốn gặp tôi lần thứ hai ở một địa điểm nào đó gần Saigon hơn để tiện việc đi lại. Khi được tin này, tôi có viết thư trả lời cho ông Kiệt rằng cuộc gặp gỡ lần thứ hai không cần thiết...

Sau đó khoảng nửa tháng thì tôi bị bắt (7-9-1990) trên sông Saigon vào lúc 7 giờ sáng khi tôi bơi xuồng vừa cặp vào bờ, định bước lên đi vào đám ruộng cạnh đó để hái rau má rau đắng về ăn.

Đúng vào thời điểm ấy, một chiếc ghe lớn đang chạy trên sông lại cặp sát xuồng tôi, trong đó có 6, 7 thanh niên khoẻ mạnh. Bỗng có tiếng hỏi to : “Bác ơi, bác có thấy một chiếc ghe nhỏ chạy ngang qua đây không ?” “Không !” tôi trả lời. Liền có tiếng hét to : “Đúng nó rồi.” Lúc bấy giờ, tôi mới biết đó là ghe của công an và nghe tiếng súng lên có rốp rốp. Tức khắc có hai công an cường tráng, tay cầm súng đã nấp đạn nhảy xuống mũi xuồng nơi tôi đang đứng. Tôi bình tĩnh hỏi : “Mấy chú muốn gì ?”

– “Muốn gì thì về Sở mà biết – tiếng trả lời xác xược của một công an.”

Hai công an đồng loạt nắm hai tay tôi, kéo mạnh ra phía sau rồi còng ngay. Họ điều động tôi đến sát chiếc ghe lớn có tấm ván dài bắc từ mũi ghe xuống đáy. Họ xô mạnh tôi chúi mũi và tuột xuống đáy ghe. Ghe nổ máy chạy dọc con sông lên hướng tây bắc Độ 15 phút thì rẽ vào rạch nhỏ, đi sâu đến bến. Tại đây có chiếc xe hơi nhỏ đậu sẵn.

Tôi được điều lên xe hơi và đôi còng từ phía sau ra phía trước với bộ y phục : quần xà lỏn đen và cái áo đen ngắn tay đã xuống màu, hai bên có hai công an ngồi sát và một công an khác ngồi phía trước.

Sau nửa giờ xe chạy thì đến nơi.

Người ta đưa tôi vào một nhà lá trông trải không có cửa. Tôi được ngồi nghỉ trên cái giường gỗ nhỏ có trải chiếu chiếu cũ. Lúc bấy giờ tôi mới nhận ra rằng chính lực lượng công an huyện Củ Chi đã săn bắt tôi (tất nhiên theo lệnh của sở Công an Tp. và Bộ Nội vụ).

1) Củ Chi.

Cái tên quen thuộc và thân thiết – đã gọi lên trong đầu óc tôi biết bao cảm nghĩ. Củ Chi địa đạo, bom địa, pháo bầy, Củ Chi tan nát, anh dũng, chịu đựng gian khổ, hy sinh, nước mắt đau thương xen lẫn với nụ cười chiến thắng mà bản thân tôi trong một số năm được chia sẻ đắng cay ngọt bùi cùng đồng bào Củ Chi trong cuộc đấu tranh không cân xứng, vô cùng ác liệt giữa Mỹ và VN; hoặc nó gọi cho tôi nhớ bao nhiêu kỷ niệm tốt đẹp trong những năm hòa bình (1975-1987), đi thăm và ủy lạo anh em thanh niên xung phong đang lao động xây dựng công

trình thủy lợi kinh Đông Cũ Chi đã đưa nước từ Hồ Dầu Tiếng về tưới cho hàng ngàn héc-ta ruộng lâu nay thiếu nước của huyện; đi thăm và ủy lạo các gia đình có công với CM, gia đình thương binh liệt sĩ trong những ngày kỷ niệm lịch sử; hoặc đi thăm và tặng quà cho các thiếu nhi học sinh nghèo của huyện; đi dự các lễ trao tặng nhà tình nghĩa của ban, ngành, đoàn thể, cơ sở; kinh doanh sản xuất cho gia đình đối tượng chính sách trong huyện. Ôi ! Ý nghĩ sao miên man.

2) Bất hạnh và sĩ nhục – Anh ở đâu rồi ?

Đúng bốn giờ rưỡi chiều hôm đó, tôi được đưa lên ô tô để về Saigon. Trước và sau xe tôi còn có mấy chiếc xe khác đầy nhân viên công an. Khi đèn đường thành phố rực sáng thì xe tôi đến cơ quan Bộ Nội vụ (tổng nha cảnh sát cũ trước đây). Tôi ngồi ở cơ quan Bộ Nội vụ hơn một giờ thì được đưa thẳng lên Xuân Lộc (Đồng Nai) có nhiều xe công an hộ tống. Hơn 10 giờ đêm thì tới Xuân Lộc, tôi được đưa đến căn nhà trống (nhà tròn) của K4 với một bán đội công an vũ trang đầy đủ. Được một tuần, người ta lại đưa tôi trở về thành phố, quản thúc tại Bình Triệu, ở một địa điểm đối diện cư xá Thanh Đa.

Sau hơn 4 tháng sống biệt lập, luôn luôn có một tiểu đội công an vũ trang canh giữ, tôi được đưa về quản thúc tại gia vào đúng ngày 30 tết Nguyên đán (đầu năm 1991) từ đó về sau này. Khi đến gặp tôi tại 3 địa điểm nói trên, các ông Võ Văn Kiệt (Phó Chủ tịch HĐBT), Mai Chí Thọ (Bộ trưởng Bộ Nội vụ), Võ Trần Chí (Bí thư Thành ủy), Võ Viết Thanh (thứ trưởng Bộ Nội vụ), Nguyễn Văn Danh (Phó Bí thư Thành ủy), Trần Văn Danh (Thành ủy viên)... đều bảo tôi phải kiểm điểm (để qua đó lãnh đạo sẽ xem xét và giải quyết nhanh vấn đề của tôi theo cách giải quyết nội bộ). Nhưng tôi nghĩ : tôi không có tội lỗi gì trong hành động của mình, hoạt động CLBKC, không hề đấu tranh chống tiêu cực (theo chủ trương, nghị quyết của ĐCSVN), chống tham nhũng, chống quan liêu, cửa quyền, uy hiếp, trù dập, hãm hại quần chúng; chống tư tưởng bè phái, bao che cho nhau; những người đã gây biết bao tác hại cho nhân dân, đất nước, không đức không tài mà cứ ngồi lì ở cương vị lãnh đạo; đấu tranh chống tiêu cực, suy thoái như vậy là hành động phẩm CM, phản động, nổi giáo cho giặc sao ? Do đó tôi không làm kiểm điểm mà chỉ phát biểu quan điểm của mình về tình hình chung trong nước và sự lãnh đạo của ĐCSVN.

Kiểm điểm là công việc mang tính chất nội bộ. Còn ở đây sự việc lại hoàn toàn khác hẳn : người ta chia súng vào tôi, bắt công tôi, đem giam và quản thúc. Như vậy vấn đề đã đi quá xa, còn đâu là nội bộ nữa, vì tôi đã bị coi là kẻ thù của ĐCSVN rồi kia mà.

Cho nên điều chủ yếu của tôi là chờ được đưa ra tòa xét xử xem tôi đã phạm tội gì, nặng cỡ nào với chứng cứ chính xác của nó. Khi tôi bị bắt không hề có lệnh của tòa án hay viện kiểm soát. Hơn nữa, đã trên hai năm bị quản thúc, vấn đề của tôi chưa được phơi bày trước ánh sáng công lý. Điều đó cho thấy ở VN hiến pháp, luật pháp đã bị chà đạp đến cỡ nào.

CLBKC Tp. bị đàn áp, tôi bị bắt cũng như một số anh em khác, trước đó. Chúng tôi được ném mũ công sát của ĐCSVN – cũng giống công sát của đế quốc ngày xưa – rồi bị giam, bị quản thúc trở thành con người hoàn toàn mất tự do, cách ly với thế giới bên ngoài. Đó là điều Bất Hạnh.

Tuy nhiên vì tôi đã ly khai ĐCSVN, lúc tôi rời thành phố và sống ở nông thôn (21-3-1990) nên hơn lúc nào hết, về tinh thần và tư tưởng, tôi thấy mình lại hoàn toàn tự do, hoàn toàn được giải phóng. Bây giờ trên đầu tôi không còn bị kẹp chặt bởi cái “ kiểm sát “ của chủ nghĩa Mác Lê-nin, của ĐCS nữa. Do đó nó cho phép tôi dám nhìn thẳng vào sự thật và dám chỉ ra sự thật, đặc biệt trong tình hình sụp đổ của Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô. Khác với trước đây, khi còn là đảng viên của ĐCSVN, một thứ tù binh của Đảng, tôi chỉ biết nói và suy nghĩ theo những gì mà cấp trên nói và suy nghĩ; còn hiện nay tôi suy nghĩ rất thoải mái không bị một sự hạn chế nào khi tư tưởng của tôi đã thực sự giải phóng – tư tưởng đã bay bổng. Bởi vậy tôi tự phát hiện cho mình nhiều điều lý thú.

Tôi đã làm CM trên 65 năm, gia đình tôi có hai liệt sĩ.

– Nguyễn Văn Bảo (anh ruột), đại tá quân đội nhân dân VN, hy sinh ngày 9-1-1966 trong trận

ném bom tấn công đầu tiên của quân xâm lược Mỹ vào VN (vào Củ Chi).

– Trần Thị Thiệt (vợ tôi) cán bộ phụ nữ Saigon – bị bắt và bị đánh chết tại Tổng nha cảnh sát hồi tết Mậu Thân (1968).

Nhưng phải thú nhận rằng chúng tôi đã chọn sai lý tưởng CSCN : bởi vì suốt 60 năm trên con đường CM CS ấy, nhân dân VN đã chịu đựng hy sinh quá lớn lao nhưng cuối cùng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân chủ tự do. Đó là điều sỉ nhục.

...

(Tôi trích “Quan điểm và cuộc sống” của anh Năm Hộ, và đặt tựa nhỏ cho dễ đọc).

Cái tiểu sử tự thuật đó gợi lại truyền thống dân chủ ở Nam Bộ thuở xưa kia.

Tôi biết anh Nguyễn Hộ cũng có gần 60 năm : từ phong trào các Mặt Trận : Bình Dân, Quốc gia dân chủ.

Lúc ấy ĐCS hoạt động trong cảnh tranh sáng tranh tối. Thân mình xẻ làm đôi. Một nửa công khai, nửa kia bí mật.

Anh Hộ đã là đảng viên. Tôi là chiến sĩ công khai. Hai bên biết “chào nhau” qua công tác công khai của Đảng. Tôi biết anh Hộ là, cùng còm-mi (commis) (ie. phụ tá) Tổng văn Hên – đầu não của Ái hữu Ba Son.

Ái hữu Ba Son này là cùng Ái hữu FACI, Ái hữu SIMAC, Ái hữu Dépôt xe lửa (gồm Saigon, Gò Vấp, Dĩ An) làm nên thanh thế của CS Đệ tam. Vì những xưởng máy đó là hiện đại. Khi nói đến giai cấp công nhân, là phải nói cốt chánh đến thợ thầy làm việc ở xí nghiệp cơ khí hiện đại.

Phải coi đó là thế mạnh của “Đệ tam” ở Saigon. Trong khi những giáo sư trí thức Tờ-rốt-kít đang gây ảnh hưởng trong học sinh, sinh viên và trí thức.

Hãy biết anh Năm Hộ là công nhân như vậy đi.

Nay anh đứng ra làm Chủ nhiệm CLB những người kháng chiến cũ. Mà tôi còn ngại. Vì nhờ triết gia Fierbách nói, “*người ở lâu đài không nói cùng “một thứ tiếng” với người ở nhà tranh.*” Những hội viên sáng lập ra CLB ấy phần lớn là “nhà cao cửa rộng.”

Tôi để ý dò xét.

Việc làm của CLB bắt tôi nhớ Saigon cũ.

Nơi đây bị cai trị bởi chủ nghĩa thực dân mà mẹ nó là nước Pháp dân chủ đã tiếp tục cuộc CM nhân văn thế giới mà mở ra thời đại dân chủ bằng bản Tuyên ngôn Nhân quyền.

Chế độ cai trị thuộc địa mở mang đầu óc cho dân tộc sống quá lâu dưới chế độ phong kiến lạc hậu. Và người Saigon cũ, người dân Nam kỳ, sống với chế độ thực dân, đã có sự giác ngộ chính trị đạt được trình độ chín mùi rất sớm.

(Ta tách hẳn cái gọi là “văn hóa ngu dân của thực dân Pháp” ra khỏi tư tưởng dân chủ của nền văn hóa khai sáng Pháp, là làm một việc vô nghĩa.

Ông HCM chẳng không đưa tư tưởng CM Pháp vào lời nói mở đầu Tuyên ngôn Độc lập đó sao ?)

Đây tôi muốn bày tỏ một điều đáng tiếc là người ta genre (ie. dòng giống, loại) Bắc Hà như Trường Chinh, Lê Đức Thọ, không thấy những giá trị dân chủ mà nước Pháp sớm đem cho “thần dân Pháp” ở Nam kỳ và người ta lấy cái không dân chủ vô luân thường mà đè đầu người đã tập nhiễm dân chủ CM lâu đời rồi thì đè nén như ở các xứ lạnh, tuyết phủ, mặt trời lên, cổ lại ngóc đầu.

Sự giác ngộ chính trị của người Saigon đạt được độ chín mùi rất sớm cũng là nhờ sự hoạt động của một thành phố văn minh; nó bắt người thị dân sống hàng ngày trong sự thức tỉnh về trí tuệ (eveil intellectuel).

Thì vừa rồi anh Hộ nói : “Những người tham gia CLB KC đã tiến hành hoạt động bằng các

hình thức : hội thảo, mít-tinh, kiến nghị, viết báo... ”

Tôi thấy đó là những điều ngày xưa, anh nói với tôi đều biết và đã cùng làm.

Sự thức tỉnh trí tuệ của người thành phố cốt yếu là hàng ngày qua những điều này đây :

1- Vận động bầu cử ứng cử và họp hội đồng.

2- Tổ chức mít-tinh.

3- Khuyến học – diễn thuyết – làm báo.

Phải CLB cũng làm như vậy hay không ?

Cho tôi nhắc lại... để rồi tôi làm việc với anh Năm Hộ.

17. Về Bầu Cử

Sai gon ngày xưa phải là đã có “phổ thông đầu phiếu”. Bị hạn chế, lại làm cho người ta nói là bầu bán. Nhưng trong vòng hạn chế, người ứng cử và người đi bầu đều được tương đối tự do (tương đối = hơn ta bây giờ).

Ngày xưa Đảng biểu tôi ra hội đồng quản hạt. Dễ thôi ! Chỉ o bế ba cái tiếng Tây học đường, cho nó có mùi ông Hội đồng.

Ngày xưa có cuộc bỏ thăm. Tôi không thèm đi bỏ thì thôi; không bị mời, thiếu điều đem xe đến chờ. Và ngay cái chức được bầu có giá lắm. Chế độ bầu cử của ta ! Người ta coi Đại biểu quốc hội nó làm sao ấy !

Ngày xưa việc bầu cử có tác dụng thức tỉnh rất lớn đối với dân cư. Mỗi người ra Hội đồng đều được một suất tự do ăn nói. Ta thử nghe Nguyễn An Ninh nói trong cuộc tranh cử Hội đồng quản hạt (30-4-1939) đây nha !

“ ...

Trong khi Đế quốc Pháp và Đế quốc Nhật chọi nhau, ta không thể đứng ngoài cuộc một cách dễ dàng như hai đám tôi tớ đứng khoanh tay coi hai ông chủ của chúng nó đánh nhau. Huống chi chủ nghĩa Phát-xít ngày nay đã rõ rệt là cái họa to lớn cho nhân loại.

Muốn lãnh nổi nhiệm vụ lớn lao ngày nay là sự thống nhất quốc gia trở lại và lập một quốc gia dân chủ; tất nhiên phải kêu gọi lòng nhiệt huyết, tánh hy sinh của toàn cả mọi người... Những ai là người có lòng thương dân, thương nước, mặc dầu ít nhiều, những đồng bào bấy lâu nay khao khát, mong đợi thời cuộc đưa đến sự may mắn cho dân ta; những kẻ tâm chí sẵn lòng ra giúp đỡ cho dân tộc VN có một tương lai rực rỡ. Vô số người lao khổ ao ước và sẵn lòng hy sinh để cải thiện cái đời khốn khổ của mình và được đòi quyền tham gia vào sự lo lắng cho vận mạng cả nước. Toàn cả quốc dân ngày nay phải chú ý đến cái việc lớn lao có thể làm được.

Ngày nay là một dịp may cho dân ta trong lịch sử, nó lại có thể đưa ta vào chỗ đau khổ như ở Tàu, ở Y-pha-nho, ở Abyssinie. Lắm kẻ nói dân ta không kém ai về khôn ngoan, về hy sinh, về tánh đồng. Song sự đau khổ của ta có thể là vô ích cho ta không ? Điều ấy tôi xin toàn cả dân VN suy xét.

Trước kia mỗi lần tuyên cử Hội đồng quản hạt là một dịp cho số đông người cử tri, với năm ba đồng bạc của kẻ mua thăm, ăn chơi vui vẻ trong một vài ngày.

Rồi trong khóa Hội đồng, kẻ đắc cử chỉ làm việc tư lợi bán đứng quyền lợi dân tộc 20 triệu người mà xưa kia đã có một lịch sử vẻ vang; điều ấy sau cuộc vui chơi, cử tri không thèm nghĩ đến. Đó là đoạn đường lịch sử rất xấu hổ của cả dân tộc ta.

Gần đây từ Nam chí Bắc, trong nhiều cuộc tuyên cử thứ nhất là trong những cuộc mà một phần dân chúng có quyền dự vào như ở châu thành lớn thì trong đám cử tri lại biểu lộ cái tinh thần mới mẻ là tinh thần phản đối. Trình độ chính trị của quốc dân đã nâng lên một nấc cao.

Ngày nay người làm phận sự cử tri không nên chỉ có thái độ phản đối. Phải hiểu rõ sự quan trọng của thời cuộc, phải biết đường chánh đáng mà đi, phải biết phận sự và nhiệm vụ của mình là một người dân trong nước. Với thời buổi này, giá trị của một lá thăm rất trọng hệ.

Cái quyền lực chọn của cử tri, khi chính phủ đã đưa người nào thì người ấy trọn quyền tự do chọn lựa những người hành động vừa theo ý của mình.

Mặc dầu chính phủ hết sức trở ngại, người cử tri rất cuộc cũng trọn quyền muốn bầu cử ai thì bầu cử.

Lấy lá thăm để lộ ý muốn của mình, để cương quyết nhìn nhận những tư tưởng, những hành động, hợp với quyền lợi của mình, với vận mạng của nước, đó là cái phận sự lớn lao của người cử tri ngày nay, biết nhớ đến mấy ngàn năm lịch sử của ta, biết ao ước một tương lai nhẹ nhàng và vẻ vang cho dân tộc ta.

Không nên vì tình cảm cá nhân mà bỏ nhiệm vụ xã hội của mình; không chú ý ở sự chính phủ nhìn nhận hay không những kẻ ra ứng cử; không hoan nghênh những thái độ phản đối trống lỗng vì nó không có hiệu quả gì cả. Chỉ nhìn nhận một đường lối chính trị thiết thực để lợi dụng cơ hội mà thống nhất quốc gia và lập thành một quốc gia dân chủ cho dân tộc ta, đó là thái độ chính đáng ngày nay của người cử tri đã thức thời vụ.

Trong lúc khẩn mà cần cả lực lượng của các hạng dân chúng, tất nhiên ta không thể quên những chiến sĩ vì nước nhà mà nay hoặc còn ở trong tù hoặc được ở ngoài song bị luật pháp trói buộc. Ta nên đòi toàn ân xá cho chính trị phạm, và hủy bỏ những án quản thúc và biệt xứ. Đưa ra một vài ý kiến trọng hệ của tôi đối với thời cuộc, tôi đã làm được một phần phận sự của tôi. Ước mong sau, một số đồng bào ngày chủ nhật 30 Avril sẽ biết làm phận sự của mình để cho toàn cả quốc dân không hổ thẹn với những dân tộc đã dũng cảm hy sinh vì dân, vì dân chủ chủ nghĩa.

Với những cử tri ngày nay đã tỉnh ngộ, tôi xin hô cao khẩu hiệu :

1-Hãy liên hiệp lực lượng dân chủ.

2-Đòi hòa bình, cơm áo, tự do.

3-Lập một quốc gia dân chủ.

4-Mở ngục cho chính trị phạm.

Hỡi các đồng bào cử tri, đối với nước nhà, dầu khổ sở đến bậc nào, tôi cũng không một phút dám quên phận sự của tôi. Xin đồng bào hãy rán làm một việc nhỏ nhen là bỏ thăm đồng tình với chính sách thiết thực để cho dân ta hết khổ nhục với cái kiếp dân đã mất tự do.

...

Coi đó ! Người dân mất nước được nghe chừng “một vài ý kiến trọng hệ của tôi đối với thời cuộc” cũng đủ cho lòng xôn xang nghĩ đến phần mình đối với vận mạng của nước nhà.

Trình độ chính trị của anh thị dân, qua từng đợt từng đợt tuyên truyền ứng cử của người có tâm huyết mà được nâng cao.

Tiếp theo chiến dịch bỏ thăm là các cuộc họp Hội đồng. Đây mới là quan trọng. Nếu được phép nói bầu cử là như bữa tiệc. Nó cho ngon miệng trong một buổi. Thì cuộc họp hội đồng là bữa ăn hàng ngày, nó cung cấp dinh dưỡng cho cuộc sống về dài.

Chế độ cai trị xưa kia ở trên nước ta, nó để cho Hội i đồng họp công khai, mà còn sắp xếp họp vào giờ – tám giờ tối – cho người thị dân kéo nhau đi nghe được, vì đã ăn cơm xong !

Đối với tôi như các bạn trẻ “học sinh trường lớn” hồi đó, những cuộc họp Hội đồng quản hạt, Hội đồng thành phố, Đại hội đồng kinh tế lý tài, là những buổi học hậu học đường bổ sung và mở rộng cái văn hóa phổ thông mà lớp trung học đã vun quén cho chúng tôi.

Nghe Nguyễn Phan Long, Trần Văn Thạch, Nguyễn Văn tạo, Phan Thanh, nghe họ nói tiếng Tây với Tây mình cũng thấy tự hào về người của mình, mà chủ nghĩa thực dân gọi là indigènes (ie. bản địa) , thổ dân, annamites (ie. dân bản địa An Nam, thổ dân An Nam).

Nhưng cái quan trọng là đối với thanh niên, nghe đồng bào, vào bậc đàn anh của mình nói về việc nước, nói về kiếp sống của bình dân, bắt phải thêm thường – nếu không vậy thì không phải là thanh niên trí thức – thêm thường cái quyền được tham gia lo lắng việc dân, việc nước, với người ta.

Đó là, sự nảy sinh trong lòng người thanh niên có học, sự quý trọng ,sự đòi hỏi sống chết

những quyền đáng phải có của con người công dân; là quyền bỏ thăm để mình được lựa chọn ông Hội đồng vừa ý mình hoặc mình cũng được ứng cử, làm ông Hội đồng và làm người có ích.

18. Về Mít-Tinh

Những người ở đầu thế kỷ XX này, như anh Hộ và tôi, được sự giáo dục của nền văn minh Pháp, khi chen vai với đám đông người để nghe các ông Hội đồng thành phố, Hội đồng quản hạt và Đại hội đồng kinh tế lý tài hợp, thì làm sao cũng mơ màng thấy nước Pháp với cái Viên Quốc ước *“mà chưa hề có cái gì xuất hiện với tầm cao hơn thế, trên đường chân trời của loài người.”* (V.Hugo).

Và thấy cái tầm cao vĩ đại của CM Pháp.

(Không biết cháu Phan Ngọc Tôn của tôi nó còn có hậu ý gì khi kèm tôi viết Pháp Văn; nó biểu tôi đọc La Sainte Bible, Quatrevingt treize ? Đến ngày nay tôi vừa lấy “Tội tổ tông” trong Kinh thánh. Và cũng lấy làm lý thú mà trích “93” của Victor Hugo để cho tư tưởng về Quốc Hội thâm nhập vào người công dân có lý trí và luân thường chúng ta).

“Đồng thời phát sinh ra cuộc CM, nghị hội này nảy sinh ra nền văn minh... Lò lửa, nhưng là lò rèn. Trong cái thùng ấy, khủng bố đang sôi sục thì tiến bộ đang lên men. Từ cảnh hỗn độn của bóng tối và mây đen đã vút lên những tia sáng menh mông song song với các định luật vĩnh cửu. Những tia sáng ấy vẫn còn mãi ở chân trời và mãi mãi còn thấy rõ trên bầu trời các dân tộc, đó là công lý, là khoan dung, là nhân từ, là lẽ phải, là chân lý, là tình yêu. Viện Quốc ước đưa ra câu định lý vĩ đại này :

“Tự do của người công dân này chấm dứt ở chỗ tự do của người công dân khác bắt đầu.” Câu ấy đã tóm tắt lại trong hai dòng chữ tất cả ý thức xã hội nhân quyền. Viện Quốc ước tuyên bố nghèo khổ là thiêng liêng; mù, câm, điếc là thiêng liêng và những người tàn tật ấy là con nuôi của nhà nước; sinh con hoang là thiêng liêng và người mẹ được chính phủ an ủi và nâng đỡ; trẻ mồ côi là thiêng liêng và chúng được tổ quốc nuôi dưỡng; người bị cáo trắng án là trong sạch và thiêng liêng và phải được bồi thường.

Viện Quốc ước lên án việc buôn người da đen, tuyên bố hủy bỏ chế độ nô lệ, ban hành đạo luật liên đới trong quan hệ xã hội, chính sách giáo dục không mất tiền, tổ chức nền giáo dục quốc gia với trường Sư phạm ở Paris, trường trung học ở quận lỵ và trường sơ cấp ở thôn xã, lập ra các trường chuyên nghiệp và các viện bảo tàng, ra sắc lệnh thống nhất luật pháp, thống nhất đo lường, thống nhất tính toán theo hệ số thập phân, lập nền tài chính của nước Pháp và thay thế nạn phá sản ngân sách thường xuyên của chế độ quân chủ bằng tín dụng công cộng. Viện Quốc ước đem lại cho ngành giao thông hệ thống điện tín, cho tuổi già những viện dưỡng lão có trợ cấp, ngành y tế những bệnh viện đã tẩy uế, ngành giáo dục trường bách khoa, cho khoa học phòng kinh tuyến và cho trí tuệ con người. Viện Quốc ước vừa có tính chất quốc gia vừa mang tính chất quốc tế. Viện Quốc ước đã ban hành 11210 sắc luật thì một phần ba có mục đích chính trị, hai phần ba có mục đích nhân đạo. Viện Quốc ước tuyên bố đạo đức phổ biến là nền tảng xã hội, là lương tâm phổ biến, là nền tảng của pháp luật. Với tất cả những cái đó, ách nô lệ bị xóa bỏ, lòng bác ái được đề cao, lòng nhân đạo được bảo vệ, lương tâm con người được tu chỉnh, luật lao động trở thành pháp quyền, tài sản quốc gia được vững chắc, tuổi trẻ được học hành và nâng đỡ, văn học và khoa học được truyền bá rộng khắp, ánh sáng tỏa trên các đỉnh cao, những cánh cùng khổ được giúp đỡ, các nguyên tắc được công bố. Tất cả những cái đó, Viện Quốc ước đã làm, mặc dù nó còn mang trong lòng con quái vật là loạn Văng-đê và trên vai một bầy hùm beo là bọn vua chúa.

Tội nghiệp cho người dân thuộc địa chúng mình, nghe biết tới Viện Quốc ước, sản phẩm vĩ đại của CM Pháp mà càng chết thêm độc lập tự do.

A ! Ở nơi Hội nghị đó, Victor Hugo tường thuật “tất cả hạng người nhân đạo, vô nhân đạo và siêu nhân đều có mặt.”

Và : “Sự nói năng vô độ là quyền của mọi người.”

Cái Viện Quốc ước đã gây ảnh hưởng rất lớn của CM Pháp đối với dân ta.

Trước CM, người Pháp không có quyền tự do nào hết. Không có tự do tôn giáo. Không có tự do ngôn luận trên “giấy in.” Không có tự do “thân phận”, nhà nước muốn bắt giữ ai và bao lâu cũng được. Như vậy là không có tự do chính trị (tự do hội họp, tự do lập hội...).

Viện Quốc ước ấy đã chính thức ban bố trong 11200 sắc luật các quyền được coi là quyền tự nhiên của con người.

Lịch sử CM Pháp đã dạy người dân mất nước chúng ta rằng những thể chế dân chủ mà “lời qua tiếng lại” trong Viện Quốc ước đã “vật chất hóa” là kết quả của nhân dân quần chúng đấu tranh.

Và lịch sử CM Pháp đã dạy ta cách làm.

Trước hết (ie. khi ?) CM nổ ra thì dân chúng Paris đã thành lập diễn đàn (để nói theo một ông đã chỉ vạch Năm Hộ là “đang tập dợt dân chủ”) rất nhiều ban đầu ở các tiệm cà phê. Và một diễn đàn đã trở thành một CLB, một Hội.

Cái mình mới học thì mới là ở trong tư tưởng mà thôi. Để thực hiện cái mình muốn là phải làm.

Và ai làm ? Quần chúng.

Vả chăng, kẻ đi xâm chiếm nước người thì lòng dạ đâu thể lằng xao việc người ta sẽ nổi dậy mà đòi nước lại. Cho nên nó cố giữ ổn định bằng việc cái thì cắt xén, cái thì thủ tiêu những quyền tự do dân chủ (giữ ổn định chính trị bằng phương pháp như vậy mà có được cũng tạm thời thôi).

Về phía người làm CM – hay nói cho thích hợp là người đấu tranh đổi mới – là ra sức tập hợp quần chúng, nói cho họ nghe quan điểm về thời cuộc. Để cho tư tưởng CM trở thành sức mạnh vật chất.

Trong sự sống của mình, dưới chế độ cai trị đàn áp của thực dân, người CS không lùi bước trước khủng bố, luôn luôn rải truyền đơn. Gõ mõ họp mít-tinh trong bụng lằng, đêm khuya. Những cuộc mít-tinh ấy là những cuộc hóa thân của quần chúng vào khẩu hiệu đấu tranh CM.

Ở vào thời điểm nào đó mà sự tuyên truyền giáo dục cho quần chúng trở thành cấp bách, thì người CS đã làm mít-tinh trước mũi nhà cầm quyền. Trong cuộc mít-tinh đó, Lý Tự Trọng đã bắn chết một thằng cò Tây, để bảo vệ cho người đồng chí diễn thuyết.

Trước đó, cuộc mít-tinh mà chí sĩ Nguyễn An Ninh với mấy người nữa diễn thuyết ở đường Lanzarote cũng là được ghi trong lịch sử CM ở Nam kỳ (1926).

Lần theo tình hình mà phong trào đấu tranh của quần chúng trong nước kết hợp với phong trào thế giới đấu tranh cho dân chủ làm cho thực dân nói lỏng sợi dây nó tròng cổ dân ta thì đã có xảy ra nhiều cuộc mít-tinh ở rạp hát Thành Xương.

Tôi nói mít-tinh trên đây là đi về nguồn nước mà anh Năm Hộ đã tắm.

Tôi nói luôn một sự trùng hợp thú vị.

Hội CM Pháp, trong rất nhiều những diễn đàn quần chúng nổi rõ lên Câu lạc bộ của những Jacobins, mà tên gọi chính thức của nó là Société des Amis de la Constitution –Hội những người bạn của Hiến pháp. Hội này đã tập hợp những người CM kiên cường.

Họ đã đẩy mạnh CM và giữ cho nó tánh chất triệt để không lừng khờ thỏa hiệp, và khi chuyên chính của CM được thiết lập thì những nhánh nhóc của CLB này trở thành những “bánh xe” của chính phủ..

Sự trùng hợp ở đây là :

Cũng có tên mới đẻ ra là “hội” nhưng “lục bộ” đã đặt cho là “CLB” thì có sao đâu cái chuyện khác tên miễn là nó giữ cho được, cho đúng đắn tính chất của một tổ chức chính trị.

CLB những người kháng chiến cũ qui tụ những người CM bất khuất thuở xưa đều là bánh xe và định ốc của Đảng và Nhà nước.

CLB... liên tiếp và vào thời điểm thích hợp, mở ra những cuộc mít-tinh, nói về thể chế dân chủ, nói về phân chia khu vực kinh tế, nói về tình hình các nước Đông Âu và nghĩ tới ta. CLB này theo “phép nước” thì chỉ là của Tp.HCM, nhưng vì các tỉnh đều nghe tiếng nói của nó nên đi dự mít-tinh rất đông. Người các tỉnh Nam kỳ cũng coi theo. Cho đến tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng cũng chuẩn bị làm theo... Nguyễn Hộ.

Những cuộc mít-tinh này không biết sao mà làm cho Đảng và Nhà nước ta ra lệnh cấm. Và luật rừng nên cấm báo, bằng sự thổi vào tai các Chủ nhiệm nhà in. Cấm mít-tinh cũng vậy. CLB đã từng mượn phòng của Nhà hữu nghị Việt-Xô, của CLB Lao động, mượn hội trường của quận 3; nay không ai cho mượn nữa.

Tôi nhớ ngày xưa, tôi được cái duyên chạy mượn phòng mít-tinh diễn thuyết thì cũng bởi tại vì Nhà nước thực dân là khác và Nhà nước XHCN là khác.

Nếu để chậm, không bắt Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng thì người ta sẽ đưa nhau làm “CLB” mà coi.

Tôi hiểu anh em CM già mà thích CLB mít-tinh là nói nổi lòng mình về thể chế dân chủ. Và họ cũng có biết lời mở đầu nghiêm trang đượm đau buồn của Tuyên ngôn Nhân quyền.

“Các đại biểu của nhân dân Pháp, họp thành Viện Quốc ước cho rằng, sự không chăm sóc, sự bỏ quên hay sự coi thường các quyền của con người là những nguyên nhân duy nhất gây ra những đau khổ chung và sự hư hỏng của những kẻ cầm quyền; vì thế đã quyết định trình bày các quyền tự nhiên thiêng liêng và không thể tước bỏ được của con người trong một bản tuyên ngôn trọng thể.”

(Và cũng vì thế mà họp mít-tinh để gọi cho Đảng, cho Quốc hội những kiến nghị trang trọng).

=====

19. Về Khuyến Học, Diễn Thuyết và Viết Báo

Nói về khuyến học (từ khi Tây mới tới).

Vị toàn quyền thứ nhất sang cai trị Đông Dương là Paul Bert đã nói với bạn mình là Petrus Trương Vĩnh Ký rằng :

“Pháp quốc lập Cộng hòa dân chủ, thời đã lấy những chủ nghĩa CM 1789 mà thi hành.

Chính phủ tôi đang thay mặt tại đây mà phần riêng tôi cũng vậy, chúng tôi quyết định noi theo chủ nghĩa ấy.”

Khách quan mà nói, để dễ làm nảy ra cuộc văn minh tiến hóa, chính phủ thực dân đã lấy chữ Pháp và chữ Quốc ngữ thay vào chỗ chữ nho học hành và thi cử.

Trong một dân tộc ngu hèn bị mất nước thì sự ham học là một điều của luân thường.

Để khuyến khích học Quốc ngữ, chính phủ thuộc địa có tài trợ cho nho sĩ, sớm biết Quốc ngữ dịch truyện Tàu.

Cái “dịch vụ” ấy đã lưu tên các ông : Nguyễn An Khương, Trương Duy Toàn, Trần Phong Sắc, Đặng Thúc Liêng, Nguyễn Kim Đính...

Những nhà Tây học uyên bác bắt đầu từ Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký tới Nguyễn Hảo Vĩnh, Phạm Công Bình, Hồ Biểu Chánh... đều... mà học giả Lê Thanh nói :

“Muốn nhờ ở sự văn minh của người Pháp mà gây một cuộc phục hưng cho nước mình về mặt tinh thần đang bị tù túng trong xã hội lạc hậu thua người ta, nay phải được như người ta, một xã hội không còn hợp lý nữa về chính trị, tư tưởng và văn hóa.”

Những người học giỏi lớp trước ở Nam kỳ đều theo Trương Vĩnh Ký mà “*hết lòng hết sức với đời dạy nhau.*”

Trương Vĩnh Ký viết tựa tác phẩm “*Lịch sử Annam*” bằng một câu rất đáng kính :

CHO HỌC TRÒ

Các trường đất Nam kỳ

Ở các học trò, ta xin hiến sách này cho các trò, vì làm ra nó là làm cho các trò coi. Tâm chí của những học giả tiền hiền ở Nam kỳ là đặt cho mình nhiệm vụ viết sách cho đàn em.

Coi như bài học truyền miệng ở lớp đồng ầu đã có những câu ân cần khuyên học :

Ngon là mật mỡ tốt vàng son

Vì học mà nên, ở các con

Và học để mà :

Hai chữ công danh đua găng chí

Tôi ngay con thảo nước nhà còn.

Thì cũng như văn hóa Âu châu, ai cũng bắt đầu văn nghiệp của mình bằng chữ La-tinh.

Học giả Nam kỳ đều bắt đầu viết, dạy luân thường như vậy.

Phải nói, cho các vị văn hóa của ta biết, vào năm 1888 “Đồng Khánh tam niên thập nhị nguyệt, thập ngũ nhật” (ie. ?) người Annam ta đã lập ra nhà xuất bản, mà được gọi là :

a. Hữu nhân cuộc.

(Hữu là bằng hữu, nhân là nghĩa nhân)

Lập ra ở Quảng Nam. Chánh cuộc viên là Phan Hi Tô.

Nó có chương trình hành động, có tôn chỉ, mục đích.

“Coi sách Trương Sĩ Tài chẳng hệ tổn hao một mồi gia công sắp đặt mướn in ra cho con trẻ học chữ Phang-sa, chữ Quốc ngữ và chữ Nho, thấy xa, cứ mồi cang thường, cho còn lại góp nhóp truyện tích cổ kim so sánh thiệt hơn mà giữ phong hóa.

Ấy cũng là một cái viển đồ chi kế nên ta hiệp nhau mà lập ra Cuộc hữu nhân.

(Dĩ văn hội hữu, dĩ hữu phụ nhân) mà phụ cái chí ấy cho con cháu ta cùng kẻ hậu sanh được nhờ sự đã học về sau.”

“Viển đồ chi kế” là hứa hẹn về sau.

Ngay trước mắt, chương trình hành động của cuộc có tôn chỉ và mục đích nói là “chánh ý.”

“Chánh ý Cuộc hữu nhân là đang tay nhau ra mà giúp trong việc tốn phí mà in sách vở ra cho người ta học cho tiện, cho mau theo thời nay.”

Vừa nói đó là về sách vở in ấn.

Còn đây là tổ chức.

Khi tôi ra trường thì biết có hành vi “hào hiệp” của ông bà Nguyễn Đức Nhuận chủ báo *Phụ nữ Tân Văn* đã cổ động và cấp học bổng cho học trò nghèo đi Tây học.

Còn có tổ chức này thiệt là rầm rộ xứng danh.

Hội Nam kỳ khuyến học.

Đó là lập ra bởi :

Michel Văn Vĩ, Đoàn Quang Tấn, Lê Thọ Xuân, Ngô Văn Phát, Vương Hồng Sển, Võ Văn Nhung (không biết còn có ai nữa).

Nam kỳ khuyến học bỏ ra sau lưng mình những mối dây cho các vị Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng, Huỳnh Tấn phát, Bùi Đức Tịnh, Tạ Bá Tòng nắm lấy mà đi “Truyền bá Quốc ngữ.”

(Những người sáng lập Hội truyền bá chữ Quốc ngữ đã làm một khối của CLB những người kháng chiến cũ mà học giả Bằng Giang đã nêu công trạng bằng một tập sách nhỏ, tựa là “*Đường dây chưa đứt*”)

Chung quanh Saigon- Cholon nhiều chi nhánh khuyến học hội đã được lập. Tiên thì nhờ địa chủ phú nông. Món ăn thì dựa vào thầy giáo. Nói như hội khuyến học Gò Đen.

Đứng đầu là Hội đồng Tồn. Cai tổng Lý. Điều hành mọi mặt là thầy giáo Gấm, thầy giáo

Nguyễn Văn Tiệp.

Hội quán mở cửa không có ngày nghỉ, cho người quen thuộc đến ngồi đọc sách, hay mượn về nhà.

Hội khuyến học Gò Đen khai trường bằng một buổi “nói chuyện” của bác Hội đồng Tồn nói về lễ nghi phong tục. Mỗi chủ nhật đều có nói chuyện. Ngày chủ nhật kia, Nguyễn Văn Lộc thị thiêng (ie. ?) cho tôi nói về tính chất tiểu tư sản của quyền tiểu thuyết “*Gia đình*” của Khải Hưng. Có chủ nhật, thầy giáo Gấm giới thiệu “*Quả dưa đỏ*” của Hoàng Ngọc Phách.

Bạn đọc, có nghe tôi cười không ?

Ở một chợ (nếu gọi là thị trấn thì lớn quá) nhỏ như Gò Đen, Chợ Đệm mà có đủ, nào là Hội khuyến học, nào là Thư xã và Nhà xuất bản.

Gò Đen có Thân Dân Thư Xã.

Chợ Đệm có Tỉnh Dân Thư Xã.

Đó là những nơi làm đại lý bán báo và sách tiên bộ của ba kỳ. Như *Phong Hóa, Thế giới, Nhàn nhá, Phổ Thông, Việt Dân*. Về sau làm nơi phát hành *Le Peuple, Dân Chúng*.

Đó là nhà xuất bản Thân Dân Thư Xã đã xuất bản của Nguyễn Văn Tạo, người con của Gò Đen; tập sách nói về “*Mặt trận Bình dân chống Phát-xít*”. Và không biể nó mò ở đâu ra mà tái bản “*Vấn đề dân cày*” của Qua Ninh và Vân Đình (Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp ?).

Tỉnh Dân Thư Xã ở Chợ Đệm đã được ông chủ nhà máy xay Vỡ Lợi giúp cho để in của tôi “*Đông Dương đứng trước một cuộc Đại Cải cách*” (nhưng anh Hà Huy Tập biểu khoan, hãy lấy nó mà in thành truyền đơn, chực đơn Brevié). Có anh Hứa Khắc Lợi, tục gọi là Bảy Cừ, nhà tu hành trở thành Hòa thượng Thích Thiện Hòa bỏ tiền ra in “*Một trăm bài thuốc gia truyền*”.

(Dạ thưa Quốc hội, ngày xưa, dưới thời Pháp thuộc việc xuất bản một quyển sách dễ như cơm bữa)

Coi như nói khuyến học như vậy là vừa.

Còn để nói về **Diễn thuyết**.

Trước hết phải nói đến một cái tên Tây

b. SAMIPIC.

Đó là :

S, Société (hội)

A, d'Amélioration (bồi dưỡng cho khá hơn)

M, Morale (uận lý)

I, Intellectuelle (trí tuệ)

P, et Physique (và thể lực)

I, des indigènes (của người bản xứ)

C, Cochinchine (Nam kỳ).

Chữ Samipic dễ nói nên người ta nói nó chớ không ai dùng chữ “Hội Nam kỳ Đức Trí Thể dục” mà rủ nhau vào nơi ấy nghe “diễn thuyết” chơi !

Buổi nghe lạ tai quá là buổi Phan Văn Hùm nói về Biện chứng pháp mà ông thông báo rằng : “Ông nói dốt về phép Biện chứng của Marx.”

Nhớ buổi hôm ấy Nguyễn Văn Tạo có ý liến là việc phổ thông hóa học thuyết Marx là không nên, thậm chí “nói dốt”, nó là nói sai, là phản lại nó đi. (Sau đó có xuất bản “*Biện chứng Phổ thông*” của Phan Văn Hùm)

Hôm nọ, tôi có đi gặp Vương Hồng Sển hỏi coi Samipic là ai lập. Hiểu ý bạn, nên Vương Hồng Sển trả lời liền, rất gọn :

– “Ta, chớ không phải Tây.”

Ta là Bác vật Lưu Văn Lang xin phép xỏ số hai lần, kiếm được 60.000 đồng mua đất cất nhà. Tôi có nghe ông Trần Văn An, mặc blouse trắng, đội mũ như Bác sĩ có thêu chữ đỏ Docteur

économique, nói về Hợp tác xã tiêu thụ của Charles Gide.

Ông Văn Vĩ nói về kim bản vị và ngân bản vị.

Ông commis Vàng nói về thuế gián tiếp, người tiêu dùng phải chịu...

Đều là những điều nghe bổ ích. Tôi hồi tưởng buổi chiều chủ nhật gian đầu trời nắng từ một giờ trưa coi trận banh Thủ Dầu Một đá với Etoile Gia Định, vào Louvain tắm nhà tắm công cộng hai xu, ra đường làm tô mì, rồi cuốc vào Samipic nghe diễn thuyết thì đầu óc sẽ tươi tắn và sáng suốt.

c. Kỷ niệm nhà cách mạng tiền phong của Việt Nam : Nguyễn An Ninh

Chết trong địa ngục còn non 14-8-1943

NGUYỄN AN NINH

1900-1943

Tôi muốn gộp các hoạt động trí tuệ của Saigon

Khuyến học

Diễn thuyết

Ra báo

để nói cái luân thường của chí sĩ.

(Đến chỗ nào thấy dễ viết tôi sẽ kêu anh.

Vả chẳng chữ “anh” là một mức độ quý mến. Người Saigon có gọi “anh Ninh”, “anh Tạo”; còn thì “ông Thâu”, “ông Hùm”.

Lúc gần nhau thì tâm phúc, anh kêu tôi bằng “thằng”, tôi gọi anh “anh Năm”).

Tôi không viết tiểu sử Nguyễn An Ninh (NAN) (vì phải là nơi khác cho có khuôn phép).

Tôi chỉ muốn nói môi sinh chính trị mà Nguyễn Hộ và tôi đã lớn lên và miêu tả thần tượng của thanh niên, người mà tư tưởng yêu nước đã thuyết phục được các tầng lớp nhân dân, đã vạch ra luân thường cho trí thức, sinh viên và học sinh. Cho chúng tôi.

NAN sinh năm 1900.

Từ nhỏ sáng dạ thông minh. Đi học trường Tabert, qua Chasseloup Laubat (nay là Lê Quý Đôn), ra Hà Nội, rồi sang Pháp. NAN có nói về thời ấy của mình : “Đã rồi ở trường Đại học luật Hà Nội, ngay khi vừa mới lên năm thứ 2, để sang Pháp tiếp tục học, ra đi bằng loại vé tàu trên boong. Đến Paris phải đi làm để kiếm sống; vừa làm lụng, vừa học trong vòng 3 tháng đã lấy được bằng cử nhân.”

Ông cử nhân 18 tuổi này nán lại Pháp để tự học thêm. Thư viện Paris đủ sách cho người “ham đọc”. Trong thời kỳ đó :

“Tôi rất mê Thích-ca và Jesus.

Vì xã hội không hợp với ý muốn của mình mà Jesus bỏ cả điều tư, giữ trong sách, thoát chốn bần hàn, đánh đổ bọn hủ lậu một cách khí huyết làm cho máu thanh niên của mình cũng lắm khi sôi nổi, đau thương. Còn Thích-ca mà tôi thích vì Thích-ca chỉ ra rằng :

“Cái thế giới mà mình bất bình đây, không chắc là có; sự đau khổ trong tâm cũng vì mộng tưởng mà ra...” ...”

NAN về nước giữa năm 1922.

Những tháng ngày đầu năm này, anh có viết báo Pháp, như là để lại lời trách móc cho người Pháp thiệt, người Pháp ở chính quốc :

“Mí là người Pháp, ta nài nỉ mí đừng làm ô danh và đừng làm cho người ta nguyên rủa một dân tộc mà ta phải để một thời gian rất dài đợi tìm hiểu và yêu thương, sau biết bao nhiêu nhận thức sai lầm và phí công chiến đấu, chỉ vì ta đã gặp trên đường ta đi, những con người giống như mí và cũng tự xưng là người Pháp”

(Cho tôi trích “*Những kết quả tương lai của sự thống trị của Anh ở Ấn Độ*” của Mác, để vào

đây cho bạn đọc chúng mình theo dõi tư tưởng của người trai trẻ NAN.

Mác viết : “Tôi không thể rời bỏ đề tài về Ấn Độ mà không có một số nhận xét kết thúc.

Sự giả dối thậm tệ về tính đã man vốn có của nền văn minh tư sản sẽ lộ ra trần trụi trước mắt chúng ta, khi chúng ta không quan sát nền văn minh ấy ngay ở chính quốc, là nơi mà nó mang những hình thức đáng kính mà quan sát nó ở các thuộc địa nơi mà nó lộ rõ một cách không che đậy”)

Khi NAN về nước SAMIPIC mời.

Anh nhận lời. Vui lòng vì sẵn ồ cho gà đẻ. Trí thức, công chức và sinh viên hăm hở : “NAN diễn thuyết”.

Anh bắt đầu, nhẹ nhàng với những buổi :

Xã hội Ấn Độ lúc Phật Thích-ca ra đời;

Tắc đất, ngọn rau ơn Chúa.

Lần lần mới đi vào... như ngày 15-10-1923 nói về “Lý tưởng của thanh niên Annam.” (l’*idéal de la jeunesse annamite*).

NAN có viết lại như vậy :

“Hội SAMIPIC có mời tôi nói chuyện tại trụ sở của hội. Tôi đã đáp lời. Tất cả những công chức đến nghe đều bị khiển trách. Ông Cognacq, Thống đốc Nam kỳ mời tôi lên.

Trong khi trao đổi ý kiến trong phòng làm việc của ông ấy, ông ta cắt ngang tôi và nói :

“Không nên có trí thức trên đất nước này.” (Il ne faut pas d’intellectuels en ce pays.)

NAN sau đó đã đi vào nông thôn nói chuyện với thanh niên. Thực ra đó là thông qua “khẩu thuyết vô bằng” mà nói với bà con nông dân các người trai tráng làm thế nào để giải phóng đất nước.

Và như vừa nói ở trên, NAN bị cấm nói chuyện ở SAMIPIC, đã cợt một câu hay :

“Không cho tôi nói miệng, tôi nói với đồng bào trên một tờ giấy.”

Tờ giấy ấy là tờ báo *La Cloche fêlée* (Cái Chuông rề)

Thuở đó chưa ai, Annam mà ra được báo quốc ngữ chỉ trừ tờ *Nông Cổ Mìn Đảm*.

Nguyễn Kim đình chủ bút, nép trong cánh cửa con gà Tây (Coq Gaulois) (ie. Gà Trống, một biểu tượng quốc gia không chính thức của Pháp) tên Paul Canavaggio.

Tiếng của Chuông rề ngân nghe khắp xứ, ngày 10-12-1923.

Cũng phải nói về chữ bìa hiệu “Organe de propagande des idées francaises *La Cloche fêlée* là “Cơ quan Truyền bá Những Tư tưởng Pháp.”

Tiếp dưới đó có nêu :

“Là người Pháp, chúng tôi chấp nhận tất cả những gì rộng rãi, độ lượng, cao thượng”.

Và *La Cloche fêlée* đã phi lộ bằng câu nói của chính toàn quyền thời ấy là Albert Sarraut :

“Un grand pays comme le nôtre, ou qu’il aille, ou qu’il agisse, doit pouvoir dire et redire que partout il reste fidèle à lui-même” (ie. Một đất nước tuyệt vời như của chúng tôi, hoặc anh ra đi, hoặc làm gì, đáng lý ra nên nói và lặp lại điều đó ở khắp mọi nơi rằng anh vẫn trung thành với chính mình)

Chắc là ta không tránh tròn với câu thứ nhất : “Nous sommes Francais tout ce qui est large, généreux, noble est nôtre” (ie. Chúng tôi là người Pháp tất cả những gì là rộng rãi, bao dung, cao thượng là của chúng tôi).

Phận ta là kẻ bại trận cam chịu người thắng trận coi mình là sujets francais de Cochinchine (ie. những đối tượng của Nam Kỳ Pháp)

Và đối với NAN (ảnh hưởng tới tôi cũng vậy), nước Pháp là tổ quốc chủ nghĩa nhân văn. Còn như câu nói sau của A.Sarraut là cố tình tấn vào chân tướng cái ông thay mặt nước Pháp cai trị nước này. Nói thì, phải nhớ ghen !

“Một nước lớn như nước Pháp chúng ta đầu đi đến đâu hay hành động trong trường hợp nào đi nữa cũng phải nói cho mọi người và cho riêng mình biết là luôn luôn trung thành với mình. Nước Pháp phải nhìn chính sách thuộc địa của mình như con người dám soi thẳng vào gương để vấn lương tâm”.

Tuy nhiên NAN cũng phải viết hai “*Lá thư không niêm*”, đăng trong số 1 và 3, để thừa lại với đồng bào :

“Trước hết phải nói Cái Chuông rè là cơ quan tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước. Yêu nước đối với một dân tộc đang trong vòng nô lệ, khi mà những tên thực dân cáo già đang ra sức tô vẽ một nước Pháp ở Á châu; khi mà có những người theo Pháp đang uốn lưỡi mò dân về một chế độ lập hiến-quân chủ như Phạm Quỳnh hay về một chế độ lập hiến -dân chủ như Bùi Quang Chiêu.

Họ đang thuyết phục dân ta đi theo chủ nghĩa “Pháp Việt đề huề” của họ.

(Cho tôi đặt vào đây một tài liệu để các bạn theo dõi tư tưởng NAN. Đó là lời của Trương Vĩnh Ký nói trong thư gửi bác sĩ Chavanne : “Tôi thấy rất làm sung sướng khi thấy có nhiều người Pháp cương cường. Điều độc nhất mà tôi tiến đến là làm sao giúp ích, làm sao để thực hành câu “theo họ nhưng không lệ thuộc họ”

Sic vos non vobis (ie. thành ngữ Latin và Hy Lạp : Như vậy bạn làm, không phải cho chính mình). Đó là số phận của tôi, là điều an ủi cho tôi”).

Và sau đây là :

“Cái Chuông rè là cơ quan chuẩn bị cho tương lai của dân tộc.

Những ý kiến mà nước Pháp đem lại cho chúng ta sẽ không dẫn chúng ta ra khỏi nôi giống của mình mà trái lại sẽ đưa chúng ta trở lại, vào lòng của dân tộc.

Phải trên cơ sở dạy cho chúng ta biết yêu thương nôi giống đã ung đúc ra mình thì nước Pháp mới chắc chắn được rằng những tư tưởng của họ sẽ được đơm hoa kết trái và ảnh hưởng tinh thần của họ sẽ được lan rộng ra khắp thế giới.

Và sự nghiệp tuyên truyền của chúng ta, để có hiệu lực chắc chắn thì nó phải có thể tác động để càng đông người càng tốt. Chúng ta phải có trong tay một tờ BÁO quốc ngữ. Chính là qua chữ quốc ngữ mà chúng ta mới giúp đỡ được một số nhiều; nhất đồng bào chúng ta.

Nhưng chúng tôi chỉ có trí thông minh, có ý chí và tấm lòng mà chúng tôi dâng trọn cho đất nước. Nói vậy có nghĩa trong thiếu thốn, chúng tôi vẫn sẵn sàng đem hết nghị lực non trẻ để thực hiện cho bằng được điều mơ ước của mình”.

(Xin cháu Nguyễn Thị Bình nhận nơi đây lời chú cảm ơn cháu cho mượn tài liệu mà cháu biên soạn để giỗ Ba).

NAN đang ước mơ.

Cái giọng hòa dịu đôi đàng của mấy số báo đầu đề bị chính phủ thuộc địa cho là lung lảng và “khởi tổ” tác giả.

Và NAN đứng trước vành móng ngựa nói ung dung :

“Tôi làm việc để giải phóng giống nòi tôi và chuẩn bị cho tương lai của nó. Tôi bày vẽ những cách làm hợp pháp để đạt mục đích đó”.

Thử xem coi, sao mà những bài báo bị buộc tội là lung lảng.

NAN viết :

“Sau 60 năm, nước Pháp đô hộ xứ Annam khi bọn thực dân Pháp đang khoe khoang về sự mạng khai hóa, mang sang khoa học Âu châu để cho nhân dân Đông dương thì người Annam đang sống neo nhóc trong những túp lều tranh lụp xụp; mưa đông gió rét không có được manh áo che thân, phải uống nước ao hồ, phải ăn khoai thay gạo, phải bán vợ đợ con... Một tình trạng suy yếu như vào giờ hấp hối, ngệt thở và một cái chết không tránh khỏi”.

(Cái hơi văn này thổi luôn vào những tờ truyền đơn hội Đông dương Đại hội – Mặt trận Bình

dân hồi 1936).

NAN viết : “Trong vòng 10 đến 15 năm, khi hạng người không lương tâm sẽ làm cạn nguồn những hạnh phúc còn con của dân tộc cây sâu cuộc bầm này, ta sẽ chỉ còn thấy những người nông nô. Còm lưng trên mảnh ruộng, không phút nghỉ ngơi. Tất nhiên, những thế hệ sẽ nối tiếp chúng ta. Đó là dân tộc người nô lệ khổ sai, mặt như nghệ. Không phải người Annam nữa. Tức là trong họ không còn chảy nữa, cái tinh anh nhất của dòng máu dân tộc đã chinh phục mảnh đất này và thấm đượm nó bằng tâm hồn của mình.”

NAN cũng hỏi : Làm sao đây ?, trong bài “*Du rêve à la réalité*” (ie. Từ ước mơ đến thực tế) : “Từ một hiện tại, một thực trạng như thế thì tương lai sẽ phải ra sao ?

Chúng ta chỉ có thể hòa mình vào hiện tại để vùng ra khỏi cảnh bị đầy ải về vật chất lẫn tinh thần đang đè nặng và làm nghẹt thở chúng ta. Mọi cải cách xã hội sẽ thất bại nếu như được xây bởi tưởng tượng và lý trí. Chúng ta là những người phải hạ mình vì một chén cơm, phải trả giá chén cơm bằng quyền sống và bằng sự kiêu hãnh của tổ tiên để lại. Chúng ta đã vì một chén cơm đã phải gài chúng ta vào con đường lệ thuộc mất nhân phẩm. Những người đang kêu đói, chúng ta có thể dễ dàng tránh xa con người đã đưa cho ta chén cơm và nói : “Làm cái này, làm cái nọ hay là ngươi sẽ không được chén cơm”, hay không ?

Chúng ta phải biết chấp nhận một số thực trạng như đương nhiên, để từ đó đi sâu vào qui luật xã hội rồi tạo ra một trật tự mới để chống lại trật tự cũ, một lực lượng mới để đương đầu với lực lượng cũ”.

Nhưng đối với sự độc lập tức thì của đất nước, NAN xác định : (trong bài “*Vers la nation indochinoise*” (ie. *Hướng tới quốc gia Đông Dương*).

“Đối với nước Annam ngày nay, giành lại độc lập là quá sớm. Vì chúng ta chưa đủ sức gìn giữ độc lập đó và sẽ mất nó ngay hôm sau ngày chiến thắng. Chúng ta chưa có đầy đủ ý thức kỷ luật và nhận thức chính trị.

Sau CM Tân Hợi, nước Trung hoa đã rơi vào cảnh hỗn loạn. Họ thiếu kỷ luật và ý thức khoa học cần thiết đã tạo thành sức mạnh cho các dân tộc văn minh, hiện đại. Chúng ta cũng vậy”. Bài viết đăng báo ngày 21-4-1934, vậy là bởi một thanh niên mới 24 tuổi.

Vậy thì sao ? NAN mới bày vẽ :

“Cho nên trước tiên ta phải có một đội ngũ nhân tài hết lòng vì đất nước.

Chúng ta cần những con người vững vàng, tự tin, có ý thức đầy đủ về sứ mạng, về nhiệm vụ của mình, hết lòng tận tụy vì nòi giống. Một niềm vinh hạnh cho đất nước chúng ta, đã có những người con như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh... và rất nhiều anh hùng vô danh... Chúng ta cần có một đội ngũ quan trọng, những con người có tư tưởng phải thấu hiểu tâm hồn của nòi giống, hiểu những nhu cầu thực sự của đất nước. Chúng ta phải có một đội ngũ những người xây dựng tương lai để tái thiết ngôi nhà đổ nát của đại gia đình dân tộc.

Chúng ta phải có những con người có khả năng cải tổ quốc gia giáo dục cho phù hợp dấu ấn đặc biệt của tâm hồn dân tộc chúng ta, phải xây dựng những nhà trường để đào tạo những “con người”; chứ không phải những kẻ ngu si, học hão. Phải có nhiều nghệ sĩ, họa sĩ, văn nhân, thi sĩ đủ khả năng làm sống lại tâm hồn dân tộc.”

Với mục tiêu là : dựng nên một dân tộc Annam có năng lực gìn giữ nền tự do và địa vị của mình giữa thế giới văn minh. Dân tộc đó phải sống chứ không chỉ là tồn tại. NAN đã nói vậy và dùng nghĩa chữ “sống” :

“Khi nói rằng dân tộc đó sẽ sống, ta không hề nghĩ chỉ có hòa bình, cơm áo là đủ – đó chỉ là cuộc sống thú vật – mà là văn hóa, mà là sức mạnh, mà là những vốn quý mà dân tộc sẽ để lại cho đời sau một vầng ánh sáng chói lọi.”

Mục tiêu đó không thể dừng lại ở chỗ giành độc lập mà phải làm thế nào đưa đất nước từ chỗ nghèo nàn, lạc hậu, lên ngang tầm với thế giới văn minh để khỏi phải sa trở lại vào vòng nô

lệ; trong thế giới này quy luật tiến hóa là cạnh tranh triền miên để sinh tồn.
Trong “viễn đồ chi kế” của đất nước, đang bị cường quyền vùi dập, vấn đề cách mạng cứu nước là sự cứu mạng của nghĩa sĩ.

NAN đã viết trong *La Cloche fêlée* bài “*La France en Indochine*” (ie. *Pháp ở Đông Dương*) . Bài dài đăng trên bốn số báo. Trong đó NAN nêu vấn đề : “Une révolution est-elle ô (ie. Một cuộc cách mạng, chính nó có thể không ?)

Cuộc sống là một sự bắt buộc học theo.

Ngay số một của Cái Chuông rè đã có cảm nghĩ :

“Trong điều kiện toàn bộ châu Á đang bị đặt dưới ách đô hộ của bọn thực dân châu Âu, chỉ có thể tiến hành một cuộc cách mạng duy nhất theo mẫu mực của Ấn Độ.”

Và NAN cũng cùng một luồng tư tưởng với những trí thức châu Âu như Romain Rolland, Henri Barbussc, Leon Werth đang ca ngợi thắng lợi của nhân dân Ấn Độ đã viết :

“Không gì đáng ngạc nhiên hơn là từ nay, nước Anh đã đổi giọng với người Ấn Độ, kể từ sau khi Gandhi bắt đầu hành động. Người châu Âu không dám miệt thị người Ấn Độ nữa. Họ cố gắng nói năng lễ độ hơn và mọi người nhất trí phê phán những hành vi bạo ngược mà trước đây đã là phương tiện tối cao, đôi khi còn là phương tiện đầu tiên của nhà đương quyền. Đây là Ấn Độ đã thắng về mặt tinh thần.”

(có một chi tiết về thời gian, nói cho ta biết NAN đã đem hết nghị lực non trẻ để thực hiện ước mơ của mình.

Từ *La Cloche fêlée* ra số đầu ngày 10-12-1923, rồi tạm đình bản “vì chủ đi vắng”. Đó là NAN sang Pháp để nói với dân chúng của Paris về đề tài “*La France en Indochine*”, trong đó có vấn đề về khả năng của cách mạng. Bài nói được in ngay tại Paris, ngoài vòng kiểm duyệt của Tây Saigon.

NAN về nước, tiếp tục ra số 15, ngày 19-5-1924, Tiếng Chuông rè hết ngân).

Với báo số 15, NAN nói với đồng bào trí thức thanh niên về “khả năng của cách mạng” như đã nói và in thành sách ở Paris.

Vấn đề đã được tiếp cận như vậy.

NAN nói :

“Câu trả lời là được hay là không; cách trả lời nào cũng có khía cạnh mỏng manh vì đều chỉ là chuyện nói miệng tài”.

Vậy nên phải coi nên hiểu như thế nào ?

NAN nói :

“Trước khi chấp nhận là chỉ có duy nhất một con đường để thủ tiêu chế độ nô lệ áp đặt cho Đông dương thì thanh niên Annam ngày nay đã hiểu rõ nhiệm vụ mà xã hội giao phó cho mình; hãy thử cố gắng dung hòa quyền lợi của người Pháp và nguyện vọng của người Annam. Thanh niên ấy nói với Mẫu quốc ở xa cách Đông dương sự thực về những gì đã xảy ra ở thuộc địa này. Và Mẫu quốc tự quyết định xem, họ có lợi gì mà phó mặc Đông dương cho định mạng, hay là phải làm cho nó một số luật ban hành những quyền tự do sơ đẳng.

Những thanh niên sẽ truyền giảng sự đòi hỏi những tự do sơ đẳng bảo vệ phẩm giá con người, sự đòi hỏi những cải cách dung hòa tinh thần dân chủ của người Annam với những tư tưởng của châu Âu... Họ không chiến đấu bí mật nữa, và chỉ đơn thuần vì Tổ quốc họ chiến đấu công khai nhân danh những nguyên tắc của 1789.

Chỉ cần nước CH Pháp đến Đông dương thay đổi bè lũ thực dân, là cả quyền lợi lẫn danh dự của nước Pháp sẽ được cứu vãn.

Phải có sức mạnh dữ dội mới chịu đựng nổi những điều sỉ nhục mà nòi giống chúng ta đang chịu đựng. Cũng phải có cả một sức mạnh để chia sẻ số phận của dân tộc mà đồng một lòng đấu tranh giải phóng giống nòi.

Chỉ có ai là người có sức chịu đựng cái chế độ hiện thời và đầy lòng chia sẻ nỗi sống còn với

những người nghèo khổ nhất, cho đến người ăn mày, để làm tròn sứ mạng mà tạo hóa đã giao cho vì lợi ích của giống nòi, thì đó là người mạnh, mà chỉ có mạnh mới giúp ích được cho tổ quốc.

Chỉ có người hiểu rằng, nếu mình có sức óc càng cao thì càng phải biết yêu thương đồng bào, anh em thì mới là người mà người Annam đặt niềm tin để cho họ đứng ra gây dựng một đội ngũ trí thức đoàn kết thống nhất, đủ sức làm cho kẻ hung dữ kiêu căng lớn lối phải gục đầu.

Phải có một đội ngũ trí thức như hiện nay đang lãnh đạo Ấn Độ.

Sức mạnh tinh thần của ông Tilak hay một Gandhi; trí thông minh của ông Tagore; sự giúp đỡ quý giá của ông Ali...

Đó chính là những gì dục lại, dựng nổi lên đám đông công chúng yếu hèn đứng dậy chống thể lực bạo tàn, có súng ống của các dân tộc châu Âu."

NAN mới quay lại vấn đề "có khả năng cho cuộc Cách mạng không ?"

"Mỗi người chúng ta hãy hỏi quần chúng đi, chúng ta sẽ được câu trả lời. Vì quần chúng mới trả lời nổi câu hỏi như vậy. Ví dụ, quần chúng có bị dồn vào thế bất lực, chúng ta sẽ tiếp nhận được từ quần chúng niềm tin về sức mạnh vĩnh cửu của mình, cái câu trả lời rằng cách mạng quần chúng có khả năng làm được."

Tôi đây xin ghi lời "chung thủy" của NAN *La Cloche fêlée* sau khi tạm nghỉ đã ra lại từ số 15 đến số 19 rồi hết kêu luôn, sau khi có mấy lời già biệt.

"Tiếng Chuông rè không ngân vang nữa nhưng đồng bào hãy vững tin rằng tôi sẽ dùng phương tiện khác, có thể còn hữu hiệu hơn, để phục vụ tổ quốc tôi..."

Vận mạng đất nước đang trong thời kỳ mà không một ai trong chúng ta có quyền thờ ơ trước sự đau khổ của nòi giống; bất cứ ai muốn xứng danh là người Annam đều phải phấn đấu đến hơi thở cuối cùng, mang hết sức lực mình làm tươi đẹp cho số phận dân tộc Annam.

Nếu tôi không còn sử dụng được nghề làm báo để giải phóng giống nòi tôi, thì lòng tin nơi tương lai dân tộc không vì thế mà suy giảm, hoạt động của tôi không hề bị tê liệt mấy may."

Và NAN phải dùng "phương tiện" khác thật. Tổ chức "hội kín NAN".

Cái này, nếu có cơ mà Tây bắt được thì tội nặng lắm. Anh cứ ôm hộp cù là đi bán mà tổ chức người...

Có thằng bạn tôi nói : "Muốn biết một nhà hoạt động chính trị nào đó có xu hướng CS hay không thì hãy coi thái độ của nó đối với nông dân."

Anh tổ chức các người thuộc các tầng lớp nông dân. Ở xã Tân Nhứt của tôi, có một quan làng Hương hào Doi, có một trí thức, thầy giáo Long, là người vô hội Sang qua Gò Đen thì luật sạ, địa chủ Hội đồng Tôn, Cai tổng Lý, phú nông Hương sư Đê, cố nông Nguyễn Văn Lộc, trí thức giáo Tiếp, giáo Gấm. Đây là tôi mới kể những cây cao đứng giữa đồng.

Hội kín này chưa có "cử đồ đại sự" thì ĐCS ra đời. NAN là người tự do (hiểu theo *nécessite bien comprise* (ie. nhất thiết phải hiểu rõ) của Engels). Anh đã trao tất cả hội viên của anh cho ĐCS.

Anh ở nhà đọc sách, nghiên cứu và viết. Anh đã viết : Phật giáo, khảo cứu, Hai Bà Trưng, kịch nói. Và anh viết nhật trình, rồi ở tù vì mấy bài báo *La Lutte*. Đúng là anh đã "tự nghiệp" vào ngày 15-8 mà tôi viết những dòng này để tưởng niệm anh...

Tôi xin nói luôn mấy chuyện về NAN mà chỉ có riêng tôi và một người nữa là Minh Tranh biết.

Tháng 9-1939, không nhớ ngày nào, Minh Tranh từ đâu đến tìm tôi. Anh có cầm bản thảo một tập sách có tựa "*Tự chỉ trích về vụ Tạo-Trí bình*" và nói :

– "Ở trong" bảo phải đi với anh mới được."

– "Đi đâu ? Để làm gì ?" Tôi hỏi.

Minh Tranh nói đây là bản tự chỉ trích về việc hẹp hòi của Lê Hồng Phong không cho Tạo Ninh chung sở với địa chủ tư sản nên đã thất cử Hội đồng quản hạt. Anh Tạo viết thư cự dữ lắm.

Hai đứa tôi đi Mỹ Tho.

Gặp anh Tạo. Cho mời Ninh.

Anh tạo hỏi:

– “Hai đứa bây đi đâu. Làm khách thăm chơi ! Được ! Thay mặt cho Đảng thì...”

Anh Tạo chỉ cửa mà không nói gì hết !

Tôi phải nói thay cho Minh Tranh.

“Tôi làm nhiệm vụ dẫn đường và giới thiệu đây là Minh Tranh. Khi các anh ở tù, anh có viết báo Dân Chúng với chúng tôi .”

Minh Tranh nói tiếp theo :

– “Anh Cừ đã kiểm điểm mà viết văn bản “Tự chỉ trích” này và giao cho tôi xuống đây gặp hai anh.”

Anh Ninh nói :

– “Tôi coi như đã “hạ màn” rồi, tôi không nói nữa. Tạo có nói cái gì thì nói mà thôi.”

Tạo :

– “Thất cử và ở chốn lưu đày thì còn nói gì hơn cái chưa nói. Là : có hai thứ CS. Một thứ CS dã man. Một thứ CS văn minh.”

Tôi rất sợ những vị lang bạt đi xây dựng CNCS. Vì vậy cuốn sách này, tự chỉ trích hay tạ tội; cái tội dốt nát hẹp hòi thì cũng vô ích mà thôi !

Cuộc gặp ấy vào buổi tối. Tại trụ sở của tạp chí *Đông Phương* chủ bút là Nguyễn Văn Tây.

Ăn cơm rồi, Minh Tranh ngồi đó luận bàn về xu hướng của tạp san mà “ở trong” không ưa.

Tôi đi theo anh Năm, thăm chị Năm, thăm cái thư viện rất nhiều sách của anh.

Mà cũng làm cái điều mà lâu nay Kinh đã biểu tôi :

– “Đâu có chuyện anh Ninh vào Đảng coi mậy.”

Tôi vừa mới rỉ hơi thì anh Năm, đang cười bỗng nghiêm trang :

– “Vô đảng để làm gì ? Hoàn cảnh không cho phép tôi làm một đảng viên, là phải hoạt động trong một cơ sở tổ chức của Đảng được. Tôi trao hết quần chúng của tôi, giao luôn cả chị Năm cho Đảng. Bây giờ tôi muốn để thì giờ nghiên cứu sâu thêm nữa đạo Phật.”

Và tôi làm anh mà nói với em :

– “Cái kết quả tức thì của cuộc vận động giải phóng dân tộc không phải là chủ nghĩa xã hội autrement dit, chưa phải tức thì là “dictature du prolétariat, chuyên chính vô sản.”

(Câu nói ấy tôi nhớ tới bây giờ. Bạn tôi nói, ông Ninh là người đọc sách nhiều, ông nói một lời tiếp với F.Engels)

Tôi lấy sự hoạt động của thị thành Saigon trong đó có NAN để chúng ta coi sự hoạt động của Nguyễn Hộ với tư cách Chủ nhiệm cái CLB Những người Kháng chiến cũ, và coi thái độ chính trị của anh trong sự đeo đeo cho ra báo – *Truyền Thống Kháng Chiến*.

Anh sẽ coi sự trấn áp Nguyễn An Ninh và sự trấn áp Nguyễn Hộ.

Tay đao phủ sau, ác hơn tên đao phủ trước vì có cái “điều 4” cho nên Quốc hội luật pháp không được coi ra cái thứ gì.

Với nỗi lòng ấy tôi viết lời

=====

20. Kết Thúc

Cái mà nói rằng “viết cho Quốc hội” là đây.

Viết thư làm đơn xin Tự do báo chí.

Tôi “sống và làm việc theo pháp luật”, có đọc Hiến pháp rất kỹ vì là công dân có luân thường. Tôi cũng có nghĩ, làm đơn này vô ích. Ai lại đang cu lù (ie. đang, đưa chân ?) đập cái cửa đã mở.

Nhưng mà là “viết cho Mẹ” nên phải nói : con của má vẫn là đứa liếng.

Ngày xưa xách giỏ trâu lót tốt theo mẹ coi hát đình.

Nhớ có lớp hè.

“

...

Thằng hề này nói với thằng hề kia :

– “Tao thấy mày nghèo quá ta thương. Mày lạy tao đi tao sẽ giúp đỡ mày.”

Vừa nghe vậy, thằng hề kia quay mặt về phía ông cầm châu, mọp xuống mà lạy 3 lạy.

Thằng hề này hỏi :

– “Tao biểu mày lạy tao mà.”

Thằng kia đáp không ngó lại :

– “Tao lạy ông Hương cổ ông mới thương tiền tao. Chứ lạy mày chỉ có cứt !”

”

...

Tôi xin lỗi. Chỉ vì muốn cho Mẹ vui mà gởi thư với Quốc hội, một chuyện hề !

Và tôi có nói, tôi là một lão nhiều.

Thi sĩ Pháp Paul Claudel có nói một câu mà tôi lấy cho vào sự biết sống già :

“Le vieillard est l’homme du temps présent” (ie. Người xưa là người của hiện tại).

Tôi kết thúc tập sách này bằng chuyện hiện thời cho tuổi già được cập nhật.

Hiện thời người trong nước ta, đang khao khát nhân quyền và các quyền tự do dân chủ.

Nhà làm báo, thì nghĩ theo nhà báo.

Nếu nói nhân quyền là một cái la bàn, thì kim chỉ nam là Tự do ngôn luận-Tự do báo chí và in sách.

Nếu Đông dương mà có người toàn quyền tên Albert Sarraut (bước qua đầu thế kỷ XX) đã nói :

“Một tờ báo ! Một cây viết ! Ôi quả là sức mạnh phi thường.”

Ông ta vốn là nhà báo. Sành nghề, nên khi làm toàn quyền, ông đã khuyến khích ra báo, lấy báo chí làm công cụ để đối ngoại đánh bật ảnh hưởng của nước Đức, cắt đứt mối quan hệ của sĩ phu VN với Trung hoa. Đối nội, ông cho báo chí thổi phồng sự độc tôn về văn minh của nước Pháp.

Nếu trong mưa xuân của đời cách mạng của mình, Nguyễn An Ninh có nói với nhà cầm quyền :

“Tôi sẽ sử dụng nghề làm báo để giải phóng dân tộc tôi”

Thì tôi chỉ có thể nghĩ rằng : hiện thời tôi cũng như hồi 1938, đấu tranh vì tự do báo chí cũng như lấy gai ngôn luận tự do mà lể những cái gai nhân quyền.

Ngẫu nhiên trong cái hiện thời, có sự bình thường hoá toàn diện giữa Mỹ và VN (11-7-1995) và có lời tuyên bố của TT Mỹ B.Clinton.

Tuyên bố ấy bị tôi cắt mấy phần thú vị sau đây :

“Bằng việc giúp VN hòa nhập vào cộng đồng các dân tộc, việc bình thường hóa còn phục vụ lợi ích của chúng ta trong việc phấn đấu cho một nước VN tự do, hòa bình ở Châu Á ổn định và hòa bình. Chúng ta sẽ bắt đầu bình thường hóa các quan hệ buôn bán của chúng ta với VN, là nước mà nền kinh tế của họ đang được tự do hóa và hòa nhập vào nền kinh tế của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Chính sách của chúng ta sẽ là thực hiện các chương trình thích hợp của chính phủ Mỹ nhằm phát triển thương mại với VN phù hợp với luật pháp của Mỹ.

Như quý vị đều biết, chương trình này đòi hỏi phải có sự thừa nhận về các quyền con người và các quyền lao động trước khi có thể triển khai. Chúng ta đã bắt đầu thảo luận các vấn đề nhân quyền với VN, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tự do tín ngưỡng.

Giờ đây chúng ta có thể mở rộng và tăng cường cuộc đối thoại đó. Ngài ngoại trưởng sẽ đi

VN vào tháng tám tới để thảo luận tất cả những vấn đề này, bắt đầu bằng những quan tâm của chúng ta về vấn đề POW và MIA.

Tôi tin rằng việc bình thường hóa và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người VN sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở VN như đã từng diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô trước đây. Tôi tin tưởng mạnh mẽ về việc cuốn người VN vào mặt trận kinh tế và mặt trận rộng lớn của cải cách dân chủ sẽ giúp tôn vinh sự hy sinh của những người đã chiến đấu vì tự do ở VN”.

Tôi coi đoạn diễn văn như cây có bóng mát cho tôi ngồi lễ gai.

Tôi lại nhớ trong năm này (1995), Giang Trạch Dân Tây du có ghé Đức. Lúc chia tay với lời *Tuyên bố chung*, phía Đức có nói miệng (mà báo phản ánh) rằng trong tuyên bố ấy họ đã nhượng bộ về vấn đề nhân quyền.

Theo tôi hiểu đó là nói : bệ hạ có làm gì như vụ thẩm sát thanh niên ở Thiên An Môn thì mặc tình bệ hạ. Sự sỉ nhục quốc tế ấy làm cho người lãnh đạo Trung Quốc bằng lòng.

Tôi liên hệ tới tuyên bố của TT Clinton và trích một câu về sự bình thường hóa quan hệ : “Chương trình này đòi hỏi phải có sự thừa nhận về các quyền con người và các quyền lao động trước khi có thể triển khai”.

Câu nói ấy thách thức sự “chờ xem” của tôi.

Thì một tháng sau, 15 tháng tám, TAND TPHCM đưa Thích Quảng Độ và một số “Thích” nữa ra xét xử về cái tội “phá hoại chính sách đoàn kết” và “lợi dụng các quyền tự do dân chủ (tôi lưu ý) xâm phạm lợi ích Nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân”.

Tôi đang khát khao tự do dân chủ. Hỏi vậy các vị Phật tử này có tự do dân chủ gì mà lợi dụng ?

Tôi không thờ ơ với cái gì can thiệp đến Tự do dân chủ. Nhưng tôi cảm thấy khổ sở hết sức với chế độ cai trị không cho tôi hiểu tiếng mẹ đẻ của tôi.

Thì bạn đọc hãy đọc đây coi mà !

a. Khởi tố vụ án lợi dụng quyền tự do dân chủ.

(SGGP) ngày 15-9-1994, Viện kiểm sát nhân dân TP đã ký quyết định số 04/KSĐT-TA khởi tố vụ án hình sự “lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội, của công dân” xảy ra tại tòa báo *Tiền Phong*, theo điều 205a Bộ Luật Hình sự.

Ngày 30-8-1994, báo *Tiền Phong* đã đăng bài báo : “*Ông biến xe công thành xe tư như thế nào ?*” trên mục “Vấn đề hôm nay”. Sau khi xem xét bài báo nêu trên, viện KSNDTP nhận thấy đã có những dấu hiệu vi phạm pháp luật về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội, của công dân.

Vì vậy VKSNDTP quyết định khởi tố vụ án, yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra CATP mở cuộc điều tra, xem xét để khởi tố bị can đối với các đối tượng có dấu hiệu về hành vi phạm tội trong vụ án.

(SGGP, 16-9-1994)

Anh đọc rồi có hiểu gì không ?

Không hiểu hả ?

Thì muốn bắt thì bắt, muốn xử sao thì xử. Hiểu làm gì. Sao không lấy tội danh ấy mà xử Nguyễn Hộ; chửi đi làm chi loanh quanh hoài mà không tìm được tội danh ?

Tôi nói theo một thằng “mất dạy.” Nó nói rằng có ai dạy nó đâu mà nó mất.

Thì ai cho tôi tự do dân chủ đâu mà nói là tôi lợi dụng ?

Cái vụ xử án xảy ra một tháng sau tuyên bố của Tổng thống Mỹ là trực tiếp trả lời dằn mặt ông chơi !

Và còn rõ hơn nữa là :

Ngày 17-8 có cuộc họp báo (không nói rõ ra ở đâu) trả lời câu hỏi của phóng viên nước ngoài về các phiên tòa sơ thẩm của TAND TPHCM trong những ngày 11, 12 và 15-8, người phát ngôn bộ ngoại giao VN có nói về tội “lợi dụng các quyền tự do...” chứ không nói là “lợi dụng các quyền tự do dân chủ.” Như vậy thì còn có thể châm chước về ngôn từ mặc dù là điều hồ đồ.

Người phát ngôn của Bộ Ngoại giao VN có nói :

“Chúng tôi cho rằng việc bình thường hóa quan hệ giữa VN với Mỹ là vì lợi ích của cả 2 nước và lợi ích hòa bình ổn định ở khu vực. Chúng tôi sẵn sàng tiếp tục đối thoại với Mỹ về nhân quyền, coi như là một vấn đề toàn cầu, nhưng chúng tôi không chấp nhận đó là điều kiện cho quan hệ kinh tế -thương mại giữa 2 nước.”

Nghe Ngài B.Clinton ra kỳ hạn “triển khai” và Bộ Ngoại giao nói là sẽ “đối thoại” thì con dân không ai ôm bụng mà chờ.

Vì đối với người VN trước đây được ĐCS chân chính lãnh đạo thì đã nằm lòng câu của Mác :
“*Sự giải phóng của giai cấp vô sản là công trình của bản thân giai cấp vô sản*”.

Cho nên có ai chờ nước Hoa Kỳ thúc ép VN phải thừa nhận về các quyền của con người đâu !

Mà nhân cơ hội Đảng-Nhà nước cho dân “góp ý kiến xây dựng chính quyền”, người dân ngoại thành “ở huyện Hóc Môn, bà mẹ VN anh hùng Nguyễn Thị Nuôi nói, “tồn tại việc một số cán bộ UBND xã ức hiếp dân, mức độ còn hơn cả hội tề cũ, dân phản ánh đã hơn 2 năm nay nhưng chưa thấy chính quyền huyện giải quyết.”

Người ở nội thành quận 6, ông Lâm Hữu Thiện, Phó ban pháp chế HĐND quận nhấn mạnh cần phải quản lý Nhà nước bằng pháp luật. Ông dẫn chứng, vừa qua quận đã ban hành một số văn bản sai luật hay chỉ đạo chính quyền cấp phường ra văn bản sai luật.

Ông cũng than phiền tình trạng văn bản dưới luật hiện chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều văn bản chồng chéo, mâu thuẫn và rất tùy tiện; ai cũng có thể ban hành “văn bản dưới luật” (tài liệu lấy của báo *Tuổi Trẻ*)

Tôi sống làm người hiện thời nên nói về tự do dân chủ nói chung như vậy.

Mà mục đích của tập sách này là đòi phải cũng nói hiện thời về Tự do Báo chí.

Hiện thời là được xây lắp bởi quá khứ.

Quá khứ ở nước ta :

Đã ban hành tại Pháp ngày 29-7-1881 đạo luật về Tự do Báo chí và đã được áp dụng ở Nam kỳ kể từ ngày 22-9-1881. Theo đúng đạo luật trên việc ấn hành những sách báo ở Nam kỳ sẽ được hoàn toàn tự do dù là tờ báo Pháp hay Việt, nghĩa là luật lệ không bó buộc, mà để cho, như điều 5 của đạo luật nói :

Tất cả các loại báo sẽ được phát hành không cần sự cho phép trước và không tiền ký quỹ.

Nhưng mà đạo luật Tự do Báo chí, bị một nghị định dưới luật của quan toàn quyền thủ tiêu đi.

Như hiện thời ta đây bị những cái dưới luật của bất cứ cấp nào, làm cho tờ *Truyền Thống Kháng Chiến* không ra được và nhiều công trình khảo cứu có giá trị, phải in chui và nằm chết dí trong hộc bàn.

Và hiện thời lại bán “tự do báo chí” cho nước ngoài (người trong nước thì ai có tiền và ai được phép ?)

Bây giờ ta nghe báo *Tuổi Trẻ* giới thiệu, nhân ngày báo chí VN 21-6-1994.

b. Sinh khí mới : Hợp tác đầu tư với nước ngoài.

“ ...

Cùng với hàng loạt dự án đầu tư kinh tế của các nước ngoài vào VN, người ta thấy có 5 dự án đầu tư trong lĩnh vực báo chí được cấp giấy phép. Đây là lĩnh vực đầu tư hoàn toàn mới mở ở

nước ta. Liệu điều này có đem lại được sinh khí mới cho nền báo chí nước nhà, giúp nó vươn lên trong cuộc cạnh tranh thông tin trên thị trường quốc tế ?

Những tờ báo được chọn

Thật ra các tập đoàn báo chí nước ngoài đã chú ý tìm hiểu cơ hội để đầu tư vào lãnh vực báo chí ở nước ta từ lâu. Nhưng có lẽ, người mở ra quá trình hợp tác với nước ngoài trong lãnh vực này là tờ báo *VN Đầu tư Nước ngoài (VNĐTN)*. Phía đối tác là công ty TNHH Vietnam Investment Review của Úc. Sản phẩm của liên doanh này là 2 ấn phẩm : tờ báo nửa tháng tiếng Việt và tờ tuần báo tiếng Anh *Investment Review* phát hành số đầu vào tháng 4-1992. Hình thức hợp tác hoàn toàn mang tính kỹ thuật. Phía Úc đảm nhiệm vấn đề in ấn và phát hành ra nước ngoài. Cho tới nay, tờ báo tiếng Việt đã có số lượng phát hành 10.000 tờ để tiêu thụ nội địa. Riêng bản tiếng Anh 36 trang đã được phát hành ở 36 quốc gia. Tiếp bước tờ báo đàn anh này, tuần tự là tờ *Thời báo Kinh tế VN (TBKTVN)*, *Quan hệ Quốc tế*, *Thời trang Trẻ* và tờ *Vietnam News*, với cùng một hình thức liên doanh. Ba tờ báo đầu có chung một đối tác : công ty Ringier AG đứng hàng đầu về xuất bản báo chí của Thụy sĩ với doanh thu hàng năm đạt 1 tỷ USD và mức lãi 1,5 triệu USD/năm. Tờ báo cuối cùng đối tác với một công ty Thái lan: *The Manager Public*. Sắp tới tờ VN News này còn định hợp tác với hãng tin AFP để ra bản tin tiếng Pháp.

Một hướng mở

TBKTVN được đánh giá là một tờ báo hợp tác thành công. Trước hợp tác, đó là một tờ báo mờ nhạt, chỉ in có mấy ngàn số nhưng vẫn khó tiêu thụ... Sau khi hợp tác số phát hành lên tới 4 vạn (2 vạn bản tiếng Việt và 2 vạn bản tiếng Anh) mà theo nhận xét, anh Vũ Quang Vinh, Tổng biên tập *Thời trang Trẻ*, thì “từ tờ báo in xấu, hiện nay đã đẹp đẽ và rõ ràng, bài vở hay hơn”. Ngay cả nhuận bút, tờ báo này cũng được tăng lên theo cấp số nhân so với trước kia., tạo động lực cho người làm báo cạnh tranh tốt trong thị trường thông tin. Lương của *CBCNV* từ vài trăm ngàn đã được tăng lên vài triệu đồng một người. Nhưng quan trọng hơn là tập thể người làm báo *BKTVN*, trong quá trình cộng tác với Ringier đã học tập được nhiều điều tốt đẹp trong lãnh vực kỹ thuật và cả các kinh nghiệm về xử lý nội dung cho phù hợp với nhu cầu thông tin của người nước ngoài.

Còn tờ *Thời Trang Trẻ*, dù số báo hợp tác đầu tiên dự kiến tới tháng tám này mới in, anh Tổng biên tập vẫn phác họa hình ảnh tốt đẹp trong tương lai : “Chúng tôi dự kiến sẽ phát hành lên 90.000-10.000 bản thay vì 30.000 như hiện nay. Tờ báo sẽ được in toàn bộ trên giấy couché thay vì chỉ có 20 trang”. Hợp đồng của *Thời trang Trẻ* cũng giống như 4 tờ báo kia ? : phía VN lo toàn bộ nội dung, biên tập và cả maquette; bên Ringier bao thầu in ấn và phát hành. Họ đầu tư toàn bộ vốn in và thu hồi vốn, lợi nhuận chia 40% cho *Thời trang Trẻ* và 60% cho phía họ.

Cho tới giờ này, theo lời Vụ trưởng báo chí (thuộc bộ VH TT), Lưu Văn Hân, vấn đề chính của hợp tác trong lãnh vực báo chí là làm thế nào để xuất bản và phát hành những tờ báo có chất lượng tốt của chúng ta ra nước ngoài. Ông dẫn lời của Thủ tướng Võ Văn Kiệt : “Nếu không có hợp tác, chúng ta sẽ không có được báo chí tốt để phát hành ở đó.”

Cái lợi của hợp tác

Theo anh Vũ Quang Vinh, tạp chí *Thời trang Trẻ* hiện bán với giá 0,4 USD/tờ tại thị trường nội địa, nhưng bán được ở nước ngoài tới giá 4 USD. Anh cho rằng, trong lãnh vực hợp tác này, chúng ta hoàn toàn có lợi. Với lợi nhuận thu được, phía nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước VN bằng thuế lợi 25% trên lợi nhuận thu được và 10% thuế chuyển lợi nhuận về nước.

Hợp tác báo chí với nước ngoài, ông Đào Nguyên Cát, tổng biên tập tờ *TBKTVN*, cho rằng báo chí của ta sẽ học hỏi được kinh nghiệm quan tâm đến độc giả của báo chí phương Tây để

làm báo đạt tiêu chuẩn cao về nội dung, hình thức và nghệ thuật, học cách tổ chức nguồn tiêu thụ, cách lấy quảng cáo. Nhưng điều quan trọng hơn, theo ông, là có được quan hệ quốc tế rộng lớn. Chính điều này làm cho báo chí của ta có thể nâng lên trình độ quốc tế để trở thành một loại hàng hóa đặc biệt trong thị trường quốc tế.

Thông qua việc phát hành báo chí, VN sẽ tự giới thiệu mình với quốc tế. Tuy nhiên ông cũng cho rằng trong quá trình hợp tác, phải có quỹ độc lập của tờ báo để ban biên tập không phải lệ thuộc vào túi tiền của phía đối tác như đứa con lệ thuộc vào bầu sữa của mẹ. Hơi khác ý kiến của ông Cát, anh Vũ Quanh Vinh cho biết tạp chí *Thời trang Trẻ* có đủ kinh phí để thực hiện một tờ báo chất lượng hiện đại mà không cần phải hợp tác.

Vấn đề hợp tác hoàn toàn thuộc về quyền lợi kỹ thuật.

Không phải có tranh luận về lợi hay hại chung quanh vấn đề hợp tác và đầu tư trong lãnh vực báo chí. Ngay trong nội bộ tờ *VNĐTNN*, Phó Tổng biên tập Nguyễn Trí Dũng đã cho chúng tôi biết rằng : “Không nên hợp tác, vì đây là vấn đề dở, hại nhiều hơn lợi.”

Có những tờ báo từ chối đầu tư như tờ *Thời báo Kinh tế Saigon* xuất bản với 3 thứ tiếng. Họ muốn tự lực vươn lên đạt được điều mà các tờ báo đang hợp tác muốn làm.

Ông Lưu Văn Hân cho rằng tờ *TBKTS* cũng là một mô hình tốt. Mô hình nào có lợi nên khuyến khích.

Ngọc Vinh-Thọ Bình-Phan Ngọc

Và một bằng cứ nữa :

c. Ra mắt báo “*Saigon Tiếp Thị*”.

“(SGGP) Tối ngày 18-4-1995, tại khách sạn New Word. Báo “SGTT” đã tổ chức lễ ra mắt nhân dịp tờ báo phát hành số đầu tiên.

Ra đời trong thời kỳ kinh tế đang hoạt động trong cơ chế thị trường, tờ báo *SGTT* nhắm mục đích cho bạn đọc những thông tin về kinh tế, định hướng phục vụ rộng rãi người tiêu dùng trong xã hội, ủng hộ hàng hóa VN và hỗ trợ các nhà doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh...

Nhân dịp lễ ra mắt, trung tâm thời trang Lega Fashion đã trình diễn chương trình thời trang với 100 trang phục được thiết kế bằng chất liệu vải nội của công ty dệt Long An và công ty dệt Việt Thắng. Lega Fashion cũng phối hợp với *SGTT* ra số báo chuyên đề thời trang trong tháng 4-1995 với chủ đề : “Nhà sản xuất VN, nhà tạo mẫu VN dưới trang hè 95”.

Bộ báo *SGGP* có thấy bọn này già rồi mà nó xui mỹ nữ khoe “vốn tự có” hay sao ?

Và còn việc bán nhà, bán đất ! Ôi nước nhà chưa mất mà đất nhà đã mất, luân thường ái quốc không còn.

Chuyện bán đất để đó, vì dù sao đất của tổ tiên, có mồ mả của tổ tiên, cũng còn nằm đó, chớ có chạy đi đâu mà sợ !

Chúng ta vừa nói “**bán tự do ngôn luận**”.

Bây giờ nói tới chuyện mua. Mà mua dân chủ mới là “quan hệ ngang hàng”.

“Bán tự do báo chí” để rằng là ta đây có tự do. Và “mua dân chủ” để mà làm bình phong che cái bên trong không dân chủ.

d. Mua dân chủ là sao đâu ?

Ta nghe linh mục Chân Tín nói :

“Cũng như mỗi tháng, Chân Tín đến giải tội và ban Minh Thánh cho cụ Nguyễn Văn Huyền, bị tim đã 5-6 năm nay. Tôi có hỏi cụ sao lại có cái kỳ cục là tên cụ nằm trong danh sách ủy

viên Mặt trận Trung ương. Cụ bảo rằng hôm Tết, Ông Nguyễn Hữu Thọ (ngày trước 2 người cũng làm Luật sư) đến thăm và nói xa gần việc mời cụ vào mặt trận. Cụ lờ đi nói chuyện khác. Rồi cách đây vài tháng cụ Phan Khắc Từ đến đây thuyết phục cụ. Cụ từ chối vì cụ đang nằm giường không thể nằm mặt trận. Rồi 10 ngày, trước Đại hội Mặt trận, ông Hanh và một vị khác trong Mặt trận Thành phố đến mời cụ và họ đến mỗi ngày làm áp lực. Họ bảo : “Nếu cụ bình, nhà nước sẽ cho một Bác sĩ tháp tùng”. Cụ bảo : “Bao nhiêu Bác sĩ cũng chẳng làm gì được, tôi chết là tôi chết.”

Không thuyết phục cụ đi được nên sau Đại hội, họ để tên cụ trong danh sách Ủy ban Trung ương Mặt trận. Thật hèn và dã man ! Họ coi mạng sống con người không ra gì. Chỉ cần có người uy tín trong Giáo hội và là Phó Tổng thống chế độ cũ vào mặt trận, để reo hò đoàn kết, đại đoàn kết. Cụ Huyền lắc đầu tỏ vẻ rất buồn. Có lẽ nhiều vụ cũng đã “bị bắt nằm với Mặt trận”. Một vụ cưỡng hiếp tinh thần. Ôi đoàn kết, đại đoàn kết ! Ôi đổi mới ! Ôi dân chủ !

Tôi biết rằng anh là như (và thua) điểm thầy bài ba lá. Anh làm cho số người “trân mặt” đứng ra “bán dân chủ” cho anh, là thay anh chà đạp Hiến pháp, khinh rẻ con dân. Một sự cai trị độc tôn, mà nói tới mặt trận là nói một điều giả dối. Mà lại còn có mặt trận đỡ đầu thì mới có hy vọng xin ra báo được. Phải hôn các bạn chơi cá kiểng và chim cu ? Các anh đã ra được báo chưa ? Chắc là ra báo để nói chuyện chơi cu thì cũng dễ được phép thôi. Tôi cứ lấy báo báo mà nói về báo. Vả lại nghề làm báo là cái nghề gây dư luận quần chúng. Nên tôi đã lấy một cái đã đăng báo, để nói về DƯ LUẬN. Cái đó bạn sẽ đọc đây :

Thành ủy TP HCM CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG NGHIÊN CỨU DƯ LUẬN XÃ HỘI

“(SGGP). Để kết hợp sức mạnh của pháp luật với sức mạnh của dư luận xã hội, theo tinh thần Nghị quyết 9 của B65 Chính Trị và Nghị quyết 8 của BCH TƯ Đảng. Thường vụ Thành ủy TPHCM đã có thông tư số 70/TT-TU ngày 29-3-1995 về việc đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng nắm bắt dư luận xã hội.

Mới đây ngày 8-4-1995, Ban Tư tưởng-Văn hóa (TT-VH) Thành ủy đã có kế hoạch tổ chức thực hiện thông tri của thành vụ thường ủy. Trong công văn số 85/CV-ND-95, Ban Tư tưởng Văn hóa nhấn mạnh : “Nghiên cứu dư luận xã hội (NCDLXH) là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác chính trị tư tưởng của Đảng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, nhất là trước yêu cầu sự nghiệp đổi mới và những diễn biến phức tạp của tình hình. Ngoài việc nắm bắt những tâm trạng bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, công tác này còn góp phần định hướng dư luận tích cực lành mạnh, đấu tranh chống lại những dư luận tiêu cực và luận điệu xấu xa của các thế lực thù địch.

Thành ủy yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố tích cực tham gia NCDLXH. Các phương tiện thông tin đại chúng phải bám sát các hoạt động NCDLXH để kịp thời phản ánh và tham gia định hướng dư luận xã hội.

Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy sẽ phối hợp với một số đơn vị mở lớp bồi dưỡng chính trị nghiệp vụ cho cán bộ và công tác viên dư luận xã hội. Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy cũng cho xuất bản cuốn sách “Mấy vấn đề NCDLXH” với nội dung đề cập đến đối tượng, ý nghĩa, bản chất, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội... để góp phần phục vụ tốt cho công tác quan trọng này.

VĐ.

Tôi lấy câu nói của hoàng đế Napoléon 1er :

“Qu’est-ce que le gouvernement ? rien, s’il n’a pas l’opinion.”

(Nhà nước là cái gì ? Không ra cái gì cả nếu nó không có dư luận).

Đề mà xét cái chỉ đạo trên này. Thiết là không thể hiểu làm sao được cả, ngoài cái hiểu rằng sự “nắm bắt dư luận xã hội” nói đây là sự nghe ngóng điếm chỉ coi người ta chưởi mình như thế nào. Đó là hiểu theo hiện tại.

Còn hiểu như lời nói ở quá khứ của Nguyễn An Ninh : *“Tôi sử dụng nghề làm báo để giải phóng giống nòi tôi”*; thì rõ ràng lấy tờ báo mà gây dư luận ít nhất là *“vận mạng đất nước đang trong thời kỳ mà không một ai trong chúng ta có quyền thờ ơ...”*

Như tôi viết tập sách này đây, thật quá dài với sức đọc của lão nhiều, nhưng chỉ xin vồn vện có một điều. Quốc hội hãy ban bố Tự do báo chí như Tây vậy (ai nói tự do dân chủ tư sản với tự do dân chủ XHCN thì hãy nhờ Mỹ sửa dùm cái mồm).

Tờ báo *“Truyền thống Kháng Chiến”* sẽ xuất bản tự do cùng nhiều bạn khác nữa, tạo nên dư luận tích cực, ít nhất là cũng trả lời câu hỏi *“Làm gì ?”* trong truyền đơn của Nguyễn Khắc Viện.

Còn như anh không cho phép ra báo tự do thì tôi sẽ mách cho rằng dư luận quần chúng sẽ nói Quốc hội đang mang “điều 4” như một món trang sức – un bijou -mà chế độ cũ phong kiến phương Tây bắt người đàn bà đeo để không thể ngoại tình.

e. Tôi chờ Quốc hội trả lời.

Kính thưa Quốc hội,

Tôi viết có hơi dài, nhưng chưa làm cho tư tưởng dân chủ, nhân quyền thâm nhập vào thể chế của chúng ta. Nhưng với tư tưởng nhân văn tôi tin rằng việc gì phải tới nó sẽ tới.

Còn bây giờ tôi xin Quốc hội chỉ có một điều là nói rõ ra như Tây về tự do báo chí và in ấn, đừng để sự thông tin văn hóa của ta bị lũng đoạn vô luân thường.

Thưa Quốc hội.

Làm sao tôi ra được một tờ báo ?

Đề cho ta nói với người ta là ta đang ngang hàng với họ, vì tự do ngôn luận là tiêu chuẩn của sự văn minh, ta hội nhập vào văn minh với họ, vì ta đây có tự do báo chí.

Ta đây cũng thừa biết :

LHQ CHÍNH THỨC ÁN ĐỊNH NGÀY 3-5 LÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG TỰ DO BÁO CHÍ

Theo ITAR-TASS, đại hội đồng LHQ đã thông qua quyết định lấy ngày 3-5 làm ngày quốc tế lao động tự do báo chí. Quyết định này cho thấy LHQ đã chính thức thừa nhận quyền tự do, độc lập và đa dạng hóa báo chí – bộ phận quan trọng của mọi xã hội dân chủ.

Sở dĩ LHQ chọn 3-5 làm ngày này vì gợi nhớ đến nguồn gốc của phong trào thế giới đấu tranh vì tự do báo chí. Ngày 3-5-1991, theo sáng kiến của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO) tại Vin-hác, thủ đô Nam-mi-bia thông qua “Tuyên bố VIN-HÚC” kêu gọi chính phủ các nước trên toàn thế giới bảo đảm tính tự do dân chủ của báo chí. Ông F. Mai-ô, Tổng thư ký UNESCO nêu rõ : “Việc thành lập, duy trì và củng cố báo chí độc lập đa dạng và tự do là điều kiện cần thiết của tiến bộ dân chủ, phát triển kinh tế của mọi nước.”

Nhưng thật ra ý của tôi còn khác nữa kia.

Tôi lưu ý Quốc hội.

Sự không chăm sóc

Sự giả dờ quên các quyền tự do cơ bản của con người

là nguyên nhân gây ra sự đau khổ cho Tổ quốc, cho nhân dân.

là nguyên nhân gây ra sự đồi bại của những kẻ làm ông nhà nước.

A ! Sao tôi cứ mê hoàng đế Napoléon 1er, mà trở lại ông.

“Muốn cho một dân tộc thực sự tự do thì những người bị trị phải là người khôn và người

cai trị phải là những vị thánh”

Mà suy :

Có báo chí tự do, người dân mới khôn. Dân khôn mới đẻ ra người lãnh đạo sáng suốt.
Và tôi nghĩ đối với tôi. Chỉ có một phương pháp chứng tỏ tôi là người tự do thì là ra sắc lệnh
mọi người đều được ra báo không phải xin phép.
Tôi chờ Quốc hội trả lời.

Kính

HẾT

=====

Nguồn: <https://vnngaymoi.wordpress.com/2012/03/21/vi%e1%ba%bft-cho-m%e1%ba%b9-va-qu%e1%bb%91c-h%e1%bb%99i-p-21/>

Vài hàng về tác giả Nguyễn Văn Trấn



Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Nguyễn Văn Trấn , còn gọi Bảy Trấn, là một nhà báo, nhà văn, nhà hoạt động cách mạng chống Pháp, Chính Ủy Bộ Tư Lệnh Khu 9, giảng viên trường Nguyễn Ái Quốc.

Nguyễn Văn Trấn sinh ngày **21 tháng 3** năm **1914** tại Chợ Đệm, huyện Bình Chánh, tỉnh **Long An** (nay thuộc **Thành phố Hồ Chí Minh**) trong một gia đình địa chủ khá giả.

Năm 1927, ông lên **Sài Gòn** học **trường Pétrus Ký**. Năm 1930, ông đậu Tú tài phần nhất. Chịu nhiều ảnh hưởng tư tưởng của **Phan Chu Trinh** và **Nguyễn An Ninh**, ông bỏ học và bắt đầu hoạt động cách mạng chống Pháp, sau ông đó gia nhập **đảng Cộng sản Việt Nam**.

Năm 1938, ông sáng lập tờ *Le Peuple* (Dân chúng).

Ngày **25 tháng 8** năm 1945, ông tham gia lãnh đạo cuộc **cách mạng** cướp chính quyền ở Sài Gòn. Do có những hành động quyết liệt với các phần tử đối kháng, ông bị gọi là hung thần Chợ Đệm^[1]. Có giả thuyết cho rằng Nguyễn văn Trấn là một trong ba người đã thực hiện việc giết **Ta Thu Thâu**, hai người kia là Kiều Đắc Thắng^[2] và Nguyễn Văn Tây^[3].

Trong thời kỳ chín năm kháng chiến, ông làm tới chức Chính Ủy Bộ Tư Lệnh Khu 9.

Năm 1951 ông tham gia Đại hội II Đảng Cộng sản Đông Dương, sau trở thành giảng viên trường Nguyễn Ái Quốc, rồi Vụ Phó Ban Tuyên huấn Trung ương.

Năm 1964, ông được bầu làm ủy viên Ủy ban Thống nhất trong kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa, ngày 03 tháng 7 năm 1964.^[4]

Sau khi về hưu, Nguyễn Văn Trấn cộng tác với nhiều tờ báo tại Việt Nam, như tờ *Tuổi Trẻ cười*, với bút hiệu Hai Cù Nèo và viết nhiều sách khảo cứu, tự thuật.

Trong những năm cuối đời, ông tỏ vẻ lo ngại về vai trò của Đảng Cộng sản. Ông từng tham gia [Câu lạc bộ Những Người Kháng chiến cũ](#) và kí vào bản kiến nghị 100 người năm 1988 kêu gọi thay đổi cách thức bầu cử. Theo tờ [Asia Times Online](#), ông đã cho rằng Đảng đang xâm phạm quyền hạn của nhà nước và đã kêu gọi tạo luật lệ cho đảng phải theo.^[5] Năm [1995](#), ông viết tập "[Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội](#)" và xuất bản với tư cách cá nhân tại [thành phố Hồ Chí Minh](#) trong đó ông nhấn mạnh quyền tự do báo chí là nhân quyền cơ sở nhất.^[6] Tác phẩm này bị nhà cầm quyền cấm lưu hành một tuần sau khi xuất bản^[7].

Năm 1997, ông là một trong 45 nhà văn được [Tổ chức Theo dõi nhân quyền](#) (Human Rights Watch) trao giải Hellman/Hammett dành cho các nhà văn bị đàn áp chính trị.^[8]

Ngày [1 tháng 5](#) năm [1998](#), ông qua đời tại Sài Gòn, hưởng thọ 85 tuổi.

Các tác phẩm chính

- ♦ Chúng Tôi Làm Báo (1977)
- ♦ Chợ Đệm Quê Tôi (1985)^[9]
- ♦ Chuyện Trong Vườn Lý (1988)
- ♦ Logich Vui (Nhà xuất bản Sự Thật 1992)
- ♦ Trương Vĩnh Ký, Con Người và Sự Thật (1994)^[10]
- ♦ Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội^[6]

Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_V%C4%83n_Tr%E1%BA%A5n

www.vietnamvanhien.net

